

HỮU MAI

ĐẤT NƯỚC

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

HỮU MAI

ĐẤT NƯỚC

TIỂU THUYẾT

(In lần thứ nhất năm 1984)

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
NĂM 2003

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nhà văn Hữu Mai rất quen thuộc với bạn đọc qua những tiểu thuyết sử thi về đề tài chiến tranh cách mạng. Đất Nước là một trong những thành công tiêu biểu của ông về thể loại này. Tiểu thuyết Đất Nước ra đời vào năm 1984 với số lượng 32.200 bản đã nhanh chóng đi vào bạn đọc.

Chúng ta đã có một số tác phẩm viết về những năm đầu chiến tranh. Nhưng chỉ ở Đất Nước, người đọc mới tìm thấy một cái nhìn toàn cảnh đối với cuộc kháng chiến. Tác giả đã giới thiệu với người đọc tình hình cuộc chiến bằng một thực tế cụ thể, sinh động đồng thời mang tính khái quát, làm nổi bật lên những nét đặc thù của cuộc kháng chiến, báo hiệu sự ra đời của nghệ thuật chiến tranh toàn dân Việt Nam. Qua hệ thống nhân vật trong tác phẩm, nhà văn đã phác họa quy luật hình thành tính cách con người Việt Nam trong chiến tranh.

Cuộc chiến chống xâm lược lần này khởi đầu từ các đô thị, với Thủ đô Hà Nội là trung tâm. Qua Đất Nước, người đọc đã thấy mọi tầng lớp nhân dân Thủ Đô đã dấn thân vào công cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc như thế nào. Đó là những người không phân tuổi tác, tôn giáo, giàu nghèo, từ em bé nhi đồng đến những ông già, nhưng đông đảo vẫn là các tầng lớp nam nữ thanh niên, đủ mọi màu sắc: bộ đội, công nhân, học sinh, dân nghèo thành thị, anh nhạc công, anh đầu bếp, và cả cô gái bán hoa ở ngõ Sầm Công. Những con người với xuất xứ rất khác nhau đã trở thành những chiến sĩ quyết tử cho “Tổ Quốc Quyết Sinh”. Không chỉ có thế, tác giả còn cho thấy rõ họ đã làm như thế nào để tồn tại suốt 60 ngày đêm giữa vòng vây của kẻ thù, lớn lên thành một trung đoàn và rút ra an toàn.

Cũng chính những con người đó đã hòa vào trong cuộc chiến đấu toàn dân tại Việt Bắc, Đông Bắc góp phần đánh bại cuộc tấn công lớn nhất và cũng là duy nhất vào căn cứ địa Việt Bắc, đánh bại chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.

Chiến tranh được miêu tả bằng một ngòi bút hiện thực nghiêm ngặt, có mặt sáng mặt tối, đi đôi với cái nhìn tổng quát, những lời bình giải của tác giả, giúp người đọc hiểu rõ những biến cố lịch sử. Ở đây biện chứng lớn của chiến tranh, của cuộc sống hòa quyện với biện chứng nhỏ tâm hồn các nhân vật tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm. Tác giả đã lý giải được một phần cái điều cho đến nay vẫn là câu hỏi lớn đối với nhiều nhà sử học. Với những con người như thế nào, cách đánh như thế nào chúng ta đã vượt qua những thử thách vô cùng khắc nghiệt trong cuộc chiến đấu hoàn toàn không cân sức những năm đầu chống Pháp để cuối cùng đi tới chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Trên đây là đôi điều chúng tôi muốn giới thiệu với bạn đọc khi tái bản cuốn tiểu thuyết sử thi Đất Nước của nhà văn Hữu Mai.

PHẦN I

Phố Thái Phiên, một đường phố ngắn ít quen thuộc ở Hà Nội, nối liền phố Huế và phố Lê Lợi, tối nay vắng vẻ. Ánh sáng của những ngọn đèn đường yếu ớt. Những ngôi nhà, cửa đóng im ỉm, như đứng thu mình dưới rặng cây bàng về mùa đông lá vẫn sum sê. Không phải đợi gió mùa khô hanh đã xua đi những hoạt động thường ngày trên đường phố. Mấy ngày qua, tự vệ đến từng nhà hối thúc đồng bào tản cư. Lần này, người ta cảm thấy không còn là chuyện để phòng xa. Nhiều gia đình đã kéo nhau đi vắng.

Chiến tranh có vẻ gần kề. Nhiều chiến lũy xuất hiện trong thành phố. Những chiến lũy thật sự, khác xa với những bàn ghế, cánh cửa và trăm thứ đồ dùng tạp nham trong nhà được xếp đồng trên đường như trước đây mỗi khi quân Pháp khiêu khích. Một hào sâu gắn liền với một ụ đất cao ken hai bên những cột gỗ lớn, tua tủa những thanh sắt đường tàu điện, xe lửa, những tấm tà vẹt, bít kín hẳn từng dãy phố. Bọn lính mũ đỏ không còn ngông nghênh kéo đi từng tốp nhỏ trên phố Tràng Tiền khiêu khích tự vệ, công an. Chúng biết làm như vậy vào lúc này có thể mất mạng. Chúng đã chuyển sang những cuộc hành binh dùng cả xe tăng, xe bọc thép tiến vào khùng bố từng khu phố.

Mới xa Hà Nội một tuần, tối nay trở lại thành phố. Phong thấy không khí đã khác nhiều.

Ngôi hàng cà phê duy nhất của phố Thái Phiên vẫn có ánh đèn nhiều xe đạp dựng trước cửa. Gia đình bác Mô-ka vẫn chưa tản cư. Phong rẽ vào.

Khách không đông lắm. Phong chọn được chỗ ngồi ưa thích ở góc nhà.

Lần đầu Phong đến cửa hàng cà phê này do sự tình cờ. Anh đã nhận thấy ngay chủ nhân không phải là người chuyên nghiệp. Ông cũng giống như nhiều người ở thành phố trở thành thất nghiệp sau ngày Nhật đảo chính Pháp. Họ xoay sang mở cửa hàng giải khát, một nghề dễ làm và không cần nhiều vốn liếng. Ngoài cửa không có

biển tên hiệu. Trong nhà, trên tường chỉ có một tấm bảng đề mấy chữ "Cà phê Mô-ka bơ", vẽ hình một tách cà phê bốc khói không lấy gì làm hấp dẫn. Bàn ghế cho khách mỗi thứ một kiểu, chắc là được thu thập từ nhiều nơi về. Chương nhất là bộ xa lông khảm to kèn đặt giữa nhà. Thay vào dàn nhạc và những ca sĩ như ở các tiệm giải khát sang trọng quanh Hồ Gươm, là một chiếc máy thu thanh kiểu cổ được mở hầu như tất cả các giờ phát thanh. Ông chủ người hom hem có mái tóc đen dày và một bộ ria lồm chồm chắc không bao giờ được chăm sóc. Ngồi ở quầy thu tiền, một bà đứng tuổi, tóc vẫn đuôi gà, dáng người thanh mảnh, ăn mặc óng chuốt. Người đưa hàng cho khách là mấy cô gái, nét mặt giống mẹ, ít nói, ít cười.

Phong sẽ không trở lại cửa hàng này nếu tối hôm đó anh không bắt chợt được nghe tại đây một bản tin của đài Tiếng nói Huế Kỳ, phát thanh viên rõ ràng là người Việt nhưng có giọng cổ hợm và cách nói nhấn âm như người Anh, loan tin: "ông Hồ Chí Minh, Tổng thống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam tại Hà Nội". Hình như cái bác người Việt ở nơi xa xôi ấy cũng đang rất vui sướng vì sự kiện vừa xảy ra ở Tổ quốc mình nên đoạn tin ngắn này vang hân lên như một hồi kèn thắng trận.

Phong hay tới đây vì bị hấp dẫn bởi cái máy thu thanh chủ hàng thường chiêu đãi khách cả những buổi phát tin tiếng Việt của nước ngoài. Khách hàng lui tới tiệm cà phê này số không ít cũng là những người sành tin. Ông chủ mở máy vào những giờ phát tin không chỉ để chiêu khách mà vì chính ông cũng rất thích thời sự. Trong những người Phong quen biết có lẽ ông là người thông thạo nhất những tin tức mới vì ông chăm nghe dài. Hơn nữa, cà phê của ông cũng không phải xoàng. Nước cà phê đen sánh như mật, mùi thơm quyến rũ. Uống xong tách cà phê, hương vị còn lưu lại. Có người nói ông Mô-ka nghiện thuốc phiện nên đã trộn thêm nó vào cà phê. Cũng có người nói ông khéo chọn giống cà phê tốt, khéo rang xay, chứ nếu trộn thêm thuốc phiện vào thì ông không thể bán với giá bình dân như vậy.

Phong thờ ơ nhìn tấm bảng quảng cáo: "Bổ thận đại vương! Chè Long nhãn trứng" mới treo trên tường. Anh cũng chưa phải là người

nghiện cà phê. Tách cà phê ngon của cửa hàng này đối với anh không mang lại thích thú hơn một cốc kem hay một bát phở. Anh cũng như nhiều người dân khác, những năm tháng gần đây bắt đầu có một thói quen mới là chính nghe thời sự, đặc biệt những gì có liên quan đến tình hình đất nước. Anh không thể không rẽ vào cửa hàng của ông Mô-ka, vì không biết tên ông nên khách hàng thường gọi ông như vậy, mỗi lần anh ở nơi tản cư về.

Một trong số những người khách ngồi ở chiếc bàn phía trong, vừa lên tiếng hỏi ông chủ:

– Bác Mô-ka có đồng ý với câu "Thăng Long phi chiến địa" không?

ông chủ trả lời khá to như muốn để mọi người cùng nghe:

– Tôi không tin. Câu sấm đó mất thiêng từ khi Mỹ bỏ bom xuống ga Hàng Cỏ rồi. Nhưng tôi cho rằng Hà Nội chưa có chiến tranh.

Nhiều người quay về phía ông Mô-ka. Đây là một vấn đề thời sự nóng hổi mà ai cũng quan tâm. Ông Mô-ka đặt chai nước cốt cà phê màu nâu đen xuống bàn, nói tiếp:

– Đắc-giăng-li-ơ về Pháp rồi, một mình Va-luy ở bên này không dám quyết định chiến tranh.

– Nếu nó được quyết định từ bên kia thì sao? - Người khách lại hỏi.

– Đã tính cả chuyện ấy. Các ông có đọc kỹ bài Nhật ký Pa-ri đăng trên báo Cứu Quốc không...? Sau mấy năm Hít-le chiếm đóng, nước Pháp kiệt quệ lắm rồi. ăn còn chưa đủ lấy gì mà đánh nhau! Hơn nữa, phải xem chính phủ hiện nay là chính phủ nào? Blom vừa lên, Blom là bạn thân của Cụ Hồ, Blom lại là thủ lĩnh đảng xã hội. Không thể nào Blom để xảy ra chiến tranh với ông bạn già khi mình làm thủ tướng.

Những điều ông Mô-ka nói khác với những gì Phong thường nghe mấy ngày gần đây. Nhiều người nói chiến tranh sắp nổ ra. Phong liếc mắt nhìn mấy anh tự vệ đầu đội ca lô, mặc áo blu đông Mỹ sang trọng. Kể cả họ cũng không lên tiếng phản đối. Ông Mô-ka không quên họ. Ông quay về phía họ nói tiếp:

– Tôi rất tán thành việc làm của các vị. Phải đào hào, đắp lũy. Phải tích cực chuẩn bị vũ trang. "Nếu anh muốn hòa bình thì hãy chuẩn bị chiến tranh"... Đúng như vậy phải không các vị?

Những anh tự vệ chỉ gật gù. Họ dường như không biết nói sao trước những lý lẽ xác đáng của ông chủ hiệu cà phê.

Bà chủ nhà vẫn đứng chờ bên quầy pha chế không dám ngắt cuộc trao đổi đang hòa hứng của chồng, lúc này mới nhắc nhẹ nhàng:

– ông khách mới đến ngồi bàn ngoài dùng cà Phê.

ông Mô-ka quay ra nhìn Phong, giơ hai tay ra hiệu nhận lỗi rồi lại cầm lấy chai nước cốt cà phê đặt trên bàn.

– Phen này thì Già Hồ bạc hết râu!

Phong nhận thấy giọng nói bốn cột này có vẻ quan quen. Anh chú ý nhìn đám người đang nói chuyện với ông Mô-ka. Một người mập mạp, đội chiếc mũ nồi che kín vùng trán. Đúng là Hưởng. Anh ta đang cười mũi như mọi lần.

ông Mô-ka đặt chiếc xoong con hâm cà phê lên bếp cồn, quay lại nhìn Hưởng nói với vẻ trang nghiêm:

– Chính trị Cụ Hồ thì khỏi phải bàn! Ngày hai chục vạn quân Tàu sang, ai cũng tưởng chúng sẽ ở lại ta độ trăm năm nữa. Cụ Hồ không tốn một viên đạn, chỉ hạ tay ký một chữ là tất cả phải cuốn xéo không còn một tên!

Hưởng chỉ cười hí hí không nói gì thêm. Phong đã quen cái kiểu cười này, không ai biết khi cười như vậy thì anh ta nghĩ gì.

Một người ngồi cùng bàn với Hưởng, bỗng nói to:

– Xin cụ một "bổ thận đại vương"!

Cả bọn cười ầm.

ông Mô-ka không cười. Và từ đó chỉ chăm chú vào việc pha chế.

Phong nhấm nháp một ngụm cà phê cảm thấy ngon hơn mọi lần. Không biết vì trời lạnh hay anh bắt đầu nghiện.

Phong ngược mắt nhìn lên, bắt gặp nụ cười của người ngồi trước mặt cùng chung một bàn. Mãi đến giờ. Phong mới chú ý đến anh ta.

Với dáng người mảnh mai và đôi mắt lấp lánh sau làn kính cận, anh ta có vẻ là một sinh viên. Một sinh viên đã hòa vào thời thế. Điều đó chứng tỏ qua bộ quần áo ka ki Mỹ màu xám may theo kiểu quân phục mà Phong đã nhận ra, mặc dù anh ta đã trùm lên bên ngoài một chiếc áo len đen dày dặn. Thời trang hiện nay là mặc quần áo theo kiểu nhà binh.

Nụ cười của anh ta khá dễ thương. Phong mỉm cười đáp lại. Chắc anh ta cũng vừa theo dõi câu chuyện của những người ở bàn phía trong như Phong.

– Đánh nhau thì đánh luôn đi cho rồi! - Anh nói giọng miền Trung. Cái giọng nói hiền lành và ngây thơ như giọng trẻ con.

Nhìn cái xác nhỏ từ lúc vào anh vẫn đeo liền bên người, Phong hỏi:

– Anh từ Trung Bộ ra?

– Mình ở Huế ra - Anh trả lời với giọng thân mật- Đánh nhau luôn thì mình khỏi phải vô Huế lại.

– Chắc anh học ở Khải Định?

– Trước kia có học qua Khải Định.

Khải Định là trường trung học ở Huế. Nếu vậy chắc chắn anh phải là sinh viên.

Anh đeo kính nói tiếp:

– Không học có lẽ hay hơn. Càng học càng thấy con người và việc đời khó hiểu. Mình có ông anh rê chỉ học hết cái "pri-me" , dốt thấy mồ, nhưng bố mình lại rất thương. Con mình thì ông cụ ghét không muốn nhìn.

Vì sao mới gặp mình lần đầu mà anh ta đã thổ lộ tâm sự một cách dễ dàng? Anh ta có vẻ khinh bạc, chán đời, nhưng lại thích chiến tranh? Máy câu nói của anh đã gợi cho Phong sự tò mò. Phong cũng chuyển sang giọng nói thân mật:

– Ra Hà Nội lâu chưa?

– Lần này thì mới ra, nhưng trước đây mình đã học ở Hà Nội... - Anh ngập ngừng rồi nói tiếp - Chán học, mình bỏ trở về Huế... Cậu có thích Angé gida không?

- Không thích lắm, vì đọc Gi-dơ, mình không hiểu.
- Như vậy cậu là người sung sướng... Gi-dơ ghê gớm lắm!

Phong muốn biết thêm về con người này:

- Cậu muốn biết thêm về con người này:
- Cậu ra Hà Nội có công tác ư?

– Có mà không... Một thầy học cũ của mình, hiện nay là một nhân vật của Chính phủ, đo công cán qua Huế, gặp mình. Cách đây một tháng, ông gửi thư cho mình, bảo ra làm việc với ông ở Bộ Ngoại giao. Mình đang thích xa Huế, đi luôn. Nhưng khi đến Hà Nội, gặp thầy ở cơ quan thì thấy ông quan trọng quá... mình bắt đầu ngại. Làm việc được ít hôm, mình nhận thấy không nên tiếp tục nữa, mặc dù đó là công việc của một anh ký quèn chẳng khó khăn gì. Điều thúc đẩy mình nên thôi việc là ông thầy cũ vẫn coi mình như anh học trò gần mười năm trước đây. Mình phải đi để giữ trọn vẹn tình cảm với thầy... Cậu nhìn cái nhân vật ngồi phía sau lưng mình, gần quây tính tiền... Đừng để hấn biết mình chú ý đến hấn...

Người mà anh đeo kính vừa nói là một chỉ huy tự vệ, vóc dáng to lớn, mặc bộ quân phục rất sang, đeo một thanh kiếm dài, ngồi chiếm cả nửa cái bàn, đang xì xụp ăn chè long nhãn. Phong nghĩ bọn Tây mỗ đồ gặp anh tự vệ này chắc cũng phải kiêng nể.

- Nhìn rõ chưa? - Anh đeo kính hỏi.

Phong gật đầu.

Anh đeo kính thì thầm:

– Mình quen cậu ta. Cách mạng lên, nó chỉ thay đổi có cái sao vuông. Trước đây làm "gác-điêng đờ pe" cho Pháp nó cũng oai vệ như thế!

Phong bắt đầu thích con người tự do và cởi mở này. Một lát sau, Phong biết anh đeo kính tên là Tôn Thất Lượng, có bố làm quan trong triều đình Huế. Họ đã tìm thấy giữa họ có một điểm giống nhau: rất ghét những người xu thời. Nhưng về tất cả mọi mặt, Phong cảm thấy Lượng hơn mình một cái đầu. Lượng đã chán ngấy cái nhà anh ở trọ gần hai tuần nay tại Hà Nội. Phong mời Lượng về nhà mình.

Thành phố không đến nỗi quá vắng vẻ như lúc ban tối. Nhiều nhà đóng cửa nhưng vẫn còn người ở lại. Những anh tự vệ tất bật chạy ngược, chạy xuôi. Họ đeo ở thắt lưng những quả lựu đạn đủ kiểu. Họ xách choòng, cuốc chim, đi từng tốp vào những ngôi nhà. Họ hí hoáy khoan lỗ trên thân những cây bàng, cây sấu dọc hè phố. Địch ở rải rác nhiều nơi trong thành phố. Ta không thể bắt ngay tất cả mọi con đường. Ta chuẩn bị sẵn sàng để có thể hạ ngay những cây này vào lúc cần thiết. Những anh tự vệ phần lớn vào trạc tuổi Phong. Chính họ tạo nên không khí khẩn trương của thành phố. Thái độ của họ hăng hái. Hơn thế, nhiều người còn như say sưa và vui vẻ với công việc chuẩn bị đánh nhau này.

Nhân nhìn thấy Hưởng trong hàng cà phê tối qua, một loạt những kỷ niệm đã lần lượt hiện lên trong đầu óc Phong. Sáng nay, anh quyết định việc làm đầu tiên của mình là đến thăm ngôi nhà ở xóm Hạ Hồi, một xóm nhỏ toàn nhà gạch nằm giữa Hà Nội, gần hồ Thiền Quang.

Bố Phong làm nghề tư ký cho những hãng buôn tư nhân. Thời buổi kinh tế khủng hoảng, ông chạy từ tỉnh này qua tỉnh khác kiếm việc làm, lôi theo cả gia đình trôi nổi như một con thuyền. Mấy năm trước, gia đình Phong từ Hải Dương đã chuyển về Hà Nội vì bố anh xin được chân kế toán ở một hãng rượu của người Pháp. Phong vừa tốt nghiệp trung học thì ông mất vì bệnh sốt rét định kỳ. Gia đình anh lâm vào cảnh thiếu thốn. Một người bạn cũ của bố anh đã dẫn anh đến một gia đình ở xóm nhỏ này xin cho anh được dạy học thêm vào những buổi tối. Người giới thiệu phải khai tăng số tuổi anh. Phong chỉ hơn cô học trò lớn nhất chừng hai, ba tuổi. Ông bà chủ hài lòng vì anh nhận kèm cả ba đứa con với giá rẻ, nhưng vẫn ngại cậu giáo quá trẻ, không biết các con có chịu học hay không. Rầy rả nhất là hai cậu bé cứ nói cậu giáo chỉ đáng tuổi anh chừng. Anh kiếm được việc làm là nhờ có cô chị. Sau vài buổi học, cô chị khen cậu giáo giảng dễ hiểu. Khi thấy chị chịu học rồi, những đứa nhỏ mới hết chê bai.

Những ngày ở gia đình này là những ngày hạnh phúc nhất và cũng đau khổ nhất đối với anh. Anh biết hạnh phúc sẽ nhanh chóng bay đi, còn đau khổ sẽ lắng đọng lại trong anh đến hết cuộc đời.

Cho đến bây giờ Phong cũng không thể tả lại Kiều Oanh, cô thiếu nữ đó có bộ mặt xinh đẹp như thế nào. Lúc nào anh cũng thấy bối rối trước những vẻ đẹp khác nhau của cô. Khi cô chăm chú nghe giảng một định lý. Khi cô lo sợ vì chưa tìm được cách giải một bài hình. Khi cô rụt rè hỏi cậu giáo có đồng ý đưa ba chị em đi xem một buổi chiếu bóng ban ngày để giải trí sau cả tuần học tập. Ngay cả nụ cười của cô cũng hay thay đổi. Cảm giác bao trùm của anh đối với cô gái là sự tinh khiết, cao quý khiến cho mình phải hết sức gượng nhẹ. Nếu cô là hoa thì cô phải là một bông huệ, không rực rỡ, đơn sơ, mảnh mai, bé nhỏ, nhưng không thua kém bất cứ bông hoa đẹp nào.

Kèm cô gái học, anh đã làm một công việc vượt quá sức mình. Anh phải nghiên cứu rất kỹ phần dành cho giáo viên dài dòng trong các sách giáo khoa. Nhưng khó khăn hơn cả là phải chế ngự những tình cảm của mình, giữ làm sao khỏi bối rối ghi gần cô gái. Mỗi lần cô gái dành cho cậu giáo những cử chỉ, những tình cảm thân mật, tin cậy, là anh lại nghĩ ngay con chim vàng anh này sắp tuột khỏi tay mình.

Cô gái thi đậu. Cả nhà vui mừng tổ chức một bữa tiệc gia đình để cảm ơn cậu giáo. Tiệc mừng này đối với anh chính là tiệc chia ly vì đã tới lúc anh phải xa Kiều Oanh.

Khi không còn dịp lui tới ngôi nhà, những tình cảm của anh lại càng thêm da diết. Đối với anh, thế gian này chỉ còn có một cô gái. Mỗi lần đi ngang xóm Hạ Hồi, trống ngực anh lại đổ dồn. Mỗi ngôi nhà, mỗi bức tường, mỗi viên đá lát đường, ở đây đều có uy lực với anh. Vì nó gắn bó với người anh yêu. Anh dè dặt từng cử chỉ khi gặp một người, dù không quen biết, ở xóm này đi ra. Anh lo sợ họ có thể nói những lời không hay về mình đến tai cô gái. Anh đã mất không biết bao thời giờ qua lại trước cửa trường Đồng Khánh để được nhìn cô lúc tới trường hay vào giờ tan học. Chỉ cần thoáng thấy cô nhanh nhẹn, hai cánh áo màu tung bay, đi giữa các bạn, là anh mãn nguyện. Nếu được cô nhìn thấy, mỉm cười chào, hoặc nói đôi câu thì đó là một hạnh phúc kéo dài trong nhiều ngày. Chỉ vài năm sau, cô đã quá lớn, không thể chào anh bằng "cậu giáo" như trước ở chỗ đông người. Lần đầu được cô gọi bằng "anh", Phong

sướng muốn phát điên. Anh đã vượt được qua một lớp rào ngăn cách. Nhưng không phải chỉ có một lớp rào.

Phong mất nhiều công phu để nối lại mối quan hệ với hai chú em Kiều Oanh, chơi với các chú như một người bạn hơn tuổi. Cả hai cậu em đã kéo Phong trở lại gia đình. Kiều Oanh cũng chủ động trêu đùa anh là "cậu giáo" trước đây khai man tuổi. Cô thân mật coi Phong như một người anh. Rõ ràng cô gái cũng có những tình cảm đối với mình. Anh cho rằng những tình cảm đó bị chế ngự một thời gian dài vì tình thầy trò. Nhưng anh cũng sớm nhận ra cái ranh giới khắc nghiệt ngăn cách giữa anh với cô là hoàn cảnh kinh tế giữa hai gia đình. Gia đình Kiều Oanh không giàu. Nhưng gia đình anh thì lại quá nghèo. Mẹ anh và anh phải chạy ăn hàng tháng. Đó chính là bức tường mà anh không thể vượt qua. Một vài triệu chứng cho anh biết là cái ngày anh lo sợ nhất đang đến gần. Một sáng chủ nhật đến đầu xóm Hạ Hồi anh nhìn thấy một đoàn xe nhà dài dằng dặc, chở những ông bà ăn vận sang trọng mang theo những chiếc "quả" sơn son thếp vàng, đang chạy vào xóm. Người anh lạnh hắt đi. Anh cố trấn tĩnh bước theo đoàn xe. Khi nhận thấy rõ ràng chiếc xe đầu rẽ vào nhà Kiều Oanh, anh vội quay trở ra như người chạy trốn.

Một thời gian dài. Phong có thái độ dửng dưng với tất cả những cô gái. Tình yêu ở anh nếu không phải đã chết thì cũng bị một đòn đau bất tỉnh, cần phải có thời gian để hồi sinh. Xóm Hạ Hồi không còn là mảnh đất thiêng liêng đối với anh. Phong trở lại đó một phần vì Tước, em Kiều Oanh, đã coi anh là một người bạn thân. Một phần khác vì Uyên, chị gái lớn của Kiều Oanh, tỏ ra thông cảm với tâm trạng của anh. Trong gia đình này, hình như chỉ có chị hiểu điều đó. Đôi lần chị đã nói với Phong những lời xa xôi, như để an ủi, làm cho Phong đặc biệt cảm động. Nếu như qua chị, Kiều Oanh hiểu được một phần tình cảm của anh, một việc trước đây Phong không bao giờ dám làm, thì đối với anh là một điều an ủi thực sự. Tình yêu không nhất thiết đòi được đáp lại, nhưng nó đòi hỏi được biết đến.

Sau ngày Cách mạng thành công, Phong thấy Hưởng xuất hiện ở ngôi nhà này. Mới đầu, gia đình giới thiệu với anh đó là một người họ xa. Nhưng sau một vài lần lui tới, anh biết Hưởng có quan hệ với chị Uyên. Chị Uyên tâm sự với Phong, chị yêu tha thiết một người

lớn hơn mình mười tuổi, chị có thể hy sinh cả cuộc đời vì người đó. Qua cặp mắt của chị khi nhìn Hưởng. Phong biết người mà chị nói chính là Hưởng.

Hưởng đối xử với chị Uyên với vẻ bề trên. Hơn thế, anh như có một uy lực đối với cả gia đình này. Hưởng độc chiếm một phòng lớn trong ngôi nhà, ở đó anh đặt bàn giấy, máy điện thoại như một văn phòng. Hình như Hưởng đang chỉ đạo công việc làm ăn mới của gia đình. Họ vừa mua về một máy xay xát lớn, và đang thuê thợ đặt máy ở nhà dưới.

Nếu Hưởng còn ở đây, chị Uyên chưa rời Hà Nội. Bỗng nhiên. Phong muốn gặp chị để hỏi thăm tin tức Kiều Oanh. Nay mai nếu chiến tranh nổ ra, chưa biết chuyện gì sẽ đến với mỗi người. Có nên tìm cách gặp lại cô ấy?... Biết đâu lần gặp này lại chẳng phải là lần gặp cuối cùng...?

Cánh cửa sắt được khóa cẩn thận bằng một chiếc xích lớn.

Phong bấm chuông. Trong lúc đứng chờ, anh đưa mắt ngắm ngôi nhà. Nó cũng bình thường như mọi ngôi nhà trong xóm nhỏ này. Không hiểu sao trước đây nó đã làm mình phải nể sợ đến thế?...

Phong bấm chuông lần thứ hai. Hưởng ló đầu ở khoang cửa sổ trên gác, cặp mắt ngơ ngác. Anh chỉ mỉm cười khi nhận ra Phong.

Hưởng ngậm chiếc pip ra mở cửa, đưa Phong vào buồng khách.

– Tước đâu anh? - Phong hỏi.

– Cậu ấy bận suốt ngày, đi đục tường, đục cây...

Hưởng nhoẻn miệng cười. Hai hàm răng anh đều và chắc. Anh có bộ râu quai nón thưa, mọc lởm chởm.

Sáng nay nhìn rõ mặt Hưởng, anh thấy Hưởng hơi già đi. Bộ râu của Hưởng tạo một cảm giác gai gai. Đàn bà có khó chịu khi người đàn ông có bộ râu thế kia mà chẳng chịu cạo không? Phong lại nghĩ đến chị Uyên. Chị đã trở thành một đường dây gần bó giữa Phong và Kiều Oanh. Một sự gần bó chỉ còn tác dụng an ủi. Dù như vậy vẫn còn hơn không?

Hưởng nhả pip, cầm tay, hỏi Phong:

– Tối qua, tôi nhìn thấy anh ở hiệu cà phê Mô-ka. Tôi tưởng anh đi tản cư với gia đình ông Toàn Thịnh?

Anh vẫn dạy bọn trẻ ở đây chứ?

– Vâng. Tôi đã vào Hà Đông, mới về tối qua.

– Tình hình đang căng. Về làm gì?

– Cậu học trò trốn về Hà Nội. Gia đình nhờ tôi đi tìm.

– Nghe nói gia đình này có cô Dung xinh lắm phải không?

– Cũng đừng được...

– Tối hôm qua tôi định gọi anh, nhưng thấy không tiện vì vướng mấy ông tự vệ... Tôi bắt cần, nhưng không muốn để họ chú ý đến anh...

– Vì sao vậy?

– Vì sao... Tôi hay nói ngang, họ không ưa, thế thôi.

Hường cười hí hí. Phong nhận thấy anh cười như vậy khi muốn che giấu một điều gì.

– ông Mô-ka bảo chưa có chiến tranh. Tây chưa đánh ta... Anh thấy thế nào? - Phong hỏi.

– ông già khôn như cáo. Tôi cũng bảo chưa có chiến tranh. Tây chưa đánh ta mà ta cũng chưa muốn đánh Tây.

– Mọi người chuẩn bị tập nện lắm.

– Để nắn gân Moóc-li-e... Mấy quả lựu đạn lọ mực, mấy chai ét-xăng cơ-rép, vài ba khẩu súng săn...

– Đánh cái gì! Những ụ đất ở đầu Hàng Đào, Cầu Gỗ, xe háp-tơ-rắc chỉ cần năm phút là dọn xong. Già Hồ rành lắm! Đánh ngoại giao thôi, không đánh võ trang. Việt Minh chỉ giỏi mỗi cái tuyên truyền... Thánh đấy!

– Anh có nhớ ngày Việt Minh còn ở chiến khu không? Ai cũng tưởng là quân đông, khí giới tối tân. Đánh Tây, đánh Nhật, có cả quan hệ với Đồng minh kia mà! Khi Quân Giải phóng kéo về Hà Nội, rút cục chỉ toàn súng lấy từ trại Bản an binh, quần áo cũng là quần áo "gạc anh-đi-giễn". Thậm chí "mác-sê ô pa" cũng chưa biết. Thế mà cũng gọi là quân đội!... Cậu Tước nhà này hôm trước đem về

mấy quả lựu đạn Phan Đình Phùng. Tôi bảo: "Chú muốn đánh Tây thì mua mấy quả lựu đạn Mỹ hoặc mấy quả lựu đạn chày của Tàu về mà dùng. Đánh bằng lựu đạn này thì người chết không phải là Tây, mà người mất tay, có khi mất mạng sẽ là chú". Nó vặc với tôi một lúc. Nhưng ngày hôm sau, cậu lẳng lẳng mang đi, chắc là đem trả...

Cho đến hôm nay. Phong vẫn đứng ngoài lề những hoạt động chính trị của Việt Minh, kể cả những hoạt động chuẩn bị kháng chiến. Những ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm trước. Phong hối hả chạy khắp nơi, xem Việt Minh chiếm Bắc Bộ phủ, chiếm trại Bảo an binh, đoàn Quân Giải phóng ở chiến khu về... Anh có thể đứng cả giờ trước loa phóng thanh nghe những bài hát cách mạng sục sôi như bốc lửa. Anh thực sự vui mừng trước cảnh nước nhà độc lập. Nhưng anh tự thấy mình chưa có gì gắn bó với sự nghiệp cách mạng. Sự nghiệp này không phải là của anh. Một số bạn bè Phong đã gia nhập các tổ chức của Việt Minh. Có người vào Vệ quốc đoàn. Nhưng anh không thích làm theo họ. Anh nghĩ họ là những kẻ xu thời... Nhưng lúc này ngồi nghe Hưởng nói thao thao, Phong bỗng thấy đắng cả miệng. Anh gượng hỏi:

– Tình hình theo anh rồi sẽ ra sao?

– Nếu đánh nhau thực sự thì Vệ quốc đoàn có thể bị đánh tan trong hai mươi bốn giờ đồng hồ, thậm chí trong một đêm như Nhật quật Pháp đêm mùng 9 tháng 3 năm 1945. Người sống sót chỉ còn cách lại chạy lên rừng.

– Ta còn rất nhiều dân quân, tự vệ?

– Cái đó thì lâu hơn, nhưng không phải chiến tranh mà là những cuộc tảo thanh.

Phong không muốn tin những điều Hưởng nói là đúng. Nhưng anh không có lý lẽ gì để tranh cãi với Hưởng. Anh mong rằng lực lượng kháng chiến của ta không đến nỗi yếu kém đến như thế. Nhưng anh cũng phải nhận là những lời Hưởng nói đúng một phần. Từ Hà Nội ra đến vùng lân cận, anh thấy lực lượng bộ đội ta thưa thớt và có ít khí giới. Đâu đâu cũng chỉ thấy dân quân, tự vệ. Họ đứng gác bằng giáo, mác, mã tấu. Thỉnh thoảng mới thấy có người

đeo lựu đạn. Hưởng nói không sai. Nhưng tại sao Hưởng lại nói những điều này với một vẻ dường như thích thú?...

– Anh xem - Hưởng nói - tôi vẫn ở đây, vẫn cho dắt máy xay xát. Cụ Hồ tay trắng làm nên cơ đồ, không đời nào lại đem nướng cả cho Va-luy trong một đêm.

– Nhưng ở Nam Bộ thì sao? - Phong đã nghĩ ra điều đó - ở Nam Bộ ta đánh Tây hơn một năm?

– Anh tưởng thế à? Đó là tuyên truyền. Nam Bộ xong lâu rồi! Tây chiếm xong Nam Bộ mới tính chuyện đưa quân ra Bắc. Tuyên truyền giỏi lắm! Kiêu Nga hết! Mít tinh, khẩu hiệu, cả cái lối viết chữ nguệch ngoạc trên tường này cũng là Nga!... Cụ Hồ là aoí. Cờ đỏ, sao vuông, sao tròn cũng đỏ. Một ngày kia rồi anh xem, ngôi sao vàng trên lá cờ của ta sẽ nhỏ lại và có thêm hai cái búa liềm...

Lần đầu tiên, Phong được nghe những nhận xét mới mẻ này. Trước đây, Phong cứ tưởng mọi việc làm của ta là những hành động tự phát của dân chúng, và anh thấy có những cái không đẹp mắt lắm. Nhưng nếu tất cả những việc làm này đều dựa theo một khuôn mẫu, mà lại là khuôn mẫu của nước Nga, một cường quốc đã đánh thắng phát xít Đức, phát xít Nhật, thì phải đâu là chuyện đáng cười! Phong lại thấy tinh thần mình được củng cố.

Phong đứng dậy cáo từ. Hưởng cũng đứng lên, lại bên Phong nói nhỏ:

– Chỗ tinh thần... nói thật với anh: thời gian này anh không nên đi lại đây nhiều. Máy ông Việt Minh hay thành kiến không ưa gì tôi. Tôi không tiện đưa anh ra cửa Anh cứ khép tạm cổng, tôi sẽ ra khóa sau.

Có chuyện gì không bình thường ở con người này? Phong không có ác cảm với anh. Phong không muốn anh là một kẻ xấu, một người chống lại kháng chiến.

Lúc bắt tay Hưởng. Phong hỏi:

– Gia đình cô Kiều Oanh hiện nay ở đâu?

Hưởng nhún vai:

– Phải hỏi cô Uyên hoặc cậu Tước.

Nhưng cả chị Uyên và Tước đều không có nhà.

Đi tìm cậu học trò suốt ngày không thấy, trời đã xế chiều, Phong quay về nhà.

Trước đây gia đình Phong ở mãi ngoài cửa ô. Ông Toàn Thịnh đã nói với một người quen có ngôi nhà hai tầng rộng rãi tại phố Nhà Thờ, cho gia đình Phong đến ở nhờ. Chủ nhà là anh Năm, trạc ba mươi tuổi. Anh có một xí nghiệp làm thủy tinh dưới Hải Phòng. Căn nhà này anh thuê cho người vợ bé không có cưới xin. Gia đình Phong được ở hoàn toàn tầng dưới. Về sau Phong mới biết, anh Năm mời gia đình Phong về đây vì muốn nhờ mẹ Phong trông nom giúp cô vợ trẻ. Anh Năm nhiều khi vắng nhà cả tháng.

Sau ngày Tổng khởi nghĩa, một số cán bộ Quân Giải phóng hay lui tới nhà này. Anh Năm bắt đầu sắm quân phục ka ki Mỹ, đeo súng ngắn, có lúc đội mũ ca lô gắn sao vàng vành. Tuy vậy, anh vẫn tiếp tục buôn bán. Có người nói anh làm công tác kinh tài cho bộ đội Đệ Tứ chiến khu Đông Triều.

Cũng sau ngày Cách mạng thành công ít lâu, cô vợ bé xinh xắn của anh Năm bỗng dưng biến khỏi nhà. Ít ngày sau, anh Năm đưa về hai cô gái da ngăm ngăm, có khuôn mặt tròn giống nhau, nói tiếng Sài Gòn. Họ là hai chị em từ Sài Gòn ra Hà Nội học, không trở về nhà được vì chiến tranh nổ ra tại miền Nam. Cô chị làm nghề dạy nhạc để nuôi em. Hai chị em rõ ràng là con cái một gia đình giàu có, không may lỡ bước. Về mặt học vấn, họ hơn hẳn anh Năm. Cô chị nói tiếng Pháp và tiếng Anh trôi chảy, đánh đàn giỏi. Cô em hát hay. Anh Năm có vẻ mê cô chị. Đối với cô, anh dành một thái độ trọng vọng, khác hẳn thái độ đối với người vợ bé trước đây.

Pháp đánh chiếm thành phố Hải Phòng. Anh Năm lên Hà Nội sau khi đã đưa cả gia đình về quê. Anh dẫn về nhà một người bạn mới. Người này thấp nhưng thân hình chắc mập như một con dế. Anh ta đeo kính cận. Bộ quân phục dày cộp bó chặt lấy người. Cái quần đúng là quần của binh lính Nhật vẫn mặc trước đây. Khi anh ta đội trên đầu chiếc mũ sắt tròn, trông anh ta hoàn toàn giống một võ quan Nhật. Khẩu súng ngắn anh ta đeo lưng lẳng bên hông cũng là

súng Nhật. Phong đã có dịp xem khẩu súng này. Đó là một khẩu Chiêu Hòa, nước thép xanh bóng.

Theo lời anh Năm giới thiệu, đó là Hồng Kỳ, một người Nhật không chịu về nước, ở lại giúp Việt Nam chiến đấu. Vừa qua, Hồng Kỳ chỉ huy một đội cảm tử đánh Pháp rất anh dũng tại Hải Phòng. Hồng Kỳ bị sức ép của đại bác từ hạm tàu Pháp bắn vào, về đây để nghỉ ngơi.

Phong bước vào nhà, thấy Lượng đang ngồi nói chuyện với Hồng Kỳ. Phong chợt nghĩ nếu chiến tranh nổ ra tại Hà Nội, tự vệ khu phố này có thể lợi dụng khả năng quân sự của Hồng Kỳ.

Hồng Kỳ trở chén nước trà trên bàn nói:

– Cái tách này đang ở trước mắt chúng ta, bảo rằng có nó, cũng được, nhưng nếu bảo là không có nó thì cũng không sai. Tôi có thể chứng minh với anh là không có nó.

Lượng mỉm cười, về bình thản:

– Mình không quan tâm đến những chuyện rắc rối của những nhà triết học. Bảo nó có hay không thì nó vẫn cứ ở đấy, chúng mình vẫn cứ uống trà như thường.

Hồng Kỳ cũng là nhân vật mà Phong cảm phục. Anh chỉ hơi phân vân một chút về quốc tịch của anh chàng Nhật này. Nhìn nét mặt Hồng Kỳ chỉ vào trạc tuổi Phong. Nếu anh ta sang đây với đội quân của Nhật Hoàng thì anh ta đã đăng lính quá sớm. Hồng Kỳ hoàn toàn có dáng dấp của một người Nhật khi anh lộ đầu với cặp kính ra khỏi cửa sổ, hỏi một người đi ngang đường: "ông ơi! Bao nhiêu giờ rồi?". Nhưng khi anh ta ngồi nói chuyện như lúc này, Phong lại nghĩ có lẽ anh không phải là người Nhật. Anh quá thông thạo tiếng Việt. Anh không hề bao giờ tỏ ra là mình không hiểu bất cứ câu tiếng Việt nào, kể cả những tiếng lóng.

Cách đối đáp của Lượng với Hồng Kỳ làm cho Phong rất thích.

Lượng nói tiếp:

– Cái mà mình quan tâm, mình băn khoăn là mình không thể hiểu được chính mình. Trong mình không phải chỉ có hai, ba con người, mà đến hàng chục con người. Khi con người này bảo mình làm thế

này, thì con người kia bảo mình làm thế kia, mình không biết theo con người nào...

Thấy Phong về, họ bỏ dở câu chuyện.

Hồng Kỳ hỏi:

– Súng nổ ở đâu?

– ở Hàng Điều và ở đâu nữa thì không rõ.

Lượng bình luận:

– Máy ông tự vệ bịt đường, nó phá để lấy đường đi.

Hồng Kỳ nói:

– Tôi đã bảo chỉ đắp ụ là không tốt, phải đào hố, đào hố lớn trước ụ đất. Có hố lớn, xe tăng địch không thể phá được.

Lượng lại thủng thỉnh:

– Thôi, có đánh nhau thì đánh đi cho rồi!

Từ khi gặp Lượng ở hàng cà phê rồi đưa Lượng về nhà, Phong cảm thấy yên tâm. Anh bạn mới này vừa hơn Phong cả về tuổi tác, về kiến thức, về cách suy nghĩ, về cả tinh thần dũng cảm mà Phong thấy mình chả có được bao nhiêu. Không có gì ràng buộc anh ở Hà Nội, nơi đã trở nên nguy hiểm đối với tất cả mọi người. Nhưng anh lại thích ở lại. Anh muốn như một trò chơi. Và chỉ qua mẩu đối thoại ngắn ngủi vừ rồi. Lượng đã hơn Hồng Kỳ một bậc. Hồng Kỳ mất hẳn chủ động trước Lượng. Người bạn mới này đã mang lại thêm vinh dự cho anh.

Anh Năm xuất hiện ở cửa ra vào với bộ quân phục ka ki Mỹ màu xám. Anh nở một nụ cười rất tươi, đến bên bàn, kéo ghế ngồi.

– Mình vừa ra Bắc Bộ phủ về...

– Tình hình thế nào? - Hồng Kỳ hỏi.

– Moóc-li-e vừa gửi tối hậu thư cho ta... Sáng nay, Pháp đưa quân chiếm nhà Bộ Tài chính. Chúng dàn quân từ Hàng Da đến cầu Long Biên và cho xe phá chiến lũy ở phố Hàng Điều cho là tình hình khó cứu vãn. Hà Nội nổ súng thì toàn quốc cũng nổ súng. Khu phố này sẽ gay go. Đầu này, nhà Moóc-li-e, đầu kia Nhà Thờ lớn. Chiến lũy không có. Xe tăng có thể thọc vào bất cứ lúc nào...

Nụ cười vẫn nở trên môi khi anh Năm nói những điều nghiêm trọng này. Rồi anh quay sang Phong, hỏi:

– Tìm thấy thằng nhóc chưa? Liệu ra đi thôi!

Phong còn đang lúng túng thì Lượng nhoèn miệng cười, nói:

– Bọn tôi cũng đang mong đánh đi cho sớm sửa.

Phong thầm cảm ơn ban. Đó không phải là ý nghĩ của anh. Nhưng anh đã nhận thấy cả bạn và mình cần có một thái độ như vậy trước mặt Hồng Kỳ. Không thể để anh chàng ngoại quốc này coi thường mình.

Đêm hôm đó. Phong nằm mơ thấy mình bị bọn Tây mũ đỏ săn đuổi giữa một thành phố đen mù khói bom, đạn nổ khắp nơi. Anh lao đầu chạy vào một ngõ hẻm. Bốn thằng Tây mũ đỏ khác đứng chặn ngay trước mặt. Anh quay đầu chạy vào một ngõ hẻm. Bốn thằng Tây mũ đỏ khác đứng chặn ngay trước mặt. Anh quay đầu chạy trở lại, một chiếc xe tăng đã bịt kín đầu ngõ. Anh nghĩ nếu mình không chết vì những loạt đạn, cũng bị địch bắn, những cực hình ghê gớm đang chờ đợi anh. Nếu bị bắt thì khai như thế nào?... Sẽ nói mình là một người dân thường, mình không phải là Vệ quốc đoàn hay tự vệ. Anh chợt nhận thấy mình đang nắm trong tay một quả lựu đạn lọ mực. Anh ném thẳng quả lựu đạn về phía bốn thằng Tây. Anh chờ lựu đạn nổ xong, sẽ chạy về hướng đó. Nhưng quả lựu đạn không nổ. Một thằng Tây nhặt nó lên, cầm trong tay, nhìn anh mỉm cười chế giễu. Một thằng khác bỗng giương khẩu tiểu liên nhắm thẳng vào ngực anh. Nếu nó hô mình giơ tay lên, mình sẽ sống, nó nổ súng, mình sẽ chết... Nòng súng tiểu liên tóe lửa. Phong hét lên và choàng tỉnh giấc.

– Cậu bị bóng đè à? ừ ờ ghê quá! - Lượng đang vừa lay anh vừa hỏi.

Phong bàng hoàng nhìn trời đã rạng sáng. Tiếng động cơ máy bay từ phía Gia Lâm vọng về. Không hiểu có phải những tiếng ầm ỉ này đã mang lại cho anh cơn ác mộng vừa rồi. Lần đầu, Phong nói dối bạn:

– Ừ mình bị bóng đè... Mình có tật hay bị bóng đè.

– Tim không tốt.

Có lẽ tim mình không tốt thật. Phong nghĩ. Nó là nguyên nhân đã gây ra tính nhút nhát. Anh biết mình sẽ không bao giờ kể lại với bất cứ ai giấc mơ vừa rồi.

Phong lại mất thêm một buổi sáng đi tìm Luyến, người con trai duy nhất của gia đình ông Toàn Thịnh.

Cậu bé như đang chạy trốn anh. Anh tới chỗ này, người ta trở qua chỗ khác. Có nơi anh tới, Luyến vừa đi khỏi. Anh đi rạc cẳng cả buổi vẫn không gặp Luyến.

Thêm nhiều con đường chạy về khu chợ Đồng Xuân bị bịt kín. Tự vệ ra sức củng cố các chiến lũy. Những chiếc xe bò chở đầy cát ùn ùn từ bờ sông Hồng kéo về. Ngay ở gần nhà Phong, đồn công an Hàng Trống cũng đã chốt trước cửa ra vào một núi bao tải cát. Hầu hết những cửa hàng đều ngừng hoạt động. Quán Nghệ sĩ ở Bờ Hồ, nơi hôm qua anh Năm còn đưa người yêu tới, sáng nay đã đóng cửa.

Phong bắt đầu cảm thấy phân vân về công việc ông bà Toàn Thịnh ủy thác. Trong khi mình sống an nhàn ở nơi tản cư, ngày hai bữa chờ cho tình hình bớt căng thì họ ở lại vất vả cả ngày đêm, đào hào, đắp lũy đánh nhau với quân địch. Có nên thực hiện lời anh đã hứa với ông bà Toàn Thịnh, nhất là với cô con gái lớn của gia đình này, sẽ tìm được Luyến, khuyên bằng được Luyến trở về nhà? Việc làm đó có khác gì xúi giục một chiến sĩ đào ngũ giữa trận đánh. Dù người chiến sĩ đó chỉ là một chú bé. Anh đã nhì thấy vô số những chú bé chỉ bằng trạc tuổi Luyến. Người ta đã chấp nhận các chú trong cuộc chiến đấu này. Anh lo ngại cho cuộc gặp sắp tới giữa mình và Luyến. Mình sẽ nói gì? Rõ ràng là những lý lẽ của anh sẽ rất yếu ớt. Cậu bé là người đứng trong hàng ngũ chiến đấu, còn mình đang trốn tránh cuộc chiến đấu này.

Gần trưa, Phong trở về nhà, Anh định nấu nướng cho Lượng ăn rồi buổi chiều lại đi tìm Luyến.

Mở cửa, nhà vắng ngắt. Không biết Lượng đi đâu? Anh chợt nhìn thấy một mảnh giấy đặt trên bàn. Đó là mấy dòng lượng để lại:

«Phong.

Mình thấy tất cả mọi chuyện đều phi lý. Kể cả cái ý nghĩ điên rồ của mình là muốn làm một cuộc du ngoạn ở Hà Nội trong những ngày chiến tranh!

Mình chưa rõ quyết định cuối cùng của cậu về việc đi, ở thế nào. Nếu cậu muốn tự thử nghiệm trong bom đạn thì mình không dám ngăn. Mong là chúng mình sẽ có ngày gặp lại.

Mình gửi lại cho cậu trong ngăn kéo một món quà nhỏ (mình không cần đến nó nữa) để làm kỷ niệm cuộc gặp gỡ ngắn ngủi nhưng rất đáng ghi nhớ giữa mình và cậu. Đây là loại cực tốt, lỡ ra có lúc cậu phải dùng đến nó.

Mình đi đây!

Lượng»

Phong mở ô kéo, thấy một khẩu "Côn" xinh xắn cùng với một băng đạn đặt nằm bên cạnh.

Chuyện gì đã đến với anh ta, Phong tự hỏi. Mình chưa hiểu được anh ta. Anh ta có những cái không giống với mình, không giống với mọi người. Chắc chắn anh ta không hèn nhát. Phải chăng chính vì anh mà mình đã thay đổi sự suy nghĩ, đã có ý định ở lại. Nhưng bây giờ anh ta đã đi rồi, mình có nên ở lại đây nữa không? Mình đã mất một chỗ dựa về tinh thần... Phong cảm thấy cô đơn. Anh đứng tần ngần nhìn mảnh giấy và bỗng nghĩ tới mẹ, tới các em. Mẹ chắc đang mong mình về. Mẹ sẽ không ăn, không ngủ được vì lo lắng nếu ở Hà Nội xảy ra đánh nhau. Cô ấy cũng sẽ lo lắng vì mình. Chắc cô ấy sẽ vô cùng ân hận vì đã nhờ cậy mình, đã yêu cầu mình trở lại Hà Nội... Chiều hôm nay mình sẽ cố tìm gặp Luyến. Nếu Luyến không chịu làm theo ý ông bà Toàn Thịnh và Dung, thì đó không phải lỗi ở mình. Không có gì ràng buộc mình ở lại đây. Mình có thể quay ra ngay để gặp những người thân. Hay là... Hay là chiều nay mình sẽ rời Hà Nội? Anh bỗng cảm thấy một sự cản cái... Ra đi vào lúc này có khác chi là chạy trốn!...

Anh Năm từ trên gác đi xuống.

– Ngoài phố có chuyện gì không, chú Phong?

– Phố vắng hơn hôm qua, nhưng sáng nay yên tĩnh. Quán Nghệ sĩ đóng cửa rồi anh Năm ạ.

- Mình đã ra đó và phải quay về pha cà phê uống ở nhà...
- Chị Lan và cô Mai đi chưa anh?
- Không chịu đi. Đòi ở lại làm cứu thương cho bộ đội, ghê chưa? Dân Nam Bộ hăng đánh Tây lắm. Chú phải ra với bà cụ chứ?

Phong ngập ngừng rồi đáp:

- Em còn có chút việc phải ở lại.
- Làm nhanh nhanh đi rồi ra kéo cụ mong - Anh Năm nói với vẻ chân tình.

Phong im lặng.

Anh Năm nói tiếp:

– Sáng nay tự vệ đến nhà mình. Họ định chọn nhà này làm một ổ tác chiến. Sẽ bố trí một tiểu đội ở đây. Nếu có đánh nhau thì mình đánh ngay ở nhà, khỏi phải đi đâu,... Hồng Kỳ nói vị trí này gay go đấy. Nhà mình chỉ cách đại bản doanh của Moóc-li-e có ba chục mét. Đầu kia là Nhà Thờ, khi đánh nhau, bọn Pháp sẽ chiếm ngay gác chuông, đặt liên thanh trên đó để kiểm soát toàn khu vực. Dưới chân Nhà Thờ là phố Nhà Chung toàn dân công giáo. Ta đừng có hòng mà ẩn nấp ở đó. Nếu nhà mình ở bên kia đường, lúc cần, ta có thể lui vào phía Hàng Bông hay Ngõ Huyện. Nhưng nhà mình lại ở bên này đường, gặp khó khăn, hết cách rút lui. Mình và Hồng Kỳ là dân lính chiến ở lại cũng không sao, nhưng chú là học trò, chú ở đây làm gì! Anh bạn của chú đi rồi phải không?

Phong đáp một cách sượng sùng:

- Vâng, anh ấy đi rồi.
- Sao không chờ chú cùng đi một thể? Chắc là tại sao ta nghe nói Moóc-li-e lại tiếp tục gửi tối hậu thư cho ta. Tôi gặp khối người kiểu cậu này ở Hải Phòng.

Phong rất biết ơn anh Năm đã giúp chỗ ở cho gia đình mình và quý mến mẹ con mình, nhưng anh cảm thấy khó chịu khi bạn mình bị miệt thị. Phong tự hỏi: tại sao anh Năm vẫn chưa đưa hai chị em cô người yêu đi tản cư? Đêm qua Lượng đã cả quyết với Phong rằng, anh Năm là nhà buôn và Hồng Kỳ là một sinh viên triết loại tồi,

đóng vai võ quan Nhật. nếu đúng như vậy vì sao mấy người này còn ở lại đây...?

Anh Năm lại nói:

– Nếu chú ở lại thì phải gặp anh Nhã tối nay, anh ấy là tiểu đội trưởng tự vệ phụ trách các chú. Chú có biết anh Nhà kéo đàn ở Ta-véc Roay-ankhông?

– Anh Nhã mặc com lê xanh nước biển, đi ghệt vắn hay ôm cái đàn phong cầm?

– Đúng đấy, anh em thường gọi là Nhã cao... Nhưng nếu chú định chiều hay sớm mai đi thì không cần gặp.

– Em sẽ gặp anh ấy.

Phong đã đi đến một quyết định chừng nào gia đình anh Năm còn có mặt tại đây thì anh sẽ không rời Hà Nội. Anh phải ở lại để bảo vệ danh dự nếu không phải là cho mình thì cho bạn của mình.

Cả ngày 19 tháng Chạp trôi qua một cách yên tĩnh.

Buổi chiều, trung đội tự vệ phố Nhà Thờ được lệnh tập hợp. Phong cũng được gọi đến. Anh Năm và Hồng Kỳ vẫn ở nhà. Họ không cần có mặt vì họ là bộ đội, như lời họ nói.

Phong bỡ ngỡ nhìn những người thanh niên trong cùng phố. Nhiều người anh quen mặt nhưng không biết tên. Có những người anh chỉ mới gặp lần đầu. Ở thành phố lớn người ta có thói quen nhà nào biết nhà ấy. Chỉ những người nào có nét gì đặc biệt mới được chú ý.

Một trung đội nhưng không người nào giống người nào từ cách ăn mặc đến vũ khí. Qua quần áo và trang bị chiến đấu của họ có thể biết được kẻ giàu, người nghèo. Giữa mùa đông, người mặc quần áo len dạ, người chỉ đánh chiếc quần soóc, đi dép cao su trắng. Vũ khí của họ nói chung rất sơ sài. Chừng năm, sáu người mang súng trường. Những khẩu súng trường cũng rất khác nhau, khẩu ngắn, khẩu dài. Một anh mang khẩu súng săn hai nòng. Súng ngắn thì nhiều hơn. Khẩu có bao da. Khẩu để trần, giắt thắt lưng. Có anh chỉ mang theo một con dao găm.

Phần lớn họ quen biết nhau. Phong tới đây lần đầu nên thấy mình lạc lõng. Anh nhận ra Nhã cao, người anh Năm đã giới thiệu sẽ là tiểu đội trưởng của mình. Nhã chỉ vào trạc tuổi Phong. Cậu ta vẫn mặc bộ quần áo len màu xanh chai, ve chéo, đội mũ dạ tím, đi giày có ghệt. Phong đã nhiều lần thấy Nhã cầm súng đứng gác trước cửa Nhà Thờ. Vóc dáng cao lớn và cặp lông mày lười mác to, đen của Nhã làm cho mọi người phải nể khi Nhã đứng với một khẩu súng trong tay. Nhã thuộc loại người nổi bật. Anh bao giờ cũng đi trên đường phố với một chiếc đàn phong cầm hoặc cây súng.

Vừa nhìn thấy Phong, Nhã xăm xăm đi tới, chìa tay bắt tay Phong. Nhã quay lại nói với mọi người:

– Đây là đồng chí Phong ở ngôi nhà số chẵn, nơi tiểu đội mình đặt ồ tác chiến.

Cử chỉ thân mật của Nhã làm cho Phong đỡ bối ngỡ.

Một người trạc trung niên, đầu húi "cua", vẻ mặt nghiêm trọng, mặc áo blu đông Mỹ từ ngoài đi vào. Phong nhận ra đó là bác Tám, chủ hiệu chữa xe đạp ở gần Nhà Thờ lớn. Anh còn là một tay đua xe đạp khá nổi tiếng.

Nhã quay sang nói với Phong:

– Anh Tám, trung đội trưởng của bọn mình. Cậu biết không?

Phong gật đầu.

Tám nhìn quanh rồi hỏi:

– Các tiểu đội đủ người chưa?

Những tiếng đáp:

– Đủ...

– Đủ...

Anh Tám nói:

– Tôi vừa đi họp ở khu về. Trên phổ biến tình hình căng. Đêm nay, tất cả phải sẵn sàng. Đồng chí nào chưa ăn cơm, lát nữa về nhà ăn cơm thật nhanh. Trước sáu giờ tối, tất cả phải có mặt ở ổ tác chiến. Đem theo đầy đủ vũ khí. Các đồng chí rõ chưa?

Nhã lên tiếng:

– Đề nghị anh Tám đi họp nghe thêm được chuyện gì nói cho anh em biết với. Ngày hôm nay Tây nó hoạt động ra sao?

– Cuộc họp rất vội. Đồng chí khu trưởng chỉ nói có thể và dặn là các trung đội phải có sẵn kế hoạch, nếu nghe tiếng súng nổ có thể chiến đấu được ngay.

Một người mặc bộ quần áo xanh công nhân nói:

– Tối nay ta đào hào cắt ngang đường đi thôi! Cứ để đường thông thống thê snày làm sao chặn được ô tô của địch?

Tám nói:

– Chưa có lệnh cắt đường ở phố này. Nếu cắt được tôi đã để các đồng chí làm từ lâu. Nhà Moóc-li-e ở Hàng Trống đã bị ta chặn ở hai đầu. Một đầu là chiến lũy của tự vệ phố Hàng Hòm. Một đầu là ổ tác chiến của công an quận I. Tây chỉ còn có con đường này để chạy xe

từ Tràng thi vào nhà Moóc-li-e. Minh cuốc vài nhát đường là đánh nhau ngay. Bọn lính gác ở nhà Moóc-li-e sẽ bắn luôn. Nó gọi háp-tơ-rắc đến liền... Tôi nhắc các tiểu đội nhớ đem theo mìn dỏ. Nếu nghe tiếng súng nổ, ta hạ cây luôn. Các đồng chí mới, sắp nhập cả vào tiểu đội 2, anh Nhã chỉ huy, bố trí tại nhà số lẻ. Tôi chỉ huy tiểu đội 1 bố trí ở dãy số chẵn. Khi đánh nhau, hai bên cùng phối hợp. Tiểu đội 2 làm nhiệm vụ hạ cây... Thôi, các đồng chí về ăn cơm thật nhanh.

Mọi người vội vã giải tán.

Tám đứng dừng ở cửa, chờ Phong đi ra, nói:

– Đồng chí ở cùng nhà với anh Năm phải không?

– Vâng. - Phong gật đầu, đáp.

– Đồng chí nói với anh Năm, như đã bàn lúc sáng, nếu súng nổ nhiều thì anh Năm mời cả đồng chí Hồng Kỳ cùng sang với trung đội ở bên dãy nhà số chẵn.

Chắc qua anh Năm, trung đội tự vệ đã biết đến khả năng quân sự của Hồng Kỳ và họ muốn tận dụng khi nổ ra đánh nhau.

Phong đạp xe ra phố tràng Tiền tìm một thứ gì ăn cho qua bữa. Lượng đi rồi, từ trưa đến giờ anh không buồn tính đến chuyện thổi cơm.

Trời chiều rét ngọt. Thành phố hết sức im ắng. Không còn bóng lính Pháp trên đường phố. Tỉnh thoảng mới gặp một chiếc xe gíp nhà binh Pháp phóng rất nhanh.

Phố Tràng Tiền còn được gọi là phố Tây. Những ngôi nhà hai tầng, ba tầng, năm tầng nằmken sát nhau không lọt một khe hở. Phần lớn là nhà của Pháp kiều làm nghề buôn bán. Người Pháp dường như định tạo phố này thành một khu biệt lập. Nhà cửa đều theo kiến trúc Pháp, không to lắm nhưng vẫn có vẻ đồ sộ, vững chãi với những bức tường bằng đá, những ô kính sáng choang, những cửa lùa bằng thép, những mái hiên chìa ra đường có cái trùm kín vỉa hè. Người đi đường tha hồ dán mũi vào cửa kính ngắm đồ hàng từng dãy mà không sợ nắng, mưa. Cuối phố, Nhà hát lớn nằm ngang, chắn cả một góc trời, phía trước là một quảng trường rộng. Kiến trúc của ngôi nhà rất tinh tế, rập đúng kiểu nhà hát ở Pa-ri.

Người Pháp muốn biến đường phố cạnh Hồ Gươm, ở trung tâm Hà Nội này, thành một đường phố của nước Pháp, nơi họ sẽ sinh con đẻ cái, sống lâu dài.

Trừ tiệm nầy Ta-véc Roay-an ở đầu phố, chiếm một góc ngã tư nhìn ra Hồ Gươm, tất cả những ngôi hàng khác, cửa đóng im ỉm. Tiệm này thường tấp nập, chật ních bọn lính Pháp, giờ này nhìn qua ô kính, bàn ghế đều trống trơn. Mấy anh bồi bàn, kẻ đứng người ngồi, ngẩn ngơ nhìn đường phố.

Phong không tìm thấy một xe bán bánh mì nào trên vỉa hè. Anh đạp xe vòng về Bắc Bộ phủ. Khách sạn Mê-tơ-rô-pông gần đây đã biến thành một trại lính Tây. Qua những tấm cửa kính quay, Phong nhìn thấy bọn sĩ quan Pháp đi lại. Trước cửa, hai chiếc xe gip sơn trắng nằm chờ.

Trên tầng gác ngôi nhà Bắc Bộ phủ, các cửa sổ đều đóng kín. Ngôi nhà vắng ngắt. Không hiểu Cụ Hồ và các nhân viên Chính phủ ta còn làm việc ở đây không? Một chiến sĩ Vệ quốc quân mặc áo trấn thủ, đầu đội ca lô, cầm khẩu "Xten" đứng bên cạnh hàng rào sắt nhìn về phía Nhà băng Đông Dương. Anh đang theo dõi đối thủ của mình. Trước cửa Nhà băng, mấy tên lính Pháp đầu đội mũ sắt, tay xách tiểu liên "Tôm-xơn" cũng đang nhìn sang phía này. Ngôi nhà băng đồ sộ với những bức tường những cột bằng đá cao ngất. Ngôi nhà Bắc Bộ phủ thanh mảnh với những bức tường quét vôi màu vàng, những cửa chớp sơn xanh.

Những tên lính Pháp to lớn, nặng nề. Anh Vệ quốc quân bé nhỏ. Phong âm thầm làm một sự so sánh. Nếu cuộc chiến đấu bùng nổ đêm nay thì giờ đầu sẽ diễn ra ở đây.

Ra tới Bờ Hồ, Phong mới gặp một bà bán bánh mì đang vội vã đẩy xe về nhà. Phong mua hai chiếc bánh lạnh cứng, nhét vào túi áo.

Nước Hồ Gươm xanh ngắt lẫn tẩn gợn sóng. Những cành liễu bên hồ đang run lên trước làn gió bắc.

Ngày đầu tới Hà Nội, Phong đã ngây ngất trước cảnh đẹp của Hồ Gươm. Anh thấy nhà cửa, đường phố, con người ở đây, cái gì cũng đẹp. Anh thầm ước ao được trở thành người của Hà Nội. Anh nhìn

những chú bé học sinh, những chú bé bán báo, đánh giày... thèm muốn được như các chú. Anh có thể chịu đựng mọi thiếu thốn, khổ cực, làm bất cứ công việc gì để được gắn mình với thành phố này. Rồi bố anh tìm được việc ở Hà Nội. Phong trở thành một học sinh của Hà Nội. Nhưng anh vẫn chưa thấy mình gắn với Hà Nội. Đời sống của gia đình quá bấp bênh. Mọi thứ ở đây vẫn còn xa lạ với anh. Hà Nội vẫn có thể loại bỏ anh bất cứ lúc nào. Người em út của bố Phong không tìm được việc làm ở Hà Nội, đã phải ra tận mỏ Vàng Danh để kiếm việc. Mỏ than Vàng Danh vỡ sau ngàyNhật đảo chính Pháp. Chú của Phong lại phải chuyển ra Hòn Gai để kiếm ăn. Anh luôn luôn nghĩ nếu một ngày kia không còn cách sinh sống ở đây thì anh cũng phải ra vùng mỏ theo con đường của chú, một học sinh thông minh, hiền lành, thích văn thơ mà suốt những năm còn thơ ấu Phong đã coi là mẫu mực để noi theo.

Chỉ qua buổi họp ngắn ngủi vừa rồi, lúc này anh bỗng cảm thấy mình đã chính thức trở thành người Hà Nội. Nếu chiến tranh nổ ra, anh sẽ là một trong số người không nhiều lắm ở lại chiến đấu giữa lòng thành phố. Hà Nội không thể là của những người đã vội vã lên xe, lên tàu ra đi khi số phận của nó đang bị quân giặc đe dọa. Tự nhiên, anh thấy mình cao hơn họ. Chỉ cần anh chiến đấu ở đây ba ngày, năm ngày hoặc mười ngày. Hà Nội sẽ đúng là của anh. Sao từ lâu nay, anh lại không nghĩ đến điều đó?... Hà Nội sẽ không phải là của ông bà Toàn Tịnh, của Dung..., những người không trực tiếp chiến đấu bảo vệ nó.

Một khẩu hiệu trên một bức tường đập vào mắt anh: "Thanh niên Hà Nội sống chết với Thủ đô!".

Những người viết lên khẩu hiệu này, những anh tự vệ chỉ có trong tay quả lựu đạn, con dao găm, chắc trong số họ khối người không phải sinh trưởng ở Hà Nội, mới chính là những người chủ hiện nay và tương lai của Hà Nội. Anh không muốn tiếp tục cuộc sống cũ nữa, cuộc sống giúp việc cho một gia đình chỉ lo lắng về chuyện buôn bán, chỉ lo lắng làm sao cho bom đạn không đụng đến mình. Một cuộc đời sắp diễn ra. Cuộc chiến đấu ở đây sẽ khác cuộc chiến đấu ở tất cả những nơi khác. Cuộc chiến đấu để trở thành người Thủ đô. Anh lại chợt nghĩ đến Lượng. Sao Lượng lại

không biết điều đó? Nếu ý nghĩ này đến sớm với anh một chút, từ đêm qua chẳng hạn, anh sẽ nói với Lượng, chắc chắn Lượng sẽ không rời thành phố. Lượng không là dân Hà Nội, nhưng Lượng hẳn phải có ước muốn được trở thành người Hà Nội. Cậu ta đã bỏ lỡ một cơ hội.

Phong nghĩ đến một ngày sắp tới, những người tản cư ùn ùn từ những vùng nông thôn kéo về, nhìn thấy Phong quần áo đầy bụi bặm, cầm khẩu súng đứng giữa những ngôi nhà đổ nát, có người sẽ vẫy chào anh, có người sẽ phải cúi mặt. Ôi, đó sẽ là những giờ phút tuyệt vời!

Tâm hồn anh lâng lâng khi đạp xe quay về nhà. Những ngôi nhà cửa đóng kín âm thầm, xa cách, thậm chí còn đe dọa anh bằng những viên đạn bất ngờ, lúc này bỗng trở nên thân thiết, đẹp đẽ dưới một ánh hào quang. Cả những cây bàng lá đỏ úa, những cây sấu xao xác, những cây liễu suốt mượt trước làn gió lạnh này, đều là của anh, đang cần đến sự che chở của anh. Một luồng máu nóng đang tuôn chảy bùng bùng trong cơ thể của anh.

Phong nghĩ tới Nhã, nghĩ tới những bộ mặt quen và chưa quen trong tiểu đội. Anh mong gặp lại họ và muốn ôm hôn mọi người.

Thành phố đã lên đèn.

Tự vệ lục tục kéo tới. Chưa đến sáu giờ tối, tất cả đã đủ mặt. Trang phục của họ có thay đổi so với lúc ban chiều. Hầu hết đều đội ca lô hoặc mũ nhựa có gắn sao vuông. Họ kiếm đâu được những chiếc dây lưng to, thắt bên ngoài áo ấm, người đeo súng, đeo lựu đạn, người đeo kiếm, đeo dao găm. Có anh khoác ống nhòm. Có anh đem theo cả máy ảnh.

Tiểu đội có mười hai người. Phong đếm được hai khẩu súng trường, năm khẩu súng ngắn và bảy, tám quả lựu đạn.

Nhã bảo mọi người:

– Bây giờ chúng mình đi một tua kiểm soát con đường trong nhà, mang theo choòng cuốc, nơi nào vướng thì ta mở rộng ra.

Họ luồn qua những lỗ tường mới đục sẵn.

Lần đầu, Phong biết tận mắt bên trong của những ngôi nhà ở cùng phố. Con đường ngoắt ngoắt, luồn qua những sân sau, những gian bếp, những khu vườn nhỏ. Nhã luôn luôn nhắc những vật cần chú ý: "Cái giếng nhé! Thụt xuống đây là bỏ đời!". "Cái bể nước mưa! Thiếu nước thì sang đây!". "Cạo đám rêu này đi! Ban đêm ngã trật mắt". "Chú ý cái xà gồ này, bươu trán như chơi"... Qua sự chỉ dẫn, Phong thấy Nhã là người cẩn thận.

Khi quay về, Nhã bảo Phong dẫn cả tiểu đội lên gác.

Anh Năm đang ngồi ở phòng khách. Thấy mọi người rộn rịp kéo lên, anh nhoẻn miệng cười, giơ cả hai tay:

– Mời các đồng chí cứ tự nhiên. Chúng tôi đã chuyển cả vào buồng trong và gác ba. Phòng ngoài này dành hoàn toàn cho các đồng chí bố trí.

Anh tỏ ra đã biết rõ kế hoạch chiến đấu của họ.

Nhã ra ban công đứng ngó quanh rồi quay vào nói:

– Nếu nổ súng, chúng mình hạ ngay cây sấu trước cửa. Xe của nó chạy tới sẽ phải dừng lại. Ai có súng và lựu đạn, đứng ở ban công ném lựu đạn và bắn xuống. Các đồng chí mang kiếm và dao găm bố trí ở nhà dưới. Thấy lựu đạn nổ rồi thì mở cửa xung phong, cướp hết súng đạn, rồi đốt cháy xe.

Hồng Kỳ từ phòng trong đẩy cửa đi ra, đứng nghe các anh tự vệ bàn bạc.

Phong rất lo kế hoạch của Nhã bị anh võ quan Nhật này bác đi. Nhưng Nhã vẫn nói với vẻ tự tin:

– Khi xung phong, tất cả phải hô thật to. Hô to Tây nó mới sợ. Hô to để báo cho tiểu đội 1 ở bên sổ chẵn biết ta đã xung phong. Mình lẳng lặng xông ra, Tây không thấy đâu, có khi lại ăn đạn và lựu đạn của anh em ta!

Một cậu đeo chiếc kiếm nói:

– Các anh ở trên này nhìn rõ tình hình, các anh hô trước, chúng tôi xô cửa xông ra.

– Được - Nhã nói - Mình sẽ hô. Mình hô trước, các bạn hô theo.

Nhã quay về phía Hồng Kỳ vẫn đứng im lặng, hai tay đút túi quần:

– Đồng chí... Việt Nam mới có ý kiến gì thì góp với chúng tôi.

Nhã tỏ vẻ thích thú vì đã tìm ra mấy tiếng "Việt Nam mới" để gọi người bạn chiến đấu ngoại quốc mà anh chưa biết tên.

– Có ba-dô-ka không? - Hồng Kỳ hỏi cộc lốc.

– Không có.

– Có bom không?

– Không có.

– Có chai cháy không?

– Cũng không có.

Nhã nhoẻn miệng cười thú nhận sự nghèo nàn của tiểu đội mình.

– Không đánh xe tăng được! - Hồng Kỳ nhận xét.

– Xe tăng thì mặc nó. Bọn chúng tôi sẽ đánh háp-tơ-rắc và xe gíp.

– Cũng được... Đánh xong ở đây, chuyển sang nhà khác. Chuyển về cuối phố. Đại bác nó sẽ bắn đổ nhà này. Ở Hải Phòng như thế...

Hồng Kỳ quay trở vào buồng trong.

Nhã lại bảo mọi người:

– Đồng chí nào có súng hoặc lựu đạn ra cửa sổ quan sát đi. Lần lượt từng người một, đừng để cho bọn Tây bên nhà Moóc-li-e hoặc ở Nhà Thờ lớn nom thấy!

– Có Tây ở Nhà Thờ à? - Một người giật giọng hỏi.

– Đó là đề phòng.

Phong ló đầu ra cửa sau cùng. Anh cũng có súng, nên vị trí chiến đấu của anh ở đây. Anh là người ở nhà này, nhưng lần đầu anh đứng nhìn chung quanh với cặp mắt "quân sự".

Thế là bàn xong kế hoạch chiến đấu.

Họ kéo nhau xuống nhà dưới sau khi để lại một người gác.

Từ khi nghe Hồng Kỳ nhận xét ngôi nhà sẽ đổ sập vì đại bác, một số người có vẻ lo lắng. Họ hiểu là nếu quân Pháp bị đòn đau, lập

tức nó sẽ trả thù. Ngôi nhà của họ sẽ trở thành mục tiêu. Đại bác địch sẽ trút đạn xuống đây như thác đổ.

Phong chợt nhớ ra mình chưa ăn chiều. Anh móc chiếc bánh mì trong túi ra. Nhả tròn mắt nhìn, rồi nói:

– Hay nhỉ! Mình quên không dứt túi chiếc bánh mì.

Phong rút ra chiếc bánh mì thứ hai, đưa anh. Nhã không từ chối, cầm ăn luôn. Có lẽ anh cũng chưa ăn cơm chiều.

Thành phố vẫn yên tĩnh. Thỉnh thoảng có tiếng động cơ xe ô tô từ phía đường Tràng Thi vọng lại. Tối nay cũng có thể là một tối bình thường như mọi tối. Chẳng phải đây là lần đầu người ta báo tin tình hình căng thẳng. Lo lắng vơi dần. Câu chuyện giữa đám người trẻ tuổi lại râm ran. Thỉnh thoảng điểm những chuỗi cười giòn giã.

Phong hỏi Nhã, người mà anh cảm thấy bắt đầu gần bó:

– Hình như anh mới đi đâu xa về. Anh đi học quân sự phải không?

– Mình mới đi xa về, nhưng không phải đi học quân sự... Mình đi kiếm ăn ở nước ngoài.

– Ở nước ngoài?

– Ừ... mình sang Côn Minh. Một ông bầu người Việt đưa bọn mình, năm thằng, sang chơi nhạc cho một "bar". Kiếm ăn cũng được. Nhưng khi nghe tin Pháp chiếm Hải Phòng, cho rằng chiến tranh sắp nổ ra cả nước, bọn mình điên lên đòi về. Hợp đồng chưa hoàn thành, chủ không nghe. Bọn mình làm reo. Chủ không trả đủ tiền công, hẹn chúng mình hai mươi bốn tiếng phải ra khỏi nhà. Nó quýt chút ít thậm chí tất cả tiền công cũng cóc cần, miễn là được về nước, chẳng phải chờ hết hai mươi bốn tiếng, bọn mình ra liền. Đang không biết làm thế nào kiếm thêm ít tiền lấy vé máy bay thì gặp một bác người Việt Nam làm công nhân đường hỏa xa Vân Nam. Biết chúng mình đòi về nước để đánh Tây, bác đi vận động kêu bào ủng hộ cho đủ tiền mua năm chiếc vé về đến Hà Nội. Về nhà hôm trước, thì hôm sau mình đi gác liền. Mình vốn đã là tự vệ phổ từ thời Việt Minh còn hoạt động bí mật.

– Anh lại quay về kéo dãn ở Ta-véc Roay-an?

– Bậy nào! Mình bỏ đấy từ lâu rồi. Mình về đánh Tầy mà lại đi kéo đàn cho Tầy thì còn ra sao! Bọn lính mũ đỏ nhìn thấy mình đứng gác ở cửa Nhà Thờ lớn, lại thấy mình kéo đàn ở tiệm nhảy đó, nó thối ngay.

– Tôi vẫn thấy anh ôm đàn đi ở phố?

– Đúng như vậy. Giờ mình kéo đàn ở quán Thiên Thai Hàng Gai, ở quán Ta-ka-ra Khâm Thiên. Phải chỗ nọ, chỗ kia, chạy rống bái công lên mới đủ ăn. Nhưng mình vừa vớ được một cái hợp đồng bỏ lăm! Chưa làm ăn gì cả mà chủ đã phát lương luôn sáu tháng...

– ở đâu vậy?

– Ngay đầu phố này. Hôtel des Colonies .

– Sao anh bảo không làm cho Tầy?

– Không làm cho Tây. Thằng chủ Tây sợ cách mạng ta, bỏ của chạy lấy người, bán rẻ khách sạn cho một "me" Nhật. Ả này trước đi nhảy đầm. Ả mua để mở "bar". Ả phải nhờ đến mình. Ả định cửa hàng sẽ khai trương vào đúng đêm Nô-en này. Hôm đó, bạn không bận thì bạn ghé vào, sẽ thấy mặt thằng tôi.

– Vậy anh học quân sự vào lúc nào?

– Mình cũng như cậu, không học quân sự bao giờ! Quân sự tự học, học mót, gặp mỗi người học một tí. Kế hoạch vừa rồi là sáng kiến của tớ. Cậu xem ông Nhật lùn có góp được ý kiến nào đâu! Nó đánh mình, mình phải nghĩ cách đánh nó.

– Đồng chí trung đội trưởng của ta có khá quân sự không?

– Chắc cũng hơn mình một tí. Cậu ấy được lên Thành huấn luyện một, hai tuần.

– Anh thấy Hồng Kỳ ra sao?

– Hồng Kỳ nào?

– Anh người Nhật ban nãy.

– Tên là Hồng Kỳ à?... Cũng phải xem... Có khi ông ấy chỉ giỏi với binh lính, súng ống của Nhật mà không giỏi với mình. Đã thấy ông ấy đưa đưa ra cao kiến nào đâu.

Nhã ngòi nhích lại bên Phong, ghé tai thì thầm:

– Hai cô Thúy Vân, Thúy Kiều trên gác có phải là vợ lớn, vợ bé của ông Năm không?

– Mình không rõ, nhưng nếu đúng thì chỉ là cô lớn thôi.

– Cô bé trông hiền lành, nhưng cô lớn có cặp mắt khiếp lắm!

Một anh tự vệ mặc bộ đồ xanh công nhân gọi Nhã. Nhã quay lại, anh ta bảo:

– Anh hát đi vài bài cho vui.

– Mình kéo đàn, còn giọng hát thì ông bơ gĩ. Nhưng thôi được... Hát bài gì bây giờ?

Mỗi người nhao nhao một ý kiến:

– Thiên Thai!

– Trương Chi!

– Con chim lạc bạn...

– Đàn chim Việt...

Nhã ngần ngừ:

– Những loại bài này thì phải có đàn. Cậu nào ở nhà có cây ghi-ta, về lấy đem sang đây.

Không ai nói gì. Phong chợt nhớ đến chị em Tuyết Lan, Tuyết Mai.

– Trên gác có đàn pi-a-nô.

– Lên gác cũng được. Nhưng phải được sự ưng thuận của chủ nhân.

Một người nói:

– Có pi-a-nô, anh Nhã cho nghe một bản Xê-rê-nát.

– Muốn gì cũng được. - Nhã đáp vui vẻ.

Họ lại lục tục kéo nhau lên gác.

Anh Năm đang ngồi nói chuyện với Hồng Kỳ ở buồng trong. Nhã bước vào, cúi đầu chào với dáng điệu rất lịch sự.

– Anh em yêu cầu tôi chơi một vài bản nhạc. Chủ nhân có thể cho chúng tôi sử dụng cây đàn và gian phòng này mười lăm phút không?... Không ngờ anh Năm có cây đàn tốt quá!

Anh Năm tươi cười chìa cả hai tay về phía chiếc dương cầm:

– Mời các bạn cứ tự nhiên. Bọn mình ngồi đây nghe nhờ được chứ!

– Càng vui.

Nhã ngồi vào ghế, nhấn thử mấy phím đàn. Anh chưa biết chọn bản nhạc nào. Từ phía Nhà Thờ lớn, bỗng vang lên những tiếng chuông điểm khắc lạnh lót. Những tiếng chuông đã làm cho anh nghĩ tới một bản nhạc được anh yêu thích từ ngày xưa, bản nhạc: "Lời khẩn cầu của cô gái đồng trinh". Những ngón tay anh bắt đầu chạy trên những phím đàn.

Gian phòng đang im lặng bỗng vang lên những âm thanh trầm bổng, dịu dặt, vừa thiết tha, vừa thành kính như những lời cầu nguyện. Hòa vào với giai điệu này là những hợp âm phụ rất nhanh, dạt dào như những gợn sóng lăn tăn trên mặt hồ trước làn gió mạnh, ríu rít như hạt mưa mau, có lúc bay lên cao vút như muốn biến vào thinh không, có lúc trầm lắng rì rầm như tiếng suối chảy dưới thung sâu.

Hình ảnh một cô gái trinh bạch, mặt chiếc áo trắng như tuyết, qỳ trên thềm nhà thờ, ngược cao đôi mắt nhìn tượng Đức Mẹ lung linh giữa hàng bạch lập, cất tiếng cầu nguyện cho hạnh phúc, cho tình yêu, cho tuổi trẻ, cho cuộc sống yên lành... hiện lên trước mắt mọi người.

Không biết là tại không khí khác thường của một thành phố ban đêm vắng lặng hay tại mọi người đang sống trong những giây phút căng thẳng chờ đợi một biến cố lớn lao mà tiếng đàn bỗng mang lại một hiệu quả đặc biệt. âm thanh của cây đàn như chế ngự cả không gian và thời gian. Thời gian đọng lại. Không gian thêm mênh mông. Màu sắc trong gian phòng dường như cũng thay đổi cùng với âm thanh. Khi là ánh sáng rực rỡ của muôn ngàn ngọn nến lung linh. Khi là màu xanh huyền hoặc của ánh trăng. Khi là màu trắng tinh khiết của những bông huệ. Khi là màu đỏ của đóa hồng rung rinh trước gió.

Mấy anh tự vệ không ai bảo ai đã ngồi dựa lưng vào tường, mắt lơ mơ nhìn theo làn khói thuốc lá.

Hai chị em Tuyết Lan, Tuyết Mai đã xuất hiện từ lúc nào trước cửa. Cô em dần dần nhích lại gần chiếc dương cầm, cặp mắt không rời anh tự vệ đội cái mũ ca lô bằng dạ tím, dính ngôi sao vàng rung rinh, khẩu súng ngắn lúc lắc bên người, chân đi giày ghệt nhà binh, đang mê mải với phím đàn.

Bản nhạc đã kết thúc. Nhã ngẩng đầu lên bắt gặp cặp mắt xanh của cô gái, dịu hiền như mắt Đức Bà, đang nhìn mình... ồ, thì ra từ nãy đến giờ mình đang nói lên lời cầu nguyện của chính cô gái này. Một ánh sáng tinh nghịch lóe lên trong đôi mắt anh. Anh lại cúi xuống cây đàn.

Âm thanh đã hoàn toàn đổi khác. Bây giờ là tiếng đàn đáy, tiếng đàn bầu hòa với nhịp sênh, nhịp phách, những âm giai ngũ cung Việt Nam, của ca trù đã thay thế cho những tiếng nhạc phương Tây.

Sau khúc dạo đầu, gong nam trung của Nhã cất lên:

«Tiếng ai hát chiều nay vang lừng trên sóng

Nhớ Lưu, Nguyễn ngày xưa lạc tới Đào Nguyên...»

Nhã muốn nói với cô gái: bây giờ tôi đáp lại lời nguyện cầu của cô. Mời cô trở lại dòng suối hoa đào thời xa xưa với hai chàng Lưu Nguyễn.

«Thiên thai! Chốn ấy hoa xuân chưa gặp bướm trần gian

Có một mùa đào, dòng ngày tháng, chưa tàn qua một lần...»

Tiếng hát đã làm cho âm thanh gần gũi hơn, thân thuộc hơn.

Hình như tiếng hát và tiếng đàn chứ không phải làn gió đông dang rì rào chạy trên những vòm cây sấu, làm rung những sợi dây điện dăng hàng và lắt lay những ngọn đèn đường màu vàng nhạt bên ngoài cửa sổ.

Một giọng nữ cao cũng bất thần vút lên, hòa vào với giọng nam trung của Nhã.

«Thiên tiên chúng em xin dâng hai chàng trái đào thơm

Khúc Nghê thường này đều cùng múa vui bày tiên theo đàn...»

Không phải chỉ có thêm Tuyết Mai hát mà mọi người đều cảm thấy qua giọng hát của người thứ hai này, chính mình đã lên tiếng

hòa vào bài hát.

«Gió hát trầm tiếng ca

Tiếng phách giòn lảng xa

Nhắc chi ngày xưa đó đến se buồn lòng ta...»

Phong đã quên đi tất cả mọi chuyện dồn dập bắt anh phải lo âu, căng thẳng suy nghĩ mấy ngày hôm nay. Đầu óc anh dịu hẳn lại như vừa được một thứ thuốc an thần tuyệt vời. Anh quên mình đang ở đâu và đang chuẩn bị làm gì...,

Một tiếng nổ lớn làm rung chuyển ngôi nhà.

Ngọn đèn điện trong buồng phụt tắt.

Tiếng đàn, tiếng hát ngừng bật.

Mọi người nhìn ra ngoài. Cả vòm trời tối đen. Không phải chỉ ngôi nhà này mất điện mà cả thành phố.

Có mấy tiếng súng lớn.

– Pháo đài Láng bắn rồi! - Một người nào đó kêu như reo.

Sau đó, tiếng súng liên thanh, súng trường vang lên khắp nơi như tiếng pháo đêm giao thừa.

Linh tính báo với họ là chiến tranh đã nổ ra. Chiến tranh thực sự. Từ một tháng nay, Hà Nội thỉnh thoảng lại có súng nổ. Nhưng chưa bao giờ tiếng súng nổ cùng một lúc thành phố mất điện toàn hoàn. Và lần đầu, có tiếng súng lớn. Tiếng súng lớn! Đó là báo hiệu của chiến tranh lớn. Không bên nào dám dùng đến súng lớn ở Thủ đô nếu chưa phải là chiến tranh.

Phong đã ra khỏi giấc mơ phiêu diêu dọc theo một con suối có hoa đào nở bốn mùa với những nàng tiên múa hát, quay về thực tại. Anh lắng tai mong chờ tiếng súng lắng đi hay ngừng lại. Nhưng nó bùng lên và lan rộng rất nhanh như một phản ứng dây chuyền.

– Đánh?

– Đánh rồi!...

Không ai phản đối. Mọi người đã công nhận thực tại.

Nhã đứng lên rời cây đàn, ra lệnh:

– Hai đồng chí được phân công đốt mìn xuống hạ cây ngay, hạ cây sấu trước cửa nhà. Chú ý bọn địch bên nhà Moóc-li-e.

– Mìn dẹo đâu rồi? - Một người hỏi.

– Ai giữ mìn dẹo?

Không ai đáp. Mọi người lúng túng.

– Chết cha! - Nhã lăm bằm. Rồi anh quát to: "Đồng chí nào giữ mìn đó?".

Một tiếng trả lời từ phía cửa sổ:

– Tôi... tôi giữ đây.

Anh ta đứng gác mãi quan sát nên bây giờ mới nghe rõ.

– Không phải gác nữa! - Nhã nói - Để đấy cho bọn mình. Cậu xuống với anh em hạ cây. Chú ý làm thế nào cho cây đổ ngang mặt đường. Hạ tiếp thêm một cây nữa trước nhà Moóc-li-e. Ai không có súng và lựu đạn xuống cả dưới nhà, khi có lệnh thì xung phong.

Một ánh sáng hồng ngoài cửa sổ, soi vào căn phòng. Chắc đã có nơi nào cháy. Phong nhìn thấy Tuyết Lan đứng nép bên anh Năm. Tuyết Mai vẫn đứng chỗ cũ, kề bên chiếc dương cầm.

Phong lại bên anh Năm nói:

– Đồng chí trung đội trưởng bảo tôi nói với anh, nếu súng nổ nhiều thì anh và anh Hồng Kỳ sang bên dãy số lẻ.

Anh Năm cuống quýt:

– Đúng rồi! Hai chị em cô vào thu xếp ngay. Tôi gọi Hồng Kỳ. thu xếp thật nhanh, lát nữa không qua đường được đâu. Tôi và Hồng Kỳ sẽ làm việc với ban chỉ huy trung đội bên số lẻ.

– Mang theo cái gì bây giờ? Em Mai nó bảo cứ ở đây... - Tiếng Tuyết Lan.

Anh Năm gất:

– Không đi thì mặc? Mang theo tư trang, quần áo. Sang bên kia đường rồi, không quay về được.

Anh Năm kéo Tuyết Lan đi. Tuyết Lan kéo Tuyết Mai. Tuyết Mai giục tay lại nhưng rồi cũng lững thững đi theo vào buồng trong. Phong không hiểu có chuyện bất đồng gì giữa họ.

Nhã nhìn quanh, lăm bằm nhắc tên từng người để kiểm tra xem còn lại những ai.

– Có tất cả mấy quả lựu đạn nhỉ? - Nhã hỏi.

Những người có lựu đạn lên tiếng.

– Được rồi! Bảy quả. Xe đầu, ta ném ba quả cho ăn chắc. Còn bốn quả để dành cho hai xe sau, mỗi xe hai quả. Đợt đầu, tôi, đồng chí Bảo, đồng chí Nghĩa mỗi người ném một quả lựu đạn. Ai có súng ngắn, súng trường, mỗi người bắn một phát. Ba quả lựu đạn, năm phát súng... Tây chết hết! Chờ có tiếng cây đổ thì ra ngoài bố trí. Nhớ ngồi xổm, không ghé đầu ra ngoài nhi...ề...u.

Những tiếng cuối cùng Nhã nói lập cập, như người hụt hơi. Hay là anh ta sợ, Phong nghĩ. Anh mong là mình nghe lầm. Cả chỗ dựa của tiểu đội lúc này là Nhã.

Mọi người im lặng. Phong nghe rõ những hơi thở mạnh, trong đó có cả tiếng thở của mình. Cuộc chiến đấu sắp bắt đầu. Liệu mình có bị trúng ngay một phát đạn trước khi làm được một việc gì không?...

– Mìn nổ chưa nhỉ? - Nhã hỏi.

– Chưa thấy gì. - Một người đáp.

– Làm ăn thế nào mà lâu thế?

Phong chạy ra cửa sổ, ngó xuống đường. Đường phố vẫn trống trơn, chạy thông suốt từ nhà Moóc-li-e ra cửa Nhà Thờ lớn.

Phong quay vào đã thấy một anh tự vệ ngồi bên Nhã đang báo cáo:

– Bọn tôi tra đây cháy chậm, đốt hai lần, mìn vẫn không nổ. Chúng tôi dùng choòng đào gốc nhưng đất rắn lắm, có đào hết đêm chưa chắc nó đã đổ.

Nhã ngồi đực ra một lát, rồi nói:

– Mặc cha nó! Các cậu vào cả trong nhà, im lặng, tở hô xung phong thì lao ra.

Anh tự vệ đi ra cầu thang, dò từng bậc xuống nhà.

Nhã khoát tay bảo mọi người:

– Ra bố trí. Xe ở nhà Moóc-li-e ra, hay ở Tràng Thi vào là đánh. Đợt đầu, tôi, Bảo, Nghĩa ném lựu đạn.

Bảy người ngồi chen chúc nhau bên hai cái cửa sổ. Hai anh có súng trường, hết quỳ lại ngồi, lựa tư thế bắn. Phong ngoắc quai dây súng ngán vào cổ tay, sợ lát nữa khi súng nổ nó có thể tuột khỏi tay mình.

Anh thò nòng súng qua khe chấn song, nhắm xuống một chỗ trống trên mặt đường. Anh thấy tay mình run quá. Anh đặt nòng súng lên cái dóng ngang cho có chỗ tựa. Nhưng cái nòng súng bé nhỏ cứ nhảy lên liên hồi. Hai vật bằng sắt thép va chạm vào nhau thành những tiếng lách cách rất gấp. Anh phải rút nòng súng khỏi điểm tựa, và đưa mắt nhìn người bên cạnh, sợ anh ta nhận thấy sự khiếp đảm của mình. Cậu này đang ngồi thu lu, bó gối với một quả lựu đạn trong tay. Phong nghe thấy hai hàm răng cậu ta đánh vào nhau lập cập. Cậu ta cũng sợ chứ không phải chỉ có mình. Cậu ta quay lại nhìn anh, nói không ra tiếng:

– R..e...é...t qu...á!

– Rét thật.

Phong nói mà không nghe rõ tiếng nói của mình. Trái tim nhộn nhạo làm anh nói không thành tiếng.

Một cậu nào đó đang thở phì phò như lò bễ.

Nhã lom khom lách người đi ngó hai bên cửa sổ. Anh vấp phải Phong. Nhận ra Phong, anh cúi xuống ghé vào tai:

– Mẹ cha nó! Chưa bao giờ mình run như lần này!

Lời thú nhận của Nhã làm cho Phong yên tâm. Cả cậu ấy cũng sợ thì chắc đây chỉ là tâm lý chung của con người trước giờ chiến đấu.

Có tiếng động cơ phía Tràng Thi vọng lại. Tiếng ầm ầm mỗi lúc một to, giống như tiếng xe xích. Nó chạy thẳng ra Bờ Hồ hay nó sẽ quành về phía này?

Tiếng xích nạo mặt đường tạo nên một âm thanh ghê rợn.

Đột nhiên, hai ánh đèn pha sáng rực cuối phố.

– Nó đấy!

– Háp-tơ-rắc!

Mấy người cùng thốt lên.

Phong vội đặt tay vào cò súng. Cái nòng súng rung mạnh như không chịu sự điều khiển của anh.

Mặt đường sáng rực lên. Phong nhìn rõ cả những chiếc lá sấu. Luồng ánh sáng của hai ngọn đèn pha làm cho mắt bị lòa đi. Tiếng xích sắp nghiền mặt đường như siết vào màng tai.

Rồi mặt đường tối sầm lại rất nhanh. Cái xe xích đã chạy vụt qua. Nó phóng nhanh đến nỗi mọi người không kịp phản ứng. Kế hoạch của họ đã bị lỡ.

Một tiếng nổ vang lên. Nhã cúi đầu xuống như để phòng địch bắn trả. Anh vừa bắn một phát vuốt đuôi.

Tiếng súng của anh bị chìm đi trong muôn ngàn tiếng súng râm ran khắp thành phố.

Khói súng phả vào mũi mọi người một mùi nồng nồng. Nó như một thứ men kích thích làm cho Phong cảm thấy bớt sợ.

– Mẹ cha nó! Nhanh quá - Nhã nói.

– Nhanh thật! - Phong nói tiếp để giải thích cho hành động chậm chạp của mình.

Cùng một lúc mấy cái đầu ló lên khỏi cửa sổ nhìn theo con mồi họ chưa kịp vào.

Chiếc xe xích lao vào trong sân nhà Moóc-li-e. Đường nét của ngôi nhà sáng bừng lên trước ánh đèn pha.

Bỗng từ đó vẳng lại những tiếng gào to: Moọc...li...e...! Moọc...li...e...!".

Rồi lại những tiếng: "Moọc...li...e!Moọc...li..e!" rền vang.

Tiếp theo là tiếng giày đinh chạy lạo xạo trên sỏi.

– Nó sẽ quay lại. Cánh ta phải bình tĩnh. Chộp cho đúng đầu thằng Moóc-li-e. Phen này ăn to đấy!

Giọng nói của Nhã đã gần trở lại bình thường, tuy chưa giấu được cảm xúc.

Phong thấy bàn tay bót run. Bây giờ anh mới nhớ ra là mình vẫn chưa lên đạn. Anh kéo nòng súng. Viên đạn nhỏ nhảy lên nòng một cách nhẹ nhàng. Ta không cần dựa nòng súng vào dóng ngang nữa. Chờ cái xe chạy đến trước cửa, ta sẽ đứng thẳng người bắn một phát vào khoang xe, rồi thụp nhanh xuống như Nhã vừa làm.

Đường phố lại sáng rực lên. Hai ngọn đèn pha vẫn làm cho mắt họ lòa đi. Chẳng cần tập trung nhìn vào nó làm gì. Mình không cần đến hai ngọn đèn. Cái mình cần là thùng xe ở phía sau. Ban nãy, anh đã không kịp nhìn thấy trong thùng xe có mấy tên lính Pháp.

Chiếc xe lao về phía họ cũng nhanh như lúc chạy vào.

Khi nó đi ngang cửa, một loạt lựu đạn từ cửa sổ tới tấp lẳng xuống. Phong thấy cậu ngồi bên cạnh chồm người lên và vung tay. Anh cũng chồm lên, nhắm nòng súng về phía thùng xe bắn liền hai phát. Anh nhìn thấy những bóng đen lố nhố. Đầu đưa nào cũng đội mũ sắt.

Người nổ súng đầu tiên chính là Phong. Tiếp theo phát súng của anh là một loạt những phát súng khác khá giòn giã.

Họ chờ mãi không thấy một tiếng lựu đạn nào nổ. Chiếc xe vẫn tiếp tục lao về phía Nhà Thờ lớn. Nó rẽ ngoặt về phía Tràng thi. Bọn lính Pháp trên xe không bắn trả phát nào. Chúng sợ họ? Chúng không muốn chiến đấu dây dưa để đưa nhanh chủ tướng về thành? Hay chúng phải đối phó với mấy quả lựu đạn chưa nổ rơi trúng thùng xe?...

Tiếng động cơ nhỏ dần. Có lúc nó rống lên như một con vật bị đạn. Trận đánh đầu tiên của họ đã kết thúc.

Đôi lúc tiếng súng lảng dụi. Người ta hy vọng giống như mọi lần sự yên tĩnh đang trở lại. Nhưng rồi nó lại rộ lên mãnh liệt hơn. Giống như một trận bão, gió đổ về từng đợt, đợt sau dữ dội hơn đợt trước.

Khung trời ngoài cửa sổ đỏ rực lên như lúc hừng đông.

Bọn lính Pháp đóng ở nhà Moóc-li-e thỉnh thoảng lại tuôn ra một tràng liên thanh dọc con đường phố Nhà Thờ, dãy số nhà chẵn và lẻ đã bị cắt đôi. Từ lúc nổ súng đến nửa đêm, không còn một chiếc xe nào chạy qua đường phố.

Tiếng súng nổ đột nhiên có vẻ gần hơn. Những tiếng nổ choang choác ngay trên nóc nhà.

Nhã bảo Phong:

– Cậu biết địa thế khu này, vào nhà trong, nơi hai cô Kiều ở, trèo lên gác thượng xem tình hình đánh đấm như thế nào. Ngồi trong nhà này cứ như ngồi trong hũ.

Gác trong vắng ngắt. Có lẽ anh Năm và những người thân chắc đã sang cả bên sổ chẵn. Các buồng, cửa đều khóa chặt. Phong chợt nhìn thấy bóng một cô gái ở gác ba, trong buồng Tuyết Lan. Phong định gõ cửa khuyên hai chị em nên xuống nhà dưới cho đỡ nguy hiểm. Nhưng cánh cửa đã mở. Tuyết Mai đứng nhìn anh.

– Chị Lan đâu cô Mai?

– Chị em sang bên sổ chẵn rồi.

– Tại sao cô còn ở lại?

– Em không đi.

– Cô phải xuống nhà dưới, đề phòng địch bắn đại bác.

– Anh xin cho em vào tự vệ được không? Em muốn vào tiểu đội anh.

– Cô nên đi theo anh Năm.

– Em không đi theo anh Năm. Em muốn ở lại Hà Nội...

– Anh Năm cũng ở lại Hà Nội?

– Nhưng... em muốn ở đây.

– Tùy cô... Cô xuống nói chuyện với anh Nhã.

Phong bỏ Mai ở đó, leo vội lên gác thượng vì nghe tiếng súng nổ quá gần. Nhìn lại, thấy Mai vẫn đứng ở chân cầu thang, Phong giục:

– Xuống gặp anh Nhã ngay đi! Nó sắp đánh đến nơi rồi.

Trước cô gái ngây thơ này, anh tự thấy mình là người am hiểu.

Phong đứng trên gác thượng nhìn quanh. Bốn phía đều có những vầng lửa. Những đám mây trên trời cũng nhuộm hồng màu lửa. Súng nổ râm ran khắp nơi. Chỗ này vừa lắng xuống, chỗ kia lại rộ lên. Những tiếng nổ dữ dội mà anh vừa nghe thấy là ở phía Bờ Hồ, cách đây theo đường chim bay chỉ khoảng một trăm mét. Những

luồng đạn lửa đan nhau. Những tiếng nổ như xé màng tai. Phong đã nhận ra đó là đồn công an quận I. Nhà Moóc-li-e nằm giữa phố Hàng Trống. Máy ngày hôm nay xe của Pháp từ Trảng Thi và các phía tới nhà Moóc-li-e vẫn phải đi theo phố Nhà Thờ, qua trước cửa nhà anh, vì có đồn công an đóng ngay đầu phố Hàng Trống. Quân Pháp đã mở cuộc tiến công vào khu phố của họ bắt đầu từ đồn công an Quận I. Những khẩu đại liên của chúng đang chĩa vào đây mà tuôn đạn như mưa. Ta bắn trả bằng những loạt súng ngắn, những phát súng trường. Trận đánh xem chừng ác liệt.

Anh hoàn toàn hết hy vọng cuộc chiến đấu đêm nay sẽ sớm kết thúc. Đây đúng là chiến tranh. Chiến tranh đã diễn ra ở khắp thành phố, ở tất cả những nơi có ta và địch đóng quân. Một mũi nhọn của cuộc chiến tranh đang trực tiếp nhằm vào khu phố của anh.

Phong ngược mắt nhìn bầu trời. Ngoài những đám mây phản chiếu ánh lửa đỏ hồng, trời chỉ chít những vì sao. Những cặp mắt thiên thần từ vô cùng xa xôi ấy đang nhìn về trần thế lo lắng. Cuộc chiến tranh này sẽ kéo dài đến bao giờ? Có lẽ không phải vài ngày, một tuần. Mẹ anh và các em anh ở ngoài kia sẽ ra sao? Mọi dây liên hệ giữa gia đình anh với gia đình ông bà Toàn Thịnh chính là anh. Nếu bây giờ mọi liên hệ đó bị cắt? Sẽ không thể nào còn sự quan hệ chặt chẽ giữa hai gia đình. Mẹ anh chỉ có một vốn liếng rất nhỏ. Gia đình anh làm cách nào mà sống qua ngày nếu chiến tranh kéo dài? Để gì anh ra khỏi cái biển lửa này? Có thể anh sẽ ngã xuống vì một viên đạn. Chính anh đã tự dẫn mình vào cuộc hiểm nguy. Anh làm như vậy là đúng hay sai? Anh không có thời giờ để nghĩ đến chuyện, đúng, nhưng lúc này có biết bao người đang lo lắng vì anh...

Phong nhớ đến Dung.

Dung là con gái đầu lòng của ông bà Toàn Thịnh. Những ngày đầu Phong đến dạy học cho cậu em. Dung tỏ vẻ lãnh đạm. Anh có cảm giác cô gái nhìn mình như một người làm thuê. Vết thương lòng của anh đối với Kiều Oanh còn chưa hàn gắn. Như một con chim phải tên, anh xa lánh những cô gái con nhà giàu. Phong đáp lại thái độ lãnh đạm của Dung bằng những cử chỉ lễ độ khi chào hỏi, và không bao giờ anh gợi chuyện, thậm chí không bao giờ anh tỏ ra

chú ý đến cô. Bà Toàn Thịnh có lúc nói đùa với chồng: "Cậu giáo nhà này thanh niên chưa vợ mà có vẻ đứng đắn hơn cả ông".

Đã quen với cảnh những chàng trai lẻo đẻo theo mình từ khi rời trường học đến lúc về nhà, thái độ dửng dưng của người thanh niên nghèo làm cô gái phải để tâm. Dung chủ động hỏi han anh. Cô nói với mẹ bảo cậu giáo đưa mình và em đi xem xi-nê, xem hát. Nhưng cô vẫn không làm cho Phong thay đổi thái độ đã có từ lúc ban đầu.

Phong biết cô gái chú ý đến mình. Được một người con gái như vậy có cảm tình đâu phải là điều không may mắn. Nhưng anh đã đoán trước cái chung cục. Anh không dám thử thách số phận một lần nữa. Tình trạng giữa hai người trở nên căng thẳng. Dung tỏ vẻ hờn giận anh.

Một tuần, Phong bị cảm lạnh, phải nghỉ ở nhà. Bữa ấy, anh đang nằm trong buồng, chợt nghe tiếng Dung nói với mẹ ở sân trước:

– Thưa bà, cậu mợ cháu bảo cháu tới thăm anh Phong".

Mẹ anh xuýt xoa:

– Trời ơi! Quý hóa quá, tôi đã lên báo với ông bà là em nó đã khỏi rồi, sắp đi làm, vậy mà ông bà chu đáo quá, vẫn bắt cô xuống.

Mẹ Phong dẫn Dung vào buồng.

Dung đặt trên bàn mấy trái cam, tươi cười nói:

– Cậu mợ em bận, bảo em xuống xem anh đã thực khỏe chưa. Nếu anh chưa khỏe hẳn thì cứ nghỉ tiếp ít ngày. Ở nhà, em sẽ bảo em nó học.

Cô gái chuyện trò với anh bằng những lời lẽ dịu dàng, rất dễ thương. Khi mẹ anh vừa ra khỏi buồng, giọng cô gái trở nên ráo hoảnh:

– Cậu mợ tôi không bảo tôi xuống! Các cụ đã biết anh khỏi bệnh và sắp đi làm. Tôi tự xuống đây vì có việc cần phải báo với anh...

Sự thay đổi thái độ đột ngột của cô gái làm Phong ngạc nhiên.

Dung nói tiếp:

– Tôi thấy phải nói cho anh biết là có kẻ đang định hại anh...

Phong lại càng ngơ ngác nhìn cô.

– Anh có biết thằng Sếu không? - Dung hỏi.

– Có - Phong vừa đáp vừa gật đầu - Em Luyến có trở cho tôi một đôi lần, nhưng thực tình tôi không chú ý lắm.

Phong đã nhớ tới một anh chàng cao gầy, hay đeo chiếc ca vát màu huyết dụ, mặc quần "gọn", không biết ở đâu, thường có lúc đứng hàng giờ ở gốc cây bàng xé bên kia đường, đắm đắm nhìn sang cửa sổ buồng học của Dung. Có những thanh niên muốn tỏ tình theo kiểu này, bày tỏ sự si mê của mình trong im lặng để làm rung động trái tim người đẹp. Luyến đặt tên anh chàng này là "thằng Sếu".

Dung nói:

– Anh chú ý hẩn, phải đề phòng và tốt nhất là nên lánh xa mỗi khi gặp hẩn, vì hẩn dọa sẽ giết anh.

– Giết tôi?

– Nó dọa giết anh vì nó thấy anh đi với tôi một đôi lần... Nó chạy theo tán tỉnh tôi, tôi mắng nó. Nó nghĩ là tôi... có cảm tình với anh, nên cự tuyệt nó... Đây là tự nó nghĩ ra như thế... Nó bảo với tôi, nó sẽ giết anh. Tôi thấy có bốn phận phải báo anh biết để anh đề phòng.

Phong lúng túng:

– Tôi rất cảm ơn cô.

– Anh cảm ơn tôi à...? Tôi không dám nhận lời cảm ơn của anh...

- Giọng nói của Dung như nghẹn lại - Thôi chào anh, tôi về.

Dung vụt ra khỏi buồng như người bỏ chạy.

Dung không chuyện trò với Phong, không cùng Luyến đi xem chiếu bóng, xem hát với anh nữa. Nhưng tới khi có lệnh tản cư, cô xuống nhà Phong một lần nữa; cô gặp mẹ Phong, nói gia đình mình gia đình Phong cùng đi tản cư một chỗ. Tất nhiên, mẹ Phong không bao giờ từ chối một dịp may như thế.

Từ ngày đi tản cư. Phong đã trở nên dịu dàng với cô gái mà trước đây anh xa lánh vì anh nghĩ đóa hoa đẹp này ở một cành quá cao. Cách đây ba hôm, chính Dung đã nài nỉ với anh:

– Mẹ em không ăn không ngủ được vì chuyện thằng Luyến trốn về Hà Nội. Nếu không có anh thì chính em phải đi tìm nó. Em không muốn anh về trong đó chút nào, nhưng trong trường hợp này, mong anh giúp em... Anh đi đường phải hết sức cẩn thận...

Anh đã không thực hiện được lời đã hứa với ông bà Toàn Thịnh và nhất là với Dung. Nhưng lúc này Phong không băn khoăn vì điều đó. Anh tự trách mình về thái độ đối với cô gái. Lần đầu trong đời, anh được một cô gái bày tỏ tình yêu... Nếu mình không trở về, không còn có dịp gặp lại Dung thì đó là điều đáng ân hận biết chừng nào...!

Bỗng chốc anh thấy tâm hồn trống rỗng, cô đơn...

Phong giật mình vì một viên đạn réo gần. Có thể là một viên đạn lạc. Anh nhớ ra nhiệm vụ lên đây quan sát để trở về báo cáo với Nhã...

Mắt Phong rời khỏi những vì sao trên bầu trời. Anh đưa mắt nhìn quanh một lần nữa. Cuộc chiến đấu ở đồn công an Quận I có vẻ mỗi lúc càng ác liệt. Súng địch bắn dữ hơn, súng ta bắn trả thưa thớt hơn. Ngoài ra, anh không nhận được cuộc chiến đấu đang diễn ra ở những đâu, những nơi nào đang bốc cháy. Những tiếng súng chìm sâu dưới chân anh. Anh chưa bao giờ nhìn thành phố ở một độ cao như thế này. Chỉ thấy những mái nhà màu nâu hồng, những sân thượng, những lùm cây nhỏ con con. Anh không phân biệt được cả những ngôi nhà mà anh thường ngày qua lại.

Phong quay xuống tầng dưới thuật lại những gì anh đã nhìn thấy với Nhã. Nhã có vẻ lo lắng.

Tuyết Mai mặc một cái áo khoác bằng nhung đen ngồi thu lu ở góc nhà, bên cạnh là ngọn đèn dầu cô mới đem từ trên gác xuống. Chắc Mai đã được Nhã chấp thuận cho vào tiểu đội.

Nhã bỗng hỏi:

– Sao bên số chẵn họ không phá cây nhĩ?

Cả tiểu đội lao xao bàn tán:

– Có lẽ họ cũng như mình, đốt mìn nhưng mìn không nổ!

– Lúc chúng mình đánh xe, không thấy tiểu đội 1 tham gia.

– Các ông bên ấy cứ im lặng như tờ.

– Hay là họ kéo đi đâu rồi?

Tuyết Mai ngồi bên ngọn đèn bồng quay mặt về phía bóng tối.

Nhã lẩm bẩm:

– Không biết các ông ấy làm ăn thế nào? Đã bàn, đoạn trên chặn, đoạn dưới cũng chặn thì xe nó mới không chạy thoát.

Phong đang ngồi tựa lưng vào tường bồng nghe những tiếng cậm kịch ở nhà bên. Hình như có người đang đục tường. Phong biết nhà bên cạnh đã tàn cư hết. Ban chiều, khi đi qua nhà này, Phong thấy không còn ai. Anh bảo Nhã:

– Có cái gì ở nhà bên, tôi chạy sang coi.

Phong rút khẩu súng trong túi ra.

Cậu tự vệ ban nãy ngồi cạnh Phong nói:

– Tôi cùng đi với anh.

Hai người vào nhà trong. Họ chui qua lỗ tường đục sẵn, lọt sang khu vườn nhà hàng xóm. Phong ra hiệu cho người bạn dừng lại. Họ đồng tai về phía nhà trên lắng nghe. Rõ ràng có tiếng người. Có thể là người mình. Nhưng cần phải nghe rõ tiếng nói của họ. Vì quân Pháp cũng chỉ ở cách họ có mấy nhà.

Phong rón rén đi qua vườn, vào giáp căn nhà bếp.

Không còn nghe thấy những tiếng thành tịch bên trong. Bồng có tiếng người nói:

– Hàm chứa củi chứ không phải lỗ ăn thông sang nhà bên.

– Chỗ trên nhà, tường chắc lắm.

– Tìm nữa đi! Tự vệ nói cả phố này đều có đường thông bên trong nhà. Nếu không có, công kênh nhau lên mà vượt tường...

Người của mình rồi! Nhưng không phải là tự vệ ở phố này. Họ không biết lối thông qua tường ở sâu phía trong. Phong lên tiếng:

– Các đồng chí ở đâu đấy?

Im lặng.

Một lát có tiếng người bên trong hỏi lại:

- Ai nói đấy?
- Tự vệ phổ Nhà Thờ lớn. - Phong đáp.
- Chúng tôi đang đi tìm các đồng chí đây. -Tiếng người bên trong mừng rỡ - Anh em chúng tôi ở đầu phố.
- Các đồng chí mở cửa bếp ra vườn. Lối đi ở ngoài vườn này
- Cửa bếp mở. Mấy bóng người chạy ra. Người nào cũng có súng đạn. Họ mặc quần áo công an. Phong hỏi:
 - Chắc các đồng chí ở quận I?
 - Chúng tôi ở quận I rút về. Ai là chỉ huy của các đồng chí?
 - Anh Nhã.
 - Cho chúng tôi gặp đồng chí Nhã.
 - Các đồng chí theo tôi.
- Phía trong nhà kéo tiếp ra hơn chục người. Một anh bị thương, đầu quấn băng trắng, đi phải có người dìu.
- Họ đã sang hết bên nhà Phong.
- Người vừa nói chuyện với Phong lại hỏi:
 - Đồng chí Nhã là trung đội trưởng à?
 - Là tiểu đội trưởng. Trung đội trưởng ở dãy nhà bên kia.
 - Đồng chí Nhã ở đâu?
 - Ở nhà trên.
 - Tôi là đồn phó đồn Công an quận I. Đồng chí đồn trưởng bị thương. Đồng chí đưa tôi lên gặp đồng chí Nhã.
- Anh quay lại bảo những người kia:
 - Các đồng chí ở đây chờ tôi.
- Anh đồn phó đi theo Phong lên nhà trên. Phong giới thiệu anh với Nhã.
- Anh đồn phó hỏi Nhã:
 - Tình hình ở đây như thế nào?
 - Súng nổ được một lúc thì Tây đưa háp-tơ-rắc đến đón Moóc-li-e. Chúng tôi đánh vào xe. Vì lựu đạn không nổ nên xe chạy mất.

Sau đó, không thấy xe địch đến nữa. Tình hình yên tĩnh. Thỉnh thoảng bọn lính ở nhà Moóc-li-e bắn ra vu vơ.

– Không yên tĩnh đâu đồng chí ạ - Anh đồn phó hạ thấp giọng. - Đồn Công an quận I mất rồi. Chúng tôi là những người cuối cùng rút khỏi đó. Sao các đồng chí chỉ có một tiểu đội?

– Một tiểu đội nữa ở bên kia đường, nhưng không thấy họ động tĩnh gì từ chập tối.

Anh công an trầm ngâm rồi nói:

– Đồn quận I đã mất. Khu phố này không có chiến lũy. Lực lượng chúng tôi và các đồng chí chỉ có thế này, không ngăn được chúng. Thế nào nó cũng phải chiếm phố Nhà Thờ để bảo vệ nhà Moóc-li-e. Theo tôi, chúng ta phải rút, rút vào phía trong chiến lũy ở Ngõ Huyện.

– Phố này vẫn còn dân?

– Sẽ đưa cả dân rút theo...

Hai người tiếp tục bàn bạc kế hoạch rút lui. Họ thống nhất sẽ theo con đường trong nhà, đi về cuối phố, qua nhà nào có dân thì vận động bà con cùng đi. Họ sẽ bố trí canh gác quanh Nhà Thờ, bắt liên lạc với tự vệ ở Ngõ Huyện, rồi tổ chức cho từng người bí mật vượt qua đường, cố gắng không để cho bọn lính ở nhà Moóc-li-e biết.

Phong nhìn lại căn phòng gia đình mình ở lần cuối trước khi đi. Mọi vật đều in sâu những kỷ niệm buồn vui. gia đình anh không có đồ vật gì quý giá. Nhưng có những vật mà bố anh lúc sinh thời, mẹ anh, các em anh, và bản thân anh rất quý. Tim anh thắt lại. Anh là người thay mặt cả gia đình vĩnh biệt những đồ vật thân yêu này, những đồ vật đã trở nên có hồn. Cuộc rút lui đã nói lên tình hình nghiêm trọng. Mấy ngày trước đây, cả Hà Nội đã âm ảm lên khi Pháp chiếm của ta một ngôi nhà. Bây giờ, ngay tại đây, họ đã phải bỏ cả một khu phố cho quân địch. Rồi ngày mai, khi mặt trời đã đem ánh sáng trả lại thành phố, cuộc chiến đấu sẽ còn quyết liệt hơn, họ sẽ còn gặp nhiều khó khăn hơn.

Khi họ chuyển về đến cuối phố Nhà Thờ lớn, đoàn người đã tăng quá gấp đôi. Dân chúng phần lớn là người giúp việc của các gia

đình, ở lại để giữ nhà, nhưng cũng có một số ông bà già, các bác chủ nhà tin rằng chiến tranh sẽ không nổ ra nên không chịu tản cư.

Tự vệ Ngõ Huyện sẵn sàng tiếp nhận họ.

Trước họng súng của quân địch, những người già, những ông bà đứng tuổi, những chị phụ nữ đều trở nên nhanh nhẹn, khéo léo. Cả đoàn người đã vượt qua đường an toàn dưới chân pho tượng Đức Mẹ đứng ôm trong tay Chúa Hài đồng.

Khác hẳn với phía ngoài, bên trong chiến lũy có cả một tổ chức chiến đấu hẳn hoi.

Tự vệ tiếp tục bồi đắp thêm công sự. Quãng quãng lại có một trạm gác. Nhiều ngôi nhà cửa vẫn mở, có ánh đèn dầu, người đi lại nhộn nhịp. Cuộc chiến đấu diễn ra đã mấy tiếng đồng hồ nhưng những người ở đây vẫn bình tĩnh. Hình như họ không lo địch ập đến bất thần. Những ụ đất, những đường hào và những cây súng phục sẵn mọi nơi sẽ bảo vệ cho họ.

Nhìn qua một cánh cửa để ngỏ, Phong thấy một dãy nồi lớn đặt trên những viên gạch, lửa khói nghi ngút. của ban hỏa thực . Phong bỗng cảm thấy đói. Từ trưa đến giờ anh mới ăn một chiếc bánh mì. Anh tự hỏi bữa sáng mai mình sẽ ăn ở đâu.

Phong nằm trần trọc vì lạnh. Bên anh, Nhã đã ngáy vo vo. Tuyết Mai nằm ở góc buồng thỉnh thoảng lại trở mình. Người ta nói thanh niên Sài gòn ra Hà Nội học đều là con cái những nhà giàu có. Nếu đem hoàn cảnh của mình so sánh với cô gái yếu đuối kia thì thật chẳng có gì đáng phàn nàn.

Súng lại nổ mạnh, có phần dữ dội hơn cả lúc ban tối. Lại có một trận đánh đang diễn ra ở đâu? Tiếng xe xích chạy ầm ì trên đường Tràng Thi. Không phải một chiếc mà cả một đoàn xe. Nền nhà dưới lưng anh cũng đang rung chuyển. Tiếng ngáy của ai vừa rống lên nghe thật buồn cười. Dường như tiếng động cơ của những xe xích đang vồ về họ trong giấc ngủ. Phong lo lắng nghĩ đến ngày mai. Nhưng về đến đây, anh không còn cảm thấy cô đơn.

Các đồng chí công an đã dìu người bị thương vào một trạm xá. Họ sẽ đi bắt liên lạc với nhau. Tiểu đội của Nhã phải đến gặp khu để báo cáo.

Người liên lạc dẫn họ đi quanh co qua những đường phố nhỏ đến một ngôi nhà gác hai tầng, phía trước là một sân rộng.

Nhã nhìn lại tiểu đội rồi bảo Phong:

– Xem phía sau còn ai nữa không, bảo và hết cả trong này.

Phong quay ra nhìn suốt dọc phố, không thấy một ai.

Tiểu đội họ chỉ còn tám người, kể cả Tuyết Mai. Phong không hiểu những người kia đi lạc đường hay họ cố tình rời khỏi hàng ngũ.

Trong nhà, một người độ mũ ca lô tím không có phù hiệu, mặc áo vá rơi xanh, ngồi trước một chiếc bàn giấy lớn, trên đặt ngọn đèn bão. Người đó hỏi:

– Các đồng chí ở đơn vị nào?

Nhã đáp:

– Báo cáo: Chúng tôi ở trung đội Nhà Thờ lớn.

– Sao lại tự ý bỏ trung đội?

Đáp lại câu hỏi hơi xẵng, Nhã nói bình tĩnh:

– Trung đội bỏ chúng tôi chứ chúng tôi có bỏ trung đội đâu!

– Trung đội trưởng của các đồng chí là ai?

– Đồng chí Tám.

– Tám "cua-rơ" phải không? Đồng chí Tám đâu?

– Đồng chí ấy cùng với tiểu đội 1 rút lúc nào chúng tôi không biết. Chúng tôi ở tiểu đội 2 bố trí bên dãy nhà số lẻ.

– Tại sao các đồng chí chưa đánh đã bỏ vị trí?

– Chúng tôi có đánh. Đánh hết nửa số đạn và lựu đạn. Đồn Công an quận I bị địch chiếm. Chung quanh chúng tôi toàn là địch. Các đồng chí công an bảo chúng tôi phải rút vào trong này để tiếp tục chiến đấu.

– Công an quận I mất rồi à? - Người đó càng nói to hơn.

Một người từ phía ngoài nhanh nhẹn đi vào. Đó là một chị mặc chiếc áo véc bằng ki ki, chỉ khoảng hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi là cùng. Người ngồi ở bàn đứng vội dậy:

– Báo cáo chị: đồn Công an quận I mất rồi. Tiểu đội ở phố Nhà Thờ chạy về đây.

Chị mặc vét ka ki nói:

– Đồng chí ra đôn đốc các chị em nấu nướng, sáng sớm mai phải có đủ cơm nước cho bộ đội và tự vệ, để tôi nói chuyện với các anh chị đây.

Người đội ca lô vội vã đi ra. Chị mặc áo vét lại bên Nhã.

– Tôi là Thúy Hường, khu phó. Tôi vừa gặp các đồng chí công an quận I bên bệnh xá. Anh em nói là cùng rút với các đồng chí. Các đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ ở khu phố. Vào đây, lại tiếp tục chiến đấu. Tiểu đội các đồng chí còn bao nhiêu người?

– Báo cáo chị: tám người.

– Ngày mai biên chế lại. Sẽ có bộ đội tới chỉ huy các đồng chí.

– Chúng tôi gần hết đạn và lựu đạn rồi.

– Ban quân khí sẽ phát thêm cho các đồng chí. Bây giờ mời các đồng chí đi nghỉ.

Thúy Hường gọi một người liên lạc dẫn họ đi.

Phong vẫn còn ngạc nhiên vì sự bình thản và lời ăn tiếng nói dịu dàng của chị phụ nữ. Nhã chạm khuỷu tay vào người anh:

– Cậu biết bà này không?

– Không.

Người trong Mặt trận Việt Minh đấy. Mình đã nghe bà ấy diễn thuyết một lần.

Nhã quay sang hỏi người liên lạc:

– Cái cậu ca lô tím oai vệ ngồi ở bàn giấy khu là ai đấy?

– Đồng chí Ngự, chánh văn phòng.

– Thăng cha... Đáng ăn mấy cái bọp. Lúc đầu mình lại tưởng nó là khu trưởng...

Nơi nghỉ của họ là trường Gia Long. Ở đấy có nhiều đơn vị tự vệ và những anh bộ đội đang ngủ say sưa, mặc tiếng súng vẫn nổ rền.

Mỗi người chọn một chiếc ghế dài làm chỗ nằm.

Nhã tháo khẩu súng ngắn ở thắt lưng, đặt trên ghế làm vật gối đầu. Tuyết Mai cuộn tròn trong chiếc vỏ chăn, gối đầu lên cái xác nhỏ mà cô mang theo. Cô ấy chuẩn bị cho mình khá chu đáo. Phong

bỗng thấy tiếc là ban nãy ở nhà đã không nghĩ gì đến chuyện kiếm một ít đồ dùng cá nhân chuẩn bị cho cách ăn, ở mới.

Họ đã được biên chế vào một trung đội mới do một đồng chí Vệ quốc quân chỉ huy. Thành phần trung đội này gồm đủ mọi loại người: mấy anh Vệ quốc quân, mấy anh công an từ quận I rút về, số khá đông là tự vệ các phố gom nhặt lại, có cả những người như Phong và Tuyết Mai trước ngày nổ súng chưa hề là tự vệ.

Trung đội chia làm ba tiểu đội. Nhã, Phong, Tuyết Mai vẫn ở tiểu đội 2. Mai đã trở thành cứu thương của tiểu đội. Không biết cô gái học nghề này từ bao giờ, nhưng cô đã thản nhiên nhận về một túi cấp cứu có in hình chữ thập đỏ với đầy đủ bông băng, thuốc sát trùng, thuốc tiêm và kim tiêm.

Chỉ huy trung đội là Tôn Chỉ, một anh Vệ quốc quân, người Tày, bộ mặt lầm lì.

Hàng ngày, sáng dậy họ nhận mỗi người một nắm cơm đóng khuôn như chiếc bánh chưng. Họ ngồi quây quanh một nồi canh lớn; đó là thức ăn. Sau đó, từ trường Gia Long, họ phân chia nhau đi khắp nơi.

Tiểu đội Phong vẫn quay về hoạt động tại khu vực quen thuộc là phố Nhà Thờ. Tiểu đội trưởng đưa họ lên bố trí ở những ngôi nhà gác, trên sân thượng, có khi trên những mái nhà chung quanh khu vực ta đắp chiến lũy. Trước đây, Phong cứ tưởng bộ đội và tự vệ nấp ngay đằng sau chiến lũy bắn ra, hoặc ném lựu đạn để ngăn cản quân địch tiến vào. Nhưng bây giờ anh đã biết phía sau chiến lũy thường chỉ có một người gác. Bản thân chiến lũy không phải là nơi chiến đấu. Chiến lũy chỉ là một vật cản ngăn không cho xe tăng và bộ binh địch vượt qua. Người bảo vệ chiến lũy nằm ở những nơi khác. Những nơi thật bất ngờ. Và những vị trí này cần phải thay đổi luôn.

Đã mấy ngày chiến đấu, tình hình khu vực này vẫn khá yên tĩnh. Thỉnh thoảng mới có một chiếc xe gíp, xe háp-tơ-rắc từ nhà Moóc-li-e ra hoặc từ nơi khác đến chạy ngang phố Nhà Thờ. Chúng phóng rất nhanh. Phải là những tay súng thiện xạ mới có thể hạ được một hai thằng ngồi trong xe. Thường thì họ chỉ nhắm đúng mục tiêu là

chiếc xe. Bắn trúng một vậ đang chạy nhanh như vậ ở xa vài chục mét, không phải chuyện dễ dàng. Nếu gây thương vong được cho những tên địch đi trên xe là điều tốt nhất. Nếu chỉ xuyên thủng được vỏ thép của chúng hoặc làm viên đạn rỏ qua đầu chúng cũng đủ gây cho chúng sự kinh hoàng.

Nhã đã được phát một khẩu súng trường. Nhã và Phong chuyền tay nhau bắn. Họ đã dùng hết vài chục viên đạn nhưng vẫn chưa thấy được kết quả cụ thể trừ thái độ của địch hoảng hốt bắn trả hoặc lao xe thật nhanh.

Điều họ khó hiểu là không biết tại sao bọn địch cứ để cho họ nằm yên, ăn yên, ngủ yên tại khu phố bé nhỏ này. Tại sao chúng chưa đánh thẳng vào chiến lũy? Họ cũng muốn thử thách sức chịu đựng của nó. Tại sao Pháp không ném bom vào khu vực này? Tại sao chúng cũng không bắn đại bác?

Sang ngày thứ ba, có mấy viên đạn súng lớn rơi vào phố Huyện. Hai ngôi nhà bị sập mái. Một viên đạn khoét một lỗ bằng cái thau trên mặt đường. Cũng may chỉ có một con lợn chết. Mấy anh tự vệ bị tức ngực, phải đưa về trạm xá. Người ta nhặt được một viên đạn khổng lồ, và xác định đó là đạn moóc-chi-ê. Đạn moóc-chi-ê, cái chết từ trên trời rơi xuống, bắt đầu đe dọa sự yên lành của những người ở bên trong chiến lũy.

Không biết do đâu Tuyết Mai đã nghĩ ra một sáng kiến: làm cho bảo vệ chống sức ép của moóc-chi-ê. Cô lấy ở Hàng Bông về một số mền chần và vải màn, cắt thành những mảnh nhỏ, khâu cho mỗi người trong tiểu đội một miếng để buộc trước ngực. Sáng kiến của Tuyết Mai được một số nơi bắt chước. Giữa mùa đông, quần áo nhiều người mỏng manh, có thêm chiếc mền bông đặt trước ngực cũng dễ chịu. Hơn nữa, tặng phẩm do chính bàn tay của cô gái ngoan ngoãn, dịu hiền này làm ra khiến cho mọi chàng trai không thể chối từ. Cả trung đội trưởng Tôn Chỉ vốn đã có áo trấn thủ cũng nhận một áo bảo vệ.

Họ không thấy bóng tiểu đội 1 phố Nhà Thờ lớn ở đâu. Họ không gặp cả những anh chàng trong tiểu đội của họ bị lạc khi từ Nhà Thờ rút sang bên này. Phong không hỏi được tin tức anh Năm, Hồng Kỳ

và Tuyết Lan. Người ta nói địch đã bao vây chặt chẽ Liên khu I Hà Nội, nhưng vẫn còn một con đường từ đây rút ra ngoài, con đường đó nằm ở phía bờ sông.

Từ ngày nổ súng, Phong chưa hề nhìn thấy một đơn vị bộ đội nguyên vẹn. Dường như bộ đội ta chỉ có rất ít tại đây. Và họ đã chia ra thành những tổ nhỏ để chỉ huy những đơn vị tự vệ thành, những người dân như anh vừa tập hợp lại sau giờ nổ súng.

Ngày, đêm Hà Nội vẫn ran tiếng súng. Xe tăng, xe cơ giới của địch chạy mỗi ngày càng nhiều. Có lẽ quân Pháp đã giải tỏa được một số con đường và làm chủ thêm nhiều phố ở Hà Nội. Có lẽ chúng đang tỏa ra đánh nhau với ta ở các đầu ô. Tiếng súng nổ vọng về lúc gần, lúc xa.

Một tuần sắp qua.

Buổi sáng, cơm dọn ra có thịt lợn rang.

Nhã reo lên:

– Ăn mừng Thiên Chúa giáng sinh anh em ơi! Đêm qua mình chợt nhớ ra là Rê-vây-ông. Mình nằm mơ thấy được ăn một bữa thật ngon. Hôm nay được ăn thật.

Tuyết Mai liếc nhìn Nhã rồi nói:

– Em tưởng chỉ có em đêm qua nhớ Rê-vây-ông.

Nhã không nhìn Tuyết Mai, nói tiếp:

– Đáng lẽ đêm nay khai trương cái "bar" ở Hàng Trống. Phong nhớ không, hôm nọ mình đã mời cậu nếu không đánh nhau thì tối nay đến cửa hàng với mình... Hay là đêm nay ta tổ chức nhảy đi... Mình quên không ôm theo cây đàn. Mình lấy sáu tháng lương hợp đồng của "me" Nhật chỉ mua được hai thứ là khẩu Côn bát và chiếc ắc-coóc-đi-ông. Vứt mất một cái rồi!

Đồng chí đại đội trưởng đến khi họ vừa ăn sáng xong. Anh bảo Tôn Chỉ tập hợp cả trung đội. Mọi người đoán lại có chuyện gì.

Đại đội trưởng đứng chờ họ bên chiếc bàn đen trong căn buồng trước đây là phòng học. Trời rét nhưng anh chỉ mặc phong phanh một bộ quần áo xanh công nhân. Nếu không có chiếc ca lô với ngói sao vành vàng lấp lánh, người ta sẽ không nghĩ anh là một cấp chỉ

huy. Nước da anh đỏ như đồng hun. Bộ ngực nở nang căng tròn sau làn áo mỏng. Thân hình anh cân đối, đẹp như một pho tượng.

Phong đã nghe mấy anh bộ đội kháo nhau Trần Chương, đại đội trưởng của họ là tự vệ chiến đấu, lực lượng vũ trang của đoàn thể, mới chuyển qua Vệ quốc đoàn.

Chương chờ mọi người ngồi yên trên hàng ghế dài rồi mới bắt đầu nói. Giọng nói nhẹ nhàng của anh dần dần đánh lại.

– Hiện thời bốn phía chung quanh ta đều là quân địch. Có phải Bộ chỉ huy mặt trận đã vô tình để chúng ta lọt vào giữa vòng vây không?... Không phải như vậy. Đây là một chiến thuật. Đồng chí Trung Dũng, chỉ huy trưởng mặt trận gọi đó là chiến thuật "trùng độc chiến". Chúng mình sẽ làm con sâu độc phá từ trong ruột địch phá ra. Bộ đội lớn bao vây quanh Hà Nội, từ ngoài đánh vào, ta từ trong đánh ra, thẳng địch ở giữa sẽ lúng túng. Nhưng con sâu độc này lại lành quá! Anh em ta chưa làm cho địch phải lên cơn, phải giãy giụa, mà chỉ gây cho nó vài cơn đau bụng xoàng. Vì vậy, nó còn đủ sức đánh ra ngoài. nếu nó thọc mạnh vào một vài nơi, mặt trận bao vây vỡ, nó sẽ quay lại để xoay ta, bấy giờ sẽ mệt với nó... Lệnh của trên: ở trong này phải đánh thật mạnh, kìm chặt địch lại.

Chương vung cườm tay chém vào không khí, nói tiếp:

– Đêm nay sẽ đánh hẳn vào nhà Moóc-li-e ở Hàng Trống.

Phong bật lên hỏi:

– Moóc-li-e còn ở đó không ạ?

– Nó còn đó hay chuồn vào thành, ta vẫn cứ đánh. Đánh vào đó địch mới rung động.

Chương cầm cục phấn vẽ lên bảng địa hình khu vực mục tiêu. Theo kế hoạch của anh, trung đội sẽ hành quân vòng ra Bờ Hồ, vào phố Bảo Khánh, qua vườn chuối, leo qua nhà viên tổng giám đốc Bưu điện rồi thọc vào phía sau nhà Moóc-li-e. Anh nói thêm:

– Đêm nay Nô-en, mình đánh, địch sẽ bất ngờ. Tiểu đội 2 mang theo một lá cờ, chiếm được nhà Moóc-li-e sẽ treo lên, để quân địch và cả thành phố ngày mai sẽ nhìn thấy... Tối nay tôi sẽ đi với các đồng chí...

Cả ngày, trung đội được nghỉ ngơi để chuẩn bị cho trận đánh. Ba cô cứu thương của đơn vị tìm nhau bàn cách buộc tóc, buộc ống quần, làm sao cho quai dép khỏi tụt. Phong mở súng trường ra lau và nghĩ thầm trận đánh thực sự của mình tối nay mới bắt đầu. Nhìn mấy cô gái ríu rít chuẩn bị, anh bỗng thấy ái ngại. Giá anh là người chỉ huy ở đây thì anh sẽ bảo họ ở lại nhà.

Rời khỏi nhà được một lát, Phong hoàn toàn mất phương hướng. Đường đi nằm ngay trong nhà, xuyên qua những lỗ đục tường. Căn nhà nào cũng vắng lạnh, tối như hũ nút. Phải tập trung tinh lực nhìn về phía trước nhận cho ra cái khoảng trống vừa lọt người đã được mở giữa những bức tường. Có lúc phải giơ tay sờ lần. Không cẩn thận là đầu hoặc trán lại va vào gạch tóa đom đóm mắt. Thỉnh thoảng qua một sân con hoặc một khu vườn nhỏ, Phong ngược mắt nhìn những vì sao chi chít trên đầu, hít một hơi dài, rồi lại vội vã bám theo người trước.

Tiểu đội của Phong đi cuối hàng quân cùng với tốp ba cô cứu thương của trung đội. Nhã và Bình được trao nhiệm vụ treo cờ. Phong chưa biết mình sẽ làm gì trong trận đánh này. Anh ở trong tổ của Nhã. Anh tự bảo mình sẽ bám Nhã không rời một bước, Nhã làm thế nào mình sẽ làm thế ấy.

Thỉnh thoảng họ dừng lại khá lâu. Có lúc họ tưởng như người ở đằng trước đã bỏ đi, quên gọi mình. Họ không hiểu có chuyện gì xảy ra. Người dẫn đường bị lạc? Hay một chiếc xe tăng địch đứng chặn trên đường họ đi...? Không một lời giải thích. Khi có lệnh tiếp tục đi, họ cảm thấy như vừa thoát nạn.

Một ý nghĩ nảy ra trong đầu Phong: bây giờ mình chỉ cần né sang bên vài bước, đứng thu mình trong bóng tối kia, chờ mọi người đi qua, mai về nói là mình lạc đường thì cũng không ai có thể trách cứ. Anh sẽ tránh được sự hiểm nghèo, có thể là cái chết... Nhưng anh không thể làm việc đó. Một sức vô hình đã gắn chặt anh vào với đoàn quân. Anh đang bị cuốn theo như chiếc lá bị cuốn theo sức mạnh của một cơn lốc. Trận đánh không phải chỉ đem lại cho anh sự lo lắng mà có cả sức hấp dẫn của nó. Đêm nay, các anh sẽ làm một việc động trời trong thành phố bị bao vây: đánh vào dinh tên chỉ huy quân đội viễn chinh ở Bắc Bộ. Kẻ thù sẽ kinh hãi vì trận đánh táo

bạo này. Toàn thành và cả nước sẽ biết đến chiến công của các anh. Nếu ngày mai, anh vẫn bình an trở về, anh sẽ ngẩng cao đầu và nhìn mọi người. Mọi người cũng sẽ nhìn anh với cặp mắt khác - với cặp mắt như cặp mắt anh vẫn nhìn những người đã tham dự chiến đấu. Phát súng đầu tiên của anh bắn ở Nhà Thờ cũng như những phát súng anh đã bắn mấy ngày nay từ những vị trí bắn, không đủ giúp anh giành được vinh dự đó. Phải là một trận đánh như trận đánh đêm nay. Nhưng cái anh nghĩ đến nhiều hơn vẫn là một khoảng không vô tận, màu xám mông lung, ở đó không còn yêu thương, lo lắng, không còn mối quan hệ với mọi người, không còn sự sống. Đó là cái mà một viên đạn đang chờ đem lại cho anh ở phía trước... Không biết những người khác có nghĩ như mình không. Phong tự hỏi. Có lẽ không. Nếu họ nghĩ như mình thì tội gì họ phải gắn bó với cuộc chiến đấu này? Họ cứ lẳng lặng ra đi. Không ai giữ họ lại được. Chắc không ai nghĩ như mình. Kể cả những cô gái yếu đuối kia. Chỉ riêng mình mới có ý nghĩ hèn nhát đó. Mình phải cố gắng che giấu nó đi nếu không muốn mọi người nhìn mình bằng cặp mắt khinh bỉ. Anh có thể chịu đựng mọi sự thiếu thốn, khó khăn nhưng không thể chịu đựng sự khinh bỉ.

Phong lại cụng đầu vào một viên gạch. óc anh choáng lên. Đây là lần thứ ba anh va đầu vào gạch. Phong loạng choạng đứng lại.

– Lại đụng đầu rồi à? - Tiếng Nhã hỏi.

Phong không trả lời được vì đau.

– Nhanh lên! Đến nơi rồi!

Phong ôm đầu, cố nhin đau gặp người chui qua cái lỗ.

Anh lại nhìn thấy bầu trời chỉ chít những vì sao. Trước mắt anh là một đám đông, trong đó có dáng người cao lớn của Chương. Bên trái là những tàu lá chuối sum sê. Anh nhận ra đây là khu vườn chuối ở phố Bảo Khánh. Một luồng gió lạnh buốt từ Bờ Hồ thổi vào. Không biết sương đêm nay nước mưa đọng trên những tàu lá chuối rơi rào rào. Một giọt nước giá như băng lọt vào cổ anh.

Đại đội trưởng hỏi Tôn Chỉ:

– Trung đội đến đủ chưa?

Chỉ lại hỏi:

– Máy cô cứu thương đến chưa?

Tiếng Tuyết Mai đáp:

– Cả ba chúng em đây rồi.

Tôn Chỉ nói với Chương:

– Báo cáo: đủ.

Chương vẫy tay bảo mọi người:

– Đứng gần cả lại đây.

Những bước chân rậm rịch: Súng đạn va vào nhau lách cách.

Chương nói:

– Anh chị em nghe tôi. Trước mặt chúng mình một trăm mét là tường của nhà tên giám đốc Bưu điện. Vượt qua bức tường đó, chúng mình sẽ nhìn thấy một dãy nhà ngang. Qua nhà này, qua một bãi cỏ sẽ đến dinh Moóc-li-e. Bên phải chúng mình là đường Hàng Trống chạy qua cửa trước nhà Moóc-li-e. Bên trái là đường Bờ Hồ chạy sau nhà Moóc-li-e, chỗ này Tây đặt một trạm gác. Nhiệm vụ của từng tổ, tôi đã phổ biến kỹ cho các đồng chí tổ trưởng rồi. Bây giờ: đánh! Tất cả mọi người phải xung phong quyết tử.

Về cuối, từng tiếng của đại đội trưởng như dao chém đá. Nó truyền đến cho mọi người một quyết tâm đồng thời với sự lo lắng.

Giọng nói của một cô cứu thương lạnh lạnh vang lên:

– Bọn con gái chúng em làm cách nào trèo qua tường ạ?

Có những người phì cười.

Chương nói:

– Các đồng chí cứu thương không cần leo qua tường. Các đồng chí ở lại bên này. Có người bị thương chúng tôi sẽ khiêng ra. Rõ chưa?

– Rõ ạ.

– Tất cả vào việc đi! Tiểu đội 1 đi theo tôi.

Đoàn quân theo hàng một rậm rịch tiến về phía nhà viên tổng giám đốc Bưu điện. Bức tường màu trắng chạy dài trước mặt họ ngày càng rõ dần. Đã nhìn thấy đằng sau đó là một tòa nhà vuông vức, đồ sộ, màu trắng nhò nhò.

– Đi!

Tiếng người đi sau thúc người đi trước đang chần chừ.

Một con dế như vừa tỉnh giấc, rúc lên một hồi dài. Rồi cả đàn dế lên tiếng khi nỉ non, khi than vãn.

Thỉnh thoảng lại có tiếng hục hặc trong cổ họng. Một anh nào đó đang bịt mồm để khỏi phát thành tiếng ho.

Sao rất sáng. Nhìn rõ nét mặt nghiêm trọng, lo âu của từng người. Nhã đi phía trước lùi lại, ghé vào tai Phong:

– Đêm nay không run nữa, nhưng sao vẫn hồi hộp như người đi thi?

Anh chàng này thực thà, Phong nghĩ. Anh ta dám nói ra vì anh ta không sợ quá như mình.

Nhã hỏi Bính, anh tự vệ được trao nhiệm vụ treo cờ:

– Cậu có sợ không?

Bính không đáp.

Nhã lại nói:

– Sợ thì hai thằng chúng mình cũng phải treo bằng được lá cờ. Cậu có nhìn mắt Tôn Chỉ không? Mình sợ cặp mắt ấy hơn sợ Tây đấy!

–Anh cứ trở chỗ cho tôi! Tôi sẽ treo được cho mà coi. Cần góc gì đòi!

– Cần cóc gì đòi! - Nhã nhắc lại.

Tôn Chỉ từ phía trên quay xuống:

– Gần đến rồi! chuyện lắm thế hả?

Cả hai vội vàng im bặt.

Đoàn người vẫn rậm rịch tiến lên. Đã gần đến bức tường, không ai bảo ai, mọi người đều rón rén như những con mèo.

Bỗng những tiếng chuông vang lên. Tiếng chuông như khuấy nát bầu thình không yên tĩnh. Chuông Nhà Thờ lớn đang đổ hồi báo giờ Chúa ra chào đời.

Một vài tiếng ho bị cầm giữ từ lâu trong cổ họng nhân dịp đó bật lên.

Những người đi phía trên đã bắt đầu nằm xuống.

Họ bò nhích dần lên. Những ô cửa từ ngôi nhà Bưu điện sừng sững trên đầu họ như những cặp mắt mở to đang trừng trừng nhìn xuống. Trong nhà Bưu điện này không còn ai. Nhưng biết đâu bọn Pháp lại chẳng mới đưa ra đây một toán lính làm nhiệm vụ canh gác cho chúng trong đêm nay.

Cái lạnh lúc nửa đêm đến kinh người. Nhất là khi lại áp mình trên mặt đất. Đất như một khối băng phủ hơi giá vào khắp người họ. Tiếng kèn hát từ đâu vọng vọng lại. Nghe như có cả tiếng cười đùa. Những tiếng rày có thể từ nhà Moóc-li-e phát ra. Chúng nó đang vui chơi đêm Thiên chúa giáng sinh chăng?

Chúng mày cứ thả sức nhảy nhót, cười đùa đi! có những người đang mang "quà Nôen" đến mừng chúng mày đây!...

Tổ của Nhã đã bò đến chân tường.

Bính quá thấp nên không làm sao bám được thành tường. Nhã và Phong mấy lần nhảy lên lại tụt xuống.

Nhã cầu nhàu:

– Ban chiều tớ đã bảo là tường cao quá không thể trèo qua được!

Nhã lại cố sức nhảy lên lần nữa. Anh bám được vào gờ tường. Anh cố đạp chân vào mặt tường để lấy thế leo lên. Nhưng lần này cả người anh rơi bịch xuống đất.

Gần đó, mấy người đi cùng Tôn Chỉ cũng đang loay hoay chưa biết làm cách nào vượt qua tường.

Nhã thì thầm với Phong:

– Tớ và cậu cao mà không qua được, thằng Bính xoay xở ra sao? Nó lại làm nhiệm vụ cấm cò!

Ba người đang lo lắng không biết giải quyết cách nào thì nghe thấy bên kia tường có những tiếng rậm rịch. Địch hay ta? Chẳng lẽ đã có một số người qua được rồi? Họ qua bằng cách nào?

Phong bỗng nhìn thấy mấy bóng người đang bám vào cửa sổ nhà viên tổng giám đốc Bưu điện tìm cách leo lên tầng trên. Anh giật áo Nhã, vừa trỏ vừa nói:

– Anh em mình vào kia rồi!

Nhã đứng bật dậy:

– Quay về đằng trước. Qua phía nhà mình mà đánh vào.

Nhã chạy dọc theo tường rồi rẽ sang phải. Phong và Bính chạy theo.

Có tiếng một người con gái:

– Ơ...! Các đồng chí chạy à! Dừng lại!

Nhã gắt:

– Chạy cái con khỉ!... Tiểu đội theo tôi, nhanh lên!

Họ ra tới con đường phố ngắn từ Hàng Trống đổ về Bờ Hồ. Phía sau lưng, Hồ Gươm tối đen. Trước mặt họ là đèn Hàng Trống.

Nhã lại cầm đầu chạy. Tới phố Hàng Trống anh quay đầu lại chỉ thấy có Phong và Bính:

– Tiểu đội đâu cả rồi?... Mặc! Ba thằng mình cứ từ đằng trước đánh vào!

Trong khi Nhã chăm chú quan sát ngôi nhà của Moóc-li-e thì Phong đưa mắt nhìn về phố Nhà Thờ lớn. Lòng anh se lại khi nhìn thấy ngôi nhà của mình cửa vẫn đóng kín, mái ngói xiên xiên như một người khoanh tay cúi đầu trầm tư thế sự.

Nhã nói:

– Chúng nó không gác trước cửa!

Nhìn về phía nhà Moóc-li-e, Phong thấy cái chòi gác bằng gỗ không hiểu tại sao lại nằm kènh trên vỉa hè.

Nhã bàn với họ bò dọc theo bờ tường đến nhà Moóc-li-e, diệt thằng gác, rồi bắn vào trong nhà, chờ một số người từ phía sau đã đột nhập được, họ sẽ trèo qua hàng rào nhảy vào.

Họ đang bò thì nghe tiếng động cơ ô tô. Con đường Nhà Thờ lớn bỗng sáng rực ánh đèn pha. Một chiếc xe gíp lao ngang con đường Hàng Trống và dừng lại trước cổng nhà Moóc-li-e.

Có tiếng chân lạo xạo trên sỏi. Tiếng cửa sắt rít lên. Tên gác ra mở cửa.

Nhã giương khẩu súng trường nhắm vào chiếc xe, bắn một phát. Liền đó, nổi lên một tiếng kêu ghê rợn. Ít nhất một tên ở trên xe đã trúng đạn. Tiếng động cơ rồ lên. Chiếc xe gíp vọt về phía sau như một mũi tên. Chiếc xe cứ chạy lùì như vậy đến Nhà Thờ lớn và quay đầu chạy về phía Tràng Thi mang theo tên địch bị trúng đạn.

Phong lao vọt lên. Bính chạy theo anh. Họ tới tấp ném hai quả lựu đạn về chỗ trạm gác. Lại nghe một tiếng rú, rồi những bước chân rời rạc lạo xạo trên mặt sỏi. Tên ra mở cửa cũng đã bị thương.

Ba người tiếp tục chạy đến nhà Moóc-li-e, nép mình ở chân hàng rào sắt trước cửa.

Ánh đèn trên nhà Moóc-li-e phụt tắt.

Một tràng súng liên thanh từ phía trong bắn đổ đạn ra cửa trước. Những viên đạn lửa vun vút như sao bay ngay trước mặt họ.

Nhã kê súng lên tường hoa, nhắm hỏa điểm địch bắn một phát. Tiếng súng địch im bật. Nhưng sau đó khẩu liên thanh lại nổ. Nhã bắn tiếp phát thứ hai.

Đạn của địch cắm phàm phật vào chân tường hoa nơi họ đang nằm ẩn. Vôi vữa rơi rào rào xuống người. Phong cảm thấy thần chết đang đặt bàn tay lạnh buốt trên gáy mình:

– Bò lùì ại phía sau! - Nhã nói.

Ba người cùng bò thụt lùì.

Nhã lấp đạn rồi chuyển súng cho Phong.

– Cậu làm tiếp đi!

Lúc này, Phong thấy mình bình tĩnh. Nhìn những viên đạn lửa. Phong biết đường đạn rất gần nhưng không đi về phía mình. Mùi khói đạn làm cho người anh như say. Phong kê súng lên tường hoa, luồn đầu súng qua hàng rào sắt, nhắm vào hỏa điểm địch ở một ô cửa sổ, bóp cò. Anh bắn liền hai phát.

Khẩu liên thanh của địch chỉ ngừng giây lát rồi lại bắn xối xả.

Họ phải thụt lùi một quãng nữa vì biết cứ nằm tại chỗ sẽ rất nguy hiểm. Và họ nhận thấy cuộc đấu súng này về mọi mặt đều bất lợi cho họ. Họ không thể nào bắn trúng thẳng địch nắp sau vị trí bắn chắc là được bố trí khá cẩn thận trên căn nhà gác cách họ vài chục mét. Nhưng họ rất dễ bị địch bắn trúng nếu cứ nằm mãi ở dãy tường hoa này. Chỉ cần lùi thêm về phía sau mấy bước, nép vào ngôi nhà ở dọc phố, họ sẽ được an toàn. Nhưng như vậy là kết thúc cuộc chiến đấu khi nó chỉ mới mang lại cho họ một kết quả nhỏ bé.

Chợt họ nghe trong nhà Moóc-li-e có nhiều tiếng nổ. Tiếng nổ của lựu đạn và súng trường. Những tiếng nổ kéo dài một lúc. Khẩu liên thanh của địch đã im bật. Có nhiều tiếng hô "xung phong" vang dậy.

Một ánh lửa lóe lên phía sau nhà Moóc-li-e. Rồi một cột lửa đỏ khé bùng bùng bốc lên cao. Anh em ta đã đốt nhà Bưu điện. Có những tiếng chân chạy rầm rầm trên mái tôn. Rồi tiếng người gọi nhau í ới trong nhà Moóc-li-e. ánh lửa soi rõ những anh tự vệ chạy đi chạy lại trong sân. Có cậu chỉ mặc quần soóc.

Nhã nhảy lên:

– Vào cả rồi!

Ba người cùng chạy về phía nhà Moóc-li-e. Cánh cửa sắt vẫn để ngỏ một nửa. Phong nhìn thấy những vết máu tím bầm đồ dài trên sỏi. Anh đoán đây là máu của tên lính gác ra mở cửa.

Người rất đông. Trên sân, trên gác, trên những mái nhà ngang, đâu đâu cũng có tự vệ. Họ đốt đuốc gọi nhau í ới đi tìm địch. Hai anh tự vệ đang dùng xà beng phá cửa giữa. Một anh quàng khăn đỏ quyết tử, môi ngậm thuốc lá, chĩa súng lên giời bắn một phát để thị oai.

Thấy ba người từ phía cửa đi vào, đại đội trưởng Chương hỏi:

– Lúc nãy các cậu bắn xe gíp phải không?

– Vâng. - Nhã đáp - Buồn cười quá, nó chạy thụt lùi như chiếc pháo chuột.

– Các cậu bắn nhau với nó ở cửa trước à?

– Nó bắn là chính, chúng tôi chỉ bắn được mấy phát.

– Rất hay, có các cậu đánh nó ở phía này, bọn mình mới ập vào phía sau dễ dàng. Địch hoàn toàn bất ngờ. Tại sao các cậu nghĩ ra cách vòng ra phía trước nghi binh?

– Vì chúng tôi không trèo được qua tường phía sau nên phải vòng ra phía trước. Các anh làm cách nào mà trèo qua tường?

– Mình đã nói với các cậu lúc chiều, công kênh nhau., trèo lên vai nhau mà vào.

Ba thằng chúng tôi quên lú đi mất.

– Nhưng các cậu vòng ra đằng trước lại hay hơn...

Giữa lúc ấy, Tôn Chỉ quát to:

– Đồng chí nào giữ cờ của tiểu đội 2, treo lên ngay!

– Em đây! - Bính đáp - Treo ở chỗ nào?

Tôn Chỉ nhìn quanh rồi trở lên nóc nhà.

Chương quay sang nói với Nhã:

– Lần sau mình phải nghiên cứu cách cài vào lá cờ một quả lựu đạn. Thằng nào trèo lên hạ cờ xuống thì sẽ mất mạng.

Bính đi vòng quanh ngôi nhà một lát. Anh dừng lại bên đường ống máng, buộc lá cờ vào cổ, rồi bắt đầu leo lên thoăn thoắt.

Bính đã ở sát mái nhà. Anh tháo lá cờ quấn quanh cổ. Lá cờ tung bay phấp phất trong tay anh. Bỗng một phát súng nổ. Bính rời tay khỏi ống máng rơi thẳng xuống đất như một con chim lửa. Nhiều người kêu thét lên.

Phong lao lại ôm lấy Bính. Thân hình Bính mềm nhũn. Anh đã hy sinh!

Chương quát to:

– Lùng nhanh xem thằng nào bắn!

Những toán người hò hét, chạy xô ra khắp nơi. Một số người chạy ra cổng, sang hẻm bên kia đường tìm kiếm. Họ không tìm thấy bóng thủ phạm. Có thể là một tên Pháp nào nấp ở "Hôtel des cdonies" hoặc ở Nhà Thờ bắn sang. Không có cách nào để tìm ra nó ngay lúc này.

Tôn Chỉ làm lì đến nhặt lá cờ lên. Anh nhìn con đường ống máng. Anh rũ sạch bụi đất dính vào lá cờ, quàng vào cổ. Anh nói:

– Tôi mà ngã thì các đồng chí tiếp tục.

Anh chậm chạp leo lên ống máng. Đôi giày đinh làm cho chân anh bám khôn chắc những gờ ống. Anh phải dùng chủ yếu đôi tay để bám chặt lấy ống máng. Mọi cặp mắt không còn tập trung theo dõi người treo cờ như ban nãy. Nhiều người chĩa sẵn nòng súng về những ngôi nhà ở phía trước, sẵn sàng nhả đạn khi thấy xuất hiện một tia lửa.

Tôn Chỉ buộc xong lá cờ trên mái nhà. Lá cờ nhuộm ánh lửa hồng, đỏ tươi như máu. Động tác của anh rất chậm chạp. Anh từ từ tụt xuống cũng như khi leo lên. Khi anh xuống tới mặt đất, mọi người mới thở phào nhẹ nhõm. Mấy người cùng chạy ra ôm lấy anh.

Để trả thù cho Bính, họ ném lựu đạn vào mấy căn buồng tối om, nơi họ nghi có những tên địch ẩn nấp và đập một chai cháy đốt chiếc xe gíp nằm ở góc sân.

Phong và Nhã thay nhau cõng Bính về.

Không ai biết gia đình Bính. Bính cũng như nhiều thanh niên niên khác ở những khu phố chung quanh sau khi nổ súng đã kéo nhau vào bên trong chiến lũy và tự động đứng vào hàng ngũ tự vệ.

Về tới vườn chuối, một chiến sĩ quyết tử cởi lá cờ đỏ quàng trên cổ, khâm liệm cho Bính. Tuyết Mai vuốt mắt, vuốt tóc cho anh, rồi bồng ôm chầm lấy thi hài anh khóc nức nở.

Nước mắt Phong ứa ra. Thế là anh đã mất đi một người bạn đồng đội. Bính chắc cũng có một người mẹ và những người em như anh đang mỗi mắt trông chờ. Anh đến tiểu đội và ra đi không để lại một dấu vết. Các anh đã có thêm một mối thù phải thanh toán với quân cướp nước.

Gió mùa đông lạnh lẽo ù ù như một bản nhạc Chiêu hồn tử sĩ. Tiểu đội bắn ba phát súng để vĩnh biệt người đồng đội.

Vừa chôn cất Bính xong thì nghe tiếng xe tăng địch ầm ầm. Rồi tiếng súng lớn, súng nhỏ của địch bắn như mưa như gió. Những

luồng đạn như những sợi dây lửa đan nhau trên đầu họ. Mảnh đạn rơi lộp bộp trên những tàu lá chuối.

Họ rút nhanh theo con đường chạy luồn trong những ngôi nhà. Trận đánh thắng to. Ta diệt được một số địch, thu được một khẩu trung liên, hai khẩu tiểu liên và một số đạn, nhưng Phong cảm thấy lòng nặng trĩu.

Chiếc áo bảo vệ chống sức ép đạn moóc-chi-ê của Tuyết Mai bắt đầu gây phiền toái. Trời tuy đang mùa đông như các chiến sĩ luôn luôn phải vận động, nhiều úc ra mồ hôi. Nước đã mất cùng một lúc với điện thành phố. Nguồn nước chỉ còn trông vào một số bể chứa ở các gia đình và một số giếng nước rất hiếm hoi. Nước được dành ưu tiên để uống và nấu ăn, không phải cho tắm giặt. Mồ hôi thấm dần vào mền bông khiến nó trở nên chua lèm và làm cho họ ngứa ngáy. Một hôm, Phong tháo cái mền bông lót ngực ra xem. Anh giặt mình nhận thấy những chú rận trắng to kèn kèn. Trứng rận lấm tẩm đầy miếng vải mền. Chắc chắn là còn những con rận khác lẫn sau lớp bông dày. Tuyết Mai bần ngẫm vào nước sôi. Phong thấy tốt nhất là nên vứt nó đi. Vì trong hoàn cảnh hiện nay, họ không có cách nào giữ vệ sinh tốt. Nếu cứ áp tẩm mền bông ở ngực thì tiêu diệt hết lớp rận này sẽ có tiếp lớp rận khác.

Cô y tá dịu dàng, chăm chỉ và ngây thơ đã gây cho Phong nhiều cảm tình. Trước kia ở cùng nhà, Phong ít khi chú ý đến cô gái. Cô âm thầm, mờ nhạt như một cái bóng, lặng lẽ bên cạnh người chị lúc nào cũng hoạt bát, sôi nổi. Không biết vì sao cô đã đi theo họ? Hành động này ở cô gái là một sự vùng dậy, một sự phản kháng. Lúc đầu, Phong ngờ cô có cảm tình với Nhã. Nhưng rồi sau ít ngày cùng sống trong tiểu đội, nhất là từ lúc nhìn thấy cô vuốt mắt, vuốt tóc Bính và ôm chầm lấy xác Bính khóc nức nở, Phong không nghĩ như vậy nữa. Cô gái yêu thương tất cả mọi người. Ở trong tiểu đội, Tuyết Mai giống như một cô em gái ngoan, một người chị hiền. Mai sẵn sàng nhường phần cơm mình cho người khác khi cơm lĩnh về thiếu một suất. Mai ôm từng đống quần áo không biết của những ai thay ra, còn bỏ đó, đem đi giặt. Những bộ quần áo chẳng sạch sẽ gì. Mai biết tính nết của từng người, biết cả những thứ đồ dùng của những anh chàng hay lơ đãng và nhắc cho họ nó đang nằm ở xó xỉnh nào

mỗi khi họ cuống quýt đi tìm. Mai không dám mạnh tay vì sợ làm cho họ đau khi chăm sóc vết thương. Mai không nề hà sự bẩn thỉu, hôi hám. Mỗi buổi họ đi chiến đấu về, Mai lo lắng trông chờ cho đến khi người cuối cùng trong tiểu đội đã có mặt. Căn phòng xa lạ ở trường học, có Mai, đã trở thành một nơi ấm cúng. Đi chiến đấu về gặp Mai, họ có cảm giác như gặp lại người trong gia đình.

Một buổi, Phong nói với Mai:

– Đi đâu tôi cũng để mất tìm chị Lan và anh Năm cho cô, nhưng tìm mãi chẳng thấy đâu!

Mai ngược lên nhìn Phong, rồi chớp mắt cúi xuống và nói:

– Anh đừng tìm nữa!

– Tại sao vậy?

– Chị Lan và các anh ấy đã ra ngoài.

– Vì sao cô biết?

– Em biết...

Mai chỉ nói thế rồi im lặng.

Biết Mai không muốn nói thêm, Phong hỏi:

– Vì sao cô ở lại đây một mình?

– Gia đình em ở Sài Gòn tan nát cả rồi, tan nát vì giặc Pháp. Em không muốn đi theo anh Năm. Anh Năm đã có gia đình ở Hải Phòng. Em muốn sống một cuộc đời tự lập. Chị Lan ngăn không cho em tham gia công tác. Kháng chiến là một dịp để em sống theo ý muốn của mình.

Phong lại tò mò hỏi:

– Cô không sợ bom đạn à?

– Sợ... Sợ hay không sợ cũng chẳng được. Khắp Nam Bộ đâu đâu cũng là bom đạn. Khắp Bắc Bộ bây giờ cũng vậy. Trốn vào đâu? Cuối cùng, ai cũng phải chọn một chỗ. Em chọn chỗ... Ở với các anh.

Sau trận đánh nhà Moóc-li-e, Chương được điều về tiểu đoàn. Trong những cuộc săn Tây hàng ngày, họ không đi cả tiểu đội nữa, mà đi từng tổ nhỏ. Nhã vẫn đi với Phong. Những lúc Nhã bận, trên thường giao cho Phong dẫn tổ đi.

Ngày hôm trước, Phong vừa lập được một chiến công mới. Tự vệ đã rút khỏi phố Nhà Thờ lớn nhưng địch không đóng quân ở đây. Đường phố này chiều dài không quá trăm mét. Hai vọng gác ở nhà Moóc-li-e và Nhà Thờ lớn đủ để kiểm soát chặt chẽ cả con đường. Biết tình hình như vậy, Phong và một người bạn đã đục tường mò ra ngôi nhà đầu phố, nằm bên ngoài chiến lũy. Anh leo lên gác, chõ nòng súng trường qua một khe cửa, ngồi chờ. Một chiếc xe gíp từ nhà Moóc-li-e chạy ra, trên chở hai viên sĩ quan. Tên lính Pháp đứng gác ở Nhà Thờ cẩn thận bắn một loạt tiểu liên lên những chỗ hàng ngày hẳn vẫn thấy hỏa điểm của ta xuất hiện. Chờ chiếc xe rẽ ngoặt về phía phố Nhà Chung, Phong nổ súng liền hai phát. Mục tiêu của anh lần này rút ngắn được gần một nửa. Anh giương to mắt chờ kết quả. Chiếc xe đang chạy thẳng bắt đầu chạy ngoằn ngoèo rồi đâm lên hè và dừng lại. Một thằng Tây, chỉ còn một thằng nháy vội từ xe xuống, lao đầu vào trong một căn nhà để tránh đạn của ta bắn tiếp theo. Địch nã súng sang như mưa. Nhưng chúng không hề bắn vào ngôi nhà mà Phong đang ẩn nấp.

Sáng nay, Phong và Nhã lại kéo nhau ra ngôi nhà này. Họ chờ mãi mãi vẫn không có chiếc xe nào chạy qua.

Buổi trưa, họ nghe tiếng súng lớn, nhỏ nổ dữ dội phía cuối Hàng Bông. Súng nổ kéo dài đến qua hai giờ chiều. Những triệu chứng khác thường làm cho họ sốt ruột. Trường Gia Long, nơi họ ở, cũng nằm kề Hàng Bông. Họ định chờ thêm lát nữa, nếu không có địch, sẽ quay về nhà. Phong cảm thấy bồn chồn, bảo Nhã:

– Cậu nằm đây, mình quay vào hỏi thăm xem tình hình ra sao.

Vừa tới đầu Ngõ Huyện, Phong gặp một anh mặc quần áo công an, nét mặt nhớn nhác:

– Đồng chí có đóng ở trường Gia Long không?

– Có.

– Ở đây còn ai nữa không?

– Còn.

– Gọi tất cả anh em về ngay. Tây đang đánh vào trường.

Phong hốt hải quay ra gọi Nhã. Hai người cùng lật đật quay về. Phong nghĩ đến Mai. Thường thường những buổi trưa, trung đội chỉ còn mấy cô cứu thương ở lại nhà trường.

Tới đầu Ngõ Huyện, họ gặp một đám người, tự vệ, công an, bộ đội từ phía phố Hàng Bông ùn ùn kéo về.

Nhã hỏi một anh bộ đội đeo phù hiệu sao vàng vành trắng:

– Đánh nhau ở trường phải không đồng chí?

– Địch chiếm trường Gia Long rồi. Đồng chí ở đơn vị nào?

– Trung đội chúng tôi đóng ở trường Gia Long.

– Không đến đó được nữa! Bố trí giữ lấy Ngõ Huyện. Mẹ cha mấy thằng ở phố Hàng Bông, đánh đám thế nào để vỡ mặt trận! Xe tăng của nó thọc ngay vào nách mình.

Đám người lũ lượt kéo qua. Còn lại hai người đứng nhìn đường phố Phủ Doãn vắng tanh.

Một anh tự vệ đầu không mũ, chân đi đất, ống quần rách bươm, cầm trong tay một quả lựu đạn, lần theo mép đường, tập tễnh đi lại.

Phong chạy đến hỏi:

– Đồng chí làm sao thế?

– Mình nhảy từ ban công xuống, bị trẹo chân. Việt gian đưa Tây mũ đỏ thọc vào sân sau, chẳng còn cách nào.

– Trường Gia Long còn không?

– Tây mũ đỏ đóng đầy rồi. Xe tăng nó đang kéo đến ùn ùn. Vào Ngõ Huyện đi thôi. Nó ập đến bây giờ!

Họ chỉ có hai người với hai khẩu súng trường làm sao đối chọi được với xe tăng và rất đông Tây mũ đỏ? Nhã và Phong cùng với anh tự vệ đi vào Ngõ Huyện.

Bộ đội, tự vệ đang chiếm lĩnh những vị trí bắn trên những ngôi nhà ở đầu ngõ. Lực lượng của ta dồn lại khu vực này khá đông. Nhã và Phong đi quanh quẩn trên những con đường ngang, dọc trong ngõ, xem có gặp người nào trong tiểu đội. Họ mong nhất là gặp lại Mai. Họ đi mãi vẫn không thấy bóng dáng một ai. Cả tiểu đội, trung đội của họ đã biến đi không còn dấu vết. Phong nghĩ đến cặp mắt

Đức Bà dịu hiền của cô gái. Nếu bây giờ nhìn thấy cô, Phong sẽ ôm chầm lấy cô mà hôn lên vàng trán.

Anh bàn với Nhã:

- Tìm nhà nào cao, leo lên quan sát xem sao!
- Sáng kiến hay.

Họ nhìn quanh quần thấy gần đó một ngôi nhà hai tầng, có sân thượng.

Cánh cửa sát vẫn để ngỏ. Nhà không có người. Mọi căn buồng đều khóa ngoài. Chủ nhà chắc đã tản cư từ lâu. Đường cầu thang từ nhà dưới lên gác thượng vẫn thông. Chắc đây cũng là một đài quan sát của tự vệ phố.

Hai người trèo lên sân thượng. Nhã bật tiếng kêu:

- Trời ơi!

Trước mặt họ là phố Chân Cầm, một phố ngắn ở giáp Ngõ Huyện. Xe bọc thép, xe tăng và binh lính địch rải đầy suốt dọc phố. Một chiếc xe bọc thép của địch không hiểu vì sao đã đâm đầu xuống hố. Cái làm cho họ kinh ngạc và lo lắng không phải là quân địch mà là đám người đông như kiến đang tụ đầy trong sân sau của một ngôi nhà nằm giữa phố này. Chắc là dân từ phố Hàng Bông dồn về. Phần lớn là những người đứng tuổi, cả đàn ông, đàn bà. Nhiều em nhỏ. Có cả những anh tự vệ, những chiến sĩ Vệ quốc quân. Dân ngồi ken nhau trên sân. Bộ đội và tự vệ cầm súng đi chung quanh.

Số người này chỉ cách quân địch một gian nhà, có thể chỉ là sau một cánh cửa. Nếu bây giờ một tên địch nào đứng trên đường kia tò mò nhìn qua khe cửa...? Bộ đội và tự vệ sẽ chiến đấu để bảo vệ dân. Nhưng chắc chắn sau đó là một cuộc thảm sát. Họ không có hầm hố hoặc công sự che chở. Một số Vệ quốc quân và tự vệ thành không thể nào đương đầu với xe bọc thép, xe tăng! Một viên đạn có thể xuyên tảo qua mấy người.

Từ đây, với hai khẩu súng trường và vài chục viên đạn, họ có thể làm gì, nếu chuyện đó xảy ra? Và chuyện đó dường như chắc chắn sắp xảy ra. Địch không thể không nghe thấy những tiếng động của gần một ngàn con người chỉ ở cách chúng không quá chục mét. Có

thể báo tin cho bộ đội và tự vệ trong Ngõ Huyện biết tình hình này để giải cứu cho họ không? Các anh đã biết rõ khả năng của những đơn vị ở đây. Các đơn vị đó cũng giống như trung đội anh, hầu hết là những người dân vừa tập hợp lại, người có súng, người không có súng. Không thể tổ chức dàn trận đánh với một đoàn quân địch đông đảo như thế kia, lại có cả xe tăng, xe bọc thép, ban ngày trên đường phố. Một vài phát súng nổ lẻ tẻ lúc này chỉ làm kích động bọn lính Pháp. Chúng sẽ chú ý và phát hiện ra đám người nằm lệt trong vòng vây của chúng... Họ sẽ phải khoanh tay chứng kiến cảnh thảm sát. Họ sẽ phải nhìn một biển máu, máu đồng bào, đồng chí của mình.

Bây giờ chỉ còn cách nín thở chờ cho những giờ phút nguy hiểm nay qua đi.

Trên đường phố Chân Cầm, một chiếc xe bọc thép của địch đang tìm cách kéo chiếc xe bọc thép bị sa hố lên. Một chiếc xe tăng trấn giữ đầu phố, vươn nòng pháo kiểm soát dọc con đường Phủ Doãn. Bọn lính địch dàn ra canh gác hai bên đường. Những tốp lính địch không biết làm gì, chạy ngược chạy xuôi.

Khu phố Ngõ Huyện nhỏ bé đã bị cắt khỏi Liên khu I.

Chỉ có bóng đêm sẽ cứu thoát những người ngồi kia. Kinh nghiệm cho biết là quân địch thường không dám ở lại ban đêm tại những phố chúng vừa chiếm được.

Nắng chiều vẫn điểm vàng pho tượng Đức Mẹ bằng Chua Hải đồng đứng trước Nhà Thờ lớn. Phong hết nhìn đám người ngồi ở phố Chân Cầm lại nhìn pho tượng Đức Mẹ. Anh chỉ còn có một mong ước: ánh sáng vàng trên pho tượng chóng nhạt dần và tắt đi, màn đêm buông xuống.

Quân địch đã trục được chiếc xe bọc thép sa hố, kéo đi. Nhưng binh lính của chúng và xe tăng vẫn chưa rời phố Chân Cầm.

Trái đất như ngừng quay.

Cuối cùng, pho tượng Đức Mẹ đã trở thành một bóng đen đứng chơ vơ trên sân Nhà Thờ lớn màu chì.

Những tên địch rút đi vội vã như chạy trốn bóng đêm.

Nhã và Phong rời ngôi nhà gác.

Theo lệnh của khu, toàn bộ các đơn vị vũ trang và nhân dân ở Ngõ Huyện phải chuyển về bên kia phố Hàng Bông, tiếp tục chiến đấu bên trong những chiến lũy còn chưa bị địch phá vỡ.

Phong lầm lũi đi giữa đoàn người dài dằng dặc, số đông và dân chúng. Phía trước anh, một cặp vợ chồng lớn tuổi cùng khiêng một chiếc va li khá nặng. Người chồng đội mũ phớt, đeo kính trắng, lợp cặp đôi giày da, ăn mặc rất sạch sẽ. Người vợ đầu trùm khăn nhung đen có tua, áo len dài tay mặc ngoài áo dài, vừa đi vừa luôn mồm than vãn: "Người ăn người làm, toàn những quân phản chủ!... Đối xử với chúng nó như thế mà đến lúc này chúng nó bỏ mình...", "Không biết còn kéo đến bao giờ!... Hôm nay bảo sắp xong, ngày mai lại bảo sắp xong...", "Con giai đi! Con gái đi!... Bỏ mặc cha, mặc mẹ như thế này đây!...". Ông chồng im lặng, hình như đang nghiền chặt răng để dồn sức khiêng một đầu va li. Hai vợ chồng này cũng giống như khá đông dân phố, tin rằng cuộc xung đột quá lắm chỉ kéo dài vài ngày, Cụ Hồ sẽ điều đình, thành phố sẽ yên hàn hoặc nhè nhàng như trước kia. Họ không tin hoặc không muốn tin vào lời kêu gọi cả nước kháng chiến của Cụ Hồ mà các đội tuyên truyền đã đọc ra rả nhiều lần trong khu phố. Họ cho rằng đây là ta làm gang với quân địch, cho nó sợ, nó phải điều đình với ta. Những anh tự vệ như Phong cũng góp phần củng cố sự lạc quan của họ. Hàng ngày, các anh nói với họ toàn tin chiến thắng: Xanh-tơ-ny suýt bị bắt, Moóc-li-e suýt chết, hàng trăm Tây mũ đỏ bị tiêu diệt trong một chiếc hầm ngầm, diệt năm xe tăng, ba xe tăng ở chỗ này, chỗ nọ và rất đông bộ đội ở các tỉnh đang lũ lượt kéo về Hà Nội, v.v Ngay bản thân Phong cũng tin là cuộc chiến đấu này sẽ chấm dứt nay mai, ta đánh địch chỉ để bày tỏ quyết tâm kháng chiến, địch đánh ta không lấy gì làm quyết liệt lắm, hơn mười ngày rồi chúng vẫn chưa đụng đến cái chiến lũy không lấy gì làm vững chắc của các anh ở phố Lý Quốc Sư...

Phong thấy thương cặp vợ chồng già đi phía trước. Đây là hình ảnh của mẹ anh, cha anh, nếu cha anh còn sống. Cả gia tài của gia đình này còn dồn lại trong một chiếc va li. Nhà Phong cũng nuôi một người ở gái. Khi gia đình Phong tản cư thì người ở bỏ đi. Anh cũng

giống như con cái ông bà đứng tuổi này, đã để mẹ, cha ở lại, đi theo kháng chiến. Nếu gia đình anh còn ở Hà Nội thì đêm nay, cái cảnh này cũng diễn ra với mẹ và các em anh. Khi phải chui qua những lỗ đục tường, Phong và Nhã giúp cặp vợ chồng già chuyển chiếc va li qua. Mỗi lần như vậy, ông chồng lại cười như mếu, lấp bắp: "Méc-xi... Méc-xi biêng" .

Lần thứ hai, Phong tham dự một cuộc rút lui. Từ ngày nổ súng, Phong đã nghe nói tới nhiều cuộc rút lui. Bộ đội, tự vệ những khu phố khác đã rút ra các cửa ô. Bộ đội, công an, tự vệ ở Bắc Bộ Phủ, Tòa Thị chính, Nhà đèn, Nhà Bưu điện Bờ Hồ rút cả về Liên khu I. Rồi chính các anh ở Liên khu I cũng đang rút sâu vào bên trong. Cuộc rút lui này còn kéo dài đến bao giờ? Họ còn bao nhiêu đường đất để rút lui?...

Một đường phố nằm ngang trước mặt. Phong tưởng đã tới phố Hàng bông nhưng nhận ra đó mới là phố Chân Cầm, nơi đã diễn ra cái quang cảnh làm cho tim anh thất lại suốt buổi chiều. Đường phố ngắn, hiền lành, hai dãy nhà cửa đóng kín, chẳng ghi lại chút gì của cơn biến cố chiều nay. Thực ra, ngoài chiếc xe bọc thép địch bị sa hố, chẳng có chuyện gì ghê gớm đã diễn ra ở đây! Chắc anh sẽ còn gặp lại những cảnh này, những cảnh bình thường trong một cuộc chiến không được sử sách nào ghi lại. Những cảnh có thể làm người đứng tuổi bạc đầu. Hình ảnh ghê gớm chiều nay tan đi như một cơn ác mộng.

Một bóng người nhỏ bé đứng bên hè, lao tới bấu lấy hai vai Phong. Người bé nhỏ đó gục đầu vào ngực anh. Một tiếng reo nghẹn ngào đầy nước mắt:

– Anh Phong!

Phong đã nhận ra tiếng nói của Tuyết Mai. Phong buông rơi cây súng trường, ôm lấy cô. Hai bàn tay anh đặt lên một chiếc ba lô căng phồng trên vai Mai. Phong áp môi trên mái tóc ướt nước mưa của cô gái, và thấy những hạt nước mắt ấm nóng của cô đang nhỏ xuống cổ mình.

Nhã từ trong nhà bước ra sau Phong, kêu lên:

– Cô Mai!

Tuyết Mai rời Phong, rồi lại lao đến ôm lấy Nhã.

Phong hỏi:

– Sao Mai lại đứng một mình ở đây?

– Em đứng chờ các anh.

– Từ bao giờ?

– Từ lúc những người trong Ngõ Huyện rút ra.

– Sao cô lại ở đây?

– Tây đánh vào trường. Chỉ còn ba đứa con gái chúng em ở nhà, mỗi đứa chạy mỗi nơi. Em ra đường gặp những người ở Hàng Bông đổ về. Em theo họ chạy về đây.

Như vậy là Mai cũng ở trong đám người Phong nhìn thấy tập trung trong sân sau ngôi nhà ở phố này chiều nay.

– Em có biết Tây qua lại phía ngoài không?

– Biết...

Phong hiểu là cô gái đã trải qua những giờ phút khủng khiếp như thế nào.

Nhã nhìn Mai đeo các thứ đầy người như một con ngựa thồ: ba lô, túi du lịch, xác cứu thương, nói:

– Cô đưa cái ba lô cho tôi và cái túi du lịch cho anh Phong... Từ đây đi là phải chui suốt.

Tuyết Mai chần chừ rồi tháo chiếc ba lô đưa Nhã, Nhã đón chiếc ba lô kêu lên:

– Trời! Những gì mà nặng thế này?

– Quần áo các anh để lại. Có cả quần áo của anh và anh Phong. Em vơ nhét vội cả vào chiếc ba lô này... Các anh kia đâu?

Những người dân đang tiếp tục kéo qua, vượt sang bên kia đường. Đến lượt họ ngạc nhiên. Phong hỏi:

– Cô chưa gặp ai à?

– Chưa thấy một ai trong tiểu đội mình.

Sau cuộc rút lui lần trước, tiểu đội của họ vắng gần một nửa. Chẳng lẽ đến cuộc rút lui lần này, tiểu đội lại chỉ còn có ba người?

Nhã nói:

– Đi thôi! Sang bên kia rồi lại gặp nhau tất cả.

Phong nhặt khẩu súng rơi trên vỉa hè. Một lần nữa anh muốn ôm hôn cô gái.

Bên kia đường phố, có tiếng nói của một người phụ nữ:

– Máy đồng chí bộ đội mau chân lên! Đến Hàng Bông phải vượt nhanh qua đường. Giữ bí mật! Không ai ở lại lâu trên đường phố.

Giọng nói nhẹ nhàng nhưng vẫn ra giọng nói của một người chỉ huy. Giọng nói này quen quen. Phong có nhớ xem người vừa nói đó là ai.

Nhã giục:

– Đi!... Bà "déc xê" đến kia rồi!

Phong đã nhớ ra, đó là chị khu phó của khu này mà anh đã gặp tối hôm trước.

Một câu hỏi từ chiều đến giờ thỉnh thoảng lại vấn vương trong đầu anh: Có phải là do việc làm của anh ngày hôm qua, bắn trúng chiếc xe gíp chở mấy tên sĩ quan từ Nhà Moóc-li-e chạy ra, mà bọn địch đã tổ chức một cuộc đánh lớn vào khu vực này?... Anh không dám trao đổi với Nhã điều bắn khoản đó. Nếu đúng như vậy, anh sẽ chịu trách nhiệm về chuyện ta phải rời bỏ khu Ngõ Huyện tối nay. Và nêu lên câu hỏi đó có khác nào đề cao việc làm của mình, một việc đã gây kinh động cho quân địch đến nỗi chúng phải tổ chức cả một cuộc hành binh lớn để đối phó. Vả lại, anh cũng chỉ mới biết có hành động của riêng mình. Trong một ngày, có biết bao nhiêu cây súng ở khu vực này đã nhắm vào những chiếc xe, những tên địch! Biết đâu họ đã chẳng làm nên những việc to tát hơn anh rất nhiều...

So với Ngõ Huyện thì cuộc chiến đấu ở các đường phố bên này Hàng Bông tổ chức chu đáo hơn. Những chiến lũy chặn các con đường vào khu vực được xây dựng khá kiên cố. Phía ngoài là một hố rộng và sâu. Bên trong, những cây gỗ lớn đặt nằm ngang ken chặt hai bên một thành đất dày. Những cột đèn dọc đường và cây cối phần lớn đều bị đánh đổ, biến những con đường nhựa quang đãng thành những khu rừng rậm rạp với cây cối đặng mắc và những sợi dây điện cong queo cuốn lấy chân. Từng quãng người ta lại đào những đường hào chắn ngang. Những đường hào này vừa có tác dụng ngăn xe cơ giới của địch, vừa là đường di chuyển bí mật từ dãy nhà bên này qua dãy nhà bên kia, vừa là nơi trú ẩn khi địch bắn phá, ném bom. Từ phố này qua phố khác, người ta cũng đắp những ụ đất chắn ngang, gọi là những chiếc "then cài".

Tại đây không phải chỉ có những đường di chuyển qua những lỗ đục tường ở tầng dưới mà còn có những con đường xuyên qua những tầng gác, những con đường chạy trên những mái nhà.

Phong nghe nói ủy ban hành chính kháng chiến của Liên khu I vẫn ở lại. Ta có một cơ quan chính quyền nằm ngay giữa lòng Hà Nội, lãnh đạo và chỉ huy cuộc chiến đấu.

Tuy nhiên, cũng giống ở Ngõ Huyện, anh nhận thấy bộ đội tại đây không nhiều. Người chiến đấu phần lớn là tự vệ thành, có những người cũng mới gia nhập chiến đấu nh anh. Họ được tổ chức thành tiểu đội, trung đội, đại đội do những anh Vệ quốc quân chỉ huy. Phong, Nhã và Tuyết Mai được bổ sung vào một trung đội thuộc đại đội ông Vĩnh. Đó là một người trung liên, béo sẫm, cắt tóc móng lừa, dáng đi nặng nề. Ngoài bộ ka ki Mỹ, Vĩnh luôn luôn khoác một chiếc áo dạ nhà binh màu cứt ngựa, với hàng khuy đồng vàng óng. Có người nói ông Vĩnh là bảo an binh thời Nhật chuyển sang hàng ngũ Vệ quốc đoàn. Chính trị viên đại đội là Linh, một thanh niên trẻ măng, ít nói, đối với Vĩnh có thái độ rất nể nả. Phong không có cảm tình với Vĩnh ngay từ đầu, khi họ tới gặp ban chỉ huy đại đội. Vĩnh

nhìn Tuyết Mai bằng cặp mắt hau háu, vừa cười vừa hỏi hết chuyện này đến chuyện khác quên cả sự có mặt của anh và Nhã. Cũng may là chính trị viên đã đồng ý với nguyện vọng của họ, xếp cả ba người cùng về một trung đội.

Hàng ngày họ ra phục vụ ở đầu các chiến lũy, đề phòng Tây đánh vào, hoặc mò lên những ngôi nhà gác chung quanh những vị trí địch mới cắm dọc nửa bên kia đường phố Hàng Bông làm nhiệm vụ "săn Tây". Họ thích thú với loại công việc thứ hai này hơn là nằm phục suốt ngày nhiều khi chẳng có việc gì làm bên chiến lũy. Bắt trúng một tên địch là một chiến công. Bọn địch cũng rất quỷ quyệt. Rất ít khi chúng tụ tập đông người một chỗ. Khi đi lại, chúng tránh hoặc vượt qua rất nhanh những nơi chúng nghi ta có thể nấp để bắn lên. Những vị trí gác của chúng đều được bảo vệ bằng một bức tường kiên cố hoặc những bao cát đầy. Nếu không bắn trúng địch thì cũng chọc tức chúng, làm cho chúng đổ đạn đi vô ích. Những anh tự vệ trẻ cảm thấy thích thú khi ngồi hút thuốc lá phì phèo mặc cho những viên đạn địch gãi gહે bên kia tường hoặc bay réo qua đầu. Ít nhất cũng làm cho chúng biết là ở khắp nơi, ngay giữa thành phố này, sát nách chúng, chúng ta vẫn có mặt.

Cuộc sống của họ có vẻ vững vàng và ổn định mặc dù chiều ngang chiều dọc của khu vực này không nơi nào dài quá một ngàn mét. Ngoài những bữa ăn hàng ngày do từng trung đội hoặc tiểu đội tự nấu lấy, họ có thể đôi lúc lên hàng Buồm kiếm bát mì vằn thắn hoặc tách cà phê. Những chú kháchở đây vẫn bình chân như vại. Nhà nào cũng dán ở cánh cửa một mảnh giấy in cờ "thanh thiên bạch nhật" và ba thứ chữ Hán, Việt, Pháp để mọi người biết đây là nhà ngoại kiều Trung Hoa.

Sáng nay, chính trị viên Linh tới ra lệnh tập hợp trung đội. Với vẻ mặt nghiêm trang, anh phổ biến cho mọi người biết theo quyết định của Liên khu, tất cả tự vệ đang chiến đấu ở Liên khu I đều trở thành Vệ quốc quân. Ngày mai Liên khu sẽ tổ chức lễ thành lập Trung đoàn Liên khu I.

Mọi người đều xôn xao. Chính trị viên phải luôn miệng giải đáp những câu hỏi được nêu lên tới tấp.

ông Đức Lợi, chủ một cửa hàng bán tơ lụa hỏi:

– Có hạn chế tuổi không?

Linh đáp:

– Không kể tuổi tác. Ai tự nguyện đều được.

– Nếu sau này... - ông Đức Lợi hơi chần chừ - Tôi nói giả dụ, nếu sau này khi chúng ta chuyển ra hậu phương, thì cũng vẫn cứ tiếp tục là Vệ quốc quân chứ?

– Tất nhiên. Từ ngày mai trở đi chúng ta sẽ mãi mãi là Vệ quốc quân.

Một cậu tự vệ trẻ hỏi:

– Có được phát sao tròn không ạ?

– Phát ngay. Ngày mai sẽ có sao tròn cho các đồng chí.

Cậu tự vệ lập tức kéo cái mũ ca lô trên đầu xuống, giật cái phù hiệu ra, miệng nói: "A lê, hấp!" và đút luôn vào túi.

– bọn con gái chúng em... thì thế nào? - Nguyệt, cô gái nấu ăn rụt rè hỏi.

Phong đã nghe có người xì xào Nguyệt trước đây là gái ngõ Sầm Công, một đường phố nhỏ toàn là nhà chứa.

Linh vùng tay với một dáng điệu dứt khoát.

– Trai gái đều như nhau.

Cô gái bỗng quay đi và cúi mặt, giơ tay áo lên quệt mắt. Tuyết Mai ngồi bên, với một cử chỉ dịu dàng, choàng tay ôm lấy người bạn gái.

ông Đức Lợi hăng hái:

– Ta có làm gì để ăn mừng ngày tòng quân không?

– Có chứ! Đây là vấn đề tôi sắp nói với các đồng chí. Ngay đêm nay, chúng ta sẽ tổ chức đánh dấu ngày thành lập trung đoàn một cách thật xứng đáng, chúng ta sẽ lập một chiến công xuất sắc để ngày mai báo cáo lên trung đoàn. Ban chỉ huy đại đội quyết định. chúng ta sẽ tiêu diệt toán quân Pháp đóng tại nhà Chí Lợi ở phố Hàng Gai. Hai trung đội sẽ chia làm hai cánh. Đồng chí đại đội trưởng đi với trung đội các đồng chí. Tôi sẽ đi với trung đội 2.

Sau khi chính trị viên ra về, Phong được trung đội phái đi trinh sát nhà Chí Lợi. Đại đội trưởng cử một chiến sĩ liên lạc đi với anh.

Phong cài khẩu súng ngắn vào trước bụng đi cùng đồng chí liên lạc. Cậu nhỏ mặt rỗ hoa có nụ cười rất tươi. Trước ngày nổ súng, cậu ta là "thằng nhỏ" của nhà ông Đức Lợi. Không biết tên thật cậu ta là gì. Nhưng cậu ta vui vẻ nhận cái tên mới "Min Tu" không biết do ai trong đại đội đặt ra. Người ta đã gọi cậu bằng cái tên này trong cả những trường hợp trang nghiêm. Cả ba người mới về đại đội, Phong, Nhá và Tuyết Mai chỉ dám gọi cậu là Tu.

Phong cảm thấy người lâng lâng. Bây giờ mới là bước ngoặt thực sự trong cuộc đời của anh. Mọi điều diễn ra đều bất ngờ, như một cái gì tiền định. Trước kia, anh đã nhìn thấy ở người chiến sĩ Giải phóng quân một hình ảnh rất đẹp. Anh Giải phóng quân ở chiến khu về. Anh Giải phóng quân trên sân ga, trên những chuyến tàu Nam tiến. Anh Giải phóng quân hiên ngang điều binh trên đường phố Thủ đô ngày kỷ niệm Quốc khánh đầu tiên... Nhưng hình ảnh đó còn rất xa với anh. Anh chưa bao giờ nghĩ mình sẽ trở thành một chiến sĩ Giải phóng quân. Ngay trước đây một giờ, anh cũng chưa nghĩ đến điều đó. nếu cuộc chiến này dừng lại, anh sẽ nhanh chóng quay về nhà, nơi mẹ và các em đang nóng lòng mong chờ. Rồi cuộc đời anh sẽ tiếp tục ra sao, đó là điều anh chưa biết... Nhưng bây giờ, cuộc đời đã xác định cho anh một hướng đi. Nó không hỏi ý kiến anh, không kịp để cho anh có thì giờ suy nghĩ. Số mệnh anh đã gắn liền với số mệnh của dân tộc. Anh không phải là người chạy theo hư danh, chạy theo thời cuộc. Anh không chạy theo vinh quang. Vinh quang đã tự đến với anh. Một cuộc sống mới rất hào hùng đang chờ đón anh... Lúc này, anh không còn là một thanh niên bị đùn đẩy vào cuộc chiến. Anh là một chiến sĩ Vệ quốc quân đang đi trinh sát vị trí địch. Trước khi đi, anh cũng không kịp hỏi người chiến sĩ trinh sát phải làm những công việc gì. Người ta giao nhiệm vụ cho anh một cách tin tưởng, giản đơn như trao cho những người đã thành thạo công việc. Anh cũng hăng hái nhận việc mà đi, với ý nghĩ mọi người đã tin mình thì mình sẽ xứng đáng. Anh không hề biết một sự sơ suất của anh sẽ phải trả giá bằng máu trong cuộc chiến đấu đêm nay.

Nhà Chí Lợi vốn trước đây là một hiệu buôn nằm ở giữa phố Hàng Gai. Đó là một ngôi nhà hai tầng, vuông vức, bên trên có sân thượng, xây rất vững chãi. Trước nhà có hai lần cửa, một lần cửa gỗ chắc chắn và một cửa lùa bằng sắt. Cửa này luôn luôn đóng. Trên gác địch dựng một ụ súng bằng những bao cát, có thể bắn ra suốt dọc phố.

Sau khi cùng Min Tu quan sát kỹ ngôi nhà, Phong trở về báo cáo với đại đội. Đại đội trưởng bảo Phong tối nay sẽ cùng đi với mình.

Phong quay về tiểu đội giữa lúc anh Nho mặt đỏ như, bưng từ bếp lên hai con gà quay bóng láng. Anh vốn là đầu bếp của hiệu cao lâu Đông Hưng Viên. Người anh lúc nào cũng toát lên mùi rượu và mùi gia vị. Thỉnh thoảng anh lại giúp cô Nguyệt nấu cơm, làm một bữa ăn ngon, nhưng chưa bao giờ có bữa đặc biệt như lần này.

Anh Nho xoa tay:

– Không có lò, lại thiếu nhiều gia vị, nhưng xin bảo đảm với các đồng chí không kém gì gà mua ở Hàng Buồm.

Anh rút trong người ra một chai Whisky:

– Bữa nay nhất định ban chỉ huy phải cho mỗi người uống một chén cho thêm phần hào hứng.

Ai cũng rõ đây là sự hy sinh rất lớn của anh. Người ta biết anh thường uống rượu, nhưng không ai được anh chia sẻ một giọt nào.

Họ ăn cơm hơi sớm. Còn hai giờ nữa trời mới tối. Bác Đức Lợi tới chỗ Nhà và Phong ngồi, nháy mắt ra hiệu cho họ đi ra ngoài.

Bác đứng chờ trước cửa:

– Tôi mời hai anh đi làm tách cà phê, tối nay cần phải tỉnh táo.

Cửa hàng cà phê ở phố Tạ Hiện đông đặc những người lính trẻ, ăn mặc đủ kiểu. Nhiều bàn đã có người ngồi. Một số khách đứng uống ngay bên quầy.

Họ vừa ngồi xuống ghế, bỗng nghe tiếng kêu:

– Cậu giáo!... Cậu giáo!

Một chú bé, đội mũ ca lô gắn sao bộ đội đứng bật dậy, tách khỏi đám người đang ngồi uống cà phê, chạy tới choàng tay ôm lấy lưng

Phong. Phút chốc, Phong cảm thấy ngỡ ngàng. Cậu bé này chính là lý do đầu tiên khiến anh có mặt ở đây. Mấy tuần qua, Phong hầu như quên bằng chú bé. Anh chỉ nhớ tới chú mỗi lần nghĩ về Dung.

Luyến tíu tíu hỏi:

– Cậu giáo cũng ở đây à?... Em cứ tưởng cậu giáo về nhà rồi?... May quá, nếu hôm nay em không ra thì không gặp cậu. Bữa trước, em trốn cậu đấy. Buổi sáng cậu đến Cửa Nam, em đứng ngay ở nhà trong. Em mà biết cậu cũng ở lại thì em ra gặp cậu rồi! Tuyệt thật! Cậu giáo cũng ở đây...

Phong cảm thấy nóng mặt vì nhiều cặp mắt đang liếc nhìn mình. Phong nói nhỏ:

– Đừng gọi anh bằng cậu giáo nữa, anh là bộ đội rồi...

Nhưng cậu giáo... - Luyến ngừng nói vì biết mình lỡ lời - Anh ở đâu bây giờ?

Phong ghé tai Luyến nói chỗ ở của anh.

Cô gái Tàu lai xinh xắn mang đến ba tách cà phê.

Luyến vẫn không kìm được nụ cười trên cặp môi tươi đỏ, xuýt xoa:

– Tuyệt quá!... Tuyệt quá!

Luyến có nụ cười rất giống chị.

Một người đeo kính ngồi gần đó bỗng cất cao giọng:

– Cậu thấy Hà Nội mình có giống Commune de Paris trong Les misérables của Vích-to Huy-gô không nào?

Anh nhìn sang phía Luyến rồi nói:

– Ngay trong quán này cũng có khối Gavroche .

Người đội mũ phớt có hàng ria con kiến ngồi đối diện với anh, lắc đầu:

– Công xã Pa-ri sánh với Hà Nội thế nào được! Phải ví với Xta-lin-grát của Nga trong Đại chiến thế giới thứ hai.

– Đúng như thế!... - Một người ngồi cùng bàn với họ biểu lộ sự đồng tình.

Bác Đức Lợi không chú ý gì đến chú bé vẫn ngồi sán bên Phong, ghé vào tai anh.

– Tôi sẽ viết một quyết tâm thư gửi lên Cụ Hồ... Cụ kêu gọi Tuần lễ vàng, gia đình tôi đã cúng hết vàng bạc. Nhưng vàng bạc đâu có nghĩa gì so với mạng sống của con người! Cụ kêu gọi toàn dân kháng chiến, không phân biệt giàu nghèo, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt già, trẻ, gái trai..., cả mấy bố con tôi, cả người ăn người làm trong gia đình tôi đều làm theo lời Cụ, ở lại ngay tại Hà Nội đánh Tây... Phải trình lên để Cụ biết chứ! Có Cụ phen này con Lạc, cháu Hồng mới mở mặt được với năm châu...

*

* *

Theo kế hoạch của Vĩnh, chính trị viên Linh đưa một trung đội theo đường Hàng Quạt tiến vào nhà Chí Lợi, bản thân đại đội trưởng dẫn một trung đội vượt qua dãy nhà đổ nát ở phố Hàng Gai tới đánh vào cửa chính ngôi nhà. Khi đi trình sát về, Phong đã báo cáo với đại đội trưởng con đường đi qua những ngôi nhà đổ là con đường kín đáo nhất để tiến vào nhà Chí Lợi.

Trước khi lên đường, đại đội trưởng đeo thanh kiếm Nhật, mặt đỏ bừng, đứng trước hàng quân, nói đồng dục:

– Hôm nay tôi sẽ trực tiếp chỉ huy các đồng chí xung phong. Chúng ta sẽ đánh cho địch một trận tơi bời, lấy máu của chúng để tế cờ trong buổi lễ thành lập trung đoàn ngày mai. Tất cả các đồng chí đã trở thành Vệ quốc quân, các đồng chí phải xứng đáng là những quân nhân cách mạng. Người cách mạng không sợ chết, người cách mạng chỉ tiến không lùi...

Tiếng nói của Vĩnh mỗi lúc một to. Đột nhiên, Vĩnh rút xoạch cây kiếm, giơ lên trước mặt mọi người nói như hét:

– Nghiêm lệnh: Khi có lệnh xung phong, toàn thể đội viên chỉ tiến không lùi, ai trái lệnh sẽ xử bắn tại chỗ!

Phong thấy người sồn gai ốc. Tuyết Mai đeo chiếc túi cứu thương đứng sau mấy anh liên lạc, mặt tái nhợt đi. Phong nghĩ đây là cái khác nhau giữa những đơn vị tự vệ và Vệ quốc đoàn, kỷ luật của quân đội là kỷ luật thép, đây chính là cái lớn nhất sẽ thử thách

mình. Phong liếc nhìn Nhã đứng bên cạnh, thấy mặt Nhã chỗ tái, chỗ đỏ. Không riêng mình mà cả cậu ấy cũng đang xúc động mạnh!

Phong và Min Tu đi sát với đại đội trưởng. Ông ta luôn luôn gây ra tiếng động vì thân hình quá to và thanh kiếm kèn càng. Tiếng bao kiếm lạch cạch làm Phong tự hỏi: ông ấy bảo ai lùi thì bắn tại chỗ nhưng ông ấy không có súng, có lẽ ông ấy sẽ chém những người chạy lùi bằng thanh kiếm này?

Đại đội trưởng hỏi với vẻ sốt ruột:

– Sắp đến chưa mày?

Phong luống cuống:

– Sắp rồi. Đến chỗ nhà đồ chỉ còn cách không đầy trăm mét.

– Nhìn thấy "bốt" chỉ ngay cho tao!

Lần đầu, Phong nghe có người gọi nhà Chí Lợi bằng tiếng "bốt", anh cảm thấy lạ tai.

Họ đã lọt vào giữa khu nhà đồ nát phố Hàng Gai.

– Bốt đâu? - Đại đội trưởng lại hỏi.

– Gần rồi, nhưng báo cáo anh đây còn vướng tường nên chưa nhìn được.

– Còn mấy trăm mét?

– Ba, bốn chục mét thôi.

– Lên trước đi! Đến chỗ nào nhìn rõ bốt thì quay lại đưa tao lên. Trung đội dừng lại chuẩn bị!

Quang cảnh khu nhà đồ này như lạ hẳn đi. Chiều nay Phong mới quan sát nó từ trên một căn gác. Những ngôi nhà tưởng như bị san bằng thực ra vẫn còn sót lại những bức tường khá cao. Gạch ngói, vôi vữa, những chiếc rầm gỗ lớn nhô dưới chân họ. Cũng may Phong và Min Tu tìm được những lỗ đục tường. Có những lỗ đã bị gạch ngói bít mất một nửa, hai người phải dùng tay bới ra để dọn đường. Nhưng Phong biết thế nào trước sau mình cũng đi tới nơi vì nhà Chí Lợi nằm ở cuối dãy nhà đồ này. Khi họ nhìn thấy nóc ngôi nhà thì nó chỉ còn cách khoảng hai chục mét. Hai người quay về báo cáo.

Cả trung đội đứng quanh đại đội trưởng im lặng như những cái bóng. Chắc họ đang có đồng tai nghe từng lời của Phong.

Đại đội trưởng rút chiếc gương Nhật ra khỏi vỏ. Lần này Vĩnh không giơ gương lên trước mặt mọi người, không hét to, mà chỉ nói rằng cổ họng:

– Nghiêm lệnh: Tiến!

Đại đội trưởng ghé tai Phong:

– Đến gần bót thì dừng ngay. Đi!

Đại đội trưởng và cả trung đội đi thành một hàng dọc bám theo Phong. Những viên ngói vỡ lách tách. Phong nghe đại đội trưởng thở phì phò, lẩm bẩm: "Đường sá như cái con c...!". Gáy và thái dương Phong nóng bừng. Anh cùng với Min Tu cố gắng gạt những chiếc rầm gỗ sang bên cho dễ đi hơn.

Ngôi nhà Chí Lợi đã hiện ra sau bức tường. Người Phong nhẹ nhõm hẳn đi.

Ban đêm, nhìn từ đây, ngôi nhà cao lừng lững và im lìm như chết. Phong ra hiệu cho mọi người dừng lại. Bất thần, trước mắt anh lóe lên những tia lửa đỏ. Tiếng súng liên thanh nổ xé màng tai. Đạn réo trên đầu họ.

Phong quay lại trở ngôi nhà cho đại đội trưởng:

– Bót đây!

– Con khỉ! Sao bây giờ mới báo cáo?

Vĩnh nép vội vào bên tường, nói tiếp:

– Thằng Min đi với tao! Thằng Phong dẫn trung đội lên!

Phong thấy Nhã cùng với tiểu đội trưởng rảo bước lại gần mình. Anh bảo tiểu đội trưởng:

– Chỗ nó vừa bắn là nhà Chí Lợi. Đi cho khéo đừng để vỡ ngói.

Phong thoáng thấy đại đội trưởng, có Min Tu bám sát, lùi về phía sau, khuất vào bức tường.

Cả tiểu đội theo Phong dò dẫm đi lên. Phong bắt đầu hoang mang. Khi đến giáp nhà Chí Lợi, họ sẽ đánh vào đó bằng cách nào?

Anh đã không nghĩ đến chuyện đó vì cho rằng mình chỉ là người dẫn đường. Nhưng bây giờ đại đội trưởng không còn ở đây...?

Bỗng từ phía sau có tiếng hô to: "Xung pho...o...ng! Xung ph...o..o..ng!" - Tiếng hô của Vĩnh.

Nhã hấp tấp hỏi Phong:

– Đánh vào đâu bây giờ?

Phong thần người. Nhiều người đang dồn lên theo lệnh của đại đội trưởng. Vẫn những tiếng hô "xung phong" kéo dài.

Chợt có tiếng nổ to. Mùi thuốc đạn lùa đến chỗ họ. Tiếng hô im bật.

Có tiếng xì xào phía sau:

– Anh Vĩnh trúng lựu đạn rồi!

– Min Tu đang dìu anh Vĩnh...

Lựu đạn tiếp tục nổ. Nhiều người từ dưới chạy đổ xô lên chỗ Phong và Nhã. Địch từ trên gác đã nhằm đúng nơi có tiếng hô ném lựu đạn xuống.

Một người vừa chạy lên nói:

– Cả anh Vĩnh và Min Tu đều bị thương. Cô Mai đang băng.

Tiểu đội trưởng kéo áo Phong:

– Ai bị thương đã có y tá. Cậu đi trinh sát rồi, đánh vào phía nào?

Phong thấy mình trở nên quan trọng. Ban chiều anh chỉ nghĩ làm sao tìm một con đường kín đáo đưa bộ đội đến gần ngôi nhà. Nhưng bây giờ anh biết không thể tiến vào bằng phía này. Cả trung đội có thể hy sinh vì lựu đạn từ trên gác tiếp tục ném xuống. Một ý nghĩ nảy ra trong óc. Anh nói:

– Phía bên kia nhà Chí Lợi là hiệu Ngọc Quang. Nhà này có gác. Tiểu đội mình chuyển về phía đó, tìm cách leo lên gác, bắn sang nhà Chí Lợi. Nếu vượt qua mái nhà sang được, ta sẽ vượt sang.

– Dẫn đi! Nhanh lên!

– Phải mò xem có đường vòng qua đó không?

Bác Đức Lợi từ đám đông nhô ra:

– Tôi dẫn đường cho. Tôi biết rõ nhà Ngọc Quang. Nhà ấy có đứa con gái đẹp nhất phố Hàng Gai.

– Đồng chí Lợi biết đường đi trước! - Tiểu đội trưởng ra lệnh.

Bác Đức Lợi dẫn tiểu đội đi về phía sau ngôi nhà họ đang đứng. Họ luồn qua lỗ đục tường bên giếng nước ra một khu vườn. Sau khi đi quanh co hồi lâu, bác dừng lại trước một lỗ tò vò ở bức tường phía sau một ngôi nhà.

– Nhà Ngọc Quang đây! Phía sau nhà, có cầu thang lên gác.

Phong chạy tới chui qua lỗ tò vò. Nhã và cả tiểu đội bám theo anh. Họ đi qua căn nhà bếp lụp xụp và nhìn thấy một cầu thang bằng xi măng dẫn lên gác.

Nhà Chí Lợi chỉ cách nhà Ngọc Quang không đầy chục mét. Nhưng từ đây không có đường qua đó vì ngôi nhà ở giữa đã bị sập mái.

Nhã nhẹ nhàng mở tất cả những cánh cửa nhìn sang nhà Chí Lợi. Họ đặt súng nhằm những ô cửa nhà bên bắn sang. Mục tiêu quá gần, nhưng không nhìn rõ quân địch. Những căn buồng bên nhà Chí Lợi đều tối om.

Quân địch lập tức bắn trả họ. Đạn cắm phập phập ở bờ tường ngoài. Đạn bay chiu chiu qua ô cửa. Đồ đạc trong nhà đổ vỡ loảng xoảng. Vôi vữa bầymu. Những viên đạn lửa đập vào tường, chạy chuột quanh căn buồng. những người chỉ đem theo dao tông, dao găm phải tụt cả xuống nhà dưới. Trên gác còn lại tiểu đội trưởng Phong, Nhã và bác Đức Lợi. Bác có một khẩu Mô-de bóng gỗ. Đêm nay, bác bắn không tiếc đạn.

Phong và Nhã mỗi người đã bắn tới ba chục viên đạn. Nòng súng của họ bắt đầu nóng bỏng.

Họ bỗng nhận thấy căn buồng đổ hồng. Đạn lửa đã làm cho những chiếc rèm ngang trên trần nhà bốc cháy. Họ vẫn mãi mê bắn.

Từ phía bên kia nhà Chí Lợi, có những tiếng hô "xung phong". Cánh cửa chính trị viên Linh cũng đã tới nơi.

Một tiếng đổ rầm trong căn buồng. Lửa phả vào mặt họ nóng bỏng. Một chiếc xà nhà đã rơi xuống bốc cháy nghi ngút.

Tiểu đội trưởng nói:

– Xuống thôi! Nhà sắp đổ rồi...

Họ ra về trong lúc tiếng súng, tiếng đạn nổ râm ran ở nhiều nơi trong thành phố.

Nửa giờ sau, trung đội do Linh chỉ huy kéo về. Theo báo cáo họ đã chiến đấu xuất sắc hơn. Trung đội này đã vượt qua đường tàu điện, đặt thuốc nổ phá cửa sắt, cửa sắt không vỡ. Họ tìm cách leo lên gác thượng, ném lựu đạn từ trên xuống. Địch chống cự rất mạnh. Cuối cùng, hết lựu đạn, họ phải rút lui.

Khi ra ngoài, Nhã ghé vào tai Phong:

– Tôi hơi ngờ báo cáo của các ông trung đội 2.

– Cũng phải tin chứ, chả lẽ không làm thế mà dám báo cáo.

– Tôi chỉ tin nhiều lắm là một nửa...

Đã bắt đầu có một sự thi đua ngầm giữa họ với những người khác. Trong trận đánh này, họ không cảm thấy run sợ, họ hăng hái từ phút đầu đến phút cuối. Họ đã bắn đến cháy bòng nòng súng. Họ đã quên cả lửa cháy ngay trên đầu. Nhưng họ chẳng làm nên công chuyện gì. Trong khi đó, những người bạn họ bên trung đội 2 không chắc đã hăng hái hơn họ, lại làm nên những chuyện oanh liệt... Họ không vui vì tự thấy mình thua kém...

Trong đại đội Vĩnh chỉ có chính trị viên Linh được cử đi dự lễ thành lập trung đoàn. Linh phấn khởi báo cáo với đại đội: chiến công đánh nhà Chí Lợi của họ cũng đã được kể tới trong ngày lễ. Anh say sưa nhắc lại lời tuyên bố của đồng chí chủ tịch ủy ban Kháng chiến Liên khu I: "Hôm nay, mùng 7 tháng giêng năm 1947 là ngày khai sinh của Trung đoàn Liên khu I - Hà Nội, và cũng coi đây là ngày khai tử củ mỗi thành viên trong trung đoàn chúng ta... Chúng ta thề sống chết với Thủ đô... Chiến công của chúng ta, sự nghiệp của chúng ta sẽ bất tử, sẽ sống mãi với Thủ đô". Linh tươi cười kết thúc buổi nói chuyện: "Từ nay trở đi, tất cả anh chị em mình đều trở thành Chiến sĩ Quyết tử!".

Phong hơi băn khoăn. Mình đã trở thành một Chiến sĩ Quyết tử ư...? Sao người ta quyết định điều này mà không hỏi ý kiến anh?

Theo anh, với một Chiến sĩ Quyết tử, đầu tiên phải là sự tự nguyện. Nếu gặp người hỏi anh có sẵn sàng hy sinh không, anh chưa thể trả lời ngay. Anh sẽ phải đấu tranh rất nhiều trước khi đi đến quyết định. Anh rất sợ chết. Anh vẫn khao khát ngày trở về. Anh chưa bao giờ nghĩ mình sẽ chiến đấu đến chết ở đây. Có nhiều sự tình cờ, nhiều sợi dây vô hình ràng buộc anh với cuộc chiến đấu chứ không phải tự anh tìm đến nó, tự anh muốn trở lại. Về mặt này, anh thua kém nhiều người chung quanh đến mức khi nhìn họ, anh cảm thấy ngượng.

Hai ngày sau, anh Nho và cậu Sĩ đen biến khỏi tiểu đội. Cả hai cùng làm việc ở hiệu cao lầu Đông Hưng Viên. Nho nấu bếp. Sĩ làm bồi bàn.

Ngày hôm trước. Nho vừa gây một chuyện làm Phong khó chịu. Buổi trưa, lúc mọi người đang ngủ say chợt có tiếng la lối trong nhà bếp. Phong tỉnh giấc vùng dậy, tưởng là tiếng la của Mai. Anh luôn uôn có ý nghĩ mình phải cheo chở cho cô gái yếu đuối này. Anh vừa kêu lên: "Cái gì đó", vừa cầm đầu chạy vào bếp. Qua gian nhà giữa, Phong nhìn thấy Mai đang ngồi khâu. Mai không ngẩng đầu lên. Phong hỏi:

– Ai la đó?

– Chị Nguyệt.

Có chuyện gì vậy?

– Em không biết...

Phong tiếp tục chạy vào, gặp Nho hằm hằm đi ra, hơi rượu nồng nặc. Anh hỏi:

– Có chuyện gì mà cô Nguyệt la thế?

Nho cười một cách gượng gạo:

– Dạ, có chuyện gì đâu! Cậu cứ ngủ đi. Đàn bà, con gái họ có cái tính thế, thỉnh thoảng không la hét lên một vài tiếng thì họ không chịu được.

Nho ghé vào tai Phong nói nhỏ:

– Cái ngữ gái Sầm Công, các cậu lạ gì!

Phong cau mặt nhìn anh ta. Rồi anh tiếp tục đi vào bếp. Nguyệt đang ngồi gục mặt khóc nức nở. Phong hỏi có chuyện gì, Nguyệt hất định không trả lời. Phong đành quay ra gạn hỏi Tuyết Mai. Với thái độ của cô vừa rồi, Phong đoán Mai biết việc này. Một lúc Mai mới nói:

– Anh Nho trêu ghẹo chị Nguyệt. Em không nhắc lại được những điều anh ấy nói đâu. Anh ấy dọa sẽ nói cho cả tiểu đội biết trước đây anh ấy đã gặp chị Nguyệt ở cái ngõ gì ấy... em không biết. Có thể thôi... Chị ấy ức nên khóc...

Phong định gặp Nho. Nhưng từ lúc đó, Nho cứ lẩn Phong như trạch. Và chiều sau, không còn thấy mặt cả Nho và Sĩ đen ở tiểu đội.

Bác Đức Lợi đã bình phẩm về Nho và Sĩ đen bằng những lời nặng nề. Ở tiểu đội, người ta không ngạc nhiên lắm với việc hai người ra đi. Từ ngày nổ súng đến giờ, đơn vị đã có rất nhiều biến động. Bản thân Phong cũng không ngạc nhiên. Anh đã chứng kiến những chuyện như thế này mỗi lần đơn vị có thay đổi. Nhưng Phong cứ tự hỏi: Có phải vì trung đoàn tuyên bố họ là những Chiến sĩ Quyết tử nên hai người này bỏ trốn không?

Cũng ngày hôm đó, có lệnh điều động Phong và Tuyết Mai lên đại đội bộ. Phong được tuyển làm trinh sát cho đại đội. Tuyết Mai sẽ thay cô cứu thương ở đại đội quá nhút nhát, không dám theo bộ đội đi chiến đấu, chuyển sang nấu ăn.

Tiểu đội trưởng động viên Phong:

– Được chọn làm trinh sát là tín nhiệm lắm! Từ nay ông sẽ được ăn cơm cùng với ban chỉ huy đại đội.

Phong cảm thấy ngậm ngùi khi chia tay với Nhã, giữa hai người đã có bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu chuyện vui buồn từ ngày nổ ra chiến tranh. Nếu không có Nhã, chưa chắc mình đã đứng vững đến hôm nay trong cuộc chiến đấu này. Nhã nắm tay Phong lắc mạnh:

– Cũng vẫn trong một đại đội cả thôi! Tôi rất thích ông nhưng ông cứ vui vẻ đi đi. Cô Mai lên trên đó thì phải có ông ở bên cạnh. Tôi rất ngại cái ông "ách đi đàng" rậm râu sâu mắt đó...

Phong biết Nhã muốn ám chỉ đại đội trưởng.

Phong từ chiến lũy Hàng Hòm về. Nhìn dãy nhà bên kia phố hàng Cân, anh bỗng nảy ra một ý muốn tỏ mò. Phố Hàng Cân nằm giáp với phố Hàng Đào. Từ ngày đánh nhau đến giờ, anh chưa đến phố Hàng Đào. Anh muốn nhìn lại đường phố quen thuộc này của Hà Nội. Dãy phố toàn những cửa hàng vải, hàng tơ lụa, hàng tạp hóa... Trước kia mỗi lần đi qua đây Phong thường chỉ đưa mắt nhìn những thứ hàng nhiều màu sắc, đắt tiền, bày sau ô kính choáng lộn mà không dám vào. Cũng thật lạ! Bây giờ anh đã trở thành người chủ của tất cả những đường phố này. Anh có thể vào bất cứ đâu. Mỗi một ngôi nhà thâm nghiêm, kín cổng cao tường này đã trở thành một bộ phận của công trình phòng thủ chung và mở cửa sẵn sàng đón những người đang chiến đấu bảo vệ nó. Nó góp phần nuôi sống bộ đội và tự vệ. Nguồn nước, nguồn ánh sáng, nguồn lương thực đều nằm trong những ngôi nhà phần lớn đã vắng chủ. Ở đây có cơ man những thứ mà ngày trước họ không dám ước mơ. Những súc len dạ, tơ lụa, vải vóc nước ngoài. Những bộ da lông thú đắt tiền. Những đồ hàng mỹ phẩm. Những tiện nghi sinh hoạt bằng gỗ quý mà mỗi chiếc sập, chiếc tủ chè, mỗi bộ xa long đều là một công trình mỹ nghệ... Tất cả những thứ đó ngày nay đối với họ đã trở thành vô nghĩa. Người ta đã mang tủ chùi, sập gụ ra chất đống trên đường làm vật chướng ngại. Người ta đã đem những kiện bông trắng nõn rải trên mặt đường với hy vọng bông sẽ cuốn vào xích xe tăng làm cho nó không đi được. Cái có giá trị với mọi người bây giờ là lương thực và súng đạn. Đặc biệt gần đây là đạn. Sau mấy tuần chiến đấu, đạn dược đã trở nên khan hiếm. Người ta bắt đầu tính từng viên đạn khi phát cho chiến sĩ. Phong cũng như nhiều người đã cảm thấy hối hận vì những ngày qua họ đã dùng đạn dược khá bừa bãi.

Một chiến sĩ trinh sát không thể không không thông thuộc mọi đường đi lối lại trong khu vực này. Phong tự bảo. Và anh đi băng qua một đường hào bùn lầy nhớp nháp, đào cắt ngang đường nhựa, sang dãy nhà bên kia phố Hàng Cân.

Một ngôi nhà ngổ cửa. Gian ngoài là cửa hàng bán thuốc Lào. Một cái quầy gỗ. Những cái giá hàng. Mấy chiếc thập đựng thuốc nắp bị vứt sang bên. Chắc có người vào đây tưởng là thùng đựng gạo nên đã mở ra. Mùi thuốc Lào rất gắt làm cho Phong muốn hắt hơi. Phong định lấy cho đại đội trưởng một nắm thuốc Lào nhưng lại thôi: "ông ta lại nghĩ là mình đi vơ vét". Phía trong là những gian nhỏ riêng biệt, chắc của nhiều chủ khác nhau. Chỗ ở của những gia đình nghèo. Đồ đạc tồi tàn. Những chiếc chiếu rách mốc ẩm. Một chiếc màn nước đưa vẫn còn mắc trên giường... Không phải khu vực này chỉ toàn những người giàu có. Phong đi về phía sau. Bên cạnh chiếc máy nước từ lâu nước không còn chảy, đất khô rang, Phong nhìn thấy một lỗ đục tường thông qua nhà bên. Anh chui qua định đi về phía Bờ Hồ...

– Chào ngài sĩ quan!

Anh giật mình vì lời chào đột ngột bằng tiếng Pháp.

Ngẩng đầu lên, Phong thấy một ông già râu tóc bạc phơ, mặc một bộ quần áo len đắt tiền nhưng nhàu nát, cúc áo ngoài và cúc áo gi lê đã đứt hết.

– Ngài là người đến giải phóng thành phố.

Mắt ông già vẫn đỏ nhìn trừng trừng. Phong toan kiếm một câu khiêm tốn để đáp lại nhưng anh cảm thấy ngượng mồm. Từ ngày quân Pháp vào, Phong đã thôi không nói tiếng Pháp nữa.

ông già lại nói tiếp bằng tiếng Pháp, giọng nói khá Tây tỏ ra người đã quen nói thứ tiếng này:

– Chúng tôi chờ đợi ngài đã lâu. Chắc là nước đại Pháp đã quên tôi rồi. Tôi đã làm việc tại dinh thống sứ Bắc Kỳ, hồi ngài Tô-lăng-xơ còn đang nhậm chức...

Phong trợn mắt nhìn ông già. Một tên Việt gian ư? Sao hắn lại có thể làm mình với một sĩ quan Pháp?...

ông già vẫn nói như một cái máy:

– Nước đại Pháp hãy thương xót chúng tôi. Chúng tôi bị bọn giặc cỏ Việt Minh bạc đãi. Con tôi đã bị chúng bắt. Tôi bị chúng bỏ đói...

Phong đã nhận ra đó là một người điên. Một người điên không đáng để anh thương hại. Người điên, có người nói ra điều mình vẫn nghĩ mà lúc tỉnh anh ta không dám nói. Ở thành phố này chắc không ít người tư tưởng vẫn còn gấn bó với chế độ cũ như lão già này. Không biết lão làm cách nào mà vẫn sống được giữa thành phố? Ai nuôi nấng lão? Ai cho lão ăn?... Phong vung tay, sùỵ một cái như muốn xua đuổi cái hình ảnh ghê tởm đang hiện lên trước mặt mình, rồi bỏ đi. Tiếng rên rĩ của lão già điên vẫn đuổi theo anh: "Nước đại Pháp hãy thương xót chúng tôi...".

Phong dừng bước trước một khu vườn nhỏ. Anh không ngờ giữa những ngôi nhà chật chội, chen chúc nhau lại có một khu vườn quang đãng như thế này. Mỗi bước đất ở đây quý như vàng.

Một búi tre đằng ngà lá to, những đốt thân cây vàng óng. Những giò lan, cây cảnh cắt tỉa kỹ càng, trồng trong chậu đặt trên đôn sứ. Một bể cá lớn, những con cá vàng, cá bạc lượn lờ giữa đám rêu xanh. Hòn núi nom bộ trong bể cá là cả một công trình. Những chiếc cầu nhỏ, ngôi chùa, bác tiều phu gánh củi, ông lão ngồi câu cá được gắn rất đúng chỗ tạo nên một không khí nửa hư nửa thực.

Phong ngồi xuống chiếc ghế đá, đặt khẩu súng cạnh người, nhìn những chiếc lá tre hình dáng thanh thoát in trên nền trời, thỉnh thoảng lại lay động cọ vào nhau phát ra những tiếng khô nháp trước làn gió heo may.

Đây hẳn là một gia đình giàu có và quyền quý. Chủ nhân đã tạo ra khu vườn này giữa chốn đô hội, phải là người có đầu óc suy tư, cần những phút giây yên tĩnh. Ngôi nhà có hai mặt chạy thông cả ra Hàng Đào và Hàng Cân. Khu vườn nằm giữa. Mặt quay ra Hàng Cân là nhà một tầng. Mặt quay ra Hàng Đào là nhà gác. Hai nhà đều có cửa ra khu vườn. Phong bỗng nảy ra một ý nghĩ: Anh có thể kiếm được ở nhà này một cuốn sách. Ngay trong những ngày chiến đấu này thỉnh thoảng vẫn có những giờ phút rảnh rỗi không biết làm gì. Đầu óc anh sẽ thanh thản lại nếu lúc đó anh được đọc mấy trang tiểu thuyết hay hoặc một bài thơ. Trong nhà hẳn phải có một tủ sách. người chủ tủ sách đó là một thanh niên đeo kính cận có bộ mặt trầm tư hoặc một cô gái ẻo lả thích văn chương, yêu những câu thơ buồn của Huy Cận.

Cửa vào ngôi nhà gác bống mở ra. Một người đàn bà đứng tuổi, có dáng điệu người buôn bán ở thành phố, nói với giọng lễ phép:

– Chào ông ạ.

Phong lúng túng, có cảm giác như bà ta đã theo dõi mình từ lâu, đoán được ý nghĩ của mình sắp lục lọi ngôi nhà này.

– Chào bác... Tôi cứ tưởng cả gia đình đã tản cư.

– Cô cháu vẫn ở nhà ạ. Chắc ông là tự vệ ở phố này. Mời ông quá bộ vào nhà ạ.

Về trình trọng, sẵn đón của bà làm cho Phong không nỡ chối từ lời mời. Anh xách khẩu súng đứng lên, đi theo người đàn bà vào nhà.

Căn buồng hơi tối. Đây là buồng trong của ngôi nhà gác ăn ra Hàng Đào. Cánh cửa sổ nhìn ra vườn vừa được ai mở ra. ánh sáng ủa vào. Phong nhận thấy đây là buồng khách. Đồ đạc nửa cũ nửa mới. Tất thảy đều sạch sẽ. Bộ xa lông thấp lè tè có dặt những tấm nệm nhung làm cho Phong cảm thấy ngại ngùng. Đã mấy tuần nay khi ở nhà cũng như khi đi chiến đấu anh toàn mặc một bộ quần áo này.

– Mời anh ngồi ạ.

Người mời anh là một cô gái, hoặc một thiếu phụ, thân hình thon thả, vừa mở cánh cửa sổ, quay vào. Chắc đây mới là chủ nhân. Chợt anh nghe tiếng kêu:

– Trời ơi! Anh Phong...

Phong quay đầu nhìn thiếu phụ và đứng ngây người không nói được gì.

Người thiếu phụ này trước kia là tất cả đối với cuộc đời anh.

Người ta đã nói đến tiếng sét trong những cuộc gặp gỡ giữa người con trai với người con gái. Tiếng sét đó diễn ra ở lần tiếp xúc đầu tiên. Với người đàn bà này thì tiếng sét đó cứ lặp đi lặp lại. Mỗi lần gặp cô là anh khó trấn tĩnh, tự chủ.

Phong lắp bắp:

– Không ngờ... lại là Kiều Oanh!

– Dễ đến gần hai năm rồi, mới gặp lại anh?

– Vâng. Gần hai năm...

Phong băng khuôn nhắc lại lời Kiều Oanh. Anh ngần ngại nói tiếp:

– Hoàn toàn không ngờ là Kiều Oanh vẫn ở Hà Nội!

Anh nhìn bác có tuổi đang trở mắt đứng ngắm họ với vẻ vờnagạc nhiên vừa mừng rỡ, không hiểu mình xưng hô như thế này có tiện không.

Bác có tuổi vui vẻ:

– Tưởng người cùng phố hóa không phải, nhưng lại là người quen!

Oanh nói:

– Bác ạ, đây là cậu giáo của cháu ngày trước... Bác có nhớ cậu giáo không?... Hồi ấy bác vẫn lại nhà cháu.

Bà có tuổi chăm chú nhìn Phong rồi mỉm cười:

– Tôi nhớ ra rồi... Hồi đó cậu giáo mặc áo lương phải không? Bây giờ gặp ngoài đường thì chịu. Thế nào mà... trông cậu giáo ngày càng trẻ ra? Hai người mà ngồi với nhau thì không ai bảo là thầy trò. Cậu Tú đi vắng, may lại gặp cậu giáo ở đây, có người nhà là hai bác cháu tôi không sợ nữa!

Phong đã bình tĩnh trở lại. Anh nói:

– Thực ra cũng không phải là thầy trò. Tôi chỉ học trên cô Oanh một vài lớp, tôi đến giúp gia đình có dăm, sáu tháng.

– Một chữ, nửa chữ còn là thầy, hướng hồ anh lại dạy cháu những năm, sáu tháng...

Kiều Oanh ngập ngừng, rồi hỏi:

– Thế ra từ ngày ấy đến giờ anh vẫn ở luôn trong Hà Nội?

Phong không muốn nói dài dòng với Kiều Oanh vì sao mình lại ở đây.

– Tôi ở chỗ mẹ tôi tản cư quay về Hà Nội có chút việc thì gặp đánh nhau.

– Tự vệ...! Nhất là tự vệ thì hăng hái lắm! Anh nào cũng chỉ thích đánh Tây... Anh ăn cơm với bác cháu tôi trưa nay nhé!

Không chờ Phong trả lời, Oanh quay lại phía bà bác:

– Trưa rồi, bác cho anh Phong và cháu ăn cơm đi...

Bà bác vào nhà. Kiều Oanh nhìn Phong đang ngơ ngác vì mất chủ động.

– Tôi còn nhiều chuyện muốn nói với anh.

Cô ấy biết chắc mình sẽ phải làm theo ý kiến cô ấy. Người đàn bà này vẫn còn nguyên vẹn uy lực đối với anh. Anh nhận thấy cô đã đổi khác. Cô không còn ngây thơ như trước đây. Nước da cô xanh xao. Đôi mắt cô u buồn. Vàng trán cô chứa đựng nhiều lo lắng. Cô chủ động nhưng vẫn bối rối. Cô đang có chuyện gì cần nhờ vả đến anh. Và chuyện đó anh không thể chối từ.

Kiều Oanh hỏi anh hết chuyện này qua chuyện khác. Đêm nổ súng anh ở đâu? Từ ngày đánh nhau anh đã qua những nơi nào, làm những việc gì? Cuộc chiến này có thể dừng lại không? Tình hình này rồi sẽ ra sao?...

Hai bác cháu chăm chú lắng nghe từng lời anh kể. Thỉnh thoảng, anh mới dám đưa mắt nhìn cô gái. Anh tự bảo lần này mình phải ngắm cô thật kỹ, ghi sâu lại trong óc những đường nét thật đúng trên bộ mặt cô. Chính là vào trước ngày chiến tranh anh đã nghĩ đến điều đó anh đã đến tìm hưởng với ước muốn gặp lại cô, nhưng anh đã không toại nguyện. Lúc này, anh đã đạt được ước mơ. Nhưng cặp mắt to, những hàng mi dài, đôi môi mềm mại như những cánh sen đó là những cái gì rất khó nắm bắt. Nó vừa hiện lên thì lại mờ đi. Nó luôn luôn rung động, đổi thay. Cô ngồi trước mặt anh mà vẫn như là hiện lên trong giấc mơ. Cuối cùng, lại giống như ngày xưa, anh chỉ còn huy động hết nghị lực để giữ cho lời nói của mình mạch lạc, câu chuyện mình kể ra có đầu có cuối.

Suốt bữa cơm, Kiều Oanh không dă động đến câu chuyện mà anh đang chờ đợi. Cô không nói ra, nhưng anh chắc chắn là sẽ có chuyện đó. Anh quên khuấy không hỏi vì sao Kiều Oanh vẫn còn ở Hà Nội và tình hình gia đình cô hiện nay như thế nào.

Đã đến lúc anh phải ra về.

Kiều Oanh tiễn anh ra tới vườn. Thái độ bình thản của cô bỗng nhiên biến mất. Cô nói với anh bằng một giọng đầy nước mắt:

– Đời tôi thế là hết rồi! ở cả thành phố này, tôi chỉ còn có anh. Ngày mai thế nào cũng mời anh quay lại. Tôi chưa nói được chuyện gì với anh cả...

Phong ngồi lau súng, miệng ngheu ngao ngâm thơ. Khẩu súng mới lau hôm qua chưa dùng đến, trưa nay Phong lại mở ra lau lại.

Tuyết Mai đến bên, nhìn anh tủm tỉm:

– Anh Phong bữa nay có chuyện chi vui dữ vậy?

Phong lúng túng nhìn Mai:

– Tại sao cô lại hỏi tôi như thế?

– Từ hôm nổ súng đến nay, em mới lại nghe anh ngâm thơ. Anh ngâm mấy lần từ sáng đến giờ. Hồi ở nhà, mỗi lần ở trên gác nghe thấy anh ngâm thơ, anh Năm lại nói: "Cậu Phong lại vừa vớ được món gì!"

Phong nói cho qua:

– Không có việc làm, ngheu ngao cho đỡ buồn.

– Anh để tạm súng đó, thay quần áo lót đi, em vừa kiếm được cái thùng to, hôm nay em nấu tất cả quần áo cho các anh.

– Cô chăm nom chúng tôi hơn người mẹ chăm nom con nhỏ. Anh nào sau này lấy được cô làm vợ là người tốt phúc nhất đời!

Lần đầu Phong nói đùa Mai. Mai đỏ mặt:

– Đúng là hôm nay anh có chuyện gì vui rồi!

Không phải từ sáng hôm nay mà từ sau khi chia tay với Kiều Oanh, trong lòng anh chốc chốc lại bùng lên một niềm vui khó tả. Câu nói của Kiều Oanh trước khi anh ra về luôn luôn vang lên bên tai. Cô nói cô đang bị mất mát lớn. Cô nói ở thành phố này cô chỉ còn có anh. Cô yêu cầu anh phải trở lại với cô... Anh chưa hề dám ước ao được cô nói với mình những lời nào giống như vậy. Anh chưa biết chuyện gì đã xảy đến với gia đình cô. Anh chỉ biết là cô rất cần đến anh, cô tha thiết mong anh trở lại, và cô đang từng phút đợi chờ anh, quả thực anh muốn kéo dài những giây phút này. Anh

muốn tận hưởng niềm sung sướng được cô chờ đợi mình. Có khi nào trước đây anh biết chắc chắn là vào giờ phút đó cô đang nghĩ tới mình! Anh đã mất không biết bao nhiêu thì giờ bắn khoả, suy tính mọi cách để được gặp, được nhìn thấy cô, nhưng rồi khi đến đầu xóm Hạ Hồi anh lại quay trở lại, tự mình làm tiêu tan những hy vọng của mình, và biết là những đau khổ này chẳng bao giờ được cô biết tới... Tất cả những chuyện đó bây giờ đang được bù đắp lại.

Quá trưa, Phong mới có mặt ở khu vườn nhỏ có búi tre đằng ngà và những con cá vàng, cá bạc tung tăng bơi lội. Trước khi vào đây anh đã tự bảo mình phải giữ những tình cảm hoàn toàn trong sáng đối với cô. Anh sẽ không khi nào khai thác hoàn cảnh không may của cô để giành một cái gì có lợi cho mình. Anh sẽ cố sức giúp cô những gì anh có thể giúp được. Nếu trước kia cô chưa hiểu anh bao nhiêu, thì lần này anh sẽ cố để lại một hình ảnh tốt đẹp trong đầu óc của cô.

Đôi mắt nhung đen u buồn của Kiều Oanh sáng rực lên khi nhìn thấy anh từ ngoài vườn bước vào.

– Cứ lo có chuyện gì mà anh không tới được!

Điều Phong đoán không sai. Cô đang đỏ mắt chờ anh. Phong nói:

– Trừ đó là nhiệm vụ chiến đấu bắt buộc, không thể vì lẽ gì mà tôi không tới. Về rồi, tôi mới chợt nhớ ra là tôi đã không kịp hỏi về tình hình gia đình ta hiện nay thế nào?

Ánh mắt cô tối lại:

– Đó cũng là chuyện Kiều Oanh định hôm nay sẽ nói với anh.

Cô im lặng một lúc như đắn đo tìm lời mở đầu câu chuyện. Rồi cô nói:

– Cả gia đình chồng Oanh, các cụ, các chú, các cô em đều tản cư trước ngày nổ súng. Chỉ có vợ chồng Oanh ở lại Hà Nội. Đúng tối hôm Hà Nội nổ súng thì anh Tú không về...

Phong sốt sáng:

– Kiều Oanh đã nhờ ai hỏi thăm tin tức anh Tú chưa?

– Không, anh ạ. Oanh không nhờ ai.

– Tình hình đang rất lộn xộn. tôi sẽ xem có cách nào để biết được tin tức anh Tú.

– Không cần anh ạ.

Phong ngăn người nhìn cô. Cô lại nói:

– Kiều Oanh không có ý định nhờ anh việc đó. Anh làm việc đó sẽ không có lợi cho anh và không có lợi cho Kiều Oanh.

Phong vẫn giương mắt nhìn cô không hiểu.

– Hôm qua, anh kể là trước khi nổ súng anh gặp anh Hưởng?

Phong thú thật:

– Hai ngày trước khi nổ súng, tôi đến nhà gặp anh Hưởng với ý định hỏi thăm chỗ ở của Kiều Oanh, anh Hưởng nói là anh không biết.

– Anh ấy nói dối.

Kiều Oanh nói với vẻ nghiêm khắc. Mặt cô trở lại đăm chiêu. Hồi lâu, cô hỏi Phong:

– Anh có biết về anh Hưởng nhiều không?

– Không nhiều lắm. Nhưng tôi cảm thấy anh Hưởng không có cảm tình với Việt Minh.

– Đúng như vậy. Chập tối 19, anh Hưởng đến nhà này rủ anh Tú đi. Anh Hưởng với anh Tú là bạn thân.

Chính anh Tú đã giới thiệu anh Hưởng cho chị tôi. Các anh ấy đi được khoảng hai tiếng thì có tiếng súng nổ.

– Chắc vì tắc đường nên anh Tú không quay về được. Sáu giờ chiều hôm ấy, tôi vẫn còn đi rong trên đường phố.

– Tôi cũng mong như vậy, nhưng chắc là không phải.

– Chị nên nghĩ như vậy. Vì chắc đúng là như vậy.

– Oanh cảm ơn anh... Oanh đã không ngủ suốt đêm qua. Thôi... cũng chẳng phải giấu giếm anh: trước khi đi, anh Tú nói nếu có chuyện gì xảy ra thì một hai ngày sau, anh ấy sẽ quay về đón Oanh...

Phong chợt hiểu.

Cô ứa nước mắt:

– Đời tôi thế là hết! Chỉ tiếc là tôi chưa đủ hai chục tuổi đời. Tôi không thể đi theo anh ấy. Tôi biết đi đâu bây giờ! Ban đêm, nằm nghe tiếng chuột chạy, tiếng lá rơi tôi cũng sợ. Anh ấy trở lại hay là người ta đến bắt mình? Anh thấy khủng khiếp không?... Tôi muốn sống. Tôi muốn làm lại cuộc đời... Anh bảo tôi làm gì bây giờ?

Hồi lâu, Phong nói:

– Kiều Oanh nên ra ngoài.

– Ngoài ấy, người ta có tin tôi không? - Giọng Kiều Oanh chua chát.

– Kiều Oanh có lỗi gì đâu! Hai gia đình bên nội, bên ngoại của Kiều Oanh đều ở ngoài đó? Kiều Oanh sẽ không cô đơn... Mỗi người lúc này đều có hai con đường để lựa chọn...

Anh ngừng lời vì nhận thấy sự lựa chọn của mình dễ dàng, thuận lợi hơn nhiều so với sự lựa chọn của cô gái này. Những con đường của cô đều chông gai và đầy nước mắt.

Những giọt nước mắt từ từ lăn trên gò má tái xanh của cô gái. Lòng anh như thắt lại. Giá mà anh được phép đặt những cái hôn trên cặp mắt ứa lệ đó. Giá mà anh có thể làm gì để an ủi cô trong lúc này.

Có tiếng dép từ trên gác đi xuống. Kiều Oanh lau vội những giọt nước mắt.

– Nếu không có bác ấy thì tôi không tài nào sống qua nổi những ngày vừa rồi trong ngôi nhà này. Bác ấy ở Hàng Thiếc. Moóc-chi-ê của địch bắn sập nhà. Bác ấy chạy lên đây. Tôi như người chết đuối với được cọc, phải cố níu lấy bác ấy mà sống.

Bà bác đơn đã chào anh:

– Chào cậu giáo. Bác cháu tôi mong cậu suốt từ sáng đến giờ. Cô ấy muốn ra ngoài. Tôi bảo chỉ còn trông chờ vào cậu giáo. Tôi biết đêm đêm vẫn có người đi ra. Nhưng đi là đi liều, một sống hai chết. Đi như vậy chẳng thà cứ ở lại, Tây đến thì mặc Tây, Tàu đến cũng mặc Tàu. Mình không phản quốc là mình không sợ. chỉ có cậu giáo

dẫn đi mới mong chu toàn. Quân sự bao giờ người ta cũng có con đường đi riêng.

Kiều Oanh hơi chau mày. Có điều gì bà bác nói ra mà cô không ưng.

Phong ngồi lặng người. Anh không ngờ là vấn đề sẽ dẫn đến như vậy.

Bà bác lại thủ thỉ:

– Ngày hôm qua nghe cậu nói cậu đánh nhau gần một tháng trời, vào sông ra chết như vậy cũng quá đủ rồi. Rất nhiều anh như cậu, họ chỉ đánh một hai đêm rồi ra. Việc nước là việc chung, mỗi người đều phải ghé vai một tí chứ! Cậu ra bây giờ là phải. Nếu cậu ra thì cho bác cháu tôi ra theo. Nếu không đưa được cả hai người, cậu cho mình cháu Oanh ra là đủ. Tôi già rồi, sống được bao năm nữa, còn gì mà tiếc đời. Nhưng cháu Oanh mới lớn, mặt hoa da phấn thế kia, rồi có chuyện gì thì tội thương cháu từ ngày còn nhỏ. Cháu hiếu thuận, ngọt ngào ngay từ ngày đó.

Bà mếu máo rút khăn tay chùi nước mắt.

Tiếng máy bay vọng lại mỗi lúc một gần. Những giếng súng trường bắn bì bộp. Những tiếng phành phạch đã ở ngay trên đầu họ.

Mặt Kiều Oanh nhợt nhạt:

– Có ném bom thì ném luôn xuống đi! Tôi chẳng tiếc gì đời nữa đâu!

Người cô lả ra trên ghế.

Phong chột tỉnh, an ủi:

– Đây là máy bay trinh sát, nó không mang bom.

Bà bác dỗi dằn:

– Cháu đừng nói đại dột. Cháu còn phải sống dăm, bảy chục năm nữa. Cuộc đời cháu, tương lai cháu còn dài. Cháu sẽ còn được hưởng độc lập.

Tiếng máy bay xa dần. Kiều Oanh chăm chăm nhìn anh, cặp mắt trở nên cầu khẩn, đôi môi cô mấp máy.

Phong mong rằng những lời cô sắp nói ra không giống những lời bà bác vừa nói.

– Anh Phong ạ, bác tôi vừa trình bày với anh hết rồi. Tình cảnh của riêng tôi thì anh đã biết... Anh còn biết rõ hơn cả bác tôi. Tôi chỉ còn một mong ước là muốn rời khỏi đây. Tôi không sợ bom đạn của Tây dọc đường. Tôi chỉ lo người ta không tin tôi. Nếu tôi được đi với anh thì tôi không sợ. Anh còn nhiệm vụ chiến đấu ở đây, nhưng tôi van anh, anh cứu giúp bác cháu tôi. Ra đến ngoài rồi, anh cứ tiếp tục đi chiến đấu, tôi không dám làm phiền anh...

Một trận bão nổi lên trong đầu Phong. Trước kia, có lúc anh đã có ý nghĩ điên rồ: anh mong cho cô gái mà anh yêu thương đến tột cùng này sẽ gặp một tai biến lớn, khiến cho cô bị đau khổ, ruồng bỏ, thậm chí nhan sắc cô có thể bị tàn phai, lúc đó, anh sẽ đến với cô để nói rằng anh yêu cô và mong cô nhận lấy tình yêu của anh... Chuyện đó bây giờ đang đến với anh. nhan sắc cô vẫn còn nguyên vẹn. Hơn thế, nỗi đau khổ mà cô đang chịu đựng còn tạo thêm cho nó một cái gì đậm đà, sâu lắng, làm cho nó trở nên quyến rũ hơn. Chưa khi nào anh thấy cô đẹp như những ngày qua. Lần đầu anh được nhìn thấy những vẻ đẹp mới này ở cô... Nếu như cái buổi tối đến nhà Hưởng, mà anh gặp cô trong hoàn cảnh này, anh sẽ lập tức đi ngay với cô, và có thể đi tới đầu trời cuối đất. Nhưng bây giờ thì con người anh dường như đã đổi khác, những lời yêu cầu khẩn thiết vừa rồi khiến anh xốn xang, nhưng đồng thời cũng mang lại một cái gì xa cách.

Phong nói:

– Bác và chị hiểu cho là tôi không tiếc sức làm bất cứ việc gì có thể giúp ích cho bác và chị. Nhưng hiện nay tôi không thể nào rời khỏi mặt trận. Tôi rất mong bác và chị thông cảm.

Mặt Kiều Oanh tái nhợt. Đôi môi cô run lên.

– Anh Phong, anh hãy vì bác cháu tôi, vì tôi, cân nhắc lại một lần cuối cùng đi!

– Xin lỗi bác và xin lỗi chị, tôi đã cân nhắc rất kỹ trước khi trả lời.

Con chim hạnh phúc từ trên trời bỗng bay xuống đậu vào tay mình nhưng mình lại hất mạnh tay cho nó bay đi. Anh vội đứng lên,

chào ra về, vì sợ ngòi thêm sẽ mũi lòng trước vẻ đẹp đau khổ thiên thần của người thiếu phụ.

Bông hồng nhung rực rỡ ngoài vườn đập vào mắt anh. Những cánh hoa yếu đuối đang cố níu lấy đài hoa để khỏi bị cơn gió lạnh bứt đi.

Một ý nghĩ chợt nảy ra. Phong quay trở lại.

Chỉ còn một mình Kiều Oanh trong vườn. Cô đang ngồi ngây như một pho tượng. Phong đến bên cô, nói rất nhanh:

– Tôi tặng chị vật này. Chị nên giữ lấy khi phải tự vệ.

Toàn thân cô không đụng đây, cô chỉ liếc đôi mắt vào cái vật Phong đang trao cho mình. Đó là khẩu súng nhỏ còn ba viên đạn mà từ lâu Phong không dùng đến sau khi đã được phát một khẩu súng trường. Cô kêu lên:

– Tôi không dám đụng vào nó đâu.

– Có nó chị sẽ yên tâm hơn. Chị chỉ cần giữ nó để dọa kẻ xấu... Biết đâu... - Phong không nói tiếp.

– Anh mang nó đi... Nếu tôi giữ nó, có lúc tôi sẽ bắn vào đầu tôi... tôi đã nói với anh rồi, tôi chưa muốn chết...

Phong đành quay ra. Lần này anh đi thẳng.

Những tiếng rì rào chỉ từ sáng đến chiều đã lan khắp đại đội: đôi bên sắp ngừng bắn để đưa dân chúng tản cư ra khỏi Liên khu I.

Trước ngày nổ súng, ủy ban kháng chiến đã cho người đi khắp các khu phố trong Liên khu đôn đốc dân chúng tản cư. Sáng 19 tháng Chạp, tổng hợp con số các nơi báo cáo lên: Liên khu I còn sáu ngàn dân. Nhưng trước giờ nổ súng, người ta mới biết con số thực tế khoảng hai vạn. Nhiều gia đình nói là đã tản cư nhưng vẫn để một bộ phận ở lại trông nom nhà cửa. Nhiều gia đình đã tản cư, chờ đợi mãi thấy không có chuyện gì, giáp ngày nổ súng lại kéo về. Hơn thế, sau khi nổ súng, nhiều đường phố không giữ được, những người dân ở các khu phố này thấy Liên khu I có những công trình phòng ngự vững chắc, địch chưa đụng tới, nên dồn cả về đây. Trận chiến kéo dài. Việc lo lắng cho số dân khá đông, đủ mọi lứa tuổi, đã trở thành vấn đề nan giải trong một khu vực nhỏ hẹp quân địch vây

hăm rất chặt chẽ. Đêm đêm, những chiến sĩ dân quân ở ven sông Hồng vẫn tổ chức đưa dân chúng tản cư ra khỏi Liên khu, nhưng so với số người đông đảo còn ở lại thì người ra đi chẳng được bao nhiêu. Ủy ban kháng chiến Liên khu đã cử người tiếp xúc với đại diện quân Pháp tổ chức một ngày ngừng bắn để đưa thường dân và ngoại kiều ra khỏi khu vực chiến sự.

Phong được tin này muộn vì ngày hôm đó đại đội trao nhiệm vụ cho anh đi trinh sát những vị trí địch ở chung quanh phố Hàng Thiếc, nơi đơn vị sắp chuyển quân tới. Trên đường trở về, Phong gặp Nhã đang bị bom lộ dưới đường hào cắt ngang phố Hàng Bồ, Nhã tròn mắt nhìn anh:

– Tớ vừa đến đại đội tìm cậu. Cậu đến nhà hoa hậu về đó à?

Ngày hôm trước, Phong gặp Nhã tâm sự về chuyện Kiều Oanh. Nhã đã nghe tiếng Kiều Oanh từ khi cô còn đi học. Phong biết thêm các bạn Nhã thường kháo với nhau Kiều Oanh là hoa hậu của trường Đồng Khánh. Nhã còn đọc cả một bài thơ của một người bạn làm khi Kiều Oanh đi lấy chồng...

Phong lắc đầu:

– Mình đi trinh sát về. Mình sợ đến nhà cô ấy.

– Tớ tưởng cậu đến để báo tin?

– Tin gì?

Nhã lại tròn mắt:

– Cậu chưa biết tin sắp có ngừng bắn à?

– Mình không nghe thấy gì.

Họ kéo nhau vào một ngôi nhà vắng chủ.

Nhã nói:

– Cả đại đội xôn xao về chuyện này. Ông Linh đang ngồi dỗ cô Mai ở nhà.

– Sao chuyện ấy lại liên quan đến cô Mai?

– Chán quá! Chuyện ấy không chỉ liên quan đến cô Mai mà dính đến cả bọn mình, cả tớ, cả cậu... Nay mai sẽ có ngừng bắn để đưa mấy ông Tàu, mấy nhà doanh thương ấn Độ bán vải và dân chúng

ra ra ngoài. Nhân dịp này, trung đoàn cũng quyết định đưa luôn một số bộ đội ra ngoài, không phải chỉ những bà phụ nữ, những cậu bị thương hay ốm đau, mà cả bọn như cánh mình... Như vậy là cậu nhẹ được vấn đề Kiều Oanh. Hai bác cháu sẽ đành hoàng khăn gói đi ra, không sợ ai đe dọa cả... Còn cậu thì tính sao? Đi hay ở?...

– Đi hay ở? - Phong nhắc lại - Sao mình lại phải đi?

– Trung đoàn chủ trương chỉ giữ lại trong Liên khu 500 người. Như vậy cứ bốn người có ba người ra ngoài. Theo tớ nghe nói thì cán bộ chỉ huy, Vệ quốc đoàn cũ, tự vệ chiến đấu, công an đều ở lại. Còn thiếu thì tuyển lựa trong cánh mình.

– Nếu ở lại thì phải có những điều kiện gì?

– Trước tiên là tình nguyện xin ở lại. Nếu người tình nguyện quá đông thì phải lựa chọn những người nào cần cho chiến đấu.

– Cậu đi hay ở lại? - Phong hỏi lại Nhã.

Nhã mơ màng:

Mình không muốn rời Hà Nội, không thể rời Hà Nội vào giờ phút này. Từ lúc được tin, mình cảm thấy thương Hà Nội quá! Mình sinh ra ở Hà Nội, lớn lên ở Hà Nội, những kỷ niệm vui buồn trong cuộc đời mình đều gắn bó với Hà Nội, mình không thể bỏ nó mà ra đi. Mình đã báo cáo với đại đội, đề nghị lên trung đoàn, mình tình nguyện ở lại. Còn cậu..., theo ý mình, cậu nên ra.

– Cậu muốn mình trở thành một anh đào ngũ? - Giọng Phong hơi gay gắt.

– Không phải. Chỉ là một cuộc chuyển quân. Ba phần tư trung đoàn sẽ chuyển ra trước. Ra ngoài đó rồi, đơn vị lại tiếp tục chiến đấu. Mình muốn cậu ra vì Kiều Oanh. Tuyết Mai cũng ra.

– Trường hợp Tuyết Mai đã quyết định chưa?

–Coi như quyết định rồi. Tuyết Mai là con gái không có lý do gì để ở lại. Cô ấy đang khóc, chính trị viên đang dỗ cô ấy.

– Mình tình nguyện ở lại.

– Quá đông người tình nguyện rồi. Cậu nên ra trước thì hơn.

– Mình biết cậu rất tốt với mình nên mình không giận cậu. Cậu đừng cản trở quyết định của mình.

Họ mỉm cười chia tay nhau, tình cảm không có gì bị sút mẻ.

Nhã đi rồi, Phong không trở về ngay đại đội mà vội vã đến nhà Kiều Oanh. Nếu không có chuyện Nhã vừa nói, chưa biết lúc nào anh mới trở lại gặp Kiều Oanh. Thái độ quyết liệt của cô lúc chia tay lần trước đã làm anh sợ.

Kiều Oanh đang ngồi ủ dột, tươi tỉnh hẳn lên khi anh bước vào. Cô nói với anh bằng một giọng năn nỉ:

– Oanh xin lỗi anh... hôm đó Oanh không bình thường. Thỉnh thoảng Oanh lại có những phút như vậy.

Trước kia, anh chưa biết tính xấu này của Oanh. Oanh vẫn cố giấu nó với người ngoài. Ít ra anh cũng đã biết con người thực của Oanh. Còn chuyện cuộc đời Oanh, anh chưa biết được bao nhiêu. Không phải bỗng nhiên Oanh nói với anh là cuộc đời Oanh coi như hết rồi. Oanh đã nhìn thấy như vậy không lâu sau ngày Oanh lấy chồng. Chỉ có điều là Tú ra đi một cách chóng vánh quá, đột ngột quá... Oanh đã biết trước cuộc chia tay giữa hai người là tất nhiên. Anh cũng không biết Oanh suy nghĩ những gì từ khi anh đột ngột hiện ra trong căn buồng này. Oanh thấy nó như là một giấc mơ... Oanh nghĩ anh không trở lại nữa. Oanh đang lo không biết tìm anh ở đâu. Chị Uyên, tội nghiệp cho chị ấy, đã nói với Oanh rất nhiều điều về anh...

Phong ngồi lặng người. Anh không hề chờ đợi, không dám ước mơ những điều cô vừa nói ra với mình. Hạnh phúc như một cây khô lâu ngày, giờ bỗng được tưới một thứ nước thần, xanh tươi trở lại và trở ra những bông hoa rực rỡ. Ngày hôm nay sẽ là ngày sung sướng đời anh. Anh phải lập tức báo tin cho cô.

– Bác và Kiều Oanh không cần phải lo lắng nữa. Tôi vừa được tin sắp có ngừng bắn. Tất cả dân chúng trong Liên khu sẽ được chuyển ra vùng tự do.

Kiều Oanh mỉm cười:

– Anh báo tin vui cho Oanh chậm rồi. Cách đây một giờ, cán bộ đã đến nhà này bảo thu xếp thật gọn gàng để chuyển ra vùng tự do

một ngày rất gần, theo đường công khai do ta và Pháp cùng thỏa thuận.

Thảo nào mà cô ấy đã có thái độ vui vẻ ngay từ khi mình mới đến.

Kiều Oanh nhìn anh bằng đôi mắt long lanh, hỏi tiếp:

– Cả một số đồng tự vệ chuyển này cũng chuyển ra phải không anh?

Phong lúng túng:

– Ai nói với chị như vậy?

Oanh cười:

– Anh mà cũng định giấu Oanh! Chính người cán bộ đến đây báo tin, đã nói với bác cháu tôi như vậy. Anh ấy còn hẹn sẽ đi cùng với gia đình này, nếu cần sẽ mang giúp thêm một ít đồ đạc. Hay anh sợ bác cháu tôi nhờ anh làm việc ấy?

– Không...

– Vậy thì có gì mà anh phải giấu?

– Tôi không ra... Tôi xin ở lại.

Đôi mắt tươi vui, chứa đầy hy vọng của cô bỗng ngỡ ngàng rồi tối sầm. Giọng nói của cô trở nên mỉa mai, giận dữ:

– Vậy mà... tôi cứ tưởng là... Thì ra tất cả mọi người chỉ vì họ, vì lý tưởng của họ. Chẳng ai quan tâm đến số phận tôi. Họ đều ích kỷ. Tôi không phải là người yêu nước ư?... Tôi cứ ở đây, cứ sống trong nhung lụa, mặc ai muốn làm gì thì làm, cũng được chứ sao! Tôi sẽ không làm điều gì trái với lương tâm. Ra ngoài kia..., tôi biết cuộc sống của tôi sẽ như thế nào chứ! Bùn lầy, đói rét, bệnh tật... tôi sẵn sàng chịu đựng. Nhưng người ta chỉ muốn tôi hy sinh mà không muốn cho tôi một chút gì. Tôi chỉ là một cô gái chưa đầy hai mươi tuổi?

– Dù sao bác và chị cũng không thể ở lại đây. Khi dân chúng, ngoại kiều ra hết rồi, chỉ còn bộ đội, chúng nó sẽ dùng bom đạn để hủy diệt thành phố. Ngôi nhà này sẽ không còn... Bác và chị hãy chuẩn bị ra ngoài, sẽ không có cơ hội thứ hai nữa.

Cơ phần khích của Kiều Oanh dịu xuống. Giọng nói của cô bỗng trở nên thiết tha:

– Người ta muốn anh ra cơ mà! Hầu hết tự vệ sẽ ra đợt này. Tại sao anh không cùng ra với Kiều Oanh?

Mọi người đi rồi thì chỉ còn những đường phố chết, những ngôi nhà không người, còn có cái gì bắt anh ở lại đây. Anh còn rất trẻ. Anh đã chiến đấu như thế không quá đủ rồi ư?... Thế mà anh Hưởng nói với Oanh, anh là một người lơ mơ, chẳng dính dáng gì với thời cuộc. Ra đi, anh... Ra ngoài đó rồi, Oanh sẽ không ngăn anh nếu anh lại muốn tiếp tục đi chiến đấu.

Đôi mắt hung đen của cô không rời mắt anh. Thực ra, anh chưa chính thức đề nghị xin ở lại, anh chỉ mới trao đổi miệng với Nhã. Anh hoàn toàn có thể thay đổi ý kiến khi người ta hỏi anh. Như Nhã đã nói, có khi người ta sẽ không hỏi anh muốn đi hay ở lại, mà chỉ yêu cầu anh ra trong đợt này. Đóa hoa hạnh phúc đã ở trong tầm tay, không có gì ngăn cản anh. Vừa mới đêm qua, không phải không có lúc anh đã tưởng tượng ra cái giờ phút anh cùng cô gái này len lỏi trong bóng đêm, đi vượt qua những mũi súng của quân địch, cô sẽ ngả tằm thân mềm yếu đuối trong cánh tay anh, thay cho một lời nói cuộc đời cô từ nay vĩnh viễn thuộc về anh... Nhưng đồng thời anh lại cảm thấy cô rất xa cách, cô rất bé bỏng so với cuộc chiến đấu hào hùng này, cuộc chiến đấu đã gắn bó bằng máu thịt với cuộc đời anh. Nếu từ bỏ nó, anh sẽ trở lại với cuộc sống tẻ nhạt trước kia, cuộc sống anh luôn luôn coi thường, muốn xa rời nó mà không thoát ra được. Đi với cô để quay về cuộc sống cũ, hay là ở lại chiến đấu để tiếp tục cuộc sống mới mỗi ngày lại mở ra một trang khác lạ, gian lao nhưng cũng đầy kích thích, trong đó con người luôn luôn phải nỗ lực vượt qua và vươn tới...

Anh tránh cặp mắt mê hoặc của cô, nói nhỏ nhưng rành rọt:

- Không thể khác, tôi đã xin ở lại.
- Vậy thì giữa chúng ta chẳng còn chuyện gì liên quan...
- Tôi khuyên bác và chị phải ra ngoài. Vì ở lại sẽ rất nguy hiểm.
- Đó là chuyện riêng của chúng tôi...

Phong không trở lại nhà Kiều Oanh nữa.

Ngày 17 tháng giêng năm 1947, hơn một chục ngàn dân chúng, có cả Hoa kiều, ấn kiều, và những anh, chị tự vệ đã trút bỏ vũ khí, trở lại với y phục của những người dân, lũ lượt rời Liên khu I. Trước khi trèo qua chiến lũy, họ ôm ghì lấy hoặc ngoái đầu nhìn lần cuối cùng những chiến sĩ xanh xao, đội mũ ca lô gắn sao vàng, mặc bộ quần áo đẹp nhất của mình, cầm trong tay những khẩu tiểu liên cướp được của quân địch, đứng gác với tư thế hiên ngang trước cặp mắt tò mò của bọn sĩ quan và binh lính Pháp bên kia chiến lũy. Họ đã trở thành chiến sĩ quyết tử, những người cuối cùng ở lại tự nguyện trên những đường phố cũ của Hà Nội bốn bề bị vây hãm, tự nguyện sống chết với Thủ đô.

Mặc dù Phong đã bày tỏ nguyện vọng thiết tha của mình xin được ở lại, nhưng anh vẫn không nằm trong danh sách những người ở lại.

Sáng 18, Phong đến khu vườn có bụi tre ngà. Cánh cửa nhà trên, nhà dưới đều đóng kín. Hai bác cháu Kiều Oanh đã rời khỏi Hà Nội. Bông hồng nhung rực rỡ hôm trước chỉ còn lại chiếc đài hoa. Những cánh hồng héo úa còn rải rác trong vườn. Nhưng cây hồng đã trở thêm những chiếc nụ mới. Phong đứng tần ngần một lát rồi quay đi. Lại thêm một giấc mộng nữa ở thành phố này. Anh bàng khuâng không hiểu mình đang vui hay đang buồn. Anh thấy hiện thêm lên một bức tường ngăn trở mình với quá khứ.

Đại đội đã di chuyển sang vị trí mới ở phố Hàng Thiếc. Phong trở về đơn vị trên những con đường lạnh lẽo không còn bóng người. Bầu trời ảm đạm. Mưa dầm. Gió lạnh như cắt da. Hôm nay anh mới chú ý đến vẻ hoang tàn của thành phố. Trước kia, những con người với những hoạt động, những ư tư, kể cả tiếng súng đạn đã che giấu nó đi. Những đồng gạch, ngói đổ vỡ. Những bức tường nham nhở. Những đồng bàn, tủ chất trên đường đất bụi bám đầy. Những cây cột điện nằm còng queo. Những chiếc máy nước khô khốc. Những đoạn đường bị xới lộn. Những ngôi nhà, đặc biệt là những ngôi nhà, cửa để ngỏ, bên trong tối tăm, bốc ra mùi ẩm mốc vì thiếu con người. Rêu xanh như phủ dày hơn trên những mái ngói thấp cao, nhấp nhô, cũ kỹ. Sự hoang hủy đã trùm lên cả những vật còn nguyên vẹn.

Min Tu reo lên khi thấy Phong từ cửa bước vào.

Chính trị viên Linh từ nhà trong chạy ra:

– Cả cậu nữa! Cậu cũng chuẩn ở lại!

Rồi Tuyết Mai xuất hiện bên cạnh Linh. Tuyết Mai cũng không nằm trong danh sách những người ở lại. Cô đã quay về đại đội ngay sau khi cuộc di tản chấm dứt.

Ủy ban kháng chiến Liên khu I chủ trương chỉ để lại thành phố năm trăm người. Nhưng qua con số các nơi báo cáo ngày hôm đó thì không phải là năm trăm, bảy trăm, tám trăm..., mà là một ngàn hai trăm người.

Trung đoàn định rút đi ba phần tư quân số nhưng gần hai phần ba vẫn còn lại ở Hà Nội.

Người ta không có lý do gì để đối xử tệ với những người cố tình ở lại hy sinh chiến đấu.

Sau ngày ngừng bắn, tình hình tại Liên khu I lắng dịu.

Có lẽ địch chưa biết gần một nửa lực lượng vũ trang của ta đã rút ra khỏi thành phố. Chúng phải chuẩn bị thêm cho đòn tối hậu giáng vào đội quân mà chúng đánh giá là đã lâm vào tình trạng tuyệt vọng nhưng vẫn chiến đấu như những con sư tử. Thêm nữa, bộ đội ta ở các đầu ô đánh mạnh để hỗ trợ cho những người còn chiến đấu trong vòng vây, khiến cho địch không rảnh tay. Mặt khác viện binh của địch chưa sang thêm được bao nhiêu, chúng chưa củng cố xong con đường huyết mạch nối liền Hà Nội với Hải Phòng, chúng chưa giải vây được cho toán quân Pháp từ ngày nổ súng đến giờ vẫn bị vây hãm tại thành phố Nam Định, những lực lượng còn còn hạn chế của địch đang phải căng ra khá nhiều nơi.

Những người chiến đấu ở Liên khu I cảm thấy trống trải hơn. Vì số người rút bớt nên phạm vi bảo vệ của mỗi đơn vị thêm rộng ra. Dân chúng trước kia tuy không trực tiếp chiến đấu nhưng là tai mắt của họ ở khắp nơi, khuôn luôn thông báo kịp thời sự xuất hiện hoặc những triệu trứng khác thường của quân địch. Và dân chúng chính là chỗ dựa về tinh thần, về tình cảm của họ. Liên khu I không còn là một khu dân cư ở Hà Nội mà đã trở thành một đồn binh bị bao vây bốn bề.

Phố Hàng Thiếc, đơn vị Phong phụ trách, chỉ cách thành Hà Nội, nơi có hàng ngàn quân Pháp đóng, không đầy hai trăm mét. Phố Hàng Bút và phố Hàng Cót ở tiếp giáp, cách họ vài chục mét, gần như đã bị quân Pháp chiếm giữ. Đại đội từ trước vốn chỉ có hai trung đội, sau ngày rút quân, còn bốn tiểu đội, chia nhau đóng trên những ngôi nhà gác án ngữ những con đường địch có thể đánh tới, tạo thành một tuyến ngăn chặn. Cũng từ những ngôi nhà này, họ nhắm bắn quân địch di chuyển dọc đường Hàng Bút, Hàng Cót.

Trưa hôm đó, Phong và Mai ngồi nói chuyện với chính trị viên ở dãy nhà phía sau được bố trí cho những người không trực tiếp chiến đấu. Chính trị viên hay tâm sự với mọi người về chuyện gia đình.

Gần đây, Phong bắt đầu tò mò muốn tìm hiểu xem người cán bộ này đã đi theo con đường nào đến với cách mạng, để trở thành một cấp chỉ huy trong quân đội. Anh rất ngạc nhiên vì Linh, người chỉ huy có bộ mặt sáng sủa, trắng trẻo này lại là người nông thôn và mới chỉ học hết lớp nhì. Linh nói gia đình mình có hơn một mẫu ruộng, trước kia cũng tạm đủ sống, nhưng từ ngày bọn Nhật bắt trồng đay thì hai anh em anh đều phải thôi học, rời bỏ làng ra đi. Một người bác họ đã kiếm được cho hai anh em ở một xưởng thuốc lá mang tên Tây nhưng do người Việt làm chủ. Lương tháng mỗi người sáu đồng. Hai anh em mùa đông cũng như mùa hè mặc chung ba bộ quần áo. Họ chỉ thuê được hai phần ba cái giường trong một căn nhà ở phố Nhà Thương chõ rộng mười mét vuông mà có tới bốn chủ ở. Làm việc hơn một năm, thấy không thể sống nổi, người anh bỏ ra mổ. Linh ở lại Hà Nội, định chuyển sang nghề khác là đi lính cho Nhật. Đạo đó, quân đội Nhật đang tuyển người Việt vào lính. Linh đem ý định này nói với bác công nhân già, người đã có lòng tốt nhường lại cho anh em Linh hai chỗ nằm trên chiếc giường bác đã thuê được trong ngôi nhà. Bác khuyên Linh dù có khổ cực đến đâu cũng không nên đi lính cho Nhật, cuộc sống nay mai sắp đổi thay. Sau đó bác tuyên truyền cho Linh về Việt Minh. Việt Minh là những người đang đánh Pháp đuổi Nhật để mang lại độc lập cho đất nước. Linh nghe chuyện rất thích vì bác là người đầu tiên mang đến cho anh niềm hy vọng về một cuộc đời tốt đẹp trong tương lai. Bác hỏi Linh có muốn theo Việt Minh không. Linh trả lời rất muốn. Một buổi, bác hẹn Linh đến đề La Thành gặp một người mặc quần xanh, sơ mi trắng, cầm trong tay một tờ báo, người này sẽ giao công tác cho anh.

Công tác đầu tiên của Linh là rải truyền đơn trong nhà máy, dán báo Cứu quốc ở nơi đông người qua lại. Sau đó, Linh được trao những nhiệm vụ khó khăn hơn, là bảo vệ cho các đội tuyên truyền xung phong diễn thuyết. Linh đã nhiều lần cầm súng đứng chặn ở cửa rạp Quảng Lạc trong khi các bạn anh đeo mặt nạ, chiếm sân khấu, giới thiệu với người xem về điều lệ Việt Minh. Linh là người đã cống một em thiếu niên giơ cao lá cờ đỏ sao vàng, chạy khắp quảng trường Nhà hát lớn trong lúc những viên chức của chính quyền thân Nhật Trần Trọng Kim tổ chức mít tinh ngày 17 tháng Tám năm 1945.

Bác thợ già tuyên truyền giác ngộ cho Linh về Việt Minh chính là người đã cắm lá cờ đỏ sao vàng trên đỉnh Bắc Bộ phủ ngày Hà Nội khởi nghĩa cướp chính quyền...

Qua những câu chuyện của Linh, Phong thấy những người cách mạng mà trước kia anh chỉ mới nhìn từ xa với cặp mắt kính trọng, nay trở nên gần gũi. Anh đã có mặt trong khi Việt Minh tuyên truyền ở rạp Quảng Lạc. Anh đã có mặt trong cuộc mít tinh ngày 17 của những viên chức Trần Trọng Kim; hôm đó anh đã rất ngạc nhiên, không hiểu vì sao những lá cờ Việt Minh có thể bay lượn giữa biển người. Anh cũng đã nhìn thấy bác công nhân già mảnh dẻ, mặc quần áo xanh, leo lên nóc dinh Bắc Bộ phủ cắm lá cờ đỏ sao vàng trong lúc những anh tự vệ nhảy qua rào, tay không chạy tới đoạt súng của những tên lính bảo an...

Những con người đó hiện đang có mặt bên anh trong cuộc chiến đấu bảo vệ Hà Nội. Thì ra họ là những người đã giành thành phố này từ trong tay quân Nhật và hôm nay đang chiến đấu để bảo vệ thành phố.

Bữa nay Linh yêu cầu Phong kể chuyện gia đình mình. Phong cảm thấy kho nói. Gia đình anh không sung túc gì trong cuộc sống. Nhưng riêng anh thì gặp nhiều may mắn hơn Linh. Phong được học hết trung học. Phong không đến nỗi thiếu ăn, thiếu mặc. Và điều đáng xấu hổ là khi những người như Linh làm việc cho dân cho nước thì Phong sống một cuộc sống bàng quan, và nếu không vì những sự tình cờ run rủi, ngày hôm nay Phong đã không có mặt trong cuộc chiến đấu này. Phong thêm một cuộc đời như Nhã. Nếu được như vậy, chắc anh sẽ rất hào hứng kể lại cho chính trị viên nghe. Và ngay từ ngày nổ súng đến giờ, cũng đã có khá nhiều chuyện anh có thể kể cho những người như Lượng, như Nhã, kể cả Tuyết Mai, cô con gái có cặp mắt Đức Mẹ đang chăm chú nhìn anh, nhưng anh vẫn không thể kể cho Linh.

Phong biết Linh, với cương vị một chính trị viên, phải tìm hiểu về cuộc sống trước đây của đội viên. Anh đang gắng gượng nói với Linh một cách nhát nhẽo về gia đình mình thì nghe tiếng súng nổ lẻ tẻ. Có thể là những cây súng bắn tỉa của đại đội đang hoạt động vì thấy một tốp lính địch đi tuần dọc phố Hàng Bút.

Những chuyện đó vẫn xảy ra thường ngày.

Có tiếng chân người chạy huỳnh huỵch từ nhà trên xuống.

Một người như con lợn vừa sống chuồng lao vào chỗ họ ngồi. Đại đội trưởng Vĩnh không hiểu sao tóc ướt đầm, người trần như nhộng. Người anh béo và thô, ở vào tình trạng này trông vừa khó coi vừa buồn cười.

Vĩnh la:

– Tây đến rồi! Làm ăn như cái cứt! Báo động! Chuyển đại đội bộ ngay!

Mọi người bật đứng dậy. Không biết bọn Tây làm cách nào vào lọt chỗ họ.

Vĩnh lại la:

– Tây chiếm nhà 17 rồi!

Nhà 17 ở giáp đầu phố Hàng Chỉ là nơi các nhân viên đại đội bộ chọn làm ổ tác chiến. Ban chỉ huy đại đội ở phía sau ngôi nhà này.

Tuyết Mai chạy vào buồng, ném ra cho Vĩnh một chiếc quần lót. Về đây, cô vẫn giữ thói quen giặt giũ quần áo giúp những người quá bận bịu.

Vĩnh xỏ vội chiếc quần vào người. Cái quần quá chật, không che được chiếc bụng to của đại đội trưởng.

Linh ra lệnh:

– Chỉ mang theo vũ khí... Thuốc men, gạo nước, những thứ khác tạm để đó. Anh em trinh sát, liên lạc ở đại với tôi chặn quân địch. Đại đội bộ di chuyển sang vị trí của trung đội 2...

Bọn Pháp không đuổi theo họ. Chúng chỉ chiếm ngôi nhà số 17. Chúng đặt một khẩu súng máy trên bao lơn bắn ra vùng chung quanh.

Linh ra lệnh cho những người ở lại bố trí chặn địch với anh rút về vị trí mới. Trên đường về, Linh quay lại hỏi Mìn Tu:

– Thế nào mà ông Vĩnh lại chẳng có quần có áo gì vậy?

Mìn Tu trả lời lễ phép:

– Báo cáo anh, anh ấy đang tắm thì nghe nó xì xồ ở nhà ngoài.

Mấy anh trinh sát nhìn nhau, giờ phút căng thẳng đã qua, nhớ lại hình ảnh ban nãy không ai bảo ai bỗng phá lên cười. Linh cũng tủm tỉm.

Một cậu trinh sát nói:

–Thương hại cô Mai, nhìn thấy đại đội trưởng, cô phát khiếp, nhảy vào buồng ném ra cho đại đội trưởng cái quần, lại lấy nhằm quần thằng Min, mặc vào như da nhái che thân ếch.

Tất cả đều phì cười.

Mấy cậu trinh sát khác:

– Giá còn bà đô Thành ở đây, bà ấy không cần chạy!

–Cũng phải chạy.

– Lạ gì mà phải chạy?

– Lúc khác thì không lạ nhưng lúc ấy, cũng phải lạ.

Họ ám chỉ mối quan hệ giữa đại đội trưởng với cô cứu thương có dáng người to lớn, đã chuyển ra ngoài trong đợt vừa rồi.

Linh cố nhịn cười, làm mặt nghiêm:

– Đừng tán tếu nữa!

Mọi người vừa về đến nhà, đã nghe tiếng đại đội trưởng:

– Tập hợp toàn thể đại đội bộ!

Mấy anh trinh sát, liên lạc, văn thư, cứu thương, nấu cơm ngồi im thin thít chờ đợi cơn lôi đình. Phong cũng cảm thấy run trước bộ mặt giận dữ, nặng nề của đại đội trưởng, nhưng thỉnh thoảng anh vẫn phải nghiêng răng cố tránh bật ra tiếng cười khi chợt nhớ những lời họ đã tán với nhau trên đường về.

Vĩnh quát phủ đầu:

– mấy thằng trinh sát, tại sao không bố trí trên nhà 17? Nó vào lối nào mà cả trinh sát, liên lạc đều không nhìn thấy? Mất dáyphô Hàng Thiếc là tại chúng mày!

Thực ra, ngôi nhà số 17 nằm hơi xa chiến lũy đã cónhững lực lượng ở phía ngoài bảo vệ, các chiến sĩ trinh sát chỉ biến ngôi nhà thành một vị trí bắn để thỉnh thoảng mò lên săn Tây. Họ không đủ

người để canh gác thường xuyên trên vị trí này. Việc ngăn chặn địch vào đây không phải là nhiệm vụ của họ.

– Tại sao không gác hả? - Vĩnh lại hỏi với giọng nạt nộ.

Không ai dám cãi.

– Tôi ra lệnh cho các anh, làm cách nào thì làm, nội nhất đêm nay, cùng lắm là đêm mai, phải lấy lại. Không lấy lại được thì các anh sẽ mất đầu.

Nghe câu này, mấy anh trinh sát đều xanh mắt.

Chính trị viên Linh ngồi theo dõi cuộc họp với vẻ chăm chú nhưng bình tĩnh. Thấy đại đội trưởng đã trút hết cơn giận xuống đầu mấy chiến sĩ trinh sát rồi, anh mới lên tiếng:

– Từ giờ đến chiều, nếu địch không rút, nó sẽ củng cố xong vị trí này. Tôi đề nghị đêm nay ta tổ chức đánh. Nhưng sử dụng lực lượng đại đội bộ thì không đủ. Ta sẽ dùng lực lượng trung đội 2. Tối nay, tôi đi với trung đội 2.

Đại đội trưởng ngồi im. Như vậy là anh đã chấp thuận ý kiến của chính trị viên. Từ sau trận đánh nhà Chí Lợi, đại đội trưởng đã nhìn người cán bộ trẻ chỉ đáng tuổi con mình bằng cặp mắt vị nể.

Tối hôm đó, trung đội 2 không giành lại được ngôi nhà. Mìn và choòng của các chiến sĩ trung đội 2 không phá vỡ nổi cánh cửa quá chắc chắn. Họ đã không giữ được bí mật khi tiến vào. Địch từ trên gác ném lựu đạn xuống làm một chiến sĩ hy sinh và hai người khác bị thương.

Không khí bi quan tràn lan cả đại đội.

*

* *

Sáng sớm đã có người trên ban chỉ huy tiểu đoàn xuống.

Đại đội trưởng Vĩnh ngồi báo cáo tình hình trận đánh đêm trước với vẻ bối rối. Anh không có mặt trong trận đánh, nhưng lại không muốn nói điều đó. Anh biết tính đồng chí tiểu đoàn phó này luôn luôn hỏi mọi vấn đề một cách rất cụ thể.

Phong khoác khẩu súng trường đi qua sân.

Đồng chí tiểu đoàn phó giơ tay ra hiệu cho Vĩnh ngừng nói, đứng lên gọi:

– Này, đồng chí...

Phong quay lại, reo lên:

– Anh chương!

Từ sau trận đánh nhà Moóc-li-e, đến hôm nay, Phong mới gặp lại người trung đội trưởng cũ của mình. Phong vẫn nhớ người cán bộ có thân hình đẹp, tác phong dễ gần này. Anh vẫn mặc bộ quần áo xanh công nhân.

– Sao đồng chí lại ở đây? - Chương hỏi.

– Tôi chuyển về đại đội này hai tuần rồi.

– Làm gì?

– Báo cáo anh: trinh sát.

– Trinh sát à... Vào đây.

Chương quay lại Vĩnh:

– Cho đồng chí này ngồi đây, cần gì tôi hỏi luôn.

Chương lại hỏi Phong:

– Còn một đồng chí vẫn đi với đồng chí đâu? Cậu Nhã thì phải?

– Đồng chí Nhã cũng ở đại đội này, nhưng ở dưới trung đội.

Chương gật gù rồi nói với Vĩnh:

– Máy cậu này rất có sáng kiến về chiến thuật... Đồng chí báo cáo tiếp đi.

Vĩnh khôn khéo:

– Tôi đã trình bày xong, anh cần hỏi gì các đồng chí đây bổ sung thêm. Các đồng chí ấy đều trực tiếp đánh đêm qua.

Chương nhận xét:

– Nó mà cứ ngồi ở đấy thì trước mắt, phố Hàng Thiếc bị bịt một đầu. Sau đó, sẽ mất cả dãy phố. Cả phố này chỉ còn mấy đường hào, không có chiếc "then cài" nào, địch rất dễ tỏa sang hai bên, các

đồng chí muốn giữ cũng khó. Tôi hỏi đồng chí đại đội trưởng: hôm qua đánh thất bại, nguyên nhân chính là do đâu?

Vĩnh ngập ngừng rồi đáp:

– Sử dụng ít lực lượng quá. Ba người vừa hy sinh vừa bị thương, bộ đội phải quay ra khiêng nhau về, bỏ dở trận đánh. Hôm đánh nhà Chí Lợi, chúng tôi dùng cả hai trung đội, hai cánh cùng đánh vào nên kết quả tốt hơn.

– Nhưng cuối cùng, các đồng chí vẫn không tiêu diệt được vị trí.

– Tôi chỉ nói là kết quả khá hơn trận đêm qua.

– Nếu đêm nay, sử dụng cả hai trung đội thì có thắng không, tôi muốn nói có tiêu diệt được vị trí địch không.

– Cũng có thể... - Vĩnh nói ngập ngừng.

Chương không gặng thêm, quay sang phía Linh:

– Đó là ý kiến của đại đội trưởng, còn ý kiến của đồng chí?

Linh đáp:

– Ngoài vấn đề lực lượng, còn phải giải quyết vấn đề phá cửa bằng cách nào? Đêm qua ta gay vì không mở được cửa. Mìn gõ đánh vào rất ít tác dụng. Dùng xà beng, dùng choòng thúc vào, nó vẫn trơ trơ. Anh em thương vong chính là ở đây. Càng xúm đông lại phá cửa càng thương vong nhiều.

– Như vậy thì dùng nhiều người chưa chắc đã là hay, dễ lộ bí mật. - Chương nhận xét.

Đại đội trưởng và chính trị viên ngồi lặng thinh.

Chương lại nói:

– Nếu bây giờ tiểu đoàn cấp phương tiện phá cửa cho các đồng chí, đại đội có giải quyết được không? Sẽ cấp cho các đồng chí một phương tiện thật mạnh.

– Bom ạ? - Linh hỏi.

– Không phải bom... Nhưng đủ sức cho các đồng chí phá mấy cánh cửa gỗ. Tạm coi nó là một quả bom nhỏ.

Đại đội trưởng nói:

– Nếu có phương tiện phá cửa thì chúng tôi sẽ giải quyết được, nhưng phải có thương vong vì địch cứ từ trên gác thả lựu đạn xuống.

– Thương vong bao nhiêu?

– Ít ra là một tiểu đội.

– Một phần tư lực lượng của các đồng chí... Vậy lấy gì mà chiến đấu lâu dài?...

Phong đã có mặt bên cạnh chính trị viên trong trận đánh tối qua. Anh thấy đại đội trưởng nhận xét đúng. Nếu muốn chiếm được ngôi nhà theo kiểu đánh vào nhà Chí Lợi, dù có phương tiện phá cửa tốt, cũng phải hy sinh một tiểu đội hoặc hơn. Những người đã xuống đêm nay sẽ là Nhã, là anh và nhiều người khác.

Chương lẩm bẩm:

– Phải tính cách khác, không thể để mất nhiều người như vậy trong tình hình hiện nay. Mất một người là mất một lực lượng.

Bỗng anh quay lại nhìn Phong:

– Còn ý kiến của đồng chí trinh sát?

Phong lúng túng. Không ngờ đồng chí đó lại hỏi cả mình.

Chương khuyến khích:

– Có ý kiến gì cứ nói. Chúng ta đều mới chiến đấu cả, ai nghĩ được gì thì góp vào, ta cùng bàn xem.

Phong ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

– Theo tôi nghĩ: không nên dùng đông người. Trận đánh nhà Chí Lợi, ta rất đông người nhưng không chiếm được vị trí. Mỗi ngôi nhà như vậy, Tây chỉ đóng vài thằng, mang cả đại đội tới đánh, hy sinh nhiều, có thắng cũng chẳng bõ! Tôi thấy chỉ cần ba người.

– Ba người? - Cặp mắt tiểu đoàn phó xoáy vào Phong - Đánh cách nào?

Phong bình tĩnh:

– Hai đầu nhà số 17, cách không xa, đều có nhà gác. Sẽ cho hai người mang súng trường, mỗi người leo lên một căn nhà gác, chọn chỗ ẩn nấp thật chắc chắn rồi từ hai phía bắn mạnh vào nhà 17. Bắn

trúng cũng được, bắn không trúng cũng không sao, kể cả bắn lên trời, chỉ cốt làm sao cho địch chú ý, bắn trả ta thật nhiều...

– Như vậy là hai mũi nghi binh... Còn đồng chí thứ ba?

– Người thứ ba đem theo quả bom của anh Chương và một thùng dầu. Trong khi địch mải đánh nhau với hai đồng chí kia, đồng chí này lên và, đặt bom phá vỡ cửa. Cửa vỡ, xông ngay vào nhà, đốt luôn thùng dầu. Nhà này chúng tôi ra vào mãi, đã biết cầu thang và sàn gác đều bằng gỗ, lại không có lối thoát sang những nhà chung quanh. Nếu ta đốt cầu thang là bọn Tây ở trên gác phải chết bằng hết.

Nét mặt của đồng chí tiểu đoàn phó rạng rỡ hẳn lên. Anh nhoẻn miệng cười, đôi hàm răng đều và trắng bóng. Rồi anh hỏi Phong:

– Theo đồng chí, ở đại đội này, ai làm được công việc của người thứ ba?

– Ai cũng làm được. Chỉ cần thuộc đường, đi cho nhẹ bước, giật một cái kíp, đốt một thùng xăng đâu có khó khăn!... Nếu đại đội bảo tôi làm, tôi sẽ làm.

Chương quay về phía ban chỉ huy đại đội:

– Các đồng chí thấy ý kiến của đồng chí trinh sát thế nào?... Tôi đã giới thiệu với các đồng chí là mấy cậu này có rất nhiều sáng kiến... Đánh như vậy cũng được chứ?

Họ hiểu là cấp trên đã lựa chọn cách đánh của người trinh sát. Linh nói:

– Tôi thấy ý kiến vừa rồi của đồng chí Phong rất hay.

Tiểu đoàn phó lại nhoẻn miệng cười:

– Mình bất lịch sự quá, bây giờ có người nhắc mới nhớ tên. Đồng chí Phong, ban chỉ huy đại đội đồng ý trao cho đồng chí nhiệm vụ này, vì người đánh cần có ba điểm: một là thuộc đường, hai là có sáng kiến, ba là bình tĩnh. Đồng chí là trinh sát của đại đội, đã ở ngôi nhà ấy, chính đồng chí đã nghĩ ra cách đánh này, còn điều kiện thứ ba thì tôi chắc là đồng chí cũng có... Riêng tôi, tôi sẽ cung cấp cho đồng chí một trái bom nhỏ do chính tôi vừa chế tạo. Đồng chí không cần phải giật kíp, chỉ cần đánh một que diêm, đốt xong chạy ra tìm

chỗ ẩn náu tốt chờ bom nổ. bom đã nổ, cửa nào cũng phải bay để đồng chí xông vào. Đánh được như đồng chí nói thì mới hả dạ! Chúng ta có nhiệm vụ phải trả thù cho những đồng chí hy sinh và bị thương ngày hôm qua. Cho mình gửi lời thăm cậu Nhã. Liên khu là cái túi, bỏ vào đâu, xóc đi xóc lại vài lần, anh em mình lại gặp nhau... Các đồng chí trong ban chỉ huy đại đội cho đồng chí Phong hai chiến sĩ tốt, nếu đồng chí ấy thích thì để cho đồng chí ấy tự chọn lấy... Bây giờ mình về tiểu đoàn, buổi trưa mình sẽ quay lại. Sẽ có cả bom và dầu cho cậu...

Chương siết tay Phong trước khi ra về. Bàn tay anh rắn chắc và ấm áp.

Mọi người ăn cơm trưa xong thì Chương quay lại. Tay anh cầm một trái đạn moóc-chi-ê, những trái đạn Pháp bắn vào không nổ, thường vẫn nằm lăn lóc trên đường phố. Vai anh đeo một thùng dầu.

Anh nhảy lên mấy cái trước mặt Phong, rồi bảo:

– Mình làm cho cậu hai cái quai này, đeo vào chắc chắn như đeo quai ba lô.

Chương cho Phong xem quả đạn cối. Một lỗ nhỏ đã được khoan ở vỏ quả đạn. Anh móc túi lấy một sợi dây cháy chậm, cắm vào.

– Mình cắt dây cháy chậm dài một chút cho an toàn. Xòe một cái, thấy xì khói, cậu chạy ra tìm chỗ núp cho kỹ. ầm! Thế là cậu đeo bình xăng xông vào. Mình đặt sẵn ở thùng xăng một cái bấc. Xòe thêm một cái, bấc cháy! Nhanh chân lùi ra xa, chỉ còn đứng mà xem.

Anh lại móc túi rút ra một bao diêm, đưa Phong.

– Không thiếu một thứ gì nhé! Phần mình thế là xong. Phần còn lại là của đại đội, của đồng chí...

Sáng nay, Phong đoán Chương là phái viên của ban chỉ huy tiểu đoàn. Lúc này, anh lại cho rằng Chương là cán bộ phụ trách quân khí. Khi Chương ra về, Phong hỏi Linh mới biết Chương là tiểu đoàn phó từ trước ngày trung đoàn thành lập.

Anh không ngờ một ý kiến bất thần nảy ra lại được đại đội và tiểu đoàn tiếp nhận một cách sốt sắng, đồng chí tiểu đoàn phó đã đích

thân chuẩn bị cho trận đánh của mình.

Buổi chiều, chính trị viên Linh tổ chức lễ trao khăn quàng "Quân quyết tử" ở đại đội bộ. Theo quyết định chính thức của Liên khu, tất cả những người tình nguyện ở lại chiến đấu sau ngày ngừng bắn đều là Chiến sĩ Quyết tử. Dấu hiệu của những Chiến sĩ Quyết tử là một lá cờ đỏ sao vàng, gấp gọn thành chiếc khăn quàng trên cổ. Lá cờ này cũng là vật dùng để khâm liệm khi người đó hy sinh. Đại đội đã được phát đủ vải đỏ, vải vàng để may cờ, nhưng Tuyết Mai, cô gái độc nhất còn lại ở đơn vị, may mãi suốt ngày đêm chưa xong. Nhân có trận đánh đêm nay, ban chỉ huy đại đội chủ trương: đại đội bộ làm lễ phát khăn quàng "Quân quyết tử" cho đại đội bộ trước.

Bàn thờ Tổ quốc được dựng lên đơn sơ. Một lá cờ. Một bức ảnh chân dung Bác Hồ. Một chiếc lư đồng. Nhưng không khí hết sức trang nghiêm vì vài giờ nữa họ sẽ lao vào trận đánh. Mọi người hướng về lá cờ và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh thét vang lời thề quyết tử chiến đấu để bảo vệ Thủ đô.

Ba người đi chiến đấu đêm nay được quàng khăn trước. Phong cực kỳ xúc động khi thấy chính trị viên nhắc lá cờ đầu tiên trên bàn thờ Tổ quốc, quàng vào cổ mình. Anh tự bảo thầm nhất định phải xứng đáng với vinh dự này.

Niềm hưng phấn bừng bừng mãnh liệt trong anh suốt cả buổi chiều. Nhưng khi nắng chiều vừa tắt, thành phố chìm dần trong bóng đêm thì một ý nghĩ đập vào óc anh như một cơn gió lạnh bất thần: linh tính báo trước đêm nay anh sẽ gặp chuyện không may.

Anh đi tìm Tuyết Mai. Cổ Tuyết Mai cũng quàng một lá cờ đỏ thắm. Anh ngập ngừng rồi nói:

– Tối nay cô chú ý đến tôi một chút, tôi linh cảm sẽ có chuyện đấy.

Về lo âu hiện lên trong ánh mắt hiền dịu của cô gái. Cô vào chuẩn bị thuốc men và bông băng cấp cứu. Tay cô run lên khi xếp mọi thứ vào chiếc túi cứu thương. Linh tính từ Phong đã chuyển sang cô như một luồng điện: đêm nay anh ấy sẽ gặp chuyện chẳng lành.

Những vầng hồng lại hiện dần lên trong bóng đêm. Những đám cháy hàng đêm bao quanh đoàn quân bị vây hãm có lúc tạo cho họ cảm giác mình đang ở trong một lò lửa hoặc ở trên giàn hỏa thiêu, lửa đã bắt đầu nổi bốn bề.

Hồi đầu người ta tưởng những đám cháy do đạn lửa bắn lạc gây nên. Gần đây họ mới biết đó là những "bó đuốc" do địch đốt lên để soi sáng từng khu vực trú quân, đề phòng người kháng chiến đột nhập. Mỗi bó đuốc là một ngôi nhà!

Đêm nay, ánh lửa quá gần.

Cùng đi chiến đấu với Phong là hai người mà anh rất tin cậy.

Người sẽ chiếm căn gác thượng của ngôi nhà nằm bên trái vị trí địch là Minh Tú, cậu liên lạc có bộ mặt rỗ hoa. Anh đã biết Tú từ trận đánh nhà Chí Lợi. Nếu không phải Tú đi với đại đội trưởng tối hôm đó, Vĩnh đã gặp nguy hiểm. Vĩnh bị thương từ trái lựu đạn địch ném xuống đầu tiên khi anh hô xung phong. Mặc lựu đạn địch tiếp tục rơi, Tú vẫn cố dìu đại đội trưởng ra khỏi khu vực nguy hiểm sau khi chính anh cũng bị thương.

Minh Tú là tên chính trị viên mới đặt cho anh. Trước ngày ngừng bắn, những người tình nguyện ở lại phải khai tên tuổi để nộp lên trên. Tú khai tên thực của mình là Nguyễn Văn Nhỏ. Cái tên cha mẹ vô tình đặt cho anh đã phù hợp với thân phận tôi đòi. Anh muốn bỏ tên đó để đoạn tuyệt với cuộc đời cũ, cuộc đời "thằng nhỏ". Anh xin nhận cái tên Min Tu mà mọi người thường gọi, mặc dù đã biết hai tiếng này nhằm chế giễu những di chứng của bệnh đậu mùa còn lưu lại trên bộ mặt đáng lẽ ra cũng dễ thương của anh. Linh đã sửa hai chữ "Min Tu" thành Minh Tú. Từ đó, mọi người gọi anh theo tên mới.

Người sẽ trèo lên mái ngôi nhà bên phải, bắn vào vị trí địch là Lâm Khàn. Lâm Khàn là con một gia đình gốc đạo. Trước mỗi bữa ăn, anh vẫn kín đáo làm dấu Thánh giá. Ngày thứ sáu Lâm Khàn không đụng miếng thịt nào nếu hôm đó có thịt. Đặc điểm của Lâm Khàn là giọng nói vệt đực và bộ mặt phớt đời. Từ ngày đánh nhau, Lâm Khàn không rời bộ com-lê với hai ve áo cài bắt chéo và chiếc mũ phớt cùng màu. Khác với những người có đạo, anh hay hài

hước và châm biếm. Nhưng khi đánh nhau anh rất gan và có những hành động táo bạo.

Trang bị chiến đấu của Phong đêm nay khá kèn càng. Anh đeo trên lưng chiếc bình đựng xăng. Tay phải giữ khẩu súng trường khoác trên vai. Tay trái ôm quả đạn cối. Mấy trái lựu đạn lủng lẳng ở thắt lưng. Chưa kể trong túi còn cuộn dây cháy chậm và bao diêm trước khi đi đã được sấy nóng gần bếp lửa. Phải khéo léo lắm anh mới luồn qua được những lỗ đục tường mà không gây nên tiếng động.

Sắp đến mục tiêu. Anh rời con đường chạy xuyên qua các ngôi nhà, trèo lên một căn gác, ra bao lơn, nhìn về phía vị trí địch. Anh chợt hận thấy một đám cháy gần ngôi nhà 17. Thì ra cái vàng lửa xuất hiện rất gần trước mặt họ từ lúc ra đi chính là ở đây. Đêm qua nhà 17 bị ta đánh, nên tối nay địch đốt một ngôi nhà gần đó để đề phòng. Đám cháy soi rõ mặt trước nhà 17, nhìn phân biệt được cả từng viên ngói xanh rêu. Phong nghĩ: nhiệm vụ của mình đêm nay sẽ khó khăn hơn.

Phong quay xuống nhà dưới, tiếp tục luồn qua những lỗ đục tường tiến đến gần ngôi nhà 17. Anh dừng lại trong một căn nhà hoang khi vị trí địch đã hiện ra ngay xế bên kia đường.

Phong ngồi nép mình bên cửa ra vào, đặt bình xăng trên hậu cửa cho đỡ nặng, rồi rút cuộn dây cháy chậm tra vào cái lỗ đã đục sẵn trên quả đạn. Phong vừa nhìn đôi cánh cửa im lìm, có vẻ rất vững chãi ở ngôi nhà 17, vừa mân mê quả đạn cối trong tay - Niềm hy vọng của anh đêm nay. Nếu nó phá bung được đôi cánh cửa kia, anh tin mình sẽ thành công. Anh nhắm trước một đoạn đường không có những đồ đạc rơi vãi. Phải vượt qua đường thật nhanh và không gây tiếng động.

Phong không phải đợi lâu. Có tiếng súng nổ từ dãy nhà một tầng phía bên phải vị trí địch. Lâm đã nổ súng. Phong nhìn thấy những ô kính cửa sổ ở ngôi nhà 17 vỡ tung. Lâm không chịu bắn chỉ để gây tiếng động. Anh đã nhắm rất trúng mục tiêu.

Gần một phút sau, địch mới bắn trả bằng trung liên. Chắc chúng phải mất thời gian để quan sát xem đối phương từ nơi nào bắn tới.

Đạn địch cũng nhắm vào những ô cửa của ngôi nhà một tầng. Theo kế hoạch, Lâm sẽ nằm trên nóc nhà này. Lâm lại nổ súng. Phong lo cho anh bị địch phát hiện. Nếu bị thương trên nóc nhà sẽ rất nguy hiểm. Nhưng anh cũng tin vào sự tinh khôn của Lâm.

Lát sau mới thấy phía gác thượng ngôi nhà phía trái vị trí địch phát hỏa. Theo lời Phong dặn, Minh Tú đã bắn tréch về phía trong. Tiểu liên của địch bắn trả ngay tức khắc. Chúng nhắm đúng gác thượng.

Một cuộc đấu súng đang diễn ra. Phong không muốn có cuộc đấu súng thực sự này vì nó có thể gây nguy hiểm cho các bạn anh. Anh chỉ cần họ gây tiếng động, thu hút sự chú ý của địch về các hướng đó.

Phong quan sát lại vị trí địch một lần nữa. Không thấy tên địch nào ngoài bao lơn. Anh quyết định vượt sang bên kia đường.

Mặc dù anh cố gắng đi nhẹ nhàng nhưng vẫn thấy tiếng chân mình to quá và xằng đưng trong bình cứ óc ách trên lưng. Anh đã đến giáp đôi cánh cửa ngôi nhà 17 một cách êm ả. Phong thầm cảm ơn hai bạn đã chiến đấu một cách thực sự. Địch không nghi ngờ gì ở phía trước.

Phong đặt quả đạn vào giáp cánh cửa. Que diêm xòe lửa trong tay anh. Anh châm ngọn lửa vào đầu dây cháy chậm thấy tay mình không run. Dây cháy chậm bắt đầu đỏ và xì khói. Phong rời sang phía bên phải ngôi nhà. Anh cần lợi dụng bức tường để tránh những mảnh đạn cối và hơi nổ.

Thời gian trôi đi một cách vô cùng chậm chạp. Phong đứng chờ vơ giữa nền nhà đổ nát, thấy lửa in bóng mình trên mặt đường. Anh cảm thấy Lâm Khàn nằm trên mái dẫy nhà một tầng đang nhìn mình.

Tại sao quả đạn vẫn chưa nổ? Tiểu đoàn phó Chương nói lúc ban chiều anh đã thử rất cẩn thận khi cải tạo loại đạn này. Hay là dây cháy chậm bị tắt nửa chừng? Cần kiểm tra lại. Nhưng nếu anh vừa ra tới nơi thì quả đạn nổ...?

Cuộc đấu súng trên đầu anh vẫn tiếp tục. Chắc Lâm và Tú cũng đang sốt ruột vì chờ mãi chưa thấy mình hành động. Phong quyết định quay lại.

Quả đạn vẫn nằm nguyên bên cửa ra vào. Đúng như Phong dự đoán, sợi dây cháy chậm chỉ mới cháy được một nửa. Phong đánh diêm đốt dây cháy chậm lần thứ hai. Khói xanh tuôn ra. Đóm lửa đỏ nghiêng ngáu rất nhanh đoạn dây còn lại. Phong lao đầu chạy về chỗ ẩn nấp cũ quên cả là mình cần tránh gây tiếng động. Anh sợ mình không còn đủ thời gian lánh sang bên kia tường.

Một tiếng nổ dậy đất. Gạch đá rơi rào rào sau lưng Phong. Xong rồi! Anh Chương đã nói quả đạn này nổ thì cái gì cũng bay.

Phong chạy trở lại phía cửa. Khói thuốc còn đang bốc lên mù mịt. Phải lao qua tấm màn khói này thì mới kịp, Phong tự bảo. Anh chột đứng sững. Anh vừa thoáng nhìn thấy hình như cánh cửa không bị đổ. Anh không tin ở mắt mình, dần bước qua đám khói, đặt tay vào cái vật đứng sừng sững giữa hai bức tường. Người anh lạnh toát. Quả đạn đã nổ nhưng đôi cánh cửa ngôi nhà vẫn còn nguyên vẹn. Tại sao lại có chuyện kỳ lạ này...?

Bây giờ thì làm gì?... Chạy nhanh sang bên kia đường để rút về nhà ư?... Nếu không rút ngay, lát nữa sẽ không kịp. Nhưng phải tìm xem vì sao quả đạn cối không phá được cánh cửa gỗ này. Phong sờ lần xuống chân cánh cửa. Khói thuốc lùa vào mắt anh cay sè. Anh chạm vào một bao cát. Anh đã hiểu vì sao... Cánh cửa được chèn phía trong bằng rất nhiều bao cát.

Vừa lúc đó, Phong nghe súng nổ ran ngay trên đầu mình. Bọn địch đã thấy động ở phía cửa ra vào. Có lẽ chúng biết là bị lừa. Chúng bắn như đổ đạn sang ngôi nhà trước mặt. Đường về của anh đã bị cắt đứt. Chúng ném lựu đạn xuống ngay bây giờ! Phong vội đặt bình xăng xuống đất. Nhưng nếu cứ đứng đây, không trúng mảnh lựu đạn thì mình cũng biến thành một cây đuốc lửa! Bây giờ chỉ còn cách lánh ra đầu nhà để tránh cái cửa rất nguy hiểm này. Phong nhanh nhẹn chuyển sang sang đầu nhà bên trái. Vừa rồi, anh đã đứng quá lâu ở đầu nhà bên phải. Vả lại, từ đây sang xé bên kia đường là phố Hàng Chi. Phong đã hẹn với các bạn sau trận đánh gặp nhau ở đó. Chỉ cần qua đường, chui vào một ngôi nhà, bọn địch sẽ không còn làm gì được anh.

Phía bên trái cũng là một nền nhà đổ nát, nhưng không quá trống trải vì còn sót lại một vài mảnh tường.

Ở cả hai đầu, tiếng súng của Lâm và Tú đã ngừng. Theo đúng kế hoạch, khi có tiếng đạn cối nổ, nhiệm vụ của họ đã hoàn thành. Họ không thể biết Phong bị mắc nghẽn ở đây. Nếu bây giờ họ vẫn tiếp tục bắn, tác dụng lôi kéo địch cũng chẳng còn bao nhiêu. Tiếng nổ lớn ngay trước cửa đã báo cho địch biết nguy hiểm ở phía này.

Phong nằm áp mình trên nền nhà, đề phòng địch ném lựu đạn xuống cửa trước, những mảnh có thể bay tới chỗ anh. Thỉnh thoảng lại một loạt tiểu liên nổ trên gác. Đạn cắm vào ô cửa những ngôi nhà bên kia đường. Chúng bắn vu vơ. Ngọn lửa từ ngôi nhà địch đốt mỗi lúc một to. Những tàn tro bay đến chỗ anh nằm. Phong nhìn rõ từng cục đất nhỏ, từng chiếc lá trên mặt đường. Nếu bây giờ liềm lĩnh băng qua, anh khó thoát khỏi những viên đạn. Chỉ còn cách nằm chờ tiếng súng im hẳn. Khi địch tưởng bộ đội ta đã rút lui, chỉ cần một phút chúng lơ lửng, Phong đủ thời gian lao qua mặt đường, lọt vào ngôi nhà đầu tiên ở phố Hàng Chi.

Chợt Phong nghe tiếng người rầm sau bức tường. Ở sâu bên trong, Phong đã biết còn một số căn nhà nguyên vẹn. Tiếng Pháp xen với tiếng Việt.

- Chúng nó ở đây!
- Ở đâu?
- Đằng sau bức tường.
- Lục soát xem... Bắt sống!
- Nó chạy rồi...
- Nó vẫn ở đấy!

Phong đứng phắt dậy, kẹp khẩu súng trường bên nách, đặt ngón tay vào cò. Một viên đạn đã nằm sẵn ở nòng súng. Nếu cánh cửa bật ra, anh sẽ bắn liền mấy phát vào bọn địch định xông lại bắt mình, rồi lập tức lao chạy sang bên kia đường.

Anh bỗng nghe tiếng lựu đạn rơi lịch bạch. Khói lựu đạn làm cho không gian tối sầm. Có một vật gì đập mạnh vào chân anh. Hình

như những gạch đá bắn đầy vào người anh. Phía nhà trong lại vang ra tiếng người:

– Nó bị rồi!

– Thế là xong...

Phong thấy mỗi ở chân trái. Anh ngồi xuống, cảm thấy người lao đao chực ngã.

Tiếng giày đinh lạo xạo. Những bước chân xa dần.

Phong vẫn chưa biết mình đã bị thương. Anh chỉ cảm thấy hai chân bại dần. Anh thử sờ tay vào chân, giật mình nhận thấy nó nhóp nháp một thứ nước âm ẩm. Lúc bấy giờ anh mới biết đau và máu từ những vết thương đang ào ạt tuôn ra. Người anh bắt đầu rét. Một thứ rét kinh khủng anh chưa từng biết bao giờ. Rét từ trong ruột rét ra. Anh hiểu rằng nằm lại đây thêm một lát nữa thì mình sẽ kiệt lực và chỉ còn chờ địch đến bắt sống.

Phong quyết định bò sang bên kia đường. Và cũng chỉ còn có cách này. Đó là con đường thoát duy nhất của anh, con đường quay về với đồng đội.

Phong cố lết mình bò đi. Đôi chân không còn tuân theo ý muốn của anh. Chúng tê bại hẳn rồi. Giống như một con sâu đo, anh tiến về phía trước bằng hai cẳng tay và hai đầu gối. Cái rét làm cho hai hàm răng anh đánh vào nhau cầm cập. Không biết Lâm và Tú ở đâu lúc này? Đã có quy ước sau trận đánh họ sẽ gặp lại nhau ở đầu phố Hàng Chi. Họ đã ở đó chưa? Nếu anh bò thoát về tới đó mà không gặp họ, thì anh vẫn phải nằm lại. Anh nghĩ đến Tuyết Mai. Anh hy vọng cô gái sẽ đi tìm anh nếu không thấy anh trở về.

Con đường sao mà rộng kinh khủng! Anh đã nhìn thấy đầu phố Hàng Chi có một cái xe bán kem. Chiếc xe nằm quay mặt ra đường, giáp với bức tường ngôi nhà đầu tiên. Tới được chiếc xe đó, anh sẽ bám được sự sống. Chiếc xe có thể giúp anh chắn những viên đạn từ trên gác bắn theo. Trước mắt anh, trong tâm trí anh, chỉ còn có chiếc xe. Đó là ranh giới giữa cái sống và cái chết. Từ đây tới chiếc xe là con đường chết. Bên kia chiếc xe là con đường sống. Con đường chết vẫn dài dằng dặc. Máu lửa chan hòa trên mặt đường. Anh còn đủ sức để bám lấy cuộc sống không?... Khẩu súng trong

tay anh như một khối thép nặng ngàn cân. Anh không nghĩ đến chuyện bỏ nó. Nó đã gắn bó với anh trong suốt cuộc chiến đấu. Lúc này nó đã trở thành một bộ phận không thể tách rời trong cơ thể của anh. Anh không biết là nó đã ngốn đi một phần quan trọng sức lực trong người. Vì nó anh có thể nằm lại đây mãi mãi.

Phong đã bò tới vỉa hè bên kia đường. Anh chỉ còn cách chiếc xe kem chừng ba, bốn bước chân. Nhưng cái bờ hè cao hơn một gang tay đã trở thành một bức tường thành cao vờn vờn mà anh khó lòng vượt qua. Quáng đường từ đây tới chiếc xe kem, tới cuộc sống, vẫn còn xa lắc. Cơn rét trong người đã lên tới mức không còn chịu được. Toàn thân đau đớn như có hàng trăm mũi dao đang chích vào da thịt. Hay là nằm ở đây thôi?... Con đường trở về với cuộc sống khắc nghiệt quá. Nếu anh từ bỏ nó, tất cả sẽ trở nên thư thái nhẹ nhàng. Hay là nằm lại đây thôi?... Có thể vẫn còn đau đớn, nhưng không còn phải cố gắng. Và sau đó, đúng là sự thư thái, nhẹ nhàng. Nằm lại đây thôi...

Một loạt súng nổ xé màng tai. Đất cày lên bên người anh. Những ánh sao bay lên từ mặt đất? Cái chết tìm đến với anh rồi! Anh bỗng cảm thấy những người đồng đội đang ở ngay đằng sau chiếc xe kem. Anh phải gọi họ tới để lôi mình về với cuộc sống. Anh gào lên:

– Tú ơi...! Lâm ơi...!

Không có tiếng trả lời.

Anh tiếp tục gào lên:

– Lâm ơi...! Tú ơi...!

Vẫn không ai đáp lại. Anh không biết rằng cổ họng anh không còn phát được thành tiếng. Và nếu nó tuân theo ý muốn của anh thì một loạt đạn thứ hai đã kết liễu đời anh.

Một tiếng nổ phát ra từ ngôi nhà trước mặt. Các đồng chí tới cứu mình đây rồi! Tiếp theo, một loạt tiểu liên thứ hai từ phía sau anh bắn tới. Những viên đạn lửa bay trên đầu anh và tuôn vào ô cửa ngôi nhà vừa phát ra tiếng súng.

Một nguồn sinh lực không biết từ đâu trào lên trong người. Phong cố gắng đứng dậy. Đôi chân khó điều khiển quá. Anh chống vịn cây súng xuống mặt hè. Nó đã giúp anh đứng vững. Anh loạng choạng

bước đi. Anh cố lao người về sau chiếc xe kem. Nhưng mới chỉ tới gần chiếc xe, người anh đã ngã chúi về phía trước. Anh biết rằng nếu mình nằm lại đây thì những viên đạn từ trên gác sẽ lập tức tìm đến. Chắc chắn đó là cái chết. Anh không thể gặp may lần thứ hai. Vừa lúc đó, hai cánh tay rắn chắc đón lấy người anh và kéo vội anh vào nhà.

Một loạt đạn cắm vào chiếc xe kem.

Anh nhận ra chiếc mũ phớt của Lâm Khàn.

Một bóng người bé nhỏ khác chạy tới.

– Thoát rồi!

Anh nghe rõ tiếng Tú.

Tiếng súng vẫn tiếp tục nổ ran. Đạn cắm phập phập phía ngoài tường và làm vỡ những viên gạch trên mái ngói.

Tú và Lâm dìu anh, đỡ anh chui qua những lỗ đục tường.

Họ tới một căn phòng có ánh sáng. Mai đang ngồi với túi cứu thương và cặp mắt lo lắng trước một ngọn đèn dầu.

Mai hốt hoảng đứng dậy:

– Trời ơi, anh Phong! Khổ quá, em chờ anh mãi.

Ba người đỡ anh nằm xuống bên ngọn đèn dầu.

Phong không còn biết gì nữa.

Ông bác sĩ đứng tuổi sau khi xem xét những vết thương của người chiến sĩ trẻ ghi vào tờ phiếu khám bệnh: "Quarante plaies multiples" . Ông vẫn còn thói quen dùng tiếng Pháp. Ông là bác sĩ chuyên khoa ngoại ở bệnh viện Phủ Doãn . Những ngày tình hình căng thẳng, ủy ban kháng chiến Liên khu I mời ông tới, trao cho ông mấy ngôi nhà ở giữa phố Hàng Buồm, bảo ông hãy gấp rút tổ chức thành một bệnh viện điều trị cho thương binh đề phòng chiến tranh nổ ra. Công việc chuẩn bị chưa đâu vào đâu thì những phát đại bác ở pháo đài Láng đã mở đầu cuộc kháng chiến tại Hà Nội.

ông nhìn cô gái đang chăm chú nhìn những dòng chữ mình vừa ghi, nước mắt vòng quanh:

- Cô với anh bị thương này là như thế nào?
- Thưa bác sĩ, cháu là cứu thương của đại đội.
- Cô đã băng bó cho anh ấy?
- Dạ.
- Khá lắm!

Đêm qua, Mai đã dùng hết số băng bông cô mang theo.

– Thưa bác sĩ, có gì nguy hiểm không ạ? Liệu anh ấy có phải cưa chân không? Cháu thấy anh ấy yếu quá!

Cô lo nhất hai vết thương ở chân Phong. Khi băng cô thấy chóng cả mặt vì máu ra nhiều.

– Không sao. Toàn ở phần mềm. Phải lấy dần những mảnh lụa đạn ra. Cần điều trị lâu đấy! Mất hơi nhiều máu. Phải chống nhiễm trùng...

ông lẩm bẩm bằng tiếng Pháp:

– Cái gì cũng thiếu!... Chiến tranh! Người ta đã thấy thế nào là chiến tranh.

Phong đã tỉnh từ lâu. Anh nằm yên nhắm mắt theo dõi cuộc trao đổi giữa Tuyết Mai và ông bác sĩ. Như vậy bệnh tình mình cũng

chưa đến nỗi nào. Nhưng trước mắt, mình đã bị loại ra khỏi cuộc chiến đấu. Anh thấy nhức buốt khắp người. Có nhiều vật lạ nằm trong cơ thể anh, đang đục khoét da thịt anh. Mặt anh bừng bừng. Mình đang lên cơn sốt. Anh nhớ tới cơn rét khủng khiếp đêm qua và những viên đạn xối bên người. Chỉ cần một viên đạn trúng mình thì bây giờ mình không còn nằm đây. Đêm qua, khi tỉnh lại lần đầu, anh đã nhớ tới mẹ anh. Có lẽ mọi người khi từ giã cõi đời đều nhớ tới người đã sinh thành ra mình. Anh nhớ lại những ngày thơ ấu đứng ngóng chờ mẹ đi chợ về, mẹ bế bồng mình lên, trao cho mình một miếng bỏng cốm hay một tấm bánh đa. Những hình ảnh mà anh không hề nghĩ tới bao giờ bỗng hiện lên rõ mồn một như chỉ vừa diễn ra ngày hôm qua. Anh thương mẹ tớiứa nước mắt và hối tiếc là chưa lần nào bày tỏ cho mẹ thấy hết những tình cảm của mình. Nếu anh từ giã cõi đời này thì đó là điều ân hận nhất.

Anh cảm thấy có một hơi thở ấm nóng đang phả vào mặt mình. Phong mở mắt, bắt gặp đôi mắt lung linh của Tuyết Mai, trong xanh như bầu trời buổi sớm.

– Anh đau lắm phải không?

Giọng nói của cô gái vừa như an ủi, vừa như dỗ dành, giống như giọng nói của mẹ anh xưa kia mỗi lần anh vấp ngã.

– Dễ chịu rồi.

– Anh không việc gì đâu! Chỉ ít ngày, các vết thương sẽ lành.

Cô ấy không biết mình đã nghe hết những điều ông bác sĩ vừa nói.

– Sáng nay quân địch đã rút chạy khỏi ngôi nhà 17 rồi.

Đây mới thực là điều an ủi anh.

– Ai nói với cô như vậy? - Phong hỏi:

– Em vừa ở nhà tới. Anh Tú đã sang nhà 17. Anh ấy nói: Cánh cửa vỡ toác cả. Trong nhà có nhiều vết máu... Anh Linh bảo em đến đây xem tình hình sức khỏe anh thế nào. Anh Chương vừa ở tiểu đoàn xuống cũng giục em đi ngay. Thế nào các anh ấy cũng đến thăm anh... Bây giờ em phải về.

– Cảm ơn Mai. Đêm qua không có cậu Lâm, cậu Tú và cô thì tôi chết rồi. Nói hộ với các anh ấy vài ngày tôi sẽ về.

Họ nói với nhau điều mà đôi bên đều biết là mình nói dối. Sự nói dối có khi là cần thiết và vô tội...

Phong phải chịu cực hình mỗi lần bác sĩ dùng mũi dao nhỏ như quả ớt rạch da thịt anh để gắp ra những mảnh lựu đạn. Vào trường hợp này, người ta không dùng đến thuốc tê, vì thuốc tê rất hiếm. Mỗi lần như vậy, người anh tái nhợt, mồ hôi vã ra. Nhưng sau đó, sự nhức nhối giảm đi, chỗ mổ vẫn còn đau nhưng vết thương đã trở nên nhẹ nhõm. Anh đếm từng vết chích và biết thời gian điều trị của mình còn kéo dài. Chừng một tuần, anh đã có thể lê ra trước cửa ngắm nhìn quang cảnh đường phố.

Ngôi nhà họ nằm điều trị là của hãng buôn Nam Long. Phong biết điều đó qua tấm biển còn treo trước cửa. Gian buồng họ nằm trước đây dùng làm nơi chứa gạo. Thương binh nằm sát nhau trên một bọc gỗ dài. Tuy đã được quét dọn cẩn thận nhưng vẫn còn ngửi thấy mùi ngũ cốc bốc lên từ dưới sạp gỗ, từ các bức tường ẩm lạnh.

Phong đã có đủ thì giờ để quan sát những người nằm cùng phòng với anh. Một bức tranh về cuộc chiến đấu ở Hà Nội. Nằm bên phải Phong là Thiềm, trước đây là "giô-kê". Anh ta bị thương ở đầu. Thiềm vẫn mặc chiếc quần ống chèn bó sát lấu đùi, và giữ cạnh gối chiếc mũ với hình quả dưa có lưỡi trai. Đặc biệt hơn, anh luôn luôn đặt bên người một thanh kiếm Nhật. Thanh kiếm sáng xanh, tay cầm có chạm hoa văn và buộc một chiếc ngù đỏ. Thỉnh thoảng Thiềm lại rút kiếm ra khỏi chiếc vỏ da, lau chùi. Anh nói đã lấy được thanh kiếm này đặt giấu dưới nệm bông ở đầu giường một căn nhà tại phố Hàng Gai. Thiềm thích kể lại những trận đánh mà anh đã tham dự. Theo anh nói, bọn lính Tây rất dạn, giết chúng dễ như bỡn, dễ hơn rất nhiều so với những trường hợp anh phải đối phó với tụi "yêu tậ" trước kia. Anh kể chuyện mình luồn qua hàng rào dây thép gai, trèo ống máng, chui qua cống ngầm vào các vị trí địch như ra vào nhà mình.

Vài ngày một lần, Thiềm lại nhờ Phong giữ giúp mình thanh kiếm rồi chụp chiếc mũ quả dưa cổ che hết vết băng trên đầu, chuồn đi

đâu. Anh nói phố Hàng Buồm vẫn còn những cửa hàng bán vằn thắn, bánh bao, xiu mại của Tàu mở, ăn rất ngon, cà phê sữa và thuốc lá Phi-lip đắt hơn năm lần hồi đầu. Có lần Thiềm đi về, giúi vào tay anh một chiếc bánh ngọt nhân mỡ và lòng đỏ trứng gà, to bằng quả quýt.

Bên trái Phong là Gia, một học sinh cũ của trường Đỗ Hữu Vị . Cậu này bị gáy chân, bó bột, phải nằm bất động. Cậu ta kể tên rất nhiều cô gái mà cậu ta cho là hoa khôi của các phố. Phong hỏi lại cậu ta có biết hoa khôi của trường Đồng Khánh, của xóm Hạ Hồi thì cậu ta không biết. Điều đó làm Phong hơi buồn. Gia có một cái túi nhỏ đặt đầu chỗ nằm. Anh hay rút từ trong đó ra những tấm ảnh, nằm ngắm nghía, hoặc một cuốn sổ tay mà anh lật hết trang này qua trang khác, đọc rất lâu.

Một lần Phong hỏi:

– ảnh vợ hay người yêu?

–Không phải vợ cũng không phải người yêu.

–Vậy là ảnh ai?

– ảnh người đẹp...

Phong nhìn Gia tỏ vẻ không hiểu. Gia mỉm cười rồi nói:

– Cậu không biết là cô gái đẹp nào cũng hay viết nhật ký à?... Đã là người đẹp thì rất nhiều chàng trai chạy theo, tự nhiên có rất nhiều tâm sự. Tâm sự không tuôn được ra với ai thì phải đưa vào trang giấy. Mình mò vào nhà mấy người đẹp ở Hàng Bông, Hàng Gai, lục lọi một lúc, quả nhiên vớ được những của này, ảnh thì tất nhiên rồi, có cô gái đẹp nào lại không chụp nhiều ảnh, nhưng quan trọng là vớ được mấy quyển nhật ký. Đọc rồi mới biết mình làm nhiều... Có cô mình cứ tưởng đường tình nhiều chuyện éo le, phong ba, nhưng xem nhật ký thì thấy toàn chuyện cãi nhau với bạn, giận em, lo bệnh tật... Có cô nhìn ngoài tưởng là ngây thơ, trong trắng chưa biết gì, nhưng khi đọc lại thấy rất nhiều chuyện, tình cảm rất rắc rối... Cậu có thích đọc chơi không?... Nhưng phải biết người thực rồi thì đọc mới thú...

Phong không ngờ giữa lúc tiếng súng nổ khắp nơi, lại có những người bỏ nhiều thì giờ để làm công việc này. Phong giờ mấy tập

nhật ký, xem có cuốn nào của Kiều Oanh hoặc của Dung, nhưng anh không thấy. Đúng như lời Gia nói, vì không quen biết những cô gái này, nên khi đọc những dòng tâm sự họ viết ra, thường là khó hiểu vì những chấm lửng... anh không cảm thấy thích thú lắm, tuy đó cũng là một việc làm để giết bớt thì giờ nhàn rỗi.

Một anh chàng nằm ở giường phía trong, râu ria xồm xoàm, bị thương nặng ở bụng, hay rên rỉ nhưng cũng hay ngâm thơ. Phong rất thích cái giọng trầm, ấm áp của anh. Những câu thơ hình như ở một vở kịch thơ nào đó, được anh ngâm đi ngâm lại nhiều lần, làm cho Phong cũng thuộc:

Ngồi trơ sông Vị bạc đầu
Sông say thời loạn người câu được gì!
Ai về ta mách Bá Di
Phương nam còn ế rau vi ngút ngàn...
Việc lớn không thành lỗi thất phu
Nay lần mai lứa trắng xuân thu
Tin đi cách trở, tin về chậm
Khô héo buồng gan, ngọt bác lu...

Phong đoán tác giả những câu thơ này là Vũ Hoàng Chương, người đã làm rất nhiều thơ trong những năm gần đây. Phong cũng thuộc một số bài trong tập thơ Say của nhà thơ họ Vũ.

Trong phòng này cũng có nhiều người quê quán không ở Hà Nội. Họ sinh trưởng ở tỉnh nhỏ hay những vùng nông thôn mà Phong chưa lần nào đặt chân tới. Có anh là Vệ quốc quân. Có anh là công an. Có anh đã chiến đấu ở Buôn Mê Thuật ra. Có ông mở hiệu chụp ảnh. Có chú bé sống bằng nghề đánh giày. Phong chưa có dịp chuyện trò với họ nhiều. nhưng anh biết số khá đông coi chuyện đánh Tây chẳng khó khăn gì. Họ cho là Tây sắp thua ở Hà Nội, vì chúng đã thua ở nhiều nơi, và chiến tranh sắp kết thúc. Họ nhìn những thanh niên Thủ đô hoạt bát, vui vẻ và có học như Phong bằng cặp mắt thán phục.

Phong tới bệnh viện được ít lâu thì Thiềm bỏ đi. Anh không quên chiếc mũ "giô kê" và thanh kiếm Nhật. Vết thương trên đầu anh

chưa lành. Bác sĩ không bằng lòng cho anh ra viện. Người ta bảo anh bỏ trốn để trở về đơn vị.

Tuyết Mai, Nha và Linh thỉnh thoảng lại vội vã đến thăm anh. Đại đội của họ vẫn giữ vững phố Hàng Thiếc. Đơn vị lại vừa lập thêm một chiến công mới. Tổ súng trường do Linh chỉ huy bắn rơi một Xpít-phaikhi nó lao xuống bắn phá nơi họ ở.

*

* *

Bữa cơm chiều có giò lụa và bánh chưng.

Những món ăn ngày tết làm cho nhiều người xúc động đến nghẹn ngào. Họ biết những thứ này có thể phải trả giá bằng máu trên đường từ hậu phương vào đây.

Từ chập tối, trời mưa nhẹ hạt. Những hạt mưa đã mang theo hơi ẩm của mùa xuân.

Cô y tá mang tới một ngọn đèn dầu. Cô đi từ đầu đến cuối sạp, đưa cho mỗi thương binh một gói kẹo lạc nhỏ, Cô nói:

– Các đồng chí vừa ăn quà tết của hậu phương vừa nghe đọc báo. Báo Chiến Thắng hôm nay có tin rất hay.

Cô vặn to ngọn đèn dầu, mở tờ báo, bắt đầu đọc.

– "Cuộc chiến tranh kỳ dị ở Hà Nội", bài của phóng viên hãng thông tấn APP.

"Tôi đã thấy những người Pháp chết như thế nào dưới súng đạn Việt Nam ở hậu tuyến Hà Nội hay ở những trận kỳ dị ngay giữa trung tâm thành phố, ở một góc đường hay dưới những làn đạn tiểu liên bắn theo dọc đại lộ. Trong cuộc chiến tranh kỳ dị này, người ta có thể chết một cách dễ dàng, bất kỳ nơi nào, lúc nào mà người ta không thể biết được.

"Chúng tôi, một nhóm nhà báo lần mò tới đường Hàng Lọng, một vùng đã bị càn quét. Chúng tôi gặp một đại úy, ông chỉ cho xem một lô cốt vừa làm xong. Có tin một người lính Pháp vừa bị bắn chết, ông ra lệnh cho một xe thiết giáp tới chở xác. Chiếc xe đó tiến tới gần lô cốt, không sự gì xảy ra. Mấy người lính xuống vực xác lên xe thì... một loạt tiểu liên không biết từ đâu nổ ra. Một người lính Pháp

khác bị bắn nát sọ. Thành ra mang xe đi định lấy một xác về lại hóa hai. Ông đại úy nói với chúng tôi bằng một giọng tức tối: "Thế là từ hôm 19 tháng Chạp đến nay trong đơn vị tôi đã chết 42 người rồi"...

"Trong đơn vị đóng ở Nhà Thờ để chống giữ mặt Hàng Bông, một trung úy chỉ huy đã tính tới 35 người chết. Quân Pháp đóng nơi nào cũng phải chiếm tầng gác thứ ba, còn nhà dưới thì để trống và phải đốt phá những nhà bên cạnh. Phải đóng như vậy là để phòng ngừa quân Việt Nam tập kích. Đêm đêm, họ len lỏi vào các phố một cách nhanh nhẹn, không có một tiếng động không một bóng người. Từ trên tầng gác cao quân Pháp ném lựu đạn xuống. Họ vẫn tiến công một cách hăng hái và bền bỉ với những tiếng hò hét rùng rợn. Đến sáng ra thì họ lại biến như mây khói. Ngày họ tìm nơi chắc chắn nhất, chĩa súng vào các vị trí địch. Tiếng súng nổ cả ban ngày, không phải chỉ ở những nơi có giới tuyến rõ rệt mà ở cả những khu mà quân Pháp đã quét sạch. Tiếng súng nổ ở bất kỳ nơi nào, ngay cả ở trung tâm thành phố. Những nơi mà tôi mới đi qua thì một giờ sau, người ta đã nhặt được những xác lính Pháp chết gục ở đấy rồi..."

Cô cứu thương đã đọc xong bài báo. Cô hỏi:

– Các đồng chí nghe thấy thế nào ạ?

– Cũng khá đấy, - Một người nói.

Những người khác nói tiếp:

– Vẫn chưa hết sự thật. Mới nói Hàng Lọng, Nhà Thờ mà chưa nói đến Hàng Hòm, Hàng Da, Hàng Gai, Hàng Thiếc... và nhiều nơi khác nữa như Bắc Bộ phủ, Tòa Thị Chính, Nhà Bưu điện...

– Nhà Moóc-li-e nữa!

– Tây "xà lù bệt", ngu thật! Sao đã thấy rõ thế mà không rút mẹ đi cho rồi!

Phong trào thức không ngủ được. Giờ này mẹ và các em anh đang làm gì? Và ở đâu?... Chiến tranh đã lan ra vùng ven Hà Nội. Gia đình anh cũng như gia đình ông bà Toàn Thịnh không chắc còn ở chỗ cũ. Làm sao mẹ và các em có thể ăn Tết vui vẻ nếu vắng anh? Có lẽ lúc này mẹ anh đang khóc... Anh cũng nhớ tới Dung. Chắc chắn cô cũng đang lo lắng cho mình. Nhưng hình ảnh của Dung chỉ chốc lát đã bị hình ảnh Kiều Oanh xóa mờ. Anh không hiểu

mình có còn yêu cô như xưa nữa không. Trước kia tình yêu của anh không hề được đáp lại, nhưng sao nó trong vắt như bầu trời lúc bình minh. Bây giờ rõ ràng nó đã được đáp lại, nhưng sao nó lại có màu sắc đông bão. Anh nghĩ tới giây phút gặp lại Kiều Oanh ở ngoài kia. anh vừa mong đợi, vừa lo lắng.

Chưa tới nửa đêm, đã có tiếng súng nổ. Rồi sau đó tiếng súng nổ lan ra khắp thành phố. Những tiếng súng trường lẻ tẻ mà anh biết chắc chắn là của ta bị chìm đi trong tiếng trung liên lồng lộn và tiếng súng cối nạt nộ của địch. Anh đã quen với những cuộc chiến đấu như thế này nên không nghĩ bất lợi sẽ thuộc về phía ta. Tiếng súng kéo dài khá lâu trong đêm. Bộ đội trong Liên khu chắc đã chủ trương chào Xuân bằng một đợt chiến đấu. Mùa xuân mới bắt đầu một cách hào hùng. Nhưng anh thấy gợn lên sự đau xót khi nghĩ là có những người đồng chí của mình sẽ ngã xuống.

Sáng sớm đã có tin nhiều đội cảm tử đêm 30 Tết bơi ra giữa hồ Hoàn Kiếm, cắm cờ đỏ sao vàng lên nóc Tháp Rùa. Bộ đội ta đã tập kích vào nhiều vị trí địch trong thành phố. Riêng bộ đội ở khu anh, đã tập kích vào nhà Mai Lĩnhở Hàng Điếu.

Thương binh vừa ăn cơm sáng xong thì một cán bộ phụ nữ dẫn đầu một đội Tuyên truyền xung phong tới thăm. Chị cán bộ mặc chiếc áo véc tím, nét mặt quen quen. Không hiểu mình đã gặp chị ấy ở đâu, Phong tự hỏi. Rồi anh nhớ ra đó là chị Thúy Hương, anh đã gặp ở Ngõ Huyện bữa trước. Chị nói mình thay mặt cho tiểu đoàn đến thăm hỏi và chúc Tết các chiến sĩ anh dũng đã đổ máu vì Thủ đô. Chị giới thiệu một cô trong đội Tuyên truyền đọc thư của Bác Hồ gửi các chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô. Các cô trong đội Tuyên truyền hôm nay đều mặc áo dài. Đã lâu lại mới nhìn thấy những tà áo dài nhiều màu sắc. Những chiếc áo tuyệt đẹp. Những bông hoa xuân rực rỡ xuất hiện giữa Hà Nội đổ nát vì bom đạn chiến tranh.

Trừ những người buộc phải nằm bất động, các thương binh đều ngồi dậy, lắng nghe từng lời của Bác. Bác gọi họ là Các chiến sĩ yêu quý. Bác gọi họ là Các em. Bác hỏi họ ăn Tết thế nào? Có vui không? Bác nói Bác và nhân viên Chính phủ vì nhớ đến họ nên không nỡ ăn Tết, và đồng bào hậu phương đã giảm chín mươi phần trăm cỗ bàn, tiết kiệm để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

..."Các em là đội cảm tử. Các em quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau...".

Những lời nói của Bác giống như tiếng nói của dân tộc từ ngàn xưa vọng về, dân tộc Việt Nam nhỏ bé bắt đầu lập nước ở lưu vực sông Hồng, bao phen mất nước vì quân ngoại xâm, đã chiến đấu giành lại nước và giờ đây đang tiếp tục một cuộc chiến đấu sống còn để bảo vệ đất nước trước họa xâm lăng mới. "Các em quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh"! Những giọt máu của họ đổ ra, cuộc chiến đấu của họ giữa vòng vây siết chặt của quân thù qua lời nói của Bác đã có thêm những ý nghĩa vô cùng cao cả.

Chị Thúy Hương đến bắt tay từng người chúc họ chóng lành vết thương để trở lại chiến đấu. Phong rất có cảm tình với người cán bộ phụ nữ giữa lúc súng nổ vẫn giữ được vẻ mặt bình thản và lời ăn tiếng nói dịu dàng. Anh muốn nói với chị một đôi câu để chị biết những anh tự vệ ở phố Nhà Thờ rút về Ngõ Huyện tối hôm đó, đến bữa nay vẫn có mặt. Chị mỉm cười thân mật bắt tay anh. Anh biết là chị không nhớ ra mình. Anh chỉ là một trong hàng trăm anh tự vệ mà chị đã gặp những ngày hôm đó.

Các cô tuyên truyền viên đưa tặng mỗi chiến sĩ một gói quà Tết, bên trên đặt lá thiếp hồng có in bài thơ chúc Tết Xuân Đinh Hợi của Hồ Chủ tịch.

Những tà áo màu thướt tha tung bay như những cánh bướm rời khỏi căn phòng. Họ đi để mang mùa xuân tới những nơi khác. Phong cảm thấy như thắng lợi đang đến gần.

Chiều Mùng Một, riêng phòng anh, có hai người trốn khỏi bệnh viện để trở về đơn vị.

Sau ngày Tết Nguyên đán, cuộc chiến đấu ở Liên khu I trở nên gay gắt.

Có tin quân Pháp đã chiếm được Hải Dương, nối liền Hà Nội với Hải Phòng và đưa thêm nhiều viện binh mới đến Hà Nội.

Ngày 7 và ngày 9 tháng Hai, hai lần quân Pháp mở cuộc tiến công lớn định chiếm phố Hàng Thiếc. Địch nã súng cối, tưới xăng, đốt cháy từng dãy nhà. Quân địch từ trong thành tiến ra qua Cửa Đông, chia thành hai mũi, có xe tăng mở đường, đánh vào Hàng Bút và Hàng Nón, hình thành hai gọng kìm, siết chặt phố họ ở. Đạn moóc-chi-ê, ba-dô-ca của địch làm sập dần từng ngôi nhà, sụt lở những hào giao thông chạy ngang đường. Bộ đội ta bị cắt làm đôi. Nhà cửa đổ sập ầm ầm. Khói đạn, gạch ngói và bụi đất tung bay mù mịt. Cột kèo rơi đổ ngổn ngang lấp cả đường tiến lui của bộ đội ta.

Suốt bốn ngày đêm, ta và địch đối mặt nhau qua một số đường phố nhỏ hẹp. Ta ở bên số lẻ. Địch chiếm dãy số chẵn. Địch bắn ba-dô-ca, súng phun lửa, lựu đạn hơi ngạt sang nơi ta ở. Nhưng mỗi lần chúng định vượt qua đường chiếm thêm một ngôi nhà bên này, lại bị đạn súng trường và lựu đạn của bộ đội ta quật ngã.

Người ta dìu vào bệnh viện một thương binh đầu đội mũ phớt. Phong nhận ra đó là Lâm Khản. Lâm Khản bị thương vì lựu đạn hơi ngạt.

Trước khi Lâm rời trận địa, đại đội vẫn giữ vững dãy nhà số lẻ. Anh đếm được bốn mươi sáu ngôi nhà bên số chẵn bị đổ sập hoặc bốc cháy. Anh dự tính quân địch phải chết gần một trăm tên.

Phong hỏi thăm biết Nhã, Tú và Tuyết Mai vẫn an toàn. chính trị viên Linh tiếp tục chỉ huy cuộc chiến đấu.

Riêng tại phố Hàng Buồm, nơi Phong đang điều trị, tình hình vẫn tương đối yên tĩnh. Địch chưa đụng tới phố này vì một số khá đông Hoa kiều tiếc của cải hơn là sợ cái chết, vẫn không chịu rời những cửa hàng, những hiệu buôn, những kho gạo, đường, thực phẩm để ra hậu phương tròn ngày ngừng bắn. Cũng vì những Hoa kiều này mà quân Pháp chưa ném bom hoặc nã pháo vào đây.

Có thêm nhiều thương binh mới, căn phòng Phong ở trở nên chật chội. Đồng chí bác sĩ chuyển Phong lên một căn buồng nhỏ trên gác. Không khí ở đây dễ chịu hơn, thoáng đãng, không có mùi gạo ầm mốc, mùi thuốc sát trùng và mùi những vết thương. Đặc biệt,

cánh cửa sổ của căn phòng giúp Phong ném tầm mắt ra xa ngôi nhà của mình, quan sát một khu vực khá rộng, lổ nhố những nóc nhà cao, thấp, nhìn ra phía chân trời xa xa, nghe rõ tiếng xe cơ giới địch chạy trên đường Trần Nhật Duật và những đám khói đạn bốc lên phía bờ sông.

Đêm đêm mùi hoa dạ hương, cái mùi hoa đặc biệt của Hà Nội, bay qua cửa sổ vào phòng anh khi thắm kín, khi đầm thắm gợi nhớ đến mối tình của anh với người con gái mà anh không biết giờ này ở đâu...

Trưa hôm đó, Phong nằm ảm áp trong chiếc mền chần, nghĩ về một bài thơ mới. Anh muốn ghi lại những cảm xúc của mình về những người chiến sĩ vô danh đã ngã xuống tại Thủ đô từ ngày nổ súng. Anh nhớ tới Bình, người chiến sĩ chắc chưa tới hai mươi tuổi đời, đã nhập vào đội ngũ với một chiếc lưỡi lê. Cho đến bây giờ vẫn không ai biết anh từ đâu tới, đã làm gì. Không ai biết cha, mẹ, các người thân của anh. Không ai biết anh cầm thù quân xâm lược đến mức nào. Nhưng anh không vắng mặt lần nào khi đi chiến đấu. Anh đã ngã xuống khi mang lá cờ Tổ quốc lên cắm vào vị trí địch mà ta vừa chiếm được. Con Chim Vàng có đôi cánh màu lửa đỏ đã bay về Trời trong một đêm đông khi trận đánh vừa kết thúc. Một cô trinh nữ đã vuốt mái tóc xanh và nhỏ lệ xuống bộ mặt lạnh giá của người chiến sĩ vô danh đêm ấy ngã xuống... Tất cả những điều đó không có gì là bịa đặt. Đó là những hình ảnh mà anh đã chứng kiến bằng mắt, những hình ảnh đã đọng lại trong anh qua cuộc chiến đấu này. Những tứ thơ tràn ngập trong đầu nhưng anh còn thấy bất lực để biến nó thành lời, tành những âm thanh hùng tráng. Lần đầu anh nghĩ đến những con người như thế, nghĩ đến cuộc chiến đấu, nghĩ đến đất nước trong một bài thơ...

Phong giật mình vì một tiếng nổ rất lớn. Rồi anh nghe tiếng súng rất gần. Căn buồng anh nằm rung lên. Anh gượng đau ngồi dậy và cặp mắt tự nhiên hướng về phía cửa sổ. Một đám khói vàng đông đặc vừa đùn lên phía Chợ Gạo. Anh bắt đầu nghe rõ tiếng động cơ máy bay. Chiếc cầu thang bằng gỗ rung lên. Một tiếng rú ghê người tiếp theo. Loạt nổ thứ hai đập mạnh vào màng tai anh. Một hình ảnh hiện ra trước mắt anh vừa như thực vừa như hư. Cả ngôi nhà hai

tầng chỉ cách cửa sổ vài chục mét đang rung ình rồi đổ sụp xuống như nó chỉ được dựng bằng những viên gạch xếp chồng lên nhau không có chất gì kết dính.

Nguy hiểm đang đến với anh. Loạt nổ thứ ba chắc là ngôi nhà anh ở. Cầu thang gỗ rung lên như một tàu lá trước làn sóng chấn động. Nếu không rời căn gác này, chắc chắn anh sẽ chết. Không biết bằng ách nào mà anh thấy mình đã nằm ở nền nhà tầng dưới. Không còn lấy một thương binh trên mặt sập. Họ đã xuống cả dưới gầm. Anh cảm thấy đó là chỗ an toàn. Nhưng không còn khe hở nào để anh chui vào vì mọi khoang đều có người nằm ken chặt.

Biết ẩn náu vào đâu bây giờ? Nó sắp trút xuống đầu mình, loạt nổ thứ ba!

Anh đẩy mạnh một cánh cửa buồng khác bên cạnh cầu thang. Người ta đã chốt hai cánh cửa này bằng một chiếc móc thép. Anh hất vội chiếc móc ra, và lao vào buồng. Anh nhìn xem có chỗ nào để chui vào, chợt nhận thấy có những bộ mặt của những người như vừa ở dưới mồ chui lên. Họ đang giận dữ vì cái thứ ánh sáng của trần thế bỗng dưng ập vào căn buồng. Rồi họ lại giận dữ nhìn anh. Những tiếng kêu ú ớ như không phải tiếng người vang lên. Những thân hình kỳ dị trước mặt anh bỗng khua chân múa tay. Anh giật bắn người tưởng họ sắp nhảy tới, ôm lấy mình và ngoạm vào cổ... Phong chợt nhớ ra có người nói, buồng cạnh cầu thang là nơi ở của những người bị cấm khẩu hoặc đã lên cơn vì vi trùng uốn ván. Anh vội vã quay ra, rời nơi khủng khiếp này. Anh không quên đóng cửa buồng và đặt chiếc móc thép vào cái đinh khuy như cũ. Không phải anh ngại các bác sĩ, y tá phê bình mình vì sao lại mở chiếc cửa này, mà anh sợ những con người đã trở thành điên dại ấy, xông ra đuổi theo mình.

Cái sợ nọ đã làm giảm cái sợ kia. Anh bớt hoảng hốt và nhận thấy đoạn cầu thang giáp với nền nhà, xây bằng gạch. Để tiết kiệm gạch, người ta xây theo vòm cuốn. Đây là một chỗ trú còn chắc chắn hơn nhiều so với gầm sàn gỗ khi ngôi nhà bị bom phá sập. Anh ngồi vào trong đó. Khi đã yên vị trong chỗ trú ẩn rồi, anh mới cảm thấy đau ở các vết thương. Hình như những hoạt động quá mạnh

của anh vừa rồi đã làm cho tất cả những vết thương chưa lành tấy lên. Đau nhất là ở hai bắp chân.

Bụi và khói bom lùa vào căn phòng như sương dày, vàng cả mắt. Hơi thở anh ngột ngạt.

Sự yên tĩnh trở lại. Khói bom tan dần. Có thể là trận oanh tạc đã chấm dứt. Một thương binh từ gầm sàn bò ra, đến ngồi bên anh. Người thương binh nhìn Phong với cặp mắt cảm phục. Có lẽ cậu ta nghĩ rằng mình phải là người bình tĩnh lắm thì trong cơn nguy biến bất thần ập đến mới chọn được chỗ này, một chỗ an toàn mà không làm mất tư thế.

Họ nghe những tiếng súng nhói nổ ran. Tiếng nổ rất gần. Cuộc chiến đấu diễn ra chắc không cách chỗ này ngoài trăm mét. Từ phía Chợ Gạo vọng lại những tiếng kêu la, rồi họ nghe thấy một loạt tiếng kêu ghê rợn. Những tiếng "a. a. a...", a... a... a.." kéo rất dài từng hồi. Phải chăng đó là những tiếng hô xung phong của cả ta và địch hòa với những tiếng thét, tiếng kêu, tiếng khóc kể cả tiếng rên rỉ của một trận chém giết kinh người đang diễn ra.

Vẫn những tiếng "a. a. a...", "a. a. a..." kéo dài.

Hai anh thương binh nhìn nhau, mắt của họ đều bạc đi.

Ban này là sự hoảng hốt. Bây giờ là sự sợ hãi. Sự hoảng hốt qua nhanh. Nhưng sự sợ hãi kéo dài. Nó cho phép con người suy nghĩ, tưởng tượng. Sự tưởng tượng lúc này nhân sự sợ hãi lên. Phong thấy mình đang run một cách thật sự. Anh cố tự đấu tranh để kiềm chế sự sợ hãi. Anh tự hỏi: Chẳng lẽ sau nhiều tuần tham gia chiến đấu, chỉ mới nằm đây ít lâu, tính nhút nhát ở con người mình đã trở lại như xưa?...

Một, hai giờ sau đó, thương binh ùn kéo về. Họ đều ở những phố thuộc khu Đồng Xuân và khu Đông Kinh nghĩa thực. Nhiều phố nằm giáp với Hàng Buồm. Quân Pháp mở đầu đợt chiến đấu mới bằng những trận ném bom vào những nơi chúng nghi có bộ đội và cơ quan chỉ huy của trung đoàn Thủ đô. Chúng không từ cả những nơi vẫn còn ngoại kiều. Hàng trăm Hoa kiều bị chết và bị thương trong đợt oanh tạc này.

Phong đã đoán ra những tiếng kêu ghê rợn mà anh đã nghe thấy là tiếng kêu la, than khóc, gào thét của những người Hoa kiều ở những nơi bị trúng bom cũng khá gần chỗ họ ở.

Những ngày hôm sau, các trận oanh tạc bằng máy bay và đại bác nhằm vào các khu phố hôm trước lại tiếp tục. Thương binh không chui xuống gầm sập nữa. Họ đã biết một lần ván gỗ này không thể bảo vệ cho họ được gì nhiều nếu ngôi nhà hai tầng, cũng khá chắc chắn này, bị đổ sập vì những trái bom.

Nửa đêm, Nhã đang ngủ say thì thức giấc vì có người lay gọi.

– Tỉnh ngủ chưa, anh Nhã?

– Cái gì vậy?

Nhã nhận ra Tú đang ngồi bên mình.

– Anh Linh bảo anh đưa cả tiểu đội lên ban chỉ huy tiểu đoàn ở Ngõ Gạch, gặp anh Chương.

Từ một tuần nay, Nhã đã được chỉ định làm tiểu đội trưởng.

– Được rồi! - Nhã vùng dậy.

– Đem theo tất cả vũ khí, trang bị. Tiểu đoàn rút hẳn tiểu đội anh lên trên ấy.

– Cậu chạy đi đánh thức anh em cho mình.

Nhã gấp tấm mền chần bỏ vào cái xắc, rồi mặc quần áo và đi giày. Chỉ còn đeo bao đạn vào người và khoác khẩu súng lên vai là xong. Đòi lính quả nhẹ nhàng. Mấy ngày nay, Nhã nhận thấy cuộc chiến đấu tại Hà Nội đang đi vào giai đoạn cuối cùng. Địch không còn thương xót gì những đường phố này. Nếu không diệt được những người đang còn chiến đấu ở đây, chắc chắn chúng sẽ dùng bom đạn biến tất cả thành một đồng gạch vụn. Trưa hôm nay, máy bay bà già đã rải truyền đơn khuyên tự vệ hãy kéo cờ trắng ra đầu hàng. Kẻ địch coi như chúng đã nắm chắc phần thắng. Nhã quán lá cờ đỏ vào cổ. mặc dù ban đêm, anh vẫn sờ tay sửa hai đầu khăn và nắn cái nút cho cân đối. Anh muốn trước mắt mọi người, ngay cả kẻ thù, mình vẫn phải đẹp. Đẹp ngay cả với bộ quần áo không còn lành lặn, nhuộm nhiềubun đất, kể cả máu của anh và của các bạn đồng đội. Ngay cả khi ngã xuống, anh cũng muốn mình phải ở trong một thư thế thật đàng hoàng. Vài hôm nay, trong đầu anh đang rung lên những âm thanh của một bản nhạc mới mà anh đã chọn cái tên là "Thủ đô huyết hệ". Liệu mình còn đủ thì giờ để hoàn thành bản nhạc này không...?

Tiểu đội đã tập hợp trên sân. Nhã nói:

– Chúng mình lên tiểu đoàn nhận nhiệm vụ mới. Ai xem còn để quên cái gì trong nhà thì vào lấy nốt, ta sẽ đi thẳng không quay về đây nữa.

Một hai người chạy vào nhà, rồi quay trở lại đứng vào đội ngũ. Qua những ngày chiến đấu, họ đã gắn bó với nhau như một cơ thể. Họ đều inh cảm thấy qua việc điều động tiểu đội giữa ban đêm, tình hình Liên khu đã trở nên rất quyết liệt.

– Xong cả chưa? - Nhã hỏi.

– Xong. -Cả tiểu đội đáp.

– Mình thay mặt anh em gửi lời chào anh Linh và tất cả các đồng chí trong đại đội. Chúc đại đội giữ vững trận địa phố Hàng Thiếc.

Minh Tú áp úng vì xúc động.

– Các anh đi...

Nhã chợt nhìn thấy một bóng người bé nhỏ đứng co ro ở khung cửa ngôi nhà bên. Một cô gái quấn chiếc khăn len dài trùm kín đầu, nửa chiếc khăn buông trước ngực. Anh nhận ra đó là Tuyết Mai. Nhã giơ tay, cố lấy giọng vui vẻ:

– Chào đồng chí nữ cứu thương nhé! Anh em trong tiểu đội rất cảm ơn và rất nhớ đồng chí.

Mai vẫn lặng thinh. Cô đã từ đại đội chạy xuống đây để nhìn họ lần cuối cùng trước khi họ ra đi. Cô không trả lời Nhã vì sợ mình bật lên tiếng khóc. Đến cuộc chia tay này thì những người bạn ở phố Nhà Thờ bữa trước không còn ai.

Nhã nói:

– Đi thôi...

Anh vẫy tay chào cô gái rồi đi qua nhà để ra mặt đường. Nhiều chiến sĩ tách khỏi hàng, chạy lại bắt tay Mai. Họ nhận thấy cô gái đang khóc. Trong đầu Nhã vang lên những câu hát:

«Ra đi không vương thê nhi

Miền bắc núi tuyết rét buốt

Quen vui trong muôn phen ly...»

Sự cảm khái của Nhã lúc này pha trộn với sự sảng khoái. Anh cảm thấy mình đã để lại trong lòng cô gái một ấn tượng hào hùng khi ra đi.

Trời tối đen. Qua ánh sáng sao, họ vẫn nhìn thấy những đồng gạch ngói đỏ, những mái hiên sã xuống như chỉ chờ đợi cơn gió là bay khỏi mái nhà, những ô cửa không còn cánh cửa, đen ngòm như hố mắt người mù.

Nhiều ngôi nhà chỉ còn là những bức tường nhăm nhở sau những đợt ném bom mấy ngày qua.

Người chiến sĩ liên lạc đưa nhã vào một ngôi nhà nhỏ, sâu và yên tĩnh giống như một ngôi chùa. Đồ đạc trong nhà tất cả còn nguyên vẹn. Buồng ngoài không có ai. Họ đi qua một sân nhỏ có bể non bộ, những chậu cây cảnh và giàn hoa thiên lý. Nhà trong là nơi đặt bàn thờ gia tiên, những đài nến, lư đồng bóng lộn. Nhã nhìn thấy tiểu đoàn phó Chương đang ngồi ở ghế tràng kỷ với hai người khách. Người ngồi cùng ghế với anh, đội mũ bê rê, cặp mắt sắc sảo, bộ râu quai nón được cạo kỹ để lại một vệt xanh chạy vòng quanh cằm và hai bên má. Trước mặt họ là một chị mặc áo vét ka ki, Nhã nhận ra ngay đó là Thúy Hường.

Tiểu đoàn phó quay ra nhìn Nhã, tươi cười như mọi lần:

– Đến rồi đấy à!... Đồng chí liên lạc đưa cả tiểu đội tới gặp anh Dương ở đầu phố, nói là tiểu đoàn bổ sung cho trung đội dự bị... Còn đồng chí Nhã, ở lại đây. Vào nhà trong ngủ đi, sáng sớm ngày mai sẽ đi với mình... Từ giờ cậu là trinh sát của tiểu đoàn.

Chương quay lại nói với hai người ngồi cùng:

– Đây là một trong hai cậu mà tôi vừa nói chuyện với các đồng chí. Các cậu ấy có rất nhiều sáng kiến.

Người đội mũ bê rê liếc cặp mắt sắc sảo nhìn Nhã đứng hơi lom khom như muốn giấu bớt chiều cao của mình. Nhã cảm thấy ông không tin lời giới thiệu của Chương nên ông không nói gì. Riêng Thúy Hường sốt sắng reo lên:

– Tưởng ai! Tôi gặp các đồng chí này rồi... Có phải một đồng chí nữa đi với anh bữa trước đang nằm điều trị ở bệnh viện Hàng Buồm?

Nhã tự nhiên đập đôi giày da vào nhau, đáp:

– Chị nhớ rất đúng. Đó là đồng chí Phong.

Chương hỏi:

– Cậu ấy sắp ra viện chưa?

– Tôi nghĩ là chưa.

– Thôi... Cậu đi ngủ lấy vài tiếng. Sáng mai phải dậy rất sớm và phải làm việc suốt ngày.

Gian buồng trong kê một chiếc giường đôi, giống như chiếc giường của một cặp vợ chồng già. Giường đóng bằng gỗ tốt, theo kiểu cũ có những dẻ quạt ở hai đầu. Diềm màn và đôi gối đặt ở đầu giường đều là những thứ hàng thêu sồi cũ vì dùng đã lâu ngày.

Nhã chỉ cởi giày, để nguyên quần áo lên giường nằm. Anh không muốn đắp chiếc chăn bông vẫn gấp để bên cạnh giường, vì đoán là thứ tiểu đoàn phó lát nữa phải dùng đến.

Cuộc trao đổi giữa tiểu đoàn phó, Thúy Hương và người đội mũ bê rê từ nhà ngoài thỉnh thoảng lại bay vào.

Tiếng người đội mũ bê rê, giọng nói thanh của một người có học, nhưng hơi xẵng:

– Tôi bảo đảm với anh, nó không dại gì mà rúc vào chiến lũy, nó sẽ tiến từ đầu cầu vào qua sân bóng. Bãi rộng, không có vật cản, không có chiến hào, các anh chẳng có chỗ nào ẩn nấp mà ném lựu đạn. Nó thừa biết ta chỉ mạnh về lựu đạn. Nó sẽ từ sau chợ đánh vào.

Giọng Chương bình tĩnh, giống như anh đang cười:

– Cũng tính rồi!... Tôi đã cho chôn mìn trên sân bóng. Khẩu trung liên đặt ở phía này. Nó vào đến gần chợ thì ta sẽ chơi với nó bằng lựu đạn. Khi nó ở xa thì súng trường vẫn được việc.

– Anh bố trí ở phía sau chợ bao nhiêu người?

– Hai tiểu đội.

– Hơi ít đấy!

– Còn phải giữ các mặt Hàng Khoai, Hàng Rươi, Hàng Gạo và cả trong chợ.

- Mỗi nơi bao nhiêu?
- Một trung đội.
- Còn một trung đội nữa đâu?
- Ở đây, một trung đội thiếu làm dự bị. Vì thế tôi mới phải điều một tiểu đội từ Hàng Thiếc về. Nơi nào yếu sẽ tăng viện cho nơi ấy.
- Phải động viên bộ đội đánh giáp lá cà!
- Anh em mình nhỏ quá!
- Có đánh giáp lá cà nó mới sợ... Các đồng chí ở đây vẫn thuận lợi hơn nhiều so với chúng tôi ở nhà Xô-va. Nhà Xô-va là một vị trí đột xuất, chỉ còn có cái xác nhà. Chúng tôi chẳng có bao nhiêu người, nhưng cứ bám địch thật sát, đánh rát là chúng phải bật ra... Chợ Đồng Xuân chắc chắn hơn nhiều. Chung quanh lại có nhiều nhà cửa bao bọc. Nhất định giữ được...

Họ im lặng. Rồi Thúy Hường lên tiếng:

- Tôi lo đạn thiếu... Hôm nay trung đoàn tính toán mãi mới điều thêm cho đơn vị mấy trăm viên đạn.

Tiếng của Chương:

- Tôi đã bảo anh em, khi chúng nó vào gần có thể dùng cả gạch, đá mà đánh.

Tiếng người đội mũ bê rê:

- Nó sợ nhất vẫn là bạch binh ...

Nhã đã hiểu là ngày mai địch có thể đánh vào khu vực chợ Đồng Xuân. Lực lượng của họ ở đây không có nhiều và khó khăn rất lớn là thiếu đạn dược. Anh nghĩ đến những trận đánh giáp lá cà và cảm thấy rùng mình...

Thúy Hường và người đội mũ bê rê đã ra về. Chương đi vào. Anh tưởng là Nhã đã ngủ. Chương mở chiếc chăn bông đắp cho Nhã và nhẹ nhàng nằm xuống bên anh Nhã không dám cựa mình, sợ đồng chí tiểu đoàn phó biết anh đã nghe toàn bộ câu chuyện của những người chỉ huy. Và anh cũng lo đồng chí ấy cho rằng mình không ngủ được vì sợ trận đánh ngày mai.

Chỉ một lát sau, anh đã thấy chương ngáy đều đều. Giấc ngủ của một người vô tư. Những anh cũng hiểu rằng cấp trên đang có nhiều chuyện phải lo lắng, cân nhắc. Ở tiểu đội, trung đội, chưa bao giờ người ta phải thức gần suốt đêm để bàn những chuyện ngày mai có thể xảy ra.

Bầu trời chỉ còn lại một vì sao sáng chói. ánh sáng của nó rất lạnh.

Nhã và một đồng chí liên lạc theo tiểu đoàn phó đi trên những đường phố ẩm ướt, im lìm. Bước chân họ vang lên. Nghe rõ cả những viên sỏi vỡ lách tách.

Chương đi rất nhanh, to ra anh thông thạo mọi đường lối, ngõ ngách. Họ ra đến đầu Hàng Mã thì nghe tiếng xe xích của địch chạy ở phía Hàng Đậu. Chương quay lại bảo họ.

– Nhanh lên! Nó dậy sớm hơn cả mình.

Chỉ lát sau, họ đã tới trước cửa chợ Đồng Xuân. Lá cờ đỏ sao vàng vẫn ngạo nghễ tung bay trên vòm cao nóc chợ ở chính cửa giữa. Kiến trúc mặt trước đồ sộ của ngôi chợ chưa bị sút mẻ vì bom đạn.

Mấy chiến sĩ đang cúi húi xóa dấu mìn chôn trên mặt đường. Chương đi tới hỏi họ:

– Đồng chí trung đội trưởng đâu?

Một người đội mũ sắt mặc quần soóc và áo trần thủ, ngẩng đầu lên, đáp bằng giọng người miền núi:

– Tôi đây.

Nhã reo lên:

– Đồng chí Tôn Chỉ!

Anh không ngờ lại gặp đồng chí trung đội trưởng cũ ở đây.

Chương hỏi:

– Nhã biết Tôn Chỉ ở đây à? Đồng chí ấy đã về với mình sau ngày vỡ mặt trận ở Ngõ Huyện.

Anh quay lại phía Tôn Chỉ:

– Xong cả chưa?

- Tốt rồi.
- Đưa mình vào trong chợ.

Trong ánh sáng mờ mờ của ban mai, Nhã nhìn thấy chợ rộng bát ngát, những quầy hàng chạy thành ô, những tủ đựng hàng, những sọt chứa hàng vẫn còn nguyên vẹn. Những người buôn bán rời chợ chiều ngày 19 tháng Chạp không biết rằng ngày hôm sau họ không còn có dịp trở lại.

Chương đi kiểm tra những đường hào mới đào giữa chợ, rồi bảo Tôn Chỉ:

– Có thời gian cho anh em đào sâu thêm. Các quầy hàng là chỗ ẩn nấp tốt, mà quan sát địch cũng tốt. Bảo anh em bình tĩnh khi ném lựu đạn. Lựu đạn không nổ là rất phí. Đồng chí trung đoàn phó nói: khi cần cho anh em đánh giáp lá cà. Tây rất sợ đánh giáp lá cà.

Chương nhắc một con dao bầu nằm trên mặt chiếc quầy, trước đây là nơi bán thịt. Anh liếc tay vào lưỡi dao sắc lẹm:

- Khi cần cũng được việc đây!
- Anh đặt chiếc dao vào chỗ cũ, hỏi:
- Trung đội có mặt hôm nay bao nhiêu người?
- Mười chín.

Anh ngẫm nghĩ rồi nói:

- Đánh không được thì rút về những nhà chung quanh, lợi dụng mái nhà, nhà gác mà ném lựu đạn xuống. Có thể rút về Hàng Chiếu.
- Tây vào thì đánh bật ra, không rút đâu!

Chương mỉm cười:

- Đánh Tây có khó bằng đánh Nhật ở Việt Bắc không?
- Có cái dễ, có cái khó...
- Tiếp tục chuẩn bị đi. Mình nhắc lại khi cần có thể rút về Hàng Chiếu. Rút rồi tối ta lại đánh, lấy lại...

Chương đi sâu vào phía trong chợ, luồn qua những ố đục tường quanh co, dẫn hai người lên sân thượng một ngôi nhà một tầng. Ba chiến sĩ đã có mặt trên đó với một khẩu trung liên. Một người cao lớn, đội mũ ca lô, mặc bộ quân phục bằng vải ka ki ngoại dày dặn,

dập đôi giày đinh thành một tiếng kêu giòn tan, giơ tay lên vành mũ, nói bằng một giọng nhà binh đặc sệt:

– Báo cáo đồng chí tiểu đoàn phó: toàn thể khẩu đội đã sẵn sàng.

Nhã nhận thấy người lính này hơn hẳn mình về tư thế chiến đấu. Bộ mặt của anh r ám nắng, không còn ít tuổi. Anh không giống với những anh Vệ quốc quân khác. Anh sang trọng hơn họ, nghiêm chỉnh hơn họ. Anh cũng không giống những anh tự vệ thành như Nhã, cũng có những bộ quần áo quân phục không kém. Cái khác ở anh với mọi người là anh có một dáng rất "nhà binh". Và Nhã có cảm giác như đã từng gặp anh ở đâu.

Chương giơ tay chào đáp lễ, rồi hỏi:

– Liệu hôm nay súng có hóc nữa không?

– Báo cáo tiểu đoàn phó: trung liên đã được sửa từ chiều hôm qua, dầu mỡ tra đầy đủ, nếu địch đến sẽ nổ giòn.

Chương ra chỗ đặt trung liên, ghé mắt vào máy ngắm di chuyển nòng súng theo một đường vòng cung hướng về phía bãi bóng trước mặt. Anh nhận xét:

– Vị trí bắn rất tốt.

Anh chiến sĩ áo vàng lại dập gót giày đánh rốp đứng im như pho tượng.

Chương nói tiếp:

– Ngày hôm nay khẩu đội các đồng chí cố gắng kiểm soát chặt bãi bóng này, không để cho bộ binh địch vượt qua.

Anh chiến sĩ cao lớn vẫn đứng ngay người nghe lệnh.

Chương lại vỗ vai anh và chuyển sang giọng nói vui vẻ.

– Khẩu đội các đồng chí là "niềm hy vọng của Bắc Hà" trong trận đánh hôm nay. Trung đoàn dự đoán địch sẽ từ đầu cầu, tiến qua bãi bóng này vào chiếm chợ. Nếu các đồng chí chặn được chúng ở đây thì trận đánh của nó sẽ thất bại. Chúng tôi đặt nhiều hy vọng vào các đồng chí.

Anh chiến sĩ vẫn không thay đổi tư thế. Chương giơ tay bắt tay anh và các bạn đồng đội của anh trước khi đi. Nhưng đến khi anh

rời khẩu đội, người chiến sĩ cao lớn lại một lần nữa giơ tay lên vành mũ.

Khi đã rời ngôi nhà, Nhã nói với tiểu đoàn trưởng:

– ông vừa rời có vẻ quân sự trăm phần trăm.

– Đồng chí ấy là Hải ngoại quân.

Nhã chợt hiểu. Sau ngày đất nước giành được độc lập, một buổi chiều, anh bỗng thấy xuất hiện trên đường phố Hàng Bài một đoàn người khá dài, mặc toàn binh phục màu vàng, xếp hàng ba đi đều theo nhịp kèn đồng của ba người dẫn đầu, trong đó có một người rất to béo. Nhã hỏi thăm mới biết đây là những người Việt Nam bị bắt lính sang Pháp hồi đại chiến thế giới lần thứ hai. Nước nhà đã giành được độc lập, họ ra sức đấu tranh để trở về nước. Và hôm nay họ có mặt trong cuộc chiến đấu bảo vệ Thủ đô.

Chương đưa Nhã và đồng chí liên lạc lên một ngôi nhà ba tầng ở gần chợ. Ngôi nhà này có lẽ đã được anh nhắm sẵn từ trước. Từ đây, họ có thể nhìn vào trong chợ Đồng Xuân, nhìn về phía Hàng Khoai và nhìn ra bãi đá bóng.

Tiểu đoàn phó nói:

– Ta đặt sở chỉ huy ở đây. Ba người chúng mình có hai súng trường, một côn bát, hỏa lực như thế là mạnh, ta thành lập một tổ chiến đấu, mình làm tổ trưởng. Nếu quân Pháp vào, chúng mình cũng sẽ trực tiếp đánh Pháp. Bắt đầu kia rồi... các cậu thấy chưa?

Chương trở tay ra ngoài cửa sổ. Trên nền trời x hai chiếc máy bay đang lượn vòng về phía họ. Tiếng xe xích ầm ầm mỗi lúc càng to làm cho họ không nghe rõ tiếng động cơ máy bay.

– Nó lượn vòng rồi!

Chương nhìn những bức tường và trần nhà vững chãi, nói tiếp:

– Nó ném bom, ta phải xuống dưới nhà. Nó bắn ta cứ ở đây.

Bỗng họ thấy những tám mái tôn trên nóc chợ Đồng Xuân bay tung, và nghe tiếng nổ ràn rạt ngay trên đầu.

Hai chiếc máy bay theo nhau gầm rú lao xuống trút đạn vào chợ. Tám mái tôn này tiếp theo tám khác bay lên.

Tiếng nổ đầu nòng của súng cối liên tiếp vọng tới. Họ nhìn những đám khói phụt lên trên bãi đá bóng.

Nhưng rồi họ quên đi những luồng đạn ràn rạt từ máy bay bắn xuống, những loạt đạn moóc-chi-ê đang rơi xuống bờ bãi khắp nơi. Từ phía cầu Long Biên đã xuất hiện một đoàn xe tăng có đám lính Pháp lúc nhúc theo sau.

Năm chiếc xe tăng húc đổ bức tường bao quanh sân bóng rồi chồm qua những đám gạch, vừa tiến vào. Súng đại bác trên xe tăng bắn thẳng vào trong chợ.

Ban nãy, Chương đã chỉ cho Nhã biết bãi mìn trên sân bóng. Nhưng những chiếc xe tăng vẫn lừng lững vượt qua. Không một tiếng mìn nổ. Trận địa của ta hoàn toàn im ắng. Tại sao trung liên của ta vẫn chưa nổ? hay là những người giữ trung liên đã rút khỏi vị trí từ lúc máy bay địch lao xuống bắn phá? Lúc này Nhã đã nhìn rõ bộ binh địch. toàn là những tên lính mũ đỏ, ào ạt tiến theo xe tăng, như một dòng nước lũ đe dọa nhấn chìm mấy chục chiến sĩ của ta đang nằm chờ trong chợ.

Bỗng những tiếng "pành pành" nổi lên. Đám bộ binh địch nhón nháo. Những tiếng "pành pành" yếu ớt và thưa thớt như bị loãng tan trong tiếng súng địch nổ dữ dội, nhưng mỗi lúc lại tạo nên sự hỗn loạn trong đám quân địch. Chúng chạy tung tóe. Và họ đã nhìn thấy hàng chục tên địch nằm lăn trên bãi. Cùng lúc đó, nhiều tiếng súng trường từ phía trận địa ta bắt đầu nổ. Rồi Nhã như không tin vào mắt mình, một loạt khói đen đang phụt lên trên bãi.

Chương vui vẻ:

– Mìn nổ rồi!

Xác địch nằm ngổn ngang trên bãi đá bóng.

Bọn lính mũ đỏ xô nhau chạy ngược về phía sau.

Đợt tiến công của địch chững lại.

Lát sau, những xe tăng địch chuyển hướng đi về bên trái. Một chiếc quay nòng pháo nã về phía ngôi nhà ta đặt vị trí trung liên. Súng máy của ta ngừng nổ. Không hiểu súng bị hỏng hay những người xạ thủ đã hy sinh.

Địch thay đổi cách đánh.

Một xe tăng dẫn một toán quân địch tách ra, đi tạt sang phố Hàng Khoai thọc vào bên phải chợ.

Toán địch còn lại đông hơn, đi chéo sang bên trái tiếp tục tiến vào phía sau chợ.

Tình hình rõ ràng là nguy ngập hơn. Mìn của ta đã nổ hết cả rồi. Khẩu trung liên duy nhất của ta ở đây không còn hoạt động. Với cách đánh mới này của địch, những chiến sĩ bảo vệ chợ Đồng xuân sẽ bị bóp nghẹt từ hai phía.

Tiểu đoàn phó bảo đồng chí liên lạc:

– Chạy về báo cáo đồng chí tiểu đoàn trưởng đưa ngay trung đội dự bị lên tăng cường cho trung đội ở trong chợ!

Xe tăng địch đã húc đổ bức tường phía sau chợ. Hai chiếc bắt đầu chui hẳn vào trong, chà lên những ụ súng và những hào giao thông. Đây là tình hình mà không ai nghĩ tới.

Tiểu đoàn phó hỏi Nhã:

– Đồng chí có bao nhiêu viên đạn?

– Ba chục viên.

– Kê nòng súng vào cửa sổ, nhằm trúng những thằng chui vào chợ mà bắn.

Bọn lính mũ đỏ đã ùa vào trong chợ. Nhã bắn hết viên đạn này đến viên đạn khác. Anh cuống lên vì thấy địch ở trong chợ mỗi lúc một đông. Tiểu đoàn phó giằng lấy khẩu súng trong tay anh.

– Cậu nạp đạn vào sác-giơđi, để mình bắn.

Tuy nhiên, những phát súng của tiểu đoàn phó cũng không ngăn cản được quân địch. Chúng không chú ý tới những phát súng trường của họ. Chúng chạy trên những quầy hàng. Khu chợ đã bị chúng cắt làm đôi.

Lúc đầu Nhã thấy những đám khói lựu đạn giữa đám quân địch và nghe những phát súng trường nổ dồn dập. Nhưng về sau, anh không còn nhìn thấy khói lựu đạn và thỉnh thoảng mới nghe có tiếng súng. Những bóng áo xanh bé nhỏ chạy nép dọc quầy hàng. Họ

ném những lọ sành, những chiếc nồi đất và lao những tấm ván, gỗ về phía quân địch. Một chiến sĩ nhảy hẳn lên mặt quầy quặt bắn súng vào đầu một tên lê dương vừa lao tới, rồi lại nhảy xuống chạy men theo quầy hàng.

Chợt anh nhìn thấy một người mặc áo trần thủ, quần soóc nấp bên một quầy hàng thịt. Đúng là Tôn Chỉ. Anh không còn chiếc mũ sắt trên đầu. Tôn Chỉ cầm trong tay một con dao bầu. Không biết anh nấp ở đó làm gì. Đáng lẽ anh nên lui về phía cuối chợ. Ở đây có đường đi về phía sau. còn độc mình anh đứng nép dưới chiếc mặt quầy hàng bằng tôn bóng láng, giống như con thỏ con nấp bên bụi cỏ giữa bầy lang sói. Một tên lính mũ đỏ tay cầm khẩu tiểu liên, đang chạy những bước dài trên mặt quầy tiến về chỗ anh. Chỉ cần nhìn thấy bóng anh là nòng súng trong tay nó sẽ chúc xuống. Mặt quầy hàng thịt chắc là trơn nên nó đi chậm lại. Nó bước theo kiểu này càng nguy hiểm hơn, vì có đủ thì giờ quan sát. Nó đã đến gần Tôn Chỉ. Nhã chờ cho nó đi qua. Bỗng nhiên, anh nhìn thấy Tôn Chỉ từ dưới mặt bàn chồm lên, vung dao chém tới tấp vào tên địch. Nó buông rơi khẩu súng ôm ghì lấy anh và cả hai cùng lăn từ trên mặt quầy xuống đất. Một tên lính mũ đỏ khác ủa lại. Nhã nhắm mắt không dám nhìn tiếp.

Một người đập mạnh vào vai anh. Anh choàng mở mắt và nghe tiếng quát của tiểu đoàn phó:

– Đạn!

Nhã chìa bao đạn rỗng cho Chương xem. Anh buông khẩu súng, đứng thẩn người.

Đã nghe những tiếng nổ ở phía Hàng Chiếu, Hàng Mã sau lưng họ. Giờ đến lượt chính họ cũng bị bao vây.

Chương trao lại khẩu súng trường cho Nhã. Khẩu súng từ lúc này chỉ còn giá trị như một khúc gỗ. Chương kéo Nhã chạy ra bao lớn. Họ leo sang mái ngói nhà bên cạnh. Khi luồn qua một lỗ đục tường trên tầng gác, khi chạy trên sân thượng, chạy trên mái ngói, họ trở về phố Hàng Chiếu.

Một chiếc xe tăng địch, chắc là chiếc xe tăng buổi sáng đã tiến theo con đường Hàng Khoai, đứng chắn ở ngã tư. Nó quay nòng

súng bắn dọc Hàng Chiếu, Hàng Mã, Hàng Đường: Bộ đội ta đang quần nhau với địch trên những mái nhà.

Họ gặp ở đây trung đội tiếp viện của tiểu đoàn. Đồng chí trung đội trưởng đã hy sinh. Nhả được các chiến sĩ mỗi người san sẻ cho mấy viên đạn. Anh nạp vội vào khẩu súng.

Chương cho bộ đội tạm lui về giữ nửa phố Hàng Chiếu. Họ lập ngay những vị trí bắn trên gác hai, gác ba, trên nóc nhà, ngăn không cho quân địch tiến thêm.

Cuộc chiến đấu kéo dài suốt ngày đến lúc trời xẩm tối.

So với ngày đầu nổ súng, Liên khu I đã bị thu hẹp lại chỉ còn một nửa.

*

* *

Sau trận đánh chợ Đồng Xuân ngày 14 tháng Hai, Liên khu I có thêm một vài ngày yên tĩnh. Quân Pháp lần đầu bị thiệt hại lớn trong một trận tiến công ở Hà Nội. Chúng cần phải tính toán trước khi dấn thêm một bước mới vào mảnh đất đầy chết chóc. Đêm đêm, bộ đội ta vẫn tiếp tục tập kích vào những vị trí chúng vừa chiếm được.

Nơi Phong nằm điều trị chỉ còn cách quân địch một trăm mét. Tiếng súng trên xe tăng Pháp bắn dọc đường Hàng Đào có những lúc như nổ ngay trên đầu anh. Thương binh bây giờ không chỉ nằm trên sàn mà nằm ken nhau ngay cả trên mặt đất.

Buổi sáng hôm đó, chị Thúy Hường lại xuất hiện. Anh đã biết chị là chính trị viên tiểu đoàn. chị ngỡ ngàng nhìn quanh như đang tìm kiếm ai. Phong không gọi chị. Qua lần gặp trước, anh cho rằng chị không nhớ ra mình. Cặp mắt chị bỗng dừng lại chỗ anh. Rồi chị len lỏi đi giữa đám người nằm dày đặc đến gần anh. Thấy chị nhìn mình, Phong buộc phải gật đầu chào.

Chị hỏi:

– Đồng chí Phong, có nhớ tôi không?

– Tôi nhận ra chị từ hôm chị tới chúc Tết thương binh, nhưng không dám hỏi vì tưởng rằng chị không nhớ tôi.

– Đồng chí Nhã về chỗ anh Chương và tôi rồi. Vết thương của đồng chí thế nào, đi lại được chưa?

Phong cười gượng:

– Có lẽ sắp khỏi, nhưng muốn đi lại bình thường cũng phải một vài tuần nữa.

Chị chau mày giây lát rồi nói:

– Chúng tôi định đưa đồng chí về tiểu đoàn điều trị, đồng chí thấy thế nào?

Phong vui hẳn lên:

– Nếu được vậy còn gì bằng.

Anh đã quá chán cái không khí bệnh viện mặc dù ở đây người ta săn sóc khá chu đáo. Trở về bộ đội, dù ở tiểu đoàn hay đại đội, cũng như về với gia đình.

– Chiều nay, tôi sẽ cho người đến đón. Đi cáng nhé! Hay công?

– Cách nào cũng được.

Thúy Hường đi luôn. Hình như chị đang có việc rất vội.

Hai giờ chiều, hai chiến sĩ lạ mặt mang theo một chiếc võng, đứng ở cửa buồng hỏi:

– Đồng chí nào là đồng chí Phong ở tiểu đoàn anh Chương?

Phong lên tiếng:

– Tôi đây.

– Đồng chí lên cáng ngay.

Hai người khiêng Phong vừa đi vừa chạy. Họ đi về phía Hàng Bạc. Anh không hiểu vì sao họ vội vã thế. Nhìn một vài anh bộ đội đi trên dọc đường, anh thấy họ cũng vội vã. Linh tính báo cho anh biết có một chuyện gì sắp xảy ra.

Hai chiến sĩ đưa anh vào một ngôi nhà rộng ở đầu Hàng Bạc. Phong biết đó là rạp Tố Như. Trong ngôi nhà có nhiều người nằm la liệt. Họ đều là những người bị bệnh, hoặc bị thương như anh.

Hai chiến sĩ đặt anh nằm luôn trên chiếc võng làm bằng vải bạt. Một người dựa chiếc đòn khiêng vào tường ngay giáp đầu anh rồi nói:

– Đồng chí giữ lấy võng và trông cái đôn càn này nhé! Để mắt là bắt trị. Chập tối, chúng tôi sẽ quay lại.

Phong không hiểu sao bệnh xá của tiểu đoàn lại đặt ở chỗ này. Lạ nữa, không thấy bóng một anh, chị y tá. Khi nghe chị Thúy Hằng nói, anh tưởng mình được trở về với bộ đội, những người còn lành lặn. Không ngờ tới đây lại vẫn những người ốm đau. Nơi ăn nằm và sự săn sóc rõ ràng không bằng chỗ cũ. Anh tự bảo nếu biết thế này chẳng thà cứ ở lại đằng kia.

Phong đang nằm bắn khoăn thì thấy một người cao lênh khênh, đeo khẩu súng trường có đáng đi rất quen, bước vào nhà. Phong ngẩn cổ nhìn, reo lên:

– Nhã!

– Đúng tổ con chuồn chuồn rồi!

Nhã xăm xăm đi lại. Họ ôm chầm lấy nhau. Từ tết đến giờ, hai người mới gặp lại nhau, Nhã nhìn quanh rồi ghé vào tai phong:

– Tớ phải đi ngay. Đêm nay, cả trung đoàn sẽ rút ra ngoài. Tớ mới biết cách đây nửa giờ. Thương Hà Nội quá!... Cậu cứ nằm đây, trời tối sẽ có người đến đón...

Nhã đi rồi, lòng Phong nao nao. Cuộc chiến đấu ở đây đã kết thúc một cách nhanh chóng và bất ngờ. Anh chưa hề nghĩ đến chuyện rời thành phố. Thêm một ngày chiến đấu ở đây là một ngày thắng lợi. Bây giờ nếu rút, hình như họ đã thua. Anh sắp gặp lại những người thân. Nhưng anh chẳng cảm thấy gì vui. Trước kia, mỗi lần gia đình chuyển nhà, dù là rời một căn nhà tồi tàn đến một chỗ ở tốt hơn, anh vẫn thấy luyến tiếc những vật dù tầm thường nhưng đã gắn bó với mình bằng những kỷ niệm vui, buồn. Giờ anh sắp phải chia tay với cả một thành phố, thành phố ấy trước kia có lẽ chưa phải là của anh, nhưng với những ngày chiến đấu vừa qua nó đã là của anh, anh đã gắn bó cùng nó bằng biết bao kỷ niệm, bao giờ phút căng thẳng, mãnh liệt, bao lo âu, bao vui buồn, và bằng cả xương máu của mình... Gân cốt trong người anh như chùng hẫng xuống. Anh bùi ngùi muốn khóc.

Trời tối một lúc những người khiêng cáng đến tới tấp. Những người khiêng cáng đến tới tấp. Những người bị bệnh, bị thương

quanh anh được đưa dần lên cang và chuyển ra khỏi nhà. Một anh lính lấy một hòn than viết lên tường: "Quân xâm lăng! Chúng tao sẽ trở lại. Hà Nội là của chúng tao!". Lúc này không còn gì phải giấu giếm.

Phong không hiểu vì sao hai người chiến sĩ ban chiều vẫn chưa quay lại. Anh không tin mình bị bỏ quên.

Có tiếng giày đinh lộp cộp bên ngoài. Chắc họ đã đến. Phong nhìn ra. Ba người chiến sĩ lạ mặt, một người ôm một đồng mền chắn. Họ nhìn anh có vẻ ngạc nhiên:

– Đồng chí chưa đi à?

– Tôi chưa có người đón.

Họ nhìn nhau. Phong hy vọng họ sẽ cử người đi gọi hai chiến sĩ kia. Nhưng rồi một người quay lại bảo anh:

– Tôi nhờ đồng chí việc này. Trước khi đi, đồng chí đốt cho tôi nắm hương và cắm vào cái mền chắn.

Họ trao cho anh một nắm hương. Họ đặt một chiếc chắn lên sân khấu, đổ vào đó một chai xăng rồi đi ra.

Chừng nửa giờ sau, mới thấy hai người chiến sĩ quay lại. Trên lưng mỗi người là một cái ba lô to kèn. Phong lo lắng nhìn hai chiếc ba lô. Không hiểu với hành trang nặng nề như thế kia, họ làm sao khiêng anh ra được đến bên ngoài.

Một chiến sĩ giục:

– Nhanh lên! Đi gần hết rồi.

Phong gượng ngồi sang bên. Họ lấp vống vào đòn càn. Anh đưa cho một người nắm hương, và nhắc lại cái việc ban nãy mấy chiến sĩ đã nhờ làm. Người chiến sĩ ngán ngừ rồi cầm lấy nắm hương, châm vào ngọn đèn, chạy vội lên sân khấu cắm vào đồng chắn mùi xăng vẫn sực nức.

Hai chiến sĩ vừa khiêng anh vừa chạy như ban chiều. Nhưng bước chân của họ lạch bạch và chuệnh choạng hơn.

Đường phố vắng ngắt. Anh có cảm giác mình đang được đưa qua một bãi tha ma.

Một chiến lũy nằm chặn ngang con đường Hàng Mắm. Họ đưa chiếc cáng rẽ vào một ngôi nhà ngổ cửa ở bên trái. Họ khéo léo lượn qua những lỗ đục tường mới được mở rộng thêm. Phong hơi yên tâm vì hai người tỏ ra rất thông thạo đường đi.

Phong nhận ra mình đã tới Cột đồng hồ. Mặt chiếc đồng hồ đầu cây cột thép đen sì đã bị vỡ tan.

Họ leo qua đê và đi sâu xuống bãi. Trời tối đen. Gió từ sông Hồng đổ về rét như cắt thịt. Những người khiêng cáng bắt đầu thở sau một đợt chạy gần. Phong muốn làm quen với họ, muốn hỏi tên, muốn biết họ ở đơn vị nào, họ là Vệ quốc đoàn hay dân quân, nhưng anh không dám lên tiếng. Mình đang là một gánh nặng cho họ. Không thể bắt họ trả lời mình, trong khi họ còn đang thở dốc. Anh thấy giận cái vết thương ở chân mãi chưa lành. Giá bây giờ mà anh chống gậy lê đi được, anh quyết không làm phiền đến các đồng chí này. Anh chỉ mong họ dừng lại nghỉ ngơi chốc lát để mình có dịp làm quen. Nhưng cả hai người vẫn rảo bước mặc dù hơi thở của họ mỗi lúc một gấp.

Họ đã ra gần bờ sông. Lá ngô cọ vào nhau rào rào mỗi khi gió thổi. Chợt nghe phía thành phố có những tiếng nổ. Một đám lửa bốc lên. Tiếp theo là những đám khác.

– Dốt rồi! - Một chiến sĩ nói.

– Làm đếch gì mà vội thế? - Chiến sĩ kia cầu nhà.

Chẳng mấy chốc cả Liên khu I đã đỏ hồng. Lửa nhuộm đỏ cả những đám mây trên bầu trời. ánh lửa giúp Phong nhìn thấy phía trước và phía sau mình đều có những đoàn người đang rảo bước. Họ đang gò lưng cố đi thấp để ẩn mình vào những cây ngô ngọn chưa cao lắm.

Cầu Long Biên với những vòm sắt hình gẫy góc nặng nề nằm ngang phía trước. Anh bắt đầu hiểu con đường mình sẽ qua đêm nay. Vẫn là con đường trước kia người ta đã đưa đồng bào tản cư ra ngoài, và gần đây, đêm đêm, những anh, chị dân quân Hồng Hà, Lãng Bạc vẫn đi lại nối liền mỗi giây liên lạc cuối cùng giữa những người ở bên trong và bên ngoài thành phố. Nghe nói con đường đã trở nên rất nguy hiểm vì bị quân Pháp kiểm soát chặt chẽ. Chiếc cầu

trước mặt kia chính là trạm kiểm soát đầu tiên. Quân Pháp ở ngay trên cầu. Hễ nghe một tiếng động nhỏ là chúng quét đèn pha xuống và bắn hàng loạt liên thanh vào những nơi chúng nghi ngờ.

Những người khiêng cáng bắt đầu đi chậm lại. Không biết vì họ mệt hay họ sợ chạy nhanh lộ mục tiêu. Nhiều bóng người đeo súng, đeo ba lô vượt qua anh, tiến lên phía trước. Chỉ có những bước chân rậm rịch. Ai lấy đều im lặng như người câm. Anh hiểu mình đang tạo nên sự nguy hiểm gấp mười lần cho hai người bạn đồng đội không quen biết. Anh nhớ lại cóai trong bệnh viện đã kể chuyện một bà mẹ ẵm con qua đây, đã phải vớt con xuống dòng sông khi đứa bé khóc, vì sợ ảnh hưởng tới hàng trăm sinh mệnh của những người đang đi cùng với mình.

Trong thành phố vẫn vang lên những tiếng nổ và vùng trời ở phía đó mỗi lúc càng đỏ rực. Những người còn ở lại trong thành phố đang cố thu hút sự chú ý của địch về phía mình. Mặc dù ánh lửa làm trời sáng lên nhưng bóng tối của bờ đê sông Hồng vẫn kéo dài đến chỗ anh. Phong hy vọng sự tương phản giữa ánh sáng và bóng tối hai bên bờ đê sẽ làm cho quân địch trên cầu khó nhận ra đoàn người đang di chuyển.

Chợt một luồng ánh sáng lóe lên phía cầu. Địch bắt đầu quét đèn pha. Tất cả mọi người đều dừng lại. Tim Phong như ngừng đập. nếu bây giờ tiếng súng nổi lên là họ đã bị lộ. Luồng ánh sáng từ từ chạy tới và như bàn tay lạnh lẽo của tử thần vuốt qua người họ. Phong nghe rõ hơi thở mạnh của hai người bạn đồng đội. Tuy nhiên, họ vẫn giữ nguyên chiếc cáng trên vai.

Luồng ánh sáng phụt tắt. Những người khiêng cáng dừng lại thêm ít phút nghe ngóng, rồi tiếp tục đi. Bước chân của họ lúc này rất nhẹ. Họ đang đi trước miệng tử thần. Đừng có đánh động nó dù là một hơi thở mạnh.

Mỗi lúc họ một đến gần chiếc cầu. Không còn là cầu Long Biên đẹp đẽ nối liền hai bờ sông Hồng rộng lớn mà là chiếc bóng của thần chết đang nằm chắn ngang con đường họ đi.

Bất chợt ánh đèn pha lại hiện lên. Lần này, ánh đèn như dừng lại trên người họ rất lâu. Mắt họ lòa đi. ánh đèn lướt qua. Rồi nó lại

quay trở lại Chắc kẻ địch đã thấy những triệu chứng đáng ngờ. Những người khiêng cáng tạt vôi vào giữa đám ruộng ngô um tùm và đặt chiếc cáng xuống.

Ánh đèn pha vẫn tiếp tục quét đi quét lại. Phong nằm giữa một rãnh ngô. Trong lúc lo lắng, anh vẫn thấy nhẹ mình đi vì không còn là gánh nặng đè trên vai đồng đội. Anh nhìn thấy hai chiến sĩ với hai chiếc ba lô căng phồng đang bò lồm ngồm nép mình xuống luống ngô ở gần đó. Từ đây đến cầu chỉ còn vài chục mét. Những họng súng đang chờ anh ở đó. Dù sao vẫn không nguy hiểm bằng cái đêm ở Hàng Thiếc. Chung quanh anh còn có hàng trăm con người. Không riêng anh là mục tiêu của những tên lính địch gác trên cầu. Nếu cần, có lẽ đồng đội anh sẽ đánh trả lại. Anh cảm thấy bình tĩnh. Anh muốn khuyên hai người bạn nhân lúc này hãy tranh thủ nghỉ ngơi, họ đã quá nặng nhọc vì mình. Anh muốn nói với họ một lời biết ơn. Nhưng họ nằm hơi xa chỗ anh.

Có tiếng ầm ầm trên cầu mỗi lúc càng to. Một đoàn xe địch chạy qua. Tiếng động vang tai nhức óc. Phong đoán vừa rồi địch quét đèn pha nhiều để chuẩn bị cho đoàn xe đi qua, chứ không phải chúng đã nhìn thấy ta dưới chân cầu.

Ánh đèn pha đã tắt. Chỉ còn vùng trời rực lửa phía thành phố và cái bóng dề sông Hồng đổ dài trên cánh đồng ngô ven dề. Những bóng người ại rậm rịch đi qua chỗ anh. Phong chờ hai người khiêng cáng quay lại. Anh đoán họ còn nghe ngóng thêm hoặc muốn tiếp tục nghỉ ngơi sau một chặng dài chạy gần.

Những tiếng rậm rịch phía ngoài không còn nữa. Có lẽ mọi người đã đi hết. Phong căng mắt nhìn những đám ruộng ngô chung quanh tìm kiếm. Vẫn không thấy hai người chiến sĩ đâu. Phong chợt nảy ra sự nghi ngờ. Anh đập nhẹ tay mấy lần vào cái đòn khiêng như để nhắc họ hãy nhớ đến anh. chỉ có tiếng lá ngô cọ vào nhau xào xạc. Anh chợt hiểu rằng những người khiêng cáng đã bỏ anh. Và lúc này họ đã đi khá xa.

Anh không giận hai chiến sĩ. Mình quả là một gánh quá nặng đối với họ. Nhưng bây giờ làm thế nào? Anh nhận thấy chỉ còn hai cách:

một là nằm lại đây chờ sáng mai kẻ địch sẽ đến lượm anh, hai là tự mình phải tiếp tục chặng đường.

Phong chống tay ngồi dậy, bò ra khỏi ruộng ngô. Anh bắt gặp con đường nát như những vết chân. Những vết chân đều hướng về một phía. Phía đó là vùng tự do có đồng đội và những người thân đang chờ. Phong cố đứng lên, và bước đi. Những vết thương như vừa bật miệng cả ra, làm anh đau nhói tới tim. Anh loạng choạng bước, cố gắng cho đầu mình khỏi lao xuống đất. Được một quãng thì không thể chống đỡ được nữa, anh ngã vật xuống, đau đến mức tưởng mình sắp ngất đi. Anh nhìn lên thấy chiếc cầu ở ngay trên đầu mình. Một đốm lửa vừa lóe trên cầu. Đốm lửa hiền lành. Không phải một họng súng vừa nhả đạn. Nó chỉ là đốm lửa đầu một điều thuốc lá. Nếu bây giờ tên gác rọi xuống đây một ánh đèn pin? Nó sẽ nhìn thấy anh. Và anh khó thoát chết. Phải cố gắng vượt khỏi khu vực nguy hiểm này. Phong bắt đầu lết về phía trước bằng đôi tay. Anh sờ thấy vết chân của những người đồng đội. Anh thêm khát đôi chân săn dẻo của họ. Cái quý giá nhất trong con người lúc này là đôi chân. Đôi chân là đôi cánh thần đưa con người bay tới vùng trời tự do.

Anh tiếp tục lết đi. Mỗi lần quay lại vẫn nhìn thấy chiếc cầu lưng lửng. Anh biết rằng với kiểu cách này đến khi trời sáng anh cũng không ra khỏi thành phố. Anh lại cố đứng dậy. Phải đi bằng chân, dù mỗi bước đi là một cực hình. Chợt anh vấp phải một vật, và ngã sòng xoài. Anh thấy mình đang đè lên một người. Người đó cũng mặc một bộ quần áo giống như anh. Lúc đầu, anh nghĩ đó là một người cùng cảnh ngộ với mình. Người ấy cũng đang bò lết như anh ban nãy. Và anh đã làm đau người đó vì lao cả thân mình lên anh ta. Nhưng rồi anh nhận ra đó chỉ là một cái xác người lạnh ngắt. Toàn thân anh nổi gai. Mặc dù đây không còn là lần đầu anh chạm vào một xác chết. Người chết nằm bên bờ sông lạnh lẽo trong đêm khuya vẫn làm cho anh kinh hãi vì sự cách biệt giữa người sống và người chết. Anh vội rời khỏi cái xác người. Tay anh lại chạm vào một vật lạnh toát. Anh rút tay lại như chạm phải điện. Nhưng rồi anh chợt nghĩ vật đó có thể là một khẩu súng. Khẩu súng rất có ích cho anh

trong lúc này, vì anh sẽ dùng nó làm một cây gậy. Anh sờ lại vật đó, nhận ra là một thanh kiếm.

Phong cầm thanh kiếm đứng lên. Nhờ có thanh kiếm anh bước đi dễ dàng hơn.

Tiếng súng trong thành phố đã im. Những đám cháy cũng nhạt dần. Con đường đầy dấu chân, nhưng phía trước vẫn không một bóng người. Phong có cảm giác như mình lạc đường. Anh không nhận ra mình đang ở chỗ nào. Chung quanh anh là bãi sông vắng ngắt. Hồi lâu, anh nghe có tiếng chân rậm rịch phía sau. Hay là quân địch đang đuổi theo anh...

– Đơn vị nào đấy?

Có tiếng người hỏi. Bộ đội đây rồi. Phong đáp:

– Thương binh.

– Sao lại đi một mình?

– Cánh thương vớt lại.

Người đi phía sau đã tới sát lưng anh:

– Ai đấy?

Nghe tiếng nói quen quen, Phong đáp:

– Phong.

–Trời ơi! Nó vớt cậu lại à?

Phong đã nhận ra đó là Linh.

– Làm thế nào bây giờ? Trời sắp sáng toét ra rồi!

Tuyết Mai chạy lên:

– Cống anh ấy thôi! Anh nào đưa ba lô, đưa súng em đeo cho mỗi người cống anh ấy một quăng.

Một giọng nói vui vẻ:

– Để thằng Min Tu cống cho...

Họ tới bờ sông thì trời đã sáng từ lâu. Những đơn vị đến trước vẫn đứng đông nghịt ven bờ chờ đến lượt sang sông. Cũng may trời đầy sương mù. Những chiếc máy bay địch mọi ngày vào giờ này đã quần đảo từ lâu trên bầu trời, sáng nay vẫn còn im hơi lặng tiếng.

Chừng hai chục chiếc thuyền qua lại như những con thoi trên dòng sông ngầu đỏ phù sa. Những chiếc thuyền lao nhanh từ bờ bên kia sang, kia rồi bến đã trở nên ì ạch vì chở quá nặng. Nếu bây giờ sương tan, tất cả sẽ làm mờ cho máy bay.

Linh đứng quan sát tình hình rồi bảo Phong:

– Cậu bám lấy vai mình. Cô Mai sang sông trước với anh Phong đề nghị các đồng chí dân quân bên kia sông cáng ngay anh Phong về trạm.

Linh cõng Phong xăm xăm lội xuống sông, đón một con thuyền đang ghé vào bờ. Những tiếng xôn xao:

– Đơn vị nào kia?...

– Thuyền này của chúng tôi...

Linh quay lại nói với giọng dứt khoát:

– Các đồng chí nhường hai chỗ cho thương binh và đồng chí y tá.

Anh đặt Phong lên thuyền và bế bổng Mai lên theo, mặc những tiếng la ó. Nhưng khi mọi người thấy anh quay lên bờ thì họ bắt đầu im.

Linh ra lệnh cho trung đội:

– Quay lại phía sau ba trăm mét, bố trí chặn địch cho bộ đội qua sông.

Khi Phong nằm trên cáng về đến một làng bên này sông thì sương mù đã tan, và bên kia bờ sông, tiếng súng nổ mỗi lúc càng nhiều. Phong băn khoăn không hiểu bộ đội đã qua sông hết chưa và cuộc chiến đấu chặn địch của những người ở lại trong đó có Linh và Tú sẽ ra sao...

PHẦN II

Cuối tháng Giêng năm 1947, viện binh của địch từ Pháp sang. Đội quân viễn chinh Pháp đã lên tới mười vạn tên. Cho đến lúc đó, trong lịch sử chiến tranh xâm lược thuộc địa của các nước đế quốc, chưa bao giờ chúng phải huy động một lực lượng quân lính đông như vậy. ấy là chưa kể lần này đội quân xâm lược thuộc địa của các nước đế quốc, chưa bao giờ chúng phải huy động một lực lượng quân lính đông như vậy. ấy là chưa kể lần này đội quân xâm lược lại được trang bị bằng những vũ khí hiện đại, nhiều thứ chỉ mới xuất hiện trong chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Với số viện binh mới sang, bộ chỉ huy Pháp quyết định mở những trận đánh giải tỏa các thành phố mà quân của chúng bị bao vây, đồng thời cố gắng làm chủ những con đường giao thông huyết mạch, bảo đảm sự liên lạc của quân Pháp giữa các thành phố.

Lực lượng quân địch lúc này rất mạnh. Nhiều mặt trận của ta bị vỡ nhanh chóng. Từ đầu tháng Giêng, một trung đoàn của ta chiến đấu tại Hải Dương đã phải rút khỏi thành phố. Đầu tháng Hai, mặt trận thành phố Huế vỡ. Thừa thế, địch đưa quân ra chiếm Quảng Trị, Đồng Hới và kéo tới bờ sông Gianh. Trung tuần tháng Hai, mặt trận Sơn La vỡ. Trung đoàn Sơn La phải rút về vùng rừng núi tây - nam tỉnh Phú Thọ. Ở mặt trận Hải Ninh, trung đoàn Tiên yên cũng phải rút về tận Bắc Giang. Đầu tháng Ba, Pháp đưa lực lượng lớn từ Hà Nội xuống giải vây cho một đơn vị quân Pháp vẫn còn cố thủ tại Nhà máy sợi Nam Định. Bốn thành phố lớn trên miền Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương đã rơi vào tay quân địch.

Tại mặt trận Hà Nội, nửa tháng sau ngày trung đoàn Thủ đo rút khỏi Liên khu I, địch đưa bốn cánh quân tiến về phía Hà Đông. Nhiều cơ quan Trung ương của ta vẫn còn ở những vùng không xa thị xã. Các đơn vị bộ đội làm nhiệm vụ bảo vệ, kéo ra bố trí dọc bờ đê và những lũy tre đầu làng, sẵn sàng liều chết ngăn chặn quân địch. Tiếng rú xe tăng địch vọng tới cơ quan Bộ Tổng chỉ huy. Nhưng quân địch đã dừng lại ở đê Mai Lĩnh.

Ngày 21 tháng Ba, cuộc tiến công lớn của địch tại mặt trận này bắt đầu. Qua ba tháng giao chiến, bộ chỉ huy Pháp đã hiểu được khá rõ lực lượng và trình độ tác chiến của bộ đội ta. Chúng cũng biết là nhiều cơ quan Chính phủ và Bộ Tổng chỉ huy quân đội Việt Nam còn ở những vùng nông thôn không xa Hà Nội. Trận tiến công này ngoài mục đích đánh phá những cơ sở kháng chiến, chúng còn muốn chop bắt một số cơ quan đầu não.

Năm ngàn bộ binh địch cùng với nhiều xe tăng, tàu chiến và máy bay được huy động vào cuộc tiến công. Những tiểu đoàn của trung đoàn Thủ đô, từ Hà Nội rút ra, được bố trí ở khu vực Ba Thá, Chợ Bến, Chi Nê sẵn sàng phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân đón đánh quân địch, bảo vệ các cơ sở của kháng chiến và những cơ quan Trung ương đang trên đường di chuyển. Sống giữa một vùng nông thôn bao la, trong vòng tay chăm sóc của đồng bào, các anh chiến sĩ Thủ đô không khỏi cảm thấy chủ quan, nhìn kẻ địch bằng nửa con mắt. Nếu như ở giữa những đường phố chật hẹp, trong vòng vây, bốn phía, quân thù còn không làm gì được họ, thì giữa hậu phương rộng lớn này, có bộ đội bạn phối hợp, có sự đùm bọc của nhân dân, chống cự với những trận tiến công của quân địch chắc chẳng khó khăn gì! Họ chỉ lo lau chùi vũ khí, sẵn sàng nghênh chiến, mà không chú ý tới lời khuyên phải tích cực cùng dân quân phá hoại đường sá, ngăn bước tiến cơ giới địch.

Chỉ qua hơn một tuần chiến đấu, trung đoàn diệt được vài trăm tên địch nhưng cũng bị thiệt hại gấp mấy lần so với hai tháng trời chiến đấu tại Hà Nội giữa vòng vây. Họ thấy đánh địch không còn dễ dàng như trước. Họ nhận ra bao nhiêu nhược điểm của mình trong chiến đấu. Họ biết rằng không phải với lực lượng tập trung đông, mình có thể cản phá được những mũi dùi tiến công của quân địch. Cuộc kháng chiến đang bước vào một thời kỳ còn khó khăn hơn cả những ngày đầu.

*

* *

Phong về bệnh xá được một ngày thì Trần Chương đưa hai người khách tới gặp. Một anh bộ đội lớn tuổi, cao và hơi gầy. Thoạt

nhìn anh, Phong đã cảm thấy kính nể. Con người anh, từ chiếc mũ cứng bỏ quai ôm lấy chiếc cằm vuông, đôi môi mỏng hay mím lại thành một vệt thẳng hình chữ nhất, đến bộ quân phục, cái áo trấn thủ bạc màu, đôi giày đinh rút dây buộc rất cẩn thận... đều toát ra một sự nghiêm chỉnh, thẳng thắn. Người kia là một thanh niên, trạc tuổi Phong, thân hình bầu bĩnh, mặc com-lê màu ghi, chiếc sơ mi trắng bẻ cổ ra ngoài áo vét, khoác bên nách một chiếc xách nhỏ bằng vải bạt. Người thanh niên có vẻ hiếu động, mắt hay nhìn quanh, chân tay không lúc nào yên.

Trần Chương không giới thiệu anh bộ đội lớn tuổi kia là ai, chỉ bảo Phong trả lời không phải e ngại tất cả những điều anh sẽ hỏi.

– Còn đây là... - Trần Chương quay về phía anh thanh niên - đồng chí Chiến Trường, phóng viên báo Cứu Quốc sẽ làm việc nhiều với đồng chí.

Chiến Trường chia tay bắt tay Phong với cái nheo mắt như có ý nói: "Cùng cánh học sinh chúng mình với nhau cả".

Người cán bộ lớn tuổi hỏi Phong đã tham gia tự vệ được bao lâu trước ngày nổ súng. Anh hơi ngạc nhiên khi biết Phong không phải là tự vệ. Anh lại hỏi trước đó Phong đã biết gì về sử dụng súng và lựu đạn chưa? Nghe Phong trả lời, anh nhè nhẹ lắc đầu. Anh tiếp tục hỏi Phong tỉ mỉ về từng trận đánh, vị trí, địa hình nơi xảy ra tác chiến và anh rất chú ý đến những hành động, những động tác chiến đấu cụ thể. Thỉnh thoảng anh quay lại phía Trần Chương gật gù hoặc nói đôi lời nhận xét. Những câu trả lời ngắn gọn của Phong có vẻ làm anh hài lòng.

Cuối cùng anh mỉm cười, nụ cười làm vẻ mặt nghiêm nghị của anh dịu lại, nói với Chương:

– Đánh kiểu này thì chưa huấn luyện vẫn đánh ngay được, mà nó rất khó tiêu diệt mình. Địch không có mục tiêu để sử dụng binh hỏa lực. Nếu tiếp tế lương thực, đạn dược dễ, địch không dễ gì đẩy ta ra, trừ phi nó dùng bom đạn san cả Liên khu I thành bình địa... Trong trường hợp đó nếu có hầm ngầm thì vẫn chiến đấu được.

Anh nắm tay Phong, bàn tay của anh rất ấm.

– Tốt lắm! Tốt lắm. Cảm ơn đồng chí. Chúc đồng chí chóng bình phục để trở về chiến đấu. Đồng chí sẽ nói chuyện tỉ mỉ hơn với nhà báo, tôi chỉ hỏi đồng chí vài điều về quân sự thôi.

Anh định đứng dậy thì Chiến Trường hấp tấp:

– Xin tranh thủ hỏi anh một câu, như phỏng vấn anh.

– Chà, chà... tôi sợ nhà báo phỏng vấn. Cái gì nào?

– Báo chí phương Tây la rầm: Việt Minh phản bội, Việt Minh phá Hiệp định mong 6 tháng 3, Việt Minh tiến công trước, Việt Minh tự lật mặt nạ... ý anh thế nào?

– Hừ... Vừa ăn cướp vừa la làng! Mọi việc đã rõ như ban ngày.

– Nhưng chúng nói là đêm 19 ta chủ động tiến công trước, chủ động làm nổ ra chiến tranh...?

– Nếu cứ bắn một phát súng mà nổ ra chiến tranh ngay thì chẳng phải chờ đến đêm 19. Quân Tưởng và quân Pháp bắn nhau ở Hà Nội bao lần, đánh nhau thực sự nửa ngày ở Hải Phòng, chiến tranh giữa chúng có nổ ra đâu! Chiến tranh giải có những nguyên nhân sâu xa của nó. Nguyên nhân chủ yếu là do Pháp muốn cướp nước ta một lần nữa. Ta chủ động phát động chiến tranh? Hừ...! Ai đánh chiếm Hải Phòng? Cả Bắc Bộ chỉ có một hải cảng: Chiếm Hải Phòng là nó chẹn vào yết hầu của ta. Tại Hà Nội, ai đánh phố Yên Ninh, Hàng Bún? Ai cướp sở Tài chính? Ai gửi tối hậu thư đòi nắm quyền trị an ở Hà Nội...? Thủ đô của mình. Chủ quyền của mình. Nó chiếm Hải Phòng rồi, lại để nó chiếm nốt Hà Nội ư?...

Anh bắt đầu nói to:

– Vậy thì ai phản bội? Ai tự lật mặt nạ? Ai xé Hiệp định? Ai đánh trước?

Anh chia tay bắt tay Chiến Trường, coi như đã trả lời xong, rồi cùng Trần Chương ra về.

Cuộc nói chuyện giữa Phong với Chiến Trường kéo dài suốt cả ngày. Chiến Trường đã tự giới thiệu mình đang chuẩn bị một thiên phóng sự về cuộc chiến đấu tại Hà Nội với cái tên: "Hà Nội, Xta-lin grát của Việt Nam". Theo anh, Hà Nội đã nổi bật lên khắp năm châu qua cuộc chiến đấu vừa rồi. Cầm chân được đội quân thiện chiến

nhất cử tướng Va-luy tại Thủ đô suốt hai tháng trời, là một việc phi thường. Tiêu biểu cho Hà Nội những ngày qua là trận đánh ở Liên khu I. Anh bảo Phong đã góp được sức mình vào kỳ tích của dân tộc. Anh đề nghị Phong cung cấp những tài liệu thật chi tiết vì anh chỉ ở vùng chung quanh, không tìm được cách nào lọt vào Liên khu.

Lần đầu. Phong thấy mình trở nên quan trọng. Anh mơ màng nghĩ đến lúc tên tuổi mình xuất hiện trên mặt báo, mình trở thành nổi tiếng. Nhưng đồng thời anh cũng băn khoăn vì thấy những việc mình làm chẳng có gì ghê gớm, hay là người ta đã lầm khi tìm đến mình.

Đồng chí phóng viên hào hứng ghi chép những lời Phong nói. Phong không bịa đặt thêm điều gì. Và chắc anh phóng viên cũng tin anh kể toàn sự thật, nhất là khi có thêm Lâm Khan nằm bên, một người cũng đã có mặt trong trận đánh, thỉnh thoảng lại bổ sung thêm một vài chi tiết mà Phong quên hoặc nói chưa thật chính xác. Ví dụ như trong trận đánh ngôi nhà 17. Phong nói khi bò đến bờ hè đã lên tiếng gọi Lâm và Tú mấy lần nhưng không thấy họ trả lời, thì Lâm nói hoàn toàn không nghe tiếng Phong gọi. Nấp sau xe kem, Lâm đã nhìn thấy Phong nhích lên từng phần trên mặt đường, rất muốn kéo Phong vào, nhưng anh biết nếu chạy ra thì cả hai người chắc chắn sẽ chết vì đạn từ trên gác bắn xuống.

Với trí nhớ và sự hiểu biết hạn chế của mình, Phong đã cố trả lời tất cả những câu hỏi đồng chí phóng viên đặt ra. Nhưng đồng chí phóng viên tỏ vẻ chưa hài lòng. Anh nói thực, mình thêm những trận đánh vang dội. Trong những trận đánh Phong đã kể, trừ trận tập kích nhà Moóc-li-e có một kết thúc khá đẹp mắt, còn các trận đánh khác rất khó viết, vì cuối cùng ta đều không tiêu diệt được vị trí địch...

Đồng chí phóng viên liếc mắt vào trang sổ tay đã mở sẵn còn để trắng rồi nói:

– Mình muốn viết một vài trận đánh thật kịch liệt ở ngay chiến lũy, ta ở trong, địch ở ngoài, địch dùng xe tăng, đại bác tiến công, ta giữ, đôi bên giằng co nhau...

Lâm sốt sắng:

– Có một trận như thế ở Hàng Hòm, nhưng không phải bọn tôi đánh. Nghe nói xe háp-tơ-rắc húc đổ chiến lũy của ta, nhưng khi nó tiến vào thì tự vệ từ trên gác ném chai xăng krếp xuống, xe bọc thép địch bốc cháy, thế là chiếc xe sau phải kéo chiếc xe cháy trở về, bộ binh địch không dám tiến vào nữa.

Đồng chí phóng viên nghe xong vẫn không lộ vẻ mặt phấn khởi:

– Mình thêm một trận mà các chiến sĩ ta bám chặt lấy chiến lũy, những tấm tà vẹt, những khúc gỗ bay lên nhưng bộ đội ta vẫn không lùi bước, cuối cùng ta vẫn giữ được chiến lũy, hoặc một trận đánh giáp lá cà trong hào giao thông thật quyết liệt, địch giành được, ta lại đánh bật địch ra.

Cả Phong và Lâm đều cố moi trong trí óc của mình nhưng không tìm được những trận như thế.

Đồng chí phóng viên lại hỏi:

– Mình đã được xem một bức ảnh khá tuyệt, một chiến sĩ Vệ quốc quân mặc áo trấn thủ, đội mũ sắt, tay cầm bom ba càng, quỳ một chân trước chiến lũy đổ nát trong tư thế sẵn sàng lao vào xe tăng địch..., mình muốn biết về trận đánh diễn ra sau đó...

– Chắc là người ta bố trí để chụp ảnh thôi! - Lâm nhận xét - Chúng tôi không đánh nhau như vậy.

– Nếu vậy thì các đồng chí bảo vệ chiến lũy như thế nào?

– Chúng tôi nấp trên mái nhà, trên gác, trên sân thượng, bắn vào địch khi thấy chúng tới. Bắn vài phát, lại chuyển qua chỗ khác, tiếp tục bắn. Nó tới thật gần mới ném lựu đạn. Kinh nghiệm là phải nấp ở chỗ bất ngờ, khi bắn rồi thì phải di chuyển thật nhanh.

– Sao các đồng chí không nấp ngay tại chiến lũy?

– Tây cũng tưởng chúng tôi ở đó. Nếu nấp ở đó thì chúng tôi chết hết rồi!

– Lạ thật! -Đồng chí phóng viên chép miệng - Không phải Commune de Paris , không phải Stalingrát, không phải guerre de barricades , cũng không phải guerre de tranches ... Thế mà địch không làm gì được các đồng chí suốt hai tháng trời? Nếu quay phim các đồng chí thì thật khó! Mái nhà này một phát súng, căn gác kia

một phát súng, chẳng có hình ảnh nào tập trung gây được ấn tượng mạnh mẽ, xứng đáng là trận ác chiến ở Thủ đô... Trận đánh ở chợ Đồng Xuân, lực lượng ta quá ít, tragique quá! Không tiêu biểu. chỉ có trận đánh nhà Sauvagelà tạm được, có màu sắc Stalingrad...

– Bọn tôi đã kể hết với anh rồi.

Phong bắt đầu thấy nản vì biết mình không thể thỏa mãn yêu cầu của đồng chí phóng viên.

Chiến Trường mỉm cười, gấp cuốn sổ lại:

– Câu chuyện giữa anh em mình hôm nay có thể tạm kết thúc. Phải nghiên cứu thêm về chiến thuật của các đồng chí. Tôi muốn dùng thiên phóng sự này để tuyên truyền rộng ra thế giới. Viết mà không đúng sách thì phương Tây nó không chịu. Nó sẽ đánh giá trình độ quân sự ta xoàng...

Khi đồng chí phóng viên đã ra về, Phong quay sang Lâm:

– Mình đã nói từ đầu với ông ấy mình không biết gì về quân sự... Tất nhiên là trình độ xoàng rồi!

– Vậy mà nếu không có lệnh trên gọi ra, với kiểu đánh ám ớ như vậy, hàng tháng nữa chưa chắc thằng Tây đã làm gì nổi mình...

Phong hơi cụt hứng. Anh không còn hy vọng tên tuổi của mình sẽ xuất hiện trên mặt báo, mình sẽ trở thành nổi danh.

Mẹ Phong, hai em và Dung tới tìm Phong sau khi Luyến được trung đoàn cho về nhà thăm.

Người mẹ đứng lặng nhìn con, nhìn cái chân vẫn còn băng, đôi nạng gỗ đặt trên giường, nước mắt vòng quanh. Chú bé con ông bà Toàn Thịnh đã nhanh nhẩu thuật lại mọi chuyện về Phong, kể cả chuyện Phong bị hàng chục vết thương, nhưng bà vẫn ngạc nhiên khi thấy chỉ sau hai tháng trời mà con mình đã quá đổi khác. Không phải vì nó bị thương, nó xanh xao, nó có thêm hàng ria xanh xanh, mà nó đã có một cái gì xa cách hơn với bà, nó không còn nằm trong vòng tay chăm sóc của bà, nó đã trở thành người của xã hội, của đất nước. Cái quyền lớn nhất của người mẹ đối với đứa con do mình rút ruột đẻ ra là dồn cho nó mọi tình thương, chăm nom nó khi ốm đau, nếu cần có thể đem mạng sống của mình để giành lại mạng

sống cho nó, hiện nay đã không còn. Sức khỏe của nó, cuộc sống của nó không còn thuộc về bà. Bà đã mất đi một cái gì rất thiêng liêng. Nó ngồi đây, nó đã từ cõi chết trở về với bà, nhưng nó không còn là đứa con của bà như ngày xưa...

Dung cũng đứng ngó anh chăm chăm với vẻ mặt ngỡ ngàng.

Phong đợi mẹ và cô gái ngồi xuống giường, rồi kéo vội đứa em nhỏ vào lòng. Anh cố gắng ghìm xúc động nói với mẹ:

– Con đang mong khỏi hẳn cái chân để về thăm mẹ...

Anh quay sang Dung:

– Em Luyến về nhà chắc gia đình rất mừng. Ông bà có khỏe không cô?

– Cậu mợ em vẫn khỏe.

Phong phải lảng tránh cặp mắt cô gái đang nhìn anh như trách móc.

Một lát sau, mẹ anh bắt đầu kể lể:

– Đi đâu mà không nói cho nhà biết! Con cứ bảo con đi vì việc nước, mẹ cũng không dám ngăn. Nếu ngày hôm sau vợ chồng anh Năm không ra thì mẹ không hiểu vì sao con không về. Mẹ biết anh Năm đã khuyên con nên ra mà con không chịu nghe. Cô vợ anh ấy kêu ngày kêu đêm vì lạc mất cô em. Con có gặp cô Mai đâu không?

– Cô Mai là y tá ở trung đoàn này. Mẹ báo tin cho vợ chồng anh Năm đến thăm.

– Họ kéo nhau vào Thanh Hóa rồi. Vào đâu Hậu Hiền. Anh Năm rủ ông bà Toàn Thịnh và mẹ cùng đi. Họ bảo chỉ vài ngày nữa là Pháp đánh ra đến nơi. Nhưng hai bác bên nhà rất gan, nói không sợ, cứ ở lại chờ tin các con...

Cả hai gia đình đã chuyển lên Vân Đình. Các em Phong khoe Vân Đình bây giờ cũng vui như Hà Nội. Rất nhiều người Hà Nội ra mở hàng quán. Người qua lại đông như hội. Mẹ anh lại tiếp tục nghề làm bánh đưa đi đặt ở các cửa hàng. Mẹ bảo Phong không phải lo cho kinh tế gia đình. Phong đoán mẹ nói như vậy nhằm an ủi mình.

Lát sau, mẹ Phong cùng với hai em Phong ra chợ, chuẩn bị bữa ăn trưa. Bà sẽ tìm một nhà đồng bào nhờ nấu cơm cả gia đình cùng

ăn. Phong biết mẹ muốn tạo cơ hội cho anh và Dung nói chuyện.

– Tại sao anh giấu em? - Dung hỏi khi chỉ còn hai người ngồi với nhau.

– Có gì giấu Dung đâu!

– Anh chủ tâm về Hà Nội đánh nhau và không nói với em?

– Tôi không chủ tâm về Hà Nội đánh nhau. Tôi về tìm em Luyến. Tìm chưa thấy em, gặp lúc nổ súng thì tôi ở lại.

Mặt Dung tươi rói lên:

– Anh không nói dối em:

– Dung biết tôi không quen nói dối.

Dung nhoẻn miệng cười:

– Em cứ tưởng anh hẹn cô em bà Năm quay về để cùng đi chiến đấu với nhau.

– Sao Dung lại nghĩ đến chuyện đó! Nếu không phải tìm em Luyến, tôi đã không trở về Hà Nội.

– Em xin lỗi anh. Anh mà làm sao những ngày vừa rồi thì em ân hận suốt đời.

– Cũng không phải tại Dung...

Phong không biết nói gì thêm. Nếu bây giờ Dung gặng hỏi vì sao thì anh rất lúng túng, bởi vì câu chuyện quá dài, và anh chưa nghĩ ra có những điều gì không nên nói với Dung. Cũng may, Dung không hỏi gì thêm. Cô chỉ ngấm nhìn anh rồi nói:

– Em Luyến về nhà khen ngợi cậu giáo ghê lắm!

– Luyến có ở gần tôi đâu?

– Nhưng anh làm gì nó biết hết. Nó bảo em ở đại đội anh có một cô cứu thương rất đẹp.

– Chắc là em Luyến nói cô Mai.

– Cô ấy xinh lắm à?

– Hai chị em rất giống nhau.

– Bà Năm thì có gì là đẹp!

Phong biết Dung hơi ghen với cô gái đã ở gần mình trong thời gian qua. Lòng anh thanh thản. Cô không biết gì về chuyện anh với Kiều Oanh. Đó mới thực là chuyện khó nói. Nhưng ngày nay, đó cũng là chuyện đã qua rồi. Anh nhìn một con cò trắng vừa bay lên giữa cánh đồng xanh mênh mông. Cuộc gặp anh ít chờ đợi lại mang đến cho anh những phút giây ấm áp.

– Anh Phong! - Dung gọi giật.

Anh quay lại nhìn Dung thấy đôi mắt vui tươi của cô đang chờ đợi mình. Bộ mặt cô thật nhẹ nhàng, xinh xắn. Cô chớp mắt rồi nhìn xuống. Anh chỉ còn thấy đôi hàng mi rất dài.

Cô biết anh đang chờ đợi và lắng nghe điều mình sắp nói.

– Mợ em bảo... anh về nhà đi.

– Anh phải chờ khỏi chân.

– ở nhà sẽ tắm bồ cho anh. Em Luyến về chuyện này...

Dung ngập ngừng rồi không nói nữa và chỉ mỉm cười.

Một lần nữa hạnh phúc lại ân cần mời mọc anh.

*

* *

Hai ngày sau khi quân địch đánh ra, một toán quân Pháp thọc vào nơi anh ở. Chúng đến rất bất ngờ. Súng nổ ở đầu làng mọi người mới biết. Phong và Lâm cùng với những người ở chung một nhà vội chạy về phía vườn sau. Trên đường ra cánh đồng, một hàng rào xương rồng đầy gai góc ngăn họ lại. Phong đã quên cả đôi chân đau, lao qua một quãng hở nhanh như một con thỏ. Những người đi sau bắt chước anh, đều bị gai cào rách quần áo, không hiểu anh làm cách nào để chui qua dễ dàng như vậy. Khi quân địch rút khỏi, họ quay trở về thấy làng xóm tan hoang, hai thương binh nặng không dịp đưa đi đã nằm chết trên vũng máu.

Sau mười hai ngày tiến công không đạt kết quả gì đáng kể, năm ngàn quân địch rút khỏi mặt trận Hà Đông - Phủ Lý - Hòa Bình. Trung đoàn Thủ đô nhận lệnh di chuyển lên phía bắc để trở thành một đơn vị chủ lực trực thuộc Bộ Tổng chỉ huy. Biên chế của trung đoàn được chỉnh đốn lại cho phù hợp với nhiệm vụ tác chiến mới.

Các nữ chiến sĩ làm công tác tuyên truyền, cứu thương, tiếp tế và những anh em thiếu sức khỏe được sắp xếp sang làm việc ở các ngành dân chính. Lâm đã hoàn toàn khỏi bệnh, xin quay trở về đơn vị cũ. Phong vẫn còn đau chân, chưa thể đi theo đơn vị trong một cuộc hành quân đường dài. Đồng chí phụ trách trạm khuyên Phong nên chuyển sang một bệnh viện dân y tiếp tục điều trị cùng với một số thương binh khác, hoặc có thể về tĩnh dưỡng ở gia đình ít lâu, khi khỏe mạnh hẳn sẽ trở lại đơn vị. Anh nói riêng với Dung, (vì anh tưởng là vợ Phong), nên đón Phong về nhà chăm sóc. Không còn sự lựa chọn nào hơn, Phong đồng ý trở về với gia đình.

Phố huyện Vân Đình đã phục hồi nhanh chóng sau ngày quân địch rút. Những ngôi nhà bị quân địch đốt phá khi kéo qua, được dựng lại bằng nửa lá. Hàng quán lại mọc lên khắp hai bên đường. Chủ nhân hầu hết là những người tản cư từ Hà Nội ra. Họ bán tạp hóa, bán đồ giải khát, bán phở, mở cửa hàng may, cửa hàng cắt tóc, có cả những hiệu chụp ảnh. Rất nhiều tên hiệu gợi nhớ đến Hà Nội: Quán Thăng Long, quán Nhị Hà, phở dốc Hàng Kèn, bánh tôm Tây Hồ, v.v. Người ta cố tạo một cảm giác như là tất cả những tinh hoa của Hà Nội đều chuyển hết về đây. Phong gặp lại một số người quen. Ông Mô-ka với bà vợ vẫn ăn mặc óng chuốt, đã mở một cửa hàng mới sau khi bỏ lại toàn bộ cơ nghiệp ở Hà Nội. Ông tiếp tục bán cà phê và trưng trước ngôi nhà lá lụp xụp cái biển không khác mấy may với tấm biển ông đã dùng ở phố Thái Phiên. Anh Tám chữa xe đạp, trung đội trưởng trung đội tự vệ phố Nhà Thờ lớn cũng làm nghề cũ ở đây. Không hiểu anh thực tình không nhớ mặt Phong hay cố tình làm ra không quen biết, khi Phong chống đôi nạng tập tễnh đi qua.

Gia đình Phong và gia đình Dung ở trong làng.

Hàng ngày mẹ Phong làm bánh ngọt cho hai em Phong mang ra đặt ở những cửa hàng giải khát ngoài phố. Bà nhất định không để Phong nhúng tay vào những việc này. Phong không để Phong nhúng tay vào những việc này. Phong không biết làm gì, đôi lúc cảm thấy bứt dứt vì mình đã trở nên một kẻ ăn bám trong gia đình.

Những giờ phút êm đềm nhất là khi Dung kiếm có này hoặc có khác chạy sang nhà, rồi ngồi lại với anh. Cô đã trút bỏ những chiếc

áo dài nhiều màu, trở nên nền nã với chiếc áo cánh lụa nâu, làm tôn cái cổ ngó sen trắng ngần. Phong nhận thấy cô rất chân thật đối với mình và coi mình hoàn toàn như người trong gia đình. Cô kể với Phong mọi chuyện. Qua Dung, Phong biết Luyện nói sớm muộn rồi cũng bỏ nhà tiếp tục đi theo bộ đội. Ông Toàn Thịnh gần đây tính tình thay đổi, ông hay bồn chồn và có những khi ngồi đăm chiêu hàng giờ. Ông bà không còn ý hợp tâm đầu như xưa. Bà muốn bỏ ra ít vốn, mua hàng bán cho quân nhu, vừa được tiếng hăng hái đóng góp vào kháng chiến, vừa kiếm thêm tiền chi tiêu còn hơn ăn không ngồi rồi. Nhưng ông không nghe, ông không muốn cho bà làm gì trong lúc này. Những ngày địch đánh ra, bà Toàn Thịnh và cả nhà rất sợ, muốn theo mọi người chạy vào vùng núi đá; ở đó không có đường cái lớn, xe chở quân địch không qua lại được. Nhưng ông không chịu đi. Ông nói nơi nào người ta bỏ đi là chỗ đó an toàn, nơi nào người ta tới nhiều là chỗ không an toàn. Chuyển này, theo ông, quân Pháp sẽ lũng sục vào những nơi hiểm trở nhất, vì chúng biết là nơi ta hay ẩn nấp. Hôm quân Pháp kéo qua Vân Đình, cả nhà sợ xanh xám, nhưng ông Toàn Thịnh vẫn như không. Cũng may, quân Pháp chỉ qua phố, không sục vào trong làng... Dung hỏi ý kiến Phong có nên mở một quán bán tạp hóa ngoài phố. ý cô muốn tự lập dần dần. Cô biết trước đây Phong thường giúp bố mẹ mình trong việc mua hàng, bán hàng. Phong đã hình dung ra một cuộc sống tạm ổn với một cửa hàng nhỏ ở phố huyện, và cô vợ chung thủy, tháo vát. Nhưng đó cũng là điều mà anh chưa muốn. Anh đã khuyên Dung cần chú ý đến lời ông Toàn Thịnh, chưa vội làm gì trong lúc này. Dung vui vẻ nghe theo anh. Dường như Dung tin anh bao giờ cũng suy nghĩ đúng hơn mình.

Ngược lại, Phong có nhiều điều giấu Dung, kể cả nỗi băn khoăn lớn đang giày vò anh trong cuộc sống hiện tại. Anh đang sống một cuộc sống quá êm ấm. Cuộc sống và gặm mòn cuộc đời anh dưới một mái nhà nhỏ hẹp. Anh sẽ không còn băn khoăn, lo lắng, cũng không còn cả những khát vọng, ước mơ. Những ngày qua, anh tưởng đã thoát được cuộc sống đó. Anh đã trút bỏ đi mọi lo toan, suy nghĩ vất vả về sinh kế hàng ngày. Anh luôn luôn ở trong một trạng thái đấu tranh căng thẳng. Từng ngày, từng giờ nó đòi hỏi anh

phải vượt lên phía trước. Cuộc sống đó làm anh gắn bó với mọi người. Anh sẵn sàng hy sinh tính mệnh vì mọi người. Mọi người cũng sẵn sàng hy sinh tính mệnh vì anh. Những tư tưởng, tình cảm đẹp đẽ đã kết họ lại với nhau. Ở đó, mọi người đều phải phấn đấu à đều tốt hơn lên. Nhìn bản thân anh, anh thấy rất rõ điều đó. Lần đầu, anh đã nghĩ về đất nước một cách rất cụ thể. Đất nước là những đường phố, những mái nhà, những hàng cây, một ô cửa sổ, một mảnh tường vỡ đang bị kẻ thù đe dọa chiếm đoạt mà anh sẵn sàng đem cả cuộc đời để bảo vệ. Lần đầu, anh đã nghĩ về đất nước một cách có trách nhiệm. Lần đầu, anh đã tìm thấy một ý nghĩa mới trong cuộc sống... Tất cả những thứ đó đang đe dọa rời bỏ anh từ khi anh quay trở về với gia đình. Những người đồng đội cũ có lẽ đã quên anh...

Ông bà Mô-ka cùng reo lên khi Phong bước vào cửa hàng:

– Anh Phong hôm nay bỏ nạng rồi!

Ba ngày hôm nay, Phong đã bỏ nạng. Anh sắp đi lại được bình thường.

Phong lại ngồi vào cái bàn ở góc nhà, giáp với cửa ra vào. Anh thích ngồi đây để quan sát những người đi lại trên đường phố.

ông Mô-ka vừa hâm nóng cà phê vừa bỏ anh:

– Một, hai tuần nữa, anh Phong sẽ được uống cà phê đá. Tôi đã nhờ người mua ở Hà Nội. Phải làm cho Thủ đô mới cũng không kém gì Thủ đô cũ. Dưới Đồng Quan, chợ Đại, nhiều nhà có tủ lạnh rồi.

Đến cửa hàng ông, bao giờ Phong cũng thu lượm được một vài tin tức mới. Điều ông vừa nói làm Phong không vui. Có lẽ nào cuộc sống ở Hà Nội đang dần dần trở lại bình thường! Khi anh rút ra khỏi Hà Nội, đó là một thành phố chết. Anh nghĩ nó sẽ tiếp tục như vậy nếu còn chiến tranh. Không một người dân nào trở lại Hà Nội nếu giặc Pháp vẫn ở đó.

ông Mô-ka mang tách cà phê đen nhánh đến, ngồi luôn xuống bên anh. Ông nói nhỏ nhỏ:

– Mấy hôm nay "đỉnh tê" nhiều lắm!

Người ta đã tìm được một từ mới để chỉ hành động quay về thành.

– Thế à bác? - Phong hỏi lại.

ông Mô-ka đưa mắt, tỏ ra đường:

– Anh nhìn nườm nượp ngoài kia kìa! Cứ túi xách to, ba lô lớn là "tản cư ngược" đấy. Thằng Tây đánh ra chuyển vừa rồi rất hại, nó làm cho một số người hoang mang... Vợ chồng tôi, thì đừng hòng! Con giai, con gái đi kháng chiến cả. Bao giờ Cụ Hồ bảo, mới về. Khi về phải đi đường hoàng qua Arc de triomphe chứ không thềm chui

rúc, phải không anh? Mình phải giữ cái danh dự của người Thủ đô đi kháng chiến! Vừa mới vài ngày đã không chịu được...

Phong nhìn ra phố, quả nhiên thấy hôm nay tấp nập. Nhiều người mang ba lô và túi xách tay. Phần lớn là những người đứng tuổi. Có những cặp vợ chồng dắt theo những đứa con nhỏ. Nếu ông Mô-ka không nói, anh nghĩ họ là những người thời gian qua lánh vào vùng núi, bữa nay trở về nơi họ đã tản cư.

– Bao giờ anh trở về bộ đội? - ông Mô-ka hỏi.

Phong đáp lửng lơ:

– Tôi còn tìm liên lạc với đơn vị.

– Sauve qui peut! Tìm được bây giờ không phải dễ. Anh em ta ở Thủ đô ra đánh còn khá. Nhiều nơi, bộ đội chạy như vịt. Dân nói: "Các con ơi, đi dẹp vào bên để cho các anh ấy chạy..."

Phong cảm thấy phật ý. Nhưng anh không cãi. Vì quả tình chính anh đã có lúc cắm đầu chạy nhanh đến mức làm cho nhiều người phải kinh ngạc.

ông Mô-ka lại nói:

– Hồi tháng Chạp, mình tính sai. Mình tưởng Blom lên, Đắc-giăng-li-ơ về Pháp thì chiến tranh chưa nổ ra. Nhưng mình không tính đến chuyện Blom lên, buộc Va-luy ở bên này phải nổ, để làm "việc đã rồi"... Nhưng anh có nghe Ra-ma-đi-ê tuyên bố ngày 18 tháng Ba vừa rồi không?

Phong lắc đầu.

– Ra-ma-đi-ê nói ở quốc hội là Pháp không dùng vũ lực để giải quyết bất kỳ vấn đề nào ở hải ngoại, tất nhiên là ở cả Đông Dương. Pháp tôn trọng độc lập của Việt Nam, người "An Nam" có thể thống nhất cả "ba nước An Nam" nếu họ muốn... Hoàn toàn như vậy, tôi đã đọc ở một tờ báo Pháp... Chắc là cũng xong thôi, đôi bên cùng phô trương lực lượng của mình, rồi lại bàn bạc với nhau. Mùa đông này, anh uống cà phê lại đến nhà tôi ở Thái Phiên...

Một người đứng tuổi từ ngoài đi vào. Ông ta mặc quần áo tơ-rô-pi-can màu xám, kẻ sọc, có cả gi-lê, đầu đội mũ phớt, chân đi đôi

giày đen, rất lịch sự. Tay ông cầm một chiếc can. Ông tươi cười nhìn ông Mô-ka, chào bằng tiếng Pháp:

– Chào ông bạn già!

ông quay sang Phong, bỏ mũ, chuyển chiếc mũ sang tay cầm can, chìa tay ra bắt tay Phong, cũng nói bằng tiếng Pháp:

– Chào ngài trung úy.

ông đã nhìn thấy Phong mặc bộ quần áo bộ đội, và gọi anh là trung úy tuy Phong không có vẻ gì ở chức vụ đó.

Thái độ của ông quá cung kính, khiến Phong phải đứng dậy đáp lễ. Người đứng tuổi tự giới thiệu:

– Nguyễn Trọng Trạch!

ông ta nói một cách rất khiêm nhường, nhưng có vẻ tin chắc rằng người nghe phải biết tên tuổi của mình. Thật tình, cái tên Phong nghe cũng quen quen. Có lẽ ông ta là một nhà thầu khoán hoặc một nhân viên cao cấp nào trong chính phủ hồi Pháp thuộc hoặc Nhật thuộc.

ông nói với ông Mô-ka:

– Tiệc vĩnh biệt. Xin một cốc cà phê đá!

– Chưa có đá, muốn uống đá phải tuần sau.

– Đành uống nóng vậy. Très fort, s'il vous plait .

– Đi đấy à?

ông ta gật đầu, rồi ngồi xuống bên bàn. Dường như đoán Phong đã am hiểu chuyện này, ông quay sang anh:

– Cũng do hoàn cảnh anh ạ. Khi đi hoàn toàn hai bàn tay trắng. Hơn bốn tháng trời rồi, có cái gì bán hết, giờ đành phải quay về. Có lỗi với Chính phủ, với kháng chiến lắm, với cả các anh. Biết vậy, mà không làm sao được! Nhưng ở đâu thì tấm lòng vẫn hướng về Cụ Hồ, hướng về kháng chiến, luôn luôn trông chờ các anh chiến thắng trở về... thật là rục rở...

ông tươi cười vỗ nhẹ mấy ngón tay trắng trẻo, mồm mím lên vai áo, ý muốn nói đến cấp hiệu sĩ quan của anh trong tương lai...

Người khách hàng này đã chứng minh lời ông Mô-ka nói ban nãy. Trên đường trở về nhà, Phong chăm chú nhìn những người qua lại. Với ai anh cũng có cảm giác là họ đang rời nơi tản cư để quay về thành phố. Những người bữa trước đi chung với anh một con đường, đang rời bỏ anh.

Phong phân vân không hiểu có chuyện gì mà ông Toàn Thịnh lại cho Dung đến mời anh sang chơi. Hàng ngày vào giờ này, ông đánh cò. Đánh cò đã trở thành một thú tiêu khiển thường xuyên từ khi ông tìm được một ông chánh hội cũ ở trong làng cũng nhiều thời giờ rảnh rỗi và sinh cò như ông.

ông Toàn Thịnh đang ngồi tư lự bên ấm trà, thấy Phong vào, nhanh nhẩu nói:

- Anh Phong! Đi lại tốt rồi phải không?
- Thưa ông, gần được bình thường. Ông bảo cô Dung gọi cháu?
- Có việc cần bàn riêng với anh. Nhà đi vắng cả. Anh ngồi xuống đây.

Phong bẽn lễn ngồi vào một góc tràng kỷ. Từ ngày có chuyện với Dung, anh hơi mất tự nhiên.

ông Toàn Thịnh chậm rãi nhồi thuốc vào cái tẩu nạm bạc, hút một hơi, nhả khói thơm lừng rồi nói:

– ở nhà này, em Luyến còn nhỏ quá, toàn đàn bà, nhiều chuyện không bàn bạc được. Tôi đã coi anh như người nhà... hôm nay, muốn hỏi ý kiến anh...

- Có chuyện gì, xin ông cứ dạy.
- Tôi hỏi thực anh, anh ở Hà Nội chiến đấu mấy tháng trời, anh bảo ta đánh Tây có thắng không? Nếu anh nói thắng, thì chừng bao lâu? Tôi rất quý anh, vì tôi biết anh là người đứng đắn và chín chắn, nên hỏi riêng anh. Tôi chán nghe những luận điệu tuyên truyền!

Câu hỏi đột ngột làm Phong lúng túng. Phải đánh Tây vì nó cướp nước ta, đối với anh là một điều dứt khoát. Nhưng có thắng hay, bao giờ thắng thì anh chưa nghĩ tới. Sau khi cân nhắc anh đáp:

- Cháu nghĩ là ta sẽ thắng, nhưng phải lâu.
- Bao lâu? Mấy năm?

- Quả tình cháu không thể biết được điều đó.
- Năm năm? Mười năm?... Nghĩ thế nào anh cứ nói. Đây là dự đoán, có thể đúng cũng có thể sai.
- Không biết mấy năm, nhưng cũng phải khá lâu.
- Vậy thì mười lăm..Tôi cũng đồng ý với anh.

Phong im lặng.

ông Toàn Thịnh lại rít một hơi thuốc, thả khói mù nhà.

- Đó là việc nước, còn bây giờ việc nhà. Gia đình mình sẽ làm gì để sống qua bằng ấy năm?

Phong nghĩ chắc đây là nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi về tính nết ông trong thời gian qua. Về vấn đề này, đứng trước ông, anh chỉ là một đứa trẻ nhỏ. Anh không dám bàn luận với ông. Và anh biết không phải ông nêu câu hỏi để chờ đợi ở mình một lời giải đáp.

Hồi lâu, ông Toàn Thịnh nói:

- Tôi suy tính nát óc ra rồi. Đất nước là chuyện trăm năm, nghìn năm. Thịnh rồi suy, suy rồi thịnh. Thăng Tàu đô hộ ta nghìn năm, nhưng đến úc, vận chúng đã hết, chúng vẫn phải ra đi. Thăng Tây đô hộ ta chưa được trăm năm, nhưng nó đều quá, nó ác quá, nên vận nó hết nhanh, toàn dân đã chống lại thì năm năm, mười năm nữa nó cũng phải xéo. Nhưng tính đến chuyện con người..., một đời người ngắn ngủi quá. Bọn tôi già rồi, không nói làm gì, nhưng như anh, như con Dung, tuổi thanh xuân được bao nhiêu năm? Chẳng mấy chốc rồi cũng như chúng tôi, sắp răng long đầu bạc. Vận mệnh đất nước dài lâu. Đời người ngắn ngủi, mình không tự tính lấy thì ai tính cho. Mẹ con Dung có chút ít tiền cứ định đem ra buôn bán để giúp nước, giúp kháng chiến. Nhưng sau một thời gian buôn bán, mình sẽ thu lại cái gì? Mình bỏ vàng ra, bỏ tiền Đông Dương ra mua vải, mua thuốc, mua súng, mua máy móc bán lại cho Chính phủ, mình sẽ thu về một mớ giấy bạc tài chính, đem tiền đó đi mua tiếp thì không ai bán cho mình! Thế là mình bỏ vàng thật, bạc thật mà thu về một mớ giấy lộn. Vì vậy, tôi đã bảo bà ấy là không buôn không bán, không làm gì hết. Nhưng nói chuyện tiền bạc mà làm gì! Trong lúc chiến tranh, ngay sinh mạng con người cũng như cỏ rác. Anh và thằng Luyến, nhà tôi đều biết. Trong úc anh bị hàng chục vết

thương, người ta vớt lại ở gầm cầu thì vẫn có hàng triệu người ăn ngon, ngủ yên, hú hí với vợ, với con. Bộ đội có người bị thương lên cơn điên ở Hàng Buồm vì thiếu thuốc tiêm trừ uốn ván, nhưng cũng vẫn có người ngựa hồng, côn bạt, đi lượn chim gái ở phố Vân Đình. Đó là những điều chính mắt anh nhìn thấy... Chúng tôi quý anh, vì anh thực thà, đứng đắn, nết na... Ngay từ trước ngày nổ súng, vợ chồng chúng tôi cũng đã có ý định xây dựng cho anh. Bây giờ đã coi anh như người nhà, chúng tôi càng phải lo xây dựng tương lai cho con, cho rể... Tính đi tính lại mãi, chỉ còn một con đường về. Người ta về như nước cả rồi, nhưng đến hôm nay tôi mới bàn với anh vì tôi còn cân nhắc. Tôi ghét thằng Pháp, tôi muốn cố đi theo kháng chiến. Một phần nữa vì anh còn nằm bệnh viện, khi anh trở về dậy thì cái chân lại chưa lành... Về bây giờ cũng là chậm lắm rồi. Tôi nghe người ta nói, may mà mấy cái nhà còn nguyên vẹn. Cái vỏ thì như vậy, nhưng cái ruột, mười phần chỉ mong còn ba. Nếu chậm chân nữa, khi về mười phần chẳng mong lấy được một, mà có khi cái vỏ cũng bị người ta bóc hết... Tôi thấy phải bàn ngay với anh để ta quyết định sớm. Việc này cần đến nghị lực của người đàn ông... Anh mà ưng, tôi sẽ nói với các bà ấy và các em. Riêng bà nhà ta, nếu còn lưu luyến muốn ở lại đây thêm ít lâu, ta cứ vào trước rồi đón bà vào sau. Anh tính sao?...

Phong đã hiểu không phải mình được mời đến để hỏi ý kiến, càng không phải để bàn bạc. Anh chỉ còn một câu trả lời, nếu anh không muốn hạnh phúc giữa Dung và mình tan vỡ, anh phải đi theo con đường người đối thoại đã đặt ra, không phải chỉ riêng cho anh, mà cả gia đình anh. Anh bỗng thấy thương mẹ, thương các em, thương Dung... Vận mệnh từng ấy con người đang được quyết định mà họ không hề hay biết. Anh thấy thương cho cả mình. Thời gian qua, anh vẫn tưởng là trước mắt mọi người, mình đã trưởng thành lên một bước. Nhưng với ông Toàn Thịnh, anh còn bé bỏng hơn cả trước đây, khi anh tới gặp ông xin công việc làm để giải quyết tạm thời những thiếu thốn trong gia đình. Ở vào một trường hợp khác, riêng cách đặt vấn đề như vậy, cũng đủ để anh khước từ một cách nóng nảy những ợn huệ có thể đưa lại lợi lộc cho mình. Nhưng Phong vẫn còn đủ bình tĩnh nhớ lại ông là cha của Dung, người con

gái đang yêu mình với những tình cảm chân thành, và ông đang nóng ruột lo cho hạnh phúc tương lai của các con, trong đó có anh.

Phong trả lời một cách lễ phép:

– ông hỏi ý kiến cháu hơi đột ngột, xin ông cho cháu một thời gian ngắn để suy nghĩ.

ông Toàn Thịnh giương to mắt nhìn anh qua cặp kính lão. Ông không ngờ người trẻ tuổi này vẫn chưa hiểu được những điều mà mình đã phân tích hết sức rành rọt. Sao anh lại còn cần đến một thời gian ngắn để suy nghĩ? ông nhấn mạnh thêm:

– Anh gắng nói chuyện với tôi sớm. Chúng ta còn rất ít thời giờ. Không phải bỗng nhiên người ta để những người chiến đấu dũng cảm như anh quay về với gia đình. Kháng chiến đang gặp khó khăn rất lớn. Lần vừa rồi, quân Pháp mới đánh thăm dò. Lần sau, chúng đánh ra không phải chỉ như lần này. Anh nên hiểu là tôi rất đau lòng trước nỗi thất bại của ta. Nhưng ta vẫn cứ phải nhìn thẳng vào sự thật. Anh trả lời tôi sớm nhé!

– Cháu cố gắng trả lời ông sớm.

Thực ra anh không cần suy nghĩ gì thêm về vấn đề ông đặt ra. Anh chỉ cần một ít thời giờ chuẩn bị cho Dung.

Trước khi Phong ra về, ông Toàn Thịnh nói:

– May nhất là anh đã khỏi được cái chân...

*

* *

Phong tỉnh giấc lần thứ hai vì tiếng gà gáy. Vẫn con gà bên hàng xóm. Tiếng nó thật khỏe, dong dạc và uy nghiêm tựa hồ như nó là chúa tể của đồng loại trong vùng.

Đêm qua, Phong thức giấc một lần vì tiếng gáy của nó. Anh tưởng trời sáng. Nhưng chờ mãi vẫn thấy chung quanh im ắng, anh mới biết mình bị lừa. Phong nằm thao thức nghĩ tới Dung và những câu chuyện trao đổi giữa hai người suốt tuần qua. Dung không ngạc nhiên khi nghe anh nói ông Toàn Thịnh có ý định quay về Hà Nội. Như vậy, anh không phải là người đầu tiên được ông trao đổi. Dung cũng không ngạc nhiên khi nghe anh nói mình sẽ quyết tâm theo

đuổi kháng chiến đến cùng. Nhưng dường như Dung tin rằng sẽ dần dà làm cho Phong nghe theo ý kiến gia đình mình. Cô không vội vàng. Lần đầu, cô chỉ nói: "Chuyện ấy tùy anh". Sau đó cô mới nói: "Cậu mợ tính như vậy là thương chúng mình, lo cho tương lai của chúng mình". Rồi có những lúc cô tranh luận với anh: "Cậu mợ vất vả cả cuộc đời mới có mấy cái nhà và chút ít vốn liếng, chả lẽ bỗng chốc vứt đi tất cả!". Cô thì thầm cho Phong biết, ông bà Toàn Thịnh không nghĩ tản cư là đi luôn khỏi Hà Nội, nên những đồ vật quý vẫn chôn giấu trong nhà. Cô nói: "Nếu có lòng đối với kháng chiến, về thành vẫn có thể làm việc cho kháng chiến!... Tản cư mà chỉ ngày ăn hai bữa, hoặc buôn bán làm giàu thì chẳng hơn về thành"... Đã có lúc họ giận nhau. Một lần, Phong nói:

– Anh đã hỏi ý mẹ, mẹ anh không muốn trở về Hà Nội.

Dung tủm tỉm:

– Em coi hai gia đình như một nên em nói thật với anh nhé...!

– Em cứ nói...

– Anh không được giận em...

– Em nói thật sao anh lại giận?

– Nếu mẹ mà ở vào trường hợp cậu mợ em, mẹ cũng phải về. Cả cơ nghiệp của gia đình em còn ở trong đó... Em đã nói cậu mợ lo cho tương lai của chúng mình.

Phong ngẩn người. Có phải vì nghèo mà gia đình anh đi kháng chiến không? Anh chưa bao giờ nghĩ như vậy. Có lẽ mẹ anh cũng không nghĩ như vậy. Khi anh kể với mẹ, ông Toàn Thịnh có ý định trở về Hà Nội, mẹ anh nói ngay: "ăn rau, ăn sắn cũng được, gia đình mình cứ ở ngoài này". Mẹ rất tự hào có đứa con đã chiến đấu ở Hà Nội... Phong cảm thấy gia đình mình bị xúc phạm.

– Em nghĩ thế nào là quyền của em.

– Em đã nói trước, anh đừng giận em mà...

– Anh chưa biết nếu gia đình anh giàu có thì sẽ ở hay về. Nhưng hiện nay, mẹ anh không chịu về, còn ý kiến của anh thì em đã biết...

Lần ấy, họ chia tay nhau không vui vẻ. Mấy ngày sau, Dung đã tìm mọi cách làm cho Phong quên chuyện đó đi. Dung đã nói tới

trường hợp nếu hai người phải tạm chia tay, cô sẽ quyết tâm chờ đợi anh cho đến ngày kháng chiến thành công...

Tiếng gà đưa nhau gáy rộn rã các chòm xóm. Ở giường bên, mẹ Phong đã cựa mình và nhẹ nhàng đánh thức cô em lớn của Phong. Sáng nào hai mẹ con cũng phải dậy sớm đồ bánh kíp đưa các cửa hàng.

Phong không muốn ngủ nữa. Từ hôm đó đến nay ông Toàn Thịnh không nhắc Phong trả lời về chuyện giữa trước. Phong đoán Dung đã thuật lại với gia đình những điều trao đổi giữa hai người. Qua Dung, Phong biết ông Toàn Thịnh vẫn giữ ý định, nhưng còn dè dặt vì muốn chờ Dung khuyên giải phóng thêm. Nếu gia đình ông Toàn Thịnh quay về, gia đình Phong có nên tiếp tục ở Vân Đình nữa không? Qua đợt đánh ra vừa rồi của quân Pháp. Phong thấy Vân Đình ở quá gần Hà Nội. Từ Hà Đông ra đây, xe cơ giới của địch chỉ mất một, hai giờ. Anh muốn kiếm một chỗ tương đối yên ổn cho gia đình mình làm ăn lâu dài, vì sớm muộn anh cũng phải trở về bộ đội. Anh cần giải quyết vấn đề này cho mẹ và hai em trước khi lên đường...

– Bác ạ, bác cho cháu hỏi anh Phong cháu dậy chưa?

Tiếng Dung ở ngoài sân. Không biết có chuyện gì mà Dung sang sớm như vậy. Phong vùng trở dậy.

Tiếng mẹ Phong nói:

– Con vào nhà xem. Có lẽ dậy rồi đấy.

Mẹ anh đối với Dung lúc nào cũng dịu dàng.

Dung ý tứ dừng chân trước cửa buồng hỏi:

– Anh Phong đã dậy chưa?

Phong tung màn đi ra. Anh nhận thấy mặt Dung nhợt nhạt.

– Có chuyện gì đấy em?

– Em Luyện đi suốt đêm qua không về!

Hai người nhìn nhau. Họ đều hiểu rằng Luyện đã bỏ đi. Luyện gần đây ít chuyện trò với Phong. Luyện đã biết gia đình có ý định quay trở về Hà Nội và đang bàn bạc với Phong.

– Em nó có nói đi đâu không?

– Em đi từ sáng hôm qua, nói là đến tập hát với đội thiếu sinh quân. Cả nhà cứ tưởng em ở đó xem biểu diễn nên về muộn. Sáng nay, em vừa ra đội hỏi, họ bảo cả ngày hôm qua Luyện không đến đó...

– Bây giờ làm thế nào?

– Cậu mợ em nói mời anh sang nhà.

Phong rửa mặt vội vàng, khoác thêm chiếc áo sơ mi và đi cùng Dung. Họ không nói gì với nhau trên dọc đường. Anh nhìn thấy Dung thỉnh thoảng lại đưa tay kín đáo quệt nước mắt.

Bà Toàn Thịnh ngồi trên giường, mắt đỏ hoe. Ông Toàn Thịnh ngồi một mình ở tràng kỷ, tay cầm chiếc tẩu thuốc lá, nét mặt giận dữ.

Phong vừa ngồi vào bàn, ông Toàn Thịnh hỏi luôn:

– Gần đây, Luyện nó có trao đổi gì với anh không?

– Thưa ông, không ạ.

ông nhìn anh trừng trừng.

Dung kêu lên:

– Cậu!... Con đã nói là em Luyện không tin anh Phong. Nó sợ tâm sự gì với anh Phong, anh Phong sẽ mách cậu mợ... Con đã nói dối em, anh Phong cũng sẽ vào... cùng với gia đình ta.

Có lẽ cô buộc lòng phải nói ra điều ấy, vì biết chỉ có như vậy cha cô mới tin.

ông Toàn Thịnh buông tẩu thuốc xuống bàn, mặt đỏ ửng.

Bà Toàn Thịnh nói với giọng đầu nước mắt:

– Hay là anh Phong lấy xe đạp của em Dung đạp quanh tìm em xem sao. Gặp em... (Giọng bà trở nên giận dữ) anh cứ trối cổ nó lôi nó về nhà hộ chúng tôi.

Phong ngập ngừng rồi nói:

– Thưa bà, cháu không ngại đi tìm em... Nhưng cháu nghĩ tìm được em bây giờ rất khó, vì không biết em đi hướng nào. Lần trước, đi tìm em ở Hà Nội, cháu đến đúng nơi em đang ở, nhưng em lánh

mặt không ra,, về sau em nói lại cháu mới biết. Vả lại, nếu gặp em, có khuyên em, cháu chắc em cũng không chịu về... Cháu thú thực là cháu không thể có hành động ép buộc em trong lúc này...

– Hay là Dung đi cùng với anh Phong!

– Cháu chắc em Luyến sẽ không nghe lời cô Dung.

ông Toàn Thịnh cũng gạt lời vợ:

– Bà vẫn chưa hiểu ý cậu cây... Cậu ấy đã nói có bảo nó, nó cũng không về, mà cậu ấy cũng không muốn khuyên nó về...!

Cơn giận của ông lại bốc lên. Và lần này, ông nhắm thẳng vào Phong.

Dung nhìn cha lo lắng. Cô lắp bắp:

– Anh Phong biết con đã khuyên ngăn Luyến nhiều lần, nhưng em không nghe.

– Tôi biết cả rồi... - ông Toàn Thịnh ngắt lời Dung.

ông quay sang Phong:

– Bữa trước tôi đã trao đổi với anh... Thành Luyến đi, chúng tôi coi như giọt máu rơi. Mất đứa con ấy còn đứa khác... Sáng nay, có mặt cả nhà, tôi muốn anh trả lời chúng tôi.

Bà Toàn Thịnh giọng dỗ dành:

– Chắc em Dung nói chuyện hết với anh rồi. Chúng tôi về không phải vì chúng tôi. Tương lai đâu phải của người già! Chúng tôi phải về vì nghxi đến con cái. Anh đã vì thành Luyến mà suýt nữa thì... gay go ở Hà Nội. Chúng tôi muốn anh đi cùng chúng tôi, rồi sẽ nhờ người ra đón bác và các em về sau.

ông Toàn Thịnh nói tiếp:

– Cũng hỏi vậy thôi... Chúng tôi biết anh trả lời thế nào rồi. Ngày kia chúng tôi sẽ đi...

Phong biết không nên ngồi thêm. Anh đứng dậy chào và ra về.

Sáng hôm sau, Dung lại tới nhà. Đôi mắt cô thâm quầng. Cô nói với Phong:

– Mẹ em bảo hôm qua vì Luyến đột ngột bỏ đi nên cậu em nóng, anh đừng để tâm. Mẹ em không ép anh phải về Hà Nội nếu anh

quyết tâm ở lại. Mọi em nhờ anh tìm Luyến và trông nom Luyến giúp gia đình em. Chóng chày, hai gia đình sẽ có ngày gặp lại nhau.

Nói tới đó, Dung ôm mặt khóc nức nở.

Ngày gia đình ông bà Toàn Thịnh trở về Hà Nội, mẹ Phong đã nghỉ việc, cùng với anh đưa tiễn một chặng đường dài.

ông Toàn Thịnh mấy lần xin lỗi Phong về thái độ nóng nảy của mình bữa trước. Bà Toàn Thịnh năn nỉ nhờ Phong trông nom hộ Luyến, và gắng tìm cách báo tin cho gia đình.

– Ngoài này cần gì, con cứ cho bác biết, bác sẽ gửi ra... Ở đâu thì cũng vẫn là người dân mình, nước mình.

Bà đã đổi cách xưng hô với Phong, thân mật hơn, nhưng vẫn còn khoảng cách.

Phong và Dung lặng lẽ đi bên nhau. Họ đã nói riêng với nhau quá nhiều nên không còn gì để nói thêm trước mặt cả hai gia đình. Nhiều lúc Phong cảm thấy Dung đang ngoái nhìn mình. Nhưng khi anh quay lại, cặp mắt cô lại lảng tránh. Cặp mắt ấy như đau đớn, như giận hờn.

Anh nhận thấy cuộc chia tay giữa hai người đã diễn ra từ lần trước, khi cô ngồi ôm mặt khóc nức nở. Bây giờ họ đã ở hai bên bờ một con sông lớn đầy sóng gió mà không người nào muốn vượt qua.

Cuộc hành hương của đoàn người từ miền xuôi lên Việt Bắc bắt đầu từ cuối mùa xuân năm 1947, khi các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước thấy cần phải rời vùng chung quanh Hà Nội, di chuyển về khu căn cứ để tiến hành kháng chiến lâu dài. Cùng đi với những người cán bộ, có cả gia đình của họ. Máy tiểu đoàn chủ lực của Bộ đóng thành một vành đai chung quanh các cơ quan ở những nơi dừng chân đề phòng quân địch tiến công.

Thời gian đầu còn có xe tải chuyên chở những vật nặng như điện đài, máy móc, những hòm tài liệu. Nhưng không lâu, những con đường đã phá hoại khước từ mọi phương tiện giao thông vận tải cơ giới, nửa cơ giới và thô sơ. Ngay cả những xe bò, xe tay hai bánh cũng không thể di chuyển trên những đoạn đường ở cả hai bên đều có hố phá hoại. Các nhà báo Pháp gọi những hố phá hoại kiểu này là những phím đàn dương cầm.

Chỉ còn cách di chuyển duy nhất là đi bộ. Phụ nữ, cụ già, em nhỏ đều dùng đôi chân để vượt những chặng đường dài mà trước đây không ai nghĩ đến chuyện vượt qua nếu không có tàu, xe. Mỗi người chỉ có trên vai chiếc ba lô, chiếc tay nải hoặc chiếc túi to, nhỏ tùy theo khả năng mang vác của mình. Họ bỏ lại tất cả cơ nghiệp ở thành phố. Họ biết nơi mình sẽ tới là những vùng ma thiêng nước độc", cuộc sống ở đó chắc chắn rất nhiều khó khăn. Nhưng đây là cuộc hành hương về Đất Thánh. Họ đang đi theo tiếng gọi của kháng chiến, tiếng gọi của Cụ Hồ: "Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ". Không có những bộ mặt khiếp nhược. Không nghe thấy những lời ca thán. Mọi người đi bằng sức mạnh của niềm tin, của trác tim. Và ở cặp mắt của họ còn ánh lên cả niềm tự hào.

Một số gia đình tản cư đã dần dần dừng lại ở những tỉnh miền trung du: Việt Trì, Vĩnh Yên, Phú Thọ. Nhưng cả đoàn người đông đảo vẫn tiếp tục đi tới, dần sâu mãi lên vùng rừng núi, tiến vào khu căn cứ.

Nhã hành quân lên Việt Bắc cùng với trung đoàn sau những trận đánh ở vùng Vân Đình.

Nhã đã trở thành đội trưởng đội vũ trang tuyên truyền của trung đoàn: Đây chỉ là một nhiệm vụ tạm thời trên đường hành quân, do ban chính trị giao cho anh. Họ đi trước trung đoàn một chặng, mang theo những tranh ảnh về cuộc chiến đấu ở Liên khu I Hà Nội, một số vũ khí thu được của địch để tổ chức triển lãm, tổ chức những cuộc mít tinh tuyên truyền trường kỳ kháng chiến. Nếu gặp địch nhảy dù hoặc càn quét, họ sẽ trở thành một đơn vị phối hợp với bộ đội địa phương và nhân dân chiến đấu ngay tại chỗ. Trong khi đội tuyên truyền hoạt động rầm rộ ở những nơi tập trung đông người như phố huyện, thị trấn, thị xã thì các đơn vị của trung đoàn đi theo những con đường tắt, thường là hành quân đêm, lặng lẽ trườn qua. Điều mà chính Nhã và những nhân viên đội tuyên truyền cùng các chiến sĩ trong trung đoàn không biết, là họ đang làm nhiệm vụ vành đai bảo vệ cho các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trên đường di chuyển lên phía bắc. kẻ địch đang tung người đi săn lùng dấu vết của những cơ quan này, và chúng hy vọng chộp bắt được bằng một cuộc tập kích đổ bộ đường không.

Đội tuyên truyền có mười hai người. Ba đội viên chuyên trách việc triển lãm. Hai chiến sĩ nấu ăn. Còn những người khác biết âm nhạc và ca nhát làm nhiệm vụ nói chuyện, biểu diễn văn nghệ trong những đêm mít tinh, liên hoan. Họ đều đã chiến đấu tại Liên khu I Hà Nội. Đồng chí trưởng ban chính trị trung đoàn, một người lưng hơi gù, nước da sạm, hàm răng ám khói thuốc lá, cách ăn mặc cũng như tính tình rất giản dị, thường đến theo dõi công việc cho làm và ra những chỉ thị khi cần thiết.

Nhã được chú ý và chăm sóc một cách khá đặc biệt từ sau ngày trung đoàn rút ra vùng tự do.

Bài hát "Thủ đô huyết thệ" mà anh đưa cho các chú bé trong đội tuyên truyền giữa những ngày chiến đấu tại Hà Nội, chỉ sau một thời gian ngắn đã vang lên khắp các chiến lũy ở "Liên khu I. Đến nay, nó trở thành bài hát của trung đoàn.

Ngay sau ngày trung đoàn vượt sông Hồng, đồng chí trưởng ban chính trị đã tìm tới đơn vị anh. Trung đoàn đang cần tập hợp những người có năng khiếu về văn học nghệ thuật để làm công tác chính trị.

Trưởng ban chính trị ngạc nhiên khi biết Nhã là một nhạc công chơi phong cầm ở những tiệm nầy, hộp đêm tại Hà Nội. Anh đã có vài năm lặn lội giữa đám người ăn chơi, rượu chè, trác táng, không phải chỉ là người Việt giàu có, mà cả bọn quan cai trị Pháp, võ quan Nhật, võ quan Tàu... Anh chàng chỉ mới có mười tám tuổi! Một người như vậy đã viết ra bài: Thủ đô huyết thệ! Hay mình làm...? Nhưng anh cũng bắt đầu thích thái độ thẳng thắn, giản dị của anh chàng thanh niên nghệ sĩ. Với giọng rủ rủ, anh hỏi:

- Ngoài bài "Thủ đô huyết thệ", cậu còn viết bài nào nữa?
- Còn một bài..., nhưng bài này tôi chỉ viết cho tôi.
- Đề nghị cho mình nghe... nếu được!
- Được thôi... Nhưng lời ca không phải của tôi.

Nhã kể lại một hôm tới thăm Phong nằm điều trị cạnh nhà Hội quán Trung Hoa phố Hàng Buồm. Anh thấy Phong cầm một tờ Sao Vàng, tờ báo của Vệ quốc quân xuất bản những tháng gần đây. Nhã lật xem vài tờ và chú ý đến một bài thơ. Tên tác giả rất mới. Bài thơ nhiều chữ sáo, không trực tiếp nói về cuộc chiến đấu ở Hà Nội, vì nó ra đời trước ngày nổ súng. Nhưng Nhã rất thích một số đoạn. Anh chép lại, đem về. Rồi sau một đêm, nó trở thành một bản nhạc với cái tên: "Mơ đời Chiến sĩ"...

Không có dán, Nhã dùng những ngón tay nhẹ nhẹ đánh nhịp, hát một cách say sưa:

«Mây núi rừng thiêng chinh khí ca.
Tinh binh rộn rã trên đường xa
Đây mùa chiến đấu oai hùng ngự
Một thuở đao binh giục lánh nhà.
Mùa xuân đi không tiếc nửa đời hương
Bạn lòng ơi giữ lấy giấc mơ hường

Ai mãi miết một trời son với phấn
Ta hùng oanh đồn bước tiến lên đường.
Rồi đến sớm mai lên chiến khu
Lòng hăng máu rộn oán quân thù
Kề vai cùng tiến trên đường mới
Thề quyết phơi thân trả quốc thù»

Trưởng ban chính trị nghe xong, vẫn với cái giọng rủ rủ, hỏi:

– Hay! Nhưng vì sao anh lại chọn bài thơ này để phổ nhạc? Có phải anh nhớ tới một tà áo hồng không?

– Không phải áo hồng, mà một tà áo xanh...

Trong cuộc đời nhạc công, những cô gái Nhã thường tiếp xúc hàng ngày là vũ nữ, ca sĩ. Anh đã có quan hệ với một số người, có cả những người anh đã chung chạ với họ. Nhưng người để anh cho anh nhiều ấn tượng nhất lại à một cô gái mà anh chưa hề trao đổi một lời. Hồi đó, anh kéo đàn tại một tiệm nhảy phố Khâm Thiên. Ở tiệm này, nhà chủ kiếm được một số cô gái nhảy khá xinh. Họ ngồi xếp hàng bên sàn nhảy. Khách hàng tới quầy mua vé rồi ra mời một cô mà họ ưng. Thường thường các cô gái hay chọn những ghế ở hàng đầu để được khách chú ý. Nhà chủ sẽ thanh toán cho họ theo số tích-kê họ kiếm được mỗi đêm. Khéo làm vừa ý một ông khách, chỉ với một lần nhảy, có cô vớ được cả mớ tích-kê. Có một cô gái luôn luôn ngồi ở ghế cuối. Cô không phải là người xinh đẹp nhất. Nhưng cô khác hẳn với các bạn cùng nghề ở vẻ mặt buồn buồn, hơi lãnh đạm, ở bộ quần áo bằng thứ hàng không đắt tiền nhưng màu sắc nhẹ nhàng thích hợp với cô, ở những cử chỉ đoan trang khiến cho khách hàng dù ngồi với cô ở bàn rượu hay cầm tay cô trên sàn nhảy, dù là một người Việt giàu có hay một võ quan ngoại quốc... đều không dám tỏ vẻ bỡm xồm. Cô thường mặc chiếc áo dài xanh và cài một bông hồng trắng to trên mái tóc. Qua sinh hoạt giản dị của cô, có thể thấy cô là một vũ nữ nghèo, chỉ sống bằng những chiếc tích-kê thu được mỗi đêm chứ không sống bằng nghề phụ, kín đáo hoặc không kín đáo của những cô gái nhảy, thứ nghề phụ có thể đem lại cho họ thu hoạch gấp bội so với nghề chính.

Nhã còn chú ý đến cô vì theo sự đánh giá của cô, cô nhảy tuyệt đẹp, không phải chỉ ở những bước đi chính xác, ở thân hình nhẹ nhàng, mà cô nhảy với sự say mê, với tất cả tâm hồn. Chính nhờ ưu điểm này, cô không đến nổi trở thành một vũ nữ vắng khách. Mỗi khi ngồi trong dàn nhạc, Nhã thường đưa mắt tìm kiếm tà áo xanh quen thuộc bay lượn trên vũ trường. Nhìn thấy cô, anh có ngay hứng thú bộc lộ ra trong tiếng đàn, và dường như anh chỉ còn chơi để phục vụ cho cô. Cô cũng cảm thấy sự chú ý của Nhã đối với mình nên đôi khi về chỗ, cô liếc nhìn anh mỉm một nụ cười, như một lời cảm ơn.

Họ chưa lần nào nói chuyện với nhau. Nhã thấy không cần phải vội vàng. Một hôm đến tiệm nhảy, Nhã thấy mọi người xôn xao. Cô vũ nữ áo xanh vừa mất đêm trước vì bệnh tim. Nhã bàng hoàng. Cô đã ra đi khi anh chưa kịp nói một lời. Tiệm nhảy từ nay sẽ trở thành vô vị. Anh như người mất hồn, lặng lẽ đi theo đoàn người gồm những cô gái nhảy, những anh nhạc công vào ngõ chợ Khâm Thiên, mang theo một bó hoa huệ trắng. Họ rẽ vào một ngách nhỏ bùn lầy rồi chui vào một ngôi nhà tối tăm. Trong nhà chỉ có bà mẹ cô đang rũ rượi vì cơn hen và một em bé xanh xao. Cô nằm trên chiếc giường nhỏ với mảnh khăn trắng che trên mặt. Người mẹ đã mặc cho cô chiếc áo xanh, chắc là chiếc áo đẹp nhất cô vẫn mặc hàng đêm. Nhã cúi xuống mở chiếc khăn nhìn lại nét mặt cô lần cuối cùng, rồi hôn vụng trộm trán lạnh ngắt của cô... Ngoài mấy nhạc công, không có người đàn ông nào đến viếng cô. Họ bàn nhau, kẻ ít, người nhiều góp tiền đưa cô về nơi an nghỉ cuối cùng. Cảnh tượng này đã để lại một dấu ấn trong lòng Nhã...

Khi làm bản nhạc, anh đã nhớ tới cô vũ nữ áo xanh.

Nhã nói tiếp với trưởng ban chính trị:

– Nhưng không phải vì cô gái đó mà tôi làm bản nhạc này. Tôi yêu bài thơ vì trong đó có cả hướng đi của cuộc đời tôi.

Rồi Nhã khe khẽ hát:

«Ai mãi miết một trời son với phấn

Ta hùng anh dồn bước tiến lên đường...»

Trưởng ban chính trị gật gù:

– Mình hiểu rồi. Cậu sẽ về ban chính trị với mình. Bộ đội ta không phải chỉ có chiến đấu mà đồng thời còn phải góp phần xây dựng một nền văn hóa mới. Cậu đã đoạn tuyệt với cuộc sống cũ. Cứ như thế mà tiến lên... Mình đã kiếm được một chiếc ác-coóc-đê-ông để chờ cậu ở trung đoàn...

Chiếc phong cầm chỉ có tám nốt trầm. Loại đàn dùng cho trẻ con. Nhưng Nhã vẫn vui thích vì thấy qua đây sự quan tâm của mọi người đối với anh. Ở khắp nơi, cán bộ, chiến sĩ đón anh với nụ cười và cái nhìn âu yếm. Họ bắt đầu gọi anh bằng cái tên đầy đủ: Trương Quang Nhã. Anh đã trở thành nhạc sĩ của trung đoàn...

Dọc đường hành quân, đồng bào nô nức kéo đến những cuộc mít tinh do đội tuyên truyền kết hợp với chính quyền địa phương tổ chức. Họ hô hào đồng bào hăng hái tham gia kháng chiến, cho con em tòng quân, phá hoại đường sá, thực hiện vườn không nhà trống khi giặc tới, giữ bí mật, đề phòng bọn Việt gian, ủng hộ bộ đội và giúp đỡ đồng bào tản cư. Mít tinh bao giờ cũng kết thúc bằng một cuộc biểu diễn văn nghệ. Nhã và các bạn mặc quần áo ka ki, đội mũ ca lô, chiếc khăn quàng quyết tử đỏ chói trên cổ, nối nhau ra hát, ngâm thơ, kể chuyện... Ở đâu họ cũng được hoan nghênh. Họ hát, hò và kể chuyện không dứt. Trong hơn một ngàn chiến sĩ tài hoa của Thủ đô mới chọn được một số người như vậy. Cuộc biểu diễn càng thêm hào hứng khi họ nhận thấy trong đám người xem đông đảo, có bóng dáng những cô gái yêu kiều, những tiểu thư trước kia nấu mình trong lầu son gác tía, chẳng để mắt đến họ khi họ đi ngang cửa, giờ đây đang chiêm ngưỡng họ như những người anh hùng.

Họ không còn nhớ đây là một cuộc rút quân và đất nước đang ở vào tình thế rất hiểm nghèo. Tất cả những thành phố lớn trên miền Bắc đều rơi vào tay quân địch. Bộ chỉ huy quân Pháp đang chuẩn bị giáng một đòn quyết định để kết thúc chiến tranh.

Nhã thấy lòng vui phơi phới. Tầm mắt anh không còn bị những đường phố, những ngôi nhà chiến tranh tàn phá bưng bít. Cả vùng trời cao rộng, mới lạ đang mở ra trước mắt. Anh đã quên cuộc sống giữa ánh đèn huyền ảo, giữa đàn nhạc tưng bừng, bên quầy rượu và bên sàn nhảy, có những tà áo màu bay lượn và những thú vui hành lạc trước đây. Từ một con người bị cuộc đời rẻ rúng, anh đã

trở thành một người được xã hội thương yêu, quý trọng. Cuộc sống mới này bội phần sung sướng đối với anh so với cuộc sống ngày xưa. Anh đang đi theo hướng đi trong bài ca mà mình đã lựa chọn.

Dòng sông Thao ngầu đỏ, chảy xiết, cuốn từ đầu nguồn về với con nước đầu mùa những cây gỗ mục của rừng núi.

Thị xã Phú Thọ nhỏ bé nằm trên bờ sông đã trở thành một thủ đô mới của kháng chiến với những đường phố nhộn nhịp người qua lại, những phòng trà chật ních người và một rạp hát dán đầy quảng cáo chương trình biểu diễn của những đội kịch, ban nhạc với những nghệ sĩ tên tuổi từ Hà Nội ra. Người từ miền xuôi tản cư lên tràn ngập thị xã. Đi đâu cũng gặp họ. Nhưng hình ảnh đầu tiên khiến Nhã chú ý lại là mấy bà đứng tuổi, vắn khắn có đuôi gà, mặc áo dài ngồi sau quầy hàng tạp hóa. Ở đây, mọi người chưa tính đến chuyện tản cư. Người dân thị xã Phú Thọ còn nuôi hy vọng naymai sẽ có ngừng bắn. Chợ thị xã vẫn họp đông. Những ngôi hàng mở cửa như thường lệ. Nhìn mấy bà đứng tuổi tóc vắn đuôi gà kia Nhã nhớ tới mẹ anh. Không hiểu lúc này gia đình anh, bố mẹ và các em ở đâu. Chiều hôm đó, Nhã về nhà bỏ chiếc đàn xuống, cầm lấyung đạn, chỉ kịp nói với mẹ một câu: "Nếu súng nổ nhiều, thấy mẹ cứ vứt mọi thứ đó, khóa cửa lại và đưa các em tản cư. Con ở Hà Nội sẽ luôn luôn ghé về trông nom nhà". Rồi anh ra đi. Và từ ngày đó, anh chưa biết tin tức gì về gia đình.

Ủy ban hành chính kháng chiến thị xã sốt sắng giúp bọn Nhã tổ chức triển lãm và mít tinh. Một họa sĩ chuyên vẽ quảng cáo, từ Hà Nội lên, nhận trình bày và treo tranh ảnh ở phòng thông tin nằm giữa thị xã. Trưởng ban chính trị trung đoàn tới xem, tay chấp sau lưng, chỉ đi quanh nhìn mọi vật gật gù không phải góp thêm ý kiến. Riêng với cuộc mít tinh, ủy ban muốn tổ chức thật lớn. Họ cho rằng đội tuyên truyền của trung đoàn Thủ đô đến Phú Thọ là một dịp rất tốt để động viên đồng bào kháng chiến. Thanh niên thị xã dồn ra sân vận động tập nập dựng sân khấu và cổng chào.

Làm xong việc với ủy ban ở ngôi nhà hai tầng, nằm trên một quả đồi phía cuối thị xã. Nhã quay về phố. Tờ quảng cáo treo trước rạp hát, làm anh đứng sững. Dàn nhạc Tự Do từ Hà Nội lên đang biểu diễn ở đây.

Trong số các nghệ sĩ có tên Bạch Yến.

Vào dịp này năm trước, một hôm, Nhã đang ngồi ở nhà lau chiếc đàn phong cầm thì một anh bạn nhạc sĩ bước vào. Anh nói:

– Có việc cần nhờ cậu. Tụi mình sắp tổ chức một buổi hòa nhạc ở Majestic lấy tiền ủng hộ quỹ Mùa đông binh sĩ, muốn nhờ cậu đệm đàn cho một cô gái, cậu giúp bọn mình được không?

– Ai hát đây?

– Một cô mới, nói tên cậu cũng không biết, nhưng mình bảo đảm hát rất tốt. Cậu gặp sẽ mê ngay.

– Để còn xem có mê được không! Nhưng nếu là ủng hộ quỹ "Mùa đông binh sĩ" thì mình nhận.

Hôm sau, anh bạn nhạc sĩ đưa tới một cô gái có bộ mặt dễ thương, cử chỉ nền nã, và giới thiệu đó là Bạch Yến. Nhã nghe cái tên này lần đầu. Cô đưa Nhã bài hát. Một bản nhạc mới của hai tác giả không quen biết. Nhìn lướt qua, Nhã cảm thấy lo ngại. Bản nhạc không thật đặc sắc. Người hát mới, lại chọn một bản nhạc như thế này, sẽ rất khó thành công trong buổi biểu diễn. Anh thầm lo cho cả mình khi lên sân khấu. Nhưng khi cô gái cất tiếng hát, anh nhận ra ngay cô có giọng hát ấm và sâu, những cái láy tinh tế, một giọng hát rất Việt Nam bắt nguồn từ ca trù, gọi lên tiếng đàn bầu, tiếng phách. Nhã bật miệng: "Giọng hát rất quý!". Cô nhìn anh với cặp mắt biết ơn. Nhã cứ muốn đệm đàn cho cô hát mãi. Bài hát có chỗ buồn lắng xuống và chỗ vui đến thành say. Chỗ buồn, chỗ vui, chỗ say đều được cô gái thể hiện mượt mà, đôn hậu, có sự kiềm chế đúng mức trong phong thái biểu diễn, chinh phục người nghe bằng chiều dày sâu lắng của âm thanh và của cả tâm hồn.

Tiết mục biểu diễn của cô ở rạp Majestic được người nghe đặc biệt hoan nghênh. Khi Nhã cùng cô đi vào cánh gà, đến một chỗ tối, không có người, cô đặt một nụ hôn nhẹ nhưng đầm ấm đặt trên má anh. Nhã hiểu đó là một lời cảm ơn.

Một, hai tuần sau, Nhã đi Côn Minh. Anh không biết gì thêm về cô gái và vẫn nhớ đến giọng hát tuyệt vời của cô. Khi Nhã quay về Hà Nội một tháng trước ngày nổ súng, Bạch Yến đã trở thành nữ ca sĩ số 1 của Thủ đô. Không người thưởng thức âm nhạc nào không biết

đến tên cô. Và đệm đàn cho cô hát bây giờ là những nhạc công có tên tuổi nhất.

Một hôm, Nhã đến tiệm nhảy Mônica ở phố Khâm Thiên. Mọi người đang ngồi im như ngưng thở nghe ban nhạc Tự Do biểu diễn. Người hát chính là Bạch Yến. Cô hát tiến bộ hơn xưa nhiều. Và qua cách biểu diễn vẫn nền nã, đôn hậu của cô, Nhã nhận thấy cô có ý thức rõ ràng về vị trí hiện nay của mình.

Chờ hết buổi biểu diễn, Nhã đến gần dàn nhạc. Anh muốn biết tình cảm của Bạch Yến đối với mình sau những thành công thời gian qua. Một số người quen nhìn thấy Nhã, nhao nhao gọi. Bạch Yến len qua mọi người, đến bắt tay anh. Sau khi chuyện trò chung, hai người tách ra đứng bên nhau. Nhã nghĩ tới bản hợp đồng vừa ký với Hôtel des colonies, anh hỏi:

"- Có đi làm việc với bọn mình được không? Mình vừa có một hợp đồng khá tốt.

Bạch Yến mỉm cười, đáp lại dịu dàng:

"- Em không còn thời gian. Em lỡ ký hợp đồng với Đài phát thanh Việt Nam và ban nhạc Tự Do rồi. Nếu không mắc với họ, nhất định em phải nhận lời anh...

Nhã không hiểu ý câu nói đó thế nào. Vị trí ban nhạc của anh không thể nào bằng các ban nhạc kia. Anh chẳng có điều kiện tìm hiểu hơn vì sau đó chiến tranh đã bắt đầu...

Mình sẽ gặp Bạch Yến ở đây vì thị xã chỉ có mấy đường nhỏ. Chuyện gì sẽ xảy ra giữa mình và cô ấy trong hoàn cảnh mới này? Giữa anh và cô vẫn có một sự ngăn cách. Cô hơi đàn chị quá. Nhưng thực tình anh rất yêu giọng hát của cô... Có nên tìm cô ấy không?... Anh biết dù sao đây cũng chỉ là một chuyện thoáng qua trên con đường dài mà anh mới đi những bước đầu tiên.

Nhã đi loanh quanh dọc phố. Có tiếng hát từ một phòng trà vọng ra. Người ngồi bên trong khá đông. Nhã rẽ vào.

Một người mặc chiếc áo trấn thủ nâu, đeo kính trắng, ôm cây đàn ghi ta đứng ở phía trong. Anh nhận ra ngay Phan Du, một nhạc sĩ đàn anh. Phan Du đưa ánh mắt, ra hiệu đã nhìn thấy Nhã. Nhã lặng lẽ ngồi xuống một ghế trống ở phía ngoài.

Phan Du giới thiệu, hình như là lần thứ hai, bản nhạc anh vừa làm. Anh đánh khúc dạo đầu và hát.

«Ngừng đây soi bóng bên dòng nước lũ
Cầu cao nghiêng dốc bên dòng sông sâu
Tuổi xanh như lá thu tàn cuối mùa
Mộng về đêm đêm chốn làng cũ quê xưa.
Em đến bên tôi một chiều thu nắng phai rồi
Nắng ngừng rơi bên cầu biên giới
Xa xa...»

Trước kia Nhã cũng yêu âm nhạc của Phan Du. Lần này, vẫn là những nét nhạc quen thuộc của anh. Giai điệu mượt mà. Lời ca đẹp. Nhưng sao bây giờ nó trở thành xa xôi với anh.

«Bao giấc mơ xưa
Mộng đời phiêu lãng giang hồ
Sông trong lòng người đẹp Tô Châu hay là chết bên bờ sông Đa-
nuýp...
... Lòng tôi sao vẫn còn biên giới...»

Phan Du hát rất say sưa. Anh là một trong số ít những nhạc sĩ có khả năng biểu diễn. Thanh âm của cây đàn ghi ta khi thánh thót, khi dồn dập trong đôi tay nhảy múa của anh.

Khách hàng, trong đó có một số anh bộ đội, nhiệt liệt vỗ tay khi bài hát kết thúc. Phan Du cúi đầu chào khách rất lễ phép, rồi buông cây đàn, đi lại chỗ Nhã ngồi. Anh vừa bắt tay Nhã vừa nhìn cái mũ ca lô có ngôi sao vàng.

– Bộ đội rồi à?

– Bộ đội rồi.

Nhã đáp và kéo ghế mời Phan Du ngồi.

– Nghe bài vừa rồi được không? Mình vừa làm bên cầu Hồ Kiều ở Lao Cai. "Bên cầu biên giới".

Nhã ngần ngừa rồi buột miệng:

– Một thứ thuốc an thần, hơi nặng... Nghe xong người mình rũ ra.

Phan Du chậm rãi đốt một điếu thuốc lá, rồi nói:

– Besoin toxique ! Nhiều người đang rất cần thuốc an thần. Rồi tôi cũng có khối thuốc kích thích cho anh, anh vệ túm Ạ. Nhưng tôi sẽ làm theo kiểu của tôi.

Phan Du cười to, Nhã cũng cười phụ họa. Anh muốn Phan Du quên đi nhận xét của mình. Nhưng Phan Du có vẻ không bận tâm về điều đó, nói tiếp:

– Mình muốn giới thiệu "Bên cầu biên giới" với riêng cậu. Mình đang tập hợp người đi mở barđây! Cậu có nhập bọn với chúng mình không?

Nhã ngơ ngác trước đề nghị của Phan Du, tưởng như mình vừa nghe lầm:

– Mở bar?

– Đúng thế!

– Ở đâu?

– Ở Lao Cai, bên Hồ Kiều. Cậu làm gì mà như bị điện giật? Không phải là đi làm thuê cho bà mẹ Nhật của cậu ở Hôtel res colomicsđâu! Công tác của chính phủ hắc hoi! Mở bar để câu bọn Tàu Tưởng. Cấp trên chọn toàn những người tin cẩn. Ít nhất cũng mua thêm được súng đạn cho bộ đội. Đi, đi! Theo mình, thú đấy! Ta sẽ kháng chiến theo kiểu của ta. Cậu đeo súng ngắn thế này, đã bắn chết thằng Tây nào chưa? Có thể là chưa. Nhưng lên đó, chắc chắn sẽ kiếm được súng đạn cho kháng chiến. Năm ngoái, cậu đã chơi bar ở Côn Minh chứ gì?

Nhã nhớ lại hồi ở Côn Minh đã có lần nghe những bác công nhân hỏa xa bàn việc mua vũ khí để bí mật chuyển về nước cho bộ đội. Điều Phan Du nói có thể ả một dự định của chính quyền địa phương.

Đoán Nhã lưỡng lự, Phan Du gặng thêm:

– Đi chứ!

Nhã đáp:

– Cũng hay... nhưng mình nhận công tác với bộ đội rồi. Chắc họ sẽ không cho đi.

- Quan trọng thế kia à? Được cấp gì rồi?
- Bình nhì thôi! Cũng chỉ làm nghề hát rong. Nhưng vẫn không đi được.

Phan Duy nhìn Nhã rồi nói:

- Tối nay, ủy ban yêu cầu bọn mình tham gia văn nghệ cùng với bộ đội trong cuộc mít tinh. Có cậu trong đó không?
- Có. Mình là nhân viên trong đội tuyên truyền.
- Cậu khôn thật! Chiến sĩ trung đoàn Thủ đô! Nổi tiếng quá rồi! Nhã ngần người không biết nói sao.

Phan Du lại tiếp:

- Cũng không bằng đi với chúng tớ đâu! Bạch Yến đã nhận lời đi với bọn mình.

– Bạch Yến đâu? - Nhã hấp tấp hỏi.

– Đó! Mình biết ngay mà. Bây giờ thì không gặp được nàng. Nàng đang có việc với cấp trên rồi. Tối nay sẽ gặp nhau ở mít tinh. Bọn mình rất cần cây ắc-coóc-đê-ông của cậu. Đi với chúng mình nhé!

Biết Phan Du hiểu lầm mình, Nhã đáp giọng thành thật:

- Mình không thể bỏ công việc hiện nay.

Du heo mắt một cách hóm hỉnh:

– Ngày hôm qua, mình vừa ngồi tán chuyện với tay phó ty Thông tin tuyên truyền ve mắt ở đây. Mình bảo hấn: "Bao giờ kháng chiến thành công, tính công tính tội, thì những đứa mắc tội nặng nhất sẽ là các anh!". Hấn trợn mắt hỏi mình: "Tại sao ông lại nói như vậy?" - "Vì các ông ngồi núp ở xó nhà mà quanh năm cứ xui người khác xông lên chết thay mình!". Cậu ta thấy mình nói trúng quá, khoái chí cười phá lên một hồi. Rồi hấn nói: "Kết tội chúng tôi ba mươi năm thì phải kết tội văn nghệ các anh năm mươi năm! Các anh tuyên truyền bằng thơ, bằng nhạc mới nguy hiểm!". Thôi bỏ cái nghề thất đức của cậu đi mà quay về kéo đàn.

Chỉ làm vui cho mọi người, chết sẽ lên Thiên đàng...

Nhã đứng lên:

– Xin lỗi nhé! Sẽ gặp nhau. Mình phải về để chuẩn bị với anh em...

Khi đội tuyên truyền của Nhã cùng các đồng chí trong ủy ban và cơ quan Thông tin tuyên truyền tới địa điểm cuộc mít tinh, hàng ngàn người đã ngồi kín một góc sân vận động. Có lẽ cả thị xã đều kéo về đây tối nay.

Họ đi qua một chiếc cổng chào kết bằng lá cọ. Nhìn hàng chữ: "Chào mừng các Chiến sĩ Quyết tử Trung đoàn Thủ đô", Nhã thấy địa phương đã làm quá mức; các anh không phải là những đại biểu của trung đoàn mà chỉ là một tiểu đội vũ trang tuyên truyền. Đây không phải sự làm lẩn vì Nhã đã báo cáo rõ ràng với ủy ban, nhưng địa phương vẫn quyết định làm như vậy.

Nhã đã qua nhiều cuộc mít tinh nhưng lần này anh run thực sự, run như khi trận đánh bắt đầu đêm nào ở phố Nhà Thờ. Dân chúng đến dự mít tinh quá đông đảo lại thêm trong đó có những người quen như Phan Du, Bạch Yến..., những người biết khá rõ về cuộc đời anh, đã làm cho anh thấy không khí buổi tối nay khác thường. Nhã đã định tối nay sẽ lặp lại câu chuyện mà anh thường kể kể trong những buổi mít tinh, câu chuyện vui về những người chiến sĩ như anh, họ đã run như thế nào trước giờ nổ súng, họ đã không bắn được một phát súng khi chiếc xe địch đầu tiên chạy qua, họ đã ném những quả lựu đạn không rút chốt an toàn vào xe háp-tơ-rắc của địch, họ đã cuống cuống chạy ra giữa đám đông, không một thứ quần áo trên người, khi đang tắm bắt thần kẻ địch ập tới v.v, tất nhiên cũng có cả những tấm gương chiến đấu mà anh đã trực tiếp chứng kiến ở nhà Moóc-li-e, ở phố Hàng Thiếc, ở chợ Đồng Xuân...; nhưng toàn bộ câu chuyện của anh là nhằm làm bật lên những tràng cười giòn giã, và anh thường đo sự thành công của buổi nói chuyện qua những tiếng cười. Cách giới thiệu của ông chủ tịch đã làm cho Nhã chợt nghĩ mình cần phải thay đổi nội dung câu chuyện, phải nói một cách nghiêm trang cho hợp với không khí long trọng, hợp với cương vị người đại diện cho trung đoàn trong một buổi mít tinh. Anh chưa kịp suy nghĩ, sắp xếp thì đã phải ra trước lễ đài.

Nhã đứng được ra một lúc. Anh nhận thấy không còn cách nào hơn là kể lại những chuyện như anh thường kể. Hàng ngàn con

người lúc im lặng, lúc cười rộ lên, rồi lại im lặng như không muốn bỏ sót một lời của anh. Nhã nhanh chóng trở lại bình tĩnh. Sự im lặng tối nay cũng im lặng hơn mọi lần. Hàng ngàn người ngồi dưới ánh trăng bất động như những cái bóng. Tiếng cười cũng bật lên mạnh mẽ hơn và âm vang hơn mọi lần. Xen lẫn tiếng cười là những tiếng trầm trồ mà anh biết chắc là những lời khen ngợi, tán thưởng. Càng nói Nhã càng tự tin. Nhã thêm hưng phấn khi nghĩ đến Bạch Yến đang ngồi phía dưới. Và khôn ngoan, anh đã rút ngắn câu chuyện đi so với mọi lần, vì anh biết sự chăm chú quá nhiều và những tràng cười phá lên, kéo dài như vậy sẽ chóng làm mệt người nghe. Tiếng vỗ tay khi anh kết thúc câu chuyện còn rầm rộ hơn, kéo dài hơn khi anh bắt đầu ra mắt.

Chuyển sang phần liên hoan văn nghệ. Đây cũng là mối lo của cả đội tuyên truyền chiều nay, khi biết trong buổi liên hoan, do sự sốt sắng của ủy ban đối với thành công của cuộc mít tinh, sẽ có sự tham dự của một số nhac sĩ và ca sĩ có tên tuổi. Ngoài Nhã là một nhạc công, họ đều là những người làm nhạc và hát tài tử. Họ đã phải bỏ đi một số bài hát êm dịu vì sự có mặt của Bạch Yến. Họ quyết định chỉ hát những bài hát chiến đấu và những bài hát tập thể. Sẽ không ai chê trách nếu họ hát những bài hát đó không hay.

Cả đội tuyên truyền đã phấn khởi lên trước sự thành công vừa rồi của Nhã. Nếu phần biểu diễn văn nghệ của họ ít được hoan nghênh thì hoạt động của họ tối nay cũng vẫn thắng lợi.

Các nhà nghệ sĩ do ủy ban mời đã lục tục kéo lên cánh gà. Bạch Yến nổi lên với dáng người hơi đậm và chiếc áo dài màu hồ thủy. Thấy Nhã đang bận bịu với các bạn, cô nhìn anh nở một nụ cười kín đáo. Cùng đi với Bạch Yến có Mai Long, một danh ca nổi tiếng thường hát song ca với cô và nhạc sĩ Phan Du. Ba người này có thể đảm nhận chương trình cả đêm biểu diễn.

Toàn đội tuyên truyền mở đầu buổi liên hoan với bài hát "Thủ đô huyết thệ". Tiếng vỗ tay nhiệt liệt khi người nghe được giới thiệu bài này do chính người vừa nói chuyện sáng tác, đã được các chiến sĩ trung đoàn hát trên những chiến hào ở Thủ đô, và do chính tác giả đệm đàn phong cầm.

Tiếng hát đều và khỏe, trầm hùng vang lên. Những lời thề của những Chiến sĩ Quyết tử do chính họ hát sau khi đã giữ trọn lời thề, đã mang lại một hiệu quả đặc biệt. Tràng vỗ tay kéo dài như báo hiệu trong buổi liên hoan này khó mà có tiết mục nào sẽ thành công như vậy.

Tiết mục thứ hai do ba chiến sĩ đội tuyên truyền biểu diễn với hai cây đàn ghi ta, vắng Nhã, cũng được vỗ tay nhưng không nhiệt liệt như bài trước.

Nhã quyết định cho đội tuyên truyền rút lui, dành phần sau cho các nghệ sĩ, anh nói với Phan Du:

– Xin mời các anh và chị Yến.

Phan Du nhắc cây đàn ghi ta đặt bên cánh gà, quay sang Bạch Yến:

– Yến hát "Con chim lạc bạn" nhé! Mình đệm cho.

Bạch Yến kêu lên:

– Ôi! Ai lại hát "Con chim lạc bạn" tối nay, lại ở ngoài trời thế này! Em hát bài "Ngọn trào".

– "Ngọn trào" nào?... Gam gì? - Phan Du nhăn mặt hỏi lại.

– Một sáng tác của bộ đội. Em nhờ anh Nhã đệm. Anh Nhã ra với em.

Và cô nhẹ nhàng bước ra sân khấu. Nhã buộc phải đi theo. Bài "Ngọn trào" chính là bài hát ngày xưa Nhã đã đệm đàn cho Bạch Yến ở rạp Majestic, bài hát dẫn đến sự quen biết giữa hai người, và dẫn cô đến những vinh quang sau này.

Thấy Nhã xuất hiện cùng với một cô gái, người xem lại vỗ tay. Số khá đông tưởng cô gái cũng là người của trung đoàn Thủ đô.

Từ ngày đó đến nay, Nhã mới lại được nghe Bạch Yến hát bài này. Cô hát hay hơn trước nhiều. Cô hoàn toàn làm chủ thanh âm, không biểu lộ một chút cố gắng khi lên những âm thật cao hoặc xuống những âm thật trầm. Còn những chỗ luyến láy thì mềm mại như một dải lụa. Nhã không ưa những cô gái có dáng vóc đậm đà. Anh thích dáng người thon thả. Bạch Yến hơi đầy một chút. Nhưng khi cô bắt đầu cất tiếng hát thì cả con người cô bỗng khác đi. Cô

giống như con người mà anh tưởng tượng ra trong giấc mơ. Tiếng đàn của anh biến hóa theo giọng hát. Anh sẽ không tài nào lặp lại được những âm thanh này nếu đem cho một người khác hát.

Tiết mục của Bạch Yến thành công rực rỡ.

Họ đi vào, bắt gặp cặp mắt không vui của Phan Du sau làn kính cận. Du nhận thấy một tiết mục của bọn mình mà anh đặt rất nhiều hy vọng trong buổi biểu diễn đã trở thành tiết mục của đội tuyên truyền.

Biết không thể có một bài đơn ca nào đạt được hiệu quả tốt sau bài hát vừa rồi của Bạch Yến, Phan Du bảo Mai Long cùng ra song ca với mình bài "Đoàn quân văn hóa" do anh sáng tác.

Nhã và Bạch Yến đứng lại bên cánh gà. Nhã chợt thấy Bạch Yến ghé sát bên anh. Anh lại nhớ đến nụ hôn ngày nào, và lo lắng vì mình đang mặc bộ đồ quân phục. Nhưng lần này cô chỉ nói nhỏ:

– Lát nữa, xong mít tinh anh gặp em một lát.

Nhã gật đầu. Anh cũng đang muốn được trò chuyện với cô. Như lời Phan Du nói ban sáng, Bạch Yến sẽ lên Lao Cai. Không biết đến ngày nào họ mới gặp lại nhau. Biết đâu, chẳng bao giờ nữa! Cuộc sống của anh bây giờ là cuộc sống của một người chiến sĩ. Từ ngày trung đoàn ra khỏi Thủ đô, đã có thêm những người chiến sĩ ngã xuống.

Tiếng vỗ tay nổi lên không rầm rộ lắm.

Không thấy hai người đi vào. Phan Du lên tiếng giới thiệu Mai Long hát tiếp một bài do anh đệm đàn. Mai Long hát bài hát quen thuộc, bài "Đàn chim Việt" mở đầu bằng mấy câu hát quan họ theo cách trình bày riêng của anh. Mai Long hát tốt nhưng vẫn không xóa được ấn tượng của người nghe đã có từ bài hát của Bạch Yến. Không khí buổi biểu diễn đang dần dần lắng xuống.

Mai Long đi vào vẻ mặt không thật phấn khởi. Là một người biểu diễn lâu năm, anh đánh giá đúng mức độ sự thành công của mình. Anh biết Bạch Yến có lợi thế hơn là do cô nhờ Nhã đệm đàn nên mọi người tưởng cô cũng là bộ đội.

Phan Du ở lại sân khấu với ý định cải thiện tình hình do Bạch Yến đã đẩy họ vào chỗ bất lợi. Anh giới thiệu một sáng tác mới của mình, bài hát "Bên cầu biên giới".

Phan Du đã thiếu tỉnh táo để không nhận thấy bài hát của anh có thể được một số người hoan nghênh nhưng không hợp với không khí buổi mít tinh đón chào những Chiến sĩ Quyết tử. Bài hát của anh trở nên buồn nản, dài lê thê.

Phan Du đi vào, vẻ mặt âm thầm:

– Hát giữa trời đất thế này, khó quá! Nhã và Bạch Yến phải ra đi!

Lúc này anh không còn nghĩ đến chuyện mọi người có thể làm tưởng Bạch Yến là bộ đội mà chỉ nghĩ cách cứu buổi biểu diễn.

Nhã lại ôm đàn phong cầm cùng Bạch Yến bước ra sân khấu.

Bài hát "Tình quê hương" của Bạch Yến gây lại được hào hứng cho mọi người. Bài hát gọi lên những đồng lúa xanh mênh mông, những cánh cò trắng giập giờn, tiếng sáo diều vi vu, ở một mái nhà tranh nhỏ có cô gái đang mong một chàng trai đi chiến đấu thắng lợi trở về. Cô hát rất say mê, có lúc như đắm đuối. Nhã đứng đệm đàn cảm thấy cô đang tâm sự với mình.

Khi Bạch Yến cúi đầu chào mọi người để đi vào, Nhã vẫn đứng lại trên sân khấu. Anh quyết định hát một bài không nằm trong chương trình để kết thúc buổi liên hoan. Nhã hát bài "Mơ đời chiến sĩ".

Buổi biểu diễn kết thúc tốt đẹp.

Phan Du đứng chờ Nhã bên cánh gà:

– Cậu viết bài hát vừa rồi đó à?

– Đó là một bài thơ. Mình phổ nhạc.

Phan Du chìa tay bắt tay Nhã:

– Khá lắm! - Không hiểu anh buột miệng hay cố tình kèm thêm một câu chữ - Tiên sư anh! Anh thành nhạc sĩ rồi!... Nếu biết anh như thế nào từ ban sáng, tôi chẳng mời anh theo chúng tôi làm gì!...

Bạch Yến nói với Phan Du và Mai Long:

– Hai anh về trước, em đi chơi nói chuyện với anh Nhã một lát.

Phan Du nhìn cô, mắt long lanh:

– Đi nhanh mà về. Ty Thông tin mời ăn cháo gà đấy!

– Mời các anh thôi. Em không ăn đâu.

Các ngôi nhà đều đóng kín cửa.

Chỉ còn Nhã và Bạch Yến đi trên đường phố thị xã vắng lặng.

Họ đã kể lại cho nhau nghe về cuộc sống của mỗi người từ ngày kháng chiến đến giờ. Nhưng họ đều cảm thấy câu chuyện tối nay chưa bắt đầu.

Cứ tới đầu thị xã, Bạch Yến lại rủ Nhã quay lại. Rõ ràng là cô không muốn đi cùng Nhã ở những chỗ quá vắng vẻ.

Rồi Bạch Yến hỏi:

– Có ai nói chuyện gì với anh về em không?

– Phan Du nói Yến đã nhận lời lên tổ chức bar ở Lai Cai.

– Em không hỏi chuyện đó... Em muốn hỏi có ai nói gì với anh về cuộc đời riêng của em không?

– Không.

Vì sao cô lại hỏi mình như vậy? Nhã chợt nhớ ra mình chưa hiểu gì về cô, cô là ai, cô từ đâu tới..

– Thực vậy chứ anh?

– Thực vậy.

Cô liếc nhìn cặp mắt anh dưới ánh trăng như để đánh giá câu trả lời.

– Tối nay, không có thì giờ để nói với anh những chuyện dài dòng. Em chỉ muốn anh biết là cuộc đời trước đây em rất phức tạp. Mẹ em cho em giọng hát nhưng cũng cho em cả cuộc đời đắng cay... Cụ là kỹ nữ... Em đã có một đời chồng... Gia đình gả em đi làm lẽ. Nếu không có Việt Minh lên thì em không bao giờ thoát khỏi gia đình đó. Em phải làm lại cuộc đời... Anh Phan Du nói dối anh. Em chưa hề nhận lời đi Lao Cai. Em căm thù các bar, các hộp đêm. Em rất thèm được làm một cô gái đồng quê trong trắng, cô gái trong bài hát "Tình quê hương"... Em đang định bỏ nghề hát. Em muốn xa cuộc sống hiện tại. Em ngán tất cả những người chung quanh. Anh

Mai Long ngoài lúc hát, cứ như người ngủ. Anh Phan Du thì... em không hiểu được. Nhiều người cần giọng hát của em, nhưng coi thường em khi họ biết cuộc đời trước kia của em... Vậy thôi... Nói cho anh biết về em như thế là quá đủ rồi.

Nhã ngơ ngác. Tại ao cô lại kể ra với mình tất cả những điều đó? Anh thấy gần cô hơn nhưng cũng thấy xa cô hơn. Cô có một cuộc sống nếm trải hơn mình nhiều. Nhưng có một điều cần phải nói ngay với cô:

– Bạch Yến đừng bỏ hát! Nếu Yến bỏ hát thì... Yến không còn là Yến nữa!

Cô nhìn về mặt thành thật của anh rồi lại nhìn đường phố nằm phôi mình trắng toát dưới ánh trăng, lững thững bước đi.

Nhã sôi nổi:

– Mình cũng giống Yến, mình muốn đoạn tuyệt với cuộc đời cũ. Nhưng mình không bỏ âm nhạc. Và bây giờ quân đội cũng đang cần mình làm nghề này.

Bạch Yến nhếch mép nở một nụ cười chua chát:

– Anh khác...

Cô đã nhận thấy Nhã còn quá trẻ, anh không hiểu mình muốn nói gì.

Nhã lại nói:

– Yến đừng bỏ hát!

– Khỏi người đang chạy theo em vì giọng hát. Nhờ nó em có thể kiếm được tám chồng. Mà cũng vì nó người ta sẽ không quên cuộc đời của mẹ em và em trước đây... Nhưng nếu đó là ý kiến của anh thì em sẽ nghĩ xem...

– Ý kiến của mình - Nhã nhấn mạnh.

Mắt cô gái như bừng sáng lên dưới ánh trăng. Giọng cô vui hơn:

– Em hoàn toàn bị bất ngờ lúc nghe anh kể chuyện. Các anh ấy cũng rất ngạc nhiên. Sao anh lại trở thành như hôm nay? Họ tưởng là anh mới chui vào trung đoàn Thủ đô cách đây một, hai tháng, không ai ngờ là anh đã chiến đấu ở Hà Nội!

Nhã nhớ lại những câu nói, cái nhìn của Phan Du... Không hiểu mình đã có gì làm cho họ phải ngạc nhiên?

Bạch Yến cầm lấy tay anh, đôi mắt lấp lánh ánh trắng:

– Anh chép cho em bài "Mơ đời chiến sĩ" nhé! Em muốn hỏi tại sao anh lại phổ nhạc bài thơ này?

– Mình thích hai câu:

«Ai mãi miết một trời son với phấn

Ta hùng anh dồn bước tiến lên đường...»

Nó là hướng đi của mình. Nếu Yến thích, mình sẵn sàng chép ngay để tặng Yến.

Mặt cô gái bỗng tối lại.

– Anh sắp đi đâu?

Nhã chỉ ngón tay vạch một đường vòng về phía những dãy núi xa sương trắng phủ đầy trên những đỉnh núi.

– Anh cho rằng kháng chiến kéo dài bao nhiêu năm?

– Chưa nghĩ bao giờ...

Anh nhớ tới cuộc chiến đấu những ngày qua và lần đầu có ý thức là bộ đội ta đang rút lui. Có lẽ chưa biết đến bao giờ mình có thể đánh bật được quân Pháp khỏi một vị trí chúng vừa chiếm được nếu chúng không tự ý rút đi... Anh nói tiếp:

– Cũng lâu đấy! Đánh Tây không phải trò đùa.

– Đàn ông các anh sướng thật! Các anh không bao giờ phải bận khoăn về thời gian. Giá mà em được là đàn ông... Em lạnh quá rồi! Anh còn ở đây đến bao giờ?

– Nhiều lắm là hai, ba hôm nữa.

– Chúng mình còn có dịp gặp nhau. Cho em về nhé!

– Bạch Yến không bỏ hát chứ?

– Em chỉ nói: nếu là ý kiến của anh thì em sẽ suy nghĩ thêm. Đó chưa phải là một lời hứa.

Cô chìa tay bắt tay Nhã, giọng hờn dỗi:

– Em cũng còn phải nghĩ cho cuộc đời em nữa chứ!

Nhã cầm lấy bàn tay cô đã chìa ra cho mình, anh luống cuống:

– Không... Mình phải đưa Bạch Yến về tận nhà...

Từ hôm tới Phú Thọ, đội tuyên truyền đã chọn chỗ ở kín đáo tại một nhà dân trong một xóm nhỏ nằm giáp với thị xã.

Buổi mít tinh đêm trước đã làm gia đình chủ nhà thay đổi hẳn thái độ với mấy anh bộ đội trẻ mà họ tưởng chỉ là những người đi triển lãm tranh ảnh. Bây giờ họ mới biết đó là những người anh hùng trong cuộc chiến đấu tại Thủ đô. Mấy cô gái con nhà chủ đã tranh thủ nấu nướng giúp họ, xếp thêm vào mâm cơm khi thì đĩa cá, khi thì bát canh cua là những thức ăn của gia đình. Buổi sáng, bà chủ bưng lên cho họ một rá khoai hoặc sắn bốc khói. Chuối đặt trên bàn từng nải cho các anh bộ đội ăn cả ngày. Ở đôi bờ sông Thao này, chuối như rừng.

Thanh niên, nam nữ tấp nập kéo tới. Một số thanh niên xin tòng quân vào trung đoàn. Các em thiếu nhi đòi dạy hát. Những cô gái đề nghị chép bài hát, chỉ cần lời không cần nhạc, và yêu cầu họ viết kỷ niệm vào những cuốn sổ tay.

Sáng hôm nay, một cô thanh niên tới gửi vào tay Nhã một chiếc khăn chắc là mới thêu vội, chưa kịp giặt còn cả những vết chì. Mắt cô gái đỏ hoe. Nhã biết có cậu nào trong đội đã mau miệng nói cho cô biết ngày hôm sau họ lên đường. Ngay sau đó, một số cô khác kéo vào. Lại khăn tay. Lại sổ kỷ niệm. Nước mắt rất hay lây. Cô nào cũng đưa sổ đòi Nhã ghi địa chỉ và ghi kỷ niệm. Hầu hết những người trong đội đều ra phòng triển lãm để gỡ tranh ảnh. Một mình Nhã ở nhà tiếp khách. Anh hơi ngơ ngác trước những giọt nước mắt của các cô gái mà phần lớn anh không thuộc tên. Nhưng rồi anh cũng rất cảm động trước tình cảm mộc mạc và chân thành của họ. Anh không biết rằng bộ mặt từng trải, đượm mùi khói súng của mình mấy tháng qua, đã làm cho những cô gái này không nghĩ anh là một chàng trai hai mươi tuổi. Nhã lúng túng nhất trong việc ghi kỷ niệm. Cuối cùng anh đã nghĩ ra cách chép tặng mỗi cô một bài "Mơ đời chiến sĩ" rồi ký tên xuống dưới.

Hội người vẫn hát đồng ca với Nhã, từ thị xã về, ôm theo một tập tranh ảnh hét tướng lên từ ngoài cổng:

– ông Nhã đâu? Có em gái đến tìm!

Nhã nghĩ là Bạch Yến. Từ tối hôm đó, họ chưa gặp lại nhau, Nhã không hiểu vì sao khi chia tay với mình, Bạch Yến lại có vẻ hờn dỗi. Anh ngẩng đầu nhìn ra buốt miệng reo lên:

– Tuyết Mai!

Khi trung đoàn biên chế lại ở Vân Đình, Mai đã chuyển sang đoàn thanh niên của tỉnh. Không hiểu sao cô lại ở đây?

Mai mặt đỏ bừng bừng. Từ thị xã về đây cô luôn luôn giục Hội đi nhanh. Cô tưởng chừng như chậm vài bước chân có lẽ Nhã sẽ biến mất.

– Chào anh Nhã và chào tất cả các anh chị.

Thái độ của Mai mạnh dạn khác hẳn ngày trước. Mai buông chiếc ba lô xuống giường, rồi chạy lại ngồi bên Nhã.

– Ngọn gió nào thổi cô đến đây? - Nhã hỏi.

– Em ở đoàn thanh niên Hà Nội lên trại tăng gia ở Sông Lô. Đi ngang thị xã, thấy có phòng triển lãm của trung đoàn. Em nhìn thấy ảnh của anh và anh Phong. Em hỏi mấy đồng chí này. Các đồng chí ấy bắt bẻ em mãi. Khi em nói em ở đại đội anh Linh, chiến đấu ở phố Hàng Thiếc, các anh ấy mới tin.

Hội nói xen:

– Tại cô cứ nhận vợ là em anh Nhã. Tôi lạ gì gia đình ông Nhã! Bây giờ thiếu gì Việt gian!

Mai cãi:

– Tôi không cần là em anh Nhã, mà tôi là chiến sĩ của trung đoàn. Anh không dẫn về là anh khuyết điểm.

– Sao cô không nói ngay từ đầu, cô là chiến sĩ trung đoàn bị loại ở Vân Đình. Nói thế là tôi nhận ra ngay!...

Nhã giao cho những bạn mới ở thị xã về hoàn thành nốt công việc tình cảm với các cô gái, để anh nói chuyện với Mai.

Mai nói với giọng dứt khoát:

– Em ở đây với các anh, không đi đâu nữa!

– Các anh cũng sắp đi!

- Các anh đi đâu, em đi đây. Em trở về trung đoàn.
- Em đã báo cáo với trại chưa?
- Không cần báo cáo. Em đã nói trước với đồng chí phụ trách, trên đường lên Việt Bắc nếu gặp trung đoàn là tôi đi luôn.

Hội góp ý kiến:

– Anh Lý, trưởng ban chính trị đang ở ngoài triển lãm. Cô ấy nói với chúng tôi, cô ấy hát được. Đề nghị anh Lý tạm xếp cô ấy vào đội chúng mình.

Hội quay lại Tuyết Mai:

- Cho cô vào đội chuyên việc thổi cơm có được không?
- Thổi cơm, xách nước, tôi làm được hết. Anh hỏi anh Nhã, tôi giặt quần áo cho anh ấy bao nhiêu lần rồi? Các anh bị thương, tôi còn cấp cứu được nữa là khác! Nghề chính của tôi đấy!

Vừa lúc ấy, họ nghe tiếng máy bay.

– Cô này thiêng thật! Vừa nói chuyện cấp cứu là máy bay đến ngay. Khéo mà nó choảng xuống đầu chúng mình bây giờ!

Hội vừa dứt lời thì có tiếng bom nổ. Tiếng khỏ khá gần, rung động cả ngôi nhà họ đang ngồi. Rồi có tiếng máy bay rít qua đầu.

Một cô gái kêu lên:

– Bom ném xuống thị xã rồi các cậu ơi!

Họ chạy ra sân thấy mấy cột khói đen ngòm đang bốc lên phía thị xã.

Ít giờ sau, quang cảnh hỗn loạn diễn ra tại thị xã. Hai trái bom rơi xuống bờ sông, một trái bom rơi trúng phòng triển lãm. Nói đúng hơn, nó đã rơi vào sau ngôi nhà này, nhưng làm toàn bộ ngôi nhà đổ sập. Đồng chí trưởng ban chính trị của trung đoàn, không biết do phép lạ nào, đã chui từ trong đồng cột kèo, gạch ngói đổ sập đó ra, người đầy vôi vữa nhưng không hề sây sát. Nhiều người dân vội vàng tay xách nách mang những thứ cần thiết, chạy ra các làng lân cận. ũng chiều hôm đó, ủy ban tỉnh ra lệnh cho dân chúng tản cư. Thêm một huyền thoại nữa về các Chiến sĩ Quyết tử trung đoàn Thủ đô lan truyền khắp khu vực: "Máy bay địch ném bom trúng giữa nhà

triển lãm trong khi gần một chục chiến sĩ Thủ đô đang tháo dỡ tranh ảnh. Nhà sập toàn bộ, nhưng không một ai bị sảy da, chảy máu. Sau đó, họ vẫn đi lại trên đường phố như không có chuyện gì xảy ra. Bom của địch không làm gì được họ vì họ có nhiều kinh nghiệm tránh bom trong những ngày chiến đấu ở Hà Nội...!". Nhưng đồng thời cũng có lời bàn tán: vì trung đoàn Thủ đô kéo về thị xã, bọn Việt gian báo cho Pháp biết nên chúng lập tức cho máy bay đến ném bom... Cũng may là mấy trái bom không gây thiệt hại gì về người. Phòng triển lãm coi như đã đóng cửa nên không còn người đến xem.

Sáng sớm hôm sau, đội tuyên truyền vũ trang của trung đoàn lặng lẽ rút khỏi thị xã, qua những đường phố vắng ngắt, nhà nào cũng cửa đóng then cài. Cả đội tuyên truyền đều không vui. Họ cảm thấy như mọi người đều cho mình là nguyên nhân đã đưa tai họa đến, đã làm cho mọi người đang sống cuộc sống yên lành, vui vẻ, phải bỏ nhà, bỏ cửa ra đi. Trước khi lên đường, Nhã được trưởng ty Thông tin cho biết sắp có lệnh phá hoại triệt để. Họ muốn rời thật nhanh khỏi thị xã, không muốn gặp lại ai đã tham dự đêm mít tinh hôm trước. Khi ra khỏi thị xã chừng mười cây số, họ mới cảm thấy nhẹ nhõm.

Chỉ có một người trong bọn họ là hoàn toàn vui vẻ. Tuyết Mai đã được đồng chí trưởng ban chính trị trung đoàn cho sáp nhập vào đội của Nhã, tiếp tục hành quân lên Việt Bắc.

Nước các triều sông ở Bắc Bộ lên cao cản trở những cuộc hành binh lớn của địch. Những tin đồn về một cuộc điều đình đã nhường cho những tin khác không vui: viện binh Pháp sắp tới thêm, mùa thu này Pháp sẽ mở một cuộc tiến công lớn để quyết định số phận chiến tranh.

Ở hàng ông Mô-ka, người ta khảo nhau một chuyện không rõ thực, hư. Hồi giữa tháng Nam, cao ủy mới của Pháp tại Đông Dương, Bô-la-e, đã cử người lên Việt Bắc gặp Hồ Chủ tịch. Sứ giả của Bô-la-e nêu lên mấy đề nghị ngừng bắn, trong đó có những điều khoản: phía Việt Nam sẽ trao cho Pháp một bộ phận quan trọng vũ khí, sẽ để quân đội Pháp được tự do đi lại trên khắp lãnh thổ của ta... Hồ Chủ tịch hỏi lại viên sứ giả:

– Nếu ở vào cương vị của tôi thì ông sẽ trả lời như thế nào?

Sứ giả ngập ngừng rồi đáp:

– Thưa Chủ tịch, có những điều không thể chấp nhận được".

Bác đã khước từ những đề nghị phi lý này...

Suốt mùa hè, Phong không tìm được nơi nào cho gia đình tới sinh sống lâu dài mà anh cảm thấy an tâm.

Đợt tiến công của Pháp hồi cuối tháng Ba để lại cho Phong nhiều ấn tượng mạnh. Bữa đó, chỉ chậm chân vài bước, anh sẽ sa vào tay quân địch. Ở đồng bằng, địch có thể ập tới rất nhanh bất cứ đâu.

Gia đình anh bắt đầu gặp khó khăn về sinh kế. Khách hàng không biết đi đâu vắng. Bánh trái mẹ anh làm, đặt tại cửa hàng, có ngày ế một nửa. Mẹ Phong đã phải tiêu vào vốn, số vốn rất ít ỏi của bà.

Một buổi chiều, đưa em gái nhỏ của Phong chạy từ bên nhà hàng xóm về, khoe với anh:

– Bên nhà ông phó có đoàn cán bộ tới nghỉ nhờ, đi toàn xe đạp mới. Có một chị rất đẹp, chị ấy cho em cái này.

Thúy chìa cho Phong xem một thỏi sáp môi dùng đã sắp hết.

– Em xin chị ấy để bôi má khi nào biểu diễn văn nghệ.

Thở sấp môi bốc lên một mùi thơm nhè nhẹ, gợi Phong nghĩ đến một cô gái khuê các.

Lát sau, Thúy đang đứng chơi ngoài sân thì một cô gái mặc bộ đồ đen, thân hình thon thả từ nhà bên đi sang. Phong bàng hoàng nhận thấy đó là Kiều Oanh. Cô cầm trong tay một chiếc chậu thau, bảo Thúy:

– Em đưa chị ra giếng nào! Cái giếng em nói nước rất mát ấy mà...

Chờ Thúy dẫn Kiều Oanh đi rồi, Phong ra cửa nhìn sang nhà ông phó. Một người đàn ông mập mập, dáng điệu đường bệ, khoảng bốn chục tuổi, đứng hút thuốc lá trên sân. Ông ta mặc tiện y, kiểu quần áo mới xuất hiện trong kháng chiến, nhưng không phải may bằng vải thô mà bằng lụa nâu. Ở góc sân, một chiến sĩ trẻ đang lau mấy chiếc xe đạp bụi bặm đầy.

Phong không tin hẳn người đàn ông này là chồng hay người yêu của Kiều Oanh. Nhưng anh quyết định tránh mặt cô. Lòng anh buồn tê tái. Lại vẫn cái vòng luẩn quẩn đó ư? Ngày xưa anh không dám đến nhà cô vì cô thuộc một gia đình quyền quý mà anh chỉ là một cậu giáo nghèo. Nhưng rồi cậu giáo nghèo đã xuất hiện trước người thiếu phụ khuê các như một nhà hiệp sĩ quý tộc đầy tình cảm cao thượng. Bây giờ anh lại trở thành kẻ khốn khó ở bên lề cuộc kháng chiến, hàng ngày sống dựa vào đôi tay của ba mẹ nghèo và mấy đứa em. Còn cô đã trở thành một mệnh phụ mới, vẫn dùng sáp môi, vẫn đi xe đạp, có cả người hầu, không phải chỉ anh chiến sĩ trẻ ngồi lau xe đạp mà ông già béo tốt kia chắc cũng là người nô lệ của cô!...

Sáng hôm sau họ đi sớm. Sự xuất hiện của Kiều Oanh như cánh chim trời bay qua cửa sổ khiến Phong buồn suốt mấy ngày. Nỗi buồn đó sẽ kéo dài không biết tới khi nào nếu không có một dịp may bỗng đến với gia đình anh...

Trưa hôm đó Phong đang ngồi giết thì giờ ở nhà ông Mô-ka, chợ nhìn thấy một người bạn cũ đi ngang. Họ đã học với nhau mấy năm ở trường Đỗ Hữu Vị, và cùng chơi trong đội bóng của nhà trường. Sau ngày cách mạng thành công ít lâu, Phong đã thấy cậu ta mặc

quần áo Giải phóng, cầm súng trường đứng gác trước trại bảo an binh cũ. Phong nhận được ra bạn qua cái dáng đi rất đặc biệt, đã có từ ngày xưa, với cái đầu nghênh nghênh, hai tay vung quá cao. Người cậu ta gầy và xanh. Cặp mắt vốn trước đã to, giờ trở thành to một cách quá đáng. Phong gọi to:

– Phú! Phú!

Phú quay lại nhìn anh, nhận ra Phong ngay, gật đầu và đi vào. Phú không có thái độ vồn vã kiểu xã giao, anh hỏi gọn lỏn:

– Ra đây hỏi nào?

– Mình ở Hà Nội ra với trung đoàn. Mới về đây vài tháng.

– Sai lại về đây?

– Mình bị thương, nằm mãi ở viện, khi đơn vị di chuyển, người ta bảo quay tạm về gia đình, bao giờ khỏe sẽ trở lại.

Phú gật đầu như đã hiểu. Phong hỏi:

– Cậu có biết trung đoàn Thủ đô hiện giờ ở đâu không?

Phú nhìn quanh, rồi nói nhỏ:

– Trên ấy cả... Việt Bắc, quanh Bộ Tổng.

– Mình muốn trở về đơn vị.

– Có đại mới đâm đầu vào "U Tì quốc". Ở đây đời tươi như thế này!... Mình đi bộ đội sau Cách mạng tháng tám, ở Tây Bắc hơn một năm, rồi lại về Việt Bắc, ngán núi rừng lắm rồi. Không nói phở xá như đây, chỉ thèm về xuôi để nhìn lại cái chân trời.

– Mình lại chán ở đây quá! Nếu tìm được chỗ yên ổn cho gia đình thì mình trở lại đơn vị lâu rồi.

– Nghĩ vậy cũng tốt thôi... - Phú nhận xét.

Anh nhìn Phong rồi đột ngột hỏi:

– Gia đình cậu có bao nhiêu người?

– Mẹ mình và hai em gái.

– Muốn yên thì lên chỗ tớ. Có thể ngủ ngon cho đến ngày kháng chiến thành công.

– Cậu ở đơn vị nào?

– Đại đội 200, trực thuộc binh đoàn chủ lực của Bộ. Thực tế, nó là một đơn vị chuyên làm ruộng. Đàn bà, trẻ con vào đấy đều có việc. Mình đánh nhau mãi, chán rồi, chui về đó nghỉ ngơi. Cậu về đó cũng tốt. Ta lại tổ chức một đội bóng đá, cậu chạy bên trái, mình chạy bên phải. Cũng cho nó qua ngày... Nhưng nếu cậu muốn kiếm chỗ cho gia đình yên thân thì đó là chỗ rất tốt. Cũng như mình, bao giờ thích đánh nhau, thì lại đi.

Phong ngỡ ngàng vì không ngờ bỗng chốc lại tìm được một lối thoát lý tưởng cho cả gia đình.

Mười ngày sau, Phú quay lại Vân Đình. Đi theo Phú có sáu, bảy người, vừa đàn ông, đàn bà. Phú giới thiệu với Phong nhà văn Trường Xuân cùng đi với vợ và các con. Anh nói riêng với Phong, đại đội trưởng đại đội 200 muốn dùng nhà văn có tên tuổi này để làm cho toàn quốc và năm châu biết đến cái nông trường của mình. Ngoài gia đình nhà văn Trường Xuân, còn có một thanh niên ôm theo cây đàn. Trên đường về đón nhà văn, Phú đã gặp anh trong một quán giải khát ở Đống Năm. Qua câu chuyện của Phú, anh hình dung Việt Bắc là Thủ đô mới, rộng lớn của kháng chiến, có những thị xã chưa tàn phá, êm đềm, những thị trấn miền biên giới với những đàn ngựa thồ, những cô gái miền núi má hồng như hoa đào, những chàng trai thối khèn, ngồi giữa chợ uống rượu bằng bát... Anh đã lập tức rời bỏ đội văn nghệ thị trấn Đống Năm, tình nguyện tòng quân, đi theo Phú.

Mẹ Phong và các em vui hẳn lên khi có thêm một gia đình nữa cùng đi trên chặng đường dài. Ngay từ ngày gặp gỡ đầu tiên, hai gia đình đã gắn bó như người một nhà.

Phú hỏi thúc mọi người tiếp tục lên đường. Anh đảo qua hầu hết những thị trấn mới nổi tiếng ở đồng bằng: Vân Đình, Đồng Quan, Công Thần, Chợ Đại, Đống Năm... nên đi đã quá lâu. Đường còn xa. Với một nửa đơn vị hành quân là phụ nữ, chắc cuộc hành trình sẽ phải kéo dài.

Tháng Bảy, gia đình Phong tham gia vào cuộc hành hương của đoàn người từ vùng xuôi lên Việt Bắc. Họ chưa phải là những người cuối cùng.

Giờ phút cảm động nhất đối với Phong, anh tin ngoài anh không một ai nghĩ tới, cái buổi đầu tiên khi Phú trao cho mẹ anh một món tiền nhỏ, gọi là sinh hoạt phí của mười hai người trên đường hành quân, để bà chi tiêu vào việc ăn uống hàng ngày.

Như vậy, không phải riêng anh, mà cả gia đình anh trong một lúc đã trở thành người kháng chiến thực sự, người đứng đầu trong guồng máy kháng chiến. Bố mẹ anh đã khổ cả cuộc đời vì miếng cơm, manh áo của mình và của đàn con. Tương lai chưa bao giờ mở ra sáng sủa với gia đình anh. Nó là một cái gì rất bấp bênh, khiến người ta chỉ còn tin vào sự may rủi. Phong còn nhớ mãi những lần bố anh đi xin việc làm. Mẹ anh đã phải nhờ người chọn ngày, chọn giờ. Bà bảo anh chạy ra ngoài nhà trước, nhìn xem bố anh ra đường gặp trai hay gặp gái. Một thằng bạn anh, nhà ở bên hàng xóm, nổi tiếng gan lì, đã bị mẹ anh rửa thềm nhiều lần, vì hể ra cửa gặp nó, bố anh lại đi không về rồi. Mỗi lần bố anh quần áo tề chỉnh ra đi, cả gia đình lại nuôi một hy vọng, và hy vọng đó thường chỉ kéo dài tới lúc bố anh trở về. ngay những thời gian bố anh có công ăn việc làm, gia đình sống tạm đủ hai bữa cơm, Phong tuy còn nhỏ nhưng vẫn luôn luôn nghĩ đến lúc bố mẹ mất việc. Và anh không phải chờ lâu, chuyện đó đã nhanh chóng xảy ra. Phong tin rằng xã hội này sẽ không bao giờ bảo đảm cho gia đình mình một cuộc sống chắc chắn, nghĩa là tạm no đủ, yên lành. Bây giờ điều đó bỗng chốc đã đến với họ.

Họ qua sông Đà, sông Hồng tới thị xã Phú Thọ, Thị xã này cũng chỉ còn là đồng gạch vụn. Giữa mùa hè, giặc Pháp đã bắt thần dùng tàu chiến, ca nô ngược sông Hồng đổ bộ vào đây. Đây chỉ là một đòn tập kích thăm dò. Trước đó, người dân Phú Thọ đã phá hoại thị xã của mình. Trên những bức tường còn sót lại, người ta kẻ la liệt những khẩu hiệu bằng tiếng Pháp, tiếng Đức kêu gọi binh lính viễn chinh đòi về nước, phản đối chiến tranh, hoặc chạy sang hàng ngũ ta. Những hàng cọc tre vót nhọn cắm tua tủa trên sân vận động, trên những đồi trọc và bãi bồi ven sông để chống quân nhảy dù. Ở cái thị trấn miền ngược, khá xa Hà Nội, lại có nhiều không khí chiến tranh hơn những thị trấn miền xuôi chung quanh Hà Nội. Qua sự chuẩn bị

này, họ có ý nghĩ: đò tiến công nay mai của kẻ địch sẽ hướng về phía bắc.

Những rừng cọ và những đồi chè bắt đầu xuất hiện.

Từ đây trở đi, con đường mỗi ngày càng hoang vắng. Núi chưa cao lắm nhưng rậm rạp, từng từng lớp lớp. Lau lách um tùm phủ kín hai ven đường. Người ta nghĩ đến những thú dữ đang rình mò, nhìn họ bằng cặp mắt rực lửa từ sau những bụi rậm.

Nhà văn Trường Xuân với những câu chuyện phong phú của ông trở thành một nhân vật trung tâm trên dọc đường.

Phong đã đọc vài cuốn sách và một số bài tiểu luận của ông. Anh tò mò nhìn ngắm ông, nhà văn đầu tiên mà anh có dịp ở gần trong cuộc đời. Ông chưa đầy bốn mươi tuổi, người dong cao, mái tóc quăn, vầng trán rộng, đôi mắt tươi cười. Dọc đường, ông chỉ uống trà. Mỗi lần dừng lại ở quán, trong lúc mọi người uống nước chanh hay nước chè tươi, ông móc từ trong ba lô ra một chiếc ấm màu gan gà nhỏ xíu và một chiếc chén hạt mít. Ông xin nhà hàng ít nước sôi, tráng ấm chén cho nóng, rồi bỏ vào một nhúm trà. Ông đặt bàn tay lên ấm như để giữ hơi nóng cho nó. lát sau, ông rót ra chén một thứ nước vàng sánh và bắt đầu uống từng ngụm nhỏ như người nhấp giọng. Ông nói với họ: "Trà là một thứ thuốc!".

Mọi người gọi ông bằng "anh", tuy họ chỉ hơn cô con gái lớn của ông, cùng đi trong đoàn, có vài tuổi. Họ bắt chước cách xưng hô của Phú. Phú gọi như vậy, vì ông là bạn của đại đội trưởng. Và lại, ông đã là bộ đội, mà trong bộ đội người ta không dùng tiếng "ông" hoặc tiếng "bác". Ông không tỏ ra phật ý vì cách xưng hô này. Trái lại, ông còn vui vẻ vì cảm thấy mình trẻ lại.

Phong rất thích nghe ông kể chuyện về những nhà văn đương thời, những người anh thường đọc sách nhưng chưa bao giờ gặp mặt. Trường Xuân có những nhận xét độc đáo về họ, mà Phong không biết là có nên tin hay không. Ông đánh giá tập thơ "Đồ Bàn" của nhà thơ Chế Viêt Lâm, làm năm mươi bảy tuổi, là một kiệt tác. Ông nói khi anh viết tập thơ thứ hai "My ê Nương", ông không đọc, vì biết anh không thể nào làm hay hơn tập thơ trước. Theo ông, Chế Viêt Lâm không nên làm thơ nữa... Ông đã dùng những từ quân sự

để nhận xét đặc điểm con người nhà văn Nguyễn Thanh: "Lúc mọi người "nghiêm" thì Nguyễn Thanh "nghĩ"; lúc mọi người "nghĩ" thì Nguyễn Thanh "nghiêm". Ông hay châm biếm các bạn đồng nghiệp của mình, vì tính thích châm biếm chứ không phải do ác ý.

Trường Xuân không chỉ nói những chuyện liên quan đến văn, thơ. Ông kể với họ những chuyện về Nguyễn ái Quốc, về Cụ Hồ mà họ chỉ nghe thấy lần đầu. Ông nói: "Thiên tài của Cụ quá lớn mà đất nước mình thì quá nhỏ hẹp. Nếu Cụ sinh ra ở một nước đất rộng, dân đông thì sự nghiệp của Cụ còn hiển hách hơn nhiều. Thật tội cho Cụ, khi chỉ có trong tay gậy tầm vông, mã tấu, lựu đạn lọ mực mà phải đương đầu với Xpít-phai, Háp-tơ-rắc, Tô-m-xơn và Đờ Gôn, Lơ-cléc, Va-luy... Nhưng cuối cùng Cụ sẽ thắng".

Phong cảm thấy Trường Xuân thực thà. Ông nói đại đội trưởng Khải đã chọn làm người khi cử Phú về Khu Ba đón mình lên để viết về nông binh. Ông không hiểu biết gì về nông dân, và từ trước đến nay chưa có một nhân vật nông dân nào trong tác phẩm của ông. Tuy vậy, ông sẽ cố gắng đem hết sức mình để đáp lại thịnh tình của người bạn trẻ...

Từ Phú Thọ đi thêm hai ngày đường, họ dừng chân trước một dòng sông nước xanh biếc. Bên kia bờ sông, núi rừng chất ngất, phủ kín cả vòm trời.

Phú trở con đường đất đỏ nằm giữa những vách núi bên kia bờ sông:

– Đây kia là bến Bình Ca, cửa ngõ của Việt Bắc. Qua sông Lô, sẽ nghỉ lại sáng mai đi sớm.

Họ qua sông trên một chiếc phà lớn. Mặt trời đã khuất sau đỉnh núi cao ở phía tây. Khí núi bốc lên nghi ngút phủ mờ những rừng cây. Đất Thánh đã ở trước mặt họ, trên bờ con sông xanh, với núi non hùng vĩ. Núi như những người khổng lồ nghiêm nghị, có sức mạnh chế ngự, đứng canh phòng con đường độc đạo chạy vào khu căn cứ.

Chiếc phà lao mình gỏi đầu lên bờ sông lạo xạo sỏi và cát vàng.

Họ rời phà, đặt chân lên con đường đất đỏ, một bên là rừng cây um tùm, một bên là vách núi. Con đường chạy dần lên cao, mất hút

trong khe núi. Cách bến đò không xa, ở một khúc ngoặt, họ nhìn thấy một dãy lều xinh xắn nằm bên đường, náu mình dưới những tán cây rừng. Đến gần đó là những hàng quán, bên trong khá đông khách. Những chiếc xe đạp dựng trước cửa, bụi đường màu đỏ phủ dày trên vành bánh và những nan hoa. Một con ngựa buộc cương ở thân cây ven đường, không hiểu tại sao bỗng nhiên ngẩng cổ hí ầm ĩ.

Mọi vật trong nhà trọ từ nhà cửa đến giường bàn, ghế ngồi đều làm bằng bương, nứa, và những cành cây. Tất cả đều nhẹ nhõm và thô sơ như bản thân chúng cũng là một bộ phận của rừng núi, là sản phẩm của thiên nhiên.

Hai đầu nhà có hai chiếc sạp nứa dành cho khách nghỉ trọ.

Nhà văn Trường Xuân giở bộ đồ trà nhỏ xíu ra, ngồi một mình bên chiếc bàn nứa, chân bàn làm bằng những cành cây cắm thẳng xuống đất, nhám nháp thứ nước sánh như mật, nhìn ra phố như muốn ghi lại tất cả vào ký ức.

– Độc ẩm à?

ông khách ngồi ở bàn phía bên kia hỏi sang.

Trường Xuân đáp hóm hỉnh:

– Các bạn của tôi ưa uống trà bằng chén tổng, kèm they mấy thanh kẹo lạc. Nếu được cốc bột đậu thì họ càng thích hơn. Đành phải uống một mình.

– Có cần người bồi tiếp không?

– Còn gì bằng! Nếu đồng chí không chê trà nhạt, mời đồng chí sang uống cho vui.

ông khách đứng dậy đi lại:

– Sợ không xứng là người tri kỷ.

Từ lúc vào, Phong đã chú ý đến ông khách. Một người đứng tuổi có nước da nâu, có bộ ria mép đen nhánh và cặp mắt rất sáng. Ông mặc quần áo nâu bằng vải thô, kiểu nông dân như những người cùng nhóm. Nhưng ai cũng có thể phân biệt được ông là một cán bộ cấp cao đi với những người bảo vệ. Ông ngồi một mình hút thuốc lá liên tục, loại thuốc lá đắt tiền tỏa ra thứ hương thơm mùi nho chín.

Mỗi lần ông đưa điều thuốc lên miệng, chiếc đồng hồ vàng, to mặt và rất mỏng, lại lộ ra ở cườm tay. Chiếc bao da đựng khẩu súng ngắn thỉnh thoảng thò ra dưới tà áo cộc. Phong cảm thấy, dưới mắt của ông, anh và những người bạn trẻ của mình là những cậu bé. Có lẽ ông đã nhận thấy chỉ có Trường Xuân là người bằng vai phải lứa.

ông khách đứng lên, rời khỏi bàn. Thân hình ông khá cao lớn, rắn chắc như một cây lim già. Dáng đi của ông mềm mại như một con báo. Ông có dáng dấp một nhà quân sự hơn tất cả những cán bộ quân sự mà anh đã gặp.

Trường Xuân quay lại sạp, lấy từ trong ba lô ra, chiếc chén hạt mít thứ hai, rồi trở về bàn, rót nước mời khách. Khách cũng móc túi, bỏ bao thuốc Phi-líp ra mời.

– Anh mới ở chiến khu ra? - Trường Xuân hỏi.

– Cả nước bây giờ đâu chẳng là chiến khu! Đây cũng là chiến khu.

Trường Xuân cười gượng:

– Chắc anh ở cơ quan Bộ Tổng?

– Không. Mình ở nơi khác tới. Anh mới lên Việt Bắc lần đầu?

– Vâng. Trăm nghe không bằng một thấy...

– Anh ở bên dân chính à?

– Tôi là quân nhân từ khi bắt đầu đi lên đây. Một quân nhân chưa được học "nghiêm, nghĩ"...

– Chẳng cần học những thứ đó làm gì! Bộ đội mình bây giờ là bộ đội du kích. Chỉ cần học bắn súng, ném lựu đạn, đâm lê...

Ông quay sang Phú. Ông đã nhận ra trong số người ngồi đây, Phú có dáng bộ đội nhiều hơn cả. Ông hỏi:

– Đơn vị đồng chí còn học nghiêm, nghĩ và đi đều không?

Phú đáp một cách lễ phép:

– Báo cáo, có ạ.

ông lắc đầu:

– Đã nói rồi, người ta vẫn không nghe!... Nhà dân sự này cũng thuộc đơn vị đồng chí?

– Báo cáo anh, đó là nhà văn Trường Xuân. Cả gia đình nhà văn Trường Xuân vừa mới tòng quân.

Ông khách nhìn Trường Xuân, mắt hơi nheo lại như cười. Rồi ông chìa tay về phía Trường Xuân, chiếc đồng hồ lấp lánh lộ hẳn ra ở cổ tay.

– Hân hạnh làm quen với nhà văn. Mình làm công tác quân sự... Anh có biết Chu Minh, Hoài Giang, Nguyễn Duy, Đỗ Tùng...không? Các anh ấy ở chỗ tôi cả.

Trường Xuân gật đầu. Đó là tên những nhà văn, nhạc sĩ và họa sĩ rất quen biết. Khách hỏi tiếp:

– Lần đầu lên khu căn cứ, đã có cảm xúc gì chưa?

Trường Xuân đã biết mình đang ngồi trước một nhân vật quan trọng, đắn đo rồi đáp:

– Tôi thấy ngợp trước khung cảnh hùng vĩ... Đúng là Thánh địa của kháng chiến, bất khả xâm phạm.

Khách nhè nhẹ lắc đầu:

– Trong cuộc chiến tranh này, không có nơi nào là Thánh địa, không có nơi nào là bất khả xâm phạm. Đế quốc Pháp có những mũi dùi mạnh, chúng có thể xuyên qua hết... Vừa rồi tôi gặp ông như tư lệnh Khu Việt Bắc, ông ấy bảo tôi: "Các anh phải đề phòng, khu Ba, khu Tư là đồng bằng đông người, nhiều cửa, thu đông này, quân Pháp sẽ đánh vào chỗ các anh". Tôi nói: "Không phải đâu, nó sẽ nhảy dù xuống đầu các anh cho mà xem!". Đất mình hẹp quá, khó bề xoay sở. Người ta dùng du kích chiến, mình cũng dùng du kích chiến. Người ta đánh du kích với từng tiểu đoàn, binh đoàn. "Du" của người ta là từ biển lên rừng, từ rừng xuống biển. "Du" của mình là mấy anh dân quân chạy từ xóm này, qua xóm khác. Đất chật, người thưa, đó là cái khó của ta!... Cán bộ quân sự của mình lại ít quá...

Mọi người lắng tai nghe khách nói. Khách đã quên đây là một quán trọ. Ông biết không ai có thể bắt bẻ được mình. Thực ra trong quán ngoài mấy chiến sĩ đi theo ông, chỉ còn có nhóm Trường Xuân. Chủ quán và những người trong gia đình vẫn lúi lúi đun nấu dưới

bếp. Nếu họ có nghe lõm bõm những điều này, họ cũng chẳng hiểu khách đang nói gì...

Khách bỗng hỏi:

– Các đồng chí ở đơn vị nào nhỉ?

Phú đáp:

– Báo cáo anh: đại đội 200, binh đoàn của Bộ.

– Đại đội vệ binh à?

– Không phải ạ. Đại đội nông binh.

– Có đại đội nông binh?

– Chúng tôi mới tổ chức nông trường.

– Lại có cả nông trường nữa ư...? Cũng hay! "Làm cách mạng mà không biết đến kinh tế là "cách" cái "mạng" của mình. Làm được bao lâu rồi?

– Chúng tôi mới cấy lúa vụ đầu.

– Quan trọng chưa phải là làm nông trường, mà phải làm cách mạng điền địa...

Rồi như chợt nhớ ra những người ngồi đây không hiểu biết bao nhiêu về vấn đề mình đang nói, ông quay sang bảo Trường Xuân:

– Anh đi sâu vào nông binh là rất tốt. Nhà văn các anh cần phải hiểu kỹ về nông dân. Trước khi tôi đi đây, Đỗ Tùng có đưa tôi xem bài thơ "Tổng quân hành" anh ấy mới làm. Xem xong, tôi hỏi: "Anh viết cho ai đọc đây? Nếu anh viết cho các chiến sĩ của tôi đọc, thì họ không hiểu. Còn nếu anh viết riêng cho tôi, thì tôi thích bài thơ của Đỗ Phủ hơn. Tôi không so sánh anh với nhà thi bá đời Đường, nhưng xin lỗi anh, đứng về phương diện cách mạng thì Đỗ Phủ sinh ra trước ta một ngàn hai trăm năm, còn cách mạng hơn anh trong bài thơ này. Chúng ta được phép thua Đỗ Phủ về mặt thơ, phú nhưng không được phép thua về tình cảm cách mạng". Anh ấy nói: "Đồng chí yêu cầu tôi cao quá, tôi mới đi kháng chiến hơn nửa năm, đồng chí đã bắt tôi phải có được tình cảm của người cách mạng... Tôi biết làm thế nào bây giờ!". Tôi nói: "Vấn đề là anh phải cải tạo tình cảm, phải đi sâu vào nông dân"...

Trường Xuân nói:

– Tôi rất yêu thơ Đỗ Tùng... Tôi đã nói với mấy anh bạn trẻ, các anh chọn tôi vào bộ đội để viết về nông dân là các anh chọn lầm người, tôi chưa bao giờ viết về nông dân cả...

Hình như Trường Xuân không sợ làm phật lòng người đối thoại. Khách lại nói:

– Cái bình cũ cứ dùng, nhưng phải đưa vào đó một thứ rượu mới. Điều quan trọng là làm sao có rượu mới...

*

* *

Một anh bộ đội lớn tuổi cưỡi con ngựa ô ướt đầm mồ hôi từ bên đò phóng lên làm ngừng câu chuyện văn chương.

Ông khách quay ra cửa gọi giật giọng:

– ông đi ngựa ời!... Vào đây cái đã!

Cách gọi nửa thân mật, nửa bề trên, vừa như trêu đùa, vừa như để giữ bí mật danh tính người được gọi.

Phong nhận ra người cưỡi ngựa chính là anh cán bộ lớn tuổi đã cùng Trần Chương và anh phóng viên tới thăm mình ở bệnh xá khi trung đoàn mới từ Hà Nội rút ra. Cuộc nói chuyện với nhà báo kết thúc kém vui vẻ làm Phong quên bẵng không hỏi Chiến Trường tên và chức vụ của người cán bộ. Vừa lúc đó, Phú thúc nhẹ khuỷu tay vào người Phong. Phong quay sang. Phú vẫn giương cặp mắt thô lỗ nhìn anh cán bộ vừa nhảy xuống ngựa, nói khẽ:

– Binh đoàn trưởng của chúng mình, đồng chí Trung Dũng.

Phong nhớ có lần Trần Chương đã nói tới cái tên này khi nhắc lại lời đồng chí chỉ huy trưởng của Mặt trận Hà Nội. Vậy binh đoàn trưởng của anh cũng chính là người đã chỉ huy ở mặt trận Hà Nội.

Trung Dũng buộc ngựa ở gốc cây rồi đi vào trong quán.

Anh giơ tay lên vành mũ chào ông khách rồi nở một nụ cười cởi mở, hỏi với giọng lễ phép:

– Anh mới ra?

– Vừa tới chiều nay, mai vào Bộ. Đi đâu mà một người một ngựa?

– Tôi vừa đi thăm anh em.

– Quân của anh ở chật quán này... Lính nông binh.

Ông khách hất cằm về phía Phong và Phú. Trung Dũng quay đầu nhìn họ. Cặp mắt anh hơi dừng lại ở Phong. Anh mỉm cười gật đầu đáp lại khi thấy hai người đứng dậy. Phong đoán anh không nhớ ra mình.

ông khách lại hỏi:

– Chỗ anh mới tổ chức nông trường à?

– Theo chỉ thị của trên, làm thí nghiệm.

– Cũng hay... - ông khách nhận xét lửng lơ.

– Nghe nói quân khu ta làm Đại Hội Tập kết quả lắm.

– Chưa biết kết quả hay không, phải chờ đánh đã. Thắng to thì kết quả to, thắng nhỏ hay không thắng thì không kết quả. Lâu ngày mới gặp, tôi có một chuyện muốn hỏi anh... Chung quanh đây toàn anh em ta cả, không ngại gì... Anh uống nước, nếm trà của nhà văn.

Trường Xuân đã tráng nước sôi vào chiếc chén của mình và rót trà mời người khác mới tới. Trung Dũng nhìn cái chén hạt mít hơi mỉm cười. Anh tháo dây quai, bỏ chiếc mũ xuống ghế, cầm chiếc chén nhỏ uống một hơi. Có lẽ đi đường xa về, anh đang khát. Bỗng anh nhăn mặt kêu lên:

– Chà!... Tê cả lưỡi. Tôi chưa uống trà đặc thể này bao giờ!

– Phải uống như vậy, uống từ từ mới đã khát.

Trung Dũng ngồi nghiêm trang. Bộ tóc đen và dày cắt rất ngắn dựng đứng trên đầu anh một cách bướng bỉnh, thách thức. Có vẻ anh đang chờ đợi những câu hỏi của ông khách.

ông khách mấp má hàng râu đen nhánh, hơi mỉm cười:

– Những ngày đánh nhau ở Hà Nội, tôi rất lo cho anh. Nghe nói anh dùng chiến thuật "trung độc chiến" à? Anh kiếm nó ở sách nào vậy?

– Có sách vở nào đâu!... Túng thì phải tính. Và có sự chỉ đạo của trên.

– Anh để lại Liên khu I một đại đội à?

– Lúc đầu là hai đại đội. Nổ súng xong, hai đại đội này bị cắt làm đôi. Bên trong còn một đại đội.

– Thằng địch gian mà không ngoan... Suýt nữa thì anh nướng hết. Đáng lẽ phải rút ra từ sớm.

– Không rút được. Phải ghìm chân quân địch để các cơ quan lãnh đạo di chuyển. Rút thì vỡ mặt trận ngay vì mất cái thế trong đánh ra ngoài đánh vào.

– Anh cho rằng nó không thể diệt được một nhóm bộ đội của anh à?

– Còn cả hàng ngàn tự vệ. Lực lượng chủ yếu ở Hà Nội là tự vệ.

– Đó chính là cái nguy cho anh. Tự vệ chỉ là những người dân không được huấn luyện quân sự, không biết về chiến kỹ thuật. Vấn đề này đã tổng kết rồi. Những nhà mác-xít kinh điển nói từ lâu: khi địch đã có pháo binh, những người khởi nghĩa rất khó đương đầu trong những trận đánh ở thành phố. Lịch sử đã chứng minh nhiều rồi. Ở Pháp là Pa-ri. Ở áo và Viên. Ở Phổ là Đrét-xden... Dùng vật chướng ngại để đánh với quân của bọn thống trị đều thất bại. Ngày nay không phải địch chỉ có đại bác, chúng còn cả xe bọc thép, xe tăng, máy bay... - ông nhấn mạnh - Không thể dùng tự vệ chiến đấu ở thành phố được!

Trung Dũng đáp lại với vẻ tự tin:

– Nhưng trong thực tế ở Hà Nội, ta đã thử cho anh em đánh một tháng, thấy được, ta để anh em đánh tháng nữa. Khi rút ra rồi, nhiều anh em nói, nếu được tiếp tế thêm đạn và gạo, ở nữa cũng không sao. Tôi cũng cho rằng địch không thể tiêu diệt được ta.

– Vì sao? - ông khách hỏi với giọng hơi sảng - Tự vệ không sợ đạn ư?

– Anh em có sợ. Có người rất sợ. Vì sợ đạn nên họ phải làm cách nào cho địch không bắn trúng. Họ phải tìm mọi cách làm cho mất mục tiêu. Trước kia những người khởi nghĩa nằm ở ngay sau chiến

lũy để chống quân địch, địch đánh tan chiến lũy thì lực lượng khởi nghĩa cũng tan... Ở Hà Nội, tự vệ không nằm ở chiến lũy. Anh em không nằm cố định ở bất cứ chỗ nào: bao lơn, cửa sổ, mái nhà, cột điện, gốc bàng, gốc sấu... hoặc bất cứ ngõ ngách nào mà chúng không ngờ tới. Chiến lũy vỡ cũng không sao. Vỡ lớp này, còn lớp khác. Ta làm rất nhiều "then cài". Mất nhà này, còn nhà khác. Mất dãy phố này, còn dãy phố khác... Còn khi nào nguy ngập thì ta vẫn có đường rút ra. Đánh kiểu ấy chả cần phải huấn luyện nhiều. Ném một quả lựu đạn, bắn vài phát súng rồi di chuyển, đó là chuyện phụ nữ, em nhỏ đều làm được.

– Nếu hay như vậy sao không để tất cả tự vệ ở trong Hà Nội?

– Cũng không thể biết hết mọi chuyện ngay từ đầu... Như tinh thần chiến đấu của dân ta chẳng hạn, chỉ có đánh nhau rồi thì mới thấy hết... Riêng tôi vẫn cho rằng trong đánh, ngoài vây tốt hơn. Buộc quân địch lúc nào cũng phải lúng túng đối phó ở cả hai mặt. Sớm muộn ta cũng rút. Đưa một số quân nhỏ trong thành phố ra êm hơn là cùng một lúc rút quân ở cả thành phố. Nhưng mai sau có dịp đánh ở thành phố nữa, ta sẽ rút kinh nghiệm lần này, và sẽ đánh khác. Lực ta còn nhỏ phải đánh nhỏ, ăn chắc.

– Vậy ai đã tập trung cả trung đoàn đánh vào thị xã Hà Đông?

Cặp mắt sắc sảo của ông khách chăm chăm nhìn Trung Dũng. Mặt anh đỏ lên. Anh ngập ngừng rồi nói:

– Tôi chịu trách nhiệm về trận đó. Chưa đánh giặc thì phải vừa đánh vừa học. Có thành công, có thất bại. Thành công, thất bại đều có bài học.

– Anh định sẽ đem kinh nghiệm ở Hà Nội để đánh địch ở Việt Bắc?

– Có rút kinh nghiệm ở Hà Nội, nhưng ở Việt Bắc lại phải có cách đánh ở Việt Bắc.

– Nếu vậy thì ông nên viết sách đi! Những điều ông vừa nói toàn là vấn đề mới cả. Trong chiến tranh kháng Nhật ở Trung Quốc, Mao Trạch Đông đã cấm không cho bộ đội du kích vào sâu những vùng thành thị lớn, ga xe lửa, sân bay... tức là những nơi địch tập trung lực lượng mạnh.

– Tôi không dám nghĩ đến chuyện viết sách. Nhưng trong thực tế gần đây ta vẫn đánh vào Hải Phòng, vào sân bay Cát Bi, sân bay Gia Lâm, và đánh có kết quả. Ở Hà Nội, ta để lại một đại đội, nhưng khi rút ra ta có cả một trung đoàn.

Ông khách ngồi im. Dường như mọi câu hỏi ông nêu ra đều được Trung Dũng trả lời khá rõ ràng. Đôi ria mép đen nhánh lại nhấp nháy. Giọng nói của ông bắt đầu dịu lại:

– Theo tôi thì anh chuẩn bị mà đối phó với quân địch trong mùa thu - đông này, ngay ở đây.

– Báo cáo anh, Việt Bắc đã bắt đầu phá hoại đường sá. Anh lên đây bằng xe đạp?

– Xe đạp.

– Anh để xe đạp lại đây, dùng tạm con ngựa của tôi.

– Cảm ơn... Còn mấy anh em đi cùng mình. Mình đã quen đạp xe theo hình chữ chi.

– Xin phép anh tôi trở về đơn vị. Nếu có dịp mời anh ghé qua Bình đoàn bộ.

– Cảm ơn... Rất cảm ơn.

Khi Trung Dũng lên ngựa đi rồi, ông khách ngồi lặng một lúc. Ông cầm bao thuốc lá mời Trường Xuân, rồi rút một điếu châm lửa. Từ nãy đến giờ mãi tranh luận, ông đã quên không hút thuốc.

Mùi nho chín lại phảng phất trong căn nhà.

Ông khách bỗng hỏi Trường Xuân:

– Anh đã đọc Clao-dơ-vít chưa?

Trường Xuân lắc đầu.

– Clao-dơ-vít nói: "chiến tranh là một canh bạc". Được một canh, chớ nghĩ là mình giỏi...! Nói chuyện với mấy anh chàng chưa hiểu về nguyên tắc, lý luận, thật khó!... Ta lại tiếp tục câu chuyện "bình cũ rượu mới" nhé...

Trời tối, các quán đều chật ních. Đến đây không còn thấy những người buôn bán như ở vùng xuôi. Khách hàng là những anh bộ đội từ khu căn cứ ra hoặc ở bên kia sông mới sang dò. Những người

đến muộn nằm ken nhau, hai người chung một chiếu nhỏ, trên sạp nửa.

Cái nắng ngọt ngọt ban ngày đã nhường chỗ cho hơi lạnh ban đêm của rừng núi, một thứ hơi lạnh ẩm ướt như luồn qua da thịt, thấm vào những âm xương.

Chiều nay, Phong đã lắng nghe không sót một lời cuộc trao đổi giữa những người khách. Nếu còn ở Vân Đình chắc không bao giờ anh được gặp họ trong trường hợp như thế này. Anh nhận thấy Trung Dũng, người chỉ huy của anh trước kia cũng như bây giờ có lý hơn. Trung Dũng đã giúp anh hiểu được cuộc chiến đấu mà bản thân anh đã trải qua ở Hà Nội. Đó cũng chính là những điều mà anh không giải thích được khi kể chuyện về Hà Nội cho Chiến Trường. Nhưng anh cũng rất thích kiến thức rộng của ông khách có bộ ria đen nhánh kia. Nhận xét của ông về bài thơ của Đỗ Tùng làm cho anh thấm thía. Nếu ông đọc những bài thơ của anh trước đây, chắc ông sẽ nặng lời hơn. Khi làm bài thơ đó, ít nhất Đỗ Tùng cũng nghĩ đến những người chiến sĩ ra trận, chứ còn trong những bài thơ của anh, anh chỉ nghĩ đến mình, đến một tình yêu vô vọng, đến một nỗi buồn vu vơ. Lúc đó, anh đã nhớ tới bài thơ về người chiến sĩ vô danh. Anh nảy ra ý nghĩ muốn đọc cho ông nghe để nhận những lời chỉ giáo chắc rất bổ ích của ông, nhưng anh không dám, vì thấy đó là một sự quấy rầy.

Khi mọi người đã nằm yên trên sạp, có tiếng nói từ ngoài cửa vọng vào:

– ông Quán ơi! Cho ghé một chỗ nào!

– Sao bây giờ mới đến? Chật ních rồi! - Chủ quán từ nhà trong đáp ra.

– Không còn chỗ nằm thì cho chỗ ngồi... Nhưng mà... có biết ai đây không?

– Biết...

– ông biết tính tôi, ngồi suốt đêm được mà!

Chủ quán từ trong nhà đi ra.

– Còn gì nhắm đâu mà ngồi suốt đêm!

– Quả ớt, nhúm muối cũng không còn ư?

– Hết tất... - Chủ quán nhìn quanh lăm lăm - Nằm vào đâu bây giờ hở ông Nho già!

Phong bật người ngồi dậy, ló đầu ra khỏi màn:

– Anh Nho đấy à?

– Ai đó?

Nho dướn cổ, nhìn, rồi kêu lên:

– Trời! Cậu Phong. Nghe cô Mai nói cậu bị thương nặng lắm kia mà!

– Tôi khỏi rồi!

Phong nhảy xuống giường, ôm choàng lấy Nho. Anh đầu bếp của hiệu cao lâu Đông Hưng Viên khi ra đi để lại cho Phong một ấn tượng không hay, nhưng lúc này, anh chỉ nghĩ mình gặp lại một người đồng chí cũ, gặp lại một người đã chung sống với anh trong những ngày không thể nào quên ở Liên khu I. Người anh Nho ướt đầm mồ hôi. Trong mùi mồ hôi của anh dường như có lẫn mùi rượu.

Anh Nho rên rỉ:

– Trời ơi! Cậu Phong! Cậu Phong...

Mắt Phong mờ đi, anh chớp vội, hai giọt nước mắt âm ỉ lăn trên gò má.

– Cô Mai vẫn ở cùng anh à?

– Không, cô Mai đi cùng trung đoàn về Thái Nguyên.

– Vậy anh ở đâu?

– Tôi ở với tiểu đoàn 2. Tiểu đoàn 2 là bộ phận trung đoàn ra trong ngày ngừng bắn. Hôm đó, tôi kiếm mãi mà không thấy anh. Khi gặp cô Mai lên đây với anh Nhã tôi mới biết anh và cô Mai đều trốn ở lại và anh bị lựu đạn suýt chết ở phố Hàng Thiếc. Tôi tưởng anh già từ bộ đội rồi, ai ngờ hôm nay lại gặp anh ở đây... Trời ơi! Cậu Phong... Tôi rất quý cậu. Hồi ấy, cái con Nguyệt nó lăm lờ quá, thành ra tôi phải bỏ đơn vị sang khu Đông Kinh Nghĩa Thục, ở với anh Tôn Chỉ...

– Đồng chí Tôn Chỉ hy sinh rồi!

– Tôi biết rồi. Tôi đã hỏi thăm không thiếu một anh nào... Tôi biết cả chuyện hai thằng nó ném cậu ở gầm cầu Long Biên, tôi mà gặp thì tôi cho chúng nó mấy gậy...

Anh Nho quay về phía chủ quán:

– Thôi mời ông Quán đi ngủ đi. Không phải lo chỗ nằm cho tôi nữa. Anh em cùng chiến đấu ở Thủ đô gặp lại nhau... Cậu có chê tôi hôi hám, tối nay tôi cũng phải nằm với cậu một đêm.

– Đêm nay, anh ngủ chung với tôi. - Phong nói.

ông chủ quán định đi vào thì anh Nho níu tay lại:

– Chết cha! Suýt nữa thì quên... Tôi chưa ăn uống gì. Cho tôi cơm ăn với gì cũng được, nhưng cần nhất là... cái kia. Sinh tử mới gặp lại nhau, phải có cái gì mừng chứ cậu Phong nhỉ? Cậu có nhớ hôm đánh nhà Chí Lợi không? Bữa ấy, tôi làm hai con gà quay và mời cả tiểu đội mỗi người một chén rượu. Tôi thật không ngờ gặp lại cậu. Cậu đi vào phải không?

Phong gật đầu.

– Thế thì cậu sẽ gặp tất cả anh em ta. Tiếc quá! Ngài may tôi lại ra. Tôi đi chợ Đoàn Hùng mua thức ăn cho đơn vị. Nếu không, tôi phải đưa cậu vào đơn vị chơi một buổi.

– Đơn vị ở gần đây.

Anh Nho gật đầu. Anh ghé tai Phong nói nhỏ:

– Sống chết với con đường này, bến đò này. Cửa ngõ của Việt Bắc...

Nhắm nháp từng ngụm nhỏ, cuối cùng Phong đã uống cạn cả chén rượu anh Nho rót cho mình. Người anh lâng lâng. Anh đang sống lại những ngày chiến đấu hào hùng ở Liên khu I. Miền đất này đối với anh không còn xa lạ nữa. Từ ngày ra đi, anh vẫn ngong ngóng chờ gặp lại một người của đơn vị. Anh đã gặp lại họ ngay ở cửa ngõ Việt Bắc. Anh đã trở về với cái gia đình lớn của mình. Anh đã nhìn thấy bóng dáng Thủ đô. Thủ đô đã chuyển lên giữa rừng già Việt Bắc. Những nhân vật của Liên khu I, của Hà Nội lần lượt hiện ra trong óc anh. Anh nhìn rõ nét mặt từng người và nghe thấy cả tiếng nói, tiếng cười của họ. Không ngờ cái anh Nho ngày trước đã gây

cho anh sự bức bối, mà không bao giờ Phong nhớ tới, lại vẫn nghĩ tới mình! Không nogừ cái anh Nho này lại đáng yêu đến thế! Mình quả thực còn nông nổi trong việc xét đoán con người.

Chắc cũng còn nhiều người nữa vẫn nghĩ tới mình cũng như mình luôn luôn nghĩ tới họ. Anh bỗng nhớ tới người con gái, gần đây nhất, đã gắn bó với anh, và đã đem lại cho đời anh những giây phút xốn xang. Ngôi nhà ông bà Toàn Thịnh tại Hà Nội, nơi Dung đang ở hiện ra trong óc anh. Những hình ảnh đó phút chốc đã mờ tịt đi trong đám mây màu xám dày đặc của quá khứ. Thủ đô không còn ở đó. Một đám mây đen đã bao phủ cái thành phố đổ nát bên bờ sông Hồng, Thủ đô ngày nay ở đây, giữa núi cao rừng cả, giữa màn sương lạnh bao phủ khắp nơi, giữa tiếng mang tác và tiếng chim tử quy khắc khoải, với những con người đầy sức sống, đầy tình thương, đầy sức mạnh sẽ xoay vần thế cuộc nay mai...

Nông trường nằm ở chân núi Tam Đảo, cách phố huyện Đại Từ chừng bốn cây số. Khoảng cách này trở nên xa vì có một đoạn đường dài phải đi trên những bờ ruộng.

Trước kia, một tên thực dân Pháp đã cắm đất lập đồn điền trồng lúa ở đây. Sau ngày Nhật đảo chính, Việt Minh hoạt động mạnh ở Việt Bắc, tên chủ Pháp sợ, chuồn về xuôi. Bốn chục mẫu ruộng bị bỏ hóa. Mùa xuân năm nay, một số tiểu đoàn chủ lực củ Bộ kéo lên khu căn cứ. Sau mấy tháng chiến đấu và một cuộc hành quân dài, họ cần chỉnh đốn tổ chức, biên chế để chuẩn bị chiến đấu lâu dài. Nhiều người vì tuổi tác, sức khỏe tỏ ra không thích hợp với nhiệm vụ chiến đấu của các đơn vị chủ lực. Những người lãnh đạo đã nghĩ đến chuyện chuyển họ sang sản xuất. Do đó, đại đội nông binh được tổ chức. Nhiệm vụ của họ là nhanh chóng tụt tụt về lương thực, tiến tới cung cấp một phần thóc lúa cho binh đoàn. Nông trường là nơi tiếp nhận những người không còn khả năng chiến đấu, nhưng cũng là nơi bổ sung lực lượng cho đơn vị chiến đấu trong tương lai. Nông trường sẽ trở thành quê hương của binh đoàn.

Công việc tổ chức nông trường được trao cho một cán bộ trẻ, tháo vát, trước kia vốn là một hướng đạo sinh. Anh rất yêu thích văn nghệ. Khi anh đi tìm địa điểm, ủy ban huyện Đại Từ đã giới thiệu với anh khu vực này. Bản báo cáo đầu tiên của anh gửi về ban chỉ huy binh đoàn bắt đầu bằng câu: "Tôi đến xóm Mè, xã Hồng Thái, huyện Đại Từ trong một chiều mưa gió...". Nó giống một bài bút ký hơn một bản báo cáo. Tuy nhiên, người ta cũng biết được đồng bào địa phương ở cái xóm nghèo này, trước đây khá đông là những người làm mướn cho đồn điền, rất hoan nghênh với việc bộ đội về làm ruộng trên những mảnh đất hoang bỏ lâu ngày, bộ đội sẽ làm nương máng dẫn nước, sẽ giúp đỡ phong trào dân quân, phụ nữ, thiếu nhi trong thôn..., làng xóm sẽ vui hơn, và đồng bào sẵn sàng giúp bộ đội giống má, trâu bò trong vụ đầu. Sau đó, một số cán bộ, chiến sĩ đã được điều về đây.

Chỉ qua một thời gian ngắn, nông trường trở thành nổi tiếng khắp binh đoàn. Họ đã xây dựng được những khu nhà ở và làm việc, tuy bằng tre nứa, nhưng khá khang trang. Bộ đội tại đây hăng hái và vui vẻ sản xuất. Số người yếu đau ít vì được nuôi dưỡng khá tốt. Phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ đều khá. Nông trường sẵn sàng đăng cai những hội nghị của binh đoàn. Đại đội trưởng Khải, phụ trách nông trường là một người hoạt động công tác chính trị xuất sắc.

Gặp Khải lần đầu, Phong hơi ngạc nhiên vì Khải rất trẻ. Khi Phú cho biết Khải mới mười chín tuổi, tức là còn kém anh một tuổi, anh càng ngạc nhiên. Phong không nghĩ Khải mới ở tuổi đó. Phú dặn ngay Phong đừng bao giờ nói tới cái tuổi đó trước mặt Khải, vì Khải coi đấy là một sự xúc phạm.

Khải người bé nhỏ, gầy gò. Anh đi rất nhanh, cái đầu lao về phía trước, dường như vì nó chứa đựng quá nhiều suy nghĩ. Khải có giọng nói rất tự tin, không bao giờ vấp vấp. Qua câu chuyện, Phong thấy anh là người nhạy cảm, thông minh.

Chỉ sau một buổi, Khải đã sắp xếp xong công việc cho tất cả những người mới tới. Nhà văn Trường Xuân được chỉ định làm trưởng ban chính trị của nông trường. Món quà đầu tiên của anh tặng Khải là một cuốn Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của Pô-lít-gie bằng tiếng Pháp. Anh nhạc công từ Đồng Năm lên nhận chức đội trưởng đội tuyên truyền. Đội này đã có mấy nhân viên, nay được bổ sung thêm: Thúy và Thọ, cậu con út của nhà văn Trường Xuân. Em gái lớn của Phong và cô con gái bà Trường Xuân được đưa về trung đội nữ của nông trường. Mẹ Phong nhận chức trưởng ban cấp dưỡng của đại đội bộ và bà Trường Xuân trở thành nhân viên kế toán của nông trường.

Đơn vị đã nhanh chóng dựng ngay cho ông bà Trường Xuân một căn nhà nhỏ trên bãi mua ở gần ngay đại đội bộ. Đây là cặp vợ chồng duy nhất ở nông trường. Tất cả những người khác đều sống với đơn vị.

Riêng Phong được đưa về trung đội 1 làm chính trị viên.

Cả bốn trung đội của nông trường đều chưa có chính trị viên.

Khi trao nhiệm vụ cho Phong, Khải nói:

– Đồng chí Phú đã giới thiệu với tôi về anh. Nay mai, nếu giặc Pháp tiến công lên đây, đồng chí Phú và anh sẽ giúp cho tôi nhiều về mặt quân sự. Nhưng bây giờ thì phải khai thác những khả năng của anh về công tác chính trị. Đồng chí Tiếp ở trung đội 1, không quen công việc này. Ông ấy chỉ thối sáo suốt ngày. Anh sẽ lo về mặt đời sống tinh thần và vật chất của anh em. Cần phải làm sao cho công tác chính trị ở đây thật nổi. Anh cố gắng làm để giúp kinh nghiệm cho những đơn vị khác.

Những lời lẽ trân trọng của đại đội trưởng khiến cho Phong không dám hỏi lại mình sẽ làm gì khi về trung đội. Anh cố nhớ lại những việc Linh đã làm tại Liên khu I. Linh thường xuống thuyền đặt lại với các trung đội những chủ trương, nhiệm vụ trên đề ra. Linh động viên họ trước giờ đi chiến đấu. Linh cùng đi chiến đấu với họ. Linh hay hỏi han, tâm sự với mọi người về hoàn cảnh gia đình. Có lúc anh còn thấy Linh ngồi rì rầm trao đổi với một vài người ở những chỗ vắng, nhưng anh không hiểu Linh nói những chuyện gì... Những công việc đó chắc không giống với những công việc anh phải làm ở đây. Phong tìm Phú, nhờ Phú hướng dẫn cho mình.

Nhìn thái độ lo lắng, căng thẳng của Phong Phú xua tay:

– Chẳng khó khăn quá gì! Buổi sáng, cho anh em tập thể dục. Buổi tối, tập hợp anh em, đọc báo, dạy hát, có chuyện gì vui thì kể cho anh em nghe. Cốt làm sao cho bộ đội không nhớ nhà. Thứ hai đầu tuần, tổ chức chào cờ, bảo một chiến sĩ ra đọc Mười lời thề. Một tháng, ông làm cho tôi một tờ bích báo. Nếu làm thêm cả tập san thì càng hay. Muốn nổi thì bích báo của trung đội phải đẹp, trung đội phải biết nhiều bài hát, hát đềuva có những bài mới, khi đơn vị tổ chức lửa trại phải có một, hai vở kịch... Ông thừa sức làm những việc này. Hạng bét như tôi, tôi vẫn làm được. Trung đội 1 của ông có rất nhiều nhân tài. Cậu Phụng, tiểu đội trưởng tiểu đội 2 là hải ngoại quân, ở Tây về, hướng dẫn anh em tập thể dục rất vui. Cậu Thìn hay ốm, lười lao động, nhưng diễn kịch thì không ai bằng, đóng dân quân, đóng Tây, đóng Việt gian... rất giỏi, người xem cười sái quai hàm. Kinh nghiệm là trước khi diễn, bảo y tá cho cậu một phát moóc-phin. Họ nói trước kia cậu ấy nghiện thuốc phiện. Từ ngày

đánh nhau đến giờ phải bỏ. Thiếu thuốc, lúc nào cậu ta cũng như người ốm lửng, nhưng hễ có một phát moóc-phin vào là lại tỉnh như sáo...

Ở nông trường, người ta quen gọi trung đội trưởng trung đội 1 là ông Tiếp già. Tiếp khoảng ba mươi năm tuổi, vóc người tầm thước, nước da bánh mật. Anh từ bảo an binh thời Nhật chuyển qua Vệ quốc đoàn. Từ ngày Phong về, Tiếp chưa lần nào trao đổi với anh về công việc của trung đội. Có lẽ Tiếp cũng cảm thấy với việc đưa thêm một cán bộ chính trị về, cấp trên tỏ ra không tin vào năng lực của tiếp. Tiếp không khi nào chủ động chuyện trò với Phong. Phong hỏi câu nào anh trả lời câu đó. Nhưng kèm theo câu trả lời thường là một nụ cười rất tươi. Phong biết Tiếp quê ở ngoại thành Hà Nội, gần Lò lợn đã có vợ và hai con; gia đình anh đã trở về Hà Nội. Hàng ngày buổi sáng, Tiếp phân công các tiểu đội đi làm đồng theo kế hoạch của đại đội. Buổi tối, Tiếp ngồi bên ngọn đèn dầu, tính tiền chợ với anh quản lý và hý hoáy ghi vào một cuốn sổ. Bao giờ Tiếp cũng ngồi hỏi với giọng không to nhưng hơi gắt gỏng, còn anh quản lý thì đứng với vẻ sợ sệt và trả lời rất lúng túng. Không hiểu có phải quan hệ giữa họ lúc nào cũng như thế không, nhưng lần nào Phong bắt gặp cũng như vậy. Ngoài hai việc đó, Tiếp giờ cây sáo trúc ra thổi hoặc đội lên đầu chiếc mũ pa-na-ma, thùng thỉnh đi dạo quanh trong làng, nơi có mấy gia đình từ Hà Nội tản cư lên.

Phong lặng lẽ làm phần việc của mình, những việc mà Phú đã hướng dẫn cho anh. Anh không muốn để tiếp biết mình lần đầu tiên làm công việc này, và còn muốn tỏ ra mình là người thành thạo. Tối tối, Phong tập hợp bộ đội nói chuyện, đọc báo và dạy hát. Các việc này trước đây Tiếp giao cho tiểu đội trưởng trực nhật làm. Phần lớn họ là những người chưa đọc thông, viết thạo, nên họ chỉ làm cho qua chuyện. Các chiến sĩ đều là dân, rất mến anh. Có người nói từ ngày chính trị viên về, không khí trung đội thay đổi hẳn. Họ được giải thích thêm về những tin tức trên báo chí. Trước đây, họ nghe mà chẳng hiểu được bao nhiêu. Họ được học thêm những bài hát mới, và tin chắc là trong dịp liên hoan sắp tới, trung đội 1 sẽ trội hơn các trung đội khác về hát. Đôi lúc cao hứng, chính trị viên còn đọc thơ hoặc hát cho họ nghe. Trung đội bắt đầu dọn bãi mua gần nhà

làm sân bóng đá và bóng chuyền. Phong dự định sẽ mở lớp thanh toán nạn mù chữ trong trung đội.

Tờ bích báo đầu tiên của trung đội xuất hiện, có đủ xã luận, văn, thơ, tranh vui. Tất cả đều là tác phẩm của Phong. Riêng việc tập thể dục buổi sáng, Phong vẫn để cho Phụng làm. Qua một buổi theo dõi, Phong thấy mình không thể làm hơn đồng chí hải ngoại quân này. Mỗi buổi tập của Phụng bao giờ cũng xen lẫn một vài trò: nhảy cừu, săn vịt, bịt mắt bắt dê, tắm quất... mà bộ đội rất thích thú. Mấy bài đồng diễn thể dục ở nhà trường của Phong xem ra chẳng ăn thua gì! Phong định có dịp sẽ thử tài Thìn. Nghe nói, ngày còn trẻ, anh đã có mấy năm làm kép hát ở Nhật Tân Ban. Nhưng Phong toàn gặp Thìn ngồi thiếu não ở nhà quân y, hoặc nằm không buồn đuổi ruồi ở doanh trại khi mọi người đã đi làm hết.

Phong không thể tin chỉ với một ống moóc-phin, con người như thế kia sẽ tràn trề sinh khí, bước ra sân khấu chinh phục mọi người xem.

Mỗi lần ra thăm trung đội, Khải đều có vẻ hài lòng. Anh lặng lẽ nở một nụ cười và phất tay một cái. Phong không hiểu đại đội trưởng hài lòng vì những việc mình đã làm, hay hài lòng vì anh đã có cặp mắt tinh đời, nhanh chóng phát hiện đúng khả năng của từng người để trao việc.

Mẹ và hai em Phong rất vui vẻ và hăng hái với công tác mới. Từ chỗ cả gia đình phải buộc chặt từ sớm đến khuya vào một nồi bánh để lo cho miếng ăn ngày mai và không hiểu ngày kia sẽ ra sao, đến chỗ không còn mấy may lo toan về cuộc sống hiện tại, không còn phải băn khoăn về tương lai, một việc làm chẳng tốn nhiều tâm sức lắm cũng được chung quanh tán thưởng, lại còn được giải trí, vui chơi, quả là gia đình anh đã trải qua một cuộc đổi đời.

Nông trường này đúng như Phú nói, là một nơi lý tưởng nếu như người ta muốn sống qua những năm kháng chiến khó khăn.

*

* *

Phong say sưa với công việc mới đến nỗi quên cả ý định lên đây việc đầu tiên là phải tìm gặp lại những bạn cũ trong trung đoàn.

Lúc đầu, Phong còn nghĩ mình phải làm việc cho tất cả những người trong gia đình, vì anh mà mẹ và các em mới có dịp đến đây. Nhưng sau đó, anh nhận thấy mỗi người thân đều đã giành được vị trí trong công tác mới, không thua kém những người vốn là thành viên cũ của nông trường. Mẹ anh được khen vì từ ngày có bà, bữa ăn ở đại đội bộ đã khá hẳn lên. Thúy, em gái Phong, cùng với Huệ, con gái nhà văn Trường Xuân, đã trở thành hai nhân viên xuất sắc của đội tuyên truyền. Cô em gái lớn của anh, hàng ngày, ngoài công tác kế toán, còn ra đồng làm cỏ, bón phân cùng với các cô gái trong trung đội nữ của nông trường.

Bây giờ thì anh làm việc vì sự thích thú. Anh thấy việc làm của mình có ích đối với chung quanh. Qua công việc anh được mọi người yêu mến hơn. Và đặc biệt những việc anh làm được sự đánh giá đúng mức của đại đội trưởng Khải. Anh không muốn trung đội mình thua kém bất kỳ một trung đội nào khác trong nông trường về bất cứ phương diện nào. Một trận đánh bóng chuyền với trung đội bạn không thắng, cũng làm anh băn khoăn nghĩ cách nào để đến trận đấu sau, đơn vị mình sẽ không thua nữa.

Phú trở thành người bạn không thể thiếu được của anh trong công tác và cuộc sống mới. Phú đã khuyên Phong, trong những trận đấu bóng chuyền với đại đội bộ, nếu đại đội trưởng cùng chơi, thì trung đội anh không nên thắng đậm dù có đủ khả năng làm việc đó, và điều kiêng kỵ nhất đối với Phong là không nên nhảy lên lưới, chắn đứng những quả đập của đại đội trưởng.

Theo lời khuyên của Phú, Phong bắt đầu chú ý đến bữa ăn của trung đội, nhận thấy thức ăn của các chiến sĩ khác hẳn với những suất ăn mà quản lý hàng ngày mang lên cho Tiếp và anh. Anh yêu cầu Tiếp thay đổi người quản lý. Tiếp không bằng lòng và lấy sổ sách, tiền nong ra đưa anh, nói công việc này từ nay trở đi do chính trị viên phụ trách. Phong chọn một đồng chí quản lý mới. Bữa ăn các anh em khá hơn, nhưng bữa ăn của anh và Tiếp thì sút trông thấy, vì họ bắt đầu cùng ăn như anh em. Giữa anh và Tiếp có một sự rạn nứt âm thầm. Nhưng rõ ràng Phong được anh em hoan nghênh.

Có lần Phú hỏi anh:

– Đại đội trưởng có nói chuyện bao giờ với ông về vấn đề Hội chưa?

– Hội gì?

– Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác-xít.

Phong lắc đầu. Phú nói tiếp:

– Đó là tên bí mật, thực ra là Đảng Cộng sản Đông Dương. Ở đại đội này chỉ mới có đại đội trưởng và trung đội trưởng trung đội nữ là đảng viên. Người thứ ba có thể là ông. Tôi thì không dám mơ tưởng vì tiêu chuẩn đảng viên cao lắm, mình không phấn đấu nổi. Chắc ông đã biết Cách mạng tháng Tám là do Đảng lãnh đạo, Hồ Chủ tịch chính là lãnh tụ của Đảng. Trong quân đội mình, đơn vị nào cũng có Đảng lãnh đạo, mà chính trị viên thông thường phải là đảng viên...

Qua một số lần nói chuyện thêm với Phú, Phong đã hiểu đại cương về tôn chỉ, mục đích, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng và quân đội.

Một lần Phong hỏi lại Phú:

– Cậu đi bộ đội từ rất sớm, cậu hiểu về Đảng, tại sao cậu lại chưa phải là đảng viên?

Phú nhoen miệng cười, nhe hàm răng khắp khểnh một cách dễ thương:

– ở trường hợp tôi hơi khó, và tôi không muốn.

– Cậu có thể nói rõ hơn không?

– Tôi khó hơn ông vì tôi là con quan, mẹ tôi lấy lẽ, nhưng tôi vẫn là con quan. Con quan mà phấn đấu tốt thì cũng vẫn được. Cái chính là do tôi không muốn phấn đấu. Yêu cầu lớn nhất đối với người đảng viên là phải gương mẫu, khi chiến đấu phải đi đầu, khi khó khăn, không được kêu ca phàn nàn, nói năng phải thận trọng không để mất ảnh hưởng đối với quần chúng. Tôi thì... chiến đấu sờ Sơn La thấy gian khổ quá, ác liệt quá, tôi lại muốn chuồn về đây cho yên thân, nói năng thì... đầu nghĩ thế nào, miệng cứ nói tuột ra thế ấy... Lại còn cái điều này..., tôi giữ sinh hoạt phí cho anh em, tôi không làm dữ như ông Tiếp già, nay đồng hồ, mai bút máy, nhưng tôi cũng cứ phải có ít tiền ngày chủ nhật ra Đại Từ làm tách cà phê,

bát phở... đó là điều đảng viên không được phép làm... Vì thế, không phải tôi không muốn phấn đấu, mà chính là tôi không thể phấn đấu được. Tôi xem cung cách ông, có thể được đấy. Ông hãy cố gắng lên... Mình chỉ thích an phận thủ thường. Ở đây vài năm, kháng chiến xong thì tìm đường về Hà Nội...

Mỗi xóm nhỏ ở chung quanh nông trường đều có một vài gia đình từ miền xuôi tản cư lên. Số đông là người Hà Nội. Họ có chồng, vợ, con em công tác ở những cơ quan trung ương hoặc gia nhập bộ đội. Họ lên đây để tính kế sinh sống lâu dài cho đến ngày kháng chiến thành công. Đó là những khán giả nhiệt tình trong những tối đơn vị tổ chức lửa trại liên hoan. Mỗi cán bộ ở nông trường đều gắn bó với một vài gia đình này. Họ biết ngay Phong là cán bộ mới về nông trường. Phong thường được các bạn rủ ra chơi những gia đình này vào giờ rảnh rỗi. Nhưng anh hay từ chối, nhất là đến những nhà có con gái lớn. Trong khi đó, một cô gái tản cư xinh xắn luôn luôn đến tìm anh đội trưởng tuyên truyền. Thậm chí có tin đồn hai người sắp lấy nhau. Nhiều cán bộ chê Phong nhút nhát. Nhưng dưới con mắt của đại đội trưởng Khải và trung đội trưởng trung đội nữ, Phong là một cán bộ trẻ đứng đắn. Không ai biết Phong có những vết thương lòng còn chưa hàn gắn.

Thỉnh thoảng nhà văn Trường Xuân lại ra thăm Phong. Ông đã nhận với đại đội trưởng Khải sẽ viết một cuốn sách giới thiệu cho cả nước và thế giới biết quyết tâm chiến đấu lâu dài của ta qua việc xây dựng nông trường. Ông dự định sẽ bắt đầu thiên ký sự bằng một cuộc nói chuyện với đồng chí y sĩ của đại đội, một người cận thị rất nặng, đang say sưa nghiên cứu việc hạ tỷ lệ sốt rét ở nông trường. Nhưng sự say mê lớn nhất của ông không đặt vào cuốn ký sự này. Qua cuộc gặp gỡ tình cờ giữa Phong và Nho ở bến Bình Ca, Trường Xuân biết Phong đã có mặt suốt hai tháng trời ở Liên khu I. Ông nhận thấy mình đang có cơ hội tốt để khai thác một đề tài quý giá. Ông tỏ vẻ thú vị khi kể lại với Phong những ngày qua ông đã gặp lại khá nhiều các bạn văn nghệ sĩ, ở chỉ cách nông trường dăm cây số, họ đều đang trăn trở về nhận đường, thì riêng ông đã tìm thấy con đường ở đây. Ông đã đi vào bộ đội, vào nông dân, như lời khuyên của đồng chí cán bộ lớn tuổi gặp ở cửa ngõ Việt Bắc

(ông đánh giá rất cao người cán bộ này), và ông đã gần như có trong tay một cuốn tiểu thuyết mới. Ông sẽ viết về cuộc chiến đấu ở Hà Nội với những con người như Phong và các bạn của anh. Ông hỏi rất tỉ mỉ về Kiều Oanh. Và ông nói: Với cả cuộc kháng chiến chỉ cần một cuốn tiểu thuyết này cũng tạm đủ. Đã có lần ông tâm sự muốn dùng cuốn sách này để "biện hộ cho giai cấp tiểu tư sản" - ông dùng câu tiếng Pháp: rendre justice à la petite-bourgeoisie.

Phong vui thích được giúp đỡ ông. Nhưng anh băn khoăn về sự thành công của ông. Vì anh thấy những câu chuyện của mình chẳng có gì hay và hấp dẫn.

Phong không thể kéo dài mãi cái tình trạng mình có mặt ở đây mà không đi tìm gặp trung đoàn. Phú đã chỉ cho anh một đại đội của trung đoàn Thủ đô chỉ ở cách họ không đầy một chục ki-lô-mét.

Sáng hôm nay, Phong tìm tới cái xóm nhỏ nằm giữa cánh đồng ruộng nước, trên con đường từ Đại Từ ra Bờ Đậu. Trong xóm chỉ toàn nhà tranh. Phong ló ngó đi quanh quẩn trên những ngõ đầy phân trâu không nhìn thấy bóng một anh bộ đội. Hỏi thăm một cô gái, Phong biết đại đội ở nhờ các nhà dân, giờ này anh em đã ra bãi tập, chỉ còn một số người yếu mệt ở lại. Cô gái chỉ một ngôi nhà phía cuối xóm:

– Anh vào đây sẽ gặp các anh ấy, đó là nhà quân y.

Phong bước vào ngôi nhà mái tranh chạm đầu, thấy bốn, năm chiến sĩ trẻ đang ngồi chờ phát thuốc. Trên chiếc bàn bằng gỗ mộc, có đặt chiếc túi cứu thương, một lọ thuốc đỏ, nhưng không có người, chắc đồng chí y tá còn chạy đi đâu.

Mấy chiến sĩ ngồi chờ trên chiếc giường tre, mặt đều xanh xao, người gầy còm, xương vai nhô lên trong bộ quần áo nâu lụng thụng. Một hai người có đôi bàn tay đầy những mụn lở mọng mủ.

Phong hỏi:

– Có phải các đồng chí thuộc trung đoàn Thủ đô không?

Họ ngồi im. Vì từ lâu người ta chỉ gọi đơn vị theo con số phiên hiệu. Họ nhìn Phong với cặp mắt dò xét. Rồi một người lên tiếng:

– Đồng chí muốn hỏi ai?

Phong ngập ngừng, rồi đáp:

- Tôi muốn hỏi thăm đồng chí Nhã hoặc đồng chí Mai.
- Đại đội này không có ai là Nhã, là Mai.
- Có ai là Lâm, là Minh Tú không.
- Không có.

Phong đang đứng phân vân không biết hỏi gì thêm thì một anh chàng có hai bàn tay to kềnh vì những mụn lở, lên tiếng:

- Đồng chí hỏi anh Nhã cao, nhạc sĩ có phải không?

Phong mừng rơn:

- Đúng rồi! Đồng chí Nhã cao và trắng, chơi đàn ắc-coóc-đê-ông.
- Anh Nhã ở ban chính trị trung đoàn, không ở đây.
- Các đồng chí có biết ban chính trị ở đâu không?
- Xa lắm.

Một người khác nói thêm:

- Lính tráng cả, không biết đâu!

Rồi anh ta hỏi lại với một giọng ngờ vực:

- Đồng chí ở đơn vị nào?
- Tôi ở đại đội 200, nhưng hồi đánh nhau ở Liên khu I, tôi ở trung đoàn. Tôi ở đại đội 1.
- Tiểu đoàn nào?
- Tiểu đoàn 2.
- Trung đoàn này không có tiểu đoàn 2.

Anh chiến sĩ có đôi bàn tay lở, lắm bầm:

- Có thể ngày ấy nó gọi như thế...

Rồi anh quay lại bảo Phong:

– Thay đổi nhiều lắm rồi đồng chí ạ. Biên chế đi, biên chế lại mấy lần rồi. Ngay ở đại đội này, giờ cũng có nhiều người trước đây không chiến đấu ở Hà Nội. Đồng chí phải tìm một ông cựu trào. Về ngay ban chính trị mà hỏi ông Nhã! ở trung đoàn ai cũng biết ông ấy...

Phong hoàn toàn thất vọng khi ra về. Đúng là anh ở trung đoàn quá ít ngày, anh lại bị thương sớm nên không quen biết nhiều người. Và từ đó đến nay, trung đoàn đã qua nhiều lần đổi thay. Hình ảnh những người chiến sĩ xanh xao, ghẻ lở kèn càng, và đặc biệt thái độ xa lạ điểm chút nghi ngờ của họ, làm anh hết sức chán nản. Phong nhớ lại cuộc gặp gỡ với Nho trên bến đò Bình Ca. Cuộc gặp gỡ đó đã mang lại cho anh ý nghĩ: chỉ cần anh về tới cửa đơn vị, nhiều người sẽ chạy ra ôm choàng lấy... Nhưng chính Nho cũng đã chuyển qua một tiểu đoàn khác. Không còn đâu cái đại đội với những con người đã chiến đấu với anh ở nhà Chí Lợi, ở phố Hàng Thiếc! Phong như người vỡ mộng. Chả lẽ Phú nói đúng: không có nơi nào tốt hơn chỗ ở ẩn hiện nay mà anh ta đã lựa chọn...

Hàng tháng, một vài lần Phong vẫn ra cái quán cà phê nhỏ ở phố Đại Từ. Anh thường đi với Trường Xuân. Ông hay rủ anh và không bao giờ để anh phải trả tiền. Nhưng cũng có những lần như hôm nay Phong thích đi một mình. Anh muốn ngồi im lặng, nhăm nháp từng ngụm cà phê nhỏ quan sát, suy nghĩ. Qua những giờ phút ngồi đây, anh biết thêm về khu vực mình đang ở, lần trong đám cây anh của những khu rừng rậm rịt kia còn nhiều cơ quan, nhiều bộ phận quan trọng của guồng máy kháng chiến. Anh biết thêm nhiều bộ mặt rất khác nhau của kháng chiến. Những cán bộ chỉ huy cấp cao đang nắm trong tay vận mệnh cuộc kháng chiến, lúc nào cũng vội vã, đi ngựa, đi xe đạp từ các khu lên, từ Bộ Tổng ra... Những nhà văn, nhà thơ có tên tuổi quần áo giản dị, nhưng vẫn có cái gì khác người: một vùng trán cao, cặp mắt sắc, bộ râu dài hoặc một thân hình gầy nhom... Những cán bộ quân đội, phần đông trạc tuổi Phong, quần áo đủ kiểu, thích làm dáng với chiếc mũ chiến lợi phẩm, khẩu súng ngắn, đôi giày phệt, hay lượn phố, la cà ở những cửa hàng tạp hóa có cô bán hàng xinh xinh... Những anh chiến sĩ ống quần xắn cao, quảy những gánh nặng gạo, rau... Có cả những người buôn bán đạp xiêu vẹo chiếc xe thồ bụi bám đầy từ phố Cò, phố Nilen. Và những đồng bào dân tộc từ vùng thấp lên đến vùng cao. Những cô gái Tày bao giờ cũng tới chợ với bộ quần áo màu chàm mới tinh, lông mày mảnh như sợi chỉ. Những chị Mèo đầu đội một vành khăn rất to, cổ và tay đầy vòng bạc, chiếc váy nhiều màu sắc sỡ, xếp nếp chi chít.

Nông trường nằm không xa huyện, nhưng ở vào một vị trí khuất nẻo, nhiều khi quá yên tĩnh. Ra đây Phong thấy rõ guồng máy kháng chiến đang quay, nhiều khi với nhịp độ gấp gáp: những chiếc xe đạp phóng nhanh, những con ngựa phi nước đại, những đoàn quân di chuyển kéo theo cơn lốc bụi đỏ trên mặt đường.

Cái nhóm người ngồi ở bàn bên nói chuyện luôn mồm. Chẳng cần nhìn mặt họ, chỉ nghe những câu nói cũng biết họ là những người từ đâu tới. Trong số họ có một anh chàng tán như khướu. Anh nói nhiều câu làm Phong cũng phải phì cười.

"Con khướu" vừa quay sang gọi chị bán hàng:

– Chị Đào ơi!

Chị bán hàng, một người thân hình đã sồ sề vì con cái, nhưng bộ mặt khá nhẹ nhõm, đáp lại với vẻ tươi cười chiều khách:

– Anh cần gì đấy?

– Chè Tân Cương của chị mua lần này nó làm sao ấy?

– Nó làm sao?

– Không biết nó làm sao mà pha từ hôm qua đến giờ vẫn chưa ngấm.

– Nói chẳng còn trời đất nào! Khi các anh vào tôi mới pha chè mà bảo chè pha từ hôm qua!

Chị đi lại cầm ấm định pha trà mới.

"Con khướu" lại hỏi:

– Chị có thấy tu nữ bện đồ đen đi qua đây không?

– Tu nữ nào?

– Trà hoa nữ ấy mà?

– Sao hôm nọ là Trà hoa nữ hôm nay lại thành tu nữ?

– Cô ấy mới tu... Chị có thấy đi qua đây với ai không?

– Từ sáng đến giờ không thấy qua, hay là có đi qua mà tôi mãi bán hàng không nhìn thấy.

"Con khướu" quay sang hỏi người ngồi bên:

– Cậu nhìn thấy "en" đi sớm à?

Người kia đáp:

- Rõ ràng. Mặc bộ đồ đen. Đi cùng với anh chàng mù.
- Đi đâu nhỉ? Hay là chán đời bảo chàng mù đưa ra sông Công.
- Mà nói ác quá!
- Cô ấy ác với tao gấp trăm lần.

Một người có bộ ria mép xanh, đôi mắt cũng xanh ngồi đối diện tủm rĩ:

- Mình mách cậu làm mẹo này thế nào cũng xong.
- Nói đi.
- Có chịu được đau không?
- Đau mấy mà được "en" tao cũng chịu.

– Cạnh nhà mình có một anh sinh viên mê một cô hoa khôi ở trường Hoài Đức. Gửi đi trăm lá thư đều bị vứt vào sọt rác. Anh ta uống một cốc uyết-ki, mang theo một con dao sắc, đến trước đền Hàng Trống đón nàng. Anh nói với nàng: "Chắc em chưa tin ở tình yêu của anh đối với em, anh xin lấy máu của anh làm bằng". Anh đặt ngón tay út lên thân cây đa, rút dao ra, phập một cái, một đốm ngón tay rơi luôn xuống đất. Anh ra rút khăn tay quấn ngón tay cụt, rồi lên xe đạp về nhà. Ông bố nàng nghe chuyện, mời anh sinh viên tới nhà, tuyên bố luôn: "Anh đã quyết tâm thương yêu em như vậy, gia đình chúng tôi đồng ý gả em cho anh"... không bịa chút nào! Cậu có dám học tập không?

- Không. - "Con khurou" lắc đầu.
- Biết mà! Tình yêu của cậu khó mà cân nổi trăm gam.
- Nặng hàng tấn, nhưng mình không nghe cậu. Vì nếu chỉ chặt một đốm ngón tay mà được nàng thì cậu chặt mười đốm rồi.

Câu nói của anh chàng được một chuỗi cười tán thưởng.

Một người khác lên tiếng:

- Các cậu có nhận thấy nàng mặc bộ lụa đen đẹp không?
- Mê hồn! - Anh chàng có ria mép gật gù - Không hiểu tại sao "en" lại thích cái cậu người Huế? Hay là chắm cậu ta rồi!

"Con khurou" bật lên:

– Bố lão! Thằng ấy không ăn thua gì! "En" có thói quen thích dùng vệ sĩ. "En" chọn cậu ấy là đúng, vì nó cam tâm làm vệ sĩ suốt đời. Còn nếu chọn mình thì chỉ một ngày sau mình đã đòi làm cái khác...

Lại thêm một chuỗi cười.

Một người nhìn ra ngoài, bật lên kêu:

– Thằng Lượng kia rồi!... Lượng ơi!

Một anh chàng đeo kính mặc bộ quần áo nâu đang lững thững đi ngang, quay lại nhìn họ, mỉm cười rẽ vào.

Đến lượt Phong bật lên:

– Lượng!

Lượng giương to mắt nhìn Phong qua cặp kính, cũng reo lên:

– Phong!

Anh ngắm Phong, rồi nhoẻn miệng cười:

– Lớn được mấy tuổi rồi! Chắc cậu ngạc nhiên lắm vì gặp mình, nhưng mình không ngạc nhiên. Mình đã biết cậu ở nông trường từ ngày hôm qua, sáng hôm nay mình đến đó tìm cậu. Có máy mắt không?

Phong sửng người ra vì ngạc nhiên.

Những người ngồi bàn bên chỉ chờ có dịp đó, lập tức hỏi Lượng:

– Tu nữ của chúng mình đâu rồi?

– Mình không biết.

– Rõ ràng sáng nay đi với cậu!

– Chỉ đi một quãng. Mình rẽ vào nông trường tìm ông bạn cũ này.

Lượng trở Phong. Rồi anh nói tiếp:

– Hình như cô ấy sang Hội Văn nghệ...

Anh chàng có bộ ria xanh, mắt sáng lên:

– Đúng rồi! Máy ông bên ấy đang gạ nài sang đóng kịch "Những người ở lại"... Thôi ra chợ đi các cậu ơi!

Họ đứng dậy lục tục rời khỏi quán.

Gặp lại Lượng đột ngột, Phong có bao nhiêu điều muốn hỏi những chuyện gì đã đến với anh từ ngày hai người chia tay nhau. Nhưng linh tính vừa báo với anh: sáng nay không phải chỉ có mình Lượng đến tìm anh.

Phong hỏi:

– Họ nói tu nữ nào thế?

Lượng mỉm cười nhìn anh một cách khó hiểu, rồi thủng thỉnh:

– Cố gắng đừng đứng tim lại khi nghe mình nói nhé!... Kiều Oanh.

Đúng là linh tính đã báo cho anh nhớ đến người con gái đó, nhưng Phong vẫn sững sờ.

Lượng nói tiếp:

– Sáng nay chị ấy cùng với mình đi tìm cậu.

Phong vẫn ngồi ngây như tượng. Hồi lâu anh mới hỏi được:

– Vì sao cô ấy biết mình ở đó?

– Chuyện tình cò... Hôm qua ông Khải lên Cục báo cáo, nói là mình vừa có một cán bộ xuất sắc, rồi nhắc đến tên cậu trước mặt chị ấy, thế là chị ấy hỏi ra. Và sáng nay rủ mình đi. Chị ấy đã tâm sự với mình vài lần về cậu, vì mình kể chuyện trước khi nổ súng mình đã ở chung nhà với cậu mấy bữa. Mình mừng cho cậu.

Đầu đuôi câu chuyện đã rõ. Nhưng tim anh vẫn đập dồn. Chuyện gì sẽ xảy ra.

Lượng nhắc:

– Mừng thế đủ rồi! Cậu về đi thôi. Chị ấy đợi cậu ở nhà.

– Cô ấy ngồi đó với ai!

– Tất nhiên nếu cậu đi vắng thì người tiếp chị ấy phải là đại đội trưởng. Cậu chưa biết: bây giờ chị ấy là bí thư của cục trưởng.

Trên đường trở về, Phong hỏi Lượng từ ngày đó đến giờ anh đã đi những đâu và vì sao anh lại có mặt ở đây.

Mặt Lượng xám ngoét nhưng miệng anh vẫn cười:

– Số phận run rủi cả thôi. Mình đã nói với cậu mình không hiểu con người mình như thế nào, khi mình nghe theo tiếng gọi này, khi

nghe theo tiếng gọi khác. Bây giờ thì cậu đừng lục lợi mình... Lúc nào muốn nói mình sẽ nói. Cậu hãy vui với việc gặp lại chị ấy đi. Chỉ riêng chuyện chị ấy đi tìm cậu, người ta cũng có thể vui vẻ sống một đời rồi đấy!

Lượng chỉ đi với Phong đến đầu con đường rẽ vào nông trường. Anh bảo mình cần về Cục ngay và lúc khác sẽ đến thăm Phong, giữa họ còn nhiều chuyện cần nói. Nụ cười bất tuyệt vẫn ở trên môi Lượng. Nhưng Phong cảm thấy Lượng đang có chuyện gì không vui.

Mùa mưa đã chấm dứt. Những dòng sông, con suối đã thôi gầm thét. Bầu trời Việt Bắc trở nên xanh trong. Núi Tam Đảo quang mây, in đường nét ngoạn mục trên nền trời. Thời tiết khô và lạnh. Rừng tre xao xác, những chiếc lá hình lưỡi dao ngả màu vàng. Mùa thu ở Việt Bắc đã bắt đầu.

Đã đến lúc Va-luy cho nổ ra cuộc tiến công lớn nhất từ trước tới nay trên chiến trường Đông Dương đã được chuẩn bị từ cuối mùa xuân. Y muốn giáng đòn tối hậu vào "đội quân ô hợp của Việt Minh", mà y cho rằng đã buộc phải rút về ẩn náu tại vùng rừng núi phía bắc. Chính phủ Pháp mặc dù gặp nhiều khó khăn, cuối cùng cũng điều cho Va-luy hai vạn quân. Cũng theo đề nghị của Va-luy, chính phủ Pháp đã cho tướng Xa-lăng trở lại Đông Dương; Va-luy cần "một người chỉ huy am hiểu miền thượng du để truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt". Cuối tháng Bảy, Va-luy về Pa-ri báo với chính phủ Pháp: chiến dịch tiến công sẽ tiến hành cho phép áp đặt lại trật tự và hòa bình trong vòng hai tháng.

Hơn hai vạn quân tinh nhuệ nhất của địch, gồm cả hải, lục và không quân được huy động vào chiến dịch. Phạm vi hành binh rộng tới mười hai tỉnh. Nhưng trọng điểm sẽ nhằm vào Việt Bắc, đặc biệt là sẽ nhằm vào khu tứ giác Chợ Chu - Tuyên Quang - Chiêm Hóa - Chợ Rã. Kẻ địch hy vọng chộp được cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến ở đây. Sát ngày mở chiến dịch, bọn tình báo địch vẫn đưa tin: Chủ tịch Hồ Chí Minh đang có mặt ở thị xã Bắc Cạn. Chúng cũng hy vọng tiêu diệt được bộ đội chủ lực ta tập trung ở khu vực này. Về lâu dài, chúng muốn bít kín biên giới phía bắc để ngăn chặn mọi tiếp xúc giữa ta với thế giới bên ngoài.

Chiến dịch thành công sẽ là bản nhạc tung bừng để cho ra mắt một chính phủ bù nhìn mà Bô-la-e đang tích cực chuẩn bị, hoàn tất nốt vấn đề chính trị, cũng là kết thúc vấn đề chiến tranh ở Đông Dương.

Cuộc tiến công đầu tiên sẽ nhằm vào phía nam khu căn cứ. Những đơn vị bộ binh kết hợp với lính thủy đánh bộ xuất phát từ Hà Nội sẽ theo sông Hồng, sông Lô tiến lên Tuyên Quang.

Cuộc tiến công thứ hai quan trọng hơn, tiến hành theo hai giai đoạn. Giai đoạn một: một binh đoàn xe bọc thép xuất phát từ Lạng Sơn hành quân chớp nhoáng theo dọc đường số 4 tiến lên chiếm Cao Bằng. Giai đoạn thứ hai: quân nhảy dù được thả xuống trung tâm căn cứ, bắt thần chiếm thị xã Bắc Cạn.

Những tuần sau đó, các cuộc tiến công sẽ diễn ra trên toàn Bắc Bộ.

Ngày 7 tháng 10 năm 1947, cuộc tiến công chiến lược của địch Bắc Bộ.

Ngày 7 tháng 10 năm 1947, cuộc tiến công chiến lược của địch bắt đầu.

Thị xã Bắc Cạn nằm sâu giữa núi rừng Việt Bắc với những đường phố xinh xắn tập nập người từ miền xuôi mới lên, k nhân viên của một số cơ quan Trung ương, những học viên của một trường quân chính, bỗng sôi réo lên vì tiếng động cơ máy bay. Và người dân lần đầu chứng kiến một trận mưa dù. Cũng ngày hôm đó, quân địch nhảy dù xuống Chợ Mới, phía Nam Bắc Cạn, cách nơi ở của Chủ tịch Hồ Chí Minh không xa.

Ngày 8, địch tiếp tục nhảy dù xuống chợ Đồn ở phía bắc Bắc Cạn. Một đoàn xe bọc thép của địch xuất phát từ Lạng Sơn, tiến theo dọc đường số 4, đã lên tới Na Sầm.

Ngày 9, địch tiếp tục nhảy dù xuống thị xã Cao Bằng nằm giáp biên giới phía bắc. Trên đường số 4, đoàn xe bọc thép địch đã tiến tới Thất Khê.

Biên giới phía Đông-Bắc của khu căn cứ ta đã bị bịt kín. Ở phía nam khu căn cứ, một cánh quân khác của địch tiến bằng đường thủy. Những tàu chiến, ca nô xuất phát từ Hà Nội, ngược sông Hồng, chiếm Sơn Tây, Bạch Hạc, Việt Trì rồi sang sông Lô, đổ bộ vào thị xã Tuyên Quang ngày 11 tháng Mười.

Đoàn xe bọc thép của địch ở Cao Bằng đã nối liên lạc được với quân địch nhảy dù ở Bắc Cạn. Quân địch ở Tuyên Quang bắt đầu

tiến sang Chiêm Hóa nhằm bắt tay với bọn đã nhảy dù xuống Chợ Đồn. Hai gọng kìm của cuộc tiến công sẽ siết lại ở bản Thi. Chỉ trong một tuần lễ, khu căn cứ Việt Bắc đã nằm lọt giữa vòng vây.

Khắp nơi địch vừa đặt chân xuống, quân và dân ta đã kịp thời nổ súng đánh địch. Nhưng đây chỉ là những hành động lẻ tẻ của từng đơn vị, của dân quân. Địch chưa bị thiệt hại nặng ở nơi nào. Với sức mạnh áp đảo về binh lực, chúng đã nhanh chóng chiếm được những mục tiêu dự định.

Một số tiểu đoàn chủ lực của Bộ được điều ngay tới những nơi địch vừa chiếm, tiến hành tập kích tiêu hao quân địch.

Những ngày đầu cả nước kháng chiến, toàn thể bộ đội ta đã được tập trung tại các thành phố chiến đấu với quân địch; lần này, ta đã làm ngược lại. Quân địch không bấp ở bất cứ nơi nào lực lượng tập trung đông của ta. Nếu như mùa xuân vừa qua ở một số nơi, cán bộ ta đã dàn cả trung đoàn, lập thành phòng tuyến, thành mặt trận để ngăn chặn những đòn tiến công của địch, kết quả là mặt trận bị vỡ, bộ đội bị thiệt hại, thì mùa đông này, với những chỉ thị rõ ràng của Đảng, với quyết định phân tán trung đoàn thành những đại đội độc lập và tiểu đoàn tập trung, cán bộ của ta dù có bị lòng căm thù địch thôi thúc, dù có muốn ngăn cản kẻ thù chiếm thêm đất đai của Tổ quốc, muốn đánh cho kẻ thù những đòn thật nặng trong khi ta chưa có khả năng làm việc đó, đã không thể nào tái diễn những việc làm đại dột của họ hồi mùa hè.

Kẻ thù đã mạnh thêm nhiều sau khi có quân tăng viện. Chúng lại đang hung hăng, tin rằng thắng lợi đã đến gần. Lòng tin mùa xuân này nhất thời cũng đem lại cho chúng một sức mạnh. Còn lực lượng ta sau những trận đánh dài ngày, chưa có thời gian để củng cố, sức khỏe phần đông các chiến sĩ bị suy giảm vì lần đầu làm quen với rừng núi. Ta không dàn toàn bộ lực lượng ra từng khu vực để đánh những trận quyết định với đại quân của địch. Vì đó chính là cái mà chúng đang mong đợi, đang ra sức tìm kiếm.

Hai ngày sau khi địch nhảy dù, tiểu đoàn của Chương được lệnh lên đường chiến đấu. Đối với Chương, khó có điều gì làm anh vui thích hơn.

Nửa năm nay, tiểu đoàn Chương phải tiến hành củng cố và huấn luyện. Chương thấy trong người thiếu hẳn chất men say của sự hào hứng tiêu diệt giặc, do những tính toán của mình trong chiến đấu, hồi hộp đợi chờ những diễn biến bất ngờ mà trong trận đánh nào cũng xảy ra. Anh công nhân thợ tiện ấy không ngờ lại có ngày mình trở thành một người cầm quân đánh giặc. Anh làm việc tại nhà máy cơ khí A-vi-a của Pháp. Một bạn thợ tuyên truyền anh vào Việt Minh. Anh được giao nhiệm vụ làm công tác vũ trang tuyên truyền. Một đặc điểm của anh là đoàn thể đã giao việc, không khi nào anh tính toán những khó khăn, nguy hiểm có thể đến với mình, mà chỉ nghĩ làm sao hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cấp trên nhận thấy điều đó. Anh được cử đi học tại trường Quân chính Bắc Sơn, còn gọi là trường quân chính kháng Nhật, một trường của đoàn thể mở trong rừng sâu, huấn luyện cách đánh du kích. Ngày đầu nổ súng, anh chỉ huy một đại đội, rồi được trao công tác phó chỉ huy tiểu đoàn, và bây giờ anh đã trở thành một tiểu đoàn trưởng tin cậy. Chương nhận công việc của đoàn thể trao cho và trở thành người chỉ huy quân sự lúc nào anh cũng không chú ý.

Tiểu đoàn đang có nhiều chiến sĩ yếu mệt. Anh em hầu hết từ miền xuôi lên, chưa quen với khí hậu rừng núi. Sinh hoạt lại thiếu thốn. ăn uống khăm khổ. Nhiều chiến sĩ không có chăn, màn. Đó là những điều kiện tốt cho bệnh sốt rét hoành hành. Thuốc sốt rét khan hiếm. Những đồng chí y tá đem ký ninh vàng hòa với nước cất, lọc nhiều lần bằng bông, rồi tiêm cho bệnh nhân. Ngay cả thứ thuốc tiêm tự chế này cũng không đủ. Thầy thuốc động viên người bệnh khắc phục cơn rét bằng cách tập thể dục. Một bệnh khác, không gây nhiều nguy hiểm, nhưng cũng tạo nên sự phiền toái, ảnh hưởng đến quân số chiến đấu: đó là bệnh ghẻ lở. Nhiều người nói tại nước suối có lá han. Nhưng tình trạng vệ sinh, mỗi người không đủ một bộ quần áo lạnh, góp vào sự phát triển bệnh một phần rất quan trọng. Và những chiến sĩ lâu ngày xa chiến đấu, sống giữa rừng núi vắng lặng, không có bóng quân thù, kể cả những chiếc máy bay, như thiếu hơi thở của cuộc sống. Chính là vì khao khát cuộc chiến đấu diệt giặc hào hùng mà họ đã ra đi. Những ngày huấn luyện khá buồn tẻ: ngắm đầu súng vào tấm bia, không được bắn hoặc bắn rất ít vì

phải tiết kiệm đạn, ném những quả lựu đạn gỗ, đâm lê vào khoảng không. Hết buổi tập về, bữa cơm chỉ có cháo canh nấu bằng sắn. Cũng có thể nói là không có thức ăn. Vì thứ ngũ cốc này lại trộn vào thứ ngũ cốc kia. Tình trạng không phấn khởi, giảm sút về mặt tinh thần khá rõ ràng.

Chương ngồi chờ báo cáo quân số chiến đấu.

Trưởng ban tham mưu tiểu đoàn đội mũ nhựa, ống quần nâu bó gọn trong đôi giày đinh có ghệt, lộp cộp đi vào. Chương hỏi:

– Tất cả được bao nhiêu?

Đồng chí trưởng ban tham mưu dừng lại, gõ gót giày đinh vào nhau, đáp:

– Báo cáo: trên hai trăm.

– Bao nhiêu? - Chương ngạc nhiên hỏi lại.

– 215 đồng chí.

– Hùng hậu thế kia à? Mình đoán chỉ trăm rưỡi.

– Không hùng hậu đâu anh ạ. Rất nhiều người đang ốm cũng đòi đi.

– Xem đồng chí nào nặng thì để lại.

– Không biết ai nặng ai nhẹ. Đồng chí nào cũng nhao nhao nói đã khỏi.

Chương mỉm cười:

– Đi đánh nhau rồi bệnh tật khỏi tất.

Trưởng ban tham mưu liếc nhìn tiểu đoàn trưởng, anh không dám nói là đồng chí chỉ huy của mình vừa có một nhận xét giản đơn.

Thấy người cán bộ vẫn đứng đó, Chương hỏi:

– Còn chuyện gì nữa?

– Anh cho ý kiến: lần này có mang "ông kỉnh" đi không ạ?

Đó là khẩu đại liên Hót-kít của tiểu đoàn từ ngày ở Hà Nội. Suốt cuộc chiến đấu ở Liên khu I, nó chỉ nhả có nửa băng đạn. Những chiến sĩ quân giới nhiều kinh nghiệm được mời tới cũng không thể bắt nó tiếp tục lên tiếng. Khi mỗi chiến sĩ của trung đoàn rút khỏi Hà Nội đã có một khẩu súng trên vai, nó vẫn được mang theo. Tiểu

đoàn đã qua một lần đổi vũ khí. Vũ khí của họ mang từ Hà Nội thuộc quá nhiều "quốc tịch" và chủng loại, quân giới chẳng có cách nào cung cấp đủ đạn được. Cấp trên đã thu tất cả lại, phát cho những đơn vị phía sau, và đổi cho họ những khẩu súng trường tuy không tốt hơn, nhưng dễ tiếp tế đạn. Tiểu đoàn vẫn xin giữ lại khẩu Hót-kít. Nó không làm ăn gì được với địch, nhưng có tác dụng đặc biệt trong những cuộc hành quân qua vùng dân cư đông bắc. Đồng bào náo nức hẳn lên khi nhìn thấy bộ đội có một khẩu súng to. Tới vị trí trú quân cũng vậy, nhờ nó mà giá trị của tiểu đoàn tăng hẳn lên. Việc nhờ vả nơi ăn chốn ở, tiếp tế lương thực trở nên dễ dàng. Trong tiểu đoàn không ai nghi ngờ giá trị tinh thần nhưng rất "thiết thực" của nó. Vì vậy đến nay, nó vẫn đè nặng trên đôi vai gầy của một nửa tiểu đội.

Chương cũng hơi phân vân. Cuộc hành quân lần này phải qua rừng sâu, đèo dốc, đem theo khẩu súng quá nặng sẽ rất vất vả. Nhưng đơn vị cũng sẽ qua những vùng đồng bào lần đầu được nhìn thấy bộ đội chủ lực, khẩu súng lớn này sẽ tiếp tục phát huy ảnh hưởng của nó như trước đây...

Anh hỏi lại trưởng ban tham mưu:

- Ý đồng chí thế nào?
- Tôi đề nghị bỏ lại.

Chương chép miệng:

- Thôi, bỏ lại.

Anh vẫn cảm thấy tiếc. Giá mà nó lại nhả đạn được thì khó khăn cũng phải kiên quyết đem theo. Thời gian qua, đáng lẽ phải nghiên cứu chữa chạy cho nó. Nếu có một khẩu đại liên đặt trên đỉnh một quả đồi, trút đạn xuống vị trí địch, thì tác dụng không phải là nhỏ. Hỏa lực chủ yếu của tiểu đoàn hiện nay vẫn là lựu đạn. Anh thấy cánh tay của mình quá ngắn trong trận đánh với đối phương có đôi tay vượn khổng lồ.

Trưởng ban tham mưu vui vẻ ra về.

Vừa lúc đó, chính trị viên Linh đi vào cùng một cô gái. Cô gái nhìn quen quen, bộ mặt tròn hiền hậu, đôi mắt to và xanh. Cô đi nép sau Linh với dáng điệu rụt rè. Anh chợt nghĩ: cặp thanh niên này thật đẹp

đôi, nhìn họ giống như hai anh em. Linh tới báo cáo tình hình đơn vị, đã trở về, không hiểu sao quay lại.

Chương hỏi:

– Cậu đã về rồi cơ mà?

Linh đỏ mặt:

– Báo cáo anh: ra đến đường cái gặp cô này, cô ấy cứ bắt tôi đưa vào gặp anh... Anh có biết cô ấy không?

Chương chăm chú nhìn cô gái, và nhớ ra...

– Mình biết rồi. Hôm nọ, cô hát bài: "Mơ đời chiến sĩ" trong đêm lửa trại ở trung đoàn. Cô hát rất hay... Mời các đồng chí ngồi xuống.

Cô gái cũng giương đôi mắt to, nhìn người chỉ huy có nước da màu đồng, thân hình cân đối, vững chãi như một pho tượng đứng trước mặt mình. Linh hấp tấp trả lời thay:

– Đúng đấy ạ. Đây là đồng chí Tuyết Mai.

Mai ngồi xuống ghế, rồi nói:

– Ban chỉ huy vẫn còn quên. Em gặp ban chỉ huy từ hồi ở Ngõ Huyện. Em là cứu thương của đại đội anh Linh. Hôm ban chỉ huy xuống Hàng Thiếc, em cũng ở đó.

Chương nhún lông mày rồi mỉm cười:

– Trí nhớ mình xoàng thật!... Tôi và đồng chí Linh sắp lên đường. Cô có thể hát tặng chúng tôi một bài trước khi đi chiến đấu không?

Mai hỏi ngay:

– Bài gì ạ?

– Bài nào mà cô thích.

Mặt Linh cũng tươi lên. Anh thấy không khí có chiều thuận lợi.

Mai cất tiếng hát luôn. Người ta cảm thấy cô sẵn sàng làm mọi việc người chỉ huy yêu cầu trong lúc này. Một chiến sĩ liên lạc từ nhà bên chạy sang ngó vào. Chưa bao giờ ở nhà ban chỉ huy tiểu đoàn lại có tiếng hát của một cô gái.

Bài hát kết thúc. Chương nhận xét:

– Giọng cô rất tốt. Tiếc rằng hôm nay thiếu nhạc sĩ đệm đàn, nên nghe không được hay bằng hôm nọ.

Mai nhanh nhẩu:

– Ban chỉ huy yêu cầu, em làm rồi, bây giờ ban chỉ huy cho em đề nghị...

– Có chuyện gì nào...?

– Đề nghị ban chỉ huy nhận em về tiểu đoàn làm cứu thương. Có anh Linh chứng nhận, em làm cứu thương rất tốt.

– Tôi nhớ ra rồi... Hồi ở Ngõ Huyện cô có sáng kiến làm áo giáp "rận" cho bộ đội chống sức ép đạn móc-chi-ê phải không?... Khá lắm!

Mai đỏ mặt. Chương hỏi:

– Nhưng mà cô ở trong đội tuyên truyền của trung đoàn, sao lại xin về đây?

– Đội tuyên truyền chia làm hai. Một số xuống bổ sung cho đơn vị chiến đấu. Còn bọn chúng em thì xếp vào kho.

– Giữ kho cũng quan trọng chứ sao?

– Nhưng em chỉ làm cứu thương, không giữ kho bao giờ...

Đến lượt Chương lộ vẻ băn khoăn.

Anh nghĩ đến cuộc hành quân dài ngày trong rừng sâu, qua hồ Ba Bể, trên những dãy núi đá tai mèo giữa mùa đông thánh giá, những trận đánh chắc là sẽ gay go, rồi nhìn thân hình mảnh mai của cô gái...

Anh buông một câu gọn lỏn:

– Không đi được!

Mai ngơ ngác nhìn đồng chí chỉ huy vừa trước đó còn vui đùa, giờ đã có bộ mặt nghiêm và lạnh. Mặt cô tái đi.

Chương nói tiếp:

– Nếu cô yêu cầu tôi tập trung cả tiểu đoàn nghe cô hát động viên trước khi lên đường, tôi sẽ làm ngay, còn yêu cầu đi theo chúng tôi thì không được... Cuộc chiến đấu lần này không thích hợp với cô. Tôi

không có ý kiến gì khác nữa đâu. Cảm ơn cô đã cho chúng tôi nghe một bài hát hay trước lúc lên đường.

Anh quay lại phía Linh:

– Cậu biết rõ nhiệm vụ rồi. Cậu là chính trị viên, đáng lẽ cậu phải nói rõ cho cô ấy!

Linh lúng túng:

– Tôi đã giải thích mãi, nhưng cô ấy không chịu nghe...

Linh đứng dậy. Mai cũng đứng lên theo. Chương nhận thấy cặp mắt long lanh vừa thất vọng, vừa trách oán của cô. Anh tự bảo: tôi không thể mềm lòng vì cô được.

Hai người chào anh, rồi đi ra. Nhìn theo họ, một lần nữa anh lại cảm thấy cặp trai gái này rất đẹp đôi...

Chương đi trước bộ đội cùng với hai cán bộ của đại đội 1 và mấy chiến sĩ trinh sát. Một chiến sĩ dân quân địa phương dẫn đường cho họ.

Trong những điểm quân địch nhảy dù ở giữa Việt Bắc, tại vùng Bắc Cạn, có hai điểm nằm hơi sâu, hướng vào khu căn cứ của ta. Bộ Tổng chỉ huy đã giao nhiệm vụ cho trung đoàn Thủ đô, hiện gồm có hai tiểu đoàn, một tiểu đoàn ở lại trực tiếp bảo vệ căn cứ, một tiểu đoàn tiến đánh địch ở những vị trí đang chĩa mũi nhọn vào căn cứ. Trên không yêu cầu phải tiêu diệt toàn quân địch này, đó là điều vượt quá xa khả năng hiện tại của họ, không cho chúng phát triển thêm, làm cho chúng phải dè dặt vì sự có mặt của quân ta. Trung đoàn phân công cho tiểu đoàn của Chương nhiệm vụ thứ hai. Chương biết với một nhiệm vụ như vậy, mình chẳng làm gì được nhiều. Anh dự định sẽ tiến hành ngay một trận tập kích quân địch khi chúng chưa có thời gian củng cố công sự, sau đó sẽ bao vây, quấy rối, bắn tỉa... làm mọi việc khiến cho kẻ địch không thể ăn ngon ngủ yên tại nơi chúng mới chiếm đóng.

Trời đã vào đông, rét như cắt ruột. Buổi sáng, sương muối như đọng thành những hạt băng nhỏ, bám đầy những đám mạng nhện dăng trên bãi cỏ hai ven đường, chạm vào buốt thấu sương. Trưa đến, trời hanh khô. Chỉ sau một ngày lợi suối, đôi chân của họ đã toác ra chỉ nẻ.

Những làng, bản họ gặp trên dọc đường đều vắng lặng. Đồng bào đã lừa trâu, bò, lợn, gà, mang theo lương thực lánh vào rừng sâu, những nơi rậm rạp, heo hút, chưa có dấu chân người, đề phòng quân địch tràn tới.

Hầu hết những người đi theo Chương chỉ mặc một bộ quần áo vải mỏng và không có giày, trừ đại đội

trưởng Vĩnh. Anh vẫn không rời bộ quần áo ka ki, đôi giày đinh, và thanh kiếm Nhật. Lần này, anh lại khoác thêm cả một chiếc áo dạ nhà binh cũ, màu cứt ngựa. Chương không khó chịu vì cách ăn mặc của Vĩnh, anh coi đó là một thói quen, nhưng anh cảm thấy bức bối mỗi lần lội suối, Vĩnh ngại cởi giày, nhờ Minh Tú cõng qua. Thân hình đồ sộ của Vĩnh cùng với toàn bộ đồ lễ đồ nặng trên lưng anh cán bộ trung đội nhỏ nhắn, giống như con mèo cưỡi trên con chuột.

Ban đêm họ nghỉ lại ở một ngôi nhà sàn trống trải, lát bằng những tấm giát luồng, lạnh như đá, gió hút bốn bề. Tú và mấy chiến sĩ trinh sát lấy củi về đốt. Hai chiến sĩ không chịu được lạnh, ngồi ôm bếp, ngủ gà ngủ gật.

Ngọn lửa ấm ban đêm đã mang lại một tai hại mà họ không lường trước. Sáng hôm sau, những vết nẻ trên da họ vỡ toác thêm, nhìn thấy cả thịt đỏ hồng bên trong. Giờ, đầu, họ đi như những người què.

Đến lúc được nghỉ ăn cơm bên bờ suối. Minh Tú ôm về một mớ lá chuối khô. Anh mở ba lô, lấy ra một chiếc quần đùi rách và kim chỉ. Anhdùng kim chỉ khâu lại những vết nẻ, rồi lột lá chuối dưới lòng bàn chân, xé chiếc quần đùi làm giẻ quấn lại. Những chiến sĩ trinh sát bắt chước anh. Có người ứa nước mắt vì đau khi mũi kim đâm trúng thịt. Chương ngồi nhìn các chiến sĩ, cảm thấy như những mũi kim đang nhói vào tim mình.

Họ vượt hồ Ba Bể trên một chiếc thuyền độc mộc.

Hồ rộng bao la, bốn bề là rừng cây đại ngàn bốc sương mù mịt. Trời đầy mây âm u. Nước hồ xanh đen. Những con cá lớn bơi lừ lừ. Người ta nói đáy hồ có thuồng luồng. Mấy anh lính trẻ tỏ vẻ sợ.

Bên kia hồ, không còn lại sự vắng lặng, mà là sự tàn phá. Những làng, bản bị thiêu hủy. Những cột kèo đã cháy thành than đỏ rực trên

nền nhà cháy đen. Trâu, bò bị địch bắn chết nằm rải rác trên cánh đồng. Mùi hôi thối nồng nặc. Phải đi sâu mãi vào một rừng vầu, lên đầu nguồn một con suối, mới tìm được một cái lán nhỏ nằm khuất trong lùm cây xanh. Bà mẹ người Tày lấy ra một ít bột bắp ngô, nấu cháo mời họ. Suốt đêm, mẹ ngồi canh lửa để giữ hơi ấm cho những đứa con bộ đội.

Trước khi họ ra đi, bà mẹ nắm lấy tay Chương:

– Các con bảo nhau về mau không đồng bào chết hết! Ngày xưa, mẹ đã nuôi Quân Giải phóng, nếu gặp nó thì các con gọi về. Bảo nó người Tày ở Bắc Cạn sắp chết hết rồi!

Buổi trưa, một cán bộ của đại đội địa phương dẫn họ lên đỉnh một dãy ngọn núi tai mèo, quan sát vị trí địch.

Một quang cảnh mới lạ đập vào mắt Chương. Những chiếc dù màu sắc sặc sỡ rải khắp chung quanh khu vực địch đóng quân. Ở đây có một đồn binh cũ của Pháp xây trên một quả đồi. Dưới chân đồi, là khu chợ với những ngôi nhà gạch trống trải, gần liền với một dãy hàng quán. Không một bóng dân. Binh lính địch mặc quần áo màu xám đi lại tấp nập. Chúng đang tiếp tục đào công sự và chằng dây thép gai.

Chương ước lượng quân địch chừng một tiểu đoàn. Bọn chúng ở trên đồi cao có thể bắn ra một phạm vi khá rộng chung quanh. Nhưng nguy hiểm với lực lượng đột kích chính là những ụ súng ở khu chợ, trực tiếp kiểm soát những con đường đi vào.

Đồng chí cán bộ địa phương cho biết hàng ngày quân địch vẫn phái từng trung đội đi lùng sục các bản làng cách đây dăm cây số. Trong bọn này, có những tên lính lê dương rất hung hăng. Ban đêm, súng cối của địch thường bắn chặn những con đường dẫn vào vị trí.

Nhìn qua, cũng thấy đây là những tên lính nhà nghề. Chúng thành thạo trong việc chiếm đóng. Chúng được trang bị rất đầy đủ. Chúng tiến hành mọi việc trong trật tự.

Anh thêm có mấy khẩu pháo đặt từ đây, bắn thẳng vào vị trí địch. Chính vì chúng biết ta chưa có những vũ khí đó, nên chúng mới bình thản thế kia. Anh lại nghĩ tới khẩu Hót-kít, nay mai phải làm cách nào cho nó tiếp tục nhả đạn. Không thể để chúng cứ nhớn

nhớ, mà phải tạo cho chúng nỗi kinh hoàng, cho chúng hiểu rằng không dễ gì đụng đến Việt Bắc, khu căn cứ thiêng liêng của Cách mạng... Nhưng anh đã biết rằng còn lâu, bộ đội ta mới có đủ khả năng tiêu diệt một tiểu đoàn quân Pháp nằm trong căn cứ như thế này. Chúng vững chãi, bề thế, và phải nói là chúng mạnh. Một hành động thiếu tính toán chỉ đem lại sự hy sinh vô ích.

Khi Chương quay về, bộ đội đã tới nơi. Cả tiểu đoàn đã hành quân như một cơn lốc. Mặt mũi các chiến sĩ đều tươi tỉnh. Họ đang làm lán và trải lá trên nền đất, chuẩn bị chỗ ngủ đêm nay. Nghe đồng chí trưởng ban tham mưu báo cáo, anh mới biết khá nhiều chuyện xảy ra trên dọc đường. Nhiều chiến sĩ sau một ngày hành quân, lên cơn sốt cao. Có người sốt phát điên. Họ phải nằm lại cùng với mấy y tá. Hầu hết các chiến sĩ đều bị nê. Họ đã dùng mỡ lợn để làm cho anh em đỡ đau. Và khá nhiều người bị ho. Chứng bệnh không nguy hiểm lắm, nhưng sẽ trở nên rất phiền nếu đi tập kích hay phục kích. Những mệt mỏi trên đường hành quân đều tiêu tan khi mọi người biết mình đã đi tới đích. Quân số của tiểu đoàn hiện chỉ còn một trăm rưỡi người.

Chương đi qua các lán và nói chuyện với chiến sĩ. Hầu hết họ là người của các đường phố Hà Nội. Những anh chàng lần đầu làm quen với khó khăn của cuộc sống, chiến đấu giữa rừng núi. Nếu ngày mai, một trong những người em này phải hy sinh! Anh không muốn một người nào trước mặt anh kia sẽ gặp điều không may ấy... Nhưng ngày mai đây, điều ấy thật khó tránh.

Chương bỗng đứng sững lại vì nghe đâu đây có tiếng hát, tiếng đàn. Thoạt đầu, anh tưởng mình nghe lầm. Nhưng sau đó, anh nhận thấy trong tiếng hát có cả giọng một cô gái.

Mấy chiến sĩ đang làm lán, giục nhau:

– Nhanh lên các cậu ơi! Đại đội 1 nó đã làm xong, nó đang nghe hát rồi!

– Ai hát đấy? - Chương hỏi.

– Đội tuyên truyền ạ.

– Họ đến đây từ lúc nào?

– Họ cùng hành quân với tiểu đoàn.

– Có mấy người?

– Ba người ạ.

Chương đi dọc theo bờ suối, đến đại đội của Linh.

Bài hát đã chấm dứt. Một nhóm chiến sĩ đang ngồi vây quanh cái lán nhỏ, những tàu lá chuối mới lợp còn xanh mướt. Chắc họ ở đây. Chương đến gần, thấy Nhã, Hội và cô gái bữa trước. Hội vẫn ôm trong lòng cây đàn ghi ta.

Nhã nhìn thấy Chương, vui vẻ nói:

– Chúng tôi đang chờ ban chỉ huy về để báo cáo. Ban chính trị cử chúng tôi đi theo tiểu đoàn.

Chương nhìn cô gái, nghiêm nét mặt nói:

– Ai cho cô tới đây? Tiểu đoàn đã tuyên bố không nhận cô cơ mà?

Mai cũng nghiêm nét mặt, đáp:

– Báo cáo: tôi không phải là người của tiểu đoàn, tôi là người của đội tuyên truyền.

Chương nhướn miệng cười để tỏ ra vừa rồi mình chỉ hỏi đùa. Nhưng cô gái không cười, mặt cúi xuống. Có lẽ cô ta giận mình vì chuyện hôm nọ. Anh hỏi Nhã:

– Các đồng chí định ở với chúng tôi bao lâu?

– Nếu các đồng chí làm ăn tốt, chúng tôi sẽ ở lâu. Các đồng chí làm ăn không tốt, chúng tôi sẽ đi "kiếm ăn" nơi khác.

Chương quay lại nói với các chiến sĩ:

– Các đồng chí cố làm ăn cho tốt!

Họ đáp lại lời anh bằng những tiếng cười.

Đêm hôm sau, tiểu đoàn gần ba đại đội, mỗi đại đội, quân số trên dưới năm chục người cùng với một đại đội địa phương, mở một trận tập kích quân địch.

Theo kế hoạch, họ sẽ lợi dụng con suối tiến vào sát khu chợ, nấp ở bờ suối, bắn súng và ném lựu đạn vào bọn địch ngủ trong chợ và những quán gần đó. Một bộ phận nhỏ làm nhiệm vụ nghi binh, lợi dụng một gò đất, bắn vào bọn địch trên đồi cao, không để chúng

xuống ứng cứu. Trận đánh sẽ kéo dài khoảng mười lăm phút. Hiệu lệnh rút lui là một hồi kèn xung phong.

Nhã được ban chỉ huy tiểu đoàn cho đi theo sở chỉ huy. Họ cùng hành quân với bộ đội từ khi trời xẩm tối. Gần tới đồn địch, bộ đội rẽ sang phải đi theo con suối. Chương dẫn sở chỉ huy đi về phía trái, trèo lên đỉnh một ngọn núi đá tai mèo.

Tiểu đoàn trưởng trở tay xuống thung lũng, nói với Nhã đó là đồn địch. Nhã chỉ nhìn thấy một đám sương mù trắng, bồng bênh dưới chân núi. Anh thấy mình tách khỏi trận đánh. Đêm nay, mình ngồi đây để xem cuộc chiến đấu diễn ra dưới kia. Hơi lạnh từ núi đá bốc lên, giá ngán ngắt. Chung quanh anh, những tiếng ho húng hắng. Chương chốc chốc lại nhìn mặt đồng hồ dạ quang. Nhã nhận thấy chính tiểu đoàn trưởng Chương cũng đã tách rời khỏi bộ đội của mình. Từ đây, anh không thể ra mệnh lệnh cho họ. Anh chỉ còn liên hệ với họ bằng một chiếc kèn. Chiếc kèn nhỏ xíu trong tay một chiến sĩ thông hiệu, người to lớn, đầy đà, lúc nào cũng đội trên đầu một chiếc mũ ca lô, đứng sau lưng anh.

Nhã lại thấy Chương giơ tay xem đồng hồ. Anh lẩm bẩm:

– Chậm quá!

Những đốm lửa bồng xuất hiện dưới thung lũng. Một tràng liên thanh rất dài, tiếng vang của rừng núi phụ họa, khua động sự yên tĩnh của ban đêm. Nhã biết đó là súng của địch. Chỉ có chúng mới bắn theo cách con nhà giàu này.

Sau đó, núi rừng im ắng trở lại. Bây giờ, Nhã mới tin chắc trong đám sương mù ở chân núi kia là vị trí địch. Vừa rồi, anh đã nghe rõ cả tiếng đạn ré. Họng súng liên thanh chỉ nằm cách anh vài trăm mét.

Chương ghé tai vào anh:

– Anh em ta lên không đều... Chưa phải lộ! Nó bắn vu vơ.

Giọng Chương bình tĩnh, nhưng Nhã biết anh đang lo ngại. Bộ đội đang vào gần vị trí địch. Chúng đã thấy có động, mà trận đánh vẫn chưa bắt đầu. Nhã nghĩ tới Minh Tú và nụ cười của cậu ta với cái bắt tay lúc bộ đội ra đi. Anh nhớ đến những người chiến sĩ nước da xanh tái, thường quây lấy bọn anh, đòi nghe hát. Sáng mai, gặp

lại họ, anh có thể hát cho họ nghe hàng chục bài. Những thân hình non trẻ đó, đang làm mồi cho súng đạn. Anh cảm thấy hồi hộp như chính mình đang cùng đi với họ vào trước mũi súng của kẻ thù.

Nhiều tiếng nổ của lựu đạn, và tiếng súng trường vang lên dưới thung lũng. Tiếng liên thanh nổ từng loạt ngắn.

– Bắt đầu rồi!

Chương thờ phào nhẹ nhõm.

Tạch, tạch, tạch...! Tạch, tạch, tạch...! Khẩu súng máy của ta nổ từng loạt ngắn giòn giã và đĩnh đạc. Lựu đạn vẫn tiếp tục nổ lục đục. Tiếng súng trường ròi rạc nhưng chắc chắn. Đó là tiếng súng của ta. Những chớp lửa nối nhau lóe lên dưới thung lũng. Trong những phút đầu tiên, quân địch hình như không kịp phản ứng.

Liên thanh của địch bắt đầu tuôn đạn. Cả thung lũng như sôi lên. Những luồng đạn lửa bay loạn xạ. Và bây giờ không còn phân biệt đâu là tiếng súng của ta. Tất cả đã hòa vào trong một trận bão. Và chắc chắn phần lớn là tiếng súng của địch. Chỉ có chúng mới bắn đồ đạn như thế. Địch đã bắn cả súng cối.

Họ chợt nghe bên dưới những tiếng hô "xung phong".

Chương buột miệng:

– Ai bảo xung phong nhỉ...?

Những tiếng xung phong vẫn kéo dài và như bị chìm đi trong tiếng súng đạn mỗi lúc một dữ dội.

Chương bảo đồng chí thông hiệu:

– Thôi kèn rút lui!

Anh chiến sĩ thông hiệu, đang ngồi lom khom bên Chương, đứng vụt lên. Dưới ánh sáng sao mờ mờ, Nhã nhìn thấy thân hình đồ sộ của anh, với cái đầu đội mũ ca lô, đứng sừng sững, uy nghi. Những tiếng "te, te, te...!", "Te, te, te...!" thúc giục vang lên, như muốn át mọi tiếng súng ồn ào. Nhã đã biết anh là một cựu binh sĩ, trong đội quân lính thợ người Việt bị đưa sang Pháp trước đại chiến thế giới lần thứ hai, trở về nước sau ngày Cách mạng thành công. Anh có thể thối như vậy hàng giờ nếu tiểu đoàn trưởng không nhắc:

– Thôi!

Dưới thung lũng, những tiếng hô xung phong vẫn tiếp tục. Hiệu lệnh rút lui có vẻ đã trở thành hồi kèn cổ vũ những người chiến sĩ đang hăng say chiến đấu.

Chương sốt ruột, lại bảo người chiến sĩ thông hiệu:

– Thôi một hồi nữa! Ngán thôi!...

Sau hồi kèn, Chương ra lệnh cho sở chỉ huy rút. Đi xuống đến lưng chừng núi, họ nghe tiếng đạn súng cối nổ ngay trên đỉnh, nơi đã phát ra những tiếng kèn.

Về đến nửa đường, họ gặp trưởng ban tham mưu. đi theo bộ đội từ trong đồn rút ra.

Chương hỏi:

- Ai cho lệnh xung phong?
- Báo cáo, anh em tự động.
- Đơn vị nào?
- Trung đội đồng chí Tú.
- Đại đội trưởng đâu?
- Anh Vĩnh bị ngã ở suối ngay khi xuất quân, trẹo chân, phải nằm lại.
- Tại đi giày đinh qua suối không chịu cởi chứ gì!... Tú đâu?
- Cậu ấy còn đi sau giải quyết thương binh.
- Thương vong bao nhiêu?
- Chưa nắm được ạ...
- Nắm ngay đi rồi báo cáo...
- Đại đội của Vĩnh bị thương và hy sinh hơn một chục người.

Ngay tối hôm đó, Minh Tú bị gọi lên tiểu đoàn cùng với chính trị viên Linh.

Chương nghiêm sắc mặt hỏi:

– Đã nói rõ là chỉ tập kích tiêu hao địch, sao các đồng chí lại ra lệnh cho anh em xung phong? Còn muốn đánh nữa không mà để thương vong như vậy?

Linh và Tú đưa mắt nhìn nhau.

Rồi Tú đáp:

- Báo cáo anh, có anh Linh biết, anh em trung đội tôi nó tự động.
- Ai hô xung phong?
- Tất cả anh em cùng hô... Anh tính, địch lúc nhúc chỉ cách mình hai chục mét, chịu thể nào được... Tự nhiên là nó bật lên...
- Lúc anh em xung phong, các đồng chí ở đâu?
- Chúng tôi cũng phải theo anh em, chả lẽ quân lên, cán bộ lại...?

Chương lặng thinh, rồi nói:

- Ngày mai, đại đội phải kiểm điểm rút kinh nghiệm vấn đề vô kỷ luật này. Đánh ở đây, không phải chỉ một trận...

Trên đường về, Linh bảo Tú:

- Cậu biến báo nhanh thật! Sao cậu lại lôi cả mình vào? Tai mình nghe rõ tiếng cậu hô xung phong?

Tú nhoen miệng cười, mặt vẫn ngơ ngác:

- Tôi không biết có phải là tôi hay cậu nào khác, tất cả như cùng hô một lúc... Anh tính chịu thể nào được!...

Đồng bào bị địch bắt phu, từ trong đồn trốn ra, cho biết trận đánh của bộ đội ta đêm đó đã làm cho gần sáu chục tên địch chết và bị thương. Nhưng từ ngày hôm sau, chúng đề phòng rất cẩn mật. Chúng chằng thêm dây thép gai, gài mìn suốt dọc bờ suối, và đào thêm nhiều công sự. Ban đêm, quân địch không dám ngủ dưới phố, chúng rút cả lên đồn cao.

Chương ra lệnh cho tiểu đoàn chia thành những bộ phận nhỏ bám sát quân địch, bắn tỉa, quấy rối, phá đường, chôn mìn ở những nơi chúng thường qua lại.

Địch không còn đi sâu vào các bản làng chung quanh đốt phá như trước nữa. Bọn lính tuần tiểu quanh đồn, lúc nào cũng mắt trước mắt sau, sợ vấp phải mìn hoặc lót vào ổ phục kích của quân ta. Quân địch ra tắm, ra lấy nước ở ngoài suối đều nơm nớp, lo chuồn cho nhanh vì sợ trúng đạn bắn tỉa.

Vị trí địch đã trở thành một hòn đảo nhỏ, mỗi ngày càng bị thu hẹp.

Tuy nhiên, sức khỏe của tiểu đoàn cũng bị giảm sút nhiều vì bệnh sốt rét và thiếu ăn. Kho tàng, thóc lúa bị quân địch đốt phá khá nhiều trong thời gian qua. Nhiều bữa, mỗi người chỉ được một bát cháo bẹ. Họ không còn đủ sức để mở lại một trận tập kích như hồi đầu.

Mai đã hòa vào với tiểu đoàn, như cô là người của chính đơn vị. Cô cùng các đồng chí quân y tiểu đoàn chăm sóc, điều trị những chiến sĩ bị thương. Cô giúp cấp dưỡng nấu ăn. Cô vá quần áo cho bộ đội. Nhưng Nhã và Hội thì không biết làm gì. Ban chính trị giao nhiệm vụ cho Nhã đi theo bộ đội chiến đấu, để làm một bài hát mới cho trung đoàn. Trận đánh diễn ra, đúng như lời Chương giới thiệu với Nhã từ trước, không có gì vang dội. Và bây giờ, đơn vị quay ra hoạt động nhỏ, với dăm ba tên địch chết trong một ngày, chẳng có gì đáng kể. Nhiều lần, anh đề nghị với Chương cho bám theo các tổ chiến đấu đi hoạt động, nhưng Chương không nghe.

– Các anh là người trung đoàn trao cho chúng tôi, đi như vậy, ai bảo vệ các anh?

– Đã có anh em.

– Anh em mỗi người chỉ tự bảo vệ được cho họ bằng cách bắn xong vài phát súng là chuồn cho thật nhanh, họ làm sao bảo vệ các anh?

– Chúng tôi cũng sẽ làm như họ. Anh đừng quên chúng tôi đã chiến đấu như vậy ở Hà Nội!

– Nhưng lần này, cấp trên không giao các anh nhiệm vụ đó.

Cuối cùng, Nhã nói:

– ... Anh hãy cho anh em làm một cái gì ngoạn mục đi, đừng để chúng tôi phải ra về trắng tay!

– Chúng tôi cũng muốn như vậy, nhưng chưa phải lúc. Nếu cơ hội đến, chắc chúng tôi không bỏ lỡ...

Sau nửa tháng ở với tiểu đoàn, tổ truyền truyền rời đơn vị. Buổi sáng chia tay, họ nhìn thấy vẻ mặt Chương rõ ràng không vui.

Khi bắt tay Tuyết Mai, đồng chí tiểu đoàn trưởng hỏi:

– Cô không giận tôi nữa chứ?

– Em không giận... nhưng chỉ hơi buồn cho các anh.

– Được, được... Nếu tôi không bị kìm chân, đừng có tưởng cứ như thế này! Chúc các đồng chí đi đơn vị khác, gặp may mắn nhiều hơn...

Sau ngày tiểu đoàn tới đây, một đoàn xe thiết giáp địch đã mở thông con đường nối liền Bắc Cạn với Cao Bằng. Một chuỗi cứ điễm xuất hiện trên dọc đường số 3, có nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho các đoàn xe qua lại.

Trưởng ban tham mưu tiểu đoàn đi trinh sát tình hình địch trên đường số 3 về, vui vẻ báo cáo với Chương:

– Ngon ăn lắm anh ạ. Rất nhiều chỗ phục kích tốt. Làm chục xe như chơi. Trong mỗi cái xe không thiếu thứ gì... Hay là... anh cho kéo nhau ra đó ít ngày, làm một quán rồi lại quay về đây.

– Cứ để nó đấy! Nó chưa chạy ngay mất đâu mà sợ...

Một tháng sau, quân địch bỏ Chợ Đồn rút về Bắc Cạn. Chúng đã nhiều lần thử tìm cách đẩy các lực lượng ta ra xa. Nhưng đó là một đội quân vô hình, không thể nào nắm bắt được. Những trái mìn, những quả lựu đạn, những viên đạn bắn tã, cùng với bệnh tật của rừng núi đã làm cho lực lượng của chúng hao mòn nhanh chóng một cách đáng ghê sợ. Mỗi ngày, chúng càng thêm ngạt thở. Và chỉ còn cách rời khỏi vùng đất chết này.

Không riêng tại Chợ Đồn, ở nhiều nơi khác, cuộc rút lui của quân địch cũng đã bắt đầu.

Khi vào xem vị trí địch, Chương thấy những viên đạn súng cối 60 ly vứt lẫn lóc. Anh bảo trưởng ban tham mưu:

– Ra lệnh cho các đơn vị thu ngay, đừng bỏ sót quả nào!

– Báo cáo anh... mình có súng đâu ạ?

– Hãy nói với anh em là: sắp có súng...

Con đường số 3 như một khúc ruột mềm quấn quanh những sườn núi cao và những khu rừng đại ngàn.

Đã hai ngày đêm liền, họ ăn, ngủ và ngồi chờ bên sườn núi cao. Có thể nói là một vách núi dựng đứng. Phía dưới họ, con đường bám vào vách núi. Dưới nữa, vực sâu thăm thẳm, nhìn chóng mặt. Để không bị lẫn xuống vực sâu, họ đã dùng dây rừng buộc mình vào

thân cây. Cánh rừng già nhìn xa, nhìn gần đều kín như bưng, nhưng vẫn không ngăn được gió lạnh. Có lúc, máu trong người tưởng như muốn đông lại. Nhưng dù sao, cái lạnh cũng không làm người ta ghê tởm bằng những đàn vắt xanh, nhiều như trấu, rất thính hơi người, từ bốn phía cong mình lao tới. Nó luồn vào trong người, bám vào cổ, bám cả trên mi mắt họ khi ngủ, và chỉ rơi họ, lăn mình xuống đất sau khi đã hút máu no tròn.

Chương chỉ còn tập hợp được hơn một trăm chiến sĩ mở cuộc hành quân lật cánh lên phía bắc, đuổi theo quân địch. Anh đã chọn ngọn đèn cao này để mở trận phục kích. con đường nằm giữa một bên là vực sâu hun hút, một bên là vách núi cao, sẽ làm cho quân địch không nghi ngờ có quân ta ẩn náu. Họ kiếm được một trái mìn, và một quả địa lôi. Nhưng Chương đã tạo cho bộ đội một thứ vũ khí mới bằng những quả đạn 60 ly vừa thu được của địch. Theo sự hướng dẫn của Chương, bộ đội lấy những thanh nứa dài kẹp quả đạn lại. Mỗi chiến sĩ sẽ ôm một quả đạn đứng bám bên vách núi, chờ xe địch chạy tới là lao xuống.

Suốt cả hai ngày, con đường vẫn vắng lặng, không một chiếc xe qua.

Buổi sáng, Chương thức giấc, thấy khắp người nhớp nháp, ngứa ngáy. Anh luồn bàn tay qua áo, sờ ngực thấy những con vật nhỏ nhỏ, mềm mềm, đang bám chặt lấy da mình. Chương rút ra được hai chú vắt. Anh biết kéo chúng ra nữa chừng như thế này, máu sẽ còn chảy mãi. Nhưng chẳng lẽ cứ để chúng tự do hút máu mình. Anh cởi vội chiếc áo ra. Có những chỗ máu ướm bên những chỗ máu đọng khô cứng, những đám máu đã có từ đêm trước. Chương chợt nhìn thấy một vết mạng hình thước thợ rất khéo. Một cái gai mây đã móc rách chiếc áo từ hôm anh mới ra đi. Cái cô nói tiếng Nam Bộ, ở đội tuyên truyền, có giọng hát hay, đã mạng cho anh chỗ rách này. Cô ấy đã nói "hơi buồn cho đơn vị mình!". Để rồi xem nó có đáng buồn hay không! Anh vốn e ngại những cô gái thuộc tầng lớp trên. Một cô gái từ Sài Gòn ra Hà Nội học, biết tiếng Pháp, biết đánh đàn, không thể ở ngoài thành phần đó. Cô ta lại còn trẻ quá. Nhưng không hiểu sao, cậu đội trưởng tuyên truyền hình như muốn ám chỉ một điều gì, khi nói với mình: "Sao cô ấy đã có lòng tìm đến tận nơi,

yêu cầu anh giúp đỡ cô ấy, mà anh vẫn cứ lạnh như đá? Ban chỉ huy dạ sắt gan vàng thật!"...

Chắc chỉ là câu nói đùa. Cô ấy đã ở đại đội Vĩnh, đại đội Vĩnh thuộc tiểu đoàn mình... thế thôi! Nhưng sao mình lại phải băn khoăn đến chuyện đó...

Đồng chí liên lạc xách tới chiếc ruột tượng gạo và ống tre đựng nước. Chương súc miệng bằng thứ nước đựng trong ống tre mấy ngày đã khản khản, và anh phải dùng rất dè sẻn vì đây là nước uống. Anh liên lạc đổ từ ruột tượng ra một ít gạo rang, nói với Chương:

- Ăn sáng đi anh.
- Còn nhiều không? - Chương hỏi.

Người chiến sĩ bóp chiếc ruột tượng, gạo dồn lại chỉ còn bằng con chuột:

- Không đủ bữa chiều.

Họ dự tính chỉ ở đây nhiều nhất là hai ngày. Không thể giữ bộ đội ở lâu hơn trong tình trạng treo người suốt ngày đêm vào thân cây. Nhưng tổ chức một cuộc phục kích như thế này không phải dễ! Họ đã phải lặn lội vượt qua bao nhiêu rừng, núi, và làm mọi cách để kẻ địch không đánh hơi thấy. Họ đã dầm mình trong sương giá, gió rét, và đem thân làm mồi cho vất rừng, không lẽ chịu quay về, để ngày mai, hoặc lát nữa đây, quân địch lại từng đoàn xe, tự do, ngẫu nhiên kéo qua...? Do đó, Chương đã quyết định cho mọi người vẫn ở nguyên vị trí. Nhưng nếu hết lương thực? Dù rằng chỉ là mỗi bữa một ít gạo rang và một ngụm nước lã đun sôi, đựng trong ống tre. Những thứ rất đơn giản nhưng không thể thiếu nếu muốn còn hơi sức để chiến đấu.

Chính trị viên Linh bám tay từ thân cây này sang thân cây khác, như một con vượn chuyền cành, đi đến chỗ Chương ngồi. Trời rét, nhưng mặt anh đỏ bừng và vai áo nâu ướt đầm mồ hôi.

– Báo cáo anh, đêm qua, đơn vị tôi có một cậu sốt rất nặng. Sáng nay, tôi phải cho hai người cõng tạm về phía sau.

- Để lại "phóng bom" chứ?

– Máy đồng chí này không mang đạn moóc-chi-ê. Anh em ở bộ phận bạc binh.

– Bộ đội lo ngại gì không?

– Có đồng chí nghĩ: hay chúng thấy động, chúng không cho xe chạy nữa... Nhiều anh em rất sợ vất. Có người nói: ở thêm vài ngày thì vất hút hết máu! Nhưng gay go hơn cả là có những đồng chí hết gạo rang rồi.

– Nước còn không?

– Nước đem theo hết cả. Nhưng chiều hôm qua, tôi đã cử người tụt xuống vực lấy nước suối. Từ đêm đến giờ, uống toàn nước suối. Anh em hỏi: trời còn sương mù, có thể cho đun nước được không? Anh em bảo đảm không để cháy rừng.

– Không được. Các đồng chí quên là mình đang ở rất cao à? Một đốm lửa ở đây, có thể bọn địch ở Phủ Thông, Nà Phạc, hai đầu, đều nhìn thấy... Gạo sống còn không?

– Gạo chưa rang thì vẫn chưa đựng tới.

– Nếu cần, động viên anh em ăn tạm gạo sống. Tiểu đoàn sẽ ở lại cho đến khi nào xe địch lên. Đêm nay, sẽ cho anh em xuống suối tìm chỗ kín, che đậy cẩn thận, rang thêm gạo và nấu nước... Đồng chí đi động viên các đảng viên lãnh đạo quần chúng. Nhắc anh em tiếp tục giữ bí mật cho tốt. Có thể trong ngày hôm nay xe địch sẽ lên...

Sau khi Linh ra về, Chương cảm thấy yên tâm. Anh đã nhắc nhở với Linh: trách nhiệm của người đảng viên. Kinh nghiệm đã cho biết, đó là cách giải quyết tốt nhất trong trường hợp gặp khó khăn. Đảng! Đó là tiếng gọi thiêng liêng. Không phải anh chỉ trao trách nhiệm cho Linh, mà anh đang nhắc nhở chính mình.

Sương mù tan dần. Núi non hiện lên mỗi lúc một rõ với những đường lượn gấp khúc, những vực sâu thăm thẳm, còn cao như những đợt sóng thần trong cơn biển động. Và cũng giữa lúc ấy, Chương thấy một đoàn xe địch hiện ra trên đoạn đường dưới chân đèo. Lúc đầu, nó giống như một ảo ảnh. Nhưng rồi anh thấy đó là sự thực, vì "những chiếc hộp nho nhỏ" tựa những đồ chơi đó, di động trên con đường ngoằn ngoèo giống như một dải lụa, kéo theo một

cơ lốc bụi đỏ, và tiếng ồn ào của động cơ vọng dần đến tai anh. Từ trong bụi cây rậm rạp, vang lên tiếng reo: "Xe lên rồi!... Xe lên rồi!...!".

Chương đã nhìn rõ: đi đầu là một chiếc xe tăng cùng với hai xe bọc thép, bên trên có những tên lính đội mũ sắt. Cách một quãng, đến những xe vận tải, đi thành từng tốp năm, bảy chiếc một. Những chiếc xe gíp bé nhỏ chạy xen vào giữa, như muốn lấy thân hình kèn càng của những chiếc xe tải làm lá chắn che chở cho mình. Tất cả, hai mươi hai chiếc xe. Chúng chạy thành đội hình có gián cách để yểm hộ cho nhau nếu bất thần một tốp lọt vào ổ phục kích, và chẳng may bị giết mìn thì thiệt hại cũng sẽ hạn chế.

Chương tính lại lực lượng. Hơn một trăm chiến sĩ của anh đã chia thành hai chục tổ ở rải trên một đoạn đường dài khoảng một trăm rưỡi mét. Lực lượng của anh, có lẽ không đông hơn quân địch. Nhưng các anh có lợi thế chủ động đánh địch, mà chúng thì bị bất ngờ. Chỗ trọng yếu đối với anh là những xe vận tải, và đó cũng chính là chỗ yếu của địch.

Đoàn xe bắt đầu lên đèo. Từng lúc, chúng biến cả vào sau một khúc ngoặt, rồi chúng lại xuất hiện ở một khúc ngoặt khác, gần hơn. Đã nhìn rõ nòng khẩu pháo xe tăng ngạo nghễ chỉ về phía trước, và những cái đầu đội mũ sắt lúc lắc trên những xe bọc thép.

Từ khi lên đèo, đội hình của đoàn xe hơi dãn lại. Riêng tốp xe tăng, xe bọc thép đi đầu, vẫn giữ đúng gián cách đội hình. Chúng phải đi trước để làm nhiệm vụ mở đường. Chương đã có một quyết định: sẽ loại bọn này ra khỏi cuộc, và cố chớp gọn những xe vận tải. Đồng chí chiến sĩ thông hiệu đã xuất hiện sau lưng anh, tay cầm chiếc kèn đồng, với chiếc mũ ca lô đội trên đầu và tư thế lúc nào cũng nghiêm chỉnh.

Tiếng động cơ làm khu rừng già rung động. Đã nghe thấy những tiếng xích sắt nghiền trên mặt đường.

Tốp xe xích đã lọt vào trận địa. Chiếc xe tăng vẫn vươn thẳng nòng pháo về phía trước. Bọn lính ngồi trên hai xe bọc thép, yên trí một bên thành vai cao thẳng đứng; một bên vực sâu nhìn chónh mặt, là những điều kiện về địa hình rất tốt để bảo vệ an toàn cho đoàn xe, chỉ dăm dăm nhìn con đường trống chạy dài phía trước.

Chúng không biết mối tai họa đang ở cách gang tấc, ngay trên đầu chúng.

Chờ những xe mở đường đi khỏi, đoàn xe vận tải lọt hết vào trận địa phục kích. Chương ra lệnh chiến đấu. Hai chục chiến sĩ, tựa mình vào thân cây trên thành vai đang bồn chồn, chỉ chờ có vậy để lao "bom" xuống.

Tiếng kèn vừa cất lên, lập tức bị những tiếng nổ âm âm át đi. Có những quả đạn lao trúng xe địch, nổ tung trong thùng xe. Các chiến sĩ tiếp tục ném lựu đạn xuống tới tấp. Đoàn xe dừng lại giữa khói đạn mù mịt.

Một chiếc xe tải, không hiểu tên lái xe trúng đạn hay hoảng hốt, đâm nhào sang bên lề đường, lăn xuống vực sâu, như một tảng đá. Những mũi súng trường trườn trên thành vai chỗ xuống, nhắm những tên địch ngồi trên xe chỉ cách năm bảy mét, nhả đạn. Trung đội trưởng Minh Tú cấp khẩu trung liên, tụt từ trên thành vai xuống mặt đường, kẹp súng ở nách, quét đạn vào những tên địch ngồi trên ba chiếc xe vận tải đang nhốn nháo chưa biết chạy trốn vào đâu.

Chỉ năm phút sau, hơn một trăm chiến sĩ đã nhảy xuống mặt đường. Họ lao lười lè vào ngực những tên địch vừa từ trên xe tải nhảy xuống. Bọn lính âu Phi hốt hoảng chạy về phía trước, đâm cả vào giữa luồng đạn trung liên của Minh Tú.

Mười phút sau, bộ đội ta làm chủ trận địa. Xác địch nằm ngổn ngang. Một tên trung úy chết gục ngay bên tay lái một chiếc xe gíp. Hai chiến sĩ nhảy lên xe, tháo khẩu đại liên Brao-ninh đặt trong xe, chưa kịp nhả một viên đạn. Tên thầy thuốc đeo dấu hiệu chữ thập đỏ ngồi cạnh đó, giờ hai tay run lẩy bẩy, xin hàng. Họ châm mỗi lửa, gí vào bầu xăng. Có người dùng cuốc chim bổ vào máy, vào lốp xe. Bọn địch đi trên mấy xe thiết giáp bảo vệ phía sau đoàn xe, nhảy xuống cầm đầu chạy quay ngược về phía Nà Phạc. Ta dùng trung liên bắn đuổi theo diệt một số tên. Không biết làm cách nào phá những khối thép nặng nề này, mấy chiến sĩ lấy xăng đổ vào khoang lái, rồi châm lửa đốt.

Quân địch ở những xe đi đầu, đã lọt qua trận địa, bắt đầu quay lại. Chúng nấp vào sau xe, dùng trung liên và tiểu liên bắn về phía

ta.

Minh Tú đặt khẩu trung liên trên mặt đường, cạnh một chiếc xe tải, nhằm về phía quân địch nhả từng loạt ngắn vào những tên lê dương vừa rời chỗ ẩn nấp, cầm tiểu liên hung hăng định xông lại ứng cứu cho đồng bọn.

Thấy trận đánh đã diễn biến đạt được kết quả như ý, tiểu đoàn trưởng hạ lệnh cho bộ đội nhanh chóng thu chiến lợi phẩm.

Chương cử người giải thích cho tên trung úy mang dấu chữ thập đỏ, rồi đẩy hắn đi về phía quân địch. Mặt hắn tái ngắt vì sợ ta đặt vào giữa hai luồng đạn, và kết thúc bằng một phát súng nhằm vào gáy. Đi cách ta một đoạn, hắn lao đầu chạy. Vì sợ bị bắn theo, hắn chạy theo hình chữ chi.

Đoàn quân lặng lẽ rút khỏi đoạn thành vại, rồi rẽ tạt vào rừng.

Trang bị của họ đã khác hẳn khi ra đi. Họ đeo lĩnh kính những vũ khí vừa thu được của địch. Nhiều anh đã quăng mũ nan, chụp lên đầu chiếc mũ nhựa. Một cậu lộp cộp đôi giày đinh. Những chiếc giày dài như chiếc hia, chỉ muốn tụt khỏi chân anh. Có chiến sĩ đã khoác cả lên người chiếc áo bằng vải bạt màu xám với bốn cái túi to kềnh. Nhưng hãnh diện nhất vẫn là hai anh chàng khiêng khẩu đại liên lủng lẳng một dây đạn vàng chóa.

Tiếng cười nói râm ran suốt hàng quân. Nhìn họ, không ai nghĩ từ đêm qua đến giờ, họ chỉ lót lòng bằng một nhúm gạo rang.

Trên đường số 3, súng vẫn nổ. Chắc quân địch tưởng bộ đội ta vẫn còn ẩn nấp sau những xe, chiếc đang còn bốc cháy, chiếc đã trở thành một đồng thép vô dụng.

Lại nghe tiếng ầm ì dưới chân dốc. Quân cứu viện của địch ở hai đồn Nà Phạc, Phủ Thông đang kéo tới.

Khi hoạch định kế hoạch chiến dịch tiến công Việt Bắc, tướng Xa-lăng đã từng là đồn trưởng một đồn binh Pháp đóng ở miền thượng du Bắc Kỳ thời Pháp thuộc, cho rằng: Sự trỗi dậy ở Việt Nam là do người Kinh ở vùng châu thổ, còn người thiểu số ở các miền thượng du thì vẫn trung thành với Pháp. Đó là cơ sở thuận lợi để giành chiến thắng trong cuộc tiến công nhằm bắt chính phủ kháng chiến và tiêu diệt lực lượng vũ trang kháng chiến.

Nhưng nhiều điều những tướng lĩnh Pháp hy vọng đã không diễn ra.

Không có những quan lang, phìa, tạo đưa dân chúng ra đón rước những sứ giả từ "nước mẹ" tới. Tất nhiên, không có rượu cần và gái đẹp. Lính nhảy dù nhanh chân cũng chỉ vớ được một ít trâu, bò, lợn, gà trong buổi đầu tiên. Những người dân trung thành với các quan cai trị thời Pháp thuộc đâu rồi? Họ đã lẫn trốn chúng như tránh những kẻ mắc bệnh dịch hạch. Vậy làm sao kiếm ra được bọn tay sai để chỉ điểm cho quân viễn chinh, cơ quan Chính phủ, kho tàng, bộ đội chủ lực của đối phương ở chỗ nào, mặc dù nhiều lúc những gì chúng đang tìm kiếm đã ở ngay trước mắt.

Một điều kẻ địch hết sức mong muốn là những đội quân của đối phương sẽ dàn trận ra chiến đấu với chúng. Có lẽ nào họ lại không đánh đến cùng để bảo vệ khu căn cứ của kháng chiến? Nhưng chúng đã không hề gặp một đoàn quân lớn nào. Cái chúng gặp là một đạo quân vô hình, là cái chết rình rập ở khắp nơi. Chúng luôn luôn cảm thấy bị bao vây bốn phía... Đi ra ngoài một bước lập tức bị đạn bắn tía từ trên núi cao. Trong tập hồi ký của mình sau này, Xa-lăng viết: "Họ còn đánh những trận phục kích lớn hàng mấy trăm người, bằng những quả mìn điều khiển từ xa kết hợp với súng máy trên những đoạn đường dài khiến cho quân Pháp bị tổn thất nặng nề". Đó là trận địa lôi táo bạo của mười chiến sĩ tự vệ và công an tại cây số 7 đường Tuyên Quang - Hà Giang, diệt một đại đội địch, làm một cuộc hành binh phải bỏ dở. Đó là trận đánh của một tiểu đoàn

thuộc trung đoàn Lạng Sơn tại Bông Lau, trên đường số 4, từ Thất Khê đi Cao Bằng, diệt cả đoàn xe gần ba chục chiếc, tiêu diệt hai trăm rưỡi tên địch, máu nhuộm đỏ cả rừng cây. Đó là trận đánh của pháo binh Khu Mười trên sông Lô. Bộ đội đặt pháo ngay bên bờ sông, nhắm những tàu chiến, ca nô địch qua nòng pháo, bắn không trật phát nào. Một tàu chiến và bốn ca nô địch chìm xuống dòng sông kéo theo ba trăm tên địch.

Sự mất an ninh kéo dài suốt dọc đường hành binh trên sông Lô, sông Gâm, đường số 3, đường số 4. Kẻ địch buộc phải đóng thành đồn bốt để tự bảo vệ. Mỗi vị trí như vậy ngón của chúng không ít quân. Binh lính đồn trú hàng ngày phải ra sức kiến thiết những công trình phòng thủ. Chúng còn phải đi càn quét vùng chung quanh để tìm kiếm lương thực và đẩy sự nguy hiểm ra xa. Việc chúng làm được là đốt phá thêm một số bản, làng không có người ở. Việc chúng không làm được là không sao tìm kiếm được lương thực và nhất là không có cách nào diệt trừ những cây súng bắn tỉa. Mỗi cuộc lùng càn lại chuốc lấy những tổn thất mới. Nguồn lương thực hàng ngày chỉ còn trông vào máy bay thả dù tiếp tế và những đoàn xe vận tải. Muốn bảo vệ cho những đoàn xe này, chúng lại buộc phải rải quân trên những tuyến đường giao thông huyết mạch: đường số 3 và đường số 4. Khi binh đoàn phía đông của Bô-phrê tới được Bắc Cạn thì binh lực của hán cũng vừa cạn.

Thêm vào đó, khí hậu và muỗi rừng Việt Bắc, như một thứ nước cường toan, góp phần gặm mòn nhanh chóng các đơn vị quân viễn chinh. Nhiều lính Pháp mắc bệnh sốt rét và kiết lỵ.

Những nhát búa của cuộc tiến công đã giáng vào chân không. Những mục tiêu chính của chiến dịch: bắt Chính phủ kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực đều không đạt được, và ròang là sẽ không bao giờ đạt được. Thời hạn "hai tuần" đã qua từ lâu.

Trung tuần tháng Mười Một, địch phải colại ở một số nơi. Ở hướng tây, Com-muy-nan bỏ Đầm Hồng, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang, rút về Bình Ca trong một đêm tối trời. Tại đây, chúng chia làm hai bộ phận. Bộ phận nhỏ theo dòng sông Lô về xuôi. Bộ phận lớn tiến vào châu Tự do.

Ở hướng đông, Bô-phơ bỏ Nguyên Bình, Ngân Sơn, Chợ Đồn, Chợ Rã rồi kéo về Chợ Mới.

Những ngày cuối tháng Mười Một, cả hai cánh quân cùng kéo về Quán Vuông, kẹp khu căn cứ có nhiều cơ quan lãnh đạo cuộc kháng chiến vào một góc hẹp.

Quân địch nhảy dù đồng thời trên nhiều điểm chung quanh khu căn cứ: Cù Vân, Đại Từ, Vũ Nhai, Trảng Xá. Cùng lúc, ở phía xuôi, quân địch từ Hà Nội tiến lên Vĩnh Yên, và từ Phả Lại tiến lên Bắc Giang.

Đầy trời quân dù. Các con đường chính ở khu căn cứ nơi nào cũng dày đặc quân địch. Những cuộc điều quân phức tạp của địch, giống như một trận càn quét lớn nhắm vào giữa lòng căn cứ Việt Bắc.

Sau khi rời tiểu đoàn 1 ở Bắc Cạn, Nhã cùng Hội và Mai quay về với tiểu đoàn 3 đang nằm phục tại Quán Vuông, trên đường số 3B, chờ quân địch sớm muộn cũng đẩy sâu mũi dùi tiến công vào khu căn cứ.

Tiểu đoàn trưởng của đơn vị này chính là anh cán bộ người bé nhỏ, có cặp mắt sắc, Nhã đã gặp ở Ngõ Gạch trước khi nổ ra trận đánh chợ Đồng Xuân. Trông anh vẫn y như hôm đó. Vẫn chiếc mũ bê rê đội lệch trên đầu, hàm râu quai nón được cạo kỹ lưỡng để lại một vòng xanh xanh ôm lấy hai bên má, nổi lên đôi mái tóc mai. Nhã vẫn chưa quên bộ mặt khó dăm dăm dăm, nhất là cái vẻ hoài nghi hiện lên ở đôi mắt hơi dữ của anh, khi nghe Chương giới thiệu Nhã là một người có nhiều sáng kiến về chiến thuật.

Nhưng lần này, Hồng Đăng, tên đồng chí tiểu đoàn trưởng, đã có một thái độ khác hẳn đối với Nhã và những người cùng đi. Anh hoàn toàn không coi họ như những chiến sĩ hoặc cán bộ cấp dưới. Anh gọi Tyết Mai bằng "chị". Cô gái bối rối trước cách xưng hô này. Từ ngày vào bộ đội, lần đầu cô được một cán bộ cấp trên gọi mình như vậy. Hồng Đăng nói năng với họ nhẹ nhàng, thỉnh thoảng lại điểm một nụ cười. Nụ cười àm cho bộ mặt anh mất hẳn cái vẻ khó gần, và trở nên dễ thương. Nhã đoán anh không quên buổi gặp mình ở Ngõ Gạch, vì mình có những nét hơi khác người. Nhã cũng hiểu,

nếu mình và các bạn có giữ một chức vụ như Chương, cũng đừng mong được đồng chí tiểu đoàn trưởng này đối xử một cách lịch sự như vậy. Đây là thái độ của anh dành riêng cho những người nghệ sĩ. Anh muốn tỏ ra biết tôn trọng họ. Họ được chăm sóc chu đáo: ở cùng dãy lán với ban chỉ huy tiểu đoàn, ăn cơm với ban chỉ huy do người chiến sĩ liên lạc đem tới, và được ngồi nghe cả những buổi bàn bạc về nhiệm vụ chiến đấu. Tuy vậy, họ cảm thấy không được tự nhiên như khi ở tiểu đoàn Chương. Sự tôn trọng cộng với vẻ sắc sảo của chủ nhân buộc họ phải có thái độ thận trọng, giữ gìn.

Họ đã được dự một số trận đánh của tiểu đoàn dọc đường số 3B và ở Đại Từ. Những trận đánh diễn ra sôi nổi và hào hứng.

Cũng giống như tiểu đoàn 1, sau mấy tuần nằm rừng chờ địch, tiểu đoàn 3 chỉ còn trên một trăm chiến sĩ khỏe mạnh khi quân địch xuất hiện. Hơn một trăm chiến sĩ này phải đương đầu với cả một đám quân địch đông nhưng nhúc. Chúng từ Bắc Cạn đổ về, từ Tuyên Quang kéo sang và từ trên trời ập xuống. Chúng đi chặt đường cái. Có cả những toán quân nhỏ, nghe nói là bọn lính lê dương chuyên đánh rừng, luồn theo những con đường tắt, hy vọng chop bắt một cơ quan đầu não nào đó của ta. Chúng di chuyển không vội vàng trên những chặng đường ngắn. Chúng tàn phá tất cả những gì chúng gặp trên đường. Chúng đóng lại ở từng chặng và lùng sục những vùng chung quanh. Đó là những bước đi của một đàn voi rừng đông đảo, in dấu chân trên mặt đường bằng bom đạn, như muốn nhắc nhở với mọi người: khôn ngoan nhất là nên lánh xa chúng.

Nhưng Bộ Tổng chỉ huy đã khẳng định với họ là kẻ địch đang rút chạy.

Tiểu đoàn trưởng Hồng Đăng hoàn toàn tin vào nhận định của cấp trên. Anh điều động hơn một trăm chiến sĩ của mình suốt ngày đêm vào cuộc truy kích địch như chỉ lo chúng tuột khỏi tay mình. Tất nhiên, họ không ngẫu nhiên kéo cả ra mặt đường cái, đuổi theo quân địch để làm mồi cho bom đạn. Họ luồn rừng, chạy men theo đường địch di chuyển, vượt lên trên, tìm một địa điểm thuận lợi đón đợi chúng. Trận đánh diễn ra chớp nhoáng, khi quân địch kịp thời dồn lên để đối phó thì họ đã biến vào rừng, tiếp tục vọt lên phía

trước và tổ chức một trận đánh mới. Chỉ sau vài lần như vậy, các chiến sĩ của ta đã hiểu rằng, mình đang chiến đấu với một tên địch khổng lồ, nhưng đúng là nó đang ở trên đường rút chạy, phải nhanh chóng và quả cảm lao vào chúng để gây cho chúng thêm nhiều thương tích. Và trong nhiều trận đánh, họ đã gặp những chuyện không may. Lần thì địch dồn đúng vào nơi họ chôn bom, nhưng khi giật, bom không nổ. Lần thì chúng vừa tới trận địa phục kích, đã nghe thấy những tiếng ho không thể kìm được, bật lên từ đám cây xanh ven đường, chúng vội báo cho bọn đi sau dừng lại, và nã súng vào đó như mưa. Những chuyện địa lôi không nổ, những tiếng ho làm lộ trận địa không phải chỉ diễn ra một lần. Tuy vậy, tiểu đoàn 3 vẫn làm chết và bị thương vài trăm tên địch trên đường rút chạy. Nhiều lần, Nhã xuýt oa tiếc rẻ giá họ có thêm vài khẩu trung liên, hoặc một hai khẩu súng cối, giá họ có đủ đạn được thì kết quả tiêu diệt địch còn lớn hơn nhiều.

Mai đã trở về ban chính trị trung đoàn ngay từ ngày đầu cuộc truy kích. Nhã và Hội bám sát tiểu đoàn, họ gắng làm mọi việc như một người lính.

Trong những ngày truy kích địch, Nhã đã có một cuộc gặp gỡ khá thú vị:

Chiều hôm đó, tiểu đoàn trưởng Hồng Đăng kéo quân đi dọc ven núi Tam Đảo để vòng ra tìm một chỗ chặn đánh địch trên con đường từ Đại Từ về thị xã Thái Nguyên. Họ không ngờ ở quãng này lại có đông cơ quan sơ tán như vậy. Những chàng trai Hà Nội, tênh tênh trên lưng, ống quần xắn cao, biết mình đang bước đi trước những cặp mắt thán phục. Những người này vào đây để lánh địch, đánh địch, đuổi chúng ra khỏi căn cứ địa thần thánh của kháng chiến, phục hồi lại cuộc sống bình thường trước kia. Họ đang là đối tượng được chiêm ngưỡng. Và trong trường hợp này, tốt nhất là cứ nhìn thẳng phía trước mà đi với một thái độ thanh thản. Họ cũng ước ao có một người quen đứng bên đường lên tiếng gọi tên mình. Tiếng gọi đó sẽ làm cho anh chiến sĩ đi trong đoàn quân ra trận trở thành một con người cụ thể, một cái tên được những người đang ngưỡng mộ này biết đến. Cuộc chiến đấu đêm nay hoặc ngày mai sẽ có ý nghĩa hơn nếu ta biết rằng có người đang nghĩ đến mình...

Nhã cũng nằm trong tâm trạng chung đó. Anh bỗng thấy hối hận vì trước khi ra đi mình đã khoác lên vai cây đàn ghi ta. Mọi ngày Hội vẫn đeo cây đàn, vì nó là của Hội. Nhã không thể mang theo chiếc phong cầm nặng nề, nên vẫn dùng chung với Hội cây ghi ta. Nhã muốn đeo giúp Hội một buổi. Không ngờ lại đứng vào dịp có cuộc "diễu binh" này. Trước cặp mắt những người ngưỡng mộ đứng kia, trong đoàn quân đi chiến đấu với mỗi chiến sĩ một cây súng, anh rõ ràng trở thành một người đi theo. Anh không coi rẻ nghề nghiệp của mình. Nhưng vào giờ phút này anh muốn xuất hiện trước mặt mọi người đứng như một chiến sĩ...

Nhã chợt chú ý đến một cô gái đứng với một nhóm không biết là bộ đội hay dân quân, họ chỉ đeo toàn lựu đạn, bên bờ suối. Cô gái nổi bật lên giữa những người khác, giữa núi rừng, vì cô mặc một bộ quần áo tuyền đen. bộ quần áo màu đen làm tôn cái cơ thể mảnh dẻ với nước da trắng ngà của cô, và nhất là nó làm tôn cặp mắt đen huyền, tưởng như trên thế gian này không có màu đen nào thâm thiết, sâu thẳm và quyến rũ đến như thế. Bộ quần áo màu đen không chỉ làm tôn mà lại như muốn che giấu nhan sắc của cô gái, và chính vì sự che giấu này lại làm cho giá trị của nó tăng lên gấp bội.

Cô gái đang mãi nói chuyện với một anh bộ đội đứng như thu mình lại bên cô, không để ý đến đoàn quân đang diễu qua ngay trước mặt mình. Ngược lại, cả đoàn quân đang bị hút cả vào cô. Người thì lộ liễu, người kín đáo đưa mắt nhìn cô. Khi đi ngang chỗ cô đứng, mọi người đều như muốn dènh dàng.

Chưa bao giờ Nhã gặp một người gây ấn tượng cho mình mạnh đến như thế. Có lẽ là tại tương quan. Cô không thể đẹp đến như vậy. Giữa những giờ phút chiến tranh, giữa cảnh rừng núi hoang vu, giữa đám người phần lớn là đàn ông, là lính tráng... nên mình đã nhìn lầm thôi, Nhã nghĩ vậy. Đôi mắt anh vẫn không rời cô. Và khi tới gần, Nhã vẫn phải chịu là cô đẹp. Một cái đẹp mảnh mai, như một cánh hoa, khiến cho người ta cảm thấy cần phải nâng niu, giữ gìn. Sao một nhan sắc như vậy lại xuất hiện giữa rừng núi hoang vu này...?

Nhã đi ngang chỗ cô gái, tự bảo mình phải chú ý đến những hòn đá cuội dưới lòng suối để không trở thành lối bịch trước mặt cô bằng

một cái trượt ngã có thể làm vỡ cả cây đàn.

Chợt anh nghe một tiếng gọi, như có ai ghé vào tai mình mà nói:

– Nhã!

Nhã dường như chỉ chờ có thể để tránh vào bên bờ suối, nhường đường cho những người đi sau vượt lên, rồi mới quay đầu nhìn người vừa gọi. Anh buột miệng kêu lên:

– Trời! Phong...! Mình tưởng cậu biến đâu rồi!

Người đang đứng nói chuyện với cô gái chính là Phong, người bạn chiến đấu hơi khó hiểu trong những ngày ở Liên khu I, mà Nhã vẫn luôn luôn nghĩ tới. Trông cậu ta đã già dặn hơn trong bộ quần áo bộ đội màu nâu, với mấy quả lựu đạn buộc ở thắt lưng, và nhất là với nước da tái tía và hàng ria mép xanh xanh.

Phong hơi mỉm cười, nói với giọng bình tĩnh, như anh đã biết trước là sẽ có cuộc gặp gỡ này:

– Mình đã tìm cậu, nhưng tìm không ra. Cậu đang đi với trung đoàn đấy à?

– Một tiểu đoàn thôi. Tiểu đoàn Hồng Đăng.

– Giờ mới nhìn thấy một bạn đồng đội là cậu. Bữa trước mình đến một đại đội ở Đại Từ hỏi thăm, nhưng không ai nhận mình!

– Cậu tìm chưa đúng chỗ. Anh Chương, anh Linh, Minh Tú, Mai... còn cả. Có về với chúng mình không?... Mình phải đi đây. Cậu ở đâu?

– Ở đại đội 200, binh đoàn của Bộ. Đến nông trường ở xã Hồng Thái tìm mình. Đây là anh em ở đơn vị mình.

Phong đưa mắt, trở những chiến sĩ đứng chung quanh. Họ đều mặc quần áo nâu, đeo lựu đạn, có vẻ là những thanh niên nông thôn mới nhập ngũ.

– Cậu đi đâu bây giờ mà lại đứng đây?

Nhã vừa hỏi Phong vừa nhìn cô gái như có ý hỏi: ai đó? Trong khi hai người nói chuyện, cô gái lơ đãng nhìn đi chỗ khác, như muốn để cho họ được tự nhiên hoặc không muốn họ chú ý đến mình.

– Đứng lại đây để nhường đường cho các bạn. Các bạn đi làm nhiệm vụ quan trọng hơn. Còn bọn mình từ hôm địch đến Đại Từ đến giờ, đêm nào cũng mang mấy quả lựu đạn đi quấy rối.

– Súng đâu? - Nhã hỏi.

– Lính nông binh làm gì có súng!

Nhã lại đưa mắt nhìn cô gái. Phong có vẻ đã hiểu ý anh, nhưng chỉ nói:

– Thế nào cậu cũng tìm đến mình. Chúng mình làm ruộng nên ở cố định một chỗ. Có nhiều chuyện cần tâm sự với cậu. Cho mình gửi lời hỏi thăm tất cả những ai ở đại đội ta.

Bộ đội đã đi sắp hết. Nhã chìa tay bắt tay Phong.

– Mình sẽ tìm đến cậu.

Nhã nhìn cô gái một lần nữa và nói:

– Chào chị.

Cô gái như đang mê mải suy nghĩ chuyện gì, quay vội lại, nhìn Nhã, nở một nụ cười giống như một lời xin lỗi.

Cô nói lễ phép:

– Chào anh ạ...

Nhã tự bảo thế nào mình cũng phải tìm đến anh chàng Phong này. Và anh chợt nhớ đến câu chuyện Phong đã tâm sự với mình ngày ở Liên khu I. Có phải cô gái này là Kiều Oanh không? Nhã biết Kiều Oanh là hoa hậu của trường Đồng Khánh, nhưng anh chưa có dịp gặp cô. Chẳng lẽ họ lại cùng rủ nhau lên Việt Bắc? Và nếu đúng cô gái này là Kiều Oanh thì anh chàng Phong sẽ khó lòng rời khỏi cô ta để trở lại trung đoàn...

Anh bỗng cảm thấy ghen thầm với hạnh phúc của bạn. Cặp mắt huyền hoặc của cô gái cùng với hình ảnh của người bạn cũ cứ lờn vờn trong đầu anh...

Nhã và Hội đang ở tiểu đoàn 3 thì được lệnh của ban chính trị trung đoàn chuyển về tiểu đoàn 2, đang đóng tại Bình Ca, để làm một bài hát về chiến công diệt tàu chiến địch trên sông Lô. Ban chính trị cho họ biết, đó là một yêu cầu của phòng chính trị binh

đoàn của Bộ. Từ ngày lên Việt Bắc, họ đã nghe nhiều tin đồn binh đoàn chủ lực của Bộ sắp được tổ chức thành đại đoàn chủ lực đầu tiên của quân đội ta, trung đoàn Thủ đô sẽ nằm trong đội hình của đại đoàn. Tiểu đoàn 2, hồi tác chiến ở Liên khu I, đã là một đơn vị của trung đoàn Thủ đô, nay đang nằm trong binh đoàn của Bộ. Chưa có quyết định chính thức nào về mối quan hệ giữa hai đơn vị, nhưng ban chính trị trung đoàn đã chấp hành đề nghị của phòng chính trị binh đoàn Bộ, coi đó như một chỉ thị của cấp trên.

Tháng Mười Hai, Nhã và Hội làm một cuộc chu du suốt dọc hai bờ sông Lô từ Tuyên Quang đến Việt Trì. Họ đã gặp tiểu đoàn 2, hỏi về những trận đánh địch trên dọc đường Bình Ca, Đa Năng. Tại đây, họ biết rõ chiến công trên sông Lô là của các đơn vị pháo binh Khu Mười. Họ đã gặp các đại đội pháo binh tham gia vào những trận đánh tàu chiến địch ở Đoan Hùng, Khoan bộ. Họ đến thăm những trận địa dã chiến của pháo binh bên bờ sông Lô và những con đường chuyển pháo. Họ đã đi xuôi thuyền trên sông Lô từ thị xã Tuyên Quang qua các bến Bình Ca, Đoan Hùng, Tràng Sảo, Phan Lương, Bến Then... và thăm một số làng xóm hai bên bờ.

Sông Lô với dòng nước xanh như ngọc, nằm giữa núi rừng Việt Bắc, là một con sông tuyệt đẹp. Nó không dữ dội như những con sông khác: sông Hồng, sông Bạch Đằng, sông Đà... Nó rất xa với hình ảnh chiến tranh. Con sông mang vẻ đẹp gấm vóc của đất nước, một vẻ đẹp kỳ khu nhưng thanh bình. Dòng sông đã xóa nhanh mọi vết tích của những cuộc giao tranh. Hai bên bờ con sông xanh ngoài lau lách, những rừng núi ngút ngàn, mờ sương là những xóm làng bình dị, thưa thớt. âm thanh họ nghe được ở đây là nước nguồn róc rách đổ về, reo vang ở những ghềnh đá, dạt dào lên khi về tới ngã ba sông, tiếng mái chèo khoan nhặt, tiếng lưới rơi nhẹ xuống dòng sông, những con cá quẫy, giọng hát hò khoan của những vạng chài.

Hình ảnh quân thù là những đoàn tàu rẽ sóng đi ngược dòng sông bên trên có những con quỷ mắt xanh, nhón nhác nhìn từng búi lau, đám cỏ hai bên bờ, tay luôn luôn đặt vào cò súng sẵn sàng nhả đạn.

Hình ảnh những người anh hùng đã lập nên chiến công là những anh bộ đội mũ nan, quần áo nâu, chân đất, lặc lè khiêng bằng đòn càn những bộ phận của khẩu sơn pháo cổ lỗ, vượt qua những đám sinh lầy hoang rậm tới đặt pháo bên bờ sông, ngắm mục tiêu qua nòng súng, bắn hết những quả đạn mang theo, vội vàng tháo pháo dưới làn đạn bắn trả mãnh liệt của kẻ thù, rồi lại gồng gánh cỗ pháo di chuyển tránh sự lung sục của máy bay và những toán quân địch tuần tiểu hai bên bờ sông.

Trận đánh chỉ diễn ra trong chốc lát với những tiếng pháo bắt đầu gầm lên trên bờ sông, những chiến thuyền của địch bốc khói, chìm nhanh xuống dòng sông, những chiếc khắc rú còi báo động hốt hoảng đổ đạn vào hai bên bờ, và dùng hết sức máy, rẽ nước lao nhanh khỏi khu vực nguy hiểm.

Những sự kiện trên dòng sông này mấy tuần qua gây nên chấn động khắp cả nước, trong thực tế đã diễn ra một cách bình dị, kể cả đôi lúc Nhã và Hội ngồi nghe không thể không mỉm cười. Đồng chí đại đội trưởng pháo binh, một người có cặp mắt rất sâu, đeo kính cận thị, mặc một chiếc áo trấn thủ sờn rách, đã kể lại với họ... Trước trận đánh, đồng chí trưởng ban tác chiến Khu Mười, mặc quần áo ka ki ăng lê, khoác bờ lu đồng Mỹ đến trao cho họ một bản kế hoạch tác chiến rất quy mô. Để tạo nên không khí hùng tráng cho trận đánh lịch sử, người xây dựng kế hoạch đã quy định hiệu lệnh nổ súng là bài kèn "Chiến sĩ Việt Nam", hiệu lệnh rút lui là bài kèn "Xuất quân". Đại đội trưởng đã phải trả lời: "Báo cáo anh, đồng chí thông hiệu của chúng tôi chỉ biết thổi bài: "Con bò kéo xe, Con bò xe kéo...) chứ không biết thổi hai bài anh vừa nói:. Thực ra, không phải người đặt kế hoạch chỉ trao cho anh chiến sĩ thông hiệu một việc làm vượt xa với khả năng hiểu biết âm nhạc của mình, mà anh đã đề ra một yêu cầu mà bản thân chiếc kèn cò-le-rông với cấu tạo quá đơn giản của nó không thể nào thực hiện nổi... Nhưng cuối cùng, họ vẫn giành được chiến thắng.

Bản nhạc "Chiến sĩ sông Lô" của Nhã đã hình thành. Bài hát có thanh âm của tiếng pháo hào hùng nhận chìm những tàu chiến địch xuống lòng sông, nhưng bao trùm lên vẫn là tiếng reo vui của dòng sông xanh chiến thắng, của những chiến sĩ và người dân Khu Mười

kiên quyết đứng lên đánh giặc, bảo vệ quê hương, làm chủ vận mệnh của mình. Dòng sông cùng với chiến công của nhân dân ta sẽ tồn tại mãi cùng với đất nước. Còn kẻ thù chỉ là một cái gì thoáng qua trong chốc lát, nó không thể bắt con sông đổi dòng, cũng như không thể làm thay đổi gương mặt kỳ tú của nó. Và trong khi làm bài hát, đôi lúc Nhã đã nghĩ đến một cô gái có giọng hát mượt mà, đầm thắm và man mác, đã gặp lại anh cách đây không lâu trên đất Phú Thọ này. Không biết thời gian qua cô ở đâu? Cuộc tiến công mới của kẻ thù có đe dọa gì đến cuộc sống của cô...? Hình ảnh của cô lồng vào với hình ảnh nhân dân Khu Mười, đã hiện lên đôi chỗ trong bài hát của anh. Nhưng anh tin rằng ngoài mình ra sẽ không có ai nhận thấy điều đó...

Mặt trời đã sắp khuất sau rặng núi phía tây. Rừng núi thêm trập trùng vì sự xuất hiện của những vực thẳm bóng tối. Trời vẫn còn sáng. Tuy nhiên, vào mùa đông ở miền núi, đêm tối thường ập đến rất nhanh.

Nhã và Hội vừa đi vừa nhìn quanh. Đã tới lúc họ phải tìm một nơi tạm trú qua đêm. Từ ngày nổ súng đến giờ, những anh bộ đội đã quen coi đâu cũng là nhà của mình. Họ không ngại phiền phức mà lại còn cảm thấy tự hào với việc đi xin ngủ nhờ. Ai cũng biết họ đã bỏ lại những ngôi nhà, có thể là khá đẹp đẽ, và cả cuộc sống tiện nghi ở thành phố. Họ đã bỏ tất cả lại, ra đi vì tiếng gọi của kháng chiến, của Tổ quốc...

Thường thường họ được đón tiếp niềm nở. Và chỉ sau một đêm ngủ nhờ, có khi đã thành chỗ thân quen.

Con đường nhỏ đánh bậc, dẫn lên một đỉnh đồi, có ngôi nhà gạch xinh xắn nằm giữa một vườn cam, quả đỏ ối, thu hút cặp mắt của họ. Bóng một người con gái mặc chiếc áo len tím thắp thoáng trong vườn cây. Không ai bảo ai, cả hai người đều dừng lại. Sao lại có quang cảnh này giữa một vùng tưởng như hoang vu? Người ta nghĩ đến một trang trại của một gia đình giàu có, thích cuộc sống ẩn dật. Một cái gì của thời xưa còn sót lại, nó trở thành xa lạ giữa lúc chiến tranh.

Cô gái đã biến đi, nhưng màu tím vẫn còn lại trong tâm trí họ. Màu tím của đóa hoa mua, buổi trưa hè, trên một trái đồi cháy bỏng.

Nhã và Hội nhìn nhau. Mắt Nhã tròn lên và miệng anh nhoẻn một nụ cười. Hội nheo một mắt hất cằm như muốn hỏi: "Thế nào?".

– Hạ trại chẳng? - Nhã nói.

Hội liếc nhìn ngôi nhà, rồi đáp:

– Cũng phải xem ý cô chủ thế nào đã.

Bỗng nhiên, họ nhìn áo quần của nhau. Hai bộ quần áo nâu cùng phủ bụi đường. Những chiếc ba lô Mỹ, còn giữ được từ ngày ở Hà

Nội ra, vẫn chưa đến nỗi nào. Nhưng đôi dép cao su trắng thì quá xoàng, đôi nào cũng mòn vẹt và đứt quai, phải khâu bằng chỉ dù. Những bộ âu phục bằng len đem từ Hà Nội đi, tỏ ra không thích hợp với kháng chiến, để trong ba lô chỉ làm nặng thêm hành trang chiến đấu, đã được dùng để giải quyết những nhu cầu thiết yếu trong mùa hè vừa qua. Họ đang nghĩ, vào một ngôi nhà như thế này, phải ngồi trên lưng một con ngựa hồng hoặc có chú liên lạc cầm khẩu các bin đi theo sau...

Hội cười đẩy hai quả lựu đạn chày giắt ở thắt lưng ra phía sau, bảo Nhã:

– Thôi, ông nói cái xanh tuya Mỹ cho khẩu côn thòi ra một tí. Còn tôi đóng vai chiến sĩ đi bảo vệ.

– Lên đi, sắp tối rồi. Nếu bị đuổi thì còn đi tìm chỗ khác...

Hai người bắt đầu leo lên đồi. Không biết có phải những trận gió mùa đông hanh khô đã quét đi hết bụi bặm hay con đường vẫn được chăm sóc cẩn thận, nên rất sạch sẽ, khiến cho người ta cảm thấy phải tôn trọng chủ nhân của nó. Đã lâu, họ mới có sự dè dặt này khi đến gần một ngôi nhà. Cái cổng gỗ để ngỏ. Họ bước qua, đi giữa một rừng cam, quả trĩu trĩt. Họ chờ tiếng chó sủa và một con béc-giê xuất hiện. Không khí vắng lặng của ngôi nhà khiến nó càng thêm phần uy nghiêm. Cái bóng áo tím ban nãy đâu rồi...? Hay cô ta đã thoáng nhìn thấy hai anh bộ đội áo quần nhếch nhác nên lánh mặt...

Họ đã đến sân trước. Ngôi nhà không nhỏ lắm. Nhà xây theo kiểu châu âu, có sân thượng và một hành lang bao quanh. Cửa ra vào, cửa sổ đều lắp kính màu, và có những hoa văn bằng sắt. Những chậu cảnh men sứ đặt rải rác trên tường hoa bao quanh sân.

Nhã định lên tiếng thì nghe một giọng lạnh lạnh:

– Ai thế kia?

Một em gái mặc chiếc áo bông hoa, từ sau bể nước đi ra, gương cặp mắt tròn hóm hỉnh, nhìn họ.

– Có ai ở nhà không em?

– Có. Đây... - Em bé vừa đáp vừa chỉ vào ngực mình.

Nhã mỉm cười:

- Biết em có nhà rồi! Các anh muốn hỏi người lớn.
- Có người lớn... Nhưng các anh bộ đội hỏi gì kia?
- Các anh xin ngủ nhờ, mai các anh đi sớm.
- Không được đâu... Nhà có con gái lớn, ba mẹ không cho bộ đội ngủ nhờ. Vào xóm mà nhờ.

Nhã đứng im, ngạc nhiên trước câu trả lời của cô bé. Hội nắm lấy tay anh, vừa kéo đi vừa làm giọng dỗi:

- Không cho bộ đội nhờ thì thôi, đi nơi khác... Thế mà đòi là thiếu nhi của Bác Hồ!

Em bé vội kêu lên:

- Nói đùa đấy! Có thể mà dỗi!... Vào nhà đi, vào mà ăn cam chị Vân mới ngắt.

Hai người đều phì cười.

Giữa lúc đó, có tiếng đàn ông ở trong nhà nói vọng ra:

- Có khách sao con không mời vào nhà, con nói cái gì đấy?

Cô bé xịu mặt:

- Lại bị mắng! Ba gọi đấy! Các anh vào đi.

Nhã mỉm cười, xoa đầu cô bé rồi cùng Hội bước lên thềm. Cũng lúc đó, cánh cửa mở ra. Một người đàn ông tóc đã hoa râm, nhưng thân hình cao lớn, lực lưỡng khoác một chiếc va rơi dạ, xuất hiện.

- Chào các anh. - ông ta chủ động lên tiếng trước.

- Chào bác ạ. - Hai người cùng đáp.

Chủ nhà lại chủ động chìa tay bắt tay họ.

Nhã đứng dừng trước cửa, nói:

- Chúng tôi đi công tác qua đây, trời sắp tối, muốn đề nghị với bác, nếu nhà có chỗ thì cho nghỉ lại một đêm.

- Mời các anh vào nhà đã.

Chủ nhân nói một câu lơ lửng. Ông không thực vốn vã nhưng cũng không tỏ vẻ khó chịu.

Đúng là một gia đình khá giả ở nông thôn. Sát tường bên trong, kê một chiếc tủ chè. Trước tủ là một bộ sập gụ lớn nhẵn bóng, đang mùa đông chắc không có người nằm, nên vẫn để trần. Ngoài cùng là bộ xa lông tiếp khách, chân quỳ, trải nệm thêu. ánh mặt trời buổi chiều xuyên qua cửa kính màu xanh làm cho căn phòng trở nên mờ ảo.

Họ chú ý đến một cái tủ sách hình đa giác, bằng gỗ chạm, có những ô kính, kê ở óc nhà, bên trong là những cuốn truyện được dựng khá ngay ngắn. Tủ sách rất phù hợp với ông chủ. Ông không có vẻ là một phú hào ở nông thôn. Chắc ông cũng không phải là người quanh năm sinh sống ở đây.

Hội tháo chiếc đàn trên vai, đặt cẩn thận vào góc tường.

Chủ nhân chăm chú nhìn chiếc đàn, rồi dăm dăm nhìn Nhã. Mắt ông bỗng sáng lên. Ông nói:

– Nếu tôi không lầm thì tôi đang được tiếp những chiến sĩ của trung đoàn Thủ đô?

Hội nhanh nhẩu:

– Thưa bác, bác không lầm. Xin giới thiệu với bác đây là nhạc sĩ Trương Quang Nhã của trung đoàn chúng tôi.

Như vậy là không còn phải bận tâm về những bộ quần áo và trang bị xuềnh xoàng của họ.

– Tôi biết cả hai anh. - Chủ nhân lại nói - Tôi đã được xem hai anh biểu diễn ở thị xã Phú Thọ. Riêng anh Nhã, tôi còn có chuyện phải hỏi thêm.

Từ giờ phút đó, thái độ của chủ nhân thay đổi hẳn.

Sau khi họ rửa mặt mũi chân tay ở cái bể nước mưa trong vát đi vào, đã thấy một đĩa cam lớn bày giữa bàn, hai chiếc ba lô được đặt ngay ngắn ở một đầu sập, riêng cây đàn đã tìm được một vị trí trang trọng trên nóc tủ sách.

Một cô gái từ phòng bên đi ra. Đó là cô gái áo tím. Người cô khỏe mạnh và cân đối như một vận động viên bơi lội. Có lẽ cô đã tiếp thu được khí huyết của người cha. Cô chào họ bằng một nụ cười. Hàm

răng trắng khỏe và đều tăm tắp. Cô không có vẻ gì là người ở nông thôn.

Cô gái nói:

– Ba em mời hai anh ăn cam cho đỡ khát nước.

Hội vào cuộc ngay:

– Ban nãy em bé đã bảo chúng tôi: "Vào nhà mà ăn cam!".

Cô gái lại nhõn miệng cười:

– Em nó bé, nhà chiều, nó hay nói hỗn, các anh tha lỗi.

Chắc là cô đã nghe cuộc trao đổi giữa hai người với em bé.

Hội không chịu lui:

– Em còn bảo chúng tôi: "Nhà này không chứa bộ đội!".

– Ba em ngại tiếp người lạ trong nhà... Nhưng các anh... là người quen.

Cô gái ngồi xuống ghế cùng với họ rất tự nhiên!

– Ba em xuống bếp rồi. Có khách quý là cụ phải tự mình vào bếp. em làm cơm khách, cụ không vừa lòng.

Mời các anh ăn cam đi.

Nhã dò hỏi:

– Gia đình ta ở đây lâu chưa? Chúng tôi trông cô không có vẻ gì là người địa phương.

Từ đôi mắt cô gái ánh lên những tia nghịch ngợm:

– Em là người Phú Thọ. Các anh ở Hà Nội mới lên chưa biết đó thôi. Người ta đã có câu ca:

Sông Thao nước đục người đen

Ai lên Vũ ễn thì quên đường về...

– Chúng tôi quên đường về rồi. - Hội nói.

Cô gái im lặng, đưa mắt nhìn vào nhà trong.

– Tôi tin cô không phải là người Phú Thọ. - Nhã muốn làm cho cô gái quên đi câu nói suồng sã của bạn.

– Cũng như các anh không phải là lính phải không?

– Chúng tôi thì đúng là lính.

– Lính cậu, lính nhạc sĩ...

– Cũng vẫn là lính.

Cô gái không cãi nữa, cầm cam lên bóc vỏ, tước cẩn thận những cái xơ, rồi đưa cho từng người.

Cô thùng thẳng nói:

– Nhạc sĩ Phan Du, anh Mai Long, chị Bạch Yến cũng có lần qua đây.

– Bạch Yến... kìa, Nhã... - Hội lại đại dột xen vào.

Cô gái chăm chú nhìn Nhã.

Một lần nữa, Nhã phải sửa chữa sự thiếu tế nhị của bạn:

– Chắc các anh, chị ấy có quen biết với bác trai?

– Cũng như các anh thôi, đi ngang, thấy vườn cam đẹp thì rẽ vào.

– Bác là người thích âm nhạc?

– Ba em thích nhiều thứ...

Mắt cô lại ánh lên những tia nghịch ngợm, khiến nụ cười của cô với cái sống mũi chun lại, dễ thương hơn nhiều.

– Chắc là gia đình được nghe bài "Bên cầu biên giới"?

– Được nghe thêm một lần nữa.

– Bác có thích bài đó không?

– Ba em thích... Ông cụ ngày xưa có lúc hút cả thuốc phiện...

Hội vỗ đùi, nói:

– Nhận xét rất hay! Chắc cô biết âm nhạc?

– Em "mù" nhạc.

– Cô có thể nói cô thích bản nhạc hay bài hát nào không?

Cô gái hơi ngập ngừng rồi nói:

– Bài "Mơ đời chiến sĩ" của anh Nhã cũng là một bài em thích... Nhưng anh Nhã đừng vì vậy mà tự kiêu, vì em đã nói là em "mù" nhạc.

Hội cười to, nhưng không phải là anh không cảm thấy ghen tỵ. Mặt Nhã hơi đỏ lên. Anh đã quen với sự được tán thưởng. Nhưng lời khen của cô gái có cái lối nói chuyện khá đặc biệt với những câu đối đáp ngắn, chủ động, rất tự nhiên, lúc này làm anh cảm động...

Họ không ngờ là mình đã kiếm được một chỗ trú chân tuyệt vời.

Bữa cơm khá ngon nhưng mỗi người, chủ cũng như khách, chỉ dùng một chén rượu khai vị nhỏ. Chủ không để khách say vì muốn có nhiều thời gian chuyện trò với họ.

Qua câu chuyện, họ biết ông Hai Lâm có hai vợ. Bà vợ cả hơn ông bốn, năm tuổi, hiếm hoi, lại ốm đau luôn từ trước tới giờ vẫn ở Phú Thọ với mấy đồi chè và vườn cam. Ông Hai Lâm sống với người vợ hai ở Hà Nội. Bà này làm nghề buôn chuyến từ Sài Gòn ra Hà Nội. Bà sinh được ba người con, một trai, hai gái. Những dịp nghỉ hè, ba anh em thường kéo về Phú Thọ để thăm bà mẹ già. Bà quý mấy anh em như con đẻ. Người con trai của ông Hai Lâm đã tham gia Việt Minh từ những ngày bóng tối. Vân trước đây được bố mẹ cho học trường đêm. Sau Cách mạng tháng Tám, Vân bỏ học, chuyển sang giúp mẹ buôn bán. Trước ngày kháng chiến, cả gia đình ông Hai về tập trung ở Phú Thọ. Mùa hè năm nay, bà vợ hai tiếc của, bàn với chồng cho mình quay về thành một thời gian. Bà nói sẽ thu xếp công nợ, bán ngôi nhà xong, lại quay ra. Đã năm tháng nay, vẫn chưa có tin tức gì. Có thể vì quân địch mở cuộc tiến công lên Việt Bắc nên đường đi gặp trở ngại. Hôm đội tuyên truyền của trung đoàn biểu diễn ở thị xã Phú Thọ, cả ông Hai và Vân đều có mặt. Hai bố con đã không nhận được ngay ra Nhã và Hội vì họ thay đổi nhiều.

ông Hai Lâm nói:

– Tôi rất quý các anh, vì tôi rất quý cháu. Không phải gặp bất cứ anh bộ đội nào, tôi cũng nhớ đến cháu, mà phải gặp những người như các anh... Anh lính nông dân thời buổi nào cũng vẫn là anh lính nông dân. Có vấn đề giai cấp chứ! Trông thấy các anh vất vả, tôi rất thương con, ngày xưa các anh và cháu đâu có bao giờ phải mặc những bộ quần áo như thế này, đi những đôi dép này...? Còn những người ăn, người làm của gia đình chúng mình, bây giờ cũng vào bộ

đội, họ mặc những bộ quần áo này, thì đúng là bộ quần áo của họ, họ có khổ đâu, việc gì mà mình phải thương...! Phải nói là cháu nó rất ngoan. Cha mẹ sinh con, trời sinh tính. Nó phải là đàn bà, mà cháu Vân phải là đàn ông mới đúng. Nó lành hiền, nhưng sâu sắc. Khi nó tham gia Việt Minh, thì nói trắng ra là tham gia cộng sản, gia đình tuyệt đối không một ai biết. Chỉ đến lúc hiến binh Nhật kéo vào nhà, bắt nó thì cả gia đình mới ngã ngửa ra... Tôi biết là cháu không bằng lòng tôi nhiều điểm... Tôi... có hơi débauche ừ. Tôi công nhận mình là con người của xã hội cũ. Nhưng tôi không hề cản trở cháu. Có người Việt Nam nào lại không muốn đất nước được độc lập, dân tộc được sung sướng? Tôi có thể hy sinh tất cả, kể cả các con tôi, để giành độc lập. Khi nào các anh có con, đã chăm lo cho nó những lúc yếu đau, đã nhìn thấy đôi mắt nó sáng lên khi cha nó đi xa trở về, đã có những kỷ niệm vui, buồn với nó, các anh mới hiểu thế nào là sự hy sinh đó! Tôi có sự tự hào của một người cha dám hy sinh. Nhưng cháu nó thấy thế vẫn chưa đủ. Nó không nói ra. Nhưng tôi biết nó không hài lòng vì tôi. Vừa rồi, nó nhờ một người đưa thư về phản đối cái việc tôi để mẹ cháu trở về thành. Nó bảo nó và cháu Vân sẽ không bao giờ cần đến những thứ của cải đó của gia đình... Nó bảo nên cắt tất cả những thứ đó đi như cắt khúc ruột thừa đã bị mừng mủ. Nó đâu có biết rằng, dù nó đã thoát ly, cũng sẽ có lúc nó cần đến gia đình, nó cần đến những ngày nghỉ ngơi, khi ốm đau nó có thể về đây để bố mẹ săn sóc, khỏe mạnh rồi nó lại đi... Và ít ra thì bố mẹ nó cũng phải làm cách nào để sống chứ?... Đây là nó còn chưa biết, ngay bộ đội Khu Mười này cũng nhờ bà ấy khi ra đem theo ra một số thuốc men... Tôi muốn là, khi gặp nó, chắc chắn các anh sẽ gặp, các anh sẽ nói với nó chuyện đó. Cháu là Xuân Sơn, ở tiểu đoàn 2 ai cũng biết cháu... Này, Nhã, mình muốn hỏi: "toa" bao nhiêu tuổi?

– Thưa bác, hai mươi tuổi chẵn nếu tính theo dương lịch.

– Kém thằng Xuân Sơn nhà mình hai tuổi...

Rồi ông Hai lẩm bẩm một câu tiếng Pháp: "Thì ra mình làm!".

– Chắc bác trông tôi già hơn nhiều?

– Không hẳn như vậy, nhưng mình đoán "tọa" phải hơn tuổi đó.

– Hay là bác đã gặp tôi ở đâu trước đây?

ông Hai buông vội bát đũa xuống bàn, nói như reo:

– Đúng như vậy. Mình đã nhìn thấy "toa" ở bar Takara... Có đúng không?

– Bác nhớ không lầm. Bác còn có thể nhìn thấy tôi ở một số nơi khác, bar Monico, quán trà Thiên hương, quán trà Nghệ sĩ ở Bờ Hồ...

– Vậy đúng là "toa"? "Toa" chỉ mới hai mươi tuổi?

– Vâng, tôi không được gia đình nuông chiều. Tôi sớm đi làm nghề để kiếm sống.

– Một sự biến đổi kỳ lạ... Thằng con trai duy nhất của tôi, không bằng lòng bố nó vì mọi người chung quanh đều biến đổi mà bố nó thì không biến đổi bao nhiêu... Nó cũng phải thấy bố mình già rồi...

Tối hôm đó, ông Hai Lâm kéo thêm mấy người bạn, cũng là người Hà Nội tản cư lên, đến nhà. Họ yêu cầu Nhã và Hội hát cho nghe một số bài hát mới. Khi đã hết những bài hát mới, Nhã và Hội hát những bài hát theo yêu cầu của người nghe. Cuộc ca nhạc kéo dài đến khuya. Nhã và Hội hát rất say sưa, không phải chỉ vì ông Hai và những người bạn đã tỏ ra đặc biệt quý trọng họ, mà còn vì cô con gái lớn của ông Hai ham thích âm nhạc, có những cử chỉ tự nhiên và tính tình rất hóm hỉnh. Gần nửa đêm, những người bạn của ông Hai Lâm vui vẻ đốt đuốc ra về trong sương mù và gió mùa đông buốt giá.

Sáng hôm sau, khi Hội đã ra ngoài rửa mặt, đánh răng xong quay vào, vẫn thấy Nhã nằm lì bì trong tấm chăn bông dày của nhà chủ cho mượn. Hội lại vỗ mạnh vào đồng chăn:

– Muộn rồi! Nhã! Dậy đi, để lên đường.

Nhã ú ớ hồi lâu, rồi nói anh không thể cất mình lên được.

Hội mở chăn ra, thấy mặt Nhã đỏ như, đầu nóng như lửa. Anh vội ra báo cho ông Hai Lâm đang tập thể dục buổi sáng ngoài sân.

ông Hai quay vào, lấy nhiệt kế đến cặp sốt cho Nhã. Ở nhà, ông vẫn quen săn sóc bà vợ già yếu đau. Nhã sốt trên ba mươi chín độ. Mạch chạy rất nhanh. Lát sau, anh kêu rét. Vân ôm thêm từ buồng

mình sang một chiếc chăn bông hoa dày, đắp cho anh. Nhưng hai hàm răng của Nhã vẫn đánh vào nhau cầm cập.

ông Hai hỏi Hội:

– Ở nhà cậu ấy đã sốt rét bao giờ chưa?

– Cậu ấy rất khỏe, đây là lần đầu sốt như thế này. Hơn một tháng qua, bọn tôi ngủ rừng nhiều.

– Tất nhiên phải dẫn đến sốt rét. Không lo. Tiêm một mũi Quinine Shangai, uống thêm một liều ký ninh vàng là sẽ khỏi. Chỉ hai hôm, các anh có thể lên đường nếu các anh vội đi.

Nhưng sau hai ngày, bệnh tình Nhã không giảm. Sang ngày thứ ba, anh bắt đầu mê.

Cả gia đình ông Hai tập trung bên giường Nhã. Bà vợ yếu đau của ông cũng từ gian buồng ở đầu nhà sang. Sau khi cặp sốt và bắt mạch cho Nhã, ông Hai bảo Hội và cô con gái lớn qua buồng khách trao đổi.

Nét mặt ông Hai trở nên nghiêm trọng. Những nếp nhăn lo lắng phút chót hiện trên bộ mặt lúc nào cũng tự tin và đầy chủ động của ông. Ông nói:

– Gay lắm! Triệu chứng này không phải sốt rét bình thường. Anh Nhã bị accès perrieux. Chung quanh đây không có ai là bác sĩ. Quân y viện của Khu Mười, từ ngày dịch lên đến giờ, không biết họ chuyển đi đâu. Bệnh viện của huyện thì xa. Tôi đã biết rõ ở đó thuốc men không có gì, còn thua xa ở nhà này. Khiêng anh ấy đi dọc đường, có thể nguy vì cơn bệnh kịch phát.

Bộ mặt Vân khi đỏ, khi tái. Những nét tinh nghịch đã biến đi trong đôi mắt của cô đang tối sầm lại vì lo âu.

Hội bàn.

– Nếu không đưa đi bệnh viện được thì nhờ bác tiêm cho cậu ấy một liều cao xem sao! Chả lẽ bó tay để cậu ấy chờ chết!

Vân bỗng nấc lên. Cô vội bưng lấy mặt. Câu nói của Hội đã gợi ra cho cô một hình ảnh quá ghê gớm.

Ông Hai đứng lên, thọc hai tay vào áo va rơi, môi mím chặt, đi đi lại lại trong phòng. Ông đang phải cân nhắc một quyết định nào đó.

Những bước chân của ông mỗi lúc một nhanh. Ông bỗng dừng lại, nhìn hai người.

– Cách cứu chữa vẫn còn. Nhưng rất nguy hiểm. Có thể tiêm cho anh ấy hai ống Quinoforme La croix vào thẳng tĩnh mạch, anh ấy sẽ tỉnh. Nhưng cũng có thể bị choáng. tôi không phải là bác sĩ, chỉ học mò cái nghề này để chữa cho người nhà khi chưa có điều kiện đưa tới bệnh viện. Lỡ xảy ra chuyện gì...! Nhưng cứ để như thế này thì đến chiều hay đêm nay, anh ấy sẽ nguy... Nếu anh ấy là con tôi, tôi sẽ quyết định. Nhưng anh ấy lại là một cán bộ quân đội...! Phải nói thật với anh Hội là cái thế chính trị của tôi chẳng vững vàng gì. Lỡ một cái, ngồi tù là cái chắc.

Hội nói:

– Nếu anh ấy là con bác, vào trường hợp này, bác sẽ làm như thế, thì tôi xin thay mặt đơn vị, đề nghị với bác giúp cho. Tôi xin làm giấy ngay để bác yên tâm.

– Chỉ cần anh có ý kiến như vậy. Không cần anh phải làm giấy ma. Người chịu trách nhiệm vẫn là tôi, vì anh biết gì đâu về chuyện thuốc men.

Ông bỗng quay về phía Vân:

– Ý kiến con thế nào?

Vân nói với giọng dứt khoát:

– Gia đình mình phải cứu chữa cho anh ấy. Không thể để anh ấy nằm chờ chết trong nhà mình...!

Vân chạy đi đun nước.

ông Hai Lâm cầm trong tay hai ống thuốc vừa nhìn nó lại nhìn Nhã. Cuộc sống của người trẻ tuổi nằm kia đang gắn liền với cuộc đời ông bằng hai ống thuốc nhỏ nhỏ này. Nếu anh ta sống, ông sẽ sống. nếu anh ta làm sao... sau khi vừa dứt mũi tiêm, thì cuộc đời yên tĩnh của ông và của gia đình cũng chấm dứt... Ông đã đi đến quyết định vì ông tin chắc rằng, nếu không có hai ống thuốc này, anh ta chắc chắn sẽ chết, và con gái của ông đã đồng tình cho ông làm việc đó. Trong cuộc đời, chưa bao giờ ông có một quyết định quan trọng như vậy.

Vân mang ống tiêm đã được lược kỹ lên đưa cho cha. Cô cảm thấy mình đang tiếp tay cho cha làm một việc nguy hiểm mà chỉ mình ông lãnh lấy trách nhiệm.

Vân kéo cánh tay gầy guộc của Nhã ra khỏi chần, vén ống áo nâu rộng thùng thình lên, và giữ tay anh cho cha tiêm. Cô tự hỏi: không biết mình đang cùng cha mình kéo người thanh niên này ra khỏi móng vuốt của tử thần hay đang dắt anh đến trao cho nó...?

Ông Hai đặt mũi tiêm vào tĩnh mạch của người bệnh, tay không run. Nhưng khi thứ nước trắng trắng bắt đầu được đưa dần vào mạch máu, con đường dẫn về tim của người bệnh, thì ông thấy chính tim mình đang thất lại và có lúc như ngừng đập. Nếu bây giờ có một biến đổi bất bình thường, theo chiều hướng xấu, trên bộ mặt mê man của người bệnh thì ông sẽ ngất xỉu.

Nhưng công việc vẫn trôi chảy. Ông Hai rút mũi kim ra. Mặc dù trời lạnh, trán ông lấm tấm mồ hôi. Người bệnh thở điều hòa. Và bỗng như có một phép lạ, Nhã từ từ mở mắt.

Đầu tiên, Nhã nhìn thấy cặp mắt của một người con gái. Cặp mắt đó như cả một khung trời sâu thẳm thẳm trước mặt anh, đang bao bọc lấy anh trong sự thương cảm và lo âu. Rồi anh nhận ra đó chính là Vân, đôi môi cô gái đang mấp máy. Bàn tay anh đang nằm trong bàn tay mát rượi của cô. Anh đưa mắt nhìn tiếp chung quanh và nhận ra ông Hai Lâm, Hội, và một bà có tuổi. Nhã chợt hiểu. Anh mấp máy môi và lạ lùng khi nghe thấy tiếng mình vang lên một cách rành rọt trong căn phòng:

– Tôi làm phiền gia đình quá!

Chiếc ống tiêm từ trong tay ông Hai Lâm rơi xuống sàn đá hoa, vỡ thành nhiều mảnh. Ông Hai Lâm không nhìn nó, reo lên:

– Sống rồi! Sống rồi!

Bây giờ ông mới đưa ống tay áo va rơi lên trán quệt mồ hôi.

Hạ tuần tháng Chạp, những toán quân Pháp cuối cùng từ Việt Bắc rút chạy đã về tới cầu sông Đuống gần Hà Nội.

Nhã và Hội quay về Thái Nguyên. Lần này, họ vượt sông Lô ở bến Phan Lương. Họ muốn biết thêm một đoạn đường mà một bộ

phận của binh đoàn Com-muy-nan đã từ châu Tự Do, Tuyên Quang, Tháo chạy về xuôi.

Con đường đất đỏ, có những quãng cỏ mọc phủ lan gần kín, nằm giữa núi rừng hoang vắng, như phảng phất mùi tanh tươi của bọn tàn quân viễn chinh. Vở đồ hộp sơn màu cứt ngựa, những giấy gói thuốc lá, giấy gói bánh, kẹo nằm rải rác trên dọc đường, ở giữa cả những đám lau lách. Những ngôi nhà nhỏ, những hàng quán thưa thớt hai bên đường không bị đốt phá. Không hiểu quân địch vì vội vã hay vì muốn giữ bí mật con đường rút chạy đã không ném những mìn lửa vào những vật bằng nứa lá rất dễ bốc cháy này. Những cánh cửa liếp, kẹp lá gồi, vẫn còn đóng kín. Đồng bào sơ tán vào rừng chưa trở về. Có lẽ nhiều người chưa tin quân địch đã hoàn toàn rút chạy.

Nhã đã bình phục sau trận ốm. Đất trời, rừng núi hiện ra trước mắt anh, với một màu sắc mơn mởn. Trời lạnh và không có nắng. Không khí tươi mát. Mùa đông sắp hết mà rừng núi vẫn xanh rờn.

Cuộc kháng chiến này thật lạ lùng. Phút chốc, nó xóa đi mọi ranh giới, mọi sự xa cách. Những con người không kể giàu, nghèo, lứa tuổi, dân tộc, đẳng cấp cùng đứng bên nhau trong một chiến tuyến. Kẻ thù đã kết họ lại thành đội ngũ. Tình cảm của mọi người vượt ra khỏi ngôi nhà nhỏ bé của mình. Bản thân mỗi ngôi nhà cũng mở rộng cửa đón người tự bốn phương. Mình mất đi một ngôi nhà nhỏ nhưng lại có thêm hàng vạn ngôi nhà. Những ngày qua đối với anh, có thể còn hơn thế. Một người cha đã sẵn sàng đem sinh mệnh, cuộc sống yên vui của gia đình mình để giành lại cuộc sống cho anh. Một cô gái đã sẵn sóc anh như sẵn sóc một người anh. Lần đầu trong cuộc đời anh, có một người con gái đã nhỏ nước mắt vì anh. Nếu không có kháng chiến, làm sao anh biết được ngôi nhà xinh xinh trên trái đồi với những con người như thế? Và nếu không có trận ốm vừa qua, làm sao anh hiểu được họ. Anh sẽ chỉ là một khách qua đường đến ngủ nhờ, nhiều lắm những kỷ niệm còn lại chỉ là một đêm vui, như nhiều đêm vui anh đã trải qua. Trước khi anh ra đi, mối quan hệ của anh với gia đình này đã đổi khác. Trái tim anh lại mở ra một khoang mới để chứa đựng những tình cảm ngọt ngào.

Những tình cảm đó là thứ thuốc bồi bổ tâm hồn con người, làm cho họ thêm tin cậy, yêu thương, khát khao cuộc sống.

Đến gần châu Tự do, họ rẽ sang đèo Kháng Nhật để đi tắt về Văn Lãng không phải qua Đèo Khế. Con đường của những chiến sĩ Cứu quốc quân trong thời kỳ đánh Nhật, tưởng đã đi vào dĩ vãng, lại tiếp tục vai trò của nó trong cuộc kháng chiến mới. Lác đác mấy ngôi nhà sàn, một vài quả núi, cây cối đã bị đốn trụi và đốt rẫy để tra lúa nương. Nhưng dấu hiệu của con người ở đây, không làm cho rừng núi bớt hoang vu.

Phố Văn Lang chỉ còn là những nền nhà bị lửa nung đỏ, với những cột kèo đã cháy thành than.

Hai người rẽ vào một bản gần đường tìm chỗ nghỉ. Bản rất vắng, không thấy bóng trâu, bò, lợn gà. Một vài ngôi nhà thấp thoáng bóng người, có lẽ là những người sơ tán trong rừng về thăm nhà. Nhã và Hội đang đi ngơ ngác trong bản, chưa biết rẽ vào đâu, thì có tiếng gọi:

– Đồng chí Nhã!

Họ quay lại nhìn thấy Thúy Hường đang đứng ở đầu hời một ngôi nhà sàn, sửa lại chiếc máng dẫn nước từ khe suối về.

Thúy Hường trước đây là cấp chỉ huy của Nhã, khi Nhã còn là một chiến sĩ trinh sát thì chị đã ở cấp tiểu đoàn. Sau ngày trung đoàn rút khỏi Hà Nội, chị chuyển sang công tác ở Hội Liên hiệp phụ nữ trung ương.

– Đi tìm ai thế này? - Chị hỏi tiếp, giọng nói của người đã trở về với công tác đoàn thể.

– Báo cáo: Không tìm ai cả, đi xin chỗ ngủ nhờ. Chị có cưu mang được anh em chúng tôi không?

– Lên đây.

Trong ngôi nhà sàn, chỉ có hai ông bà già người Cao Lan. Thúy Hường đi vào, nói:

– Cơ quan còn ở trong lán, mới có mình về. Khỏi chỗ nghỉ, các cậu thích chỗ nào thì ném ba lô xuống đấy. Gạo thì có thể nuôi các cậu vài ngày, nhưng phải ăn với muối trắng.

– Có gạo là tốt rồi! Chúng tôi sẽ xoay thức ăn. - Hội vừa nói vừa vổ vào trái lựu đạn đeo bên sườn.

Trong lúc Thúy Hằng thổi cơm, Nhã và Hội ra suối kiếm cá. Họ mang theo một cây nứa và sợi dây dù.

Hai người đi dọc bờ suối, tìm được một chỗ nước tương đối sâu, bờ suối có thành hơi cao. Theo kế hoạch Hội đã bàn, cần đánh ăn chắc, Nhã cột chặt quả lựu đạn vào đầu cây sào nứa, rồi mở nắp lựu đạn, kéo sợi dây cước ra, buộc nối với sợi dây dù anh đem theo.

Nhã nói:

– Xong rồi!

Hội bắt đầu cởi quần áo. Da anh lập tức tím tái và nổi gai lên vì gió lạnh.

Nhã ngồi trên bờ, thò quả lựu đạn ra giữa suối, giật dây, rồi ấn đầu cây sào xuống dòng nước. Tiếng nổ khá to, âm vang trong khe núi. Một cột nước dựng lên. Nước bắn tung tóe lên hai bên bờ.

Hội vội lao mình xuống suối để bắt cá. Anh không cho Nhã làm công việc này vì Nhã mới ốm dậy. Mấy con cá mình trắng xanh nổi bênh lên và bị cuốn theo dòng nước xiết. Hội vợ vội từng con, quăng lên bờ. Những con cá nhỏ trơn nhẫy, tuột khỏi tay anh. Anh không tiếc lắm, mắt vẫn đi đảo lại liên tục, hy vọng sẽ còn vài con cá to cuối cùng mới nổi lên. Nhưng rồi những con cá nhỏ đã trôi hết. Dòng nước đục lăm vì tiếng nổ trong dầm. Bây giờ anh mới tiếc là mình đã không nhanh chóng vơ thêm một ít những con cá nhỏ.

Họ ra về với ba con cá ranh. Tuy vậy, cũng vui vẻ vì đủ cho mỗi người một con.

Không có mỡ màng gì. Nhã kẹp cá vào một thanh tre, rồi cời than bếp ra nướng.

Cá suối dường như không có mỡ. Chỉ thấy mình cá vàng dần. Tuy vậy, cũng đã có mùi thơm bốc lên. Mùi thơm kích thích khứu giác, khiến cho bụng họ đói cồn cào. Nhã gỡ ba con cá, đặt vào một cái đĩa để cạnh bếp. Anh rủ Hội ra máng rửa tay nhanh để vào ăn cơm, kéo nguội thức ăn.

Khi Nhã quay vào thấy Hội đang hét ầm. Anh thoáng nhìn thấy một con mèo xám, to như một con cáo, từ bếp chạy vút ra cửa. Họ cùng lao đầu đuổi theo con vật, hy vọng nó bỏ lại những miếng mồi. Nhưng nó đã biến vào chuồng trâu của một căn nhà khác, và không để rớt lại một vật gì trên đường chạy trốn.

Bữa cơm vẫn chỉ có muối ớt.

Thúy Hường ăn rất vui vẻ. Chị nói:

– Nếu mèo không ăn hộ, tôi cũng xin chịu. Cá suối tanh ngòm, lại không có mắm muối gì, nuốt trôi làm sao được!

Hình như chị muốn làm cho họ đỡ tiếc mất bữa ăn ngon.

Sau bữa ăn, nhân lúc Hội đi ra ngoài, Thúy Hường nói nhỏ với Nhã:

– Hôm nọ mình gặp anh Lý, trưởng ban chính trị trung đoàn...

Chị ngừng lại với vẻ nghiêm trang. Nhã giương mắt nhìn chị, không hiểu vì sao chị lại phải nói với mình bằng giọng nói và vẻ mặt như vậy.

Thúy Hường nói tiếp:

– Anh Lý nói lần này Nhã về, trung đoàn ủy sẽ xét việc kết nạp Nhã vào Hội. Anh ấy hỏi ý kiến mình. Mình nói, mình không hiểu Nhã bằng anh Chương nhưng mình tán thành...

Sau khi trung đoàn di chuyển lên Thái Nguyên, trưởng ban chính trị Lý đã nói chuyện nhiều lần với Nhã về Đảng. Anh hỏi Nhã hiểu về Đảng như thế nào. Nhã trả lời bố mình đã có chân trong hội ái hữu thợ thuyền, anh đã nhìn thấy những cuộc họp có treo ảnh Lê-nin, ngay ở gia đình mình. Ngày tham gia hoạt động Việt Minh, người tuyên truyền anh đã nói rõ: Việt Minh là một tổ chức chính trị do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Chính vì sự cảm phục đối với Đảng, nên anh đã kiên quyết đi theo Việt Minh. Sự công kích của bọn Quốc dân đảng đối với Mặt trận Việt Minh trong năm đầu cách mạng, đã không làm anh hiểu lầm Việt Minh, mà trái lại, nó củng cố niềm tin của anh đối với Đảng. Anh rất khâm phục Đảng và những người đảng viên cộng sản, nhưng anh chưa hề nghĩ đến chuyện mình có thể trở thành đảng viên. Lý đưa cho Nhã một cuốn điều lệ

Đảng nhỏ xú, khuyên anh nên đọc thật kỹ để hiểu về tôn chỉ, mục đích của Đảng, và nhiệm vụ của đảng viên. Một tuần sau, Nhã đem trả cuốn điều lệ, và nhận xét: "Mục đích, tôn chỉ của Đảng rất cao cả". Lý nói: "Trung đoàn ủy giao cho mình nhiệm vụ giúp đỡ cậu, để trong một thời gian nữa cậu có thể trở thành đảng viên". Nhã đáp ngay: "Tôi rất cảm động và xin cảm ơn Đảng đã chú ý đến tôi, nhưng sau khi được đọc điều lệ Đảng, tôi đã có ý nghĩ là mình không bao giờ có thể trở thành đảng viên, vì Đảng đòi hỏi ở người đảng viên những phẩm chất mà tôi biết mình không thể đạt được"... Đó là những gì đã diễn ra trước khi Nhã đi công tác đợt này...

Nhã kể lại tất cả cho chị Thúy Hương nghe. Chị nói:

– Mình đã biết những điều cậu vừa kể. Nhưng chính vì thái độ đó của cậu mà trung đoàn ủy đánh giá tốt về cậu. Có thể nói, trong thời gian qua, cậu là người đầu tiên trong trung đoàn trả lời như vậy khi biết Đảng có ý định kết nạp mình. Tôi không tin tất cả những người muốn vào Đảng đều có một động cơ đứng đắn. Trong số họ, có những kẻ cơ hội. Qua thái độ của Nhã, Đảng lại càng muốn giúp đỡ Nhã trở thành đảng viên, vì Đảng cần những người thành thực... Cậu có chỗ hiểu lầm về những người đảng viên... Đảng viên phải đâu là thần thánh cả!...

Nhã ngập ngừng rồi nói:

– Tôi chỉ là một người yêu nước, có nhất thiết phải trở thành đảng viên không?

– Theo mình, những người yêu nước phải trở thành đảng viên. Muốn hoàn toàn giải phóng đất nước không thể không đi theo Đảng...

Hôm sau, trước khi hai người lên đường, chị Thúy Hương hỏi Nhã:

– Gần đây, Nhã có gặp anh Chương không? Nghe nói anh Chương ở phía Bắc Cạn?

– Chúng tôi đã ở với anh Chương nửa tháng trên đó trước khi chuyển sang mặt trận sông Lô.- Anh Chương có khỏe không?

– Không thể nói khỏe, mà phải nói rất khỏe... Chị có điều gì cần nhắn anh Chương không?

– Không... Nếu gặp anh Chương cho mình gửi lời hỏi thăm...

Nhã vẫn suy nghĩ về cái điều chị Thúy Hương nói tối hôm qua: "những người yêu nước phải trở thành đảng viên"... Những người cộng sản Việt Nam, chính là kẻ tử thù của bọn cướp nước, cả Pháp lẫn Nhật. Đã có bao nhiêu người yêu nước Việt Nam đầu rơi máu chảy, bị xiềng xích tù đầy, hầu hết họ đều là những người cộng sản hoặc những người tham gia những tổ chức chính trị của Đảng Cộng sản, Việt Minh, tổ chức chính trị đã mang lại độc lập cho đất nước, là tổ chức của Đảng Cộng sản, Những người như Chương, như Linh, một cô gái yếu đuối như Thúy Hương, đã bình thản ở lại giữa Liên khu I bị bao vây, lãnh đạo những người như mình chiến đấu, đều là những người cộng sản...

Một băng vải đỏ trên một quả đồi nằm không xa đường, bỗng đập vào mắt họ.

Hội nhanh mắt, đọc được trước hàng chữ vàng trên băng vải, bỗng kêu lên:

– Đơn vị anh Linh! Minh Tú hy sinh rồi!

Nhã sững sờ nhìn dòng chữ: "Vô cùng thương tiếc và nguyện sẽ trả thù cho đồng chí Minh Tú!".

Lại có thêm một người cộng sản hy sinh! Sau trận đánh Chợ Đồn, Nhã biết Minh Tú đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Những ngày đó, người thanh niên này như được chấp một đôi cánh mới. Nhã đã im lặng quan sát người bạn đồng đội cũ ở Liên khu I, và nghĩ rằng không biết với đôi cánh mới này, anh sẽ bay xa đến đâu. Anh đã trở thành người cộng sản để đón lấy một cái chết chóng vánh.

Trên đồi, cả đại đội đang tập trung làm lễ truy điệu. Nhã và Hội lặng lẽ đứng vào sau hàng quân. Qua lời nói của chính trị viên Linh, họ được biết trong trận Đèo Giàng, Minh Tú đã dùng một khẩu trung liên chiến đấu với quân địch để bảo vệ cho bộ đội rút lui an toàn. Đến phút cuối cùng, người ta mới biết anh bị thương nặng. Cánh anh về đến nửa đường, thì Minh Tú thở hơi cuối cùng. Anh mất cách đây ba ngày. Và sáng hôm nay, đại đội vừa về đến khu căn cứ, làm lễ truy điệu anh. Toàn thể đại đội để một phút im lặng, mặc niệm

người đã hy sinh, rồi thét vang những lời thề nóng bỏng hứa sẽ chiến đấu trả thù cho anh.

Nhã nhìn đoàn quân vừa trở về sau một cuộc trường chinh. Không mấy ai còn bộ quần áo lành. Những chỗ rách để hở những mảng da thịt tím bầm vì gió lạnh. Phần lớn mọi người đều đi chân đất, những bàn chân nứt nẻ. Người nào cũng gầy và xanh. Hầu như không còn gì là bóng dáng tài hoa son trẻ của những chàng thanh niên ngày mới ở Thủ đô ra. Nhưng trong tay họ đã có thêm những khẩu súng mới, ánh thép xanh biếc. Những vật đó nói lên họ là những người chiến thắng trở về.

Nhã và Hội ở lại với đơn vị ngày hôm đó. Ngay buổi chiều, trong lúc mọi người tập nập làm lán, Nhã ngồi bên bờ suối với cây đàn của Hội, viết một bài hát mới. Bài hát có hình ảnh đoàn quân đi trên con đường kháng chiến dài dằng dặc trong sương mù và gió rét mùa đông. Bụi đường xa đã nhuộm bạc những bộ quần áo hào hoa. Rách tả tơi rồi những đôi giày vạn dặm. Nụ cười vẫn hiện lên trên đôi môi khô héo giữa những cơn sốt rét, như ánh sáng mặt trời mùa đông len lỏi giữa những khu rừng âm u. Trong bài hát âm vang những lời thề phải trả thù cho một người bạn đồng đội hôm qua vừa ngã xuống. Đó cũng là lời thề chiến đấu đến cùng để giải phóng Thủ đô, giải phóng quê hương, dù cho những mái đầu xanh sớm bạc, dù cho có phải phơi thây giữa hoa ngàn cỏ nội.

Anh đã có câu trả lời nếu lần này người ta sẽ hỏi anh về ý nguyện phấn đấu để trở thành một người đứng trong đội ngũ của Đảng...

PHẦN III

Mùa Xuân đã trở về với Việt Bắc. Những ngôi nhà xanh mướt màu nứa lá và tre rừng thi nhau mọc lên trên nền tro than những phố xá bị đốt trụi, giống như cây cối sau những ngày bị sương gió mùa đông đốt cháy, đua nhau đâm chồi khi có trận mưa xuân. Những ngôi nhà dựng lại lần này có vẻ khang trang hơn. Người tản cư trong làng kéo ra phố làm nhà cũng đông hơn. Mọi người như tin rằng sau cuộc tiến công mạo hiểm vừa qua, giặc Pháp sẽ không bao giờ dám quay lại dải đất rừng núi hiểm trở này. Đây không phải là nơi chúng có thể thả sức hoành hành như ở vùng xuôi. Rừng núi đã giúp cho những người kháng chiến mạnh lên gấp mười. Họ không bao giờ mất thế chủ động. Chỉ cần rút ra cách địch một khoảng đường rừng là chẳng phải còn e ngại chúng. Muốn đánh địch lúc nào là tùy ý của họ.

Đầu mùa xuân, bộ đội từ các nơi kéo về Đại Từ rất đông. Họ tổ chức những đêm lửa trại tưng bừng. Không có quảng cáo, không có chương trình, không có người bán vé. Chỉ cần nhìn thấy một đồng củi lớn chất giữa sân vận động, hay một bãi ruộng khô nẻ là người nọ kháo người kia tối nay bộ đội liên hoan, và đồng bào lũ lượt kéo tới. Có những người đốt đuốc đi xa dặm, bảy ki-lô-mét. Có người sốt sáng vách theo cả những bó củi, bó nứa để góp ánh sáng cho đêm liên hoan. Đồng củi lớn được đốt lên. Ngọn lửa hồng bắt đầu nháy múa reo vui trong gió lạnh. Người đến xem, bộ đội và đồng bào, ngồi vây quanh. Vòng trong cùng là những em thiếu nhi. Rồi đến người lớn tuổi. Những cô gái ít khi chịu ngồi, đứng ngấp nghé ở vòng ngoài cùng. Sương giá bị xua ra xa. Mặt mọi người đều đỏ hồng vì lửa. Có lúc làn gió quẩn lửa vào mắt, mũi họ những luồng khói đặc cay sè. Họ chăm chú nghe anh chính trị viên nói chuyện chiến thắng trên các mặt trận, ở sông Lô, ở đường số 4, và hô hào đồng bào giữ bí mật "không biết, không nghe, không thấy" đề phòng bọn Việt gian, ra sức tăng gia sản xuất, ủng hộ bộ đội đánh giặc... Họ say sưa theo dõi chương trình văn nghệ. Bộ đội hầu hết trẻ măng. Họ hóa trang bằng phấn trắng, nhọ nồi và giấy hồng điều. Họ

mượn quần áo của những cô gái trong làng để đóng giả những vũ nữ. Họ mang váy, áo bằng những tấm vỏ chăn và dán lên đó những sọc giấy xanh đỏ. Họ ca hát, ngâm thơ, đóng kịch. Những tài tử nghiệp dư này đều tỏ ra tự tin. Họ không nghĩ mình có nhiều tài năng về văn nghệ, nhưng họ hiểu là mình đang xuất hiện trước đồng bào như những chiến sĩ vừa chiến thắng trở về. Và trong số họ không phải không có những người tài hoa, những người thực sự có khả năng về âm nhạc, ca hát và diễn kịch.

Những đơn vị thuộc nông trường cũng tích cực tham gia đợt tuyên truyền chiến thắng này. Phong đã biết rõ tài năng của Thìn, anh chàng hàng ngày vẫn ngồi ủ rũ ở gian phòng của đồng chí y tá. Và anh cũng biết về sự hiệu nghiệm của một ống moóc-phin đối với Thìn trong mỗi đêm liên hoan.

Thìn vừa sáng tác ra được một vở kịch "Chôn Tây" làm cho tất cả người xem cười nôn ruột. Câu chuyện rất giản đơn. Một tên lính da đen vào làng kiếm lợn, gà. Một anh dân quân phục bên chuồng gà, nhảy lên đập cho nó một chiếc đòn gánh trúng đầu. Anh dân quân đem nó đi chôn. Chôn tên lính Tây xong, anh vui vẻ quay về làng thì vẫn thấy tên lính da đen đang đuổi theo bắt một con gà. Đây là một tên lính da đen khác, nhưng vì chúng quá giống nhau, nên anh dân quân nghĩ là hồn ma của tên giặc hiện về. Anh rụng rời. Anh cố lấy lại can đảm, tìm cách quật cho "hồn ma" một gậy nữa. "Hồn ma" lăn đùng ra chết. Anh dân quân tìm cách thử xem nó đã chết thực hay chưa. Anh lại đem nó đi chôn. Lần này, anh đào hố rất sâu, chôn nó thật kỹ, và vắn những tảng đá lớn xếp chẹn trên ngôi mộ của nó. Khi anh quay về làng, thì lại gặp hai tên lính da đen đang khiêng một con lợn. Anh suýt ngất xỉu vì tưởng là hồn ma hai tên địch lại hiện lên. Nhưng rồi anh cố gắng khắc phục sợ hãi, tìm cách tiêu diệt nốt hai "hồn ma" mới này một lần nữa... Và câu chuyện cứ tiếp tục như thế. Nó chỉ dừng lại khi người xem đã mệt nhoài vì những trận cười.

Thìn đóng vai dân quân. Thoạt nhìn thấy dáng điệu ngờ nghệch của anh là mọi người đã buồn cười. Và vở kịch được trình diễn vẫn với cốt truyện ấy nhưng không lần nào giống lần nào. Thìn luôn có những "miếng" mới để minh họa câu chuyện. Nguyên cái việc thử xem "hồn ma" đã chết thật chưa, anh đã dùng đến chục cách khác

nhau. Có lần anh nằm trên đất, áp hết tai bên này đến tai bên kia vào ngực nó, để nghe tiếng đập của trái tim. Có lần anh cù tay vào gan bàn chân của nó. Có lần anh nhổ lông chân, ngoáy vào mũi của nó. Cũng có một lần, anh chạy đến chỗ một đồng chí cán bộ đang ngồi xem, chân đi một đôi giày vải ướt sũng vì lội suối, anh tháo một chiếc giày của đồng chí cán bộ, và lôi tuột chiếc bút tất, đưa lên mũi mình, vờ hắt hơi ầm ỹ, rồi lại đem chiếc bút tất đến đặt trước mũi "hồn ma"; sau đó, anh mang chiếc bút tất lại trả cho nó, cung kính cúi đầu cảm ơn, rồi vác tên lính đi chôn...

Vở kịch nổi tiếng khắp vùng. Hễ thấy trung đội của Phong xuất hiện trong một đêm liên hoan, người xem lại hò reo yêu cầu ầm ỹ: "Chôn Tây!... Chôn Tây...". Kiều Oanh cũng nghe các bạn nói về vở này, và yêu cầu Phong cho xem. Cô gái hay buồn ấy tối hôm đó đã cười đến chảy cả nước mắt.

Vở kịch được tiếp tục diễn cho đến một lần, đồng chí trưởng phòng chính trị từ trên binh đoàn xuống. Khi xem vở kịch, anh cũng cười bò ra như mọi người. Nhưng sau cuộc liên hoan, anh nhẹ nhàng nói với đại đội trưởng Khải:

– Nên xem lại nội dung chính trị của vở kịch này!

Khải nói ngay:

– Báo cáo anh, kịch vui, nhẹ nhàng thôi! Anh dân quân trong vở là người dám đánh Tây và diệt được nhiều Tây, chứ không phải như một số dân quân thấy Tây đến là đánh bài chuồn. Tây mọc lên bao nhiêu, diệt bấy nhiêu, dù là ma hay quỷ cũng cứ diệt, đó là nội dung vở kịch. Đồng bào, bộ đội xem ai cũng thích. Thiếu vở kịch này là mất vui.

Trưởng phòng chính trị gật gù rồi nói tiếp:

– Mình thấy, có mấy vấn đề cần lưu tâm... Đây là một vở kịch vui. Muốn vui thì có thể bịa chuyện ra mà cười, chuyện không có thực cũng không sao! Nhưng... ta dựng lên một anh dân quân quá hù khờ, nhằm cả thằng địch chết với thằng địch sống, dân quân của ta trong thực tế cũng có những đồng chí khù khờ, vì họ là nông dân, có thể có người nghĩ rằng bộ đội chủ lực đem dân quân ra giễu...

– Chúng tôi có thể chuyển vai dân quân thành một vai bộ đội... - Khải sốt sắng nói.

Trưởng phòng chính trị chậm rãi:

– Còn vấn đề nữa, là vấn đề màu da. Phải để tên lính là da đen thì sự nhầm lẫn này mới có lý. Nhưng lính da đen cũng là những người dân thuộc địa như ta trước kia, bị kẻ địch bắt đi làm bia đỡ đạn... Mình có nên xây dựng một vở kịch trong đó chỉ toàn là lính da đen đi cướp bóc bị dân ta giết không?...

Đại đội trưởng Khải ngăn người. Từ đó, trung đội Phong không diễn vở kịch "Chôn Tây" nữa. Và Thìn đã sáng tác ngay một vở kịch mới để thế vào đó.

Một hôm, sau một buổi họp cán bộ ở đại đội, Phú nói với đại đội trưởng Khải:

– Có một tiểu đoàn chủ lực mới về đóng quân ở xã Hồng Thái, họ cử người đến mời mình chiều nay chơi bóng đá. Anh thấy có nên nhận lời không?

– Nhận. Sợ gì! - Đại đội trưởng Khải vốn là một người máu mê các trò chơi thể thao. - ông tập hợp cầu thủ, chọn người ở cả ba trung đội. Tôi nhận một chân hậu vệ.

Chiều hôm đó, buổi đấu bóng diễn ra sôi nổi. Đơn vị mới đến đưa cả bộ đội ra xem. Khải cũng huy động toàn thể nhân viên nông trường, trai, gái đều ra cổ vũ. Giữa chừng, một cuộc tranh cãi to ra rất căng. Nông trường đang bị dẫn một quả. Trong một đợt lên bóng, Phong chuyền bóng cho Phú sút gỡ hòa. Những người xem của nông trường hò reo ầm ĩ. Nhưng phía bên kia nói quả bóng đi trực ra ngoài. Cầu môn chỉ là hai cái mũ nên đúng, sai rất khó xác định.

Phong nói:

– Coi như quả bóng đó ra ngoài. Đây là chúng ta đá chơi cho vui, chứ nếu đá thi thì không những cần có cột gôn, mà còn phải có cả lưới nữa mới tránh được sự tranh cãi. Đề nghị thủ thành bên các anh phát bóng lên.

Từ phía người xem bên kia, một cán bộ thân hình bé nhỏ, bước ra, giọng điềm đạm:

– Tôi nhận thấy quả bóng vừa rồi đã đi vào phía trong cột gôn. Như vậy là "một hòa". Chúng ta đưa bóng lên giữa sân, đá tiếp.

Đội bóng nông trường từ trước đến giờ chưa thua đội nào ở vùng này, nên cố gắng giữ danh dự. Về phía bộ đội mới tới, hình như tự cho mình là một đơn vị chiến đấu ở mặt trận về, thi không thể thua một đơn vị làm công việc sản xuất ở phía sau. Hai bên đều cố gắng và tất cả cầu thủ đều mệt nhoài. Trận đấu kết thúc với tỷ số hai hòa không làm cho bên nào mất vui.

Phong vừa bước ra sân, đang lau mồ hôi bỗng thấy một người ôm chầm lấy mình.

– Cậu Phong!

Một khuôn mặt nâu sạm đang áp vào mặt anh.

– Anh Nho! Đi đâu mà lại đến đây?

– Đơn vị tôi đây mà! Đây là tiểu đoàn 2. Tôi đang định vào nông trường hỏi thăm anh thì nhìn thấy anh.

– Nhưng tiểu đoàn bóng ở Bình Ca cơ mà?

– Giao lại cho đơn vị khác rồi.

Anh ghé tai Phong nói nhỏ:

– Chúng tôi chuẩn bị đi chiến đấu ở xa.

– Đi đâu?

– Không biết đi đâu!...

Phong không gặp lại được anh Nho. Sáng hôm sau, Phong ra tìm anh, đơn vị đã di chuyển cách đó nửa giờ. Họ chính là những người đã chiến đấu với anh ở Hà Nội. Anh cố nhớ lại khuôn mặt những người mình đã gặp. Cái nét chung về họ mà anh nhớ được là những bộ mặt xanh xao, thân hình gầy guộc, những bộ quần áo bạc màu, rách vá. Nhìn họ khác hẳn với bộ đội ở nông trường. Trong đội bóng của họ, có những người đá rất khéo nhưng không chịu đựng được sự va chạm... Họ vừa qua những ngày chiến đấu gian khổ. Đáng lẽ họ cần được nghỉ ngơi, nhưng họ đã vội vã lên đường. Một cuộc

chiến đấu mới, như lời Nho nói, đang chờ đợi họ ở phía trước. Họ thèm khát một cuộc vui chơi như chiều hôm qua. Đó đúng là tính chất của những anh lính Hà Nội. Phong tự trách: hôm qua mình tranh hơn thua với họ làm gì? Đáng lẽ nên dành phần thắng cho họ, để mang lại cho họ một chút vui. Một chút vui có lẽ là rất hiếm hoi đối với họ. Anh cứ xấu hổ mãi về câu nói có vẻ cay cú của mình.

Những người bạn chiến đấu này đã không dự trọn vẹn trận đánh ở Hà Nội. Họ đã không có mặt trong những ngày ác liệt nhất tại Liên khu I như Phong. Nhưng hôm nay, họ vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu với quân thù. Còn anh thì đã dừng lại ở nơi không có tiếng súng.

Về nhiều mặt, Phong đang có một cuộc sống ổn định so với ngày xưa, kể cả thời kỳ trước khi nổ ra kháng chiến toàn quốc. Không phải riêng Phong mà cả gia đình anh đã có một chỗ đứng trong guồng máy của xã hội. ăn mặc tuy chỉ tạm đủ nhưng không còn là một mối lo, mối lo rất ghe gớm luôn luôn giày vò họ trong cuộc sống. Họ không còn băn khoăn nhiều về tương lai. Tương lai của họ là tương lai của cả cuộc kháng chiến. Phong ngày càng có thêm sự tín nhiệm đối với đại đội trưởng Khải. Trong những ngày địch đến Đại Từ, Khải đã trao cho Phú và Phong việc tổ chức đánh địch, phối hợp với bộ đội và dân quân địa phương.

Huyện đã khen bộ đội nông trường mặc dù không được trang bị súng nhưng hoạt động rất tích cực. Phú và Phong đã dẫn bộ đội đi quấy rối địch nhiều lần. Họ làm nhiều việc táo tợn, mò vào giữa phố Đại Từ, ném lựu đạn vào nơi địch ngủ, gài bẫy lựu đạn ở quanh vị trí, đốt nhà, gây tiếng động làm cho quân địch hốt hoảng bắn suốt đêm. Những việc này Phong đã quen từ hồi ở Hà Nội. Ở đây, anh được rộng rãi hơn, bốn chung quanh rừng núi, đất trời đều là của ta, lại không bị xe tăng và các phương tiện cơ giới của địch đe dọa.

Suốt đợt hoạt động, bộ đội nông trường chỉ có một người bị thương nhẹ. Họ được tặng một khẩu súng gióp mười, chiến lợi phẩm, để khen thưởng những thành tích đạt được. Qua đợt chiến đấu này, trung đội trưởng Tiếp cũng nhìn anh bằng cặp mắt vì nể hơn. Phong đã bắt đầu chú ý đến việc đồng áng, những việc trước đây anh không hề hay biết một tí gì.

Anh vừa sung sướng vừa lo lắng khi thấy xuất hiện con người mà có lúc anh đã coi đó là lẽ sống của mình. Trái với dự đoán, Kiều Oanh đã không mang lại điều gì đáng gọi là phiền toái mới cho anh. Cô đã thay đổi khá nhiều.

Sau khi ra vùng tự do, Kiều Oanh gặp một người có họ xa với gia đình nhà chồng. Ông này đang giữ một chức vụ quan trọng trong ngành quân nhu. Ông đã cho Kiều Oanh biết một số tin tức về chồng cô. Theo ông, chồng cô đã rời Hà Nội sau khi nổ súng, và được điều lên biên giới để lo việc mua vũ khí của quân đội Tưởng. Ông khuyên cô nên vào nhận công tác tại cơ quan của mình, chờ đến khi có tin tức rõ rệt. Và Kiều Oanh đã theo ông lên Việt Bắc.

Cơ quan quân nhu có quan hệ với nông trường. Gần đây, có ý kiến binh đoàn chủ lực của Bộ sẽ tổ chức thành một đại đoàn chủ lực lưu động tác chiến trên chiến trường toàn quốc, do đó, để nông trường gắn liền với binh đoàn không phù hợp, trong một tương lai không xa, nông trường sẽ trực thuộc với cơ quan quân nhu. Đại đội trưởng Khải thường có việc gặp cơ quan quân nhu, đã biết Kiều Oanh từ trước khi Phong tới nông trường. Anh cũng biết Kiều Oanh là người nhà của đồng chí Bân, một cán bộ chủ chốt của ngành; Bân rất thích tổ chức nông trường này và muốn đưa nông trường sáp nhập vào ngành quân nhu.

Kiều Oanh đến nông trường lần đầu, được đại đội trưởng Khải đón tiếp rất niềm nở. Anh muốn giữ quan hệ tốt với mọi cán bộ thuộc cơ quan nay mai sẽ là cấp trên của nông trường. Oanh nhận Phong là người đã dạy mình và các em học thêm ở gia đình. Mẹ Phong chứng nhận điều này, tuy trước đây bà chưa gặp Kiều Oanh. Đại đội trưởng Khải không nghi ngờ gì về mối quan hệ giữa hai người, vì gia đình Phong đều nói anh đã có người yêu.

Kiều Oanh giữ ý tứ trong những lần đến nông trường. Ít khi cô đi một mình. Có lần cô đi với Lượng. Có lần cô đi với người anh họ đến đây vì công việc. Cũng có những lần cô ghé vào nông trường mà không ra thăm Phong, nếu không tình cờ gặp Phong ở đại đội bộ. Họ thường gặp nhau ở những chỗ khác để chuyện trò lâu, khi ở Phúc Triu, khi ở thị xã Thái Nguyên... Lượng là con chim xanh trong mối quan hệ kín đáo này. Phong đã tâm sự hầu như mọi chuyện với

Lượng. Mỗi lần Phong kể thêm một vài chi tiết trong cuộc tình duyên giữa họ. Lượng lại nhoẻn một nụ cười tươi, trong lúc đôi mắt anh dại đi sau làn kính cận và bộ mặt xám ngoét, nhắc lại một câu nói đã trở thành quen thuộc đối với Phong: "Cũng đáng làm một cuộc kháng chiến đấy, ông Phong ạ". Lượng vẫn không chịu nói gì về đời sống tinh thần của anh từ sau ngày chia tay với Phong, kể cả cuộc sống hiện tại của anh. Anh luôn luôn tránh né những câu hỏi của Phong bằng một điệp khúc: "Khoan, miễn moi móc mình trong lúc này, trong đầu óc mình luôn luôn có thập đạo sứ quân đang hỗn chiến với nhau, mình nói với Phong điều gì bây giờ là mình nói dối, vì mình có hiểu được mình đâu!".

Kiều Oanh đã quen với cuộc sống kháng chiến. Phải nói là cô khá được nuông chiều. Cô là người nhà của đồng chí phụ trách cơ quan nên ai cũng vì nể. Cô lại biết cách giữ gìn, ý tứ và có thái độ ân cần với mọi người. Không ai, kể cả những người bạn gái hay ganh ghét, có cớ gì để gây phiền toái cho cô. Cô không bao giờ tỏ ra cách biệt với chung quanh, cô sống như mọi người, hơn thế, cô sống như một người con gái có chồng. Mọi người yêu mến, chiều chuộng cô. Một số người sẵn đón cô. Chỉ cần cô để lộ ra một ý thích, lập tức có người tìm cách làm vừa ý. Ngay cả đối với những người này cô cũng không lợi dụng. Người bạn trai hay chuyện trò với cô là Lượng. tính nết hơi đặc biệt của anh chàng khiến không một ai nghi ngờ có mối quan hệ không chính đáng giữa hai người. Trong cơ quan, không thiếu gì những anh chàng bảnh trai, tán giỏi, có những người thực sự tỏ ra si mê cô, cô không làm họ phải phật lòng mà cũng không dành cho riêng ai hy vọng. Tuy không còn cửa cao nhà rộng, không có người giúp việc như trước, gian phòng cô ở chỉ là một căn lán nhỏ, với chiếc giường tre, giát bằng nứa, mùa rét được lót thêm một ổ rơm, nhưng cô cảm thấy mình còn được nhiều người chiều chuộng hơn cả hồi ở gia đình. Kiều Oanh có thói quen chăm sóc đến nhan sắc, cách ăn mặc của mình. Nhưng cô cũng biết hạn chế nó cho phù hợp với hoàn cảnh kháng chiến. Cô đã chọn một bộ quần áo bằng lụa đen, chiếc áo len dài tay cũng màu đen, màu thông dụng trong kháng chiến, và bây giờ cô mới nhận thấy màu đỏ rất phù hợp với màu da và hình dáng của cô, nó làm tôn nhan sắc

của cô hơn bất cứ màu nào khác. Không ai chê trách gì được cô về cách ăn mặc này.

Chỉ có một điều khiến cho Kiều Oanh băn khoăn. Đó là sự đối xử, chăm sóc quá chu đáo, quá tốt của người anh họ, hiện nay là phụ trách cơ quan. Ông hơn cô tới mười lăm tuổi. Vợ ông đã bỏ ông đưa cả hai đứa con vào Sài Gòn từ ngày ông lên chiến khu tham gia phong trào Việt Minh. Ông luôn luôn an ủi, khuyên giải Kiều Oanh, và làm cho cô tin rằng chồng cô còn sống, anh đang bận một công tác quan trọng của Chính phủ. Bề ngoài, cô làm ra vẻ tin ông. Trong thâm tâm, cô vẫn nghĩ: Có thể anh đã chạy sang phía Pháp. Có thể anh đã trúng một viên đạn của tự vệ. Cũng có thể anh đã nhận một viên đạn của chính quân Pháp trong cái đêm vô cùng lộn xộn đó. Đảng nào thì cũng là một chuyện rất bi thảm cho cô... Sao anh ấy lại quá tốt với mình, cô luôn luôn tự hỏi. Chẳng lẽ chỉ có một sợi dây liên lạc rất mỏng manh về huyết thống với chồng cô, lại khiến cho anh đối xử với mình chu đáo đến như vậy? ông Bân là người từng trải, và hình như hiểu rõ tâm trạng, tính tình của cô, nên đã không làm điều gì khiến cô phật ý. Nhưng với sự nhạy cảm của một thiếu phụ trẻ và đẹp, cô vẫn ngờ rằng đằng sau cái lòng tốt của một người anh họ đó, còn có một cái gì...

Chuyện đó khi nào sẽ xảy ra? Và chắc chắn cô sẽ không thể chiều theo ý muốn của ông. Liệu khi đó, cô còn được hưởng sự chăm sóc này nữa không? Vậy thì cái gì sẽ diễn ra... Cô hình dung đó là những cơn sóng gió. Bây giờ cô sẽ đi đâu, làm gì...?

Kiều Oanh không biết gia đình mình bây giờ ở đâu. Cô không bận tâm đến gia đình nhà chồng nữa. Cô rất muốn gặp đứa em trai. Chắc nó sẽ rất vui khi thấy cô có mặt ở đây, trong một cơ quan kháng chiến. Qua nhiều lần thăm hỏi, cô biết em cô cùng với tự vệ khu phố đã rút ra ngoại ô Hà Nội ngay từ những ngày đầu, và bây giờ hình như nó ở một đơn vị hoạt động trong nội thành hay là vùng chung quanh Hà Nội... Giữa lúc đó cô được tin Phong cùng với gia đình hiện ở rất gần mình, một điều mà cô vẫn chờ đợi, vẫn hy vọng.

Kiều Oanh đã nhận ra những điều mình bàn với Phong khi ở Hà Nội là không thực tế. Qua những lần gặp anh, cô càng hiểu không thể nào có một mái lều tranh và một trái tim yêu trong thời buổi này.

Chiến tranh đã lan tới những nơi ngõ hẻm hang cùng, những vùng xa xôi, hẻo lánh nhất trên đất nước. Và làm sao một thanh niên như Phong có thể ngồi yên trong khi cả nước có chiến tranh, trong khi mọi người đều tham gia kháng chiến...?

Họ gặp lại nhau như hai người bạn. Mỗi lần đến thăm, cô mang cho anh những thứ quà nho nhỏ: vài phong bánh đậu, hộp sữa hoặc gói thuốc lá thơm. Họ kể với nhau rất nhiều chuyện nhưng tránh đề cập đến chuyện tình cảm giữa họ, nhất là không bao giờ nhắc tới cái buổi chia tay đầy hờn giận trong ngôi nhà ở phố Hàng Đào giữa lòng thành phố Hà Nội bị vây hãm. Tuy nhiên, những lời hẹn hò, những buổi đi chơi riêng đã chứng tỏ cho đôi bên biết là họ đang nói với nhau rất nhiều. Những quán nhỏ bên đường, những tảng đá giữa dòng con suối trong, những đồi hoa mua tím mát dưới ánh nắng mặt trời thiêu đốt... đã trở thành một giang sơn mới dành riêng cho họ. Kháng chiến này là một cuộc đổi đời. Bom đạn rồi sẽ lắng yên để cho tình yêu lên tiếng. Thời gian đang làm việc cho họ. Tương lai sẽ là của họ.

Bất chợt một hôm, đại đội trưởng Khải không báo trước, dẫn một người khách vào thăm trung đội Phong. Nhìn ông, Phong nhận ra ngay, đây là người đã cùng Kiều Oanh đi qua Vân Đình dạo trước.

Khải vui vẻ giới thiệu với khách:

– Đây là đồng chí Phong, chính trị viên trung đội 1, một trung đội rất khá về công tác chính trị của nông trường.

Rồi anh quay về phía Phong, nói:

– Anh Bân, thượng cấp của chúng ta từ trên cơ quan quân nhu xuống làm việc với đại đội. Nhân tiện đi qua đây, anh Bân bảo tôi đưa vào thăm trung đội anh.

Khách chìa tay bắt tay Phong. Bàn tay ông, giống như bộ mặt của ông, bụ bẫm và mềm nhũn.

Ông quay lại hỏi Khải nho nhỏ, nhưng cũng đủ để Phong nghe thấy:

– Đồng chí chính trị viên, chắc là hội viên rồi chứ?

Phong không nghe thấy Khải trả lời, nhưng anh biết là Khải đang kín đáo lắc đầu, có thể còn điểm thêm một nụ cười, thay câu nói: "ở chỗ chúng tôi tình hình như thế đó, chính trị viên nhưng lại chưa phải là đảng viên!".

Khách chăm chú xem tờ bích báo treo trên tường, rồi lại giờ tờ tập san của trung đội, lật đọc từng trang.

Khách trở một bài thơ, hỏi Phong:

– Bài này chắc là của đồng chí?

– Thưa vâng.

Khải giới thiệu thêm với vẻ hài lòng:

– Đồng chí Phong là tác giả nhiều bài thơ và nhiều mẩu chuyện hay ở đây.

– Tốt lắm! Đồng chí là thi sĩ ư?

– Không ạ. - Phong đáp - Ngày còn đi học, thỉnh thoảng tôi có làm thơ.

– Một tài năng!... Ở trong quân đội ta, đồng chí sẽ có điều kiện để phát triển ngòi bút của mình.

Đại đội trưởng Khải cũng phấn khởi trước lời khen đó. Anh nói:

– Ở nông trường còn có một nhà văn: nhà văn Trường Xuân, tác giả cuốn tiểu thuyết: "Một gia đình giữa hai thế kỷ".

– Nông trường tụ tập khá nhiều nhân tài. Nhưng chúng ta cần chú ý giúp đỡ những người trẻ như đồng chí Phong...

Ông vừa nói vừa ngắm nhìn Phong rất chăm chú.

– Trước đây đồng chí ở đơn vị nào?

Phong bối rối trước những lời động viên liên tiếp của khách. Đại đội trưởng trả lời thay anh.

– Đồng chí Phong ngày đầu kháng chiến toàn quốc, là Chiến sĩ Quyết tử của trung đoàn Thủ đô. Anh Phong và anh Phú là hai cán bộ chỉ huy bộ đội nông trường đánh địch rất tốt hồi địch tiến công lên Việt Bắc.

– Là cán bộ quân sự mà chịu yên tâm làm ruộng ư...? Khá lắm!

Đến câu nói này của khách thì Phong không hiểu đó là khen hay chê.

Vẫn đại đội trưởng Khải trả lời:

– Báo cáo anh: phần lớn cán bộ của nông trường đều từ đơn vị chiến đấu về.

Khách gật gù, rồi lại đưa bàn tay mềm nhũn cầm hờ lấy tay Phong trước khi cùng Khải quay về đại đội bộ.

Hơn một tuần sau đó, Phong gặp lại Kiều Oanh. Anh kể cho cô nghe chuyện Bản đến thăm trung đội mình. Anh bỗng nhìn thấy vẻ sợ hãi hiện lên đôi mắt nhưng đen.

Cô ngập ngừng một lát rồi hỏi Phong:

– Anh Bản có hỏi anh về em không?

– Chắc ông ấy không biết là anh quen em.

Kiều Oanh ngồi im lặng.

– Có chuyện gì vậy? Em đừng giấu anh. - Phong nói.

– Gần đây, thái độ của anh ấy đối với em hơi khác. Bữa trước, anh ấy khuyên em là... không nên đi lại nhiều, vì anh ấy là người của gia đình bên kia, nên có trách nhiệm phải tránh cho em những điều tai tiếng... Trước kia, em vẫn thường đi chơi với những người trong cơ quan, nhưng không lần nào anh ấy nói gì. Em đã nói em biết coi trọng phẩm giá của mình, em hiểu mình hơn ai hết, nếu có ai nói điều gì không hay về em thì anh ấy cứ nói thẳng với em. Em định, nếu anh ấy nhắc đến tên anh, em sẽ nói rõ mọi chuyện. Những điều em không nói là em chưa muốn nói, đâu phải em sợ mà giấu giếm!... Anh ấy đã hết lời xin lỗi em, nói đó chỉ là chuyện phòng xa. Rồi anh ấy không đụng đến chuyện này nữa... Thế là em lại bị lừa! Đúng là chuyện thỉnh thoảng em đi chơi với anh đã đến tai anh ấy.... Anh ấy đã lừa dối em một chuyện rất lớn. Anh ấy nói chồng em đang công tác cho Chính phủ ở biên giới trong khi em biết chắc chắn không phải thế... Anh ấy dựng lên một bóng ma, rồi buộc em phải trung thành với cái bóng ma, anh ấy làm như thế để làm gì...!

Phong nhìn bộ mặt tái tím của Kiều Oanh. Anh an ủi:

– Em đừng buồn bực. Chúng mình có làm gì đáng để mọi người chê trách! Nếu có người hiểu lầm thì rồi vấn đề sẽ được giải quyết.

– Em không lo cho em, nhưng em rất lo cho anh... Nếu có chuyện gì không hay xảy ra cho anh, là lỗi tại em.

– Có chuyện gì không hay có thể xảy ra cho anh? Anh sẽ không để bất cứ chuyện gì xảy ra...

– Anh chưa biết hết đâu... Rồi đây nông trường sẽ sáp nhập về ngành quân nhu, tức là ở dưới quyền trực tiếp của anh Bân...

– Cũng vậy thôi. Anh sẽ làm hết sức mình cũng như anh đã làm ở đây.

– Em đã nói: có những chuyện mà anh chưa biết...

Cuối buổi đó, họ bảo nhau trong thời gian sắp tới sẽ bớt những cuộc đi chơi như thế này, nếu cần. Kiều Oanh sẽ đến gặp Phong ngay tại nông trường.

Phong linh cảm những ngày yên tĩnh của mình tại đây đã chấm dứt.

Nhã mặc bộ quần áo nâu, khoác cái ba lô nhỏ, đội chiếc nón lá sùm sụp trên đầu, bước vào nông trường.

Đôi bạn ôm chầm lấy nhau.

Khi Nhã bỏ chiếc nón ra, Phong còn ngạc nhiên hơn, thấy đầu anh cạo trọc lốc.

– Cậu định đi tu à? - Phong hỏi.

– Yêu đời lắm, không đi tu đâu, muốn làm võ sĩ đạo... Có giống không, cho mình mượn cái chậu đi tắm một cái cho đỡ bẩn thử đã.

– Có giếng nước rất mát, nhưng cậu cần ngồi một lát cho khô mồ hôi. Tắm ngay sợ bị cảm.

– Cái ốm nó chán mình rồi. Mình định đến chơi với cậu từ lâu, đi sông Lô bị ốm một trận suýt tịch, về đến trung đoàn lại bị một trận nữa kéo dài hơn tháng trời. Mới hồi ốm được hơn tuần nay. Hôm qua, trưởng ban chính trị tới cấp cho năm trăm đồng và một giấy giới thiệu lên nghỉ an dưỡng một tháng ở Tam Đảo. Cậu có đi chơi

với mình không? Số tiền này đủ chi dùng cho cả hai tháng. Hết tiền sớm, ta quay về đơn vị sớm.

Thấy Phong thỉnh thoảng lại nhìn cái đầu mình, Nhã nói tiếp:

– Ôm nằm lâu ngày, đủ cả rận lẫn chấy. Cô Mai đem quần áo đi nấu. Còn cái đầu, hôm qua cậu cắt tóc đến, mình bảo: "Nhờ ông gọt trụ cho tôi!". Cậu ta bảo: "Cạo trọc thì làm sao lấy vợ được!". Mình nói: "Cậu có thấy sư nào có tóc không? Khỏi cô gái đi chùa vẫn mê sư đấy thôi!". Nhưng đến nông trường nhà cậu mình cảm thấy hối hận. Mình nhớ là chiều hôm trước mình gặp cậu đứng ở bờ suối với một công nương tuyệt vời. Nông trường cậu có người đẹp thế kia à?...

Nhã xoa cái đầu trọc lóc, lẩm bẩm:

- Ra mắt người đẹp với cái đầu này thì lỗ quá!
- Cô ấy không ở đây, cô ấy ở cơ quan cấp trên xuống.
- Ai đấy?
- Kiều Oanh.
- Mình cũng nghĩ ngay là nàng... Trông cậu dạo này béo đở ra. Thời buổi này, sống như cậu cũng sướng đấy nhỉ?
- Không phải chỉ một mình cậu nói như vậy. Mình đang chết cay chết đắng trong lòng... Giờ cậu đi tắm đi, rồi về ăn cơm. Tối nay, tha hồ nói chuyện... Tuyết Mai có khỏe không?
- Cô ấy định đi theo mình đến đây thăm cậu. Mình bảo: để chuyển sau, lần này cô đi thì không ai đưa về. Tôi sẽ bảo thằng Phong phải đến thăm cô trước. Cậu ở đây vui vẻ quá nên quên hết bọn mình...

Tối hôm đó. Phong đã yêu cầu Nhã cho biết tin về tất cả những bạn cũ ở Liên khu I, những sự thay đổi ở trung đoàn từ sau khi rút khỏi Hà Nội. Người anh nao nao khi nghe Nhã nói Minh Tú đã hy sinh. Anh biết sau mấy lần biên chế, rút bớt những người không đủ sức khỏe, trung đoàn trước chiến dịch Việt Bắc chỉ còn lại hai tiểu đoàn, và gần đây, theo một quyết định mới của Bộ Tổng chỉ huy, hai tiểu đoàn đã sáp nhập thành một tiểu đoàn. Vào mùa khô tới, tiểu đoàn sẽ rời Việt Bắc về miền xuôi chiến đấu. Nhã hát cho Phong

nghe những bài hát anh đã làm từ ngày ở Liên khu I đến giờ, những bài hát đã buộc anh tạm rời cây súng trở về với cây đàn. Mỗi lần nghe một bài hát mới của Nhã, Phong lại thấy lòng xốn xang. Qua từng bài hát đó, Phong thấy rõ những bước đi của trung đoàn và những đổi mới trong tư tưởng và tâm hồn người bạn...

Phong nói:

– Mình vẫn băn khoăn về cái đầu của cậu... Cậu định mang cái đầu sư cụ ấy đi với đội tuyên truyền à?

– Cũng có lý do đấy... Mình sắp rời đội tuyên truyền, và cũng tạm biệt luôn cả cây đàn.

Phong ngạc nhiên:

– Sao lại như vậy? Cậu sáng tác ngày càng tốt. Ở đại đội mình, anh em bộ đội cũng hát một số bài của cậu.

– Mình muốn cắt đứt với quá khứ.

– Cậu có còn vương víu với quá khứ nào đâu?

– Cũng có những người cứ muốn buộc mình vào...

Nhờ những bài hát và cây đàn phong cầm, Nhã đã được các chiến sĩ trong toàn trung đoàn yêu mến. Anh không bao giờ từ chối khi bộ đội yêu cầu mình hát. Đối với những bài hát của anh, có lẽ không phần thưởng nào làm anh vui thích bằng những lời khen ngợi của các chiến sĩ. Mỗi khi ở đơn vị có tổ chức mừng công hoặc liên hoan, mọi người lại nhớ đến đội tuyên truyền, nhớ đến Nhã. Những lần được đơn vị mời, Nhã không quên mang theo cây đàn. Anh ca hát ngay cả giữa những bữa ăn liên hoan. Vì anh cảm thấy có thêm chút âm nhạc, bữa ăn rôm rả, vui vẻ lên gấp nhiều lần. Nhưng gần đây, đã trở thành một cái lệ, hễ cơ quan chỉ huy ở trung đoàn có tổ chức cơm rượu, người ta lại mời Nhã tới. Có khi quanh mâm cơm chỉ lèo tèo mấy đồng chí trong ban chỉ huy trung đoàn và một hai vị khách từ cơ quan cấp trên xuống. Nhã cảm thấy mình đang biến thành một công cụ mua vui.

Một lần, Nhã được ban chỉ huy mời lên dự liên hoan.

Chung quanh bàn ăn, có ban chỉ huy trung đoàn, những cán bộ phụ trách các ban và một vị khách lạ mặt.

Bữa ăn không có tuyên bố lý do. Sau đó Nhã mới hiểu, một số cán bộ trong trung đoàn mấy ngày nay, đang tập trung làm việc với cấp trên. Đây chỉ là một bữa ăn bình thường sau buổi làm việc. Cũng không mấy ai chú ý đến sự có mặt lần đầu của Nhã.

Giữa lúc mọi người đang ăn uống, một cán bộ trung đoàn mặt đỏ gay, quay về phía Nhã nhoẻn miệng cười, hàm răng lấp lánh chiếc răng vàng:

– Nhạc sĩ, có bài gì làm một bài cho vui chứ!

Nhã đứng dậy đáp:

– Báo cáo anh: không biết trước là có ca nhạc nên tôi không đem theo đàn.

Nụ cười tắt trên môi đồng chí cán bộ. Mặt anh ngẩn ra:

– Ban chính trị làm ăn thế nào! Đi gọi nhạc sĩ, lại không bảo mang theo đàn... Cứ nhất định phải có đàn mới hát được à?

Nhã vẫn đáp với giọng bình tĩnh:

– Thưa anh, ả đào là đàn bà đẹp mà khi hát vẫn phải có đủ ba thứ: có đàn, có phách, lại có cả trống nữa, thiếu một thứ là không hát được.

Đồng chí từ cơ quan cấp trên xuống, phá lên cười. Chắc anh đã nhận thấy sự thiếu tế nhị của đồng chí cán bộ trung đoàn và phản ứng bất bình của Nhã qua câu trả lời, nên lấy tiếng cười để át đi. Anh hỏi:

– Nhạc sĩ Trương Quang Nhã đây à?

Chính ủy trung đoàn đáp:

– Đúng đồng chí ấy, cùng ở Thủ đô ra với chúng tôi.

Khách nói tiếp:

– Tôi đã được nghe bài hát mới của đồng chí: "Khúc hát trên đường xa". Tôi không hiểu về âm nhạc lắm. Nhưng tôi rất thích bài hát này. Nếu bài "Mơ đời chiến sĩ" còn là một ước nguyện của tác giả thì đến bài "Khúc hát trên đường xa", bản thân nhạc sĩ đã trở thành chiến sĩ.

Nhã nói:

– Xin rất cảm ơn anh.

Đồng chí cán bộ trung đoàn vẫn chưa hiểu phản ứng của Nhã, lại nói:

– Chỉ mấy anh thanh niên Mèo là hay, cần đàn, ra rừng ngắt mấy cái lá là có đàn ngay!... Hay là bảo liên lạc về đội tuyên truyền lấy đàn đem lên?

Đồng chí cấp trên nhẹ nhàng gạt đi:

– Thôi để dịp khác. Ngồi uống rượu mà nghe "Khúc hát trên đường xa" không hợp đâu...

Kể xong, Nhã nói:

– Mình đã bỏ nghề nhạc công ở các bar, các phòng trà để cầm súng làm anh chiến sĩ, không ngờ về đến xòùng này lại trở thành một anh ca sĩ mặt hạng. Dù sao thì kéo đàn ở tiệm nhẩy, phòng trà cũng còn có quy cách của nó. Ở đây, đúng là một thằng hát rong.

– Đâu phải mọi người đều như vậy?

– Tất nhiên, nhưng cũng không hiếm lắm, nhất là trong hàng ngũ những người có quyền ra lệnh.

– Nếu cậu cầm súng thì còn nhiều người ra lệnh cho cậu hơn.

– Nhưng vẫn giữ được cái tư cách của người cầm súng... Trưởng ban chính trị trung đoàn cũng bảo mình: "Cậu còn nhiều tự ái tiểu tư sản quá!". Mình nói: "Anh gọi cái đó là "tự ái tiểu tư sản" tôi cũng xin chịu. Nhưng thú thật với anh, chính vì cái đó, vì không quen chịu nhục nên tôi mới vứt bỏ tất cả mọi thứ để đi làm lính, tôi đã vứt bỏ tất cả rồi, nhưng còn có một tí đó thì tôi xin giữ. Vì nhờ có nó mà chưa bao giờ tôi bỏ chạy khi chiến đấu, nếu bây giờ bỏ nó, tôi sẽ trở thành một anh lái buôn...". Đáng lẽ mình đi khỏi đội tuyên truyền lâu rồi, nhưng trưởng ban chính trị bảo mình gắng ở lại thêm ít lâu, chờ kết nạp vào Đảng đã... Mình thấy ông này đúng là một người cộng sản... Cậu có biết không...? Chính vì mình nhất định xin xuống đơn vị chiến đấu nên trung đoàn ủy đã quyết định kết nạp mình sớm. Mình mà cứ ở đội tuyên truyền, chưa chắc đã nhanh chóng như vậy... "Tự ái tiểu tư sản" cũng tốt đấy chứ? Mình gọi cái đầu thế này

để không phải ra sân khấu nữa. Lần này về, mình sẽ chia tay với đội tuyên truyền. Này..., cậu cũng là đảng viên rồi chứ?

Phong im lặng không trả lời.

Nhã lại nói:

– Cậu là chính trị viên cơ mà?

Phong buồn bã nói:

– Mình thua cậu về mọi phương diện. Chắc là khi trao cho mình công tác này, các đồng chí đảng viên cũng có ý định giúp đỡ mình vào Đảng, nhưng họ thấy mình còn xa Đảng quá. Mình chưa có quyết tâm phấn đấu.

– Hay là trở về đơn vị với mình đi? Trở về tiểu đoàn anh Chương, anh Linh... các anh ấy đều nhớ cậu.

– Mình không nhẹ nhàng như vậy... Mẹ mình và hai em mình đều ở đây...

– Và cả người yêu nữa chứ?...

Nói xong, Nhã cười khà khà.

– Cậu đừng mĩa mai mình. Mình biết cách mạng chậm hơn cậu nhiều. Mình cũng đã nghĩ: mình sẽ không ở mãi tại đây...

Nhã chăm chú nhìn Phong, cặp mắt tròn xoe, như dò xét, rồi nhoẻn miệng cười:

– Bây giờ đến lượt cậu... Mình muốn nghe chuyện công nương áo đen trước...

Phong không biết bắt đầu câu chuyện của mình thế nào, so với những chuyện Nhã vừa kể thì cuộc sống của anh suốt thời gian qua đầy đầy những chuyện tẻ nhạt, hơn thế, có phần nào lạc điệu. Tuy vậy, anh cũng gắng kể cho bạn nghe không giấu giếm điều gì.

Nhã ở lại nông trường thêm ngày hôm sau. Đại đội trưởng Khải rất nhanh nhạy đối với một cơ hội tốt, anh đề nghị Nhã nói chuyện với toàn thể bộ đội nông trường. Họ không những được nghe kể chuyện chiến thắng trên các mặt trận mà còn được nghe một số bài hát mới.

Nhã đã khuấy động không khí yên tĩnh của nông trường trong hai ngày anh ở tại đây. Trước khi chia tay Phong, Nhã nói:

– Cậu nên ở lại. Không khí này cũng sống được. Suy cho cùng thì kháng chiến không phải chỉ có một việc là đi đánh nhau...

Phong đáp lại câu nói của anh bằng một cái nhìn buồn bã.

Một chuyện bất ngờ đối với đại đội trưởng Khải là vài ngày hôm sau có hàng chục chiến sĩ ở nông trường yêu cầu được chuyển ra đơn vị chiến đấu.

Cuối mùa xuân, bộ đội đóng tại Thái Nguyên bắt đầu đi vãn. Có người nói: họ lên đường số 4 ở biên giới. Có người nói đã nhìn thấy rất nhiều đơn vị kéo đi kìn kìn vượt qua núi Tam Đảo, chắc là dễ về xuôi. Khu căn cứ Việt Bắc không còn bóng giặc, đã trở thành một vùng hậu phương thực sự. Quân địch đã chiếm thêm một số vùng đất đai ở Việt Bắc, và ở cả Tây Bắc, sau cuộc tiến công Thu - Đông vừa rồi, nhưng chúng không đáng để ta phải lo ngại như trước. Những đơn vị chúng rải ra trên dọc những con đường số 3, số 4 chỉ còn là những toán quân đồn trú làm nhiệm vụ phòng ngự và bảo đảm đường giao thông. Quân địch đóng ở thị xã Bắc Cạn nơm nớp lo ngại một cuộc tiến công của quân ta chưa biết sẽ nổ ra vào lúc nào. Sức tiến công của chúng đã yếu hẳn vì nhiều đơn vị cơ động đã trở thành quân chiếm đóng. Nếu địch chưa có thêm viện binh mới thì mưu đồ càn quét khu căn cứ cũng chẳng dễ gì tái diễn.

Vắng bóng chiến sĩ của đơn vị chủ lực, phố xá, xóm làng trở nên ngơ ngác. Không còn những đêm liên hoan lửa trại tưng bừng. Không còn những tiếng hát kèm theo nhịp vỗ tay vang lên buổi tối trong những thôn xóm. Không còn những toán bộ đội quần áo ướt đầm mồ hôi và vàng khè đất đỏ, chiều chiều vác bia, vác súng, vác mã tấu tập về, đi ngang phố với vẻ mặt trang nghiêm vì biết là có những cặp mắt đang nhìn ngắm mình. Cũng không có những anh cán bộ mặt trẻ măng, đôi lúc rất ồn ào, hay la cà ở những hàng quán. Họ là niềm vui, niềm tin, là hy vọng, là chỗ dựa tinh thần của những người kháng chiến. Vắng họ, dường như vắng tất cả. Chính vì vắng họ mà mọi người lại thường hay nghĩ đến họ.

Sau ngày Nhã đi, Phong băng khuâng mất một thời gian. Anh không đến chỗ Mai mặc dù anh rất muốn gặp lại cô gái. Nói gì với cô gái đó khi cô đã tìm mọi cách để trở về trung đoàn, để được ra mặt trận, còn anh thì ẩn náu ở đây với cả gia đình, và còn tính chuyện nương thân lâu dài.

Riêng trung đội của Phong đã có năm chiến sĩ nằng nặc đòi ra chiến đấu. Phong đã đi tuyển những chiến sĩ này ở một huyện thuộc tỉnh Phú Thọ. Lúc tuyển quân, chỉ nói là lấy bộ đội cho binh đoàn chủ lực của Bộ. Người xin đi khá đông. Phong phải bỏ lại một số, và chỉ lấy đủ số người đơn vị đang cần. Khi về nông trường, không thấy họ có phản ứng gì. Phong đã nghĩ rằng, họ sẽ yên tâm công tác lâu dài vì điều kiện sinh hoạt tại nông trường rõ ràng ít khó khăn hơn ở đơn vị chiến đấu, và lại không phải lo lắng gì vì bom đạn. Biết đâu họ ại không nghĩ đây là một điều may!... Nhưng bây giờ anh đã biết là mình lầm. Trước kia, Phong thấy mình hơn họ mọi mặt, không riêng về hiểu biết mà còn cả hàng chục vết thương trên người. Bây giờ, anh cảm thấy mình thua kém họ. Họ đã không cam chịu sống một cuộc sống yên tĩnh trong khi mọi người đi chiến đấu. Phong đã đề nghị đại đội thỏa mãn yêu cầu của họ.

Đã lâu không thấy Kiều Oanh đến. Có chuyện gì đã xảy ra với cô? Mặc dù đã có quy ước không nên gặp nhau luôn, nhưng cô không thể để quá lâu ngày mà không gặp anh. Nhân một lần Khải lên cục quân nhu, anh nhờ chuyển một lá thư cho Lượng. Khải đem bức thư về trả lại anh, nói là Lượng đi công tác. Phong nghĩ hay vì Lượng đi vắng nên Kiều Oanh không biết nhờ ai để hẹn hò với mình. Nhưng anh vẫn cảm thấy có chuyện không hay đã đến với cô và chuyện đó cũng sắp đến với mình.

Một buổi sáng, Phong đang ở ngoài ruộng thì thấy chú bé con nhà văn Trường Xuân, chiếc mũ ca lô tím vắt vẻo trên đầu, vừa đi vừa thổi sáo, đến chỗ anh:

– Báo cáo anh Phong, anh Khải mời anh về gặp.

Chắc có việc gì cần, chú bé mới phải ra tận cánh đồng tìm anh. Phong hỏi thử:

– Đại đội có việc gì cần, chú bé mới phải ra tận cánh đồng tìm anh. Phong hỏi thử:

– Đại đội có gọi ai nữa không, hay chỉ có mình?

– Mình anh thôi ạ. Anh Khải bảo em phải tìm cho được anh...

Phong rửa vội chân tay bên bờ suối, rồi cùng chú bé về đại đội.

Khải đang ngồi một mình trong căn nhà của đại đội bộ có vẻ như chờ anh. Thấy anh, Khải mỉm cười. Nụ cười của Khải làm Phong chột dạ. Hình như đại đội trưởng chuẩn bị nói một điều mà anh cảm thấy khó nói.

Trước mặt Khải là một cuốn sổ nhỏ.

Khải hỏi:

– Những vết thương của anh dạo này thế nào rồi?

– Đã lành cả.

Phong không hiểu tại sao Khải lại bắt đầu câu chuyện từ những vết thương của anh.

Khải hỏi tiếp:

– Máy chục vết cơ mà?

– Cũng may mảnh lựu đạn chỉ trúng vào phần mềm. Còn sót một mảnh nhỏ ở bắp chân, nhưng không sao, bác sĩ nói rồi nó sẽ bị đùn ra.

Khải ngồi im lặng, tay cầm chiếc bút máy gõ nhẹ nhẹ trên quyển sổ. Rồi Khải nói:

– Anh có biết vì sao trung đội anh hoạt động công tác chính trị rất khá, nhưng người ở phòng chính trị binh đoàn xuống, tôi chưa bao giờ mời ra thăm trung đội anh?

Phong lắc đầu nhẹ. Nghe Khải nói anh mới chú ý đến điều này: từ khi anh về công tác, chưa bao giờ có người ở binh đoàn xuống thăm đơn vị anh. Trước đây, anh nghĩ chuyện đó là bình thường, người ở cơ quan cấp trên xuống làm việc với đại đội không nhất thiết phải xuống trung đội.

Khải tung cái bút xuống quyển sổ, rồi nói tiếp:

– Tôi không để các anh ấy xuống đơn vị anh vì muốn giữ bí mật anh với binh đoàn... Tôi muốn anh làm việc ở nông trường lâu dài, và tôi biết những người như anh, binh đoàn đang rất cần... Nhưng không hiểu vì sao bây giờ ở trên đó lại biết anh ở đây...?

Khải mở quyển sổ, lấy ra một phong thư anh kẹp bên trong rồi đưa cho Phong.

– Đồng chí trưởng phòng chính trị vừa viết thư riêng cho tôi, anh đọc đi...

Qua lá thư, Phong biết binh đoàn nay mai sắp đưa một số đơn vị đi chiến đấu, phòng chính trị binh đoàn đang cần những cán bộ có khả năng làm phóng viên chiến tranh, nên "có ý định điều đồng chí Lê Phong của đại đội anh lên binh đoàn, nếu các anh cần chính trị viên trung đội, chúng tôi sẽ điều cho các anh một đảng viên. Nghe nói dưới đó, các anh cũng đã có một nhà văn. Chúng tôi rất cần đồng chí Phong. Nếu đồng ý, các anh cho đồng chí Phong lên ngay để kịp đi cùng đơn vị, chúng tôi sẽ gửi quyết định sau".

Phong đưa trả đại đội trưởng lá thư.

Khải nói như để phân trần:

– Không biết ai giới thiệu anh với các anh ấy...? Nhưng bây giờ có cách này... Tôi sẽ trả lời là anh còn một vết thương chưa lành hẳn... Ta làm kế hoãn binh, rồi tính sau. Chỉ khoảng cuối năm nay, đơn vị sẽ tách khỏi binh đoàn. Chúng mình là đơn vị tĩnh tại mà binh đoàn thì cơ động. Tôi nghĩ anh đi thì đại đội thiếu người, mà bà cụ sẽ buồn... Đó là ý kiến của riêng tôi, còn nếu ở trên cứ quyết định điều, đơn vị cũng phải chịu. Anh thấy thế nào?

Phong nói ngay:

– Anh cho hỏi: nếu tôi đi thì mẹ tôi và các em có thể cứ tiếp tục công tác ở đây không?

– Tại sao lại không? Bác và các em anh còn làm việc tốt hơn nhiều nhân viên của nông trường...

– Như vậy thì..., vì đây là nhiệm vụ chiến đấu, xin các anh cho tôi đi.

Khải hơi sững ra, có lẽ Khải không nghĩ là Phong sẽ từ chối sự gợi ý của mình. Nhưng thấy ánh mắt chân thành và khẩn khoản của Phong, Khải lại nhìn xuống lá thư đặt trên bàn.

Rồi Khải nói:

– Anh nên cân nhắc kỹ đi... Tôi cho rằng năm nay đi chiến đấu sẽ rất... vất vả. Anh cũng nên hỏi qua ý kiến bà cụ.

– Việc này tự tôi có thể quyết định được.

Khải nhét lá thư vào trong cuốn sổ và gấp lại.

Phong lại nói:

– Tôi đề nghị anh không nên nói với mẹ tôi là tôi xin đi...

Khải chỉ gật đầu. Phong thấy rõ ràng là Khải không bằng lòng. Dù sao, đây cũng là ý định tốt của Khải đối với mình.

Cuối cùng Khải nói:

– Tôi có hơi nghĩ nhiều đến bà cụ... Thực ra, từ chối yêu cầu của phòng chính trị binh đoàn là một điều không có lợi cho tôi. Nếu như vậy, anh chuẩn bị ngày kia lên đường. Nó đã chuyển sang bên kia núi Tam Đảo...

Phong ra về, người lằng lằng. Anh bỗng cảm thấy mình yêu thích chính mình. Anh muốn gặp lại ngay những người bạn chiến đấu cũ. Từ nay, anh không còn phải trốn tránh họ. Bầu trời Việt Bắc trở nên quang đãng hơn, to rộng hơn. Những con đường dài tít tắp, đầy đồn bốt địch hiện ra trước mắt anh, gợi lên một sự kích thích và làm cho nhựa sống căng trào trong người anh. Lúc này, anh chưa nhớ đến Kiều Oanh mà chỉ nghĩ đến cặp mắt o buồn của mẹ. Đó là hình ảnh duy nhất làm hạn chế niềm vui của anh.

Từ sau cuộc tiến công Thu - Đông 1947 của địch lên Việt Bắc, trên chiến trường Bắc Bộ xuất hiện một hình thái mới, đó là những chuỗi đồn bốt địch kéo dài trên những tuyến đường quan trọng ở Việt Bắc, Đông Bắc và Tây Bắc.

Những vị trí này thường nằm trên một mỏm núi hoặc một trái đồi cao, có tường trình với những lỗ châu mai, những công sự dã chiến bằng gỗ và đất, chung quanh bao bọc bằng một hoặc hai, ba lần hàng rào lông nhím. Hỏa lực trong đồn thường là đại liên, trung liên, súng cối và nhiều tiểu liên, súng trường. Những công sự của loại đồn bốt này tuy còn sơ sài nhưng với trình độ kỹ thuật và trang bị của bộ đội ta lúc bấy giờ, vượt qua chúng không phải chuyện dễ. Các vị trí này là những mắt xích nằm trong hệ thống phòng ngự những tiểu khu, phân khu của địch, khi một nơi bị đánh hoặc bị bao vây, máy bay và quân ứng chiến lập tức kéo tới chi viện cho quân đồn trú. Ở những vùng, lực lượng bộ đội ta mạnh, địch đóng những cứ điểm lớn ở gần nhau, mỗi cứ điểm do một đại đội chiếm giữ. Nơi lực lượng ta yếu, chúng đóng những đồn bốt nhỏ và thưa, mỗi vị trí chỉ có một hoặc hai trung đội.

Chiến thuật này mang tính chất phòng ngự, không đe dọa gì những đơn vị chủ lực của ta. Nhưng về lâu dài, chúng rất nguy hiểm. Những cứ điểm nhỏ của địch không chỉ bảo vệ những đường giao thông quan trọng mà còn khống chế cả những vùng dân cư, hỗ trợ cho việc lập ngục quyền, ngục quân, vơ vét người và của, thực hiện chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" và mở rộng dần phạm vi chiếm đóng của địch theo kiểu "vết dầu loang".

Trong năm 1948, địch không mở những cuộc hành binh lớn ở Bắc Bộ mà chỉ củng cố những vùng đất chúng mới chiếm đóng bằng chiến thuật "cứ điểm nhỏ".

Bộ đội ta không thể dừng lại với những trận phục kích, tập kích trên dọc đường giao thông, với những hoạt động tiêu hao, quấy rối quân địch đóng tại các vị trí, mà phải tiến lên tiêu diệt những cứ

điểm nhỏ này, giải phóng những vùng đất đai và những bộ phận dân cư bị quân địch kìm kẹp, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của chúng.

Suốt mùa hè năm 1948, một số tiểu đoàn chủ lực Bộ tập trung ở vùng đồi tỉnh Vĩnh Yên, gần chân núi Tam Đảo luyện tập cách đánh cứ điểm nhỏ. Bộ giao nhiệm vụ cho mỗi tiểu đoàn với những vũ khí hiện có của mình phải gắng tiêu diệt được một đại đội địch trong công sự. So với những trận phục kích, tập kích trước đây, nhiệm vụ mới này khó khăn gấp bội. Kẻ địch có hỏa lực mạnh hơn ta nhiều lần, lại được công sự và những vật chướng ngại che chở. Quân lính Pháp rất quen với việc phòng ngự bằng cứ điểm, lựu lửa ở mỗi vị trí thường được bố trí rất cẩn mật. Trong trường hợp này, người tiến công cần phải có hỏa lực mạnh đủ sức phá hủy những công sự, tiêu hao một phần quân đồn trú, phá hủy những vật cản mở đường cho xung kích tiến vào đồn, tiêu diệt kẻ địch bằng những trận đánh xáp lá cà. Nhưng ta không có pháo lớn, không có súng cối, chỉ có rất ít súng tự động, và không làm sao trang bị đủ cho xung kích mỗi người một khẩu súng trường.

Người ta đã hiểu thế nào là sức mạnh của một quân đội. Ngoài sức mạnh tinh thần, được đánh giá là có tính quyết định, phải kể đến vũ khí trang bị trước khi tính đến kỹ thuật, chiến thuật. Vì chỉ có thể bàn đến cách đánh khi người ta biết mình có trong tay thứ vũ khí nào. Khẩu súng trường nòng có rãnh xoắn đã đánh bại dễ dàng khẩu súng "thần công" triều Nguyễn tám chục năm trước ở Thăng Long. Và mới đây thôi, trên quần đảo Xa-lô-mông ở Thái Bình Dương, khẩu tiểu liên Tôm-xơn của Mỹ với những loạt đạn đồng nhỏ xiu đã quét ngã gục những đội bạch binh lừng danh của Nhật hoàng mang súng trường đầu cắm lưỡi lê. Mơ ước lớn của mỗi người kháng chiến là có được một khẩu súng.

Trong cuộc thi thơ do phòng chính trị binh đoàn tổ chức, bài thơ "tình" của một đồng chí chính trị viên đại đội xung kích đã được tặng thưởng giải nhất. Bài thơ có những câu sau đây:

"Yêu em ta bế ta bồng

"Yêu em ta ngắm ta trông suốt ngày

"Nâng như nâng trứng trên tay

"Say em như thể người say rượu cần...

Đó là bài "Yêu súng"

"Cùng nhau những bước gian truân

"Những ngày chinh chiến dần thân giang hồ

"Bên ta súng nổ, súng hò

"Súng kêu là một quân thù ngã lăn... .

Bài thơ được cấu tứ từ một khẩu hiệu lúc đó: "Súng là vợ, đạn là con, lựu đạn là bạn thiết". Sự so sánh này không quá đáng. Khẩu súng được coi như người vợ, như sinh mạng của mình.

Mỗi chiến sĩ xông vào đồn địch nhất định phải có một thứ vũ khí trong tay. Một khẩu súng. Thật nan giải! Và phải tính đến chuyện rất có thể xảy ra: nếu người chiến sĩ chết hay bị thương, vũ khí sẽ rơi vào tay quân địch...?

Người ta đã nghĩ đến một thứ vũ khí từ thời xa xưa: cây mác. Những người đề nghị dùng vũ khí này, nhìn thấy mọi ưu điểm của nó, cho rằng công dụng của nó chẳng kém gì một khẩu súng trường cắm lưỡi lê khi các chiến sĩ xung phong đánh xáp lá cà. Nó lại nhẹ hơn khẩu súng rất nhiều. Điều ưu việt lớn nhất là ta có thể sản xuất ra nó dễ dàng. Cây đã được lựa chọn. Những người thợ lò rèn thủ công ở những chợ thôn quê hoặc phố huyện, được đặt hàng. Họ ra đường xe lửa đã trở thành vô dụng sau khi có lệnh phá hoại triệt để, lấy những thanh ray đưa về. Đây là loại thép lý tưởng. Từ những lò rèn thủ công, những mũi mác búp đa bén nhọn ra đời. Người chiến sĩ xung kích cắm nó lên đầu một đoạn tre già là xong. Cây "mác xung kích" xuất hiện. Không phải bất cứ ai cũng được trao loại vũ khí này. Mỗi tiểu đoàn chủ lực của Bộ lựa chọn một đại đội khá nhất làm nhiệm vụ xung kích. Chỉ những chiến sĩ trong đại đội xung kích, trực tiếp xông vào đồn địch đánh xáp lá cà, mới được nhận cây mác xung kích.

Từng tiểu đoàn tìm ở khu vực trú quân một quả đồi, dựng lên đó một góc đồn địch với lô cốt, úng có những lỗ châu mai, và hàng rào lồng nhím bao bọc chung quanh để bộ đội tập đánh vào.

Suốt quá trình tập dượt tiêu diệt loại cứ điểm nhỏ này, cuộc bàn cãi về cách đánh kéo dài không dứt. Một số cán bộ cho rằng phải tiêu diệt cứ điểm nhỏ bằng cách đánh bất ngờ (lúc đó gọi là "kỳ tập"). Có nghĩa là bộ đội ta sẽ dùng thang bí mật vượt qua hàng rào lông nhím, rồi im lặng xông tới giường ngủ của binh lính, sĩ quan địch, dùng mìn búp đa xuyên vào ngực chúng, buộc những tên sống sót phải đầu hàng. Mới đây, một đại đội ở Bắc Ninh đã thành công với cách đánh bất ngờ. Mấy chục chiến sĩ cùng với người chỉ huy của mình cải trang thành những người đàn bà gánh gạch, ngói vào xây đồn theo lệnh của bọn Pháp; khi tới sân đồn, họ vứt quang gánh xuống, rút mìn tẩu, dao găm ra, xông vào đâm chém quân địch. Bị đánh bất thần, quân địch đành bỏ tay. Đó là trận tiêu diệt đồn Cẩm Lý. Một số cán bộ khác cho rằng: không dễ gì lừa mìn quân địch; sau trận Cẩm Lý, bộ chỉ huy Pháp đã thông báo cho các cứ điểm nhỏ phải đề phòng cẩn mật hơn, những tên lính địch canh gác đứng sau lỗ châu mai không phải đêm nào cũng ngủ gật để cho bộ đội ta dễ dàng leo qua hàng rào lông nhím lọt vào đồn. Theo ý họ, phải tiêu diệt cứ điểm nhỏ bằng sức mạnh (cường tập). Cũng có nghĩa là phải dùng hỏa lực phá vỡ những lô cốt, ụ súng đang nhắm đạn vào bộ đội ta, phải phá tan hàng rào, bắn đổ tường trình để mở đường cho các chiến sĩ tiến vào. Trận đánh sẽ tiếp diễn bên trong đồn ở từng đường hào, từng ngôi nhà giữa những người xung kích mang mìn búp đa và lựu đạn chày với những binh lính địch trang bị súng trường và súng tự động. Lập luận này xem ra có những lý lẽ khá vững chắc. Nhưng muốn áp dụng cách đánh này phải có hỏa lực, đặc biệt là pháo nặng. Đó là những thứ rất hiếm hoi trong trang bị của quân đội ta. Đúng là trong chiến dịch Việt Bắc, chúng ta đã dùng dăm ba khẩu pháo dã chiến để bắn tàu chiến địch. Ngay đầu mùa hè năm nay, chúng ta cũng đã sử dụng pháo trong trận đánh đồn Phủ Thông ở Bắc Cạn. Nhưng trận đánh đã không hoàn toàn thành công mặc dù bộ đội chiến đấu hết sức dũng cảm. Pháo của ta đã ít, đạn pháo lại rất khan hiếm. Khi dùng pháo phải tính từng viên. Việc chuyển vận pháo bằng đôi vai của những người lính hết sức nặng nhọc. Không thể đưa pháo tới những chiến trường xa, nhất là những nơi nằm sâu trong vùng sau lưng địch.

Cuối cùng, một ý kiến dung hòa được đề ra: tranh thủ đánh bắt ngò, nếu bị lộ thì chuyển sang đánh bằng sức mạnh. Loại ý kiến này bao giờ cũng được đa số tán thành vì đôi bên tranh cãi đều cảm thấy lập luận của mình đã được chấp nhận. Nhưng không khỏi có người tự hỏi: "Chuẩn bị một cách đánh đã khó, chuẩn bị đồng thời hai cách đánh có lẽ nào lại bớt khó khăn hơn? Đánh cách này không xong thì chuyển sang đánh cách kia chắc còn khó xong hơn!". Những băn khoăn này chỉ âm ỉ trong suy tư của mỗi người. Ai nấy đều hiểu: điều cần rút ra từ kết luận của cấp trên là trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải đánh, cũng phải làm thất bại bằng được chiến thuật cứ điểm nhỏ của địch nếu chúng ta muốn đưa cuộc kháng chiến tiến lên phía trước...

Phong rời nông trường một ngày cuối hạ. Với chiếc ca lô đội lệch, bộ quân phục vải ka ki màu còn tươi, chiếc ba lô nhỏ trên lưng, Phong theo con đường cái rải đá lổm chổm đi sâu về phía chân núi Tam Đảo. Đại đội trưởng Khải không thích cán bộ đơn vị ăn mặc xuề xòa, về mọi mặt họ không được thua kém cán bộ ở những đơn vị chiến đấu. Phần lớn cán bộ tại nông trường khi đi làm công việc đồng áng vẫn mặc quân phục như những học sinh trường võ bị Trần Quốc Tuấn.

Núi Tam Đảo màu tím biếc bốc hơi nghi ngút. Dải núi chạy dài suốt chân trời phía nam lúc nào cũng đứng sừng sững chế ngự tầm nhìn của anh. Những thửa ruộng hình thù méo mó, cái thấp cái cao với những cây lúa vàng vọt. Đất đai toàn sỏi đá. Cỏ cũng khó mọc lên ở đây. Chỉ có những loài cây dại, đặc biệt là những cây mua thân khô cằn, lá phủ đầy lông là có thể mọc ở khắp nơi.

Càng đi sâu về phía chân núi, cây cối càng rậm rạp. Ở những khe núi cỏ gianh sắc mọc um tùm. Lòng khe là những vũng bùn tù hãm đặc quánh, loang lổ một lớp váng màu quét trần, bốc lên mùi khăng khăng. Những đàn muỗi hình dáng giống như những chú bọ ngựaacon, mang vi trùng bệnh sốt rét bay vo vo như ong.

Nhưng xóm làng với những ngôi nhà bằng tre nứa như hòa tan vào với núi rừng còn mang nhiều màu sắc hoang sơ.

Từ những ngày đầu đặt chân tới đây, Phong không thấy vùng đất này xa lạ. Trong cuộc kháng chiến, rừng rậm đã trở thành cái nôi êm. Mặc dù bệnh sốt rét rừng đã không chữa một ai, bệnh lở khá phổ biến làm cho đôi bàn tay kèn càng vì những mụn nhỏ đầy mủ, nhưng cuộc sống ở nông trường được tổ chức khá chu đáo với những buổi làm việc, những cuộc chơi thể thao, những đêm lửa trại luôn luôn tạo nên một không khí hăng say, khiến cho mọi người đều nhận thấy đây là một chỗ trú lý tưởng trong những ngày kháng chiến.

Cho đến phút này Phong không hề có chút hối tiếc trước quyết định của mình. Anh nhận thấy cơ hội đã đến đúng lúc. Trước sau anh cũng phải từ biệt nông trường. Anh đã tình cờ rơi vào cuộc chiến đấu ở Liên khu I. Nhưng khi đã trải qua những ngày lửa máu đó rồi, anh không thể rời bỏ đồng đội, trong thời gian quan không ít lúc anh có cảm giác mình là một kẻ đào ngũ. Đối với Phong, kháng chiến không chỉ đơn giản là những người cầm vũ khí đứng lên chiến đấu chống lại bọn giặc đến cướp nước. Kháng chiến là cả một thành phố với hàng vạn ngôi nhà lớn nhỏ, mỗi ngôi nhà như một tô giới bất khả xâm phạm, dưới đạn bom của kẻ thù đã biến thành một ngôi nhà chung mở rộng cửa cho tất cả mọi người. Kháng chiến là hàng chục vạn con người, ngày hôm trước đối với nhau còn xa lạ, cách biệt nhau vì giàu nghèo, đẳng cấp, tôn giáo, tuổi tác, trình độ, tính tình... giờ bỗng trở thành những người thân như trong một gia đình. Kháng chiến là sự phát hiện ra trong mỗi con người những phẩm hạnh mới, nhiều cái trước đây họ chưa hề biết là chính mình lại có. Kháng chiến là sự tôn trọng, lòng vị tha, tình thương yêu giữa những con người với con người, tất nhiên là những con người đứng cùng một chiến tuyến... Riêng với Phong, đó còn là sự say mê những giờ phút căng thẳng, vượt qua hiểm nghèo giữa cái sống và cái chết, mỗi lần vượt qua một thử thách lại thấy mình lớn lên một chút, lại thấy bằng lòng, thấy yêu mình hơn một chút. Đó còn là sự say mê trong cuộc thi đua âm thầm giữa những con người; giống như tất cả mọi cuộc thi đua người này đều muốn vượt lên người khác, cuộc thi đua này cũng có những cái nhỏ bé của nó, "tôi muốn chứng tỏ là tôi dũng cảm hơn anh, tôi coi khinh sự hèn kém của anh"; nhưng cuộc

thi đua này vẫn có cái cao quý riêng khi con người sẵn sàng hy sinh vì một lý tưởng.

Tuy vậy, một lần nữa cái chết lại chồm vờn đe dọa anh. Phong không nghĩ đến sự đau đớn. Điều đáng sợ nhất mà cái chết đem lại đối với anh vẫn là sự trống vắng, một con số không ghê rợn, phía sau nó không còn gì cả! Mọi sợi dây ràng buộc tạo nên vui buồn, hờn giận, hạnh phúc, đau thương giữa anh với những con người trên cõi đời đều không còn nữa. Người ta luyến tiếc cuộc đời, hoặc chán ghét cuộc đời mà vẫn không muốn rời bỏ chính là vì có những mối dây ràng buộc đó. Mỗi lần lọt qua một cuộc thử thách của tử thần, anh càng thấy cuộc đời đẹp hơn. Cuộc đời của anh trở nên có ý nghĩa, đẹp hơn xưa nhiều từ sau ngày nổ ra chiến tranh. Bây giờ anh càng yêu mến nó hơn. Quyết định mà anh vừa lựa chọn có thể làm anh phải xa nó, xa vĩnh viễn. Nhưng sự đe dọa đó đã không ngăn cản nỗi lòng khát khao, nung nấu được trở về với đồng đội.

Tại sao mình lại chịu thua kém họ? Trước đây mình chưa hề tỏ ra là mình thua kém họ! Đầu tiên là cái tự ái chiến đấu với cái sợ. Lý trí tiếp sức thêm cho nó: Có phải người nào đi chiến đấu cũng hy sinh cả đâu! Rồi lòng say mê cuộc sống chiến đấu hào hùng mà anh đã trải qua, sự thèm khát những chân trời mới lạ, sự ham muốn có những cống hiến mới, những giờ phút vinh quang khi chiến thắng đã giúp anh đẩy lùi cái sợ. Cái trực tiếp tạo nên niềm hưng phấn trong anh lúc này là anh cảm thấy rõ ràng mọi người đã nhìn anh với cặp mắt tôn trọng hơn, đã đổ ra quý mến anh hơn từ khi biết anh xin trở lại với đơn vị chiến đấu.

Cơ quan nơi Kiều Oanh công tác ở ngay trên đường anh đi sáng hôm nay. Phong đã quyết định không rẽ vào đó chia tay với cô. Anh chỉ gửi lời chào cô qua một bức thư nhỏ mà anh nhờ đại đội trưởng Khải sẽ chuyển sau khi anh lên đường. Anh thấy mình phải cao hơn "đối thủ" của mình. Mình không phải là kẻ thua cuộc. Anh tin rằng sự ra đi của mình sẽ tạo nên một ấn tượng thật mạnh mẽ trong lòng cô gái, sẽ đặt đối thủ của anh vào một vị trí thảm bại, hẳn sẽ trở thành nạn nhân của sự khinh miệt và thù ghét của cô. Cô sẽ đợi anh, nếu anh còn ngày trở về. Anh nghĩ tới hình ảnh của Chương ngồi vắt

về trên con ngựa hồng, khẩu súng ngắn trĩu bên hông, phóng ngựa chạy suốt dọc hàng quân... Minh phải gặp cô ấy như vậy khi trở về...

Hình ảnh Kiều Oanh, hình ảnh của mẹ và các em lớn vờn trên dọc đường càng đi vào sâu càng vắng vẻ. Mẹ và các em đã chia tay Phong với thái độ của những người chiến sĩ. Chắc mẹ cũng cảm thấy cái vinh hạnh có một đứa con đi chiến đấu. Để cho mẹ yên lòng, Phong đã nói với bà nay mai anh chỉ làm công việc viết báo mà không trực tiếp cầm súng chiến đấu như hồi ở Liên khu I. Sáng nay, khi anh ra đi, mẹ cũng tươi cười như mọi người. Nhưng giữa lúc đó, lần đầu anh nhìn thấy trên mái tóc đen nhánh của mẹ có mấy sợi tóc bạc và quầng mắt mẹ hơi thâm. Mái tóc đó sẽ trở thành bạc trắng nếu một ngày kia mẹ nhận được tin mình không trở về. Chỉ ý nghĩ đó làm trái tim anh thắt lại.

Qua Yên Rã, Phong hỏi thăm đường vào Khuôn Chu, nơi anh sẽ vượt núi Tam Đảo.

Con đường mòn vắng vẻ quăng quăng lại có những cây lớn nằm đổ ngang. Mùa đông năm trước, cả ở đây người ta cũng làm công việc chặn đường di chuyển của quân địch. Mặt trời bắt đầu lên cao, đất bốc hơi nồng ngọt ngạt. Hai mắt anh cay xè vì mồ hôi. Chiếc khăn mặt bông mang theo ướt đầm.

Dốc núi Tam Đảo ở sườn phía bắc gần như dựng đứng. Trèo mãi chưa nhìn thấy đỉnh. Không khí vẫn không kém phần oi ả.

Sau hai giờ leo dốc không ngừng, Phong nghe tiếng nước đổ ầm ầm. Trước mắt anh là một rừng vầu xanh tốt. Chẳng mấy chốc anh đã ở bên một thác nước trắng như bạc. Liên với đó là một con đường nhựa. Anh biết mình đã tới nơi.

Khí trời đột nhiên đổi khác, mát lạnh như một ngày cuối thu. Người anh nhẹ lâng lâng. Không còn một giọt mồ hôi. Bao nhiêu nhọc mệt từ sáng đến giờ đều tiêu tan. Khu nghỉ mát Tam Đảo với hàng trăm ngôi nhà biệt thự, mặc dù đã bị phá hoại, hiện dần ở phía trước dưới ánh nắng mùa thu đẹp như trong mơ. Con đường nhựa lượn những khúc gấp trên sườn núi. Quanh những ngôi nhà bị phá chỉ còn lại những bức tường màu trắng, màu vàng, những vườn hồng, những cây trúc đào vẫn nở hoa. Rải rác trong thị trấn vẫn còn

những ngôi nhà gỗ nhỏ nhỏ, có người ra vào. Đi một quãng thấy đồng bằng trung du dưới chân núi với đồng ruộng trắng nước, những xóm làng cây cối tốt tươi, những mỏm đồi tròn trĩnh, tất cả đều lấp lánh ánh mặt trời, vừa mênh mông vừa nhỏ xinh như cảnh trong một bức ảnh màu. Cảnh vật này thêm kỳ ảo vì có những đám mây trắng nhẹ nổi nhau bay qua trên những con đường của thị trấn, làm cho nó lúc ẩn lúc hiện, như thực như hư. Có những úc Phong phải dừng bước vì một đám mây xóa nhòa mọi vật chung quanh. Anh khoan khoái đón nhận những hạt nước nhỏ li ti như bụi, mát lạnh phủ vào mặt, vào cổ, vào đôi cánh tay trần, và tiếc rằng không có cách nào giữ được đám mây ở lại với mình lâu hơn.

Phong tìm vào một ngôi nhà gỗ nhỏ xin trú lại qua đêm để sáng hôm sau xuống núi. Chủ nhà là một bác trước Cách mạng làm nghề nấu bếp cho Tây. Hai con trai bác đã đi bộ đội. Cô con gái còn ở nhà với bố mẹ, không đẹp nhưng có nước da trắng và đôi má đỏ như trái đào. Phong đến vừa gặp may. Gia đình bác đã chuyển xuống khu làng Việt Nam ở lưng chừng núi, nơi có đất tăng gia sản xuất, thỉnh thoảng mới lên đây quét dọn nhà cửa. Chiều nay, hai bố con vừa lên để buổi tối đi xem bộ đội diễn kịch.

Tam Đảo được thực dân Pháp chọn làm nơi nghỉ mát vì chúng cho rằng khí hậu ở đây giống khí hậu vùng ôn đới của nước Pháp. Trước kia chỉ có bọn quan cai trị người Pháp và những người Việt thuộc vào loại quyền quý mới được đặt chân tới đây.

Mặt trời chiều thả những sợi tơ vàng qua khung cửa sổ mở rộng của ngôi nhà gỗ yên tĩnh.

Phong ngả người trên tấm nệm bông êm ấm hưởng thụ chút tiện nghi còn sót lại của một đô thị đã bị chính những người chủ mới hủy diệt để nó khỏi một lần nữa rơi vào tay kẻ thù. Nhìn hai bố con ông chủ nhà hí húi lau bàn ghế, lau sàn nhà, lau cửa kính, anh cảm thấy ngõ ngàng. Tất cả những vật này đã trở nên xa lạ với anh. Anh không hiểu người ta chăm sóc nó để làm gì...

Bố con bác chủ nhà sốt sắng mời Phong cùng ăn cơm với những thứ họ đem từ dưới làng lên. Sau bữa cơm, cô gái hỏi hả giục bố đi xem, và hỏi Phong có đi cùng. Phong đã biết rõ những tối lửa trại

như thế này, những bài đồng ca, những vở kịch cương có những anh bộ đội đóng giả gái nhiều lúc làm cho người xem phải cười ồ vì đáng điệu vụng về. Anh ngạc nhiên thấy bố con bác chủ nhà chuẩn bị đi xem với sự ham thích, hân hoan như đi dự một ngày hội.

Khí hậu Tam Đảo về đêm mát lạnh như mùa đông. Một đồng cỏ đã được đốt lên giữa sân xi măng khá rộng của một khách sạn đã bị phá hủy. Chiều nay trong khi dạo thăm thị trấn, Phong đã dừng lại khá lâu ở đây. Anh ngồi trên bức tường hoa phía sân trong nhìn về đồng bằng trung du, ngắm quang cảnh hiện ra dưới chân núi qua màn sương trắng đục giống như nằm dưới đáy hồ.

Thị trấn đã chìm đi trong bóng đêm. Núi Tam Đảo đen sì, đứng sừng sững trước mặt Phong in hình trên nền trời cao. Ngọn lửa ấm nóng ăn củi lem lém nhuộm hồng bộ mặt những người ngồi quanh. Bộ đội hầu hết rất trẻ, mặc quần áo tiện y màu đen ngồi thành ba khối quan đồng lửa. Phong biết đây là ba đại đội của một tiểu đoàn bộ binh chiến đấu. Người xem ngồi về một góc. Phần lớn là dân từ dưới làng kéo lên, trong đó có nhiều cô gái. Cũng có một số người, qua cách ăn mặc và cử chỉ của họ, có thể là những khách đi ngang như Phong. Một đôi bộ mặt quen quen, đặc biệt là một người đeo kính, mảnh dẻ, mặc quần áo nâu, vải rất thô, đã bạc màu. Bộ quần áo nông dân xoàng xĩnh không che nổi cái vẻ người thành thị với mái tóc mai dài lượn sóng và cặp mắt khi lơ đãng, khi long lanh sau làn kính cận.

Trong khi chờ đợi giờ khai diễn, quân ca các đại đội thi nhau bắt nhịp cho bộ đội hát. Nhiều anh chiến sĩ trẻ cố tình cất cao tiếng để làm cho bài hát của đại đội mình hùng tráng hơn. Họ vừa hát vừa vỗ tay. tiếng hát đồng ca hầu như không dứt cho đến khi một anh cán bộ người bé nhỏ như con chim chích, đội chiếc mũ vải, vành mũ cong lên như hai cánh hoa móng rồng, ôm cây đàn ghi ta bước ra, mở đầu cuộc liên hoan bằng một bài hát mới: "Hoan hô người chiến sĩ Lũng Vài". Anh sử dụng cây đàn một cách thành thạo, giống như một nhạc công chuyên nghiệp.

Tiếp đến vở kịch thơ Trần Bình Trọng, một viên tướng đời nhà Trần đã giữ vững khí tiết khi chẳng may lọt vào tay quân thù. Đóng vai Trần Bình Trọng là một người thân hình chắc đậm, giọng ngâm

thor hơi rè nhưng có vẻ rất tự tin. Người thủ vai gái đẹp đến dự đồ Trần Bình Trọng là một anh bộ đội có bộ mặt xinh xắn và giọng ngâm hay, làm bật lên những tiếng trầm trồ.

Giữa buổi liên hoan, anh bộ đội bé nhỏ chơi đàn ghi ta chạy đến ghé vào bên một anh cán bộ mặt trắng xanh ngồi ở hàng đầu, thì thầm rồi ra giới thiệu là chính trị viên tiểu đoàn sẽ nói chuyện với đồng bào. Anh cán bộ đứng dậy, bước ra. Tự biết mình còn quá trẻ, nên anh giữ một thái độ nghiêm trang, có phần trịnh trọng. Hai bàn tay anh chắp vào nhau. Bài nói của anh xen nhiều từ ngữ chính mà chắc nhiều người nghe không hiểu. Anh nói là chúng ta nhất định thắng vì cuộc chiến đấu của ta có chính nghĩa. Anh hô hào toàn thể đồng bào phải đặt quyền lợi quốc gia dân tộc lên trên tất cả. Đồng bào phải cố gắng tăng gia sản xuất và giữ gìn bí mật, thực hiện đúng khẩu hiệu: "không biết, không nghe và không thấy"... Mọi người chăm chú theo dõi từng lời của anh. Kết thúc câu chuyện, anh không vào ngay sau tràng vỗ tay. Anh đứng im lặng một chút rồi nở một nụ cười. Nụ cười cùng với cặp mắt bỗng trở nên tinh nhanh đã làm thay đổi hẳn cái vẻ mặt nghiêm trang của anh trước đó. Anh nói tiếp:

– Tôi được biết trong buổi liên hoan này có mặt nhạc sĩ Phan Du, tác giả của bản nhạc "Tình quê" được nhiều người yêu thích.

Anh quay về phía người mặc bộ quần áo nông dân bạc màu, đeo kính trắng, cái người ban nãy Phong đã nhận thấy là có vẻ mặt quen quen.

– Xin thay mặt cho đồng bào và bộ đội, mời nhạc sĩ Phan Du giới thiệu một bản nhạc mới của anh.

Tiếng hoan hô rầm rộ nổi lên. Nhạc sĩ Phan Du bị phát hiện bất ngờ. Anh hơi sững ra một chút. Nhưng rồi với một cử chỉ dứt khoát, anh rời khỏi vòng người đứng xem, bước vào bên đồng lửa.

Người bé nhỏ đội chiếc mũ rộng vành ôm chiếc ghi ta tới, tháo dây khỏi vai trao cho Phan Du. Đôi mắt của người nhạc sĩ dường như hơi dại đi vì cảm động. Anh ngập ngừng nói:

– Đồng chí chính trị viên yêu cầu tôi giới thiệu một bản nhạc mới... nhưng tôi xin hát tặng đồng bào các đồng chí... ba bài, mặc

dù tôi rất ít khi hát. Tôi biết nhiều đồng chí cán bộ ở đây là người Hà Nội...

Anh say sưa hát liền một lúc ba bài tình ca bằng một giọng hát nhỏ nhẹ, ngọt ngào. Những dư âm từ đâu xa xôi vọng về sau mỗi bài hát của anh. Những chàng trai Hà Nội bỗng thấy tiếng hát đưa mình trở về với những tà áo dài thướt tha, những phòng trà có ánh đèn màu, và những đường phố vắng đêm khuya sực nức mùi hoa dạ hương. Không khí của buổi liên hoan lặng hẳn đi ngay cả sau lúc Phan Du đã trao trả cây đàn, quay về chỗ của anh giữa những người đứng xem.

Chính trị viên tiểu đoàn lại bước ra. Từ lúc xuất hiện đến giờ, anh đã giành phần điều khiển cuộc liên hoan.

– Thay mặt đồng bào và bộ đội, tôi xin chân thành cảm ơn nhạc sĩ Phan Du đã làm cho chúng tôi đêm nay... lại nhớ về Hà Nội...

Anh cười mỉm, rồi nói tiếp:

– Ngày mai chúng ta đã có công việc từ sớm, tôi xin giới thiệu người kết thúc buổi liên hoan này là đồng chí tiểu đoàn trưởng của chúng ta.

Một người mặc bộ quân phục ka ki bạc màu đứng dậy. Anh hơi thấp một chút, đôi vai hẹp nhưng thân hình chắc nịch, bộ mặt nghiêm. Anh móc từ túi ngực bên trái một chiếc kèn bằng một động tác ngược ngạnh. Qua cửa sổ này Phong nhận thấy tiểu đoàn trưởng mất cánh tay phải; ống tay áo quân phục bên phải của anh không cài cúc, buông thõng.

Chính trị viên lại nói:

– Tiểu đoàn trưởng của chúng ta trước kia chơi đàn vĩ cầm. Sau khi bị thương ở Bàn Pùm anh mới chuyển sang chơi ắc-mô-ni-ca.

Tiểu đoàn trưởng không hiểu sao bỗng khoa tròn ống tay áo che cánh tay cụt của mình. Anh nở một nụ cười hơi lạnh, nói:

– Kể ra ngay cả thổi kèn này, có hai tay vẫn cứ tốt hơn...Bây giờ tôi thổi các đồng chí nghe bài "Xuất quân".

Mọi người cười ồ vì đây là bài hát thường ngày của họ.

Tiếng kèn vang lên. âm lượng của nó hơi nhỏ. Tiểu đoàn trưởng đã sử dụng cả cách đánh nhịp kèn theo để cho những âm thanh thêm mạnh mẽ.

Phong vẫn không rời mắt khỏi cánh tay cụt của tiểu đoàn trưởng với ống tay áo bay phất phơ mỗi lần anh cử động. Đẹp nhất ở người anh có lẽ là cánh tay cụt. Một bàn tay kéo vi cầm không còn nữa. Nhưng người cán bộ này vẫn đứng vững trong hàng ngũ chiến đấu, vẫn không từ bỏ sự yêu thích âm nhạc của mình.

Phong thấy quý trọng con người với bộ mặt kiên nghị, nụ cười lạnh lạnh và những lời nói giản dị của anh. âm lượng của chiếc kèn không đủ để chuyển đi nguồn sức mạnh trong người anh mà anh đang muốn chuyển tới các chiến sĩ của mình. Bất thần cánh tay cụt của đồng chí tiểu đoàn trưởng vung lên, vung lên; ống tay áo anh theo đà cánh tay cùng phất lên, phất lên. Và cả tiểu đoàn bật dậy hát theo:

«Ngày bao hùng binh tiến lên

Bờ cõi vang lừng câu "Quyết chiến!"

Bước oai nghiêm theo tiếng súng đi tung hoành.

Một chiến sĩ nào đó hét thật to: "Đoàn ơi, đoàn ơi đoàn...!".

Quân Việt Nam đi hồn non nước xẩy thành

Đi là đi chiến đấu

Đi là đi chiến thắng

Đi là mang mối thù thiên thu...»

Cánh tay cụt của đồng chí tiểu đoàn trưởng lại vung về phía Phong đứng. Phong và những người xem chung quanh anh bị cuốn theo bầu không khí bỗng trở nên sôi sục, đều đồng loạt cất tiếng hát theo.

Tất cả những người có mặt trong tối liên hoan đêm nay đều hát.

Bài hát kết thúc. Tiểu đoàn trưởng mặt đỏ bừng, vung cả hai cánh tay lên trời, ở một bàn tay là chiếc kèn, cánh tay bên kia, thay vào bàn tay, là ống tay áo bay như một lá cờ.

Mọi người vỗ tay hồi lâu hoan hô tiểu đoàn trưởng và cũng là để hoan hô chính mình.

Trên đường về nhà, người Phong phấn chấn hẳn lên vì một niềm vui rạo rực. Những ánh lửa của đêm liên hoan vẫn tiếp tục bay lên thành ngàn vạn vì sao chi chít trên đầu anh.

Về tới phòng chính trị binh đoàn, Phong đề nghị được xuống bắt cứ một đơn vị chiến đấu nào. Đồng chí trưởng phòng chính trị có dáng dấp một ông giáo làng, hàm răng đầy và nụ cười luôn luôn rộng mở nói với anh một cách vui vẻ nhưng kiên quyết là cấp trên không điều anh về đây để làm công việc đó... Công tác của Phong được quyết định ngay, Phong sẽ là phóng viên của tờ báo binh đoàn. Người ta yêu cầu anh tìm hiểu ngay các đơn vị sắp lên đường làm nhiệm vụ vì anh sẽ cùng đi với họ.

Tòa soạn mới chỉ có hai phóng viên, Phong và Lãm, một cậu người gầy gò, xanh rớt vì sốt rét. Cậu ta có vẻ đạo mạo, làm lì, lúc đầu Phong không đoán được cậu ta bao nhiêu tuổi. Nhưng chỉ sau vài buổi chuyện trò thì Phong thấy đó là một anh chàng tài hoa, tán như khướu và công tác các em thiếu nhi rất giỏi. Có người nói Lãm chỉ mới mười bảy tuổi, gặp người lạ, Lãm hay đóng vai ông cụ non vì sợ người ta coi thường mình. Chỉ đến hết ngày kháng chiến chống Pháp, Phong mới biết tuổi thực của Lãm đúng như anh đã nghe người ta nói.

Nhiều đơn vị cũng như nhiều cán bộ từ các nơi đang được tới tập điều về binh đoàn. Trên cả nước, quân đội ta đang còn ở thời kỳ phân tán tiến hành những trận đánh nhỏ với kẻ địch, nhưng riêng Bộ Tổng chỉ huy cần phải có một "quả đấm" chủ lực để tập mở những chiến dịch tiến công vào những vùng địch sơ hở. Trong binh đoàn có một số đơn vị vốn từ trước đã là những tiểu đoàn trực thuộc Bộ, nhiều tiểu đoàn khác được rút lên từ các liên khu. Các liên khu đã lựa chọn tiểu đoàn mạnh nhất của mình, đưa lên xây dựng binh đoàn chủ lực của Bộ. Khi lên, họ mang theo cả vũ khí.

Phong và Lãm nhanh chóng trở thành một đôi bạn. Họ dễ hiểu nhau vì cùng là học sinh Hà Nội. Họ thường đi công tác với nhau. Lãm bắt đầu thích

Phong đi biết anh từ chối không nhận chức phụ trách tờ báo và chỉ xin được làm phóng viên như mình. Ở binh đoàn bộ, hai người như thuộc một đơn vị đặc biệt, họ không mấy khi phải báo cáo về công tác của mình. Đồng chí trưởng ban tuyên huấn, vẫn phải kiêm nhiệm chức thư ký tòa soạn, chỉ biết về những việc làm của họ một cách đại cương. Muốn đi đâu, họ chỉ cần trao đổi với nhau.

Hàng ngày họ cùng đi xuống đơn vị xem bộ đội tập đánh cứ điểm, dự những hội nghị cán bộ. Lắm về binh đoàn trước Phong nửa năm nên qua Lắm, Phong biết được khá nhiều nhân vật đặc biệt của binh đoàn, những Hoàn "Nhật", Hồng "kính", Phan "mèo"... Anh biết sau khi trung đoàn Thủ đô rút lại thành một tiểu đoàn, Chương cũng mới được điều về đây, phụ trách một tiểu đoàn chủ lực. Và người tiểu đoàn trưởng cụt tay Phong gặp tối hôm trước ở Tam Đảo là Quốc Toàn. Quốc Toàn là đại đội trưởng bị quân Pháp bắn gãy cánh tay phải trong một trận đánh ở Bắc Cạn, anh đã dùng lưỡi lê chặt đứt cánh tay mình để tiếp tục chiến đấu và chỉ rời trận đánh sau khi ngất đi. Trong những ngày nằm điều trị, Toàn tỏ ra bất mãn. Anh thường trả lời những người đến thăm hỏi bằng câu: "Tàn phế rồi!". Anh chỉ vui vẻ trở lại sau khi biết mình vẫn được điều về đơn vị cũ và lên phụ trách tiểu đoàn. Anh đã bắt đầu viết được bằng tay trái.

Mỗi tiểu đoàn chủ lực từ một chiến trường khác nhau về Bộ nên cũng có những màu sắc khác nhau.

Tiểu đoàn Quốc Toàn từ khu Ba lên với hầu hết chiến sĩ là nông dân vùng ven biển. Để chuẩn bị cho nó làm nhiệm vụ mới, người ta đã nhanh chóng đưa tới tiểu đoàn một loạt cán bộ được đào tạo tại trường võ bị Trần Quốc Tuấn khóa đầu tiên. Những cán bộ này phần lớn là học sinh Hà Nội. Các chiến sĩ ở đây cục mịch, rắn chắc khác hẳn với những cán bộ phụ trách họ vẫn mang dáng dấp của những thanh niên thành thị có học, vút sách vở cầm vũ khí chiến đấu. Họ kéo quân từ đồng bằng lên Bộ vào giữa chiến dịch Việt Bắc; Bộ lập tức đưa họ lên đường số 4. Tại đây họ đã đánh trận phục kích ở Lũng Vài, mang những khẩu súng máy chiến lợi phẩm nước thép còn xanh trở về ra mắt Bộ khi chiến dịch kết thúc.

Tiểu đoàn Chương phụ trách chính là đơn vị chiến đấu tại bến đò Bình Ca, một lần đi ngang nông trường đã tổ chức đá bóng với đơn vị Phong. Phần lớn họ là con em của những gia đình dân nghèo tại các bãi Phúc Xá, Phúc Tân. Những chiến sĩ của tiểu đoàn này rất hòa hợp với cán bộ của họ, kể cả những người mới được điều từ trường võ bị về.

Giữa hai tiểu đoàn đang diễn ra một cuộc thi đua ngầm.

Với nhiệm vụ mới, Chương thiên về cách đánh kỳ tập. Quốc Toàn thích dùng cường tập. Cán bộ đại đội ở từng tiểu đoàn thì nói theo người chỉ huy của mình. Qua những cuộc họp cán bộ, Phong nhận thấy họ ít thắc mắc về những khó khăn có thể xảy đến trong trận đánh nay mai. Họ quá tin tưởng ở người chỉ huy của mình chẳng? Hay họ sợ trên đánh giá mình nhút nhát? Nhưng cái chính là vì chưa ai có kinh nghiệm về cuộc chiến đấu mới này. Các chiến sĩ càng ít thắc mắc hơn. Chắc là họ nghĩ mình chỉ cần thực hiện đúng mệnh lệnh của người chỉ huy.

Phong dự nhiều buổi tập đánh đồn. Nhìn bộ đội bò lết trên mặt đất, vượt qua một bãi trống dài trước chòi gác của địch, kéo theo chiếc thang tới đặt lên hàng rào tua tủa những mũi tre nhọn hoắt cho những người cầm mìn bò sau, trèo lên vượt qua..., Phong cứ có ý nghĩ: "Không biết họ sẽ làm cách nào để tiêu diệt được con nhím xù lông kia?". Làm sao hàng trăm con người có thể vượt qua được bãi trống trước mắt kẻ địch mà chúng không phát hiện? Làm sao họ có thể vượt qua hàng rào tre nứa kia mà không gây nên tiếng động? Và khi lọt vào trong đồn rồi, những chiến sĩ bé nhỏ của ta với lưỡi mìn thô sơ dễ gì đâm ngã được bọn lính lê dương to như hộ pháp với súng tiểu liên trong tay. Cuộc chiến đấu mới ngày hôm nay khác xa với cuộc chiến đấu tại Thủ đô Hà Nội. Ở đó, các anh có thể luôn từ ngôi nhà này qua ngôi nhà khác đến sát kẻ địch mà chúng không hề hay biết. Ở đó chỉ cần chạy vài bước, nép đằng sau một bức tường là có thể tránh được làn đạn thẳng nguy hiểm. Một điều làm Phong lo ngại nữa là khá đông các chiến sĩ không được tập bắn đạn thật vì đạn được vẫn quá hiếm.

Một lần, Phong nói với Chương:

– Tôi thấy đánh loại cú điểm nhỏ này khó hơn đánh nhà Moóc-li-e ngày xưa nhiều.

– Tất nhiên có khó hơn. - Chương đáp nhẹ nhàng.

– Làm cách nào vượt qua bãi trống mà địch không biết?

– Mình đánh ban đêm. Cần giữ bí mật cho tốt.

– Nhưng lỡ lộ?...

– Tùy cơ ứng biến. Non cao vẫn có đường trèo.

– Cái hàng rào lông nhím sẽ rên lên khi ta đặt thang trèo qua?

– Không lo. Mình đã đánh thắng rồi, ở Phủ Thông...

– Sao nói trận Phủ Thông không thành công?

– Theo mình là thành công. Ta đã vượt rào vào hẳn trong đồn, đã chiếm được ba phần tư đồn, quân địch chỉ còn giữ được một lô cốt, đúng một cái thôi nhé...! Mình đánh kém linh hoạt nên không tiêu diệt được nốt lô cốt này. Trời sáng, phải kéo quân ra. Địch đã tăng viện quân cho Phủ Thông, nhưng cũng chỉ mấy ngày sau chúng phải rút khỏi vị trí. Như vậy, phải nói là ta thắng... Nhất định sẽ thắng, phải thắng.

Cái chợ nông thôn của huyện Lập Thạch đã được đô thị hóa sau ngày kháng chiến với hai dãy hàng quán của những người tản cư dựng kéo dài trên con đường đất đỏ từ Vĩnh Yên chạy về Tuyên Quang.

Từ ngày có bộ đội về, cái phố nhỏ như lên cơn sốt. Đường phố tấp nập người qua lại, mua bán. Nhịp điệu hoạt động ở từng ngôi nhà gấp gáp hẳn lên. Từng toán bộ đội này đến toán khác kéo nhau vào những hàng giải khát, hàng phở đã được nhanh chóng tăng cường thêm những mặt hàng mà bộ đội ưa thích. Các cô bán hàng cũng chú ý đến bộ quần áo, đến mái tóc hơn mọi khi. Thỉnh thoảng, một vài con ngựa phóng qua, tiếng vó khua giòn. Trên lưng ngựa là một anh bộ đội tuy không mang cấp hiệu, nhưng chỉ nhìn vẻ mặt, dáng người cũng biết là một cấp chỉ huy khá cao. Có lúc mọi người bỏ cả ăn uống, mua bán, quay cả ra đường nhìn một đơn vị bộ đội kéo qua. Xen lẫn với những chiến sĩ mang súng trường, súng máy, có những anh bộ đội khỏe mạnh, đẹp trai chỉ cầm theo một cây mác

nhẹ tênh. Mọi cặp mắt đều đổ dồn vào họ. Người ta khao vớ nhau đó là những chiến sĩ "quyết tử". Chính họ chứ không phải những người mang súng máy, súng trường kia, sẽ xông lên đầu tiên trong những trận xung sát với kẻ thù nay mai. Những tình cảm tập trung cho họ vì họ mang đến cho mọi người hy vọng chiến thắng lớp sắp đến, liều thuốc hiệu nghiệm bồi bổ cho niềm tin vào ngày trở về đang có vẻ xa dần. Một lý do nữa, những anh bộ đội trẻ khỏe, tươi vui với cặp mắt ngời sáng và tiếng hát hùng tráng kia, một lần đã ra đi, người ta không dễ gì gặp lại...

Gần đây đã thành lệ mỗi lần qua phố Me, Phong đều phải ghé vào một quán giải khát ở cuối phố, giáp với cánh đồng. So với những hành khác, quán này vắng khách hơn cả. Đây là một cơ sở của Lắm. Phong đã biết thêm vì sao Lắm thích chơi với những em nhỏ? Lắm có nhiều tài chinh phục các em như tài kể chuyện cổ tích, chuyện trinh thám cũng như chuyện vui. Không biết cậu ta sưu tầm đâu được nhiều chuyện đến thế? Lắm kể chuyện như người đóng kịch làm cho các em cảm thấy câu chuyện đang diễn ra ngay trước mắt. Lắm lại có tài bắt chước các loại âm thanh khác nhau. Lắm có thể kể lại cả một cuộc duyệt binh với tiếng đọc Nhật lệnh của đồng chí Đại tướng, với tiếng kèn của đội nhạc binh và với cả nhịp đi rầm rập của bộ đội. Lắm có thể bắt chước đúng tiếng gà, tiếng vịt, tiếng mèo kêu. Và có lúc hưng lên, Lắm nhắc lại gần như đúng từng câu, từng chữ và cả cái âm thanh the thé của một bà hàng xóm vừa mất con gà đứng rửa bên hàng xóm, làm cho mọi người cười đến chảy nước mắt. Các em đã gặp Lắm một đôi lần thì hầu như không thể dứt ra được... Trước đây, Phong không hiểu vì sao Lắm đã dành quá nhiều thời gian cho công tác thiếu nhi vậy? Bây giờ anh biết thêm một lý do: những em nhỏ thường là chiếc cầu để bắc sang người lớn. Em bé nào thường chẳng có một vài cô chị! Quán nước này là của một bà giáo góa chồng, có bảy tám người con vừa trai vừa gái, phần đông còn nhỏ. Chỉ sau một lần Lắm vào quán nước, hể thoáng nhìn thấy bóng Lắm đi ngang, cả một đàn em nhỏ lại ùa ra, kéo vào.

Ngay từ lần đầu tới đây với Lắm, bà giáo đã coi Phong như người nhà. Bà lấy chồng sớm nên tuy đông con nhưng còn khá trẻ. Bà gọi Lắm và Phong là các em.

Phong đã hiểu vì sao quán này tương đối vắng khách. Do nền nếp giáo dục cũ của gia đình, hai cô con gái lớn của bà giáo chỉ đứng ở nhà trong làm nhiệm vụ pha chế. Việc mang nước uống, mang bánh ngọt cho khách là của các em nhỏ. Bản thân bà giáo cũng không bao giờ làm việc này. Không có mấy người khách giống tính Lắm vào quán nước chỉ để chuyện trò với mấy em nhỏ.

Không bao giờ bà giáo chịu nhận tiền của Lắm và Phong trả về các khoản ăn uống. Phong nghĩ rằng việc lui tới của Lắm và mình đã trở thành một gánh nặng cho gia đình. Một lần, hai người bàn nhau đặt một tờ giấy bạc một trăm vào tờ báo của binh đoàn họ để lại tặng bà giáo trước khi ra về. Lần sau họ tới, các em vẫn mang bánh và nước cho họ như mọi khi. Phong tưởng bà giáo đã đồng ý từ nay sẽ cho họ thanh toán như những người khác khác. Họ ăn uống vui vẻ. Nhưng trước khi họ ra về, bà giáo đặt lên bàn tờ giấy bạc bữa trước, nói với giọng ghen ngào:

– Chị không muốn các em làm như thế này!

Những giọt lệ lăn trên má, bà giáo đi vội vào nhà trong...

Cái phố nhỏ đã bùng lên không khí ngày hội không phải chỉ vì những người bán hàng có thêm khách, mà còn vì qua họ, những người đã rời thành phố thân yêu ra đi, tìm lại được những cái gì đã mất.

Bộ đã quyết định mở một lễ duyệt binh lớn tại vùng này nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh lần thứ ba. Gần ngày lễ, bộ đội kéo về thêm đông. Nhiều đoàn khách cũng từ Việt Bắc kéo xuống. Cả gia đình bà giáo bận rộn vì nhiều cơ quan của tỉnh đến đặt bánh liên hoan.

Cổng chào được dựng lên hai đầu phố. Người ta sửa sang lại sân bóng chuyền chuẩn bị cho trận đấu giữa đội bóng thanh niên phố Me với đội bóng binh đoàn. Ông chủ quán cà phê đông khách nhất ở phố Me, một cầu thủ bóng chuyền lâu năm ở Hà Nội, là ông bầu của đội bóng thanh niên phố Me, đội bóng chưa hề thua trong tất cả các trận đấu từ ngày thành lập. Nhưng ông tuyên bố trước, trận đấu này nhất định đội mình sẽ thua và thua đậm. Ông đã nhìn thấy trong đội bóng của binh đoàn tập trung khá nhiều tinh hoa bóng chuyền của Hà Nội.

Có một điều nhiều người không biết, lễ Quốc khánh năm nay được tổ chức rất lớn ở Vĩnh Yên với cả một cuộc duyệt binh đồ sộ là nhằm một ý đồ quân sự. Bộ Tổng chỉ huy muốn lôi kéo sự chú ý của quân địch về hướng này để chuẩn bị giáng cho chúng một đòn bất ngờ ở hướng khác. Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn với gần một ngàn học sinh cũng được điều về tham gia duyệt binh; họ thế vào vị trí của binh đoàn sẽ lạng lẽ lên đường ngay sau buổi liên hoan văn nghệ đêm Mồng 2 tháng 9.

Phong hồi hải chuẩn bị hành trang lên đường. Dãy núi Tam Đảo như một bức tường thành ngăn cách giữa cuộc đời mới của anh với những ngày sống êm ấm tại nông trường. Với binh đoàn chủ lực của Bộ này, anh sẽ đi tới những vùng gay gắt nhất của cuộc chiến tranh, tới ngày toàn thắng hoặc cói cái giờ phút không may anh ngã xuống. Cuộc sống mới sôi nổi cuốn hút bắt đầu từ cái đêm liên hoan trên đỉnh núi Tam Đảo đến nay, đã làm anh hầu như quên hết mọi việc từ trước. Sợi dây ràng buộc anh lúc này là binh đoàn cùng với những nhiệm vụ chiến đấu khẩn trương của nó. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, anh đã khuyên bà giáo nên cố gắng chuyển gia đình sang Thái Nguyên, vì đất Vĩnh Yên về lâu dài sẽ không an toàn, không bao lâu nữa sẽ là bãi chiến trường. Bà giáo không hiểu ý anh, nói: "Có các chú, chị và các cháu sẽ không sợ gì hết". Bà không biết nay mai anh và tất cả bộ đội sẽ ra đi, không sớm thì muộn, quân Pháp sẽ tràn lên vùng này, phố Me rộn rã từng bừng ngày hôm nay sẽ trở thành một đám tro tàn. Anh thương bà giáo và đàn em nhỏ không biết ngày mai sẽ ra sao.

Ngày Mồng 2 tháng 9, Phong không ra Me xem lễ duyệt binh và dự các cuộc vui. Anh phải chuẩn bị sức khỏe đêm nay hành quân. Anh không muốn gặp gia đình bà giáo mà không nói gì ngay trước lúc ra đi.

Buổi chiều, Phong đang ngồi trong căn nhà dân, nơi cơ quan trú quân, bỗng thấy một cô gái dắt chiếc xe đạp đi vào. Cô gái để tóc thề, mỉm cười thân mật, lên tiếng chào:

– Anh!

– Chào cô - Phong cố moi trí nhớ xem cô gái đáng quen quen này là ai.

– Em là con bà giáo...

Bấy giờ Phong mới biết đó là một trong hai cô con gái lớn của bà giáo mà mỗi lần vào nhà Phong chỉ nhìn thấy khi thì chị, khi thì em thấp thoáng sau bức rèm che.

– Mợ bảo vào mời anh ra nhà ngay có việc rất cần... Có người nhà chờ anh ngoài đó. Mợ bảo đem xe đạp đi đón anh cho nhanh. Đây là xe của chị ấy...

Linh tính báo cho Phong biết cô gái đó là ai. Làm sao cô ấy lại biết mình hay lui tới nhà bà giáo?...

Đọc đường, cô con gái bà giáo cho Phong biết thêm người phụ nữ đến tìm Phong đi cùng một cán bộ từ Việt Bắc về dự lễ duyệt binh.

– Không biết ai bảo chị ấy sang nhà em hỏi thăm. Vào nhà thấy bé Nam đang đọc tờ báo anh cho, có tên anh trong đó, chị ấy mừng rú lên. Bây giờ ông cán bộ đi dự lễ duyệt binh, còn chị ấy ngồi ở nhà em chờ anh...

Giọng nói thanh thanh nhỏ nhẹ của cô gái chưa vượt khỏi ranh giới của tuổi thiếu nữ như bị nhòa đi trong tiếng gió. Bao nhiêu câu hỏi nổi lên dồn dập. Cuộc gặp gỡ này sẽ ra sao? Chắc Khải đã nói với cô ấy là mình kiên quyết xin rời khỏi nông trường. Anh sẽ phải chịu đựng những lời oán hận. Hay là lại ràng buộc nhau thêm bằng một lời ước hẹn nữa? Mình biết ước hẹn gì khi công việc đối với mình mới chỉ là bắt đầu...?

Phong bỗng rẽ xe vào bên đường và bóp phanh dừng lại. Cô gái ngơ ngác nhảy xuống, nhìn anh.

Phong nói:

– Chỉ một lát nữa anh phải đi công tác. Nhờ em về nói giúp, anh rất cảm ơn chị ấy đã tới thăm và anh rất tiếc là không kịp gặp. Hay là... tốt hơn cả, em nói: anh đã đi công tác từ ban trưa...

Cô gái ngơ ngác:

– Tại sao lại như thế cơ chứ?... Tại sao anh lại không muốn gặp chị ấy? Em thấy chị ấy rất mong gặp anh.

Phong nói vội vã:

– Em về ngay đi kéo chị ấy chờ... Anh đã nói với em là anh phải đi công tác rất gấp. Anh gửi lời chào mẹ, chào các em và chào em.

– Ơ! - Cô gái kêu lên một tiếng ngạc nhiên - Thế ra vì chuyện này mà anh không đến chơi gia đình em nữa ư?

– Khi đi công tác về, anh sẽ tới thăm gia đình. Anh không nói dối em, anh sắp đi công tác. Một lần nữa, chào em.

Phong hấp tấp quay trở về. Anh sợ rằng nếu đứng lâu hơn anh sẽ mềm lòng trước những lời năn nỉ của cô gái không hiểu vì sao đã quá sốt sắng với việc anh gặp lại Kiều Oanh.

Những tiểu đoàn chủ lực của Bộ lạng lẽ rời những đồi cọ lấp loáng ánh trắng của huyện Lập Thạch trong một đêm gió thu thổi rì rào trên cánh đồng lúa. Xóm làng ngẩn ngơ nhìn theo bóng họ mờ dần trên con đường đất đỏ trung du đầy ỏi cát dưới ánh trăng trở nên mịn màng như dải lụa hồng.

Hành trang của họ nhẹ nhàng: mũ lá, chân không giày, chiếc ba lô mỏng trên lưng, một bao gạo nhỏ, một khẩu súng trường hoặc cây mác xung kích trên vai. Những bước chân êm nhẹ không làm kinh động những ngôi nhà đang ngủ say trên dọc đường. Trước khi mặt trời lên họ đã biến vào một xóm làng, một rừng cọ hoặc một vườn cam xa đường quốc lộ, nấu mình tại đó, chờ mặt trời khuất núi lại quay ra lạng lẽ tiếp tục hành trình. Mấy tháng hè luyện quân tại trung du, ăn tập điều hòa, đã khôi phục lại sức khỏe cho bộ đội. Một nguồn sinh lực mới dào dạt trong cơ thể mỗi người. Những đợt sóng ngầm đang âm ỉ dưới mặt biển phẳng lặng chuẩn bị trở thành cơn bão.

Phong khởi hành một ngày cùng với bộ đội, nhưng anh đã nhanh chóng vượt lên trước vì anh đi cùng bộ phận cán bộ chuẩn bị chiến trường. Anh đi với tiểu đoàn 9, tiểu đoàn của Quốc Toản. Phong đã có cảm tình với Quốc Toản qua lần gặp gỡ đầu tiên và những câu chuyện nghe người ta kể về anh. Nhưng khi tiếp tục với Toản trong thời gian qua, Phong thấy Toản là một người khó gần. Toản không có thái độ vồ vập với khách, ít nói, đôi lúc gần như lạnh lùng. Toản quê ở Lạng Sơn, đã tham gia hoạt động cách mạng từ trước ngày Tổng khởi nghĩa. Giống như một số thanh niên được giác ngộ sớm, anh khe khắt với mọi người và khe khắt cả với mình. Tuy vậy, Phong vẫn xin xuống tiểu đoàn này vì nó sẽ làm nhiệm vụ chính trong chiến dịch nay mai.

Vì hành quân ít người và công việc gấp nên họ đi ban ngày. Để giữ bí mật, họ chia thành những nhóm nhỏ. Với chiếc mũ cài kỹ lá

ngụy trang, họ chỉ cần ngồi thụp xuống bên đường mỗi khi có máy bay bay qua.

Đoàn cán bộ chuẩn bị chiến trường gồm tiểu đoàn trưởng, trưởng ban tham mưu tiểu đoàn, ba đại đội trưởng phụ trách các đại đội xung kích, một đại đội trưởng đại đội trợ chiến, mấy chiến sĩ trinh sát và nuôi quân. Phong đi cùng nhóm với hai đại đội trưởng xung kích. Một trong hai người này đã đóng vai Trần Bình Trọng trong đêm liên hoan ở Tam Đảo, đó là Hoàn "Nhật", nhân vật đang nổi tiếng trong binh đoàn.

Bầu trời mùa thu xanh ngắt và dịu mát. Những cánh đồng úa đang thì con gái cùng với đường chân trời mỗi ngày một mở rộng trước tầm mắt. Những thung sống giữa núi rừng Việt Bắc, nhiều khi anh khao khát được nhìn thấy đường chân trời, cái đường thực ra không có đó đã gắn liền với anh từ ngày thơ ấu. Với chuyến đi này, tâm hồn anh được giải phóng, cái nhìn cũng được giải phóng, mọi chuyện sắp xảy ra đều mới mẻ và đều nằm ở chân trời phía trước.

Từ Lập Thạch, họ xuống thị xã Vĩnh Yên chỉ còn những bức tường đổ nát ghi đầy những khẩu hiệu bằng tiếng Pháp, tiếng Đức kêu gọi binh lính Pháp phản chiến, đi sang Nhã Nam dọc con đường sông máng có những vườn cam xanh tốt rồi đi tới thị xã Bắc Giang. Họ nghỉ lại ngày hôm sau ở một ngôi nhà ven thị xã, mái ngói đã bị bóc đi theo lệnh phá hoại, lợp tạm bằng những tàu lá gồi.

Bữa cơm chiều có món canh cá rất ngon nhưng phải ăn vội vã. Trước khi mặt trời xuống núi, họ đã có mặt bên bờ một con sông rộng. Bên kia bờ sông, lại nhìn thấy những núi non lớn, nhỏ, tím ngắt che phủ cả một vùng trời. Người dân đường, một bác nông dân da rám nắng, chắc nịch, dẫn họ vào một căn lều bên bờ sông nghỉ chân tạm, đợi trời tối hẳn sẽ xuống thuyền.

Bác nói bằng một giọng nghiêm trọng:

– Hết ánh mặt trời, xuất phát luôn. Phải vượt qua hai cái bót của nó trước khi trăng lên. Tôi sẽ cùng đi với các đồng chí.

Quốc Toàn nói tiếp lời bác:

– Đêm nay vượt qua vùng địch, các cậu phải cẩn thận!

Từ hôm khởi hành, Phong không dám hỏi mọi người là họ sẽ đi đâu. Hình như chỉ có tiểu đoàn trưởng và trưởng ban tham mưu tiểu đoàn biết điều đó. Phong không hiểu với mấy tiếng "phải cẩn thận", anh cần làm gì. Phải thật im lặng khi ngồi trên thuyền ư? Nhưng nếu kẻ địch nhìn thấy họ, bắn trúng thuyền thì làm thế nào?... Và cả khi chúng dùng ca nô đuổi bắt họ?... Ngoài chiếc xác khoác chéo trên người trong đựng quần áo, chăn màn, một cuốn sổ nhỏ, và bao gạo buộc ở thắt lưng, anh không còn gì cả, không có một tác phẩm trong tay... Nhưng không ai hỏi lại tiểu đoàn trưởng. Bộ mặt của một số người đã bị lây cái vẻ nghiêm trọng của bác dẫn đường. Phong nhớ tới kinh nghiệm từ ngày đầu kháng chiến tại Thủ đô... Mình cần chọn một người trong số này, người mà mình tin cậy nhất, và làm theo đúng mọi hành động của anh. Người mà anh nhắm lúc này là Quốc Toàn.

Trụ, anh đội trưởng đi cùng nhóm với Phong, bỗng phá tan bầu không khí im lặng nghiêm trang trong lúc chờ đợi bằng một câu chuyện không ăn nhập gì với hoàn cảnh này; chuyện về bộ râu của ông hiệu trưởng trường Quân chính, một chuyện đùa khá tục, nhưng làm cho mọi người cười ầm ĩ. Trụ có thể nói suốt ngày, hết chuyện này sang chuyện khác, toàn những chuyện không dính líu gì đến nhiệm vụ quan trọng mà họ sắp làm. Anh khác hẳn với Hoàn thường chỉ nói về công việc bằng những lời ngắn gọn. Phong đã cảm thấy thích Trụ. Anh đánh giá Trụ là người có bộ thần kinh vững. Anh lại có ý nghĩ trong trường hợp nguy biến mình sẽ làm theo Trụ... Trụ có khả năng vượt lên trên mọi tình hình và tỏ ra nhanh nhạy hơn tất cả những người ngồi đây.

Trời xẩm tối, bác dẫn đường bảo mọi người xuống thuyền. Một chiếc thuyền gỗ nhỏ hình dáng thon thả như một con thoi, chỉ vừa đủ chỗ cho họ ngồi. Chèo thuyền là một bác nông dân lớn tuổi và một cụ già quắc thước có bộ râu thưa. Vừa rời bờ, họ đã mải miết chèo. Bác dẫn đường cũng cầm một mái chèo bơi góp sức với họ.

Chiếc thuyền rời sông to rộng vào một con sông nhỏ, rồi đi vào giữa một vùng núi non. Không thấy ánh đèn của một nhà dân, một ngọn lửa chài. Bốn bề chỉ là núi và nước, những hòn núi nhỏ đứng chơ vơ trên mặt nước phản chiếu ánh sao trời. Phong đoán đây là những

cánh đồng bị ngập nước trong mùa lũ vừa qua, đến nay nước vẫn chưa rút, đã được dân quân địa phương biến thành một đường giao thông bất ngờ.

Mỗi lúc núi non càng ken dày thêm phía trước, tưởng như không còn lối cho con thuyền chui qua. Có lúc mặt nước tối sầm, những trái núi với những tảng đá đen sì ở ngay trên đầu họ như sắp đổ sập xuống. Nhưng rồi đôi tay khéo léo của người lái đưa con thuyền đi theo một con đường uốn lượn quanh co và thoát ra khỏi vùng bóng tối dày đặc. Trời sao thăm thẳm bao la lại hiện ra dưới đáy nước.

Lúc nào họ cũng chờ đợi những chớp lửa lóe lên trên sườn núi tiếp theo tiếng nổ xé tan bầu không khí im lặng căng thẳng. Nghe rõ tiếng mái chèo và những giọt nước bắn lên rơi trở xuống mặt hồ.

Phong nhớ tới cái đêm nằm trên cáng luồn qua cầu Long Biên. Cũng là luồn qua cái lưới hái buốt lạnh của tử thần. Nhưng đêm hôm đó là để "thoát ra", đến một nơi yên tĩnh hơn, chấm dứt một thời kỳ nguy hiểm. Đêm nay họ đang "lao vào", lao qua lưới hái để dấn thân vào những nơi nguy hiểm hơn nhiều. Lần này là sự mở đầu. Anh cảm thấy bình tĩnh. Sự lo lắng này có pha lẫn với sự thích thú.

Người dẫn đường dừng tay chèo ghé vào bên Quốc Toàn thì thào:

– Địch ở trên núi hình mu rùa phía trái, nếu chúng bắn cứ ngồi im để chúng tôi xử trí. Đừng ai ho, trên mặt nước âm thanh truyền đi rất xa.

Nghe câu nói này, Phong biết anh không chỉ là một bác giao thông bình thường. Đại đội trưởng Trụ ngồi bên cạnh anh đã rút nhẹ khẩu súng ra khỏi bao.

Tiếng mái chèo chỉ còn nhẹ nhàng như tiếng cá quẫy trên mặt nước. Con thuyền đi nép vào chân quả núi nằm gần như giáp liền với núi "mua rùa", và mỗi lúc càng đến gần cái khoảng cách giữa hai chân núi không rộng hơn ba lần chiều dài của con thuyền. Không ai bảo ai, mọi người đều cúi đầu xuống sập thuyền tuy cặp mắt vẫn không rời khỏi cái trái núi đang đe dọa mình. Khi vượt qua khoảng cách nguy hiểm đó rồi, con thuyền vẫn tiếp tục đi sát chân núi. Chỉ

đến khi núi "mu rùa" đã khuất sau lưng họ, những người lái mới cho con thuyền rời khỏi chân núi đi theo hướng cũ.

Chừng một giờ sau, bác dẫn đường bỗng lên tiếng vui vẻ:

– Từ bây giờ giờ đi các đồng chí có thể nói chuyện nho nhỏ và che lửa đánh diêm hút thuốc.

– Sao đồng chí nói tối nay phải qua hai bất địch? - Trự hỏi.

– Qua cả rồi! Hai bất địch đóng iền nhau, thuyền của ta đã đi vào giữa. Ban nãy tôi chỉ nói các đồng chí chú ý cái núi bên trái, nhưng ở núi bên phải cũng là bất địch. bọn gác thường đề phòng cánh đồng rộng ở hai bên, đi vào giữa là an toàn nhất. Một giờ nữa thì sang địa phận của Hồng Quảng .

Một vầng sáng vàng bình yên đã hiện trên đầu mỏm núi phía đông.Trăng sắp lên.

Phong biết mình đã lọt vào vùng sau lưng địch và chiến dịch thu đông này sẽ mở ở Đông Bắc.

Ba giờ sáng, con thuyền ghé vào bờ.

Người dẫn đường hỏi Quốc toàn:

– Các đồng chí nghỉ lại chờ sáng hay đi luôn?

– Đi luôn.

Người dẫn đường quay lại bảo những người chèo thuyền:

– Cục và bác Tư giấu thuyền rồi vào xóm nghỉ trước. Tôi dẫn các đồng chí bộ đội lên trạm giao thông, quay lại sau.

Bãi cỏ tranh sắc trên bờ bạc trắng sương đêm. Người đưa đường bước chân thoan thoắt dẫn họ đi theo một lối mòn mờ nhạt. Đôi dép cao su trắng đọng đầy sương chỉ muốn tuột khỏi chân Phong. Anh cố lắng nghe những câu trao đổi giữa Quốc Toàn và người đưa đường. Anh nhận thấy Quốc Toàn tỏ ra tôn trọng người đang nói chuyện với mình.

– Bao giờ anh quay lại?

– Tối nay...

– Dân công đi lối nào?

– Nhiều đường... Nhưng đường mình đi đêm qua là nhanh nhất, khỏe nhất... Đồng bào đi cả tháng nao rồi...

Trạm giao thông nằm khuất dưới lùm cây, chỉ khi bác đưa đường cất tiếng gọi, ngọn đèn dầu được thắp lên, người ta mới thấy ở đây lại có một ngôi nhà.

Một người mặc quần áo chàm vừa mở cánh cửa liếp vừa giụi mắt, ra gặp họ.

– Các đồng chí đến sớm quá! - Những âm sắc không rõ, chứng tỏ anh ta là người miền núi.

Người dẫn đường nói:

– Có việc gấp. Bộ đội cần đi ngay bây giờ. Đường đi mấy hôm nay thế nào?

– Đi tốt.

Anh giao thông quay vào nhà rồi nhanh chóng trở ra với cuốn chăn màn sau lưng và khẩu súng trường trên vai.

Người dẫn đường bắt tay tiểu đoàn trưởng Quốc Toàn:

– Có lẽ sẽ gặp lại đồng chí ở Mặt trận bộ.

Anh giơ một nắm tay lên, kiểu chào của Việt Minh, từ biệt mọi người:

– Chúc các đồng chí đi đường an toàn.

Bây giờ thì Phong không còn nghi ngờ gì nữa, anh phải là một cán bộ khá của địa phương.

Họ đã ra đường cái, một con đường đất đỏ không rộng nhưng cũng xẻ đầy hố phá hoại. Lại trở về với rừng núi. Suối réo ầm ầm dưới khe sâu. Tiếng chim tử quy tìm nhau khắc khoải. Thỉnh thoảng lại phải lội qua một dòng suối đá bọc rêu trơn như mỡ. Phong đã quen với cảnh núi rừng nhưng vẫn cảm thấy mình đang đi trên một vùng đất lạ. Phần đất này đã bị ngăn cách với những phần đất khác của Tổ quốc bằng những cột mốc kẻ thù dựng lên như những cây thập ác nằm trên ngôi mộ, đó là những đồn bót mà anh đã gặp đêm qua. Đây là vùng "địch hậu", một từ mới xuất hiện sau ngày chiến tranh nổ ra.

Màn sương mỗi lúc thêm dày làm nhạt ánh trăng. Trời sáng úc nào không biết. Họ bắt đầu nhìn rõ quang cảnh hoang tàn, xơ xác của vùng này.

Những làng xóm bị đốt trụi. Những dãy phố nhỏ với những túp lều nghèo nàn không có người ở. Nhiều thửa ruộng bỏ hoang.

Họ nhìn nhau đều thấy mặt mày nhợt nhạt đi sau một đêm thức trắng có những giờ phút căng thẳng.

Đại đội trưởng Trạ vừa đi vừa hít mũi như muốn đánh hơi. Rồi anh nói:

– Sao con đường này đầy mùi Tây?...

Phong cũng đã có cảm giác đó. Anh đã ngửi thấy cái mùi hôi hôi, tanh tanh của những con đường Việt Bắc sau khi quân địch rút chạy. Không lâu sau đó, cảm giác này đã được xác nhận. Họ bắt đầu nhìn thấy những vỏ đồ hộp màu xám xỉn, những mảnh giấy bọc lương khô, bọc kẹo của binh lính Pháp nằm rải rác dọc đường.

Quốc Toàn hỏi anh giao thông từ lúc ra đi vẫn lầm lũi bước không nói một lời:

– Tây qua đây hồi nào?

– Cách năm hôm.

– Nó càn ư?

– Càn.

– Còn bắt được nhiều đồng bào của ta không?

– Bắt thế nào!... Đồng bào chạy cả vào rừng. Bộ đội đánh nó mấy trận. Nó chỉ đốt được mấy cái kho ở gần đường cái.

– Có mất nhiều gạo không?

– Không biết.

Những câu nói của anh giao thông làm nhiều người chú ý.

Trạ thì thầm với Quốc Toàn:

– Liệu có lộ không anh?

Toàn cũng đang có vẻ ưu tư, nhưng anh đáp:

– Có khi chỉ là một cuộc càn bình thường...

Tiểu đoàn trưởng cho rằng nếu con đường này bị lộ, địch sẽ không kết thúc cuộc càn và trước khi rút ít nhất chúng cũng phải cầm lại một số đồn bót. Vả lại bộ đội ta tiến vào Đông Bắc bằng những đường khác nhau. Kẻ địch không thể nào biết những mục tiêu trọng yếu của chiến dịch này vì chính anh là người chỉ huy trận đánh sắp tới cngx còn chưa biết.

Phong bắt đầu hiểu thế nào là vùng địch hậu. Đó là một vùng đất của ta nằm trong vành đai của những đồn bót địch. Những chuỗi đồn bót này dù sít sao đến đâu cũng không ngăn chặn được sự thẩm thấu giữa bên trong và bên ngoài. Vùng địch hậu là nơi đổ nát, hoang tàn, những đơn vị quân địch dù không đông vẫn có thể đi bất cứ đâu, nhưng cuộc kháng chiến ở đây vẫn tiếp diễn với những hoạt động nhỏ của bộ đội, du kích, với những người dân bằng lòng một cuộc sống khó khăn, thiếu thốn và không ổn định chứ không chịu hợp tác với quân địch. Vùng địch hậu vẫn là đất nước của ta. Anh sẽ vẫn gặp ở đây những con người của ta...

Bỗng từ phía trước vẳng lại tiếng ồn ào. Những tiếng nói, cười khá âm ỉ. Cái gì vậy?... Trong không khí này, những gì họ vừa nghe thấy giống như một sự vi phạm. Đi một quãng, họ thấy một dãy lán lợp bằng lá chuối bên bờ con suối nằm ngang đường, lố nhố đầy người. Có thể nhận ra ngay họ là những dân công vùng xuôi, phần lớn là những người đứng tuổi, những cô gái và có cả những cụ già. Họ đang thổi nấu, giặt giũ và chuẩn bị quang gánh. Những người này có lẽ đã vượt vành đai trước đó một đêm. Không thấy trong đoàn dân công bóng dáng một khẩu súng hoặc một thứ vũ khí nào. Nếu bất thần quân địch ập tới, họ đối phó ra sao, Phong tự hỏi.

Tiếng ồn bỗng lặng hẳn đi. Mọi cặp mắt hướng về phía những anh bộ đội vừa xuất hiện bên bờ suối. Chính vì những chàng trai này mà họ phải lặn lội tới đây. Họ đã nhận ra những anh bộ mặc quần áo nâu mới, đội mũ ngụy trang bằng vải dù, nước da không quá xanh xao, những khẩu súng ngắn đeo giấu trong áo, không khác lắm về bề ngoài với những cán bộ ở vùng này, nhưng qua cái nhìn, nụ cười và cả dáng đi cũng thấy đó là những người từ xa tới, từ cái miền mà họ đặt cả vào đó niềm hy vọng.

Quốc Toàn lên tiếng với một giọng dịu dàng:

– Các bác và các anh, các chị ở đâu tới?

Một cô gái đáp lại với giọng tinh nghịch:

– Không biết, không nghe, không thấy.

Tiếng cười ồ. Nụ cười của Quốc Toàn bỗng trở nên đậm ảm. Người ta đã chú ý đến ống tay áo bông lông lã của anh. Một bác lớn tuổi nói:

– Bà con chúng tôi là người Bắc Giang cả đây.

Trụ nhanh nhẩu:

– Có ai người Đáp Cầu không? ông cụ, bà cụ tôi bán nước mắm hai đời nay ở thị xã Đáp Cầu, hãng Năm Sao, có ai biết không?

Một bác dân công vẽ mặt láu lỉnh nói:

– Chỉ có hãng Ba Sao chứ làm gì có hãng Năm Sao?

– Xin lỗi, tôi quên, đúng là Ba Sao...

Tiếng cười lại rộn lên.

Họ đi xa rồi, vẫn còn giọng lạnh lạnh của một cô gái gọi với theo:

– Anh bộ đội Đáp Cầu ời!... Anh quên em rồi à?... em vẫn mang nước mắm Cát Hải đến bán cho nhà anh đấy...

Miền đất bắt đầu trở nên bớt xa lạ, hoang vu. Trụ lại trở nên hoạt bát như mọi ngày. Suốt đêm qua, anh đã phải im lặng. Họ cũng đã mất đi cái ý nghĩ tự hào mình là những người đầu tiên của binh đoàn tiến vào địch hậu, và thấy những lo âu, căng thẳng từ chiều hôm qua đến giờ trở nên vô nghĩa.

Buổi chiều, anh giao thông dừng chân bên bờ một con suối có mấy dây lán bỏ không. Anh nói:

– Nghỉ đây thôi. Sáng mai đi tiếp. Các đồng chí nằm gọn cả vào một nơi.

Theo ý kiến anh giao thông, họ ra rừng bẻ lá, ôm về trải trên nền đất đã phủ kín một lớp lá khô của những người khách trọ ở đây từ trước.

Chiến sĩ nuôi quân chuẩn bị cơm chiều. Trong lúc chờ cơm, mọi người kéo nhau đi tắm. Riêng Quốc Toàn ngồi trên một hòn đá to bên bờ suối, lấy kèn ra thổi. Anh chơi bài "Sông Đa - Nuýp

xanh".Bây giờ mọi người mới biết Toàn vẫn mang theo chiếc kèn. Người chiến sĩ nuôi quân bưng đến cho Toàn một bát nước cơm đặc sánh. Đây là phần ưu tiên duy nhất của anh trong khi đi đường. Toàn cẩn thận bỏ chiếc kèn vào túi áo, cầm lấy bát húp một hơi, đưa bát cho người chiến sĩ nuôi quân với hai tiếng "cảm ơn", rồi lại lấy kèn ra thổi.

Bữa cơm nóng đầu tiên ăn bên bờ suối ngon miệng đặc biệt mặc dù món thịt rang anh nuôi mang theo từ thị xã Bắc Giang đã bắt đầu ôi.

Phong hơi ngạc nhiên khi thấy anh chiến sĩ nuôi quân người to lớn, cục mịch, đi chân đất suốt ngày, chui vào ngủ chung với Quốc Toàn trong chiếc chăn dù sạch sẽ. Vừa nằm xuống anh đã gáy o o.

Đống lá tươi bót lạnh và ẩm dần lên dưới lưng Phong. Anh ngủ lúc nào không biết.

Khoảng nửa đêm, Phong thức giấc vì những tiếng ồn ào. Anh mở mắt thấy bên ngoài lố nhố bóng người và dọc bờ suối bập bùng ánh lửa. Có tiếng lao xao trước mái lều: "ở đây có bộ đội ngủ rồi!". Một đoàn dân công tới muộn. Phong thoáng nghĩ đây là đoàn dân công Bắc Giang mà các anh đã gặp buổi sớm. Rồi anh lại ngủ thiếp đi. Trong giấc mơ anh thấy mình đang đi trên đường phố Hà Nội với những ngôi hàng đã mở cửa buôn bán trở lại, nhưng quang cảnh vẫn lạnh ngắt, chung quanh toàn những người xa lạ. Ở một ngã tư, Phong nhìn thấy một cô gái mặc áo hồng với dáng đi quen quen. Đến gần, anh nhận ra đó là Dung. Từ lâu anh đã quên cô. Đôi mắt họ bắt gặp nhau. Từ ngạc nhiên, cặp mắt của Dung trở nên oán hờn. Cô lạnh lùng đi thẳng...

Con đường ẩm dần lên với một vài ngôi nhà nhỏ ở rải rác có người ra vào. Bệnh rét rét đang hoành hành dữ dội ở vùng này. Những người dân, kể cả phụ nữ và trẻ em, da mặt đều xanh lợt.

Từ hôm đi, Phong vẫn bám sát đại đội trưởng Hoàn. Ở tiểu đoàn này, hai người gây ấn tượng mạnh với anh là Quốc Toàn và Hoàn. Niềm tin, chiến thắng của binh đoàn nay mai đặt vào họ. Trong những ngày luyện tập ở Vĩnh Yên ít khi họ được thành thạo. Ngoài những buổi tập luyện bao giờ cũng có những người từ trung đoàn,

binh đoàn, từ Bộ Tổng chỉ huy xuống vây quanh họ. Đây là một dịp thuận lợi hiếm hoi để tìm hiểu về họ.

Hoàn là một học sinh trung học. Anh thích đọc truyện trinh thám và thể thao. Anh đặc biệt thích quyền Anh. Vì người hơi thấp, cánh tay ngắn nên anh đã chọn thầy dạy là võ sĩ Đường, người được giới quyền Anh mệnh danh là "vua tránh đòn". Hoàn mơ ước một ngày kia nổi danh với chức vô địch hạng "gà". Đao chính Nhật đã làm tắt ước mơ này. Cách mạng lên, anh gia nhập tự vệ thành. Anh có mặt trong nhiều cuộc xô xát với Tàu Tưởng và binh lính Pháp tại Hà Nội. cũng từ ngày đó, người ta đặt cho anh một biệt danh là Si-ba-ta. Cái tên Hoàn "Nhật" cũng ra đời. Hoàn thích những danh hiệu này. Ngoài thanh kiếm dài có tua đỏ, anh sắm thêm chiếc kính trắng số không để cho mình có "dáng dấp" người Nhật hơn. Quả tình là bọn Tưởng và lính Pháp đi chơi lễ có vẻ dè dặt khi thấy một người thấp và mập, đeo kính trắng đứng trong nhóm tự vệ sao vuông. Hoàn được đoàn thể cử đi học trường võ bị Trần Quốc Tuấn.

Hoàn có ý thức về vai trò hiện nay của mình. Đối với Phong, anh là cấp trên, nhưng anh cư xử một cách bình đẳng. Anh ít nói nhưng không giấu giếm điều gì mà anh biết khi Phong hỏi.

Sáng nay, Phong lại tiếp tục câu chuyện với Hoàn về nhiệm vụ sắp tới.

– ở nhà trường, các anh đã nghiên cứu về cách đánh cứ điểm nhỏ chưa?

Hoàn lắc đầu:

– Ai biết bọn "tây" lại giở trò đóng bắt con khỉ này...! Bọn mình toàn học cách chỉ huy, cách đánh chính quy, bộ đội chiến đấu với xe, với súng chứ đâu phải đi bộ cầm mác búp đa... Tóm lại, chưa học gì về những cái chúng mình đang làm.

– Sao không trang bị súng cho xung kích?

– Có người nói dùng mác nhẹ nhàng, hợp với bộ đội ta hơn! Nhưng tôi cho là vì thiếu súng nên mới phải trao mác cho bộ đội nhảy vào đồn. Mất cây mác này, ta làm cây mác khác, chứ mất súng thì... sẽ hết súng!

– Anh cho rằng... đánh có được không?

– Để rồi xem... Ông là nhà báo, tôi chưa muốn nói trước.

Hoàn nháy mắt, nhoẻn miệng cười, nhe hai hàm răng sít và đều tăm tắp. Mặt anh với chiếc cằm rộng, vàng trán cao và hẹp, giống như hình một quả lê, chưa có một nếp nhăn.

Đại đội trưởng Trụ kéo đại đội trưởng trợ chiến từ phía sau bước gấp đuổi theo họ.

Trụ hỏi Hoàn:

– Đêm qua cậu nằm bên thằng này có thấy gì không?

– Tôi ngủ thì thấy cái con khỉ gì!

Trụ chỉ đại đội trưởng trợ chiến, nói:

– Thằng này nó bảo đêm qua nó mất ngủ vì có cô dân công chui vào chăn của nó.

Hoàn cười khà khà:

– ông chọn chỗ nằm ngoài, tôi biết là ông khôn... Có gì khai ra!

Đại đội trưởng trợ chiến, một anh chàng có cặp lông mày rất rậm hơi cúp xuống, hàm râu quai nón xanh xanh, lúc nào quần áo cũng gọn gàng sạch sẽ, tiếng nói nhỏ nhẹ như tiếng con gái:

– Mình đang ngủ thì nghe tiếng người rên: "Rét quá!...Rét quá!". Tội nghiệp, đồng bào đi dân công phần lớn không có chăn màn. Nghe tiếng kêu mà rát ruột. Mình định ngồi dậy tháo cái màn cho cô ấy đắp tạm, nhưng lại sợ mất giấc ngủ của ông. Cô ấy ghé vào màn mình nói nhỏ: "Anh bộ đội cho em xin tí chăn..." Mình chưa biết trả lời sao thì cô ấy đã chui luôn vào. Mình phải xoay người nằm úp vào lưng ông, toan chui sang với ông, nhưng ông nằm chẹn lên cả màn và chăn, mình không sang được. Đành phải nằm im chịu chết, mất ngủ cả đêm. Gần sáng, mình phải lay cho cô ấy tỉnh ngủ, nói vào tai: "Trời sáng rồi, em về chỗ đi, mọi người sắp dậy cả!". Cô ấy nắm lấy tay mình lắc lắc mấy cái rồi lưng về chỗ cũ. Tôi phải lấy chiếc bao gạo chẹn lên màn cuốn tròn chiếc chăn vào người rồi tranh thủ ngủ một lúc. Thế thôi...

Nói xong, anh ta nở một nụ cười ngẩn ngơ.

– Các ông có tin được không?... - Trụ hỏi mọi người - Trông cái lông mày nó thế kia... Đêm nay tôi phải nằm ngoài.

Hoàn gật gù:

- Hơi khó tin. Nói thật đi: châu mặn hay châu chay?
- Nói thật: không có châu nào cả...
- Thôi... tha!

Buổi chiều, họ tới thị trấn Mai Siu. Người ta giới thiệu đây là thủ đô mới của vùng Đông Bắc. Thị trấn giống như một cái chợ nhỏ ở vùng núi với những lều tranh thấp lè lè nằm ẩn dưới những tán cây. Nhưng trong mỗi túp lều đều có vô số hàng hóa từ những thành phố địch chiếm chuyển ra: đồng hồ, bút máy, sữa hộp..., cả những đồ quân dụng, áo blu-dông Mỹ bóng láng, dây thắt lưng xanh trở đầy lỗ đeo súng..., những thứ mà họ rất thèm.

Quốc Toàn nói với Phong:

- Anh vào cơ quan Mặt trận bộ và ở lại đấy. Ngày mai chúng tôi phải đi trình sát vị trí địch.
- Anh cho tôi cùng đi theo.
- Đi làm gì! Khi chúng tôi quay về, ta gặp lại nhau. Anh sẽ có mặt trong trận đánh.

Phong biết không thể kéo nài hơn. Quốc Toàn không muốn anh có mặt trong công việc họ sắp làm để tránh cho anh sự nguy hiểm không cần thiết. Mấy ngày nay cùng đi với họ, anh cảm thấy anh đã hòa vào với họ trong một nhiệm vụ chung. Nhưng thực ra vẫn còn một khoảng cách lớn giữa anh và họ.

Cơ quan Mặt trận bộ nằm trong khu rừng nứa, bên cạnh con suối rộng nhưng ít nước, đầy những hòn cuội trắng. Những căn nhà mới dựng, mọi thứ đều bằng tre nứa xanh mướt.

Cán bộ từ các nơi tập nập kéo đến. Qua những bộ quần áo có thể biết họ từ đâu tới. Cán bộ ở Hồng Quảng, Hải Ninh đều mặc quần áo láng đen, cổ cao, cái khuy vải theo kiểu quần áo người dân tộc địa phương. Những người từ trên Bộ xuống, từ các tỉnh ở ngoài vào mặc quần áo nâu của nông dân đồng bằng. Những người từ xa tới được đón tiếp bằng cặp mắt ngưỡng mộ. Ngoài cán bộ quân sự còn có khá nhiều cán bộ dân, chính, Đảng. Đó là những đồng chí chủ tịch tỉnh, những đồng chí ở tỉnh ủy, tỉnh đội và các đoàn thể ở

địa phương. Có một số cán bộ cao cấp, xuất thân từ những đội Cứu quốc quân, Giải phóng quân thời tiền khởi nghĩa, người ta thường nghe tên, lần này cũng xuất hiện ở đây.

Bộ chỉ huy Mặt trận họp thông qua kế hoạch chiến dịch và mục tiêu của trận đánh chính trong đợt đầu.

Phong được trưởng ban chính trị Mặt trận bảo đi họp. Anh chọn chỗ ngồi ở hàng ghế cuối cùng trong ngôi nhà dwngj thành hình bậc thang bên sườn núi.

Phong đưa cặp mắt tò mò nhìn ngắm những người chung quanh. Anh chợt nhận ra đồng chí chỉ huy trưởng Mặt trận ngồi điều khiển cuộc họp chính là Trung Dũng. Không biết đồng chí binh đoàn trưởng đi đường nào và tới đây từ lúc nào. Anh đã bỏ quân phục thay bằng bộ tiện ymàu nâu trông lạ hẳn.

Tiểu đoàn trưởng Quốc Toàn đi nghiên cứu đồn địch trở về, bộ mặt đen sạm, trình bày kế hoạch tác chiến. Mục tiêu chính của đợt tiến công đầu tiên là đồn binh An Châu, một vị trí phân khu, nằm trên dọc đường 13. Đồn binh này do bốn trung đội địch chiếm giữ. Chúng đóng thành hai khu vực, bọn chỉ huy và một trung đội ở trên đồi cao, ba trung đội khác ở dưới chân đồi. Liên với đồn địch là một phố nhỏ, nơi tập trung bọn thổ phỉ ở vùng này. Chúng có chừng một, hai trăm tên. Bọn này cũng nguy hiểm vì chúng luôn tỏa ra đi cướp bóc, tàn sát đồng bào quanh vùng.

Tiểu đoàn Quốc Toàn được tăng cường thêm một đại đội xung kích của tiểu đoàn Trần Chương có nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ khu vực này. Bộ phận còn lại của tiểu đoàn Trần Chương cùng lúc sẽ tiêu diệt đồn Đông Dương, do một trung đội địch chiếm giữ ở gần đó.

Một vấn đề được đưa ra để xin ý kiến của Bộ chỉ huy Mặt trận. Tiểu đoàn trưởng Quốc Toàn chủ trương đánh vào đồi cao, sau khi tiêu diệt bọn chỉ huy sẽ từ trên đánh xuống giải quyết bọn đóng dưới chân đồi. Quốc Toàn nêu ra một nguyên tắc quân sự đã có từ lâu: "chiếm cao vi lợi". Cơ quan tham mưu của Mặt trận có ý kiến ngược lại: nên đánh chiếm khu đồn dưới trước vì ở đây tập trung phần lớn quân địch, rồi từ đây đánh lên đồi cao. Nhiều cán bộ đại đội tán

thành ý kiến thứ hai. Qua trình sát thực địa, họ đã thấy đưa quân lên đột nhập đồn cao khó hơn đột nhập vào đồn dưới.

Trung Dũng ngồi, lưng khom khòm và hai cánh tay dài dang rộng đặt trên mặt bàn nứa, giống như dáng một con gấu, chăm chú nghe Quốc Toàn và tham mưu trưởng Mặt trận có bộ mặt trắng xanh, bộ ria con kiến, trình bày những lập luận của mình.

Cuối cùng anh hỏi:

– Có ý kiến gì nữa không?

Tiểu đoàn trưởng Quốc Toàn chậm mồm chậm miệng còn đứng im thì đồng chí tham mưu trưởng Mặt trận đã mỉm một nụ cười rất tươi, đáp:

– Hết rồi ạ.

Trung Dũng cất giọng chậm rãi:

– Các đồng chí đều là những người đã trình sát thực địa về. Ý kiến các đồng chí đều đúng. Bây giờ ta giải quyết theo đa số: đánh đồn dưới trước. Đa số nhất trí, trận đánh mới tốt. Tranh thủ bí mật, bất ngờ. Lực lượng mình còn yếu, đánh được bí mật, bất ngờ là tốt nhất. Nếu lộ thì dùng sức mạnh, dùng hỏa lực tiêu diệt các ụ súng cho anh em mở đường tiến vào. Không được để một thương binh, tử sĩ nào lại trong đồn địch. Phải rút quân trước khi trời sáng. Đừng có chiếm được vị trí địch rồi, phờn lên mà ở lại, ban ngày địch dồn viện binh tới, sẽ khó khăn ra. Trung ương chỉ thị cho chúng ta lúc này là phải tiêu diệt sinh lực địch, chưa phải lúc giải phóng đất đai... Được chưa các đồng chí?

Nhiều người đồng thanh đáp:

– Được...

Việc bố trí lực lượng canh gác trên dọc đường bộ đội tiến quân, đề phòng quân địch hoặc bọn thổ phỉ tập kích, gây một cuộc trao đổi kéo dài. Đồng chí tham mưu trưởng Mặt trận đề nghị ở mỗi ngã ba xung yếu sẽ có một trung đội bộ đội địa phương và một tiểu đội chủ lực cùng phối hợp canh giữ. Nhưng trong thực tế các vị trí này ở cách xa nhau, nơi có bộ đội địa phương thì lại không có lực lượng

của chủ lực và ngược lại. Những người chỉ huy đều lúng túng trong việc điều quân...

Trung Dũng lên tiếng:

– Việc gì mà phải lôi thôi như thế! "Anh" nào đóng quân ở gần nơi nào thì nhận nhiệm vụ bảo vệ đường tiến quân của bộ đội ở nơi ấy, có được không?

Mọi vấn đề phức tạp, qua ý kiến của chỉ huy trưởng đều trở nên đơn giản, rõ ràng.

Cuối cùng, đồng chí trưởng ban chính trị Mặt trận đứng dậy:

– Chúng tôi muốn xin ý kiến của Bộ chỉ huy về tên tờ báo mới của Mặt trận Đông Bắc. Đồng chí Thanh Phong, phụ trách tờ báo, đề nghị lấy tên là tờ "Đông Bắc diệt địch"...

Phong hoàn toàn bị bất ngờ. Tên tuổi anh cũng được nêu ra giữa một hội nghị quan trọng như thế này!

Một người nào đó nói:

– Phải cẩn thận cái tên tờ báo! Trung ương rất dễ có ý kiến về vấn đề này.

Hội nghị trở nên im ắng. Có lẽ chưa ai nghĩ ra ý lẽ gì để bênh vực cũng như phản đối.

Trung Dũng liếc nhìn đồng hồ tay, rồi nói:

– Xem nào... "Đông Bắc diệt địch" à?... "Đông Bắc" thì trên... chắc không có ý kiến gì! Còn "diệt địch"... Đúng phương châm "tiêu diệt sinh lực địch" hiện nay của Trung ương, chẳng lẽ trên lại có ý kiến!

Mọi người cười ồ.

Trung Dũng cũng tươi cười:

– Coi như hội nghị đã thông qua tên tờ báo. Bây giờ chỉ cần các đồng chí chỉ huy và bộ đội đánh thật tốt để đưa lên báo cho hay.

Hội nghị kết thúc nhanh chóng và vui vẻ.

Chương ngồi ở những hàng ghế trên, quay lại nhìn Phong, giơ tay vẫy. Phong vội chạy xuống, anh mới chỉ nhìn thấy Chương sau khi hội nghị đã bắt đầu.

Chương hỏi Phong:

– Hôm nay có đi với bọn mình không? Đồn của chúng mình nhỏ, nhưng lực lượng của chúng mình cũng nhỏ. Không có trọng liên, không có pháo. Đại đội xung kích mạnh nhất thì đưa sang cho Quốc toàn rồi. Nhưng cậu sẽ thấy, chúng mình sẽ chơi một trò ngoạn mục...

Phong rất tin ở lời Chương. Nhưng anh đã quyết định sẽ đi với tiểu đoàn Quốc Toàn. Không ai lại không muốn có mặt tại nơi trung tâm của chiến dịch trong đợt đánh mở màn.

Trần Chương đi khỏi. Trên con đường từ hội trường về nhà ngủ, Phong nghe có tiếng chân người từ phía sau bước gấp như muốn vượt lên trước mình. Khi tới bên Phong, người đó dừng lại rồi chậm rãi đi bên Phong. Đó là trưởng ban chính trị Mặt trận, một cán bộ mới được điều từ ngoài vào bộ đội, còn mang nhiều màu sắc dân sự, khi nói chuyện hay nhắc đến từ "đoàn thể". Lần đầu gặp Phong, anh đã xuýt xoa: "Trông chờ lâu lắm rồi, phen này chủ lực của Bộ về thì bọn địch hết coi thường mình. Anh em chúng tôi ở địa phương sẽ được nhờ và đồng bào thì sẽ phấn khởi". Anh nhìn Phong không chỉ là phóng viên của tờ báo binh đoàn mà là một cán bộ của cấp trên phái xuống. Vì thái độ trân trọng đó nên anh đã nêu tên Phong giữa hội nghị. Anh ghé tai vào Phong nói bằng một giọng thì thào:

– Đồng chí Phong này... ngoài những giấy tờ đồng chí đã đưa chúng tôi, đồng chí còn giấy tờ gì khác không?...

– Tôi đã đưa giấy giới thiệu của phòng chính trị binh đoàn cho đồng chí trưởng tiểu ban tuyên huấn rồi.

– Tôi đã xem giấy đó..., nhưng tôi muốn hỏi đồng chí có quên giấy tờ gì khác không?

– Không, khi đi tôi chỉ cầm theo giấy đó!

Trước vẻ ngơ ngác của Phong, trưởng ban chính trị vội xuê xoa:

– Như vậy là đủ rồi.

Và anh chuyển sang hỏi dự kiến của Phong về nội dung số báo đầu tiên sẽ ra mắt bộ đội trước ngày nổ súng.

Phong băn khoăn về câu hỏi của trưởng ban chính trị. Rồi anh chợt hiểu. Người ta đã tưởng Phong từ cơ quan chính trị binh đoàn cử đi chiến dịch quan trọng này chắc phải là đảng viên, và cho rằng Phong còn quên chưa đưa giấy giới thiệu sinh hoạt. Khi ngồi trên hàng ghế tre của hội trường, nhìn những người chung quanh, Phong đã thấy ngò ngợ. Những cán bộ như Hoàn, như Trụ... không có mặt. Nhiều người khi phát biểu đã nhắc đến hai tiếng "Trung ương". Như vậy, đây là một cuộc họp Đảng. Cơ quan Mặt trận bộ gồm những cán bộ từ nhiều nơi mới điều đến, chưa biết hết nhau, nên trưởng ban chính trị đã triệu tập nhằm Phong. Vì sự có mặt của Phong trong hội nghị này, nên nhiều người như Quốc Toàn, như Chương... có thể cũng tưởng Phong đã được kết nạp vào Đảng. Rồi đây, người ta sẽ phải cải chính. Biết đâu trưởng ban chính trị không bị rầy rà về sự sơ suất trong việc bảo Phong đi họp...? Người anh sờn gai lên. Sự hồ thẹn ập tới như một cơn sốt rét làm anh thấy ớn cả người.

Đến nay, Phong đã hiểu cuộc kháng chiến này là do Đảng Cộng sản Đông dương lãnh đạo. Mặt trận Việt Minh chính là một đoàn thể quần chúng do Đảng tổ chức ra. Đảng lãnh đạo chặt chẽ trong quân đội. Nhưng sự lãnh đạo đó vẫn được được tiến hành bí mật qua những cán bộ, chiến sĩ là đảng viên. Họ thường có những cuộc họp riêng với nhau. Khi người ta bố trí anh làm chính trị viên trung đội ở nông trường chắc đã có ý định tổ chức anh vào Đảng, vì hệ thống cán bộ chính trị trong quân đội là một tổ chức để tiến hành công tác Đảng... Phần lớn những điều này là do Phú đã nói với Phong trong những ngày anh còn ở nông trường... Phong muốn mọi hành động của mình đều phải bắt nguồn từ sự tự giác, chứ không phải do những quyết định của một tổ chức. Và anh đã tự nhủ sẽ không để ai phải phiền lòng, chê trách về mọi hành vi của mình... Anh biết mình mới hiểu rất ít về Đảng và tự nhủ cần tìm hiểu thêm. Nhưng anh chưa thấy có sự thôi thúc phải sớm trở thành đảng viên. Vì anh thấy chung quanh anh còn rất nhiều người chưa phải là đảng viên, nhưng họ vẫn hoàn thành tốt công việc của mình...

Anh cứ tự trách mình không nhạy cảm. Đáng lẽ khi trưởng ban chính trị bảo anh đi họp, anh phải hỏi ngay về tính chất cuộc họp và

nói cho anh biết, mình không phải hoặc chưa phải là đảng viên. Cái cuộc họp anh vừa rơi vào cũng giống như những cuộc họp mà anh được quyền tham dự, người ta chỉ bàn bạc xem cần làm gì để bảo đảm chiến thắng. Không có chuyện gì riêng. Chỉ có khác là ở đây người ta đã đưa ra những quyết định cuối cùng. Những quyết định mà đảng viên cũng như mọi người sẽ thực hiện. Theo anh, một cuộc họp Đảng là như vậy. Nhưng anh chưa có quyền tham gia cuộc họp này chỉ vì anh là người ngoài Đảng. Từ nay anh phải chú ý ngồi cho đúng chỗ của mình để không gây phiền hà cho người khác. Vấn đề đã trở thành phức tạp hơn chứ không đơn giản như anh đã tưởng: mọi người kháng chiến đều có nghĩa vụ như nhau...

Tiểu đoàn 9 đóng quân trong một khu rừng bằng phẳng. Những dãy lán mới dựng cao không hơn đầu người, chạy dài dưới những lùm tre đan kết với nhau thành những hình vòm. Mặt đất ẩm ướt đầy những con vắt xanh rất thích hơi người cong mình lao theo mỗi bước chân.

Từ Mặt trận bộ Phong xuống thẳng đại đội Hoàn sau khi ghé qua ban chính trị tiểu đoàn. Anh thấy mình không nên ở tiểu đoàn bộ để tránh những cuộc họp chắc chắn sẽ diễn ra trước trận đánh.

Tiếng đục đẽo ký cách vang khắp khu rừng. Bộ đội đang dùng dao và chày lắp những chiếc thang tre. Một vài chiếc thang đã làm xong đặt bên lối đi. Mỗi chiếc thang đều được ghép thêm một tấm phen nửa chạy dài suốt các bậc để ngăn mũi tre nhọn đâm vào chân người vượt rào. Tiếng nói cười râm ran. Phong cảm thấy lòng ấm lại khi nhìn thấy bóng dáng quen thuộc của những chiến sĩ mà anh đã biết từ ngày luyện quân ở Vĩnh Yên. Họ đã đến cả dây an toàn. Nhìn họ không ai biết họ đã trải qua những giờ phút gian nan để thâm nhập vào vùng địch hậu. Từ hôm tới đây, Phong chưa hề nghe ai nói đến những khó khăn khi vượt qua vành đai cứ điểm ngăn chặn của địch.

Hoàn đang ngồi một mình trong căn lán vắng vẻ lau lại khẩu súng ngắn. Ngẩng đầu lên nhìn thấy Phong, anh vui vẻ:

– Chào người anh em, vào đây.

Phong khoác tạm chiếc xác ở mái lều, chui vào ngồi bên Hoàn.

– Có đi với bọn mình không? - Hoàn hỏi.

– Đi. Cho tôi đi theo đại đội anh.

– ông nên đi với thằng Tấn râu. Nó ngồi với khẩu "đui xét" trên núi, nhìn xuống đẹp lắm.

Tấn râu là anh đại đội trưởng trợ chiến cùng đi với họ bữa trước.

– Nhưng tôi muốn đi với anh, theo xung kích, xem thử chiến đấu bây giờ khác hồi ở Liên khu I thế nào.

– Chỗ chết, thằng nào cần thì đi, ông không có nhiệm vụ lao vào làm gì?... Không được đâu!

– Nếu anh không đồng ý, tôi phải sang đại đội Trụ.

– Ồ... thằng Trụ! Thằng ấy phải nói là "đại tài". Ông hằng hái như thế thì nó không nhận ông đâu...

Hoàn tiếp tục xé thêm một miếng vải để thông nòng súng.

– Tại sao anh biết Trụ không nhận tôi?

Hoàn ngẩng đầu đưa mắt nhìn quanh, không thấy ai mới nói:

– ông Quốc Toàn trao nhiệm vụ cho tôi với nó cùng vào trinh sát đồn địch. Sắp xuống khe núi, cậu dân quân địa phương dặn: "Chỗ này các anh chú ý đề phòng bọn nó phục". Cậu ấy nói xong, vừa đi thêm được một vài bước thì từ hốc núi có một bóng đen chồm ra... Mình bảo nó là con lợn rừng. Cậu dân quân bảo: lợn nhà, đồng bào ở đây hay nuôi lợn thả rông. Định đi tiếp, nhưng nhìn lại thì không biết cậu Trụ và thằng trinh sát cùng đi với cậu ấy biến đâu mất!... Chờ một lát không thấy gì, bọn mình phải tiếp tục đi...

Hoàn nhún vai, rồi nói tiếp:

– ông quyết tâm đi với bọn mình cũng được. Nhưng phải ở lại ngoài hàng rào.

–Được rồi, tôi sẽ ở lại ngoài hàng rào.

Phong tò mò hỏi thêm Hoàn:

– Khi trở về anh có hỏi Trụ đi đâu không?

– Biết rồi, hỏi làm gì!

– Nhưng còn khi báo cáo với tiểu đoàn?...

– Tôi báo cáo trước, nó báo cáo sau, nhưng hay hơn tôi, cụ thể hơn tôi. Cũng ruộng khô nẻ, nương xấp xỉ nước, bờ rào lông nhím cao hai mét có những chỗ nửa đã ải. Thú thật với ông, tôi vào sát đồn nhưng không sờ được cái hàng rào xem nửa ải hay nửa chắc, vì chó sủa ghê quá!

– Sao anh không nói thẳng trong cuộc họp?

– Chỗ anh em cả... Nó không vào trinh sát thì hại cho nó, ngày mai đi cùng bộ đội nó cũng cứ phải xông lên. Thương nó một tí...

Nhìn thấy gan bàn chân Hoàn bôi thuốc đỏ. Phong hỏi:

– Chân anh làm sao?

– Hôm đi trinh sát, ông Quốc Toàn bắt tất cả phải bỏ giày. Hại tôi quá! Không biết giẫm phải cái gì? Về nhà mới thấy đau. Cũng sắp khỏi. Đì giày vào là được.

Hoàn vừa nói vừa lấy ngón tay nắn chỗ chân đau.

– An Châu có lớn không?

– Một miếng khó nhá... - Hoàn ngập ngừng rồi mới nói tiếp một câu tiếng Pháp: "Il faut emporter le mor ceau!" .

Hoàn cất khẩu súng vào bao, lau tay, rồi cầm lấy cái ống tre dựng bên cạnh lán, rót ra bát một thứ nước màu vàng vắn lên những hạt gạo rang.

– Có tí đường, pha rồi, ông uống đi.

Nước nấu với gạo rang pha đường ngọt nhưng có mùi ai ai của nửa tươi. Phong vừa uống nước vừa kín đáo ngắm anh đại đội trưởng xung kích. Anh ta đã thấy nhiệm vụ sắp tới đầy khó khăn, có thể mình sẽ không trở về, nhưng anh sẵn sàng chấp nhận. Không biết anh đang nghĩ gì về cái sống và cái chết? Nhưng đó là một điều không nên hỏi bất cứ ai trước giờ ra trận. Nếu ngày mai anh không về nữa, anh sẽ mang theo mãi mãi những ý nghĩ của mình. Dù anh có trở về, mọi người cũng không thể nào biết được những ý nghĩ đó của anh. Có khi đó chỉ là những ý nghĩ rất đơn giản, rất bình thường, mà người ta dễ quên khi nguy hiểm đã qua. Cũng như lúc này. Phong không thể nói với ai ý nghĩ của anh. Cái gì đã thúc đẩy Phong lao vào trận đánh ngày mai? Một số đồng chí cấp trên không muốn anh đi cùng với xung kích. Cái trực tiếp thúc đẩy anh phải chia sẻ với họ những nguy hiểm ngày mai vẫn chính là câu hỏi: "ngoài những giấy tờ đã đưa... đồng chí còn giấy tờ gì khác nữa không?". Và cũng có cả sự hiểu lầm (do anh nghĩ ra) của Quốc Toàn, Trần Chương qua hội nghị vừa rồi: ah cũng là một đảng viên. Những ý nghĩ đó thật tầm thường, tầm thường đến mức anh sẽ rất hổ thẹn nếu người chung quanh biết những điều đó.

Phong hỏi một câu cho có chuyện:

- Đồng chí chính trị viên đi đâu?
- Xuống các trung đội... không biết họp cái gì mà lúc nào cũng họp!

Hoàn bỗng cầm đôi giày đinh để trước lán xỏ vào chân và đứng lên nói:

- Mình xuống trung đội. Ông có đi cùng mình không?... Phải qua nhà bếp để báo cơm chiều nay và ngày mai cho ông. Ngày mai sẽ ăn cơm nắm...

*

* *

Hoàn lật đi lật lại từng chiếc thang, xem từng nuốt lật. Anh bỗng hỏi:

- Ai bảo buộc liếp như thế này?

Trung đội phó trung đội 1, một anh chàng cao kều, bàn tay bàn chân to kền càng, vẫn đi sau anh, lúng túng:

- Báo cáo đại đội trưởng, trung đội trưởng hướng dẫn anh em.
- Trung đội trưởng đâu?
- Trung đội trưởng đi gặp chính trị viên.
- Tiểu đội trưởng đâu?... Sao không có tiểu đội trưởng nào ở nhà?

Đồng chí trung đội phó ngơ ngác nhìn quanh. Những ngón tay dài ngo nguậy như muốn tìm một vật gì để bấu vịn. Các chiến sĩ ngừng làm việc, nhìn nhau. Họ cũng không biết tiểu đội trưởng của mình đi đâu.

Hoàn đưa mắt một vòng nhìn khu rừng tre lao xao nắng vàng. Rồi anh nói:

- Ra lệnh báo động!

Trung đội phó thò tay vào túi áo ngực lấy ra một chiếc còi, thổi một hồi dài. Các chiến sĩ vội đứng dậy chạy về lán lấy ba lô, vũ khí.

Trung đội tập hợp thành ba hàng ngang. Các chiến sĩ đều cầm mác xung kích. Ba tiểu đội phó đứng đầu hàng, vai khoác tiểu liên.

Đại đội trưởng hướng dẫn họ cách sửa chữa những chiếc thang làm không đúng quy cách. Chỉ có một tiểu đội làm sai. Đáng lẽ phải buộc mép liếp vài hai giống thang để tạo khe hở cho người vượt rào để đặt chân thì họ lại buộc cả vào những bậc thang. Cách sửa chữa cũng dễ dàng.

Phong đứng theo dõi, phân vân không hiểu vì sao Hoàn lại phải ra lệnh tập hợp cả trung đội.

Trung đội trưởng trung đội 1 dẫn ba cán bộ tiểu đội hốt hải từ đâu chạy về, mặt người nào cũng đỏ bừng và lấm tấm mồ hôi. Họ đứng nghiêm, chờ đại đội trưởng dứt lời để báo cáo. Hoàn lơ đãng như không nhìn thấy họ. Anh tiếp tục giảng giải rồi nói:

– Các tiểu đội về "gia cố" thêm hai bên thang cho chắc. Riêng tiểu đội 1 phải tháo bỏ những nút lạt buộc ở bậc thang. Các đồng chí giải tán về làm gấp, sáng sớm mai hành quân đấy.

Bộ đội trở về lán cất ba lô, vũ khí rồi, Hoàn mới quay lại hỏi những người vừa chạy về:

– Tại sao bây giờ các đồng chí mới có mặt?

Trung đội trưởng, tóc cắt ngắn, gò má cao, mặt rạm nắng, đứng ngay như pho tượng, mắt không nhìn đại đội trưởng:

– Báo cáo đồng chí tôi ra suối tắm.

Nhìn vẻ mặt có thể biết là anh nói dối.

Hoàn lạnh lùng quay sang tiểu đội trưởng tiểu đội 3:

– Đồng chí cũng ra suối tắm?

Phong đã biết đồng chí tiểu đội trưởng này. Anh lớn tuổi hơn hầu hết những người ở đây, chừng ba mươi. Tên anh là Thuộc. Thuộc có bộ mặt từng trải và hơi khắc khổ với hai thái dương và hai má đều hóp. Để bù lại, anh có đôi lông mày cao, đôi mắt xéch rất sáng và nụ cười tươi. Anh nói tiếng Nghệ An.

Trước câu hỏi có vẻ truy xét của đại đội trưởng. Thuộc không xao xuyến, trả lời một cách rất tự nhiên:

– Không ạ. Tôi ra gặp đồng chí Tâm.

Vừa lúc đó, chính trị viên Tâm rảo bước đi tới. Anh bắt tay Phong rồi quay sang nói với Hoàn:

– Tôi triệu tập các đồng chí ấy họp để bàn về công tác chiến đấu. Khi đi quên không báo anh biết trước.

Phong đã hiểu vì sao Hoàn ra lệnh báo động trung đội. Cũng vẫn là chuyện đã làm anh suy nghĩ mấy ngày nay. Nhưng anh thấy phản ứng của Hoàn hơi quá quắt. Những cuộc họp riêng này có gây cản trở gì cho chiến đấu đâu, mà chính nó lại tạo thêm những bảo đảm thắng lợi cho trận đánh đêm mai.

Hoàn hơi nhún vai rồi nói:

– Anh em làm thang không đúng quy định, mình tập hợp trung đội để hướng dẫn lại. Mình đã nhắc nhở anh em rồi. Ông họp tiếp với anh em đi.

– Cũng vừa xong thì nghe tiếng còi báo động.

Chính trị viên quay lại nhìn Phong mỉm cười rồi lớn tiếng giới thiệu với bộ đội:

– Vinh dự cho đại đội: binh đoàn cử một nhà báo xuống với chúng ta.

Dường như anh muốn làm cho mọi người nhanh chóng quên đi câu chuyện vừa rồi.

Hoàn để Phong nói chuyện với chính trị viên, bỏ đi. Chờ Hoàn đi khỏi, Tâm nói nhỏ với Phong:

– Đồng chí Hoàn rất tốt, nhưng làm việc kiểu này thật không dễ dàng. Tôi vừa họp với các "hội viên" bàn cách giúp đỡ cho đồng chí chỉ huy quân sự hoàn thành nhiệm vụ. Tôi cho rằng đến một lúc nào đó "Hội" phải ra công khai, phải tuyên bố cho mọi người biết quân đội là do Đảng lãnh đạo, mọi cán bộ trong quân đội đều phải phục tùng sự lãnh đạo của Đảng...

Phong đứng im chịu trận.

Tâm nói tiếp:

– Xin giới thiệu với đồng chí ở trung đội này, đồng chí Thuộc là tổ trưởng Đảng, đồng chí Mão, trung đội trưởng mới được kết nạp trước khi lên đường...

Đến lúc đó, Phong kiên quyết ngắt lời anh:

– Đáng lẽ tôi phải nói với anh ngay từ đầu: tôi chưa phải là đảng viên.

Tâm thoáng ngỡ ngàng, nhưng rồi anh nói ngay:

– Anh là người của phòng chính trị binh đoàn, tôi vẫn cần phải giới thiệu với anh những đảng viên ở đây, vì tôi biết sớm muộn anh sẽ là đồng chí.

– Tôi hết sức cảm ơn anh.

Tâm chìa tay ra bắt tay Phong. Họ siết tay nhau thật chặt. Phong nói tiếp:

– Tôi mới về phòng chính trị binh đoàn ít lâu... Quả tình tôi còn hiểu rất ít về Đảng.

– Anh sẽ hiểu thêm về Đảng trong những trận đánh tới... Xin lỗi anh, tôi nghĩ rằng anh sẽ khó viết nếu anh còn chưa hiểu nhiều về Đảng.

Mình còn nhiều điều chưa hiểu, mình tin là anh ấy nói đúng, Phong nghĩ. Lần này, chính anh là người chìa tay ra bắt tay đồng chí chính trị viên.

*

* *

Chiến sĩ nuôi quân suốt đêm quần quanh bên bếp lửa. Còi báo thức từ khi sao chưa lặn hết, rừng còn phủ đầy sương.

Sau bữa sáng ăn nóng, mỗi người còn nhận hai vắt cơm kèm theo hai miếng thịt mỡ. Họ lấy đầy ống tre thứ nước đỗ và đục nấu bằng cơm cháy, rồi lên đường.

Đất rừng ẩm lạnh ẩm dần lên dưới những đôi chân không giày. Nắng mùa thu vàng như hổ phách. Suối. Khe. Rồi lại suối. Đàn cá nhỏ mình trắng như bạc lượn lờ mãi một chỗ như bị giam hãm trong một chiếc bồn thủy tinh vô hình. Những lối mòn lên rêu này đã bị con người bỏ quên từ lâu. Không một ngôi nhà. Không một bóng người dân. Chặng đường hành quân hôm nay như một khu trắng ngăn cách giữa ta và địch. Thỉnh thoảng tiếng chim "bắt cô trói cột" giống

tiếng người vang lên, con chim như ngờ ngác trước sự xâm nhập của đoàn người đông đảo vào vùng đất cấm.

Ở một chặng nghỉ, đại đội Hoàn được lệnh dừng lại cho đại đội xung kích của tiểu đoàn Trần Chương sang phối hợp tiến lên trước. Theo kế hoạch, sau khi đại đội Hoàn giải quyết xong đồn dưới, đại đội này sẽ tiến vào cùng với họ tiếp tục đánh lên đồn cao.

Phong ngồi bên sườn núi nhìn những chiến sĩ của tiểu đoàn 2 đi qua suối. Trang bị của họ cũng giống như đại đội Hoàn. Những anh tự vệ Thủ đô đã hòa vào những đoàn quân của cả nước với bộ quần áo nông dân màu đất nâu dãi. Nhưng vẫn có thể nhận thấy một số dấu vết cũ qua vẻ mặt tinh nhanh, hình dáng gọn gàng và những cử chỉ nhanh nhẹn. Phong chợt thấy có ai giống như bác Nho. Hôm Nhã về nông trường đã cho anh biết gần đây bác lại rượu chè bê tha. Bác giữ tiền mua bán thức ăn cho đơn vị, công tác này đã làm hỏng bác. Phong nhìn kỹ, đúng là Nho. Không biết bác trở thành lính xung kích từ bao giờ? Bác mặc bộ quần áo nâu mới sạch bong, mặt đỏ bừng, tay cầm cây mác lưỡi sáng loáng, nổi lên như một lão tướng lẫm liệt giữa những chiến sĩ trẻ măng.

Tham mưu trưởng mặt trận, người có hàng râu con kiến, đang đứng bên bờ suối, lên tiếng gọi:

– Nho!... Cậu cũng đi đấy à?

– Vâng. Trận này thì phải đi chứ!

– Cậu sẽ tính chuyện với thằng quan hai?

Bác Nho ngược mắt ngắm lưỡi mác nhọn hoắt của mình rồi nói:

– Các anh ấy phân công cho tôi diệt thằng đội... Gì cũng được, miễn là một thằng Tây.

– Tốt lắm...

Hai người tỏ ra biết rõ nhau.

Phong từ sườn đồi lao xuống ôm chầm lấy bác. Anh lại ngửi thấy mùi rượu. Không biết bác kiếm đâu ra rượu? Bác ngờ ngác nhìn, nhận ra anh, kêu lên:

– Cậu Phong!... Cậu cũng đi trận này à? Anh em Liên khu I mình lại gặp nhau. Lần này, cậu tin tưởng Nho chứ?

Phong vội đẩy bác đi vì hàng quân phía sau đã dồn lại. Bác Nho vừa đi vừa ngoái lại, giơ cao cây mác trên đầu mọi người chào Phong. Anh nghĩ biết đâu bác lại làm nên chuyện đêm nay.

Những trạm gác bắt đầu xuất hiện trên ngã ba đường. Dấu hiệu tới gần địch hơn. Có nơi các chiến sĩ bộ đội địa phương đứng đón đoàn quân đi chiến đấu bên một cái bàn gỗ trên đặt nước uống.

Quá trưa, tiểu đoàn hạ lệnh dừng lại ở một khu rừng nửa, ăn cơm rồi ngủ cho đến chiều sẽ hành quân tiếp. Bộ đội biết đây là điểm tập kết cuối cùng. Kẻ địch có thể chỉ cách họ một vài triền núi.

Phong ăn nắm cơm với miếng thịt mặn chát. Anh tìm một lùm tre râm mát định ngả lưng trên đám lá khô, thì thấy Quốc Toàn cùng một số người đi tới. Toàn nhìn anh, hỏi:

– Có muốn đi với bọn mình không?

– Có - Phong đáp ngay tuy chưa biết họ đi đâu. Nếu Toàn đã hỏi thì việc này hẳn có lợi cho công tác của mình.

– Đi người không, cứ để ba lô đó. - Toàn bảo anh.

Cùng đi với Toàn là ba đại đội trưởng và mấy chiến sĩ trinh sát. Họ rời khu rừng nửa, vượt qua một trái núi chằng chịt những dây leo. Không có đường mòn. Rõ ràng người ta chỉ chiếu hướng mà đi.

Sang bên kia núi, Phong chợt thấy tầm nhìn của mình được mở rộng. Tuy vẫn còn những trái đồi nhỏ che khuất một phần nhưng phía trước anh nếu không phải đồng bằng thì cũng là một thung lũng. Trên những trái đồi dưới chân núi, lác đác có những ngôi nhà kiểu miền xuôi nằm giữa những vườn cây ăn quả xanh tốt. Một dòng sông nhỏ ngăn cách họ với những trái đồi. Lòng sông chắc không sâu lắm, có những dải đá cuội nổi lên, mặt nước gợn lăn tăn vì vướng phải đá.

Ở chân núi, một bác dân quân từ trong bụi rậm chui ra đón họ.

Quốc Toàn hỏi:

– Có vào xóm được không?

Nhìn mọi người xong, bác dân quân đáp:

– Được. Nhưng đề nghị các đồng chí bỏ lá ngụy trang, và đi từng người một khi vượt sông, đề phòng quân địch ở xa trông thấy. Từ

sáng chúng tôi đã giữ dân tại nhà, không cho ai đi chợ. Nếu có người lạ vào làng chúng tôi sẽ giữ ở đây cho đến khi các đồng chí làm xong nhiệm vụ. Các đồng chí đi theo tôi. Nhớ đi thưa ra.

Toản đi đầu với người dẫn đường.

Chỗ vượt sông, nước không sâu, trong suốt. Lòng sông toàn đá cuội, nơi sâu nhất chỉ đến gần thất lưng.

Họ qua sông rồi leo lên đồi đi ngang vườn của một ngôi nhà. Trong nhà im ắng. Nhưng họ cảm thấy từ đó đang có những cặp mắt nhìn ra. Trên đỉnh đồi, cây cối rậm rạp. Một số chiến sĩ đang nằm ngủ ngon lành dưới những lùm cây. Người ra đón Toàn là Tấn, đại đội trưởng đại đội trợ chiến. Không biết đơn vị anh tới đây từ bao giờ.

Quốc Toàn hỏi:

- Súng đặt xong chưa?
- Cách đây một giờ.
- Đưa bọn mình lên xem "nó" một chút.

Anh đại đội trưởng râu ria đen sì nhưng quần áo gọn gàng, ung dung dẫn họ đi về sườn đồi phía bên kia.

Một khẩu trọng liên mười hay mười lăm to lớn và cũ kỹ với băng đạn đồng xám xỉn nằm giữa đám cỏ tranh, nòng chúc xuống chân đồi. Cỏ tranh trước mũi súng đã được phát quang. Trước mắt họ là một thung lũng rộng, lác đác những trái đồi. Vật đập ngay vào mắt là một con đường đất đỏ uốn lượn quanh co chạy suốt chiều dài của thung lũng giữa màu xanh của đồng ruộng, bãi đất hoang, trên có một đoàn xe đang chạy cuốn theo một đám mây bụi màu hồng. Sau đó, họ mới nhận ra vị trí địch, nằm gần đường, giữa những bãi hoang. "Nó" gồm hai trái đồi trọc, mồm dưới chỉ cao nhỉnh hơn mặt đất một chút, mồm trên cao vượt hẳn lên, với hai cụm nhà xây thành từng dãy có nhiều buồng theo kiểu doanh trại. Cả đồn binh của địch được bao bọc bằng một hàng rào lông nhím đã ngả màu vàng.

Nòng súng trọng liên chĩa vào một ngôi nhà nằm trên đồi cao, theo đại đội trưởng trợ chiến, đó là nhà tên chỉ huy phân khu. Từ đây nhìn xuống, cái mục tiêu màu đỏ tươi có vẻ ngon lành.

Quốc Toàn kiểm tra đường ngắm của khẩu trọng liên rồi nói với những người đi theo:

– Đại đội trưởng xung kích nhìn kỹ địa hình đồn địch và đường tiến quân đêm nay. Đồng chí Trụ chú ý con đường vào phố. Giải quyết bọn thổ phỉ ở phố xong thì vào nốt trong đồn theo xung kích.

Phong lặng lẽ quan sát ba đồng chí đại đội trưởng, những người sẽ giữ vai trò chính trong trận đánh. Họ tỏ ra bình thản. Không hiểu họ có cảm thấy mục tiêu này quá lớn?...

Hoàn chợt quay sang đại đội trưởng trợ chiến:

– Anh làm thế nào đêm nay đừng nã vào đầu chúng tôi.

– Yên trí lớn! Không thể có chuyện đó. Tôi sẽ găm đạn đúng vào nhà tên chỉ huy.

Trụ nhìn quanh rồi nói:

– Các bạn ở đây thì "đại thọ" rồi! Bằng vua ngồi xem voi đấu với hổ.

Không biết anh có ghen với sự yên ổn của họ không.

Tấn có vẻ phân bua:

– Tôi cũng xin đưa súng xuống dưới đó cho gần đồn hơn, nhưng tham mưu trưởng Mặt trận không cho...

Khi họ quay xuống, bác dân quân đứng đón bên vườn cam:

– Dân mời các đồng chí vào uống nước. Gia đình đã bắt gà. Nhưng tôi thấy các đồng chí không nên vào. Đây là một xã "tề kháng chiến". Dân mình cả nhưng phải vờ hợp tác với địch. Vừa rồi có mấy người ở ngoài phố vào làng mua bán, chúng tôi đã giữ lại, ngày mai mới cho họ về...

Phong rất muốn được gặp mặt mấy bác "tề kháng chiến". Có cái gì khác ở những con người hàng ngày vẫn cộng tác với kẻ địch dù đó chỉ là giả vờ! Nhưng anh biết không nên làm việc này. Sau trận đánh, dù toàn thắng, họ sẽ ra đi, còn những người dân thì vẫn ở lại. Bác dân quân chắc cũng biết rõ điều đó.

Đã cuối tuần trăng, trời tối đen như mực. Bộ đội vượt sông Lục Ngạn dưới ánh sáng mờ mờ của những ngôi sao.

Phong đã mất một chiếc dép cao su trắng lúc vượt sông trở về chiều nay. Chỉ một chân anh còn dép. Trước khi đi Hoàn đã đưa anh một cuốn băng bảo quần anh bàn chân kia đề phòng giẫm phải gai. Đi một quãng, anh thấy cuộn băng không thể thay chiếc dép, nó làm cho bàn chân anh cứng đờ. Và cộn băng mặc dù được buộc thật chặt cứ lỏng dần, chỉ còn như một vật vướng vào chân, khiến anh càng khó chịu hơn. Anh quyết định vứt nó vào bụi cây một cách không thương tiếc. Anh trở thành người tập tễnh với một chân đi dép. Đây là lần đầu Phong đi đất. Gan bàn chân rất như phải bỏng. Gần như anh chỉ đi bằng một chân, bên chân có giày. Nhìn đôi giày của Hoàn, anh cảm thấy cậu ta thật hạnh phúc. Anh thèm lớp da dày như mo dưới bàn chân của các chiến sĩ. Làm thế nào có được lớp da đó? Ít ra cũng đến hết chiến dịch này anh mới có thể mua được một đôi dép khác.

Nước sông ban đêm lạnh buốt. Sỏi lục cục dưới chân. Chiếc quần buổi chiều phơi gần khô, giờ lại ướt trở lại.

Phong mấy lần suýt ngã vì trọng lượng người anh chỉ còn đặt ở một bên chân. Không hiểu đây có phải là quãng sông anh đã lội qua úc ban ngày. Trời tối làm cảnh vật đổi khác. Trước mắt anh chỉ còn là những bóng đen lù lù đầy bí mật của những quả đồi. Những vì sao cứ như đang nhảy múa trên đầu anh.

Qua sông một quãng, Phong biết bộ đội đã rẽ sang một con đường khác. Không còn núi đồi nữa. Họ đi trên những bãi hoang, những cánh đồng bỏ hóa đất khô nẻ hoặc những bờ ruộng lúa. Cả đoàn người đêm nay lặng thinh như ngậm tăm. Họ biết mình đang đi sâu vào vùng địch chiếm, chung quanh là những làng tề. Đường đi rất vòng vèo, lúc lộn lên, lúc lộn xuống. Phong hoàn toàn mất phương hướng. Một lo ngại chợt nảy ra: lỡ mình bị mất liên lạc?... Từ ngày lên đường đi chiến dịch, lúc nào anh cũng chỉ là một người đi theo. Anh không biết mình đã qua những đâu. Anh đã đi nhiều đoạn đường vòng. Từ Vĩnh Yên đến thị xã Bắc Giang, đột nhập vào vùng địch hậu ở Hồng Quảng, và tối nay anh lại quay về Bắc Giang, tất nhiên ở một địa điểm khác. Đường đi đêm nay lại càng phức tạp. Anh sẽ không thể tìm ra đường về trong đêm tối. Buổi chiều nay, anh cũng không hỏi xem sau trận đánh, bộ đội sẽ trở về theo con

đường nào... Lo ngại này mỗi lúc một lớn át đi cả những ý nghĩ về sự nguy hiểm mà lát nữa đây anh sẽ gặp khi đi theo xung kích. Rơi vào tay kẻ địch là một cái gì ghê gớm quá sức chịu đựng của anh. Anh chưa nghĩ đến sự tra khảo, đến những cực hình. Nếu bị bắt anh sẽ phải tách khỏi những con người đang kháng chiến, tách khỏi cuộc sống kháng chiến, đó là điều bất hạnh lớn nhất đối với anh.

Có điều an ủi là chung quanh vẫn im ắng. Mọi hoạt động di chuyển, điều tra, chuẩn bị chiến dịch của bộ đội suốt mấy tuần qua chưa làm kinh động bọn địch nằm sâu trong một vùng mà chúng tưởng đã yên ổn. Trận đánh sẽ thành công. Đoàn quân chiến thắng mang chiến lợi phẩm vui vẻ trở về. Hàng ngũ có thể khuyết đi một số người, những người anh đã quen biết hoặc chưa quen biết. Ý nghĩ đó làm gợn lên sự xót xa. Anh không muốn bắt cứ người nào ngã xuống bỏ dở nửa chừng cuộc sống đẹp đẽ này... Rồi anh lại nghĩ đến mình... Có cái gì bảo đảm mình sẽ nhất định trở về? Biết đâu đêm nay mình không nằm lại bên hàng rào lông nhím của địch, hoặc trở về trên một chiếc cáng thương? Anh tự bảo: cũng không sao! Nhưng anh lại nghĩ đến ngày mai. Chỉ còn dăm, sáu giờ nữa thôi, mặt trời đang đứng đỉnh bên kia trái đất sẽ quay trở lại với ánh dương quang tươi hồng. Ngày mai đẹp biết chừng nào! Anh đang bị ngăn cách với nó bằng một vực thẳm đầy máu lửa. Ước gì mình lại vượt qua bờ vực thẳm đó như mọi lần để nhìn thấy ngày mai...

Đại đội của Hoàn mọi ngày vẫn đi giữa hàng quân, đêm nay đã trở thành đại đội dẫn đầu. Họ phải chiếm lĩnh trận địa trước tiên vì chính họ sẽ mở đầu trận đánh, mở đầu chiến dịch trên toàn tuyến.

Bỗng phía trước có tiếng chó sủa. Tiếng chó cất lên trong đêm khuya im ắng như tiếng súng nổ bất thần. Rồi tiếp theo những con chó khác. Tiếng sủa đầu tiên của đồng loại đã kích thích chúng hay tất cả bọn chúng đã đánh hơi thấy đoàn quân đang kéo qua?... Anh mong người dẫn đường sẽ đưa bộ đội tránh xa nơi có tiếng chó sủa. Nhưng trái lại, mỗi lúc họ một đến gần hơn. Bây giờ anh có thể nghe rõ âm thanh của từng con chó. Có con sủa rất đanh. Có con sủa khàn khàn. Có con ủa ủa từng tiếng như sau lúc bị đánh đòn hay đang mắc cục xương trong họng. Có cả tiếng những co chó con... Không biết những người đi điều tra có tính trước chuyện này? Sao

họ không tìm một con đường khác xa xóm làng? Hay là ngoài con đường này không còn đường nào khác?... Phong bắt đầu nhìn thấy một đám đen đen ở nơi có tiếng chó sủa - hàng lũy tre của một ngôi làng.

Bộ đội tiếp tục đi qua cánh đồng khô nẻ thỉnh thoảng xen một vài thửa ruộng nước cạnh ngôi làng trong tiếng chó sủa ran. Người Phong như có lửa đốt...

Họ đã đi xa làng và tiếng chó chủa lặng dần.

Hoàn ghé vào tai anh:

– Qua làng Ngùm rồi!

Một cái tên vô nghĩa. Có lẽ đây là một từ cổ thời xưa còn sót lại vì nó gắn liền với một mảnh đất.

Muôn ngàn vì sao vẫn nhảy múa trên đầu. Một ngôi sao băng rạch ngang bầu trời vỡ tành những mảnh vụn và tan biến. Người ta nói sao băng là dấu hiệu một người qua đời. Điềm lành hay điềm giữ đây?... Lòng Phong lại bồn chồn. Tiếng chó sủa vừa rồi chắc đã làm kinh động một số người, kể cả những tên gác ở đồn địch nếu chúng ở cách đây không xa, mà chắc là không xa. Chúng sẽ đề phòng. Trận đánh sẽ khó khăn hơn nhiều. Nó chỉ có thể diễn ra tốt nhất khi bộ đội ta đã đến sát giường tử của địch mà chúng vẫn không hay.

Trong im lặng, người ta mới thấy sức mạnh tiếng kêu của đám côn trùng nằm nhung nhúc dưới mặt đất.

Những tiếng nho nhỏ nhưng rất đanh như xoáy vào màng tai làm cho nhức óc.

Lại có tiếng chó sủa. Lần này nó giống như tiếng gà báo sáng, sau phút chốc đã lan ra khắp nơi. Nó không chỉ ở phía trước mà ở cả bên phải, bên trái, phía sau đoàn quân. Họ đã lọt vào giữa một vùng có nhiều thôn xóm. Quân địch phải là những tên ngu độn mới không nhận ra những dấu hiệu khác lạ đêm nay. Những người xây dựng kế hoạch trận đánh chắc không nghĩ đến chuyện những con vật giữ nhà này với khứu giác và thính giác nhạy bén của chúng có thể gây nguy hiểm cho nhiệm vụ chiến đấu không kém gì những tên Việt gian lợi hại. Có cách nào làm câm mõm chúng?...

Đoàn quân đi như đoàn chiến thuyền trong một cuộc viễn chinh giữa biển cả, những đợt sóng lớn ồn ào của trận bão đã bắt đầu. Trong lịch sử đã có những cuộc viễn chinh do những viên tướng tài chỉ huy, bị thất bại ngay từ khi khởi đầu chỉ vì một trận bão bất thần ập đến chìm cả đoàn chiến thuyền xuống đáy biển!

Nhưng không hiểu sao sau đó không gian im ắng trở lại. Có thể do đàn chó đã mệt, không muốn mất thêm hơi sức làm gì trong khi những người đi qua không hề trực tiếp đe dọa chúng và những người chủ của chúng. Đoàn chiến thuyền như vừa thoát khỏi vùng gió xoáy đến nơi biển lặng sóng yên. Họ đang ở giữa một cánh đồng hoang vắng đầy cỏ dại.

Nhiều câu hỏi đặt ra. Sao sau hàng loạt tiếng chó sủa, quân địch vẫn chưa có phản ứng gì? Không một hồi kèn hoặc một tiếng súng báo động. Hay là ở vùng này đàn chó vẫn quen sủa khi có một con thú rừng mò về hoặc một toán lính địch đi tuần tiễu?... Cũng có thể quân Pháp rất cáo, chúng đã im lặng báo động cho nhau, và chia nhau ra phục quanh hàng rào với những khẩu tiểu liên đạn đã lên nòng, chờ cho bộ đội ta tiến vào gần?... Hy vọng. Rồi lại lo ngại. Câu trả lời còn ở phía trước.

Họ bắt đầu vượt qua một con mương xăm xấp nước. Trong khi trao đổi về kế hoạch trận đánh, những người đi trinh sát đồn địch về đã nhiều lần nhắc tới con mương này. Nó ở khá gần đồn địch.

Hoàn ra lệnh cho bộ đội dừng lại. Anh nắm tình hình đơn vị lần cuối cùng trước khi vào trận đánh. Các trung đội nhanh chóng báo cáo đến đủ. Hoàn cho liên lạc đi báo cáo với tiểu đoàn.

Phong ngồi trên bờ mương nghĩ tới cách quay về trong trường hợp mất liên lạc. Anh sẽ tìm con mương này và vượt qua, rồi đi vào giữa những thôn xóm mà anh đã nhận thấy qua tiếng chó sủa, tìm lại làng Ngùm, tìm lại quãng sông Lục Ngạn có những bãi đá trắng nổi lên giữa lòng sông. Bên kia sông toàn núi cao, rừng rậm. Quân địch có lòng sức cũng không thể bắt được anh. Anh sẽ cố tìm đường về. Ý nghĩ đó làm anh yên tâm.

Phong xoa hai chân vào nhau để gạt những tảng bùn bám vào khi lội qua mương. Anh chợt nhận thấy chiếc dép duy nhất cũng

không còn. Không biết nó rơi ở đâu? Từ lúc chó bắt đầu sửa anh hoàn toàn quên cái cảm giác khó chịu vì những bước chân khập khiễng của mình. Có lẽ nó rơi từ lúc đó.

Phong nhìn thấy chính trị viên Tâm đang ngồi ghé bên tiểu đội trưởng Thuộc thì thảo điều gì, cứ thấy Thuộc gật đầu lia lịa.

Ở mỗi chỗ không xa đó, Hoàn đứng nói chuyện với một người âu khoác trên vai khẩu Tôm-xơn. Phong đã chú ý đến người âu này từ ngày mới xuống đơn vị Hoàn. Đó là một người Đức rất trẻ, hơi nhỏ nhắn so với tầm vóc người âu, có cặp mắt xanh biếc. Trong một chuyến công-cao trên đường số 4, anh ta lẫn vào rừng với một khẩu tiểu liên, mấy băng đạn, và buộc chiếc khăn mặt trắng ở cánh tay để tìm bộ đội ta. Hoàn đã nhận anh về đại đội mình. Không biết theo sáng kiến của ai, có tự bao giờ, những người nước ngoài bỏ hàng ngũ quân địch chạy sang với ta đều lấy tên họ của Bác Hồ, họ đặt tên cho anh là Hồ Chí Thắng. Thắng hòa hợp với bộ đội ta rất hạnh. Trước chiến dịch này, Thắng được cử làm tiểu đội phó. Thắng lúc nào cũng đội chiếc ca lô xanh cũ của mình có dính thêm một ngôi sao vàng. Trước ngày bộ đội đi chiến dịch một hôm, Phong tình cờ gặp Thắng từ phố Me về, anh đi một mình, mặt đỏ gay gắt, mắt đăm đăm nhìn xuống mặt đường không hề ngừng lên, Phong biết anh ta vừa mới uống rượu... Phong vẫn chưa hiểu vì sao một người âu như anh có thể sống hoàn toàn thoải mái trong những điều kiện sinh hoạt hết sức kham khổ của bộ đội ta...

Bộ đội ngồi im lặng như những chiếc bóng. Nửa giờ nữa thôi... Nửa giờ nữa sẽ diễn ra cái điều có quan hệ bậc nhất đối với con người là cái sống và cái chết. Không một ai ngồi đây biết trước những gì sẽ đến với mình. Đã nghe thấy hơi mát lạnh của lưỡi hái tử thần ve vẩy trên không trung.

Tiểu đoàn ra lệnh cho đại đội Hoàn vào chiếm lĩnh trận địa.

Tốc độ hành quân lần này chậm hẳn lại. Bộ đội đi hàng một, chốc chốc lại dừng, không hiểu có chuyện gì diễn ra phía trước. Vẫn là cánh đồng bỏ hoang khô cằn. Rồi đến một bãi tha ma. Những ai nằm dưới đó, bước chân của chúng tôi có làm kinh động giấc ngủ ngàn

thu của người?... Hãy giúp chúng tôi làm tròn nhiệm vụ với Tổ quốc đêm nay.

Từ phía trên truyền xuống:

– Đi thấp!

Đi lom khom thế này thật khó chịu. Phong không biết những cặp mắt mình cần tránh, ở phía nào. Phía trước? Bên phải? Hay bên trái? Anh ngược mắt nhìn Hoàn, thấy Hoàn vẫn đi thẳng người, cái đầu đội chiếc mũ nhựa vẫn nghênh ngang. Hoàn bỗng dừng lại. Chờ Phong đi tới bên, anh ghé vào tai thì thào:

– Nhìn thấy "nó" chưa?

Phong căng mắt nhìn vào bóng tối phía trước, rồi lắc đầu.

– Cái đám nhờ nhờ nằm ngang kia là hàng rào. Nhô lên đen đen là những mái nhà. Thấy chưa?

– Thấy rồi.

Phong không muốn Hoàn mất thời giờ vì mình. Thực ra, anh vẫn chưa nhìn thấy gì giữa màu đen của bóng núi cao sừng sững.

– Khi tôi vào đồn rồi, ông ở lại ngoài rào với ông Tâm. Tìm một mô đất hay bờ ruộng mà nấp để tránh đạn thẳng... Sau trận này về phải nói với trên trang bị xềng cho bộ đội.

Hoàn nắm lấy tay Phong. Bàn tay của anh nóng hổi.

Đúng vào lúc những chiến sĩ xung kích đầu tiên bò lết người trên mặt đất kéo được những chiếc thang tre đến gần hàng rào lông nhím tua tủa như búi gai thì tiếng chó sủa bật lên. Lần này chỉ có một con chó. Nhưng tiếng sủa của nó khác hẳn với tiếng sủa của những con đồng loại ban nãy. Những con chó ban nãy dùng tiếng sủa âm ỉ để xua đi những vật lạ nó vừa phát hiện. Nhưng con chó này tiếng sủa của nó ngắn và trầm, đứt quãng xen với tiếng gầm gừ hục hặc như nó đang lờn lộn tìm mọi cách lao vào con mồi để cắn xé.

Một phát súng nổ. ánh lửa vút lên từ chòi canh. Tiếng súng báo động!

Những chiến sĩ mang thang nằm ép mình xuống chân đồi.

Có tiếng ai gất:

– Kệ cha nó! Đặt thang mau lên!

Trong đồn có thêm nhiều tiếng súng nổ. Quân địch gọi nhau í ới. Tiếng quát tháo của những tên chỉ huy

Pháp. Chúng nhắc đi nhắc lại hai tiếng "Việt Minh...! Việt Minh!".

Loạt đạn đầu tiên của tiểu đội trưởng Thuộc kết liễu đời con chó đang quấy rầy. Nó kêu mấy tiếng ăng ăng rồi im bật.

Ba chiếc thang tre đã được đặt áp vào hàng rào giống như chiếc bàn chông.

Nhiều chiến sĩ khác cầm thang chạy lên. Hai người một chiếc thang. Họ chạy lom khom. Thành công của những người vừa đặt được thang vào hàng rào đã kích thích họ. Những tiếng súng trường và tiểu liên từ ngôi nhà trong đồn, không xa hàng rào, bắn ra. Tiếng réo ghê rợn khắp chung quanh buộc các chiến sĩ phải nằm úp mình xuống mặt đất để tránh đạn.

Ba chiếc thang dựng ở hàng rào giống như ba cây cầu mồi mọc họ vượt qua. Những chiến sĩ xung kích, mác trong tay, nằm phục,

nghe đầu nhìn về những chiếc thang giống như những con hổ sắp vồ mồi.

– Lên đi!

– Lên thôi...

Một người nhổm dậy cầm móc chạy lên bắt đầu leo qua rào. Hai người khác làm theo anh. Hàng rào nửa nên rên lên. Tiếng gậy rặng rắc của những chiếc lông nhím.

Bất thần từ trong đồn bùng lên một cột lửa. Mùi xăng xộc vào mũi mọi người hăng xè. Người ta đoán địch đã đặt những thùng xăng chung quanh đồn và dùng đạn lửa bắn cháy khi chúng bị tiến công. Cả góc đồn hiện lên rõ như ban ngày. Hàng rào lông nhím cao khoảng hai mét được làm bằng loại tre già khá vững chắc. Phía trong hàng rào là một dãy nhà ngang chạy dài, dọc tường có khoét những lỗ châu mai. Các loại súng của địch từ đó bắn ra. Hình ảnh của bộ đội ta nổi trên nền bãi trống. Đạn địch đang nhắm vào mấy chiếc thang đứng chơi vơi áp mình vào bờ rào. Địch muốn dùng súng đạn lật đổ những chiếc thang đang tạo thành con đường mới cho đột phương vượt qua. Không thấy những chiến sĩ vừa vượt rào đâu. Họ đã lọt được vào trong đồn hay họ lùi lại...?

Hoàn lâm bẩm: "Phải chơi bài ngựa rồi!".

Anh ra lệnh:

– Ai có súng bắn vào hỏa điểm địch cho bộ đội đặt thêm thang, vượt rào!

Súng của ta bắt đầu nổ. Tiếng súng trường bắn đi đệt. Tiếng 'quy lát' kéo lách cách. Thỉnh thoảng có một loạt tiểu liên ngắn. Một trong hai khẩu trung liên của đại đội cũng lên tiếng, khẩu còn lại không hiểu hỏng hóc gì. Có thể phân biệt rõ tiếng súng địch với tiếng súng của ta. Quân địch bắn từng loạt dài như đổ đạn. Ta bắn thưa thớt. Tuy vậy tiếng súng của ta đã làm cho tiếng súng của địch từ dãy nhà ngang thưa đi.

Hoàn thét:

– Xung kích lên mau!

Thêm hai chiếc thang được đặt lên hàng rào.

– Lên đi!

– Lên!...

Tiếng thúc giục của những cán bộ trung đội, tiểu đội.

Một người, rồi thêm vài người, nhổm dậy, cầm móc lom khom chạy lên.

Những phát súng từ trong đồn bắn ra ép họ phải nằm xuống.

Năm chiếc thang đã trở thành năm tấm bia lỗ chỗ những vết đạn.

Trung đội trưởng trung đội 1 động viên các chiến sĩ của mình:

– Hỏa điểm bịt hết rồi! Nó bắn vu vơ. Lên vượt rào thật nhanh.

Và chính anh lao lên gần hàng rào, nằm bên một chiếc thang. Anh ngóc đầu về phía sau, giơ tay vẫy các chiến sĩ xông lên.

Mỗi cái vẫy tay đó như chứa đựng một sức mạnh làm cho một số chiến sĩ bật dậy. Nhiều người đã đến giáp hàng rào. Những cặp mắt chăm chăm nhìn những lỗ châu mai dọc bức tường ngôi nhà bên trong đồn.

– Trèo qua thật nhanh! - Trung đội trưởng vừa giục vừa đứng nhổm dậy.

Cử chỉ của trung đội trưởng làm đà cho cả bốn chiến sĩ gần như cùng một lúc chồm lên bám lấy những bậc thang trèo qua. Lúc luyện tập họ không có được những động tác nhanh nhẹn đến như thế.

Cả bốn người đã nhảy được vào hàng rào.

Một chiến sĩ trẻ măng cầm móc chạy đến chiếc thang đặt ngay bên người chỉ huy của mình.

– Khá lắm! - Trung đội trưởng động viên - Lên đi! Anh em vào cả rồi.

Người chiến sĩ trẻ chống ngược cây móc xuống đất, một tay bám bậc thang leo lên thoăn thoắt. Anh đã lên đến đầu thang, chuẩn bị nhảy vào đồn thì cây móc rời khỏi tay anh; anh rướn người nâng mình lên khỏi hàng rào cố thực hiện bằng được ý định nhảy vào trong đồn, nhưng hai cánh tay anh bắt đầu giơ cao chơi vơi, rồi cả người anh đổ về phía trước như một con chim trúng đạn. Thân anh nằm vắt trên hàng rào, hai chân ở ngoài rào, đầu lao vào phía trong.

Những người phía sau anh đều chững lại.

Tiểu đội trưởng Thuộc mặt sạm đen, bò lại bên Hoàn:

– Tôi hết đạn rồi! Anh cho người bịt cái lỗ châu mai thứ ba kia, ở đó có một thằng bắn ác lắm. Tôi sẽ đưa tiểu đội vào.

Mắt Thuộc đỏ ngầu, lóe lên những tia lửa hận thù.

– Được rồi! Bịt được nó, đồng chí đưa anh em vào nắm chắc đầu cầu. Lửa sắp tàn, tranh thủ lúc nhập nhoạng đưa anh em vào hết. Phải hoàn thành nhiệm vụ đêm nay.

– Anh nhớ lỗ châu mai thứ ba, từ trái sang. - Thuộc nói xong, trườn đi như một con rắn.

Hoàn quay lại người chiến sĩ liên lạc từ khi ra đi vẫn không rời anh:

– Gọi Hồ Chí Thắng lại đây!

Anh tiểu đội phó người Đức, nằm gần đó, nghe tiếng Hoàn, lom khom chạy đến:

– Tôi đây.

– Cậu còn đạn chứ?

– Còn.

– Cậu bịt cho mình cái lỗ châu mai thứ ba từ trái sang, để Thuộc đưa tiểu đội vào. Khi lửa vừa tắt, cậu vào luôn cùng với cả tiểu đội.

– Rồi.

– Làm ngay đi.

Hồ Chí Thắng lết người bò lên giáp hàng rào. Anh kiếm một khe hở dưới chân rào đặt mũi tiểu liên. Chỉ sau hai loạt đạn ngắn, hỏa điểm này đã bị dập tắt. Thắng vẫn nằm nguyên tại chỗ chờ xem hỏa điểm có xuất hiện trở lại.

Trung đội trưởng trung đội 1 đã tìm cách lôi được người chiến sĩ trẻ nằm vắt trên hàng rào xuống dưới đất.

Tiểu đội Thuộc sau khi hoàn thành nhiệm vụ đặt thang đã cầm lại mỗi người một chiếc móc trong tay.

Thuộc nhìn các chiến sĩ của mình, mắt lóe sáng:

– Bây giờ đến lượt tiểu đội 3. Tôi ngã trước, các đồng chí cứ trèo qua người tôi mà vào! Vào tất cả! Các đồng chí "hội viên" đâu? Tiến lên trước với tôi!

Thuộc kẹp khẩu tiểu liên đã hết đạn vào bên nách, nhóm dậy chạy lên. Cả tiểu đội chạy theo anh.

Trời bỗng tối sầm. ánh lửa trong đồn đã tắt.

Thuộc vui vẻ reo lên:

– Trời giúp mình rồi!

Thuộc trèo lên thang. Bàn chân anh suýt tụt xuống vì những bậc thang dính máu đông lại trơn như mỡ. Anh nắm chặt tay vào hai gióng thang, bám đầu ngón chân thật chắc vào từng bậc leo lên. Những chiếc thang khác đều đã có người. Hàng rào lồng nhím rung lên như muốn đổ dưới sức nặng của họ. Cả tiểu đội Thuộc nổi nhau qua rào. Bóng tối đã làm những tiếng súng rộ lên. Nhưng những viên đạn đã không còn đi trúng đích.

Đại đội trưởng Hoàn nhóm dậy:

– Còn bao nhiêu thang đặt hết lên. Tranh thủ trời tối, cả đại đội vào đồn.

Những người lọt vào đồn đã bám khá vững đầu cầu. Không còn những loạt đạn nguy hiểm từ ngôi nhà ngang đối diện với hàng rào bắn ra.

Hoàn chạy lên cùng với trung đội thứ hai. Anh dừng lại nơi trung đội trưởng trung đội 1 đã kéo người chiến sĩ từ trên rào xuống. Hoàn đã nhìn thấy người cán bộ loay hoay một lúc với công việc này. Chắc anh không muốn có một hình ảnh ghê rợn trước những người sắp xông lên. Từ lúc ấy đến giờ không còn thấy trung đội trưởng vẫy tay thúc giục mọi người. Hoàn tin rằng anh đã bị thương.

Hai xác người nằm cạnh chiếc thang dẫm máu. Mặt đồng chí trung đội trưởng quay về phía hàng rào với đôi mắt mở trừng trừng.

*

* *

Sau khi lọt vào đồn, xung kích dùng lựu đạn đánh chiếm từng căn nhà. bọn địch không chấp nhận cuộc chiến đấu bằng bạch binh với

họ. Chúng nhanh chóng rút về phía ngôi nhà đối diện cách đó một cái sân rộng. Một số tên đã nằm lại trên sân vì lựu đạn và đạn tiểu liên của ta.

Mấy lần Hoàn cho bộ đội tiến sang ngôi nhà phía trước đều bị những loạt đạn từ đóbắn ra đẩy lùi. Trung liên và đại liên của địch trên đồi cao kiểm soát chặt chẽ mặt sân. Địch không bắn đồ đạn lung tung như trước. Chúng đã biết rõ quân ta lúc này ở đâu. Chúng chỉ nổ súng khi thấy bóng người xuất hiện trên sân. Đồn địch luôn luôn được soi rọi bằng ánh lửa của những thùng xăng dochúng lần lượt đốt cháy. Chúng cũng đã biết vì một lúc chúng không giữ được ánh sáng nên bộ đội ta đã vượt qua rào, lọt vào đồn.

Hoàn nhớ đến khẩu trọng liên của ta đặt trên núi chỗ xuống đồn địch. Anh chờ đợi nó lên tiếng, nhưng nó vẫn câm bặt. Quân địch không thể nào gây tổn thất cho bộ phận trợ chiến ở tít trên đó. Nhưng anh cũng nhận thấy việc bố trí khẩu trọng liên này thất cách. Người ta đặt nó quá xa trong lúc giữa xung kích và trợ chiến không có liên lạc. Lúc này chắc trợ chiến không biết xung kích ở đâu. Và chỉ riêng hỏa lực của một khẩu trọng liên không thể làm thay đổi tình hình.

Hoàn lại nhớ đến ý kiến tiểu đoàn trưởng. Quốc Toàn muốn đánh chiếm đồn cao trước. Anh tin rằng sau khi chiếm đồn cao ta có thể lợi, đồn dưới sẽ được giải quyết dễ dàng hơn. Có lẽ tiểu đoàn trưởng đã có ý kiến đúng. Hoàn đã nghĩ đến việc đánh lên đồn cao. Nhưng tình hình thực tế của bộ đội không cho phép anh làm việc đó. Hầu hết bộ đội chiến đấu bằng mác và lựu đạn. Chỉ một ít cán bộ tiểu đội có súng tiểu liên. Nhưng lựu đạn và đạn tiểu liên đang cạn dần. Bọn địch rút về phía ngôi nhà trước mặt đã mang theo mọi vũ khí. Chúng chỉ để lại một số đạn súng trường, như là chúng đã biết trước ta không có súng để sử dụng nó. Riêng Hồ Chí Thắng kiếm được một số băng đạn Tôm-xơn đủ bù đắp cho số đạn. anh đã bắn từ khi trận đánh bắt đầu. Nhưng chỉ một khẩu tiểu liên của anh chẳng giải quyết được gì nhiều. Theo kế hoạch, sau khi đại đội Hoàn vào đồn, đại đội xung kích của tiểu đoàn bạn cũng vào theo, tiếp sau đó tới đại đội của Trạ. Nhưng chưa có một chiến sùng kích nào của đơn vị bạn lọt vào đồn. Có lẽ vì đồn sáng quá, đại liên,

trung liên của địch kiểm soát chặt chẽ hàng rào nên họ không vượt được qua. Lúc đầu Hoàn cảm thấy sốt ruột. Nhưng bây giờ anh không mong họ nữa. Họ cũng trang bị mìn xung kích. Nếu nhảy được vào đồn, họ sẽ phải nằm lại đây như các chiến sĩ của anh. Hoàn mong đơn vị Trục vào đồn nhiều hơn. Đơn vị này không gồm những chiến sĩ được thử thách, chọn lọc như những đại đội xung kích, nhưng họ có nhiều súng, vì súng của họ chưa được thay thế bằng mìn hoặc mìn tẩu.

Cuộc chiến đấu đã diễn ra hơn một giờ. Lúc này tiếng súng, tiếng lựu đạn chỉ còn thưa thớt, thỉnh thoảng mới rộ lên một tràng trung liên. Đôi bên đánh nhau cầm chừng. Kẻ địch như bàng hoàng. Chúng đang gặp những người không sợ chết, quyết lao vào một trận đánh xáp lá cà sinh tử. Quan trọng đối với chúng là phải giữ được khoảng cách. Chúng đoán biết nhược điểm về trang bị của bộ đội ta. Nhưng chắc chúng chưa nghĩ đến chuyện khôi phục lại tinh thần trong đêm tối. Về phía ta cũng không thể làm gì hơn. Số quân ta lọt vào đồn không đông. Ta không thể tiến sang dãy nhà phía trước nếu không có hỏa lực bịt miệng những khẩu trung liên địch từ trên đồi cao bắn xuống.

Hoàn đã nhận ra nhược điểm của thứ vũ khí thời xa xưa mà bộ đội anh mang trong tay. Bây giờ muốn tiêu hao địch cũng khó chứ đừng nói đến tiêu diệt chúng.

Khi những người tiến công thấy mình bất lực trước kẻ địch, tinh thần của họ chùng xuống.

Anh trung đội phó người cao lênh khênh đến báo cáo, theo lệnh của Hoàn, anh đã nhổ được một quãng rào để đưa những người bị thương và hy sinh ra ngoài. Anh nói không thể nào kiếm được thêm vũ khí.

Trong đêm khuya im lặng nổi lên một tiếng gà gáy. Trời sắp sáng. Làm gì bây giờ? Rút ra ư? Hoàn đã dự đoán trận đánh sẽ gặp nhiều khó khăn. Nhưng anh cũng nghĩ mình không thể trở về lành lặn nếu nhiệm vụ đêm nay không hoàn thành. Mọi người, cấp trên đã đặt kỳ vọng vào đại đội anh, vào chính anh. Sẽ là một nỗi nhục nếu anh trở về trong tình trạng bộ đội tổn thất nhiều, đồn địch không giải quyết

xong. Phải nói trận đánh đêm nay đã thất bại. Có lẽ nào sau cả một mùa hè luyện tập, đã có kinh nghiệm của Cẩm Lý, Phũ Thông, hầu như không mấy ai nghĩ trận đánh mở màn cho chiến dịch sẽ thất bại, bây giờ chính Hoàn là người đầu tiên phải thừa nhận điều đó. Anh không thể hạ lệnh rút lui khi vẫn còn nắm trong tay một lực lượng chiến đấu. Nhưng làm gì bây giờ... - anh lại tự hỏi. Anh không biết làm gì hơn trong tình thế này! Theo sự phân công trước trận đánh, chính trị viên Tâm ở ngoài lo giải quyết thương binh. Anh không có ai để trao đổi.

Trung đội trưởng trung đội 1, trung đội trưởng trung đội 2 và tiểu đội trưởng Thuộc đến gặp anh. Sao cả ba người cùng kéo đến một lúc?... Hoàn chợt hiểu, họ là ba đảng viên thuộc ba trung đội. Chắc họ đã bàn bạc với nhau và muốn nói với anh điều gì.

Trung đội trưởng trung đội 1 nói:

- Đề nghị đồng chí cho biết tiếp tục thế nào?
- Bộ đội ra sao? - Hoàn hỏi lại trong khi chưa tìm được câu trả lời.
- Đạn tiểu liên gần hết. Chỉ còn một ít lựu đạn. Anh em thắc mắc tại sao đại đội bạn không vào. Anh em không ai muốn rời trận địa. Nhưng...
- Đồng chí cứ nói tiếp.
- Chúng tôi nhận thấy với lực lượng ở trong đồn hiện tại không thể phát triển được thêm. Trời sắp sáng rồi.
- Các đồng chí muốn rút lui? - Hoàn xẵng giọng.
- Chúng tôi thấy nếu không làm được gì thì không nên ở lại nữa. Phải đưa hết thương binh, tử sĩ ra, và cho bộ đội rút. Nếu đồng chí quyết định tiếp tục chiến đấu thì cần bàn ngay kế hoạch đánh địch ban ngày trong trường hợp địch có thêm viện binh.
- Các đồng chí đều thống nhất như vậy?

Trung đội trưởng trung đội 2 lên tiếng:

- Chúng tôi có bàn với nhau. Nhưng đồng chí là người quyết định. Chúng tôi sẽ thực hiện quyết định của đồng chí.

Qua câu trả lời, Hoàn hiểu ba người đang trao đổi với anh với danh nghĩa là những đảng viên. Trước đây, anh chỉ coi họ là những

người dưới quyền, họ có nhiệm vụ phải tuân theo những quyết định của anh. Ngay từ đầu trận đánh anh đã thấy những đảng viên luôn luôn tiến lên đầu trong lúc chiến đấu gặp khó khăn. Họ đã trở thành chỗ dựa tinh thần của anh trong những giờ phút chiến đấu vừa qua. Lần đầu, anh có một cuộc đối thoại trực tiếp với những người đảng viên. Trước đây, anh làm như không biết là có họ. Vừa rồi anh đã toan gán trách nhiệm quyết định rút lui này cho họ. Nhưng anh nhận thấy làm như vậy là quá tầm thường. Anh vẫn là người chỉ huy, người quyết định và chịu trách nhiệm về mọi việc.

– Tôi là người ngoài Đảng, - Hoàn cảm thấy bằng lòng khi anh nói được điều đó - tôi muốn được biết ý kiến các đồng chí là đảng viên. Nhưng tôi sẽ chịu trách nhiệm về mọi quyết định vì tôi là người chỉ huy.

– Đúng như vậy. - Tiểu đội trưởng Thuộc nói. - Chúng tôi coi đồng chí là cán bộ của Đảng.

Cậu ta nói thành thật hay cậu ta muốn động viên mình, Hoàn tự hỏi. Nếu cậu ta muốn động viên mình thì hơi quá đấy! Nhưng Hoàn nhận thấy trên nét mặt người tiểu đội trưởng vẻ thành thật.

Hoàn dẫn giọng:

– Mỗi trung đội để lại ba người với một tiểu liên chặn đánh địch cho bộ đội rút ra. Đưa thương binh, tử sĩ ra hết rồi bộ đội mới rút. Chết quần áo của địch và tất cả những vật có thể cháy được thành một đống, sẽ đốt cháy ngôi nhà này khi bộ đội rút hết. Phải làm cho quân địch ngày mai qua đây, nhìn quang cảnh đồn này phải suy nghĩ. Ra đến ngoài, trung đội trưởng trung đội 1 bắt liên lạc ngay với tiểu đoàn để báo cáo.

Tôi sẽ ra với người cuối cùng.

Mọi người im lặng lắng nghe mệnh lệnh của đại đội trưởng.

– Tôi xin đề nghị một điều có được không? - Thuộc hỏi với vẻ rụt rè.

– Đồng chí nói đi.

– Đề nghị đồng chí đại đội trưởng ra trước báo cáo với tiểu đoàn. Tôi và tiểu đội 3 xin ở lại chiến đấu ngăn chặn quân địch cho

bộ đội rút và sẽ thiêu hủy ngôi nhà này. Xin các đồng chí bổ sung cho tôi Hồ Chí Thắng. Súng tiểu liên của cậu ấy còn nhiều đạn.

Đề nghị của Thuộc có vẻ hợp lý. Hoàn chấp thuận.

Những người cán bộ chưa kịp phân tán thì từ phía ngoài vang lên một hồi kèn với những tiếng gấp gáp: te, te, te...! Te, te, te...! Đó là kèn lệnh tiến công. Các loại súng của ta, sau đó là của địch lại nổ ran. Theo quy ước, hồi kèn lệnh tiến công này chính là tín hiệu rút lui của tiểu đoàn.

Họ thấy mình có một quyết định phù hợp với quyết định của cấp trên. Nhưng điều này chẳng làm cho họ vui hơn.

Bộ đội từ trong đồn rút ra qua một lỗ hổng mới phá giữa hàng rào, đi đầu là những cán bộ thương binh.

Những người xung kích đã lấy vài bạt trong đồn địch làm võng và biến cây mác của mình thành đòn cang.

*

* *

Vùng trăng cuối tuần gây guộc ướt đầm sương đêm.

Trên đường về, Phong không còn nghĩ đến chuyện lạc đường, không còn bận tâm đến tiếng chó sủa. Không thể có chuyện lạc đường vì phía trước cũng như phía sau anh, người đi nườm nượp. Với ánh trăng, không cần có người đi trước, chỉ nhìn những vết chân in bên bùn, làm cỏ lụi đi, cũng có thể trở về chỗ vượt sông. Và trên đường về, chó cũng sủa ít hơn. Những tiếng nổ rầm rầm khắp thung lũng và ánh lửa hồng bốc cao làm lũ chó sợ. Cũng không ai buồn nghĩ đến bọn tề ngụy, bọn chúng giờ này chắc đang khiếp đảm vì bộ đội đã đánh thẳng vào sào huyệt những quan thầy của chúng.

Trời tảng sáng, Phong mới về đến chỗ vượt sông. Ngôi sao mai rực rỡ còn lại một mình trên nền trời xanh nhạt. Một ngày mới đã bắt đầu. Đêm hôm qua Phong đã ước mơ được nhìn lại ánh sáng mặt trời. Nhưng ngày hôm nay anh đón những ánh dương quang đầu tiên với thái độ dửng dưng.

Những toán bộ đội từng dăm ba người lội qua sông. Hàng ngũ của họ bị xáo trộn nhiều sau một đêm chiến đấu. Có những người

dừng lại giữa sông lấy tay vốc nước rửa mặt. Bộ quần áo nâu đẹp nhất của họ ngày hôm qua bê bết bùn đất đỏ, kể cả máu và nhiều chỗ rách bươm. Nhiều người mất mũ. Cây mác cầm chênh mảng trong tay. Về hăm hở, hy vọng đã biến đi trên mặt mọi người. Phần lớn những đôi mắt đều nhìn xuống. Từ đám sương mù trên con đường từ An Châu về vẫn tiếp tục nhô ra những chiếc cáng thương binh.

Phong lội qua sông với cảm giác mình đang vĩnh biệt nó. Tối qua khi vượt sông, anh thấy nó đang chào đón đoàn quân trở về, sỏi đá đang cười dưới mỗi bước chân của họ. Nhưng bây giờ họ đang bỏ rơi nó cho kẻ địch. Ngày trở lại con sông này chắc còn rất xa.

Vẫn người dân quân trưa hôm qua đứng đón họ bên kia bờ sông. Anh không còn sốt sắng, căn dặn. Anh đứng ỉ ỉ với cặp mắt lo lắng. Với quang cảnh này, anh thừa hiểu trận đánh đã thất bại. Và ngày một, ngày hai, những trận khủng bố của địch sẽ bắt đầu. Người dân quân ở sâu trong vùng địch hậu kia đã hàng năm chờ đón cái ngày bộ đội trở về. Họ đã tước đi của anh niềm hy vọng.

Đối với Phong, thất bại của trận đánh quá lớn. Nó làm tắt đi một viễn cảnh tươi đẹp. Thu đông này ta bắt đầu tiến công lại kẻ thù. Trận đánh vào những tiểu khu, phân khu sẽ nhanh chóng lớn lên thành những trận đánh vào thị xã, thành phố. Sau những trận đánh đó là ngày về... Phong đã được chứng kiến tận mắt cảnh hùng tráng đêm qua. Những người chiến sĩ cầm mác vượt qua hàng rào đâm chông tua tủa, thân hình họ in đậm trên nền lửa hồng dữ dội. Điều đáng buồn là ai nấy đều đã làm hết sức mình. Nhiều người sẵn sàng đánh đổi cả cuộc đời để giành lấy chiến thắng. Nhiều người đã ngã xuống. Nhiều cuộc đời đã đi vào hư không. Mỗi cuộc đời đó cũng giống như cuộc đời của mình. Mỗi con người đó đều có mẹ, có cha, và chắc cũng có một người thương chờ đợi. Nhưng chiến thắng không tới. Những cố gắng lớn nhất của quân đội ta, của kháng chiến trong Thu Đông này vẫn chưa vượt qua được một đồn binh của địch. Vì sức ta còn quá yếu. Cần phải có bao nhiêu thời gian để bù đắp lại những tổn thất đêm qua? Không phải chỉ cần có thế! Cần phải bao lâu để có được những điều kiện chiến thắng quân địch...?

Bữa cơm nóng đầu tiên sau trận đánh thừa nhiều. Người đã nằm lại vĩnh viễn trên dọc đường. Người bị thương. Người phải cáng thương binh đến trạm. Những căn lán bé nhỏ trở nên trống trải. Không khí bộ đội xào xạc. Nhưng Phong cũng nhận thấy có một cái khác với thời kỳ chiến đấu ở Liên khu I, đó là không ai tự ý rời khỏi hàng ngũ. Một số chiến sĩ bị thương không chịu đi bệnh viện. Những người bị thương nhẹ, sau khi tới bệnh viện đã nhanh chóng trở về.

Quốc toàn triệu tập ngay cán bộ đại đội để kiểm điểm trận đánh.

Các đại đội trưởng đều có đủ mặt. Họ ngồi quây tròn dưới mái lán của ban chỉ huy tiểu đoàn. Không khí nặng nề. Tiểu đoàn trưởng ngồi xếp chân bằng tròn, bàn tay trái để lên cuốn sổ đặt trên đùi. Phần lớn những cặp mắt đều hướng về đại đội trưởng Hoàn. Anh ngồi không nhìn ai, mặt lúc tím, lúc đỏ. Anh trình bày bằng những lời ngắn gọn công việc đại đội mình đã làm. Hoàn là người cán bộ đại đội duy nhất đã lọt vào đồn địch, chỉ mình anh trong những người ngồi đây là có vùng hào quang của cuộc chiến đấu. Nhưng anh không khai thác lợi điểm đó. Anh không tìm cách đề cao mình cũng như thanh minh cho sự thất bại. Dường như anh chỉ muốn kể lại cho đúng và đủ những sự việc rồi tùy mọi người phán xét.

Đại đội trưởng đại đội xung kích của tiểu đoàn Trần Chương sang phối hợp cho rằng vì ta thiếu kế hoạch bịt những hỏa điểm của địch nên bộ đội của anh thương vong nhiều mà vẫn không vượt được qua rào để tăng viện cho đại đội Hoàn. Người mang nhiều mặc cảm nhất là đại đội trưởng đại đội trợ chiến. Trong suốt trận đánh họ không nổ một phát súng nào vì không xác định rõ vị trí của ta và địch, họ lại ở một nơi quá yên ổn. Riêng đại đội trưởng Trự vẫn hoạt bát, vui vẻ. Anh báo cáo đại đội mình đã áp đảo hơn một trăm tên thổ phỉ ở trong phố, sau đó, anh định tăng cường cho bộ phận vào đồn nhưng vì xung kích còn ở lại ngoài hàng rào nên không thực hiện được ý định. Trự có một ý kiến mới:

– Tại sao chúng ta lại đột nhập có một hướng? Nếu ta mở thêm một hướng nữa thì sẽ nhẹ cho đồng chí Hoàn và có thể đưa thêm nhiều lực lượng vào đồn. Tôi nghĩ rằng đánh như thế lợi hơn...

Cuộc họp không có tranh luận vì tiểu đoàn trưởng chỉ mới định thu thập tình hình để lên báo cáo với cấp trên.

Phong cùng đi với Quốc Toàn về Mặt trận bộ, cách xa đó gần một ngày đường.

Những ngày qua Phong đã nhận thấy Toàn không quá khó gần như anh tưởng. Tính Toàn ít nói. Đằng sau vẻ lạnh nhạt bề ngoài của anh là một tâm hồn dễ xúc động, có phần đa cảm mà anh muôn che giấu nó như che giấu một nhược điểm của mình. Với cán bộ cấp dưới, anh giữ một thái độ vừa gần vừa xa. Anh muốn thân với họ nhưng lại sợ họ nhờn. Anh không phải là người quá khe khắt. Người ta có thể làm anh mở miệng khi đụng đến những công việc anh đang làm.

Quốc Toàn chăm chú lắng nghe Phong kể lại những gì mà anh đã chứng kiến và nghe được qua trận đánh.

Có lúc Phong thấy Toàn chớp mắt liên mấy cái chắc là để làm tan một giọt nước mắt.

Rồi Phong nói:

– Có người cho rằng vừa rồi ta chọn "một miếng quá to" nên nuốt không trôi.

Phong tin là Toàn sẽ phản đối, nhưng anh lặng thinh.

– Theo anh vì sao trận đánh không thành công? - Phong lại hỏi.

– Lắm chuyện lắm... - Toàn ngập ngừng rồi tiếp - Mình vẫn cho là hướng đánh chọn không đúng, nhưng thôi, không nói đến chuyện này. Cậu Trụ có một ý kiến hay... Giá ta đánh vào bằng hai hướng thì sẽ tốt hơn, địch phải chia ra để đối phó. Phải nói trong trận vừa rồi, cán bộ và chiến sĩ của ta rất dũng cảm. Mình đại đội Hoàn phải chiến đấu với tất cả quân địch trong đồn. Vào được đồn như vậy là rất giỏi. Nhưng vào được rồi mà không phát triển được, không giải quyết được toàn bộ là vì cánh tay mình quá ngắn. Chiếc mác không thể với dài hơn cây súng. Có vậy người ta mới vứt mác đi để thay nó bằng súng trường, tiểu liên... Nói thật với đồng chí, khi đại đội của Trần Chương không vào tiếp được, tôi đã nghĩ đại đội Hoàn ở trong đó sẽ bị tiêu diệt. Nhưng cuối cùng, anh em vẫn tìm được đường rút ra... Vũ khí của ta quá ít, ta sợ mất súng nên đặt trọng chiến

trên đỉnh núi. Ta sợ mất súng nên xung kích phải cầm mác nhảy vào đồn. Đáng lẽ xung kích vào đồn phải được trang bị nhiều súng hơn những người ở ngoài. Nếu không đủ súng thì cũng phải một mác, một súng, cùng lắm là hai mác, một súng. Trận vừa rồi, ta mười mác, một súng. Vì vậy khi vào đồn, địch không chịu đánh xáp lá cà là ta nằm chết...

– Đồng chí chính trị viên nói với tôi, sau trận đánh, "chất" của đơn vị mất nhiều quá!

– Nhiều đồng chí đảng viên hy sinh - Giọng Toàn nhỏ hẳn đi.

– Sức chiến đấu giảm, trong chiến dịch này, tiểu đoàn có tiếp tục chiến đấu được nữa không?

Toàn dừng hẳn lại, quay sang nhìn Phong:

– Sao lại không? Tiểu đoàn vẫn còn ba đại đội nguyên vẹn. Đại đội Hoàn bị hao hụt nhưng sẽ được bổ sung sớm. Thiếu "chất" thì ta tạo "chất" mới... Tôi đã lường trước trong trận này ta bị thương vong lớn hơn. Tôi đã đi thăm thương binh, nhiều đồng chí đòi về, một số đồng chí sẽ có mặt trong trận đánh tới... Hồng một trận không phải là hồng tất cả. Cũng như anh làm một bài thơ dở... anh vẫn còn cả cuộc đời làm thơ.

Toàn mỉm cười. Từ ngày gặp anh, Phong chưa bao giờ thấy anh cười thành tiếng. Nụ cười của anh vẫn lạnh.

Toàn nói nhỏ đi như để kết thúc câu chuyện:

– Trong trận vừa rồi, anh em không có khuyết điểm. Khuyết điểm là ở bọn tôi. Chúng tôi nôn nóng, đã chọn một mục tiêu quá lớn so với trình độ của mình. Đáng lẽ chỉ nên bắt đầu từ những vị trí địch đóng một hoặc hai trung đội...

Về tới Mặt trận bộ, Phong mới biết tình hình chiến đấu đợt đầu chiến dịch không đến nỗi bi đát như anh tưởng. Cuộc tiến công của ta mở sớm trong Thu Đông này tại một vùng nằm sâu trong địch hậu đã làm rung chuyển bộ chỉ huy Pháp. Chúng đang lúng túng đối phó. Sở chỉ huy phân khu An Châu nằm trên đường số 13 bị thiệt hại nặng trong cuộc tiến công là điều bất ngờ đối với chúng. Cùng lúc đó, một vị trí khác cũng nằm trên đường 13 đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Địch phải điều thêm quân tăng viện cho vùng này. Chúng vẫn chưa

củng cố xong những nơi bị thiệt hại nên chưa dám mở những cuộc lùng sục, càn quét. Nhiều tên tề, đồng đã tìm ta, chúng mang cả giấy tờ, con dấu và súng ống xin nộp.

Phong gặp lại Trần Chương về họp, nét mặt tươi phơi phới.

– Nghe nói tiểu đoàn ta đã làm một trò ngoạn mục? - Phong dùng lại hai tiếng bữa trước Chương đã nói với mình.

Chương cười:

– Đâu phải là tiểu đoàn? Đại đội xung kích đi với Quốc Toàn rồi... Đồn chúng mình nhỏ, một trung đội địch thôi. Mèo nhỏ bắt chuột con.

– Các anh đánh mất bao nhiêu thời gian?

– Đúng hai mươi lăm phút.

– Có thương vong nhiều không?

– Không đáng kể. - Chương nói tiếp - Không trận nào đánh nhanh mà lại thương vong nhiều. Bọn mình thu chiến lợi phẩm xong rút quân, nghe phía An Châu vẫn lục đục, lục đục, biết các cậu gặp khó khăn.

Chương ngó nhìn đôi chân đất của Phong:

– Dép đâu?

– Rơi mất rồi.

– Tại cậu không đi với mình. Đi với mình, mình sẽ cho một đôi "xăng đá" giẫm vào đinh cũng không sợ...

Mình lại cho một đôi giày cũ rồi!

Chương giơ chân đi chiếc giày chiến lợi phẩm, chắc lấy từ trong kho ra, còn rất mới.

– Mình sẽ cải tiến đôi giày này, khâu thêm một cái đế lóp đi cho nó êm. Muốn đánh "kỳ tập" phải đi như mèo.

Mặt trận bộ đã chuyển sang Vị Loại, ở sâu trong một khu rừng già. Người ta dự đoán, sau khi các đơn vị chủ lực của Bộ rút, cuộc tiến công mới của địch sẽ nhắm vào Mai Siu.

Trời mưa, căn lán Phong ở bên khe suối, ban ngày cũng tối sầm. Nước suối réo ầm ầm. Phong viết suối ngày. Ban đêm, anh ngồi bên

ngọn lửa bếp bập bùng tiếp tục viết. Trận đánh tuy không toàn thắng, nhưng anh có nhiều điều để viết. Trưởng ban chính trị Mặt trận yêu cầu anh viết mấy bài gửi về báo Cứu Quốc, tờ báo chính của Mặt trận Việt Minh, theo chỉ thị của cấp trên. Anh phải làm thật gấp vì muốn có mặt trong đợt chiến đấu sắp tới. Ngày xưa, mỗi bài thơ anh làm ra gọi cho anh một nỗi buồn, sự cô đơn, lo lắng ở ngày mai với những ước mơ mà anh cho rằng sẽ không bao giờ thành sự thật. Những trang viết hôm nay trong rừng sâu ẩm ướt, dưới đôi bàn tay giá lạnh bỗng trở thành những ngọn lửa hồng sưởi ấm cho anh.

Buổi chiều, đồng chí phó trưởng Ty Thông tin tuyên truyền tỉnh Hồng Quảng dẫn "đoàn nghệ sĩ của khu Đông Bắc" đến ban chính trị Mặt trận.

Họ chỉ gồm có ba người, đều là đàn ông đứng tuổi, mặc những bộ quần áo tiện y bạc màu. Trưởng đoàn, một người thấp và mập, răng vàng khè vì hút thuốc lá nhiều khoác chiếc blu-dông Mỹ cũ, ôm một cây đàn ghi ta. Người ta giới thiệu đó là nhạc sĩ Văn Thành. Phong đã biết nhạc sĩ này qua một vài bản nhạc của anh được phát trên đài Tiếng nói Việt Nam hồi đầu cách mạng. Một người cao gầy, mặt mũi hom hem, râu ria tua tủa, cầm trong tay chiếc kèn cle-ri-nét. Người thứ ba, nhỏ nhắn, hàm răng đều và khít, mặc chiếc áo trấn thủ đen, lưng đeo một chiếc sáo trúc có đính tua đỏ.

Các nhà nghệ sĩ đều lo cho buổi biểu diễn tối nay, họ đã nghe nói trong hàng ngũ cán bộ của binh đoàn có nhiều người sành âm nhạc.

Trời tối. Bếp lửa trong nhà được chất thêm nhiều củi. Hai chiếc đèn bão đã được treo giữa nhà.

Người xem lục tục kéo đến. Họ vui vẻ cười đùa, tháo giày dép rồi ngồi cả trên sàn nữa. Không thấy ở họ có dấu hiệu mệt mỏi, căng thẳng sau những buổi họp. Họ tò mò nhìn các nghệ sĩ.

Khoảng đất ẩm ướt được chừa làm lối đi trong căn lán được biến thành sân khấu biểu diễn.

Ba thứ nhạc cụ rất khác nhau không thể tạo nên thành một dàn nhạc hòa tấu. Cũng có thể là ở một số nơi khác, ba nhà nghệ sĩ này đã làm công việc đó. Nhưng tối nay, Văn Thành tỏ ra thận trọng. Cây

đàn ghi ta của anh là chủ lực đệm cho những bài hát do cả ba người lần lượt trình bày. Chiếc cle-ri-nét và cây sáo trúc chỉ thổi vào những đoạn nhạc dạo hoặc đệm vào đôi chỗ để làm phép. Trong ba người không ai tỏ ra là ca sĩ chuyên nghiệp. Văn Thành hát giọng trầm, giọng hát trước đây có lẽ khá ấm, đã bị khô đi vì hút thuốc lá nhiều. Hai người kia sử dụng nhạc cụ khá thành thạo. Sự kết hợp giữa họ thành một nhóm người đi biểu diễn rất trái khoáy. Tuy nhiên, họ tỏ ra ăn ý. Họ khéo léo hỗ trợ cho nhau trong những tiết mục được trình bày. Tiếng suối réo đều đều bên cạnh nhà vô tình góp phần tạo thêm chiều dày cho dàn nhạc quá mỏng manh.

Phong ngồi xem chợt cảm thấy ngậm ngùi. Những người nghệ sĩ này, với tuổi đời của họ, chắc trước đây là những người của những quán rượu, phòng trà. Trong óc anh hiện ra hình ảnh của họ đầu chải bóng, râu bia cạo nhẵn, mặc những bộ quần áo trắng toát ngồi chơi nhạc trong một căn phòng lộng lẫy ánh đèn màu, chung quanh là những người khách sang trọng sục nức mùi nước hoa và son phấn. Lúc này, họ đang đàn hát dưới một mái lều tối tăm, khói củi khét mù, bên ngoài là tiếng mưa rừng và suối lũ. Họ sẽ có một cuộc đời đầy đủ hơn nếu họ quay về những đô thị đã bị kẻ địch chiếm đóng, trở lại với nghề cũ. Nhưng họ vẫn ở lại, cam chịu cuộc sống thiếu thốn, lẫn khuất trong rừng sâu bốn bề là quân địch, mang những khả năng hạn chế và những tháng năm còn lại không dài của mình để góp phần vào cuộc kháng chiến. Lời hát, tiếng đàn, tiếng kèn, tiếng sáo này đang động viên các anh hay chính bản thân họ? Trước kia, những người ngồi đây không thể là đối tượng phục vụ của họ. Nhưng ngày nay, cuộc kháng chiến đã hòa tất cả họ vào làm một, người biểu diễn cũng như người thưởng thức... Những người nghệ sĩ đã gắn liền hai phần ba cuộc đời mình với cuộc sống cũ có biết, như Phong đã biết qua đợt chiến đấu vừa rồi, cuộc kháng chiến sẽ còn rất lâu dài...? Trong đầu Phong bỗng nảy ra câu hỏi: không biết họ còn chịu đựng được đến bao giờ? Đây có phải là cuộc biểu diễn cuối cùng của họ không?... Sẽ khó gắn bó lâu dài với cuộc sống gian khổ này nếu không trực tiếp gắn bó với nó bằng xương máu, bằng cái sống và cái chết để mỗi ngày anh lại tìm thấy ở nó một ý nghĩa mới như những ngày anh vừa trải qua.

Văn Thành giới thiệu bài hát kết thúc buổi biểu diễn. Anh ôm cây đàn bắt đầu dạo nhạc. Hai người bạn cũng tiến ra đứng hai bên anh.

Văn Thành mở đầu bài hát với giọng trầm hùng:

«Sống tranh đấu mà không nề gian khổ
Chết huy hoàng mà không khuất phục ai
Anh có nghe tiếng súng âm vang nổ
Hãy mỉm cười mà tin chắc ở ngày mai...»

Anh hát rất say sưa như chính mình cũng bị lôi cuốn theo tiếng hát. Các bạn anh cùng phụ họa khi nhịp điệu bài hát trở nên dồn dập:

«Phá cho tan không còn ghi dấu vết của một thời nô lệ
Hận thiên thu của một đời cùm xích
Tối âm u của muôn ngàn xà lim trong ngục thất...»

Bài hát kết thúc với giọng hát chậm rãi, dần mạnh từng tiếng của Văn Thành, mặt anh đỏ rực vì luồng máu nóng vừa bốc lên:

«Đoàn kết lại hỡi đồng bào Nam Việt
Cùng Việt quân rầm rộ bước tiên phong
Lửa thiêng cháy, máu thiêng sôi bất diệt
Cách mệnh thành, hạnh phúc muôn nghìn năm.»
Tiếng vỗ tay rầm rộ.

Tiểu đoàn trưởng Quốc Toàn bỗng đứng dậy. Anh rời khỏi sàn nứa ra đứng bên những người nghệ sĩ, với nụ cười lạnh lẽ. Cánh tay cụt của anh đã quen mắt với nhiều người, khiến người ta có cảm giác anh đã sinh ra với một cánh tay như vậy. Nó làm tôn anh lên như cánh tay cụt của pho tượng thần Vệ Nữ.

Toàn nói với giọng nhỏ nhẹ hơi lấp bắp:

– Đề nghị các anh hát lại bài vừa rồi, tôi sẽ cùng tham gia với các anh.

Toàn vừa nói vừa thò tay trái vào túi áo rút ra chiếc kèn ác-mô-ni-ca.

Tiếng vỗ tay xen lẫn với tiếng cười hân hoan nổi lên trong căn lán.

Bài hát của ba người nghệ sĩ lần này có thêm tiếng kèn đệm của Toàn lại được mọi người nhiệt liệt hoan nghênh.

Những thớ thịt trên mặt Toàn giật giật. Anh nói với giọng xúc động:

– Tôi biết bài hát này từ lâu nhưng qua các đồng chí biểu diễn tối nay, tôi tìm được thêm một ý nghĩa mới: mọi người chúng ta đều kiên quyết đoạn tuyệt với cuộc đời cũ. Xin chân thành cảm ơn các nhà nghệ sĩ.

Bác nhạc công dáng người hom hem và bộ mặt râu ria lởm chởm, chiếc kèn buồng thống trong tay, lần đầu lên tiếng trong buổi biểu diễn:

– Thừa đồng chí chỉ huy: kiên quyết đoạn tuyệt với cuộc đời cũ.

Văn Thành tiếp theo lời bác:

– Chắc trong các đồng chí chỉ huy có đồng chí biết anh Năm clăđây, trước ở trong dàn nhạc của Taverne Royale. Anh ấy có vợ và hai con ở Hà Nội. Vừa rồi chị ấy nhờ người nhắn anh Năm về, nhưng anh Năm kiên quyết không về... Đêm vừa rồi nghe tiếng súng của các đồng chí nổ ở An Châu, anh Năm đã khóc... khóc vì sung sướng...

Tối đó, khi đi nằm rồi, Phong nghe tiếng Trụ ở nhà bên hát nghêu ngao:

Sống ăn sẵn mà không thèm ăn phở

Chết trong rừng còn hơn chết ở Thủ đô...

Phong rời vùng tự do nằm trong địch hậu tỉnh Hồng Quảng khi chung quanh tấp nập chuẩn bị chống càn. Cấp trên cho biết các đơn vị của binh đoàn sẽ không trở lại đây. Họ sẽ chuyển sâu vào tỉnh Hải Ninh rồi quặt lên đường số 4 quay trở về Biệt Bắc.

Phong cùng đi với Quốc Toàn. Sau hai ngày hành quân gấp, họ bắt gặp tiểu đoàn 9 trên đường chuyển sang Hải Ninh.

Ở đơn vị xung kích của Hoàn có một sự đổi thay kỳ lạ so với ngày Phong từ đây trở về Mặt trận bộ. Đại đội lại đầy ắp và tươi rói như khi mở đầu trận đánh. Không còn thấy bóng dáng những tổn thất của trận đánh vừa rồi. Nhiều chiến sĩ bị thương đã trở về. Đơn vị có thêm nhiều bộ mặt mới. Đó là một số cán bộ và chiến sĩ ở những đại đội khác mới chuyển về. Chính trị viên Phú nói với anh vừa có một đợt kết nạp đảng viên mới. Phong nhớ tới câu Quốc Toàn nói bữa trước: "Thiếu "chất" thì ta lại tạo "chất" mới". Những người mới về đều tỏ ra phấn khởi vì họ đã được lựa chọn để bổ sung cho đại đội xung kích, không phải đại đội vừa được tiêm một liều thuốc hồi sinh mà nó đã trưởng thành lên một bước.

Quốc Toàn vừa về tới nơi đã triệu tập hội nghị cán bộ bàn về nhiệm vụ mới. Phong được tiểu đoàn mời cùng dự.

Tiểu đoàn bộ trú quân trên đỉnh đèo. Lán của ban chỉ huy làm vội vã, mái lợp lá dong chạm đầu người.

Trong khi Toàn đi họp, tiểu đoàn phó của anh đã dẫn cán bộ tới điều tra vị trí địch. Đây là đồn Đồng Khuy thuộc tỉnh Hải Ninh có hai trung đội lính ngự, vốn là những tên phỉ của vùng Đông Bắc đã chạy theo địch từ ngày đầu chiến tranh, do một trung úy người Pháp chỉ huy. Quân địch đóng trên ba mỏm đồi thành hình tam cấp. Trên mỏm cao nhất, chúng xây một chiếc lô cốt bằng trường trình do một tiểu đội chiếm đóng. Ở mỏm thấp nhất, địch đóng hai tiểu đội. Hai bộ phận này có nhiệm vụ bảo vệ cho tên chỉ huy cùng với một trung đội đóng ở mỏm giữa. Ba đồn địch có hàng rào riêng rẽ được nối với nhau bằng một con đường mòn.

Tiểu đoàn phó Hùng Sơn, một người mặt mũi vuông vức, thân hình cao lớn, lúc nào cũng ngồi ngay như pho tượng, đầu chạm mái lán, trình bày dự kiến của mình. Theo ý anh, tiểu đoàn sẽ dùng ba đại đội cùng một lúc tiến công vào ba đồn để quân địch không hỗ trợ được nhau. Vì hàng rào lông nhím của địch ở đây làm bằng nửa sơ sài, nên theo ý anh, bộ đội sẽ không dùng thang mà bí mật phá rào tiến vào. Quân địch nằm sâu trong địch hậu nên sự đề phòng của chúng có phần sơ khoáng. Hùng Sơn tin rằng lực lượng của tiểu đoàn sẽ nhanh chóng đè bẹp quân địch. Anh chỉ chú ý một tiểu điều: đồn địch ở kề với một bản người địa phương, bọn lính trong đồn nhiều tên có vợ con trong bản; nếu không chú ý giữ bí mật, họ báo tin cho địch, chúng sẽ đề phòng.

Quốc Toàn đồng ý với kế hoạch của đồng chí tiểu đoàn phó trình bày, chỉ điều chỉnh một vài điểm. Anh chuyển đại đội Hoàn theo dự kiến sẽ đánh vào đồi giữa lên đánh đồi cao, và đại đội Trụ đáng lẽ đánh đồi cao chuyển xuống đánh đồi giữa. Đại đội Hoàn vẫn là mũi tiến công chủ yếu trong trận đánh. Sau khi nhanh chóng tiêu diệt địch trên đồi cao, Hoàn sẽ cho bộ đội đánh thốc xuống đồi giữa phối hợp với đại đội Trụ đè bẹp quân địch. Đại đội trợ chiến sẽ đặt pháo 37 ly trên một mỏm núi cao hơn lô cốt địch, bắn vào lô cốt, khi cần sẽ chuyển làn bắn xuống đồn giữa. Trang bị của đại đội xung kích sẽ được điều chỉnh lại, cứ ba chiến sĩ xung kích thì có hai người mang mác, một người mang súng trường, nếu chiếm được súng của địch, họ sẽ bỏ mác thay bằng súng.

Ý kiến của Quốc Toàn được mọi người tán thành. Ai nấy vui vẻ đứng lên ra về. Quốc Toàn nói với Phong:

– Anh ở lại một lát.

Dưới mái lán chỉ còn lại bangười trong ban chỉ huy tiểu đoàn, đồng chí trưởng ban tham mưu tiểu đoàn cùng với tham mưu trưởng Mặt trận và Phong.

Quốc Toàn hỏi trưởng ban tham mưu tiểu đoàn:

- Bộ đội còn mấy ngày gạo?
- Đúng ba ngày.
- Có đại đội nào cất giấu riêng không?

– Đã kiểm tra kỹ.

Tham mưu trưởng Mặt trận mấp máy hàng ria con kiến, rồi nói:

– Các đồng chí chỉ vừa đủ gạo ăn để đi tới trạm gạo mới. Nếu đánh Đồng Khuy sẽ mất hai ngày gạo. Bộ đội sẽ xa trạm gạo thêm một ngày, như vậy là không đánh được.

Tiểu đoàn phó Hùng Sơn đỏ mặt nói:

– Chúng ta thừa gạo ăn cho đến ngày nổ súng, tạo sao lại không đánh?

Tham mưu trưởng Mặt trận cười rất tươi:

– Nếu đánh Đồng Khuy chúng ta sẽ thiếu ba ngày ăn để về trạm gạo gần nhất. Tôi biết rõ những nơi nào có gạo cho các đồng chí.

– Trong đồn địch thiếu gì gạo!

– Hồ chưa hết, đừng vội tính đến chuyện bán da! Phải đề phòng trường hợp như An Châu...

– Nếu đánh không thắng, chúng tôi sẽ ăn cháo, đào củ chuối ăn trên đường quay về. Nhưng tôi bảo đảm với đồng chí, theo đúng kế hoạch của đồng chí tiểu đoàn trưởng vừa trình bày, nhất định ta sẽ thắng.

Tham mưu trưởng Mặt trận gật gù rồi quay về phía Quốc Toàn:

– Ý kiến đồng chí thế nào?

– Tôi thấy cần đánh và phải đánh thắng.

Tham mưu trưởng Mặt trận ngồi im lặng hồi lâu, thỉnh thoảng anh lại nói một mình "đánh một cái...!" rồi lại làm bầm tính toán. Cuối cùng anh nói:

– Tôi thông cảm với các đồng chí. Nhưng đánh địch cần rất tinh táo, không được cay cú...

Mọi người chăm chú nhìn anh, chờ nghe anh nói tiếp. Hàng ria con kiến của anh làm Phong nhớ đến một tài tử Pháp trên màn ảnh.

– Đồng ý với các đồng chí, đánh! Nhưng từ nay đến khi có gạo mới, mỗi ngày bộ đội sẽ tiết kiệm hai lạng gạo, nhưng người không trực tiếp chiến đấu, kể cả tôi sẽ tiết kiệm ba lạng, riêng bữa ăn trước trận đánh sẽ cho anh em ăn như bình thường... Vẫn phải đề phòng

trường hợp đánh không thành công, bộ đội vẫn đủ gạo ăn cháo quay về...

Trận đánh ngày hôm sau đã được quyết định.

Quốc toàn quay sang nói với Phong:

– Anh ở lại đây thôi. Trong trận đánh ngày mai, anh sẽ đi với ban chỉ huy tiểu đoàn. Chúng tôi cũng sẽ vào đồn cùng với xung kích.

Toàn bảo trưởng ban tham mưu tiểu đoàn thông báo cho các đại đội chuẩn bị sau nửa giờ sẽ hành quân. Không phải nhiệm vụ chiến đấu thôi thúc họ phải gấp gáp đến như vậy. Cái không cho họ được chậm trễ trong cuộc hành quân lần này là bao gạo buộc ở thắt lưng mọi người đã vơi nhiều.

Phong ngồi tranh thủ ghi một vài nhận xét vào cuốn sổ nhỏ.

Có tiếng ai nói trước cửa lán:

– Tôi đề nghị gặp đồng chí chính trị viên tiểu đoàn.

Giọng nói nghe quen quen. Anh quay lại thấy một cán bộ trẻ, mang đôi kính cận, chiếc mũ nhựa chiến lợi phẩm ôm lấy khuôn mặt trắng trẻo, cõng trên vai một chiếc ba lô khá nặng, bộ quần áo tiện y màu đen ướt đẫm mồ hôi, đứng trước mái lán. Đúng là anh ta... Hồng Kỳ sao cũng ở đây?...

Chính trị viên tiểu đoàn cũng đang ngồi hí hoái viết, ngẩng đầu lên, nhìn Hồng Kỳ:

– Cậu về lúc nào?

– Tôi đến Mặt trận bộ chiều hôm kia, nghe nói tiểu đoàn hành quân rồi, tôi đuổi theo.

– Học tốt chứ?

– Tốt. Tôi hỏi anh em nói đơn vị sắp làm nhiệm vụ, anh cho tôi về đại đội luôn.

– Được thôi. Đồng chí lại về với đồng chí Trụ. Cũng phải nói là từ ngày đồng chí học đến giờ, bộ đội đã thay đổi nhiều, anh em rất tiến bộ. Cứ về đại đội cho kịp hành quân cùng bộ đội. Chiều nay đến chỗ nghỉ, tôi sẽ trao đổi với ban chỉ huy đại đội.

Hồng Kỳ đi ngay. Đôi chân ngắn của anh bước thoăn thoắt.

Phong gọi:

– Hồng Kỳ!

Thấy anh ta vẫn tiếp tục đi, Phong gọi to hơn:

– Hồng Kỳ!

Lúc đó anh ta mới quay lại, mở to cặp mắt sau làn kính cận nhìn Phong, rồi kêu lên:

– Ô! Cậu đấy à?

Phong vội đứng dậy ra gặp anh.

– Mình đi với tiểu đoàn từ hồi đầu chiến dịch. Cậu cũng ở tiểu đoàn này ư?

– Mình ở bộ đội Đông Triều từ lâu. Sau khi đánh đường số 4, mình đi học...Cậu đừng gọi mình là Hồng Kỳ nữa, gọi là Hồng thôi. Đó là cái trò đùa từ mấy năm trước. Mình cũng như Si-ba-ta ở đây...

Phong mỉm cười. Anh ta đã tự thú nhận mình Nhật giả.

– Anh Năm đâu rồi?

– Chắc là "dính" với Tuyết Lan. Sau ngày đó, mình trở về đơn vị ngay.

– Còn nhớ Tuyết Mai không?

– Nhớ!

– Tuyết Mai vẫn ở trung đoàn Thủ đô.

Hồng hơi sững sờ. Nhưng rồi anh nói:

– Chuyện cũ lúc nào sẽ nói tiếp nhé! Mình phải xuống đơn vị đây. Cậu đi với tiểu đoàn hết chiến dịch chứ?

Phong gật đầu. Cuộc gặp lại Hồng Kỳ đã làm anh nhớ lại những ngày tháng Chạp hai năm trước ở Hà Nội, những ngày tưởng như đã cách đây xa lắm.

*

* *

Ở chặng đường hành quân mới toàn đồi núi trọc. Quốc Toàn ra lệnh cho bộ đội ngụy trang bằng cỏ tranh đi ban ngày. Đồi núi như

những đợt sóng bạc đầu hiện ra phía trước. Không còn xa lắm sẽ tới biển Đông.

Nhưng họ biết chẳng bao lâu họ sẽ quay trở lại. Mục tiêu của họ lúc này chưa phải là biển, cũng chưa phải là đồng bằng.

Dọc đường không nghe thấy tiếng máy bay địch. Chắc chúng không ngờ, sau khi bộ đội ta luồn sâu vào vùng địch hậu Đông Bắc, đánh nhiều trận trên đường 13 Bắc Giang, bây giờ họ lại tiếp tục đi sâu hơn sang tận Hải Ninh, xa các điểm dự trữ lương thực của họ.

Buổi chiều, tiểu đoàn tới một bản nhỏ. Ban chỉ huy tiểu đoàn vào đóng tại một nhà dân, một ngôi nhà sàn của người Nùng, mùi phân lợn từ dưới nhà bốc lên ngọt ngào. Ở đây chỉ cách đồn địch khoảng sáu, bảy ki-lô-mét theo đường chim bay. Bộ đội bao vây các ngã đường ra vào đề phòng địch đột nhập hoặc dân đi báo địch có bộ đội tới.

Giờ phút chờ đợi căng thẳng. Muôn ngàn chuyện ngẫu nhiên có thể dẫn đến trong chiến tranh. Người ta không thể dự đoán hết mọi điều. Nếu bây giờ quân địch bỗng tung một toán đi lùng sục. Hoặc một người dân nào nhìn thấy bộ đội, thoát khỏi sự canh gác của ta chạy lên đồn báo cáo với chúng... Trong cuộc độ sức hiện nay, yếu tố quan trọng đầu tiên để giành chiến thắng vẫn là bí mật, bất ngờ.

Quốc Toàn ngồi trên nhà sàn dăm dăm nhìn về phía khu rừng. Nếu có máy bay đến anh phải nhanh chóng ra phía đs. Kể ra không nên ở trong bản như thế này. Trận đánh này làm anh lo lắng gấp đôi. Đơn vị bạn đã chiến thắng. Anh không thể không hoàn thành nhiệm vụ một lần nữa. Trong cuộc họp ở Mặt trận, anh đã nghe Trần Chương báo cáo lại trận đánh của mình. Anh ta có nhiều sáng kiến. Anh ta đã cho bộ đội xé rào để đột nhập vào đồn địch. Anh làm được việc ấy vì đồn Đồng Dương không có chó. Nhưng anh ta vẫn hơn Toàn vì anh đã nghĩ đến chuyện xé rào. Chương chuẩn bị cho trận đánh một cách tỉ mỉ hơn Toàn rất nhiều. Chương có thuận lợi hơn Toàn vì mục tiêu công kích của anh nhỏ. Anh tự mình chuẩn bị trận đánh, tự mình quyết định mọi chuyện mà không bị ai quấy rầy. Còn mục tiêu của Toàn quá lớn. Toàn lại được quá nhiều người góp ý kiến. Nhiều ý kiến hay, cũng nhiều ý kiến không hay. Có những ý

kiến anh có thể bỏ qua, nhưng cũng có những ý kiến anh buộc phải chấp nhận. Điều dở nhất mà những ý kiến đóng góp quá nhiều đem lại là nó làm cho đầu óc Toàn rối mù, anh mất đi sự suy nghĩ độc lập và, dĩ nhiên, mất đi các sáng kiến. Anh không thể phân trần với ai sau khi trận đánh không thành công... Lần này, Toàn đã tự mình lắng nghe ý kiến của cấp dưới và tự mình quyết định mọi chi tiết kế hoạch trận đánh. Mọi diễn biến đều hiện ra sáng rõ trước mắt anh. Không giống như lần trước anh chỉ huy vọng mà không thật tin vào sự thành công, lần này anh tin là đơn vị sẽ đánh thắng. Nhưng anh vẫn phải nghĩ đến những chuyện bất ngờ, đó là những điều mà anh chưa biết có thể xảy ra. Nếu lại thất bại, anh sẽ trở về với một đoàn quân đã mất máu, lại đói rách, anh sẽ không thể bảo chữa cho sự bất lực của mình. Và biết đâu người ta chẳng xét lại cánh tay cụt của anh...? Người ta sẽ hoàn toàn có lý khi đưa một cán bộ chỉ huy mất cánh tay phải ra khỏi một tiểu đoàn chủ lực cơ động... Rời khỏi cuộc chiến đấu trong khi nó chỉ mới bắt đầu, đối với anh cũng có nghĩa: cuộc đời đã chấm dứt vì nó trở nên vô vị...

Toàn nhìn thấy Hồ Chí Thắng đứng một mình bên gốc cây ở ven rừng. Gần đó, mấy cậu trinh sát đang đứng tán gẫu. Họ không nói chuyện với nhau vì ngôn ngữ bất đồng. Toàn lẩm bẩm:

– Cậu Pen-xơ lên đây làm gì?

Pen-xơ là tên Đức của Hồ Chí Thắng.

Phong ngồi bên Toàn nói:

– Cậu ta đứng đó từ lâu rồi. Hay là cậu ta muốn gặp các anh?

Toàn bảo một chiến sĩ liên lạc xuống đưa Thắng lên gặp mình.

Sàn nhà rung lên dưới gót giày đinh. Thắng xuất hiện trước cửa. Anh đứng nghiêm giơ tay lên sát đường viền mũ ca lô xanh gắn ngôi sao vàng.

– Có phải đồng chí muốn gặp tôi không? - Toàn hỏi.

– Thưa thiếu tá phải. Tôi biết là đồng chí đang bận, nhưng tôi cứ đứng chờ, khi nào rồi chắc đồng chí sẽ cho gọi.

Thắng vẫn gọi tiểu đoàn trưởng theo cấp bậc mà anh dự đoán. Có lẽ chưa ai nói với anh trong bộ đội Việt Nam chỉ có chức vụ mà

chưa có cấp bậc.

– Đồng chí có chuyện gì cần hỏi?

– Không thể để xung kích vào đồn tay không!

– Mọi người đều có vũ khí.

– Nhưng cây giáo không phải là thứ vũ khí để đánh nhau với quân đội Pháp. Vượt rào là một chuyện. Nhưng khi vào đồn rồi cuộc chiến đấu của xung kích mới thật sự bắt đầu. Bộ đội Việt Nam có ít súng. Nhưng tại sao không lấy súng của những người ở đại đội khác đưa cho họ?

– Đồng chí nói đúng. Vấn đề này đang được giải quyết ở đại đội khi đồng chí lên đây. Cứ ba chiến sĩ xung kích vào đồn sẽ có một người mang súng trường. Được chứ?

– Cũng được. Nhưng sao không nhiều hơn?

– Trận sau, có thể nhiều hơn. Những người mang mác sẽ lấy súng trong đồn địch trang bị cho mình.

Hồ Chí Thắng vẫn đứng tại chỗ, ngập ngừng muốn nói điều gì. Toàn khuyến khích:

– Tôi đã nghe báo cáo đồng chí chiến đấu rất tốt. Khi biết thêm một ít tiếng Việt nữa, đồng chí sẽ phụ trách tiểu đội. Đồng chí còn muốn hỏi gì?

– Tôi biết Việt Minh là... những người cộng sản. Tôi muốn trở thành một người cộng sản có được không?

– Không phải bất cả chúng tôi đều là cộng sản. Chúng tôi là những chiến sĩ yêu nước trong đó có những người cộng sản. Tại sao đồng chí lại muốn trở thành đảng viên cộng sản?

– Tôi muốn đến ngày Việt Nam chiến thắng tôi sẽ trở về nước Đức không phải với danh nghĩa là một tên phát xít bại trận. Tôi yêu chủ nghĩa cộng sản nên mới chạy sang hàng ngũ quân đội Việt Nam.

– Đảng sẽ xét nguyện vọng của đồng chí.

– Tôi cần phải làm gì?

– Đồng chí phải nghiên cứu Điều lệ Đảng. Và đồng chí cần chiến đấu cho tốt.

– Người cộng sản Việt Nam có được phép uống rượu không?

Toản hơi ngẩn ra trước câu hỏi bất ngờ này. Anh mỉm cười.

– Trong Điều lệ Đảng không có ghi cấm uống rượu.

Hồ Chí Thắng cũng cười.

Toản chìa tay bắt tay Hồ Chí Thắng.

– Chúc đồng chí sớm đạt được nguyện vọng.

Sau cái bắt tay, Hồ Chí Thắng vẫn giơ tay lên chào rồi mới quay đi.

Chờ Thắng đi khỏi, Quốc Toàn quay sang Phong, hỏi với giọng dịu dàng:

– Đồng chí Phong chưa phải là hội viên phải không?

– Vâng.

– Đồng chí có nguyện vọng đứng trong hàng ngũ Đảng để chiến đấu không?

– Tôi chưa dám nghĩ đến điều đó. Nhưng qua chiến dịch này tôi đã hiểu thêm về Đảng rất nhiều.

– Cuộc kháng chiến này và tất cả chúng mình đều là sản phẩm của Đảng. Bác Hồ là lãnh tụ của dân tộc và cũng là lãnh tụ của Đảng. Tôi nghĩ rằng tất cả những người Việt Nam thật sự yêu nước đều phải trở thành đảng viên... Tôi có một đứa em vào trạc tuổi anh... Nó cũng có năng khiếu về văn nghệ như anh... Tôi tiếc cho nó quá! Giá nó cũng được như anh.

Một vẻ buồn hiện trên nét mặt Toàn.

Người em của anh ấy có chuyện gì, Phong tự hỏi. Mình có cái gì đã làm anh phải chú ý?...

– Sự đam mê nghệ thuật đã làm nó hư hỏng... Tôi muốn nếu có dịp sẽ giới thiệu nó với anh... Đồng chí trưởng ban chính trị đã đưa tôi đọc bài viết của anh trước khi gửi về báo Cứu Quốc. Tôi thích bài đó.

Phong chợt nhớ ra mình đã không viết gì về Quốc Toàn trong bài bút ký về trận An Châu mặc dù người tiểu đoàn trưởng cụt một cánh tay này từ trước tới giờ đã gây cho anh rất nhiều ấn tượng.

*

* *

Mảnh trăng lười liềm sắp khuất về bên kia đầu núi.

Từ trên vị trí đặt pháo nhìn xuống, ba trái đồn địch đóng quân như ba hòn đảo nổi lên dưới thung lũng sâu đọng đầy sương. Các đỉnh đồi đều trọc trụi, đỏ hồng dưới ánh trăng.

Mỏm đồi cao nằm trước nòng súng, nhọn nhoắt, trời lên một chiếc lô cốt đen sì, le lói một ánh đèn đỏ quạch. Lô cốt địch có hai mái giống như một ngôi nhà, nhìn từ đây xuống cũng thấy là nó khá cao. Đồi giữa rộng, có những dãy nhà ngang dọc, hàng rào lông nhím dày chạy quanh sườn đồi. Đồi dưới nhỏ hơn, không phải vì nó ở xa, chỉ có hai dãy nhà. Dưới sâu nữa là những ngôi nhà sàn của dân bản như bị nhận chìm trong biển sương.

Đồn địch im lìm. Những mái nhà trắng bạc. Chung quanh đồn địch toàn là đồi núi trọc phủ cỏ tranh. Mặt trăng đã ngả về tây và gió làm cho chúng như đang chuyển động.

Bên cạnh khẩu pháo nhỏ, lố nhố đầy người. Cả trung đội pháo cùng với sở chỉ huy tiểu đoàn đều ở trên quả đồi này. Đại đội trưởng trợ chiến, quần áo vẫn gọn gàng, đi lại lẫm lẫm. Ai ấy đều vui vẻ chờ đợi trận đánh mở đầu. Họ là những người chờ xem các diễn biến. Riêng hai người ở đây có vẻ mặt nghiêm trọng. Một là tiểu đoàn trưởng Quốc Toàn. Anh không rời mắt khỏi đồn địch, vẻ dăm chiêu. Người thứ hai là bác thổi kèn đứng sau lưng anh. Người chiến sĩ già đó sẽ dùng chiếc kèn thông hiệu của mình để mở đầu trận đánh đêm nay. Bác sẽ là người phát lệnh tiến công. Bác muốn mỗi tiếng kèn phải đanh, phải giòn như tiếng pháo lệnh.

Phong tranh thủ nhìn lại một lần tất cả quang cảnh này trước khi nó chìm trong bóng tối.

Núi đồi trở thành trập trùng rồi biến đi trong đêm đen.

Đây là giờ phút bộ đội từ những địa điểm phục sẵn bắt đầu bò vào hàng rào.

Đồn địch chỉ còn là những bóng đen mờ nhạt. Riêng ánh đèn ở lô cốt như đỏ hơn, to hơn. Một điểm chuẩn lý tưởng. Bọn địch ở trên cao này chắc không nghĩ rằng tai họa lại từ trên đầu chúng giáng xuống.

Những giây phút im lặng quý giá như vàng. Quốc Toàn chốc chốc lại nhìn đồng hồ. Hai chiếc kim lân tinh chuyển rất chậm. Mỗi phút im lặng qua đi là một bước tới gần thắng lợi. Giờ này xung kích đang bí mật mở rào.

Mất Toàn không rời những chấm lân tinh trên chiếc đồng hồ tay đã được nâng ngang tầm mắt. Mọi người nín thở biết sắp đến lúc bắt đầu. Ống tay áo cụt của Toàn phát lên. Một tiếng nói nhỏ nhưng rất đanh:

– Kèn!

Bác thông hiệu người gầy gò, vớ dúng đứng rất thẳng, một tay chống vào thắt lưng, một tay giữ chiếc kèn trên miệng, đầu hơi ngả về phía sau. Tiếng kèn vang lên giữa đêm khuya thanh vắng.

Tò te tí...!

Tiếng kèn lạnh lạnh đã bị tiếng pháo át đi một cách thô bạo.

Đùng... đoàng...!

Hai tiếng nổ, một đanh, một rền gần như liền nhau. Từ vị trí đặt pháo đến lô cốt của địch cách nhau không đầy năm chục mét. ánh lửa phụt ra đầu nòng pháo, lóe lên thành một đám lửa trùm kín cả chiếc lô cốt. ánh đèn ở lô cốt biến mất. Một làn khói xám bốc lên dưới ánh sao.

Lại nghe tiếng kèn thông thả và đĩnh đạc của bác thông hiệu: "Tò te tí... Tí te tò...!": Tiếng kèn như nhỏ hẳn đi, xa xôi hơn sau tiếng gầm của hai khẩu pháo.

Lại hai tiếng nổ lớn và hai ánh chớp lửa làm tắt đi tiếng kèn.

Từ vị trí địch ở phía dưới vang lên những tiếng súng trường lẻ tẻ. Sau đó mới thấy một khẩu súng máy nhả đạn.

Bọn địch trên đồn cao hoàn toàn im bật. Hình như chúng đã bị tử thương ngay từ những phát pháo đầu tiên.

Đại đội trưởng trợ chiến vẫn tiếp tục thét:

– Bắn!

Anh muốn quật cho con thú dữ gục hẳn mặc dù nó có vẻ đã giãy chết.

Quốc Toàn không ngừng quan sát tình hình. Anh đã nghe tiếng lựu đạn của xung kích nổ lục đục trong đồn địch ở đồi giữa. Anh quay sang bảo đại đội trưởng trợ chiến.

– Thôi bắn!

Chỉ ít phút sau đã thấy tiếng xung kích hò reo quanh lô cốt địch. Có lẽ họ đã nằm khá gần lô cốt khi pháo ta bắn.

Quốc Toàn chống tay đứng dậy. Mọi người đang nằm phục chung quanh cũng theo anh đứng lên.

Toàn nói dần từng tiếng:

– Chuẩn bị!

Không khí nhộn nhịp hẳn lên.

–Tiểu đoàn bộ theo tôi! Xuống!

Toàn chạy đầu tiên. Nhưng mấy chiến sĩ trinh sát nhanh chân hơn anh đã vượt lên trước mở đường. Họ băng qua bãi cỏ tranh sắc lao xuống. Từ mỏm núi đặt pháo đến lô cốt địch cách nhau một cái yên ngựa không có đường đi. Họ tiếp tục chạy xuống hết dốc yên ngựa rồi leo lên đồi cao của địch. Sườn đồi đã bị đốt cháy đen, những gốc cỏ tranh còn lại nhọn sắc như những mũi chông.

Quanh lô cốt địch, bộ đội đông nghịt.

Lô cốt địch xây kín cả bốn mặt chỉ để những khe hở làm lỗ châu mai. Hai đầu lô cốt có vọng gác. Có thể bọn địch dùng thang để leo lên vọng gác và ra vào lô cốt theo con đường này. Tường trình lô cốt rất dày. Đạn pháo 37 ly của ta không phá vỡ được hoàn toàn một mảng tường nào. Các chiến sĩ xung kích của đại đội Hoàn đã nã súng trường, tiểu liên và giạt lựu đạn bỏ vào lô cốt qua những lỗ

châu mai. Bọn địch không kháng cự nhưng chúng cũng không chịu ra hàng mặc dù ta đã nhiều lần kêu gọi.

Hoàn lồng lên đi vòng quanh lô cốt địch. Anh vẫn không tìm được dấu vết của một lối ra và. Chính trị viên Tâm ở sườn đồi chạy lên, kéo anh xuống:

- Ông đừng để mấy thằng phỉ ngắc ngoải lập được chiến công lớn. Việc này để cho cán bộ trung đội xử trí.

- Tại sao giải thích mãi mà chúng không chịu hàng?

- Có thể là chúng không hiểu tiếng Việt.

- Nhưng không thể trùng trình ở đây. Nhiệm vụ chính của chúng mình ở dưới kia. Đại đội Trạ đang chiến đấu với quân địch ở đồn giữa.

- Anh cho gọi cán bộ trung đội 3 và các tiểu đội trưởng đến bàn xem sao?

Chỉ ít phút sau, bốn, năm người chạy đến cùng với người chiến sĩ liên lạc, Hoàn hỏi họ:

- Chịu à? Có mấy thằng sắp chết mà giải quyết mãi không xong. Chưa tiêu diệt được chúng, khi mình xuống đồn dưới, chúng hỏi lại, sẽ từ đây nã trung liên vào lưng mình.

- Tôi không có gì để phá vỡ tường trình. Vọng gác lại cao quá. Tôi đề nghị dùng ba người công kênh nhau nhảy vào. - Trung đội trưởng trung đội ba nói.

- Chúng sẽ chờ từng cậu trèo lên rồi tĩa không còn một mống... Dùng lựu đạn ném lên vọng gác được không?

- Tôi đã tính đến chuyện ấy. Nhưng ném lên cao vào đúng vọng gác rất khó. Chúng chỉ lấy cái gì bịt các lỗ hổng, lựu đạn sẽ rơi trở lại vào bộ đội ta.

- Nhưng không thể ở mãi đây mà không làm gì!

Một người khác góp ý kiến:

- Anh cho dùng hỏa công.

Hoàn quay lại thấy người vừa nói là tiểu đội trưởng Thuộc.

- Lấy gì đốt tường trình? - Hoàn hỏi lại.

–Không đốt được tường trình, nhưng tôi đã xem, mái lô cốt lợp lá.Ta đốt mái lô cốt, bọn địch, một là ra hàng, hai là chịu chết thui.

Hoàn mừng rỡ:

– Hay đấy! Làm ngay đi!

Tiểu đội trưởng Thuộc chạy xuống hàng rào. Chỉ lát sau anh quay về với một cây sào dài phía đầu gắn một bó đuốc. Anh ra hiệu cho các chiến sĩ đang bám quanh lô cốt lùi ra xa, rồi nhẹ nhàng tiến lại áp tường châm bó đuốc lên mái nhà.

Mái lá lô cốt bắt lửa rất nhanh. Lửa được gió réo lên vù vù. Tiếng bùng nổ lách tách.

Thuộc rời lô cốt chạy ra, nằm phục bên sườn đồi, hướng về phía lô cốt nói thật to:

– Anh em binh lính ngụy làm đường theo địch, ra hàng ngay sẽ được khoan hồng. Nếu không ra sẽ chết cháy hết!

Từ trong lô cốt bỗng vẳng ra tiếng kêu khóc man rợ. Họ nghe rõ đó là tiếng khóc của một người đàn bà.

Mọi người đều sửng sốt. Sau đó, họ nghe cả tiếng khóc của một đứa trẻ con.

Họ bắt đầu hiểu là lô cốt địch có hai tầng. Bọn địch bị đánh ở tầng dưới, sau khi thấy không chống cự được đã rút lên tầng trên. Tầng này có cả vợ con chúng, ít nhất cũng là vợ con tên chỉ huy. Chắc hẳn tin rằng đưa vợ con lên đây sẽ an toàn hơn là để ở lại trong làng bản.

Thuộc nhìn ngang ngửa, đưa mắt tìm Hoàn:

– Anh ơi! Có cả trẻ con?

Hoàn cũng đang trở mắt nhìn về phía lô cốt:

– Mẹ cha nó! Dã man! Đưa cả đàn bà, trẻ con lên đây.

Thuộc vùng dậy chạy lên gần lô cốt, gào thật to:

–Xuống hết đi...! Xuống hết đi...! Chết hết bây giờ!

Từ phía trên lô cốt, những tiếng khóc càng lớn hơn, kèm theo những tiếng than vãn.

– Cho đàn bà, trẻ con xuống đi! Chết cháy bây giờ! - Thuộc lại gào lên.

Bỗng một người đàn bà xuất hiện ở cửa vọng gác. Họ nhận ra đó là một người đàn bà vì bộ tóc xõa dài rên người. Thực ra mặt giống như một con quỷ. Ngoài mái tóc rũ rượi trùm kín hai mang tai là một bộ mặt đầy bụi than với hai con mắt trắng dã. Mặt bỗng trong tay một đứa nhỏ khoảng vài ba tháng.

Thuộc chạy đến chân lô cốt, giơ cao hai bàn tay, quát lớn:

– Buông nó xuống đây! Nhanh lên!

Đứa bé rời khỏi tay mẹ. Nó khóc thét lên trong vòng tay của Thuộc.

Thuộc bế đứa nhỏ lùi ra xa mấy bước, rồi nâng nó lên chìa về phía mẹ đàn bà:

– Xuống đi! Xuống mà giữ lấy con!

Một bóng người to lớn hiện ra sau lưng mẹ, đẩy mẹ xuống. Tên thổ phỉ, chắc là chồng mẹ, mặt mũi cũng dữ tợn không kém gì vợ nó, dùng cánh tay lực lưỡng nhấc mẹ lên và thả lưng chừng lô cốt rồi buông ra. Mẹ ngã ngồi trên mặt đất.

Thuộc bỗng đưa con lại tro cho mẹ và bảo mẹ phải ôm con ra xa lô cốt vì những tàn lửa sắp rơi xuống đầu mẹ. Bóng tên phỉ đã biến đi trên vọng gác. Sau này họ biết hẳn chính là tên chỉ huy bọn địch trên đồi cao này, một tên có rất nhiều tội ác, nó cam chịu chết và không cho một tên dưới quyền nào được rời khỏi lô cốt.

Quốc Toàn chỉ thị cho Hoàn để lại một tiểu đội canh giữ đồn cao và dồn toàn bộ lực lượng đánh thốc xuống đồn dưới, nơi cuộc chiến đấu giữa đại đội Trục với kẻ địch có lẽ đang diễn ra trong từng căn nhà.

Ngọn lửa bốc cháy trên đồn cao đã làm tan rã tinh thần quân địch. Những chiến sĩ xung kích của đại đội Hoàn nhanh chóng đẩy sang bên hàng rào cự mãm trên con đường từ đồn cao xuống đồn giữa, bất ngờ xông thẳng vào nhà tên chỉ huy đang đốc thúc quân lính ra sức chống cự. Hắn đã bị hạ bằng một băng đạn của Hồ Chí Thắng.

Mười lăm phút sau, quân địch ở đồn giữa thôi kháng cự. Bọn lính mặt mày nhem nhuốc, nhiều tên máume đầy người lốc nhốc kéo ra ngồi ở một góc sân nghe chính trị viên Tâm giải thích chính sách.

Bộ đội sục vào các căn nhà thu súng đạn và tọng đầy gạo vào những ruột tượng mà họ mang theo, trước đó đã được buộc ngang người thành tín hiệu nhận nhau ban đêm.

Trưởng ban tham mưu tiểu đoàn đứng giữa sân hô to:

– Súng, đạn, gạo, ai có sức mang bao nhiêu cứ mang! Lệnh của tiểu đoàn trưởng thu xong chiến lợi phẩm sẽ đốt đồn.

Phong từ trên đồn cao đi xuống, gập Hồ Chí Thắng đeo hai vai hai khẩu Tô-m-xơn, tay cầm một con gà.

Đi một đoạn, anh thấy mấy chiến sĩ đang lúi húi tìm kiếm gì trong đám xác những tên lính ngự. Một người gọi Phong:

– Đồng chí phóng viên ơi! Có lấy giày không?

Phong xua tay.

Một người khác lại nói:

– Tiểu đoàn ra lệnh thay trang bị rồi, không sợ phạm chính sách đâu!

Phong lại xua tay. Anh không thể lấy gì ở đây. Quang cảnh người đàn bà và đứa bé, những xác địch nằm ngổn ngang cùng với mùi máu, mùi súng đạn tanh nồng đã làm anh muốn lộn mửa.

Trước nhà tên đồn trưởng, một người dập gót giày đinh giơ tay lên vành mũ chào Phong. Phong ngạc nhiên nhận ra Trạ với trang phục hầu như hoàn toàn đổi mới: trên đầu là chiếc mũ nhựa chiến lợi phẩm, mình khoác chiếc áo dã chiến của Mỹ, ở chân là một đôi giày có ghệt. Mọi thứ trang bị mới này đều vừa vặn với anh. Trạ vui vẻ:

– Ba mươi phút, diệt ba đồn, sướng không nhà báo? Gay nhất là bọn mình đánh vào đây.

Trạ nói không sai. Khi đơn vị xung kích của Hoàn đánh xuống đồn giữa, đại đội của Trạ đã chiếm được hai phần ba vị trí.

Trụ kéo Phong lại gặp một người bé nhỏ đang đứng chỉ huy một nhóm bộ đội lục soát một căn nhà có những hòm đạn để bừa bãi:

– Ông phó của mình... Hồng "kính" mới về. Cậu ấy đánh một nhà, mình đánh một nhà.

Người nhỏ bé quay lại. Hồng Kỳ!... Đối với anh, cậu ta vẫn là Hồng Kỳ. Người đã khiến anh thán phục, rồi nghi ngờ, rồi coi thường từ cái đêm anh biến đi cùng với anh Năm khi tiếng súng ở Thủ đô bắt đầu nổ.

Hồng ngược mắt nhìn Phong qua cặp kính cận:

– Cậu đấy à?

Rồi anh ta lại quay lại bảo bộ đội nên lấy đi hoặc vứt bỏ những thứ gì. Hồng Kỳ ngày đó bây giờ là Hồng "kính" ư? Anh đã nghe người ta nhắc đến tên Hồng "kính" trong số những nhân vật được chú ý của binh đoàn. Người nhảy từ trên cây xuống chiếc xe cam nhông của địch trên đường số 4 trong trận Lũng Vài chính là anh ta ư?...

Phong chỉ thực sự cảm thấy vui sướng khi đã ra khỏi đồn địch, trên đường về. Cả tiểu đoàn chỉ có gần một chục người bị thương. Không ai hy sinh. Không còn thấy bóng một cây mác xung kích. Các chiến sĩ người nào cũng lạc lè súng, đạn và gạo. Chỉ nhìn nét mặt của họ cũng thấy họ là những người vừa chiến thắng. Có hai bình minh ở sau lưng họ. Bình minh êm ả của mặt trời sắp lên. Và bình minh dữ dội xen lẫn những tiếng nổ của đồn địch bốc cháy.

ĐOẠN KẾT

Lúc đầu, Lượng nghe Phong kể chuyện rất chăm chú. Nhưng rồi về mặt của anh lơ đãng dần.

Phong mới từ chiến dịch Đông Bắc trở về, chiến dịch được nhiều người biết đến từ một tháng nay qua báo chí, trong đó có một số bài tường thuật khá sinh động của Phong. Chính vì những bài báo này Phong đã được triệu tập về học tại một lớp viết báo đầu tiên do Tổng bộ Việt Minh tổ chức. Bộ đội vẫn còn ở lại trên đường số 4. Vào đợt cuối chiến dịch, Phong mất thêm một người bạn cũ: bác Nho. Bác Nho đã không đạt nguyện vọng trong trận đánh An Châu là diệt thẳng đội Tây vì đêm đó đại đội của bác không lọt vào đồn. Bác đã hy sinh ở Bến Tắm. Tiểu đoàn Trần Chương thiệt hại nhiều trong trận này. Phong đã biết thử thách mới sẽ không làm nó suy yếu, mà nó sẽ trở thành rắn chắc hơn. Đó là điều anh đã chứng kiến tận mắt ở tiểu đoàn Quốc Toàn. Đó cũng là điều anh đã chứng kiến từ ngày nổ ra cuộc kháng chiến tới nay. Những người dân cầm súng chiến đấu đêm 19 tháng Chạp năm 1946, càng được chiến tranh thử thách, sàng lọc, càng trưởng thành. Sau hai năm kháng chiến, họ không bị kẻ địch tiêu diệt mà đã lớn lên thành một quân đội. Họ chưa có được một bộ quân phục, chưa có được mỗi người một khẩu súng; họ đội mũ lá, mặc quần áo nâu, đi chân đất và chỉ có lười mác trong tay nhưng họ đã trở thành một quân đội thực sự vì tinh thần chiến đấu, vì tổ chức chặt chẽ của nó, vì sức mạnh không thể nào phá vỡ được của nó. Nó đã làm cho quân thù ngán ngấm. Chính chúng vừa mới đây đã phải thốt lên: "Hélas! nos ennemis ont l'âme du vainqueur!" (Chao ôi! Kẻ thù của chúng ta có tinh thần của người chiến thắng!).

Qua chiến dịch vừa rồi, Phong đã hiểu về nguồn gốc của sức mạnh đó: quân đội có Đảng lãnh đạo. Đảng là người đã khai sinh ra quân đội và chỉ đường dẫn lối cho nó trong từng bước đi. Đảng chẳng phải cái gì xa lạ. Đảng chính là tổ chức của những người khát khao cuộc sống tự do, muốn trút bỏ gông xiềng để xây dựng một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, nên đã đứng lên tự lãnh lấy trách nhiệm,

tìm đường đi và đi đầu trong cuộc đấu tranh này. Trong Đảng có những người như Trần Chương, Quốc Toàn, Tâm, Thuộc..., và một ngày kia có thể là chính anh. Những người đảng viên đó không phải đã biết rõ mọi chuyện, biết trước cách đánh địch như thế nào để giành chiến thắng; họ vừa làm vừa học, học chính ngay trong những bài học thất bại của mình. Mọi người đang chiến đấu đều đóng góp phần của mình vào bài học đó. Đảng ta không phải chỉ là của một số người nào, Đảng vừa là của giai cấp, vừa là của dân tộc, của mọi người, kể cả những người không cùng chung với anh một tiếng nói, một màu da...

Những chuyện Phong kể đều hấp dẫn. Chuyển đi vào địch hậu, cái tối vượt vành đai, những đêm ngủ rừng, những sự việc, những con người hào hùng trong cuộc chiến đấu không cân sức. Những chuyện đó khác hẳn với những chuyện diễn ra hàng ngày ở cơ quan Lượng, một cơ quan nằm tít trong rừng sâu, có trách nhiệm về đời sống vật chất của bộ đội, quanh đi quẩn lại vẫn là những vấn đề: cơm, áo, gạo, tiền. Không khí nhiều lúc làm cho Lượng ngọt ngào. Trong khi ngồi nghe, có lúc Lượng đã nghĩ: hay mình nói với cậu ta xin cho mình cùng đi theo, mình sẽ về cái tòa báo của cậu ta để chấm dứt cuộc sống tẻ nhạt hiện nay...?

Nhưng sau đó thì Lượng nhận thấy Phong mỗi lúc một trở nên cách biệt với mình. Anh chỉ còn ngồi nghe một cách kiên nhẫn. Trong thực tế, anh và Phong chưa phải là hai người bạn thực sự. Hai năm qua, họ chỉ có những cuộc gặp gỡ ngắn ngủi. Họ không biết về nhau bao nhiêu. Đúng hơn là Phong chưa biết gì nhiều về anh. Không phải Phong không quan tâm đến điều này. Nhưng qua nhiều lần Phong hỏi về gia đình, Lượng chỉ trả lời: "Khoan đã, đừng vội lục lợi". Anh chưa muốn nói với Phong nhiều về mình. Vì anh không muốn Phong nhận thấy hai người ở hai hoàn cảnh rất khác biệt. Lượng không ưa cuộc sống tù túng trong gia đình. Anh là một con chim bị nhốt trong lồng son. Cái lồng son đó không hứa hẹn một sự đổi mới nào trong tương lai. Anh ghét bọn Pháp vì chúng đã biến cả hoàng tộc từ vua chí quan thành một bọn bù nhìn rơm đứng canh gác cả cái giang sơn đã trở thành của chúng. Anh không muốn đi theo con đường của cha để thành một thứ thư lại trong triều. Điều

này khiến cho ông cụ rất ghét anh, cho anh là một đứa bất hiếu, con nhà gia giáo mà không biết vâng lời cha. Nhưng anh không biết làm gì khác. Từ lâu, cách phản ứng của anh đối với cái xã hội mà anh khinh ghét này là ẩn náu vào trong chính mình, trốn vào trong sách vở, trong những suy tư. Cách mạng ập tới như cơn lũ bất ngờ, cuốn phăng đi tất cả. Vua Bảo Đại thoái vị, trao lại ấn tín cho Việt Minh. Triều đình Huế sụp đổ. Anh chẳng nuối tiếc gì nó. Anh muốn đi theo Việt Minh để đổi mới cuộc đời. Nhưng những người cách mạng nếu không tỏ ra nghi ngại anh thì cũng không để ý đến anh. Anh không thể làm như một số người, chạy theo họ để xin việc, cũng không thể đóng cửa ngò im, anh bỏ nhà ra Hà Nội. Ở đây ít nhất cũng dễ sống hơn, vì người ta không có thái độ kỳ thị. Nhưng anh đã không tìm được việc làm vừa ý. Rồi chiến tranh nổ ra. Lúc đầu anh định tham gia chiến đấu ở Hà Nội, nhưng rồi anh bất thần từ bỏ ý định đó vì thấy chung quanh chẳng cần gì đến mình, và mình cũng sẽ chẳng làm được gì ở đây, hơn thế, mình còn trở thành một gánh nặng trong chiến đấu, anh đã bỏ đi...

Trước ngày kháng chiến, Phong là một tờ giấy trắng, mọi đường nét, hình ảnh của kháng chiến in vào đó đều trở thành những dấu vết đậm. Còn anh, anh đã là một tờ giấy nhuộm màu, một màu xám tối, nó không ăn mực, người ta không dễ dàng viết lên đó bằng bất cứ thứ mực gì.

Lượng đã nhận thấy qua những chuyện Phong đang kể, người bạn đang muốn nói với anh, cậu ta đã bị ngợp trước không khí hào hùng của cuộc chiến đấu, trước tinh thần chiến đấu của những người lao động mộc mạc, thất học mà trước đây cậu ta coi thường. Cậu ta thấy con người của mình bỗng trở thành nhỏ bé, cũ kỹ và dường như nó đang mất dần đi, nó đang nhanh chóng thay đổi, thay đổi từ gốc rễ do những ảnh hưởng của chung quanh, của cuộc sống dồn dập đang cuốn phăng mọi thứ. Cậu ta nói nhiều đến Đảng đang lãnh đạo cuộc kháng chiến và vai trò của những người đảng viên. Theo cậu ta, cuộc kháng chiến không hứa hẹn những thắng lợi lớn ngay trước mắt, nó còn lâu dài và sẽ còn khó khăn hơn nhiều, (vì ta chưa vượt được qua một đồn binh một đại đội với công trình phòng ngự sơ sài, rồi đây những vị trí địch sẽ rắn hơn với bãi mìn, dây thép

gai, lô cốt bằng xi măng cốt sắt...) nhưng Phong tin rằng nó sẽ thắng lợi, vì không có sức mạnh nào ngăn cản nổi ngọn trào quét khởi của cả một dân tộc.

Lượng có những điểm đồng tình với Phong. Đôi lúc, anh thêm cái trong trẻo, cái dễ tin của Phong. Nhưng rồi anh lại nhận thấy sự khác nhau giữa họ từ trước đến giờ. Người bạn trẻ này ít cái riêng quá. Anh say sưa chấp nhận tất cả những gì anh cho là mới. Lượng thì ngược lại, anh không dễ chấp nhận những cái người ta mang lại cho mình, vì anh đã có nhiều cái riêng mà anh muốn giữ lấy, anh không muốn thay đổi. Trong cuộc kháng chiến này anh đã gặp những người như Phong, như Hồng Kỳ - anh chàng Nhật giả - mà Phong tỏ ra rất thích thú khi gặp lại; họ sẵn sàng hy sinh cả những tình cảm, những sở thích cá nhân, những thói quen..., tất cả những cái thuộc cuộc sống riêng của mình. Đối với Lượng, không thể như vậy. Lượng đã mất mát quá nhiều, mất gia đình, mất cuộc sống dù sao cũng êm ấm, mất những giây phút yên tĩnh, mất cả cái cô đơn mà anh coi như một thứ không khí trong lành trong cuộc sống đầy vẩn đục. Cái riêng của anh chẳng còn bao nhiêu, anh phải cố giữ lấy. Anh có thể sống cuộc đời khổ cực như anh đang sống, anh sẽ đi đến cùng với những người kháng chiến. Anh không thể quay về với cuộc sống cũ bên dòng sông Hương dù anh biết rằng sau khi Bảo Đại quay trở lại với Pháp, bộ máy của triều đình cũ dưới hình thức này hay hình thức khác đang dần dần được phục hồi. Anh không bao giờ quay về vì anh khinh miệt, ghê tởm bọn Pháp. Đó là cái thanh cao trong con người anh mà chung quanh không ai biết; anh cũng không cần cho họ biết tới để giữ trọn vẹn cái thanh cao trong sự hy sinh của mình. Nhưng anh không thể tự ràng buộc mình vào ý muốn của những người khác dù đó là một tổ chức có những mục đích cao cả như Phong nói. Anh sẽ là một người hiệp sĩ lang thang. Sở dĩ anh còn lưu lại cái cơ quan "cơm áo, gạo, tiền" này, là vì một nghĩa cử, một sự hy sinh vì người khác, chứ không phải anh bằng lòng với việc đi ở ẩn trong rừng sâu để tránh bom đạn.

Cuộc gặp lại này còn gây cho anh một cảm giác khó chịu là trong sự say sưa của Phong, có cái say sưa của một người vừa thành đạt. Anh chàng học sinh nghèo, vô danh này đã được nhiều quá, được

tình yêu, được sự nghiệp; ít nhất anh ta cũng đã có tên tuổi trên báo chí, anh ta được nhiều người biết đến; vì thế anh ta mới được gọi về dự lớp học này, nghe nói trong lớp còn có nhiều người tên tuổi hơn anh. Giờ phút này, anh ta dường như chỉ thấy có mình. Mình là người luôn luôn xa lánh những kẻ thành đạt. Vậy mà mọi chuyện của anh ta tựu trung cũng chỉ để nói những thành đạt mới của mình...

Mặt Lượng xám ngoét đi. Anh cố giấu xúc động của mình trong giọng nói nhỏ nhẹ:

– Hay lắm! Tất cả đều hay. Mình chân thành chúc mừng cậu đã tiến một bước dài... Nhưng tất cả vừa rồi đều là những chuyện về vận mệnh của quốc gia, của dân tộc, nó vô cùng to lớn nhưng nó là của cả mọi người. Nhưng bây giờ mình cần hỏi cậu, mình muốn bàn với cậu một chuyện nhỏ bé hơn nhiều, nó chỉ có liên quan đến vận mệnh, đến hạnh phúc của một con người, hoặc hai con người, cậu có muốn nghe mình nói không?

Lúc đó Phong mới nhận thấy từ lâu Lượng không muốn nghe tiếp những chuyện anh vừa kể. Anh tự trách mình đã quá say sưa. Qua làn kính cận, đôi mắt của Lượng không cười. Có điều gì khiến cậu ta bức bối như vậy?... Như một người có lỗi với bạn, Phong nói:

– Bỏ qua cho sự sơ suất của mình. Cần gì vả gì mình, cậu nói ngay đi!

– Cậu quá quan tâm, quá mê mải với cái chung mà quên tất cả những cái riêng... Cậu quên cả người thân nhất, người đã hy sinh tất cả vì cậu... Mình nói vậy chắc cậu cũng chưa hiểu, chưa biết người ấy là ai... phải không?

– Nếu mình không làm, cậu định nói chuyện...

– Nếu mình không làm... - Lượng nhại lại một cách mỉa mai - Mình đoán không sai, cậu coi chuyện đó cũng như những chuyện khác. Mình phải nói với cậu, không có cậu thì ít nhất đến giờ phút này đã không có chị ấy ở đây. Cậu có biết vì sao chị ấy lại lên Việt Bắc? Chắc cậu không nhớ đến điều ấy bao giờ! Vì chị ấy tưởng là cậu vẫn ở Trung đoàn thủ đô, và nó đã chuyển lên Việt Bắc. Chị ấy đi tìm cậu. Mình là người giúp chị ấy từ ngày đó. Cậu đã trốn chị ấy để

trở lại bộ đội. Vì sao chị ấy lại tìm xuống Vĩnh Yên? Cũng chính mình đã chỉ cho chị ấy đến tìm cậu tại nhà bà giáo. Cậu say sưa ngồi cả buổi với những đứa nhỏ con bà giáo thì được, nhưng khi chị ấy chỉ cần gặp một lúc trước ngày cậu lên đường thì cậu không ra...! Tại sao lại như vậy?

Phong ngồi lặng người, không biết trả lời sao. Quả thật là anh đã biết, đã nghĩ về những chuyện này một cách đơn giản.

– Cậu không xứng với mối tình chị ấy dành cho cậu, xin lỗi cậu nếu mình quá lời...

Lượng ngừng nói, nhưng ngay sau đó anh lại bị cơn tức giận cuốn đi:

– Mình không tin ở những ai chỉ có những tình yêu to lớn, trừu tượng mà lại không có một tình yêu cụ thể, yêu bản thân mình, yêu người thương yêu mình. Chị ấy cho cậu hàng tấn, cậu trả lại chị ấy từng lạng. Chị ấy cho cậu không tính toán, còn cậu thì cân nhắc, tính toán chi ly... Thôi, mình nói vì sao hôm nay phải đến đây gặp cậu, chắc cậu cũng không tự hỏi điều đó từ khi mình mới tới... Mình nhắc lại, vì cậu, chị ấy phải có mặt ở Việt Bắc. Vì muốn có mặt ở Việt Bắc, chị ấy đã phải trả một giá đắt. Cậu biết chuyện ông cục trưởng chưa?...

Phong ngờ ngác lắc đầu. Anh từ đường số 4 về, rẽ qua nông trường thăm mẹ và các em một tối rồi tập trung về học đã phải có mặt trước đó một tuần.

– Chuyện mới xảy ra hai ngày hôm nay, ông ấy bị bắt...!

– Vì sao? - Phong hỏi lại.

– Mình chưa biết. Nghe người ta nói vì trách nhiệm đối với đời sống bộ đội, để cho các cậu thiếu gạo ăn, thiếu quần áo... Vì tham ô, hủ hóa nữa...vẫn theo lời người ta nói. Có điều chắc chắn phen này ông ta khó tránh khỏi bị kết tội nặng... Cậu đã biết: chị ấy là bí thư cho cục trưởng... Sau đây, chị ấy sẽ không thể tiếp tục ở lại đó. Chị ấy đi thì mình cũng sẽ đi. Mình có mặt ở đó chính cũng vì chị ấy...Chị ấy biết tin cậu về. Và chị ấy muốn gặp cậu để đi đến một quyết định... Đó là sứ mệnh của mình hôm nay. Nếu mình là cậu...

Lượng ngập ngừng, rồi chuyển qua chuyện khác:

– Không phải chỉ mình cục trưởng đâu, còn những người khác muốn sắm lều vàng cho chị ấy...

– Họ sẽ đi theo đường của ông cục trưởng... - Phong buột miệng ngắt lời Lượng.

– Ờ... ờ... cậu nói đúng, trong kháng chiến không ai được phép làm như vậy. Nhưng mình nghĩ là... chị ấy xứng đáng được chăm sóc, chị ấy là một nạn nhân của số mệnh. Không dễ gặp được một người đàn bà có tâm hồn, có tình yêu như chị ấy...

Phong đã hiểu rằng sự quan hệ ít lâu nay giữa Lượng với anh không phải vì họ đã quen biết nhau mà chính vì Kiều Oanh.

Lượng lẩm bẩm:

– Chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra sau khi cậu gặp chị ấy. Ngày mai, ở đây, cũng vào giờ này có được không?

– Rất cảm ơn cậu đã vất vả nhiều vì chúng mình. Mình có lỗi với cậu. Mình cần gặp lại Kiều Oanh. Cậu hãy giúp thêm chúng mình một lần nữa, cho mình ngày mai được gặp lại cô ấy... Đáng lẽ mình phải đến gặp Kiều Oanh nhưng lớp học bắt đầu rồi.

– Không sao... Chị ấy đến đây thì hơn... à... -Lượng chợt nhớ ra chuyện gì - Cậu đã biết chuyện gia đình bà giáo ở Vĩnh Yên chưa?

– Mình chẳng biết chuyện gì! Về đến đây là vào trường luôn. Ngay anh em trong tòa báo mình cũng chưa kịp gặp.

– Cậu đi chừng một tháng thì địch chiếm thị xã Vĩnh Yên rồi càn lên Lập Thạch. Gia đình bà giáo cùng với nhiều gia đình khác ở phố Me bị lừa cả về thị xã rồi. Phố Me bây giờ không còn ai. Chợ Me đã lui vào vùng đồi gần chân núi Tam Đảo. Nhữn thắng lợi các cậu giành được ở vùng địch hậ Đông Bắc cho chúng mình một mùa đông yên tĩnh ở Việt Bắc, nhưng vùng trung du phải trả giá... Một cuộc biển dâu!

– So với những thay đổi của thiên nhiên thì những thay đổi của chiến tranh nhanh hơn hàng triệu lần.

– Phù vân vậy... Có được không? Cậu còn chưa biết là sau khi cậu đi rồi, chị Kiều Oanh còn ở lại nhà bà giáo một ngày, vì bà giáo đã nhận cậu là em nuôi. Cả nhà bà giáo rất quý chị ấy...

Phong cảm thấy xót xa. Mỗi ngày kháng chiến qua đi anh lại mất thêm một số người thân. Có những người anh sẽ không bao giờ gặp lại. Có những người không biết bao giờ anh mới gặp lại. Anh nhìn bóng Lượng ra về. Lượng vẫn mặc bộ quần áo ka ki từ ngày anh gặp ở Hà Nội. Bộ quần áo đã sờn rách nhiều. Phong tự hỏi. Đã hai năm rồi, anh ta vẫn chưa nhập cuộc?

*

* *

Lượng dừng chân trước một quán nước, nói với Kiều Oanh:

– Chị tới gặp Phong. Tôi ở lại đây chờ chị. Cứ đi thẳng con đường này, khi nào thấy một dãy quán, chị hỏi thăm trường viết báo. Không còn xa nữa. Chắc Phong đã chờ chị ngay ở đó.

Kiều Oanh nhìn anh bằng cặp mắt biết ơn. Cô đã vỡ vầng đi sau biển cổ vừa rồi. Quầng mắt thâm lại làm cho cặp mắt nhưng đen thêm sâu thẳm. Lượng tránh nhìn cặp mắt đó. Cô nói nho nhỏ:

– Vâng, tôi đi.

Cô chưa biết lần gặp lại này hứa hẹn điều gì. Cô nhiều lo lắng hơn là hy vọng. Ngay cả trong buổi chia tay anh ở ngôi nhà Hàng Đào, cuộc chia tay quyết liệt, cô vẫn nghĩ anh sẽ thuộc về mình. Khi đó cô không tin là kháng chiến sẽ lâu dài. Đôi bên sẽ còn dàn xếp. Và họ lại trở về Hà Nội. Họ sẽ gặp lại nhau. Cuộc chia tay đầy hờn giận này sẽ trở thành một kỷ niệm, trong tình yêu kỷ niệm nào cũng đẹp. Cô đã lên Việt Bắc với ý định tìm anh. Ngày gặp lại anh ở Việt Bắc, cô thấy hạnh phúc đang đến dần với mình. Kháng chiến này vẫn có chỗ cho tình yêu của họ. Anh đã là một thương binh. Anh ở một đơn vị yên tĩnh xa mặt trận. Gia đình anh đã tập trung về đây. Cô chỉ cần thoát ra khỏi vòng kiểm tỏa của Bân. Không ai ngăn cấm họ trở thành một cặp vợ chồng. Chỉ cần Bân thừa nhận những tin tức về người chồng cô còn sống là điều ông bịa đặt. Sớm muộn ông cũng phải nói ra. Cuộc sống của cô sẽ không đơn độc. Cô có anh, có gia đình anh, lại còn cả một đứa em trong hàng ngũ kháng chiến, như vậy là quá nhiều. Nhưng rồi anh lại ra đi. Cô đã góp phần vào sự ra đi đó, mặc dù cô không hề có lỗi. Nhưng cũng không phải là hết hy vọng. Anh sẽ trở về. Cô sẽ tiếp tục kéo dài cuộc sống của một

người đàn bà chờ tin chồng, đúng hơn cuộc sống của một người góa bụa, cam chịu với số phận của mình ở nơi rừng rú này cho đến khi gặp lại anh. Đừng kể nào hòng phá sự yên tĩnh của cô.

Nhưng rồi những chuyện không hay mới lại xảy ra. Không phải chỉ là chuyện Bân bị bắt những ngày gần đây. Sau khi Phogn đi ít lâu, hình như Bân chỉ chờ như vậy, ông đã nói với cô, vì không muốn cô phải chịu đựng một nỗi đau khổ quá lớn. Và đã đến lúc ông buộc lòng phải nói sự thực: chồng cô đã mất tích vì những lý do chính trị, rất có thể anh đã chết. Cô cứ yên trí sống một cuộc sống thanh bình, cô sẽ không thiếu thốn gì, ông sẽ tìm mọi cách bảo đảm cho cuộc sống yên lành của cô... Ông còn nói thêm: Việt Bắc là căn cứ địa của kháng chiến. Những người sống ở đây phải có một quá khứ rõ ràng. Gia đình cô hơi phức tạp. Phần lớn những người trong gia đình cô đã trở lại vùng địch. Chồng cô mất tích. Người chồng chưa cưới của chị cô là một tên Quốc dân đảng bị ta bắt hồi đầu kháng chiến đã bỏ trốn. Những chuyện này sẽ trở nên phiền toái đối với cô nếu thiếu sự che chở của ông.

Rồi Bân bị bắt. Mọi người đều thấy sự chăm sóc đặc biệt của cục trưởng đối với cô em họ vắng chồng, bây giờ không khỏi có những người cho cô là một nguyên nhân đã dẫn đến những sai lầm của ông. Trong suốt thời gian qua, cô đã cố gắng không lợi dụng những tình cảm riêng của Bân đối với cô. Không phải vì cô không cần sự chăm sóc. Mà vì cô biết là sớm muộn sẽ đến lúc cô phải nói rằng cô không thể yêu ông ta. Nhưng cuộc sống kháng chiến quá gắt gao. Có những cái rất tầm thường, một chiếc xe đạp để đi công tác, một chiếc chăn hoa khi trời trở rét, một bánh xà phòng thơm để tắm rửa... chỉ đến với những người như cô nhờ những "đặc ân". Cô không biết là mỗi lần cô nhận một thứ đó đều có những cặp mắt nhòm ngó. Và bây giờ cô đã hiểu. Không khí trở nên ngọt ngào đối với cô.

Cô không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống này. Vậy cô sẽ đi đâu bây giờ?

Kiều Oanh có ý thức về nhan sắc của mình. Ở đây, nhan sắc cô đã nổi lên một cách đặc biệt. Vì có nó mà cô được nhiều người chăm sóc, chú ý. Cô đã sử dụng nó như một phương tiện để có

được sự yên tĩnh. Nhờ Bàn cô đã trở thành một khu vườn cấm. Người ta chỉ đứng ngoài nhìn mà chiêm ngưỡng chứ không ai dám đụng vào hoa thơm, trái ngọt trong vườn. Cô thân với một đôi người tận tình giúp đỡ cô, nhưng không để ý đến ai vì trái tim cô đã dành cho một người.

Cô đã có cảm tình với cậu giáo trẻ từ ngày Phong xuất hiện tại nhà cô lần đầu. Cậu giáo có cặp mắt u sầu, cái nhìn vừa trong trẻo, ngây thơ như một đứa trẻ nhỏ lại vừa sâu lắng, nghiêm nghị như một người đứng tuổi đã khiến cô nữ sinh mới lớn vừa mến vừa sợ. Cậu giáo nghèo nhưng rất tự trọng. Sau đó không lâu, mặc dù cậu giáo trẻ không nói ra nửa lời, nhưng Kiều Oanh đã biết cậu giáo yêu mình. Một tình yêu không đòi sự đáp lại, chỉ cho mà không cần nhận. Không cô gái nào dễ bỏ qua trước những tình cảm như vậy. Nhưng sự cách biệt vì giàu, nghèo giữa hai gia đình, Phong lại rất ít đi lại, nên tình cảm của cô đối với anh đôi lúc xen lẫn sự thương hại chưa trở thành tình yêu. Rồi cô đi lấy chồng, một cuộc hôn nhân do đôi bên gia đình áp đặt. Người chồng ấy tôn thờ nhan sắc của cô. Anh hãnh diện với chung quanh vì có người vợ đẹp. Anh sống một cách thực dụng, luôn luôn tính toán, nhưng sự tính toán này rất thiện cận, tầm thường. Cô thích được nuông chiều nhưng cũng thích được chế ngự. Cô hay đòi hỏi nhưng cũng rất muốn phục tùng. Cô muốn người chồng phải hơn mình một cái đầu, phải làm cho cô kính trọng. Tất cả những cái đó đều không được đáp ứng, vì người chồng hoàn toàn không hiểu cô. Anh chạy theo Pháp không phải vì tư tưởng, vì chính trị mà vì những ham muốn quá thấp bé, vì sự nhút nhát đến mức ươn hèn. Đến lúc đó thì trong người cô có một sự đổ vỡ không thể nào cứu vãn được. Giữa những giờ phút gay gắt nhất về tình cảm, vì sự đe dọa của bom đạn chiến tranh, Phong đã xuất hiện. Cô đã nhìn thấy ở Phong con người cô mơ ước; những ước mơ này chỉ mới hiện lên rõ nét từ sau ngày cô lấy chồng. Cô bám lấy anh như người rơi xuống nước bám lấy một cái phao. Phong trở thành cứu cánh của cuộc đời cô. Mỗi lần anh khước từ, tìm cách né tránh là cô lại thấy cần bám lấy anh, cần đuổi theo anh. Ở người trai trẻ này có những cái mà cô còn chưa hiểu được. Anh kiên nghị, trầm lắng, không nông nổi, ồn ào như nhiều

người khác. Anh nổi lên giữa họ vì sự khiêm tốn, sự tự làm chìm mình đi giữa đám đông. Anh yêu cô mà không hề đòi hỏi gì ở cô. Ở anh là sự trung thực, sự tin cậy. Cuộc đời đã thay đổi. Cô cảm thấy xa lạ, cô đơn giữa cuộc đời mới này, nhưng riêng với anh thì vừa xa xôi vừa gần gũi. Cô đuổi theo anh như đuổi theo một cái bóng. Nhưng cô tin là anh sẽ không thể từ khước mối tình mà cô đã dành cho anh nếu cô vẫn đi cùng anh trên đường kháng chiến...

Kiều Oanh bước đi hấp tấp trên những đồi sim. Lúc này không có Lượng, cô chỉ muốn chạy cho mau. Mấy lần chiếc dép tuột khỏi đôi chân bé nhỏ. Lượng đã nói Phong vẫn khỏe mạnh như xưa, nhưng ở Phong có một sự thay đổi mà anh không biết nên diễn đạt như thế nào. Qua thái độ của Lượng, cô biết anh không thích sự thay đổi này... Cô cần gặp anh sớm phút nào hay phút ấy để biết tai ương nào sẽ đến với cuộc đời cô sau những biến cố vừa qua.

Buổi sáng không có nắng. Bầu trời mùa đông đầy mây, thấp và nặng trĩu. Gió lạnh lồng lộn trên những trái đồi khô cằn. Cỏ đã cháy lụi đi trong mùa đông. Chỉ có những bụi sim hết hoa, hết quả còn cố giữ màu xanh thì gan với rét. Đất đồi như một vùng hoang mạc giá buốt dưới chân cô. Cô mãi miết đi không để ý đến một bóng người phía trước đang tiến lại gần.

– Em!

Cô ngẩng đầu lên. Phong đứng trước cô, bộ quần áo nâu phong phanh, cái áo trấn thủ đã bạc màu, mặt tím đỏ vì lạnh. Đôi mắt u buồn của anh sáng lên những ánh lửa ấm thương yêu. Cô lao vào tay anh Anh cúi xuống hôn vàng trán và vuốt ve mái tóc cũng đen huyền như cặp mắt của cô bị gió làm rối bời.

– Anh chờ em đã lâu. Chúng mình phải tìm một ngôi nhà ngồi cho đỡ lạnh.

Cô như tỉnh dần và rời khỏi tay anh. Đây là lần đầu cô có một cử chỉ như vậy. Phải qua thời gian xa cách vừa rồi, những đêm luôn luôn bị ám ảnh với ý nghĩ khủng khiếp: anh sẽ không trở về, và những biến cố của những ngày qua, những lo lắng sẽ vĩnh viễn mất anh qua cuộc gặp này, mới dẫn cô đến hành động đó. Cô sẽ mãi mãi thuộc về anh cũng như anh sẽ mãi mãi thuộc về cô.

Họ vào một quán vắng bên đường. Chủ quán, một bà đứng tuổi, răng đen, môi đỏ quét trầu, mặc chiếc áo cánh bông, vừa làm việc luôn tay vừa luôn mồm kêu rét. Biết khách rồi lâu, bà bỏ vào nhà trong dọn dẹp để cho hai người nói chuyện.

Anh ngồi nghe cô với vẻ lo âu và cái nhìn thương cảm. Cô biết những chuyện này hôm qua Lượng đã nói cả với anh. Nhưng cô vẫn phải làm với nhẹ mọi nỗi ưu tư chất chứa từ bao lâu trong lòng. Cô nghĩ rằng qua cư chỉ vừa rồi khi mới gặp anh, mình đã vượt khỏi ranh giới và không còn điều gì phải giữ lại riêng cho mình. Và trước hết, giữa hai người cần có một lời đính ước, cô muốn một ngày gần đây hai người sẽ cùng nhau về gặp gia đình Phong. Trong thời gian anh còn đi xa, mẹ Phong và các em Phong sẽ là chỗ dựa tinh thần của cô. Cô có thể xuống một xưởng may ở cục quân nhu để làm nghề khâu vá, hoặc về cấy hái tại nông trường...

Phong im lặng hồi lâu khi cô đã nói xong. Người anh bỗng ớn lạnh. Từ hôm anh trở về, cứ cách một ngày cơn sốt lại đến một lần. Nó đến với anh chậm hơn nhiều người. Ai lên miền rừng này đều phải trải qua một thời kỳ sốt sét. Anh phải gắng để cô không nhận thấy. Anh biết mình sẽ không ngồi được lâu.

– Anh nghĩ suốt đêm qua mà chưa ra điều gì để góp với em trong tình hình hiện tại. Anh tin rằng em sẽ tự tìm được cách giải quyết. Em đã hy sinh rất nhiều vì anh. Nhưng lúc này còn quá sớm để nói đến hạnh phúc riêng. Hồi đầu tháng Chín, anh không dám gặp em ở Vĩnh Yên vì anh biết anh sẽ không thể nói với em một lời ước hẹn. Bởi vì anh không muốn ràng buộc em... Qua chiến dịch vừa rồi, anh hiểu thêm là chiến tranh sẽ không kết thúc sớm, đối với một người lính ở binh đoàn chủ lực, không nói chắc ngày về. Trên đầu em đã có một tấm khăn tang. Anh không muốn điều không may đó một lần nữa lại đến với em. Lớp học của anh sẽ không lâu. Anh yêu cuộc sống, anh thêm khát hạnh phúc, anh yêu em hơn bao giờ hết, em có hiểu cho anh điều này... chính vì vậy mà anh phải ra đi. Anh không thể ràng buộc em bằng một lời hứa hẹn.

– Hay là em về thành! - Mắt cô gái đỏ lên như sắp khóc. - Em không phản bội Tổ quốc, không bao giờ... Không bao giờ em làm trái

với lương tâm của một người dân. Nhưng em không thể sống một mình. Trong đó ít ra cũng còn thầy mẹ và mấy đứa em...

– Em cần có nhiều nghị lực hơn. Anh không tin em sẽ làm như vậy. Em ở đây, chúng ta chỉ xa cách nhau vì không gian, vì nhiệm vụ. Nhưng nếu em về thành, chúng ta bị ngăn cách bằng cả một giới tuyến.

Phong đáp lại phản ứng vừa rồi của cô với một vẻ kiên quyết và bình tĩnh làm cô ngạc nhiên. Cô chợt nhận thấy sự thay đổi ở anh mà Lượng đã nói. Anh đã hoàn toàn trở thành một con người khác. Thái độ của anh dứt khoát và rạch ròi. Cái điều đối với cô, mà cô cũng tưởng là cả với anh, là vô cùng lớn lao đã trở nên nhỏ bé. Hạnh phúc riêng của mỗi người phải nhường bước trước nỗi đau chung. Anh vụt lớn lên trước mắt cô, nhưng cũng xa cách cô biết chừng nào.

Cuối cùng, cô mở chiếc khăn vải cầm trong tay, đưa anh một cái hộp nhỏ.

– Lần trước em đã mang nó về Vĩnh Yên nhưng không gặp anh. Em muốn anh cầm lấy kỷ vật này để nhớ đến em. Sẽ có lúc anh cần đến nó trên dọc đường. Em không đòi ở anh một lời hứa hẹn nào, nhưng em sẽ chờ anh đến khi nào em có đủ sức để chờ đợi.

Phong đang ngồi im để cố gắng chống chọi với cơn sốt rét đã bắt đầu.

Cô đặt chiếc hộp nhỏ trước mặt anh:

– Anh mặc lạnh quá! Người anh xanh xám cả. Anh cần mua sớm một chiếc áo ấm.

– Anh nhận món quà này rồi, nhưng anh gửi lại em. Hành trang của anh không thể nặng nề hơn những người lính khác trong binh đoàn. Trên đường hành quân, anh không ngồi lâu ở chỗ ấm, vì biết đường dài còn nhiều giá rét...

Lượng vẫn chờ cô tại quán nước ban nãy trên dọc đường. Nhìn cặp mắt đỏ hoe của cô, anh đoán được chuyện gì đã diễn ra.

Chỉ sau khi im lặng đi bên cô một quãng đường dài, anh mới hỏi:

– Ý kiến Phong thế nào?

– Anh ấy muốn tôi tự quyết định lấy mọi chuyện. Anh ấy có lý của anh ấy!

– Chị có muốn rời bỏ mọi phiền toái ở đây không? Sẽ đi thật xa. Gia đình tôi trở về Huế rồi. Chúng ta không vào Huế. Chúng ta sẽ sống ở một vùng bán sơn địa gần đó, tôi sẽ liên lạc với gia đình. Chị sẽ có một cuộc hôn nhân hoàn toàn yên tĩnh... Và chị vẫn sống tự do như hiện nay...

Cô sửng sốt nhìn anh. Cả anh ta cũng lại nói với mình điều đó! Cô không muốn tin là như vậy. Vì như vậy thì cô hoàn toàn trở nên cô độc. Cô không còn một cọng rơm để bầu vịu trong cơn sóng gió này.

Lượng làm bầm:

– Ích kỷ quá!... ích kỷ quá!... Hình như hôm qua tôi cũng đã nói thẳng với cậu ấy...

Cơn giận dữ sôi lên trong người cô. Cô nói như quát lên:

– Anh im đi!... Cả anh, cả tôi đều không có quyền nói anh ấy như vậy. Anh ấy đã đổ máu cho kháng chiến. Anh ấy sẵn sàng tiếp tục hy sinh cái quý giá nhất là cuộc đời! Những mất mát của anh, của tôi có nghĩa gì! Tôi sẽ làm theo ý kiến của anh ấy, tôi tự quyết định lấy cuộc đời của mình...

Cô không nghe thấy những lời phân trần, thanh minh của Lượng. Trước mắt cô hiện lên hình ảnh một đoàn quân. Những chiếc mũ nan lót lá cọ. Những bộ quần áo nâu sẫm rách, ống quần xắn cao để lộ đôi chân không giày nứt nẻ. Những bộ mặt xanh xao chỉ có đôi mắt là sáng rực lên như ngọn lửa tin. Gió thổi tung bay những cành lá nguyệt trang xanh rờn trên lưng người chiến sĩ. Họ đang đi mãi miết trên những núi đồi vàng nắng. Đoàn quân dài vô tận đang khuất dần về phía chân trời...

Cô bỗng cúi nhìn con đường đất đỏ in đầy những dấu chân không giày, thử tìm xem có thấy vết chân anh.

HẾT.